ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

PHẦN 2

- "Dù vị ngọt ngào của cuốn sách anh tôi rất nhiều cũng lòng dạng rồi bỏ vì mới một câu tắc."

- "Cuốn sách của Tiểu Xuân, tựa hồ bàn tay kì diệu, xua tan lớp bụi thời gian, tái hiện những điều mạo sống động từ quá khứ".

- "Được thấy họ vui cách, tham khác, được thấy họ hạnh phúc, đau khổ, bất chợt có ảo giác mình đang hiện hữu ở thời đại ấy".

- "Mười năm lại mười năm, đời người có được bao lần mười năm để chờ đợi? Vậy mà tác phẩm cho thấy, chờ đợi cũng là một nét đẹp quyến rũ của tình yêu, được xây đắp bởi chân tình và đức tin".

- "Rajiva vẫn bình thản trước thăng năm, chờ đợi cô gái mà vì nàng Rajiva tình nguyện bị đày xuống, đủ là tầng sâu nhất của đau ngục."

- "Đó là thứ tình cảm rất đỗi, không yêu không giận không xúc cảm, sao có thể tử tâm, sao có thể bác ái, sao có thể phổ độ chúng sinh".

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

PHẦN 2

"...Nơi ấy, trên làng lạc đà, những dòng kinh vắn bồng bềnh trôi.

Nơi ấy, sau bao bão giông, sau những chông gai, một bậc danh sư đã đến với cõi người.

Nơi ấy, tình yêu vượt qua thời gian, vượt trên thế tục để viết lên huyền thoại.

Nơi ấy, họ đã gặp gỡ, đã tin yêu, đã trao gửi và cảnh buộc bên nhau..."

Dịch giả: Lương Hiền

Làm ebook: Dâu Lê

CHƯƠNG XUÂN DI

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

PHẦN 2

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tác giả Tiểu Xuân (tên thật: Chương Xuân Dị) tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ tiếng Anh, có bằng MBA, từng giữ chức vụ giám đốc kinh doanh của doanh nghiệp nằm trong Top 500 công ty hàng đầu Trung Quốc. Hiện giữ chức vụ CEO của một doanh nghiệp nước ngoài có trụ sở tại Ninh Ba, Trung Quốc.

Chăm ngôn sống: đọc vạn cuốn sách, đi vạn dặm đường, nghe vạn chuyện đời.

Đam mê lớn nhất trong cuộc đời cô là được một mình ngao du bốn biển.

Đã xuất bản tiểu thuyết "Đức Phật và nàng", "Mười năm yêu và sống".

Cô đã lưu lại dấu chân của mình qua hầu hết các quốc gia châu Phi và châu Á, các danh thắng nổi tiếng, các cánh rừng nguyên sơ, các đỉnh núi kỳ vĩ khắp thế giới.

Đức phật và nàng

Tập 2

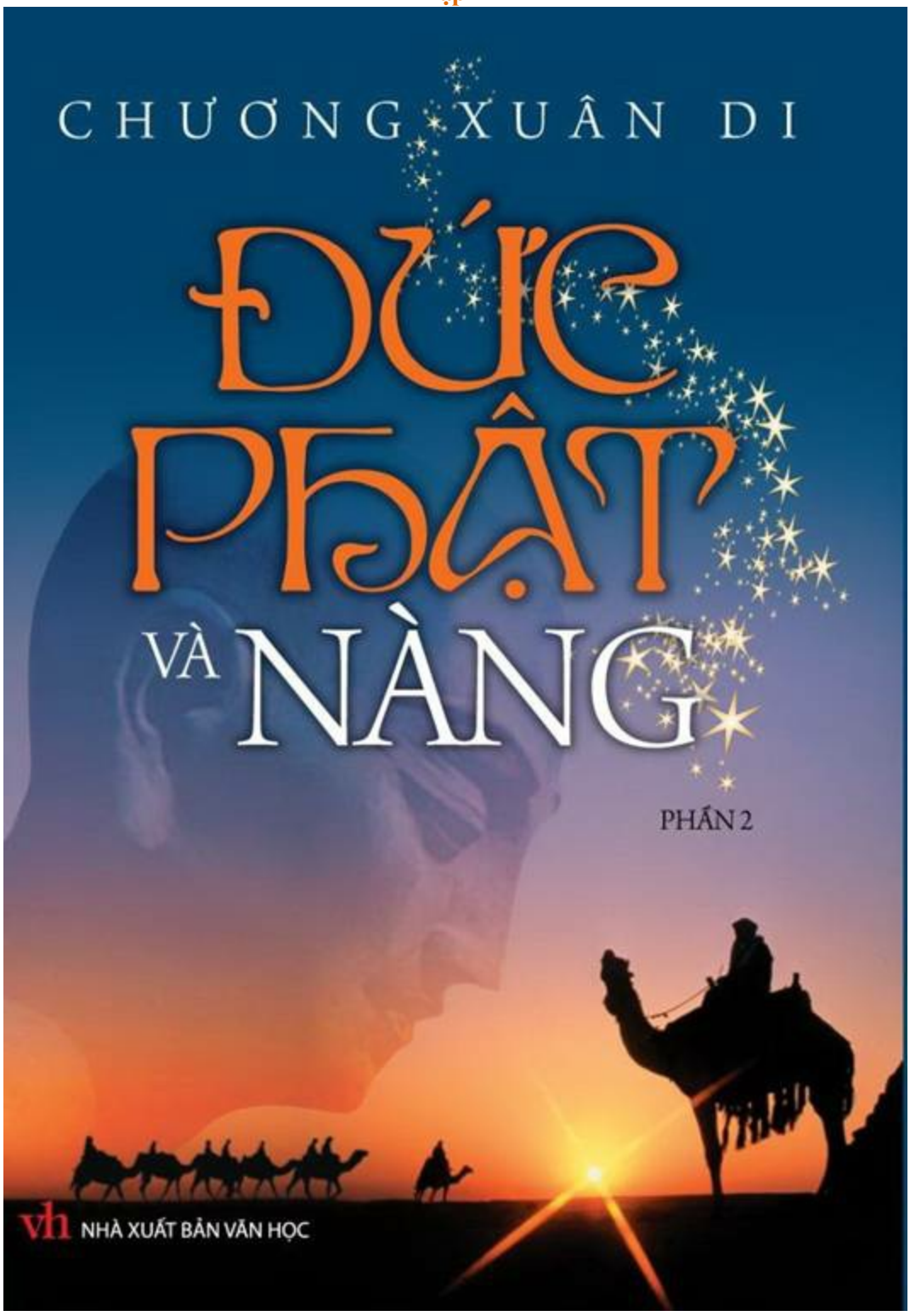

Tác giả: Chương Xuân Di

Dịch giả: Lương Hiền

Kích thước: 14.5 x 20.5 cm

Ngày xuất bản: 17-09-2012

Công ty phát hành: Tiền Phong

Nhà xuất bản: NXB Văn Học

Nguồn sách: Van Do

Chụp pic: Rynario

Type

LuHan Kris: 53-56
Hoàng Hạnh Phan: 57-60
Chào Buổi Sáng: 61-64
Đánhboss Xongmới Ngủngon: 65-68
Vu Dinh: 69-72
Sao Lấp Lánh: 73-76
Vu Hoang Anh: 77-80
Quyen Ha Ngo: 81-84
Voi Coi: 85-88
Lizzy FtKat: 89-92
Hoài Anh Hoàng: 93-96
Mira Gem: 97-hết

Làm ebook: Dâu Lê

STENT
Sách - Truyện - Ebook Ngôn Tình

Giới thiệu

"Nơi ấy, trên lưng lạc đà, những dòng kinh văn bồng bềnh trôi.

Nơi ấy, sau bao bão giông, sau những chông gai, một bậc danh sư đã đến với cõi người.

Nơi ấy, tình yêu vượt qua thời gian, vượt trên thế tục để trở thành huyền thoại.

Nơi ấy, họ đã gặp gỡ, đã tin yêu, đã trao gửi và sánh bước bên nhau..."

Mục Lục

Chương 53: Tôi là ai?

Chương 54: Hôn lễ của một đời

Chương 55: Kết tóc xe tơ

Chương 56: Cuộc sống tân hôn

Chương 57: Bản án chữ "A" màu đỏ

Chương 58: Hạnh phúc giản dị

Chương 59: Lưu luyến

Chương 60: Cố hương

Chương 61: Thảm kịch trong hẻm núi

Chương 62: Kỉ niệm Turpan

Chương 63: Hành lang Hà Tây 1000 năm lịch sử

Chương 64: Lương Châu khói lửa

Chương 65: Anh hùng thời loạn

Chương 66: Kim đao thái tử

Chương 67: Vua Tây Lương

Chương 68: Sự sống mong manh

Chương 69: Doanh trại nạn dân

Chương 70: "Thỏa thuận" đêm giao thừa

Chương 71: Đấng quân vương

Chương 72: Lần đầu tranh cãi

Chương 73: Trên đỉnh núi phía Đông

Chương 74: Tiếng kêu thương dậy trời

Chương 75: Chờ đợi trước bình minh

Chương 76: Buổi học cuối cùng

Chương 77: Quà sinh nhật

Chương 78: Làm cha mẹ

Chương 79: Lời hứa

Chương 80: Tan hợp

Chương 81: Về nhà

Chương 82: Trở lại trung tâm nghiên cứu

Chương 83: Cơ hội cuối cùng

Chương 84: Trường An

Chương 85: Những vị vua cuối cùng của thời Thập lục quốc

Chương 86: Tâm tình

Chương 87: Hạnh phúc ngọt ngào

Chương 88: Gặp lại người quen

Chương 89: Sự kiện mười ca kỹ

Chương 90: Một ngày rong chơi

Chương 91: Năm tháng huy hoàng

Chương 92: Mưu kế của Mộ Dung Siêu

Chương 93: Người hùng cuối cùng của nhà Mộ Dung

Chương 94: Cặp song sinh ra đời

Chương 95: Ly biệt

Chương 96: Tôi gặp cha

Chương 97: Mục đích của chuyến đi

Chương 98: Rung động và từ bỏ

Chương 99: Trước lúc lâm chung

Chương 100: Không phụ Như Lai, không phụ nàng

Chương 53: Tôi là ai?

- Ngải Tình, chị làm gì vậy?

Tôi dừng tay trong giây lát, rồi tiếp tục gấp quần áo. Sao tay tôi run bần bật thế này?

- Pusyseda, tôi sẽ ra đi. Cảm ơn cậu đã không quản nguy hiểm đưa tôi đến đây.

Tôi cắn chặt môi, cố gắng giữ bình tĩnh:

- Nhờ cậu chuyển lời đến Rajiva, rằng chàng đã lựa chọn đúng. Nhưng tiếc là tôi không tham dự hôn lễ của chàng được….

- Ngải Tình, chị ngốc quá!

Pusyseda ngắt lời tôi, ánh mắt đầy thương cảm.

- Biết chị sẽ hiểu lầm, nhưng công việc bộn bề khiến tôi quên mất, lẽ ra phải nói với chị từ sớm.

- Nhờ cậu gửi cho Hiểu Huyên quần áo và đồ trang sức này giúp tôi. Và nhớ chăm sóc cô ấy chu đáo, cô ấy là người phụ nữ hiếm có…

Sao thế này, đã dặn lòng không được khóc, vậy mà khi thốt lên những lời li biệt, nước mắt tôi cứ thế tuôn trào.

- Ngải Tình, dừng lại, đừng thu dọn nữa, nghe tôi nói đã.

Cậu ta ngồi trên giường, đối diện với tôi, kìm bàn tay vẫn đang bấn loạn với đống đồ đạc của tôi lại, thật trọng nhấn nhá từng lời:

- Cô công chúa Khâu Từ sẽ thành thân với anh trai tôi ba ngày nữa chính là chị!

Như bị sét đánh trúng, tôi kinh ngạc nhìn cậu ta, vẻ mặt nghiêm trang ấy không giống như đang đùa giỡn.

- Tôi đã bàn bạc với đức vua, ngài sẽ nhận chị làm con gái nuôi và phong chị làm công chúa.

Cậu ta gật đầu khẳng định lại lần nữa.

- Nhưng, cậu, cậu nói rằng cô công chúa ấy tên là Aksayamati kia mà? Lẽ nào tôi sẽ thay thế cô ấy?

- Sao lại thay thế? Cô dâu chính là chị. Chị chính là công chúa Akieyemoti của Khâu Từ.

Vẻ mặt Pusyseda đầy ranh mãnh, cậu ta đưa đẩy hàng mi dài, nháy mắt với tôi:

- Chị đã không nhận ra! Đức vua cũng tưởng rằng người mà tôi nhắc đến là cô em họ tôi. Anh trai tôi thông tuệ là thế mà cũng bị tôi gạt. Chị nghe thật kỹ nhé: tên cô công chúa mà tôi nói đến là Akieyemoti, không phải Aksayamati. Aksayamati kém anh trai tôi mười sáu tuổi. Xưa nay, họ vẫn chỉ xem nhau như anh em họ, Aksayamati đã có người yêu từ lâu. Chị còn nhớ người anh em Sudayera trong đội cấm vệ quân của tôi không?

Cái tên nghe rất quen. Đúng rồi, chính là một trong bốn người từng hộ tống tôi đến thành cổ Taqian. Khi ấy, tuy trẻ tuổi nhất đội, nhưng cậu ta rất khôi ngô, tuấn tú, cao lớn, vạm vỡ và trên mặt luôn thường trực nụ cười bẽn lẽn.

Thấy tôi gật đầu, Pusyseda tiếp tục:

- Sudayera và Aksayamati thân thiết với nhau từ tấm bé, từ lâu họ đã yêu thương nhau. Sudayera vốn là kẻ si tình, mãi chẳng chịu cưới vợ. Công chúa của hoàng thất Khâu Từ xưa nay vẫn phải gánh số phận trở thành lễ vật cầu thân với lân bang. Nếu chiến tranh không xảy ra, hẳn là Aksayamati sẽ bị gả cho lão vua già Uyhur nay đã sáu mươi tuổi kia. Buổi tối ngày tráo đổi chị với Aksayamati, tôi đã sắp xếp để hai người đó bỏ trốn đến Khotan.

- Cậu…

Đầu óc tôi bấn loạn, tôi sững sờ nhìn Pusyseda.

Cậu ta cười đắc chí:

- Khi tôi thông báo Aksayamati đã bỏ trốn, nhà vua rất lo sợ. Bây giờ, ngài chỉ còn cách là nhanh chóng nhận một cô con gái nuôi, sắc phong làm công chúa là đặt tên là Akieyemoti.

- Nhà vua không sợ Lữ Quang trách tội sao?

- Không đưa được công chúa ra trình diện, nhà vua sẽ mắc tội nặng hơn. Tình thế trước mắt nguy hiểm như dao kề cổ, làm gì có thiếu nữ Khâu Từ nào dám làm cô dâu? Lại còn phải lấy một nhà sư. Với người dân Khâu Từ vốn sùng đạo Phật, việc làm đó sẽ bị trời trừng phạt. Vậy nên, nhà vua vô cùng bối rối, không biết phải trả lời Lữ Quang ra sao. Tôi đã nói với ngài rằng có một cô gái người Hán bằng lòng lấy anh trai tôi, và tất nhiên, ngài rất mừng.

Cậu ta ngừng lại giây lát, ngó sang tôi, dò ý:

- Tuy sẽ rất thiệt thòi, nhưng chị bằng lòng chứ, Ngải Tình?

- Tôi…

Tim đập dữ dội, tôi nghĩ Pusyseda cũng có thể nghe thấy nhịp đập trái tim mình. Mặt nóng ran, tôi cúi đầu khẽ đáp:

- Tôi bằng lòng.

- Tôi biết mà…

Cậu ta nhìn tôi chăm chú, khẽ thở dài, quay mặt qua hướng khác:

- Dù phải chịu thiệt thòi đến đâu, chị cũng sẽ đồng ý…

Không muốn thấy nét buồn ẩn hiện trong mắt cậu ta, tôi bèn chuyển đề tài:

- Nhưng Lữ Quang từng nhìn thấy tôi, lỡ ông ta nhận ra và khống chế tôi để đối

phó với Rajiva thì sao?

- Chị sẽ trùm khăn che mặt suốt buổi lễ, chỉ chú rể mới được phép vén khăn trùm đầu của cô dâu. Nếu hắn ta cứ nhất quyết đòi kiểm tra, tôi sẽ có cách ứng phó. Sau hôn lễ thì…

Cậu ta thở dài:

- Tôi vẫn chưa nghĩ đến, bởi vì tôi không biết Lữ Quang sẽ làm gì tiếp theo. Tuy nhiên, mục đích của Lữ Quang khi ép anh trai tôi thành thân là để công bố với thiên hạ, anh ấy đã phá giới, đã hoàn tục, nhằm hủy hoại thân phận pháp sư của anh ấy. Hắn chẳng quan tâm anh ấy cưới ai đâu. Khi không còn cần phải lợi dụng sức mạnh hiệu triệu của anh ấy nữa, hắn sẽ không động đến chị.

Đúng vậy, cậu ta nói đúng. Mục đích của Lữ Quang là khiến cho Rajiva mất đi thần quyền, ông ta nghĩ rằng làm vậy có thể buộc Rajiva hoàn tục. Nhưng ông ta chẳng thể ngờ Rajiva có thể vì lý tưởng mà chịu nhẫn nhục mười bảy năm, để rồi sau đó được vua Diêu Hưng rất mực nể trọng.

- Ngải Tình, đừng lo lắng, tôi sẽ xả thân bảo vệ chị.

Pusyseda nắm lấy tay tôi đặt vào lòng bàn tay của cậu. Hơi ấm từ bàn tay cậu lan tỏa và sưởi ấm cõi lòng rối bời của tôi, vẻ dịu dàng và nhiệt thành trong đáy mắt thẩm thấu và đánh động những cảm xúc thẳm sâu trong tim tôi. Tôi vẫn luôn cảm thấy mắc nợ cậu ấy. Sống mũi tôi cay cay khi nghĩ đến những việc mà cậu ấy đã làm cho mình.

- Thôi thôi, chị biết là tôi không thể cầm lòng được khi thấy chị khóc mà. Ngải Tình, tôi luôn cầu mong chị được hạnh phúc. Có lẽ đó là điều duy nhất tôi làm được cho chị.

Ngó thấy đồ ăn trên bàn vẫn còn nguyên, cậu ta mỉm cười:

- Thế nào, bây giờ thì có hứng ăn cơm rồi chứ?

Tôi gạt nước mắt, bật cười, cầm bánh và ăn.

Sách "Tấn thư" chỉ ghi lại vẻn vẹn sáu chữ "vợ là công chúa Khâu Từ", mà không

hề chép tên của cô công chúa đó. Trong "Truyện kể về Kumarajiva", Tuệ Giảo có nhắc đến công chúa Akieyemoti, người từng mời Rajiva thuyết giảng giáo lý Đại Thừa và lấy làm "vui mừng tột độ". Bởi vậy, người đời sau mới ghép hai đoạn ghi chép đó lại và cho rằng, người vợ của Rajiva chính là cô công chúa Khâu Từ Akieyemoti mà Tuệ Giảo nhắc đến.

Khi biết con gái út của Bạch Chấn tên là Aksayamati, tôi cho rằng đó chính là người vợ mà Rajiva đã lấy. Sự khác biệt nho nhỏ về cách phát âm tên gọi, tôi cho là chuyện hết sức bình thường, vì dù sao nó là tên gọi được dịch sang tiếng Hán, nếu có sai lệch đôi chút cũng là điều dễ hiểu. Hơn nữa, thực tế là Lữ Quang đã chọn Aksayamati làm đối tượng phá giới của Rajiva. Nhưng đến lúc này tôi mới biết, tên gọi Akieyemoti là do Pusyseda bịa ra trong lúc cấp bách.

Lịch sử không hề thay đổi, bánh xe vĩ đại vẫn tiếp tục lăn, bất chấp mọi vật cản. Và tôi, con người hiện đại của thế kỷ XXI đã hòa mình vào dòng chảy đó bằng một tên gọi nhỏ nhoi. Nhưng nếu lịch sử chứng minh tôi là có thật, tôi sẽ bước tiếp con đường của mình, sẽ tiếp tục ở bên, cổ vũ, ủng hộ chàng.

Nhớ tới chàng, tôi bất giác ngừng lại, ngẫm ngợi:

- Rajiva có biết không?

- Chưa biết. Tôi không gặp được anh ấy. Lữ Quang giam anh ấy lại, cho thân tín của hắn cai quản, tôi không mua chuộc nổi bọn chúng.

Cậu ta thở dài lo lắng:

- Xem ra Lữ Quang sợ anh ấy sẽ tự vẫn trước ngày cử hành hôn lễ, nên cho quân của hắn canh chừng rất nghiêm ngặt.

Tôi lắc đầu:

- Chàng sẽ không làm vậy, vì chàng đã hứa với tôi sẽ sống thật mạnh mẽ, và không bao giờ nói đến chữ "chết".

Cậu ta nhìn tôi, mỉm cười:

- Chị nói vậy thì tôi yên tâm rồi.

Cậu ta lặng lẽ quan sát tôi ăn cơm, cất giọng mơ hồ:

- Ngải Tình, chị có cho rằng, đây là chuyện đáng mừng với hai người không?

Tôi ngẩng đầu lên, bắt gặp đôi đồng tử màu xám nhạt nhìn mình sắc lẹm.

- Chị có từng nghĩ về điều này, rằng anh ấy yêu chị, nhưng vẫn một lòng hướng về Phật tổ, nên chẳng thể hoàn tục. Chị lại quá ư lý trí, một mực thôi thúc anh ấy đến Trung Nguyên truyền bá Phật pháp, không muốn anh ấy hoàn tục. Nếu cứ tiếp tục như vậy, thì cho dù hai người có yêu nhau đậm sâu bao nhiêu cũng mãi mãi không được ở bên nhau. Lữ Quang ép buộc anh ấy thành thân, tuy thủ đoạn tàn bạo, nhưng vô hình chung đã hợp tác cho hai người, giúp hai người phá bỏ những rào cản nội tâm.

Cậu ta thở dài, ngừng lại, ánh mắt lênh đênh mơ hồ, một lúc sau mới dồn tụ về phía tôi, đăm đắm:

- Nếu buộc phải thành thân, chẳng thà thành thân với chị. Như thế anh ấy có thể cho chị một chút danh phận.

Danh phận ư? Tôi chưa từng nghĩ về điều này, cũng chưa bao giờ dám mơ tới. Danh phận? Thật thế ư? Sau hôn lễ, tôi sẽ trở thành người vợ danh chính ngôn thuận của chàng…

- Còn nữa, tôi đã bố trí người đi đón công chúa, có lẽ ngày mai sẽ tới nơi.

- Sao kia? - Tôi bị sặc nước, ho khan dữ dội.

- Chị lo lắng cuống cuồng gì chứ!

Cậu ta bật cười, vỗ nhẹ vào lưng tôi:

- Tôi đón Hiểu Huyên - em dâu chị mà. Nếu không, trong buổi lễ, tôi làm thế nào để cô ấy xuất hiện?

Chúng tôi nghỉ ngơi tại cung điện dành cho hoàng thất Khâu Từ trong thành Subash, cạnh chùa Cakra. Pusyseda là quốc sư, nên đãi ngộ dành cho cậu ấy chỉ xếp sau nhà vua và Lữ Quang. Thời cổ đại, nơi ăn chốn ở như thế này có thể xem là sang trọng rồi. Tối hôm đó, để che mắt người khác, tôi vẫn ở chúng phòng với Pusyseda, nhưng cậu ta ngủ gian ngoài, tôi và Mễ Nhi ngủ gian trong. Không biết có phải là ảo giác không, nhưng suốt đêm đó, tôi nghe thấy tiếng trở mình trằn trọc từ gian ngoài đưa lại.

Hôm sau, khi tôi tỉnh dậy, Pusyseda đã đi từ lâu. Tôi ở yên trong phòng, không ra ngoài, cả ngày trông ngóng Hiểu Huyên tới. Buổi trưa, Pusyseda trở về dùng bữa cùng tôi. Cậu ta là người chịu trách nhiệm chính cho buổi lễ, nên rất bận rộn. Hôn lễ sẽ được tổ chức tại chùa Cakra theo ý của Lữ Quang, trên một khoảng sân rộng trước điện thờ chính. Phòng tân hôn là căn phòng dành riêng cho Rajiva giữa một mảnh vườn nhỏ trong chùa.

Tôi lặng nghe mà đắng lòng. Hôn lễ tổ chức trong chùa, phòng thiền tịnh trở thành phòng tân hôn, khách khứa đều là nhà sư. Đây có lẽ chính là hôn lễ có một không hai trong lịch sử.

- Ngải Tình!

Cậu ta xoay vai tôi lại, ghé sát vào tôi, khẽ nói:

- Đừng nghĩ ngợi nhiều…

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, cậu ta vội rút tay khỏi vai tôi, nét mặt ngượng ngùng:

- Tệ quá, tôi lại quên mất quy tắc của người Hán: nam nữ thụ thụ bất thân. Thôi, tôi đi đây.

Thấy cậu ta luống cuống bước đi, tôi vội gọi lại. Ngập ngừng giây lát mới cất lời:

- Cậu nghỉ ngơi một lát rồi hãy đi.

Cậu ta dừng lại, như hiểu ra vấn đề, khẽ đưa tay lên má, cười nói:

- Trông tôi mệt mỏi thế sao?

Rồi đột nhiên nhìn tôi đăm đăm, thở dài:

- Ngải Tình, đừng quan tâm đến tôi như vậy, tôi sẽ hối hận đã nhường chị cho anh ấy đấy.

Tôi ngẩng đầu, bắt gặp đôi đồng tử máu xám nhạt ấy, bỗng nhiên bối rối.

- Chị thật là, dễ mắc lừa quá!

Cậu ta bật cười ha ha, rồi vừa cười vang vừa bước đi.

- Tôi đùa đấy. Tôi đi đây, phải đi nghe ngóng tin tức của anh ấy giúp chị chứ.

Buổi tối, Pusyseda trở về cùng với một phụ nữ Khâu Từ ăn vận lộng lẫy và mang khăn che mặt. Khi tôi còn đang băn khoăn suy đoán, cô ấy liền bỏ khăn che mặt, thì ra là Hiểu Huyên. Pusyseda nhíu mày thông báo, cậu ta vẫn chưa gặp được Rajiva, chỉ nghe phong thanh, rằng chàng vẫn ăn uống đúng giờ và dành phần lớn thời gian cho việc ngồi thiền tụng kinh. Pusyseda đề nghị tôi trao đổi trang phục với Hiểu Huyên, sau đó trùm khăn che mặt, rồi cậu ta bí mật đưa tôi đến gặp Đức vua và Hoàng Hậu Khâu Từ.

Bạch Chấn và Hoàng Hậu ngự trên ngôi cao, tôi quỳ xuống bái kiến. Hoàng Hậu bước xuống đỡ tôi lên và chăm chú quan sát tôi. Hoàng Hậu đã ở vào độ tuổi trung niên, hơi đẫy đà, gương mặt phúc hậu. Bà tháo chiếc vòng vàng trên tay, đeo vào tay trái tôi (chắc bà thấy tay phải của tôi đã có vòng mã não). Chiếc vòng khá rộng, lúc la lúc lắc trên tay tôi. Ngắm nghía một lát, bỗng Hoàng Hậu thở dài, nói với tôi bằng tiếng Tochari:

- Con ơi, theo đúng phép tắc thì phải có sính lễ cầu thân, nhưng với cơ sự này, con gắng chịu thiệt thòi vậy. Tuy nhiên, của hồi môn của con, ta và đức vua sẽ lo liệu chu đáo.

- Tạ ơn Đức vua và Hoàng Hậu. Ngải Tình chỉ là một thường dân, không dám nhận lễ vật hậu hĩnh như vậy!

- Con đã quỳ lạy nhận ta và Hoàng Hậu là cha mẹ nuôi thì sao có thể tiếp tục giữ thân phận của một thường dân được!

Bạch Chấn cũng bước lại gần tôi, tháo miệng ngọc bội sư tử giắt bên mình, trao cho Hoàng Hậu, để Hoàng Hậu gắn vào thắt lưng của tôi.

- Hãy ghi nhớ, con là công chúa Khâu Từ, tên gọi Akieyemoti, con không còn là cô gái người Hán trước đây nữa.

Bạch Chấn nói câu trên với ngữ điệu đầy tức tối, ngài trút sự giận dữ vào ánh mắt trừng trừng ném về phía Pusyseda. Cậu ta chỉ mỉm cười đáp lại như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, thái độ bất trị đó khiến tôi nhớ lại Pusyseda ngông nghênh, ngạo ngược của mười năm về trước.

Chương 54: Hôn lễ của một đời

- Làn da của chị Ngải Tình thật khiến người ta ngưỡng mộ!

Hiểu Huyên giúp tôi trang điểm. Theo phong tục Khâu Từ, cô dâu phải đội khăn trùm đầu sau khi vấn tóc và cài trâm. Tôi vốn sinh ra ở vùng Giang nam, nước da quả thật có mịn màng hơn các thiếu nữ cổ đại đôi chút. Những đốm tàn nhang lấm tấm trồi lên do thường xuyên phơi nắng đã được che phủ bởi lớp phấn nền, trông tôi cũng ra dáng một thiếu nữ môi thắm má hồng lắm. Trang phục truyền thống của cô dâu Khâu Từ với hai tông màu đỏ và trắng lại càng tôn thêm vẻ tươi thắm của làn da. Soi mình trong gương, cô gái vừa e lệ, thẹn thùng vừa hạnh phúc rạng ngời kia là tôi ư?

Bên ngoài, âm nhạc rộn ràng, các nghệ sỹ đang hát vang lời ca chúc tụng, không khí dường như rất náo nhiệt. Pusyseda bước vào phòng, sắc mặt khó coi, tôi đưa mắt dò hỏi.

Cậu ta thở dài, buồn bã nói:

- Tục lệ là chú rể phải đến rước dâu, Lữ Quang đã cho người đến đón, nhưng anh ấy một mực phản kháng, không chịu nhúc nhích.

- Không sao, hôn lễ này vốn dĩ chỉ là trò hề thôi mà…

Tôi khẽ lắc đầu. Vẫn biết chàng không hay biết cô dâu là tôi, nhưng sao lòng vẫn buồn rười rượi.

- Ngải Tình, đừng nói vậy!

Cậu ta nghiêm trọng, nhìn sâu vào mắt tôi, vẻ mặt nghiêm trang:

- Dù Lữ Quang có bày trò gì, đây là hôn lễ chính thức và duy nhất của hai người. Chị xưa nay rất dũng cảm kia mà! Hãy chứng tỏ bản lĩnh của một cô dâu kiên cường cho tôi xem!

Tôi lặng người, đón lấy vẻ mặt kiên định của Pusyseda, gật đầu cả quyết.

Cậu ta dường như đã vững tâm hơn, nhưng một lát sau lại nhíu mày lo lắng:

- Tôi vẫn chưa nói chuyện được với anh ấy, Rajiva vẫn chưa biết người anh ấy sẽ cưới là chị. Nhưng tôi nghĩ, cứ để anh ấy nhận ra chị sau khi vào động phòng là tốt nhất. Vì nếu anh ấy không phản kháng quyết liệt, Lữ Quang ắt sẽ sinh nghi. Ngải Tình, chị gắng nhẫn nhịn, tôi e rằng, anh ấy sẽ phản kháng dữ dội trong buổi lễ…

Tôi hít một hơi thật sâu, nở nụ cười rạng rỡ nhất, sẵn sàng đối diện với tất cả:

- Cậu nói đúng, Pusyseda, đây là hôn lễ của cuộc đời tôi, dù có thế nào, tôi cũng sẽ trân trọng. Tôi không tủi thân đâu, mà ngược lại, tôi phải cảm ơn ông trời, cảm ơn cậu, đã giúp tôi biến giấc mơ tưởng như không thể trở thành hiện thực…

Có tiếng hó hét náo loạn ở bên ngoài, đám đông đã chen vào tới tận cửa phòng, Pusyseda để Hiểu Huyên ra ứng phó, vì cậu ta còn có chuyện muốn nói với tôi. Hiểu Huyên chỉ lẳng lặng gật đầu với chồng.

Hiểu Huyên vừa đi khỏi, chưa kịp hỏi cậu ta muốn nói gì, bỗng tôi rơi vào một vòng tay xiết chặt. Tiếng thở dài khe khẽ lướt trên đầu tôi:

- Tôi đã từng mường tượng hình ảnh chị mặc áo cưới, quả nhiên rất đẹp.

Khẽ buông tôi ra, cậu ta ngắm tôi chăm chú, ánh mắt mơ hồ. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, thần thái ban đầu đã trở lại, miệng cười tinh quái, cất giọng dịu dàng:

- Sau này không được ôm chị nữa rồi, chị dâu ạ…

Một nụ hôn nồng ấm thả trên trán tôi, sau đó trước mắt tôi phủ một màu đỏ diễm lệ, qua làn vải mỏng đỏ thắm ấy, thế giới dường như đã biến đổi. Gương mặt điển trai với nụ cười rạng rỡ của Pusyseda nổi bật trong sắc đỏ ấy…

Ly Cung chỉ cách chùa Cakra một bức tường. Xe ngựa đưa tôi ra phố chính thành Subash mà không phải qua cửa chính để vào chùa. Cỗ xe chầm chậm lăn bánh, tiếng kèn, tiếng trống vang rền trên đường. Đoàn rước dâu đều là người của Lữ Quang, họ phân phát hoa quả, bánh trái cho đám đông xung quanh. Lữ Long, cháu của Lữ Quang gào lên điệp khúc:

- Hôm nay là ngày đại pháp sư Kumarajiva thành thân, ngài có lời mời bà con đến chùa Cakra tham dự hôn lễ, ngài sẽ chiêu đãi đồ ăn thức uống miễn phí, bà con chớ bỏ lỡ dịp này!

Một tên đi bên cạnh Lữ Long chuyển dịch lời của hắn sang tiếng Tochari.

Pusyseda mặt mày sa sầm, định thúc ngựa phi lên phía trước, nhưng tôi đã kịp vén rèm cửa xe, gọi cậu ta lại và lắc đầu ra hiệu. Lúc đó, tôi mới nhận thấy vẻ phẫn nộ và khinh bỉ từ bốn phía đổ về mình. Trong lòng tê tái, vậy là Lữ Quang đã đạt được mục đích, hắn muốn tất cả mọi người khinh bỉ chúng tôi.

Hiểu Huyên ngồi bên cạnh kéo tay tôi lại, đặt trong lòng tay cô ấy. Tôi thấy mình được an ủi rất nhiều, và không để tâm những ánh mắt giận dữ ngoài kia nữa. Chợt nhớ đến lời Pusyseda, tôi ngẩng cao đầu, nhất định phải làm một cô dâu kiên cường. Hôm nay, tôi sẽ kết hôn với người mà tôi yêu thương.

Màn kịch diễu hành trên phố đã kết thúc, xe ngựa dừng lại trên khoảng sân trống phía trước điện thờ chính của chùa Cakra. Pusyseda đỡ tôi xuống xe và đưa tới khu vực trung tâm. Lẽ ra chú rể phải đón cô dâu, nhưng Pusyseda phải làm việc đó thay anh trai.

Trời đã tối hẳn, khắp nơi đèn hoa chăng kết rực rỡ, lụa hồng lụa đỏ giăng mắc bốn phía, vẻ kệch cỡm, khôi hài hiển hiện. Hàng nghìn người chen chân trên khoảng sân rộng. Vòng trong là toàn thể tăng sĩ chùa Cakra bị buộc phải có mặt theo lệnh của Lữ Quang. Vòng ngoài là đông đảo người dân địa phương. Âm nhạc ầm ĩ không hòa điệu

với nét mặt u buồn tột độ của các nhà sư, khiến cho không khí của buổi lễ trở nên bi thương lạ lùng.

Lữ Quang, Bạch Chấn và Hoàng Hậu ngự trên ngai cao. Rajiva đứng ở giữa sân. Chàng mặc bộ y phục màu trắng rộng thùng thình của chú rể, trên đầu đội chiếc mũ có chóp trắng vốn là trang phục đặc trưng của người Khâu Từ. Vẻ tuyệt vọng, cô tịch hiển hiện trên gương mặt xanh xao. Tôi hiểu chàng đã phản ứng dữ dội ra sao khi bị buộc phải khoác lên người thứ trang phục đó.

Pusyseda đưa tôi đến cạnh Rajiva rồi lặng lẽ bước ra. Qua lớp vải mỏng, tôi nhận thấy vẻ mặt lạnh lùng, nghiêm nghị, đôi mắt khép hờ và miệng chàng không ngừng tụng niệm kinh Phật. Kể từ lúc tôi bước vào nơi này đến bây giờ, chàng không hề đưa mắt nhìn tôi dù chỉ một lần. Trong mắt chàng, tôi dường như chỉ là không khí.

Lữ Quang gật đầu tuyên bố với Bạch Chấn, Đức vua đứng lên, ngượng ngùng tuyên bố:

- Hôm nay là ngày thành thân của con gái ta. Tân lang, không phải là người xa lạ, chính là con trai của chị gái ta, tình thân lại càng thêm khăng khít. Mong pháp sư hãy yêu thương con gái ta, vợ chồng hòa thuận, cùng chung sống hạnh phúc đến đầu bạc răng long.

- Đại vương lỡ lời rồi, sao lại gọi là "pháp sư"?

Lữ Quang cười lớn ngắt lời Bạch Chấn, cố ý đẩy trọng âm rơi vào hai tiếng "pháp sư", gằn giọng:

- Cháu trai ngài đã cưới vợ thì đâu còn là người nhà chùa nữa. Nhà sư nào cũng học theo cậu ta, thì còn đâu là Phật môn trang nghiêm nữa.

- Lữ tướng quân, nhà sư cưới vợ quả là điều xưa nay chưa từng thấy, nhưng nguyên nhân sâu xa của chuyện này, hẳn là ai nấy đều hay.

Rajiva đột nhiên ngừng tụng niệm, mở mắt, đẩy cái nhìn lạnh sắc về phía Lữ Quang, rồi quay sang các tăng nhân, cất tiếng:

- Truyện xưa chép rằng, Ma Vương từng khiến tiên nữ tìm cách quyến rũ Bồ Tát

Trì Thế, hòng hủy hoại đời sống tu hành thanh tịnh của ngài. Bồ Tát Trì Thế lựa lời khước từ, chỉ có đại sư Duy Ma Cật vui lòng đón nhận. Người đời khiển trách, nhưng đại sư không một lời biện bạch, ngài âm thầm giáo hóa tiên nữ học theo nếp sống tu hành. Và rồi các tiên nữ đã nhận ra rằng, niềm vui tu hành lớn lao hơn nhiều so với niềm vui mà những ham muốn thế tục mang lại. Rajiva xin học theo đại sư Duy Ma Cật, nguyện một lòng thiền định tu tập, đặng tìm kiếm niềm vui trong kinh kệ Phật pháp.

Ánh mắt rực sáng, thông tuệ dạo qua khắp lượt các tăng sĩ, nhưng không hề ngó ngàng đến tôi, ngữ điệu tuy thê thiết nhưng lời nói kiên định, vững vàng:

- Rajiva đã bước chân vào cửa Phật thì còn sống ngày nào sẽ nguyện phụng thờ Phật tổ ngày ấy, quyết không hoàn tục. Việc thành thân này là do bất đắc dĩ, Phật tổ từ bi, nếu ngài định tội, ta sẽ phải chịu tội lỗi bậc trung. Còn kẻ gây ra nghiệp chướng, o ép người khác sẽ phạm trọng tội, không thể dung thứ.

Rajiva nhắc lại một lần nữa bằng tiếng Tochari, không thèm để tâm đến gương mặt sa sầm, biến sắc của Lữ Quang.

Đám dông hò reo, ai nấy đều cảm động trước nỗi bi phẫn và sự kiên tâm của Rajiva. Vẻ mặt Lữ Quang biến dạng, hắn nhếch mép cười ham hiểm:

- Vậy sao? Nếu ta đã đắc tội tày trời thì còn ngần ngại gì mà không mắc thêm vài tội nữa!

Lữ Quang khoát tay, thủ hạ của hắn lập tức khuân ra mấy chục hũ rượu. Khi tất cả các hũ rượu đều được mở nắp, hơi men tỏa lan khắp sân chùa, các sư ai nấy đều nhăn mặt, bịt mũi. Một binh lính đi chia bát vào tay từng người một, một tên khác rót rượu vào bát. Các tăng sĩ cầm bát rượu trên tay mà cúi mặt run rẩy.

- Lữ tướng quân, ngài định làm gì?

Rajiva nổi giận.

- Hôm nay pháp sư thành thân, chư vị tăng sĩ cũng nên chung vui với ngài. Đã đến tham dự hôn lễ thì phải uống rượu mừng cho phải phép chứ!

Lữ Quang cười nham hiểm.

Dường như không nhẫn nhịn nổi, Bạch Chấn cũng phải đứng ra can ngăn:

- Lữ tướng quân, hôm nay là ngày ta gả chồng cho con gái, mọi người hãy giữ hòa khí là hơn. Vì sao tướng quân cứ cố o ép các nhà sư phải phá giới?

- Đức vua, tại cháu trai ngài không chịu thấu hiểu ý tốt của ta, khiến các nhà sư khác phải chịu thiệt cùng đấy chứ!

Lồng ngực Rajiva dường như đang căng lên tột độ, chàng nắm chặt bàn tay, nộ khí bừng bừng:

- Rajiva đã phá giới, tội không thể dung tha. Ta sẽ uống hết số rượu này thay các tăng nhân.

Chàng bước về phía các nhà sư, cất giọng nặng nề:

- Chắc ta sẽ khiến Lữ tướng quân phải thất vọng! Vì dù có mất mạng, ta cũng quyết không hoàn tục!

Dứt lời, chàng bước đến trước mặt một Sa Di, cầm bát rượu trên tay nhà sư, uống cạn:

- Thầy ơi!

Sa Di nọ bật khóc khi thấy men rượu gây ra cơn ho dữ dội cho Rajiva. Rajiva lấy tay áo lau miệng, bước đến trước mặt nhà sư tiếp theo, cầm bát rượu lên, uống cạn.

- Pháp sư có thể uống hết số rượu trên tay của tất cả mọi người ở đây không?

Sắc mặt Lữ Quang ngày càng trở nên khó coi hơn.

- Có thể.

Chỉ hai tiếng ngắn ngủi, nhưng chứa đựng sức nặng của lời cam kết đanh thép nhất trên thế gian này, làm tan nát cõi lòng của những ai có mặt khi đó.

- Lữ tướng quân, còn cả tôi nữa.

Đó là Pusyseda! Cậu ta sải bước đến bên cạnh Rajiva, giành lấy bát rượu thứ ba trên tay chàng, uống cạn.

- Cả tôi nữa!

Đội trưởng đội cấm vệ quân từ sau lưng Bạch Chấn bước tới trước mặt các tăng sĩ, đón lấy bát rượu, uống cạn.

- Tôi cũng muốn uống thay các vị sư phụ!

Ngày càng nhiều người bước lên phía trước.

- Tôi nữa!

- Tôi uống!

- Tôi cũng vậy!

Những tiếng hô ứng nối tiếp nhau tưởng như bất tận. Ngay cả trong đám dân chúng đang chen chân ở vòng ngoài cũng có người hùng dũng bước ra.

- Các ngươi…

Lữ Quang nổi trận lôi đình, lông mày dựng ngược, hắn vung mạnh thanh kiếm giắt bên hông lên:

- Được lắm! Rượu mời không uống, muốn uống rượu phạt chứ gì! Để ta xem đám dân Khâu Từ các ngươi cứng đầu thế nào?

- Tướng quân chớ làm vậy!

Người can ngăn Lữ Quang chính là Đỗ Tấn, trợ thủ đắc lực đồng thời là vị quân sư mưu lược của Lữ Quang. Đứng cách đó không xa, tôi nghe thấy Đỗ Tấn thì thầm vào tai Lữ Quang:

- Tức nước vỡ bờ, dân nổi can qua, không có lợi cho chúng ta, xin tướng quân suy xét thận trọng!

Lữ Quang nhận ra vấn đề, hậm hực tra gươm vào vỏ. Bạch Chấn vội vã kết thúc buổi lễ:

- Không còn sớm nữa, xin mời các vị sư phụ về chùa nghỉ ngơi. Pháp sư và công chúa còn phải vào động phòng nữa chứ!

Chương 55: Kết tóc xe tơ

Cửa phòng lạch cạch khép lại phía sau, tiếng bước chân xa dần, nhỏ dần rồi mất hẳn. Hai cây nến dài tỏa rạng căn phòng đơn sơ mà thanh tịnh, bốn góc phòng phản chiếu thứ ánh sáng dị thường. Vì là trụ trì, thân phận tôn quý, Rajiva được dành riêng một khuôn viên nhỏ, độc lập trong chùa Cakra. Trước đây, tôi từng quan sát công việc của chàng trong chùa và biết chàng sống ở khu nhà này, nhưng vì ngại điều tiếng, tôi chưa bao giờ đặt chân đến đây. Không ngờ, tôi sắp trải qua đêm tân hôn trong căn phòng này.

Sự yên tĩnh căn phòng khiến người ta bồn chồn. Tôi phải nói với chàng thế nào đây? Tôi phải tự kéo khăn trùm đầu xuống ư? Hay, cứ chờ xem phản ứng của chàng ra sao? Không tìm được câu trả lời, tôi quay ra quan sát giá sách kín đầy thư tịch của chàng.

- Hôm nay tội cho nàng quá!

Hả? Tôi quay lại, nhìn chàng qua lớp lụa đỏ, trước mắt tôi là một vẻ điển trai mờ ảo. Tim đập mạnh, chàng say ư? Hay, đối với bất cứ người phụ nữ nào chàng cũng ngọt ngào như vậy?

- Hai ta nên vợ chồng rồi ư?

Chàng ngẩng đầu lên, khóe môi nở nụ cười mãn nguyện, khẽ nhắc lại hai tiếng vợ

chồng bằng niềm vui hoan hỉ và sự nâng niu không giấu giếm. Chàng nhìn tôi đắm đuối, sóng mắt chan chứa yêu thương như muốn nhấn chìm tôi trong đó:

- Nên vợ nên chồng, như chim liền cánh, như cây liền cành, mãi không xa rời. Ước mơ xa vời của Rajiva, chẳng ngờ đêm này đã trở thành sự thật.

Tôi ngẩn ngơ nhìn chàng, đầu óc rối bời, không biết phải làm sao. Khi nãy, trước đám đông, chàng kiên định là thế, lạnh lùng là thế, vì sao có sự thay đổi lớn lao này? Chàng có biết chàng đang nói với ai không?

- Chắc nàng mệt rồi, mấy ngày nay hẳn là chẳng thể ngon giấc. Mau nghỉ ngơi sớm đi!

Chàng lại gần, định nắm tay tôi, tôi vội vàng né tránh.

- Sao vậy? Nàng trách ta khi nãy lạnh nhạt với nàng ư?

Giọng nói ấm áp, ngọt ngào như gió nhẹ, ru êm bên tai tôi, chàng mỉm cười, khẽ cúi đầu, thì thào:

- Khi đó ta không biết là nàng, nên mới như vậy. Nàng độ lượng bao dung, sẽ không trách ta chứ?

- Chàng… chàng biết em là ai rồi ư?

Ngữ điệu ấy, chàng chỉ nói riêng tôi. Tôi đưa tay, định kéo tấm vải trùm đầu vướng víu xuống.

- Đừng!

Chàng giữ tay tôi lại, ngắm nhìn hồi lâu mới cất giọng dịu dàng:

- Chỉ có chú rể mới được vén khăn trùm đầu của cô dâu.

Màu đỏ trước mặt tôi suốt mấy tiếng đồng hồ cuối cùng cũng đã biến mất, chiếc khăn vừa rơi xuống, tôi vừa nhắm mắt lại để thích nghi với ánh sáng, đã rơi vào một vòng tay ấm áp. Ngả đầu vào ngực chàng, lắng nghe tiếng trái tim chàng đập rộn ràng,

chàng cũng hồi hộp đâu có kém tôi! Một lát sau, chàng khẽ buông tôi ra, vòng tay qua eo tôi, ngắm nghía một hồi, trầm trồ:

- Ngải Tình, nàng mặc áo cưới rất đẹp!

- Chàng… sao chàng biết là em?

Nếu tôi nhớ không nhầm thì suốt buổi lễ, chàng không hề nhìn tôi một lần. Chợt nhớ lúc hai chúng tôi bị xua vào động phòng, chàng đi phía trước, đầu ngẩng cao, bờ vai khẽ rung động. Khi ấy, tôi đã nghĩ, hẳn là chàng vẫn đang rất tức giận. Lẽ nào, lúc đó, chàng đã biết cô dâu chính là tôi rồi ư?

Chàng xòe bàn tay, một mẩu bút chì nằm trong lòng tay chàng.

- Đây, đây là…

- Pusyseda đã đưa nó cho ta.

Chàng mỉm cười, niềm hạnh phúc vô bờ dâng trong đáy mắt:

- Nàng nhớ không, chính là lúc cậu ấy giành được bát rượu thứ ba, cậu ấy đã nhét nó vào tay ta.

Pusyseda ư? Tôi sững sờ! Chả trách, trước lúc động phòng, cậu ta cứ nháy mắt rất tinh quái với tôi, vậy mà tôi không hiểu ý. Nhưng cậu ta bảo sẽ để Rajiva tự nhận ra kia mà! Cậu ta lo ngại Rajiva vô tình khiến tôi bị tổn thương ư? Đã bao nhiêu năm rồi, cậu ta vẫn còn giữ những thứ lặt vặt đó ư…

- Lúc trước, tưởng nàng là Aksayamati nên ta mới thờ ơ với nàng như vậy. Ta định sẽ không bước chân vào động phòng nửa bước. Nhưng khi cầm trên tay mẩu bút chì này, ta đã hiểu.

Chàng cúi thấp, kề sát bên tai tôi, hơi thở của chàng khiến tôi chộn rộn:

- Ta vội đưa mắt về phía cô gái đang đứng đơn độc giữa sân và nhận ra ngay cô dâu bị ghẻ lạnh, tội nghiệp kia chính là nàng.

Lúc đó hỗn loạn, tôi không biết chàng đã nhìn mình. Tôi xoay người lại, bẽn lẽn hỏi:

- Nhưng lúc đó em trùm khăn kia mà, sao chàng nhận ra em được?

- Trên đời này, người con gái mà ta tường tận nhất chính là nàng, sao ta có thể không nhận ra dáng điệu của nàng được!

Chàng cười tinh quái, lại ngắm tôi thêm một lượt nữa:

- Aksayamati cao hơn nàng và không gầy như nàng. Nhưng, hai người đã tráo đổi vị trí như thế nào?

Tôi kéo chẳng ngồi xuống cạnh giường, thuật lại toàn bộ câu chuyện cho chàng nghe. Khi đã hiểu ra tất cả, chàng vừa lắc đầu cười vừa than thở vì cả chàng cũng bị Pusyseda gạt.

Tuy mọi chuyện đã sáng tỏ, nhưng tôi vẫn cảm thấy lo lắng, đắn đo giây lát, tôi quyết định hỏi chàng:

- Rajiva, chàng có hối hận khi cưới em không?

Chàng nhìn tôi kinh ngạc:

- Ngải Tình, nàng hiểu lòng ta mà, tình cảm của ta dành cho nàng hai mươi năm qua không hề thay đổi. Được cùng nàng kết thành vợ chồng, ta ngàn lần cảm tạ ân đức của Phật tổ, sao ta lại hối hận được?

- Nhưng…

Tôi lúng túng:

- Chàng nói niềm vui tu hành lớn hơn nhiều niềm vui do những ham muốn thế tục mang lại kia mà!

Chàng giật mình trong thoáng chốc, sau đó, lại bật cười:

- Sẽ chẳng có niềm vui nào khi phải đối diện với người con gái ta không yêu. Nhưng giờ đây, thê tử của ta là nàng. Ta chìm đắm trong niềm hạnh phúc ngọt ngào vô bờ, không thể thoát ra, và cũng không muốn thoát ra. Câu chuyện về đại tượng, ngũ độc và loài chuột kia, cho thấy trên đời này không ai có thể vượt qua những trầm luân. Rajiva là người bình thường, cũng có tình cảm và ham muốn thế tục. Ta không thể thoát khỏi số kiếp này, không thể nhập Niết Bàn, nhưng chỉ cần có nàng, niềm hạnh phúc ngọt ngào khi được ở bên cạnh nàng đủ để ta không còn sợ hãi bất cứ điều gì nữa.

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, chàng ngẩng đầu trâm ngâm suy nghĩ. Vẻ rạng rỡ trên gương mặt dần khuất dạng, quay lại nhìn tôi, ánh mắt chàng nhuốm vẻ ủ dột. Tim tôi thắt lại, rốt cuộc, chàng vẫn chẳng thể nguôi ngoai, day dứt. Đến bao giờ, chướng ngại vật trong lòng chàng mới được gỡ bỏ?

Một tay chàng đặt lên tay tôi, bàn tay còn lại nhẹ nhàng gạt mấy lọn tóc phơ phất trước trán tôi sang bên, cất giọng dịu dàng:

- Ngải Tình, lời ước hẹn lớn nhất của người đàn ông dành cho người mình yêu là cùng người đó kết thành vợ chồng. Nàng bằng lòng đến với ta, đã phải chịu bao thiệt thòi. Hai ta từ lâu đã là vợ chồng. Ta hy vọng có thể trao cho nàng một danh phận…

Tôi thở phào nhẹ nhõm, thì ra tôi đã nghĩ ngợi quá nhiều, chàng không hề hối hận. Tôi mỉm cười lắc đầu:

- Em không bận tâm…

- Nhưng ta bận lòng.

Chàng ngắt lời tôi, ngước lên, trầm tư, lúc chàng quay lại nhìn tôi, ánh mắt bỗng nhiên rực sáng:

- Ngải Tình, trong mấy ngày bị giam cầm, ta không nguôi nhớ đến khoảnh khắc nàng gật đầu với ta trên Phật đường. Vẻ tuyệt vọng trong đôi mắt nàng khiến lòng ta đau như cắt. Ta nghĩ rằng, nàng sẽ ra đi, vì nàng không thể chấp nhận việc ta cưới người con gái khác làm vợ. Nhưng nếu nàng ra đi, giữa hai ta sẽ là hàng ngàn năm cách trở, ta biết đi đâu kiếm tìm nàng? Cho dù ta bằng lòng chờ đợi thêm mười năm, hai mươi năm nữa, nàng cũng sẽ không quay lại.

Chàng nức nở, nắm chặt bàn tay tôi, như thể chỉ cần khẽ buông, tôi sẽ biến mất vào không gian.

- Ta đã nghĩ, vậy là ta sẽ mất nàng mãi mãi. Cảm giác đó khiến ta vô cùng sợ hãi, mấy ngày qua ta đã vô cùng hối hận, vô cùng thương tiếc. Sớm biết sẽ bị ép thành thân, cớ gì ta không thành thân với nàng? Vì sao không trao cho nàng một danh phận, điều mà ta luôn mong muốn nhưng không dám thực hiện? Sứ mệnh ư, lý tưởng ư, những thứ ràng buộc đó đã khiến ta phụ lòng nàng.

Khóe môi chàng run run, bàn tay vuốt ve gương mặt tôi:

- Ngải Tình, ta sẽ không thể chịu đựng nổi nếu để mất nàng thêm lần nữa…

Nước mắt giàn giụa, tôi run rẩy đưa tay vuốt ve gò má gầy gầy xương xương của chàng, không thốt nổi lên lời, chỉ đủ sức lắc đầu.

Chàng nghẹn ngào gọi tên tôi, hai bàn tay nâng niu gương mặt tôi, để trán chàng đổ vào trán tôi:

- Vậy nên khi cầm trên tay mẩu bút chì này, tựa hồ như có tiếng sấm nổ bên tai ta, trí óc, cảm giác của ta bỗng chốc rối loạn. Thì ra người ta cưới chính là nàng, đích thực là nàng! Khoảnh khắc ấy, ta thậm chí đã thầm cảm ơn Lữ Quang. Ông ta hủy hoại đời sống tu hành của ta, ép ta phá giới, thành thân nhưng Phật tổ đoái thương, đã tác hợp cho hai ta, giúp ta thực hiện ước mơ lớn lao bấy lâu vẫn chôn chặt trong tim. Bởi vậy, ta không còn căm giận Lữ Quang nữa.

Đôi mắt màu xám nhạt ấy bao phủ lên gương mặt tôi, xóa đi dấu vết của nước mắt đau thương.

- Tội cho nàng quá, mình ơi…

Mình ơi!

Tôi ra sức lắc đầu, tôi không thấy thiệt thòi gì cả. Có thể với người khác thì đúng là như vậy. Đêm đầu tiên, tôi đã phải trải qua "chuyện đó" dưới sự giám sát của kẻ khác, biết bao tủi nhục. Buổi lễ thành hôn nồng nặc mùi gươm giáo, còn đâu một ngày vui! Nhưng, tôi không hề hối hận. Tôi yêu Rajiva. Tình yêu đâu thể toan tính thiệt hơn, ai

hy sinh nhiều hơn ai. Tôi muốn được ở bên chàng, khát khao ấy lớn đến mức chỉ cần chàng yêu tôi, tôi chấp nhận mọi điều thiệt thòi.

- Rajiva, chàng quên là em đến từ tương lai rồi ư? Tài liệu ghi chép về chàng viết rằng: vợ chàng là công chúa Khâu Từ, tên gọi Akieyemoti. Em luôn cho rằng mình không tồn tại trong lịch sử cuộc đời chàng, nhưng chàng thấy không, em chính là cô công chúa Khâu Từ đó, em chính là Akieyemoti. Em vượt qua hàng nghìn năm thời gian, gặp gỡ chàng, đem lòng yêu chàng, và rồi trở thành vợ chàng, mọi sự đều đã được ông trời sắp bày. Bởi vậy, em không hề hối hận, cũng không thấy mình thiệt thòi gì cả… Cách thời đại của chàng một nghìn năm sau, có nhà sư Tsangyang Gyatso. Ngài là Đạt Lai Lạt Ma - một vị Phật sống, biểu tượng tinh thần cao nhất của vương triều Tubo. Nhưng cũng giống như chàng, ngài sa vào lưới tình, chẳng thể tự tại. Ngài vốn tài hoa, đã viết tặng người yêu Makye Ame vô số bài thơ tình. Trong đó, có những câu thơ thế này:

Tự thẹn đa tình đoạn kiếp tu

Nhập thiền khôn xóa bóng hình xưa

Thế gian ai vẹn đôi đường cả

Không phụ Như Lai, không phụ nàng

Tiếc thay, ngài đã không tìm ra được phương cách vẹn toàn, người yêu bị ép gả cho người khác, còn ngài đã qua đời trên đường khi bị áp giải về kinh đô vương triều nhà Thanh ở Trung Nguyên lúc tuổi đời mới ngoài đôi mươi.

Tôi ngừng lại, để nỗi nghẹn ngào nguôi bớt, mỉm cười với chàng:

- Nhưng chàng có thể. Chàng bằng lòng lấy em, em sẽ bằng lòng làm vợ người xuất gia. Sau khi chết, hai ta sẽ cùng xuống địa ngục. Dù phải lên núi đao xuống chảo dầu, chỉ cần có chàng ở bên, em sẽ không sợ hãi.

Chàng xúc động, nhìn tôi trân trân:

- Thế gian ai vẹn đôi đường cả. Không phụ Như Lai, không phụ nàng.

Chàng cúi xuống tôi, bối rối:

- Không phụ Như Lai, không phụ nàng. Ngải Tình, ta sẽ làm được như vậy sao!

- Được chứ! Chỉ cần chàng không bận lòng với những lời gièm pha của người đời nay và những lời chỉ trích của người đời sau.

Chàng tươi cười rạng rỡ:

- Nếu hoàn thành được sứ mạng Phật tổ giao phó, lại được sống bên nàng, ta còn mong cầu gì nữa.

Chàng cúi xuống hôn tôi, miệng chàng vẫn còn đượm hương rượu nồng nồng, tôi ngất ngây trong men say hạnh phúc bất tận. Nước mắt chàng thấm trên má tôi, hòa quyện cùng nước mắt của tôi, vị mặn mòi theo nụ hôn thấm vào tim.

- Mình ơi!

Chàng khe khẽ gọi tôi, dịu dàng kéo tôi vào lòng. Tôi như thể một bản nguyên trần trụi của loài người, phơi mình dưới ánh mặt trời, nhưng chẳng hề hổ thẹn. Phật tổ ơi, con được tạo ra là vì chàng phải không?

- Ngải Tình, lẽ ra khi nãy trong buổi lễ phải có người đại diện đứng ra tuyên bố chúng ta thành vợ thành chồng. Nhưng vì tình thế lúc đó quá ư hỗn loạn, nên nghi thức này đã bị bỏ qua. Đi nào!

Chàng dắt tay tôi đến trước bàn thờ Phật, thắp mấy nén nhang, giữ trong lòng tay khép lại, thành tâm khấn vái:

- Chúng ta cầu xin Phật tổ chứng giám.

Tuy là con người hiện đại, tiếp thu nền giáo dục duy vật, nhưng tôi vẫn chần chừ, do dự:

- Rajiva, chàng… chàng không sợ Phật tổ trách tội sao?

Chàng âu yếm nhìn tôi, khẽ lắc đầu:

- Chúng ta đã trải bao gian khó mới được ở bên nhau, nàng không nghĩ, đó chính là ý chỉ của Phật tổ ư? Phật tổ từ bi, Ngài không muốn hai ta phải đau khổ thêm nữa.

Quay về phía Đức Phật, chàng cất giọng nghiêm trang:

- Xin Phật tổ chứng giám, kể từ hôm nay, Ngải Tình và Rajiva sẽ nên vợ nên chồng, trọn đời bên nhau, mãi không xa lìa.

Chàng chia nhang cho tôi, chúng tôi cùng nâng cao nhang hương quá đầu, cung kính vái lạy ba lần, rồi cắm vào bát hương.

- Rajiva…

Tôi gắng nén lại nỗi xúc động chỉ trực trào ra thành nước mắt, hướng lên gương mặt từ bi của Đức Phật. Giây phút này, tôi ước gì Phật tổ ở trên cao đang hướng về chúng tôi, mỉm cười chúc phúc cho chúng tôi.

Thắp hương xong, như chợt nhớ ra điều gì, chàng hỏi tôi:

- Bức tranh vẽ cha mẹ nàng đâu rồi, bức tranh mà nàng gọi là ảnh chụp ấy.

Tôi vẫn luôn giữ tấm hình đó bên mình, tôi băn khoăn trao cho chàng. Chàng đón lấy, ngắm nghía một lát, rồi đặt lên bàn thờ, cung kính vái lạy ba lần.

- Thưa cha thưa mẹ, con xin cảm tạ cha mẹ đã sinh thành và dưỡng dục người vợ tuyệt vời của con. Vì muốn ở lại bên con, nàng không thể trở về bên cạnh cha mẹ, để chăm sóc cha mẹ và giữ trọn đạo hiếu, đó là lỗi của con. Xin cha mẹ yên lòng, con nguyện chăm sóc cho vợ con suốt đời.

Không kìm nổi, tôi đã bật khóc nức nở, dập đầu, lạy cha lạy mẹ ba lạy. Trước lúc vượt thời gian, tôi rất ít khi nhắc đến dự án này với bố mẹ, phần vì sợ họ lo lắng, phần vì phải đảm bảo tính chất bí mật của dự án, phần nữa là vì tôi luôn nghĩ rằng, đằng nào mình cũng trở về. Nhưng giờ đây, tôi đã quyết tâm ở lại bên cạnh chàng. Xin bố mẹ thứ tội, vì con gái đã tự ý kết hôn, và bố mẹ thậm chí không biết con rể. Nhưng, con rất sung sướng, con chưa bao giờ hạnh phúc như lúc này. Bố mẹ sẽ yên lòng khi thấy con hạnh phúc, phải không? Xin bố mẹ tha tội cho con! Bố mẹ hãy giữ gìn sức

khỏe. Con xin lỗi…

Đã bái Phật, đã kính cha mẹ, bây giờ đến chúng tôi. Tôi cúi xuống, buộc tà áo của tôi và của chàng lại. Chàng ngạc nhiên dõi theo từng cử động của tôi. Tôi tiếp tục quỳ lạy ba lần nữa, lập lời thề nguyện ước bằng tất cả lòng thành:

- Xin Phật tổ cùng cha mẹ chứng giám, con và Rajiva nguyện kết đôi trăm năm, người nào qua đời ở tuổi chín mươi bảy, sẽ chờ đợi người kia ba năm trên cầu Nại Hà…

Chàng quỳ bên cạnh tôi, khi tôi vừa dứt lời ước hẹn, chàng kính cẩn khấu đầu lạy ba lạy. Lúc chàng ngước nhìn lên, ánh mắt long lanh rạng ngời.

- Ngải Tình, chờ đợi nàng bao nhiêu năm, ta cũng vui lòng…

- Em cũng vậy…

Chàng kéo tay áo lên, để lộ chiếc khăn lụa rực rỡ quấn trên cánh tay. Chàng mỉm cười xúc động, nhẹ nhàng tháo chiếc khăn ra, quàng vào cổ tôi. Đổi lại, tôi tháo chiếc vòng mã não trên tay mình, đeo vào tay chàng. Mười ngón tay đan vào nhau, bờ vai ngả vào bờ vai, kể từ giờ phút này, chúng tôi chính thức thành vợ chồng và sẽ là vợ chồng suốt kiếp.

Chương 56: Cuộc sống tân hôn

Một nụ hôn khẽ khàng thả trên môi, tôi hé mắt, ngoài kia trời đã sáng.

- Xin lỗi đã làm nàng thức giấc.

Chàng ấn nhẹ tôi xuống gối.

- Nàng ngủ thêm một chút đi. Đã đến giờ tụng kinh buổi sáng, ta phải đi tập trung sư sãi. Khi nào kết thúc, ta sẽ quay lại dùng bữa sáng với nàng.

Chàng mặc áo cà sa, mở cửa, bước ra. Ban mai tràn lên vai chàng những tia sáng dìu dịu, bóng dáng cao gầy, đạo mạo, vẻ điển trai của chàng hắt lên không gian một quầng sáng hiền hòa, thanh khiết, sức cuốn hút kì lạ toát ra từ chàng chẳng ngôn từ nào có thể diễn đạt trọn vẹn.

Cửa phòng khẽ khép lại, tôi trùm chăn kín đầu, bật cười khúc khích, mãi đến khi cảm thấy quá ư ngột ngạt mới chịu thò đầu ra ngoài. Đêm qua, hai chúng tôi chỉ lặng lẽ ôm nhau nằm ngủ. Tuy là đêm tân hôn, nhưng vì vẫn ở trong chùa, chúng tôi chẳng thể làm khác. Nhưng, chỉ thế thôi, tôi đã hạnh phúc đến muốn ngất đi. Hôm nay là ngày đầu tiên làm vợ chàng, lúc tham gia dự án vượt thời gian này, tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ trở thành vợ một người cổ đại, người đó lại là một nhân vật vĩ đại, với sức lôi cuốn lạ kì toát ra từ nhân cách, khí khái bất phàm và sức mạnh tinh thần trác việt.

Vừa suy nghĩ miên man, vừa tận hưởng niềm vui bất tận. Bỗng bên ngoài kia ngân lên tiếng chuông chùa vang dội, tiếp đó là âm điệu du dương, ngân nga của tiếng tụng kinh buổi sớm. Tuy không nhìn thấy, nhưng tôi có thể mường tượng ra cảnh Rajiva dẫn dắt chư vị tăng sư thắp hương, khấn vái, tụng niệm. Lắng nghe âm thanh ấy, tâm hồn trở nên thanh tịnh, yên bình hơn. Không muốn ngủ thêm nữa, tôi ra khỏi giường, thực hiện bài thể dục buổi sáng trong mảnh vườn nhỏ. Tôi không dám đi xa, vì sợ sẽ khiến chàng khó xử.

Một chú tiểu mang nước đến, thấy tôi, không biết phải xưng hô làm sao, bèn đặt chậu nước xuống, mặt đỏ như gấc, cuống quít chạy đi. Lát sau, lại một chú tiểu khác đem đồ ăn vào, ấp úng hồi lâu cũng không biết phải mở lời thế nào. Chải đầu rửa mặt xong xuôi, tôi ngẩn ngơ ngồi ngó bữa sáng trên bàn, băn khoăn về danh phận của chính mình.

Tình yêu và lý tưởng, tựa như nước với lửa, chẳng thể dung hòa, sức người vốn nhỏ bé, cho dù tôi bằng lòng ở bên chàng, không màng danh phận, tôi vẫn trở thành gánh nặng vô hình của chàng trên đường vươn tới lý tưởng. Bởi vậy, kết cục vẫn sẽ là dằn vặt nhau trong đau khổ, sau rốt cuộc là một cuộc chia tay buồn tủi. Nghĩ vậy, tôi thầm cảm ơn thời kỳ loạn ly này, vì chiến tranh ly loạn, Lữ Quang mới xuất hiện và mới ép buộc Rajiva thành thân, mặc dù ông ta không bao giờ có ý định tác hợp cho hai chúng tôi.

Vì vậy, tôi và Rajiva có chung suy nghĩ. Chúng tôi sẵn lòng tha thứ cho Lữ Quang dù ông ta đã, đang và sẽ còn gây ra chuyện tàn ác gì nữa với chúng tôi. Vì rằng, nếu

ông ta không công khai ép buộc Rajiva trước mặt quần chúng, các tăng sĩ chắc chắn sẽ không chấp nhận chúng tôi. Phá giới hoàn tục là một điểm tối trong cuộc đời lẫy lừng của Rajiva. Lẽ ra, danh tiếng của chàng có thể sánh ngang với Trần Huyền Trang, nhưng vì tiếng xấu này, những cống hiến lớn lao của chàng đã bị người đời sau hoặc né tránh luận đàm, hoặc đánh giá lệch lạc. Nhưng Rajiva đã nói, chàng không hề bận tâm. Giờ đây, chàng đã kết hôn, nhưng vẫn tiếp tục theo đuổi lý tưởng truyền bá rộng rãi giáo lý Phật giáo, phổ độ chúng sinh, được vậy chàng đã mãn nguyện rồi.

- Lại đang vẩn vơ suy nghĩ gì vậy?

Thấy chàng bước vào phòng, tôi nở nụ cười rạng rỡ đón chàng, khép cuốn sổ nhật ký lại. Chúng tôi cùng nhau dùng bữa sáng. Cảm giác như lại trở về những ngày an nhàn trong cấm cung, không ai làm phiền, bình yên bên nhau, cùng nhau ăn cơm, thỉnh thoảng lại ngẩng đầu mỉm cười nhìn nhau.

- Rajiva, hôm nay em định sẽ dọn đến căn nhà của chàng ở Subash.

Chàng nhìn tôi gật đầu:

- Được.

Chàng cầm một chiếc bánh lên, căn dặn:

- Vợ chồng Mavasu đã được con trai họ đón về Thiên Trúc dưỡng già, bây giờ ta giao chỗ đó cho vợ chồng Kaodura coi sóc.

Chợt nhớ, Kaodura là phu xe của chàng, tôi gật đầu:

- Sau bữa sáng, em sẽ dọn đi.

- Ngải Tình…

Một bàn tay len qua gầm bàn nắm lấy bàn tay tôi:

- Ta xin lỗi đã để nàng sống ở đây.

Tôi mỉm cười, đan ngón tay mình vào tay chàng:

- Chúng ta đã là vợ chồng, chàng khách sáo làm gì.

Chàng rời đi sau bữa sáng.

- Đang lúc chiến tranh loạn lạc, ta lại bị giam lỏng, nên trong chùa vô cùng rối ren, rất nhiều nhà sư đã bỏ trốn. Nay ta đã quay lại chùa, phải khôi phục lại trật tự, nề nếp cũ.

Chàng nhìn tôi áy náy:

- Thế nên, mấy ngày tới ta sẽ rất bận.

- Không sao, chàng cứ lo việc của chàng đi.

Trước lúc chàng bước ra cửa, tôi đã kịp kéo cánh tay chàng lại, kiễng chân, đặt một nụ hôn lên môi chàng.

Chàng hơi bất ngờ, nhìn tôi mỉm cười:

- Ngải Tình, thu dọn cả tư trang của ta nữa.

Chàng vòng tay qua eo tôi, thì thầm bên tai:

- Kết thúc giờ tụng kinh buổi tối, ta sẽ về.

Hai má tôi ửng đỏ.

Tôi thu dọn đồ đạc, tư trang của tôi không nhiều, chủ yếu là của chàng. Áo cà sa của chàng chia thành y phục mùa đông và mùa hè. Nhìn những đôi tất may bằng vải thô của chàng, tôi thầm trách mình đã không để tâm mang cho chàng mấy đôi tất bằng vải cotton của thời hiện đại. Vừa gấp quần áo vừa tủm tỉm cười, đúng là cuộc sống của vợ chồng son: dọn đồ giúp chàng, ngóng đợi chàng về nhà, tôi là cô vợ trẻ đang ngất ngây trong hạnh phúc.

- Sao hôm nay chị dâu dậy sớm vậy?

Tôi ngẩng lên thì thấy Hiểu Huyên xách một gói đồ bước vào, Pusyseda đang tựa lưng bên bậc cửa quan sát tôi, trên lưng cậu ta là chiếc ba lô thân yêu của tôi.

Má tôi nóng ran khi nghe hai tiếng "chị dâu", tựa hồ một dòng mật ngọt vừa len vào lòng. Giờ đây, chúng tôi đã là người một nhà. Khi tôi nói sẽ chuyển đến căn nhà trong thành Subash, hai vợ chồng họ chung tay thu dọn đồ đạc giúp tôi. Hiểu Huyên mang quần áo cho tôi, còn nhét nào đó một túi bạc. Tôi từ chối không xong, đành nhận lấy. Ba lô đến thật đúng lúc, tôi nhét tất cả vào trong đó. Hiểu Huyên tròn xoe mắt nhìn chiếc túi kì lạ dường như có thể chứa mọi thứ ấy, Pusyseda chỉ mỉm cười lặng lẽ.

Ba chúng tôi rời khỏi chùa Cakra, Pusyseda đeo ba lô, nếu khoác thêm bộ quần áo thể thao, trông cậu ấy sẽ không khác dân phượt chuyên nghiệp. Chúng tôi vừa đi vừa cười nói, trò chuyện rôm rả.

Phía trước, Pusyseda đột nhiên dừng lại. Đang mải nghe Hiểu Huyên kể chuyện hai cậu nhóc Cầu Tư, Vịnh Tư, lúc ngẩng đầu lên, tôi sững sờ.

Lữ Soạn là kẻ đi đầu trong đám người chặn đường chúng tôi, hắn nhìn tôi kinh ngạc. Nhanh như cắt, Pusyseda xoay người đứng chắn trước mặt tôi và Hiểu Huyên.

- Xin chào tướng quân.

- Quốc sư, cô ta chính là…

- Tướng quân, cô gái này chính là con gái nuôi của Đức vua, công chúa Akieyemoti của Khâu Từ.

- Quốc sư giỡn chơi với ta đấy ư?

Cặp mắt cú vọ của hắn không ngừng đảo qua đảo lại trên người tôi.

- Cô ta là người Hán, cô ta chính là…

- Tướng quân trông cô ấy quen cũng phải. Lúc trước ta đã sơ suất không báo với tướng quân cô ấy là công chúa.

Pusyseda bình thản khẽ cúi người, cất giọng dõng dạc:

- Nhưng sự thực, cô ấy chính là công chúa đã Đức vua của chúng tôi ngự phong, có ngọc bội của Đức vua Khâu Từ ban tặng làm chứng. Vả lại…

Pusyseda mỉm cười:

- Đức vua của chúng tôi nhận một cô gái người Hán làm con nuôi, có gì không phải nào?

Bây giờ tôi mới biết, miếng ngọc bội hình sư tử này chính là biểu tượng của hoàng thất Khâu Từ, chả trách Pusyseda từng nhắc nhở tôi không được tháo nó ra.

- Quốc sư, ngài không thấy việc hoàng thất Khâu Từ có đến hai cô công chúa cùng một tên gọi Aksayamati là rất kỳ quặc hay sao?

Pusyseda nhíu mày ra vẻ suy ngẫm, rồi lại làm ra vẻ như chợt nghĩ ra điều gì:

- Thì ra tướng quân đang nói về con gái của vị vua trước. Con gái của kẻ phạm tội, sao có thể tiếp tục mang danh công chúa cao quý được.

Cậu ta nhếch miệng cười:

- Cũng khó trách tướng quân nhầm lẫn. Công chúa của Đức vua chúng tôi tên gọi là Akieyemoti, là tiếng Tochari, còn con gái của vị vua trước tên gọi là Aksayamati, vốn là tiếng Phạn. Phát âm có vẻ giống nhau, nhưng ý nghĩa của tên gọi thì hoàn toàn khác nhau. Tướng quân vốn không hiểu tiếng Tochari và tiếng Phạn, nên khó tránh khỏi nhầm lẫn.

Lữ Soạn sa sầm mặt mày, muốn trút giận nhưng không có cớ. Pusyseda khẽ cúi người hành lễ, ung dung cất tiếng:

- Nếu tướng quân không còn việc gì nữa, ta xin phép!

Ba chúng tôi tiếp tục lên đường, không hiểu sao tôi cứ có cảm giác phía sau lưng mình, một cặp mắt tà ác đang không ngừng dò xét, khiến tôi bồn chồn, lo lắng, giữa cái nắng chói chang của trung tuần tháng chín mà vẫn cảm thấy gai lạnh.

Pusyseda đưa tôi đến tận nơi mới ra về, trước khi đi, cậu ta không quên an ủi tôi. Hiểu Huyên luôn ở bên cạnh động viên tôi, hai vợ chồng ăn tối cùng tôi, chờ đến lúc khi Rajiva xuất hiện họ mới ra về.

Rajiva có vẻ mệt mỏi nhưng tinh thần rất phấn chấn. Thì ra, trở lại với công việc bận rộn trong chùa, chàng như được hồi sinh. Chàng đúng là mẫu đàn ông hết mình vì sự nghiệp. Tôi bảo chàng ngồi xuống, nhẹ nhàng massage hai vai cho chàng, ra ngoài mang nước ấm đã được Kaodura chuẩn bị vào cho chàng rửa mặt. Trên môi chàng nở mãi nụ cười hạnh phúc, đôi mắt không ngừng dõi theo từng cử chỉ, động tác của tôi.

Mang nước đi đổ, lúc trở lại phòng, đã thấy trên tay chàng có một chiếc hộp. Tôi mở ra, bên trong là một tập giấy tốc kí, những bức vẽ năm xưa chàng vẽ tôi, mỗi bức đều nhuốm màu thời gian của hai mươi năm đằng đẵng, mép giấy đã sờn bạc, cũ nhàu. Bức vẽ tôi ho ra máu đã chuyển thành màu rêu đỏ, không nhìn ra cô gái trong tranh nữa. Còn cả những bức vẽ tôi thẹn thùng trong vòng tay chàng, đó là kí ức về nụ hôn đầu của hai chúng tôi. Những bức vẽ mới này được chàng vẽ trong khoảng thời gian mười năm về sau. Mỗi bức vẽ là một niềm cảm xúc. Chàng đứng sát lại, ôm vai tôi, cùng tôi xem tranh. Hai chúng tôi yên lặng không nói, cổ tôi cọ vào cổ chàng. Tôi ngả đầu, hôn lên bờ môi ướt mềm của chàng. Chàng nghiêng đầu, cuốn lấy tôi, từ chỗ chậm rãi đẩy lên cuồng nhiệt. Đầu óc tôi quay cuồng, mụ mị, đột nhiên, tôi như được nhấc bổng lên, chân không chạm đất, người hơi ngả về sau, chàng ôm tôi dịch chuyển về phía chiếc giường.

- Em… em nặng lắm đấy.

Tim tôi đập rộn, cánh tay vòng qua cổ chàng, lòng bồi hồi, tôi sợ là chàng không nhấc nổi mình.

- Nàng không nặng…

Tuy vậy lúc đặt tôi lên giường, chàng thở khá nặng nhọc, ánh mắt nóng rực khiến tôi như muốn tan chảy.

- Rajiva phải cố gắng học cách bế vợ mình chứ. Biết đâu sau này cần dùng đến…

Chưa kịp hỏi sẽ "dùng" vào dịp nào, chàng đã phủ người lên mình tôi. Chàng đắm

đuối nhìn tôi, nụ cười thường trực nơi khóe môi, gương mặt vẫn hiển hiện vẻ thẹn thùng, chàng khẽ thì thào bên tai tôi:

- Ngải Tình, hôm nay mới là đêm tân hôn của chúng ta.

Hai má nóng ran, mồ hôi đọng thành giọt nơi sống mũi, tôi hé miệng định nói một câu gì đó, nhưng âm thanh bật ra lại là những tiếng rên rỉ khe khẽ. Tôi giật mình, trời đất ơi, sao giọng tôi lại lả lơi nhường vậy?

Đôi đồng tử màu xám nhạt rực lên như hai quả cầu lửa. Hơi thở gấp gáp, những nụ hôn dồn dập thả xuống, tưởng như muốn cưng nựng từng tế bào trên da thịt. Rajiva của đêm nay rất khác biệt, chàng hoàn toàn chủ động và mãnh liệt. Không còn dấu vết của sự tranh đấu, giằng co, do dự, không còn tàn dư của nỗi hoang mang, lo lắng. Chàng đã mở lòng thật rộng để tận hưởng triệt để khoảnh khắc đẹp đẽ nhất mà ông trời ban tặng cho con người. Chàng dẫn dắt tôi vào thiên đường, những tiếng rên rỉ hoan hỉ trôi theo hết lớp sóng này đến lớp sóng khác, trầm bổng, dạt dào. Khoảnh khắc chàng gọi tên tôi khi cả hai cùng lên tới đỉnh điểm, nước mắt tôi bỗng trào ra cuồn cuộn. Tôi đã thèm khát, ngóng đợi khoảnh khắc kết nối này biết bao. Không chỉ có sự hòa hợp về thể xác, trái tim chúng tôi đã cùng chung nhịp đập dữ dội ở khoảng cách chưa đến mười xăng ti mét. Tôi mê dại quấn chặt lấy chàng bằng cả chân và tay mình. Chợt nhớ đến bài thơ "Cây dây leo", tôi là dây leo, chàng là thân cây. Dây leo cuốn lấy thân cây, cây mục vẫn cuốn; dây leo bám vào thân cây, dây héo vẫn leo…

Tôi đi phiên chợ cùng Adoly, vợ Kaodura. Đã lâu không bước chân ra khỏi nhà, thông tin về phiên chợ này đã kích động thói quen ham vui của tôi. Chợ phiên Subash cứ mười ngày mở một lần, nông dân ở các thôn làng lân cận cùng các lái buôn Khâu Từ đều tập trung ở đây. Chợ phiên ngoài trời vô cùng náo nhiệt, mặt hàng bày bán phong phú, đa dạng. Đồ đồng thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ tự chế, khăn choàng lông cừu, các loại dao thái thịt nhỏ nhắn, tinh xảo, tôi nhìn mà hoa cả mắt. Dịp đến Tân Cương, tôi từng ghé qua Grand Bazzar ở Kashgar. Bazzar thời hiện đại là một khu chợ nông sản lớn, chợ họp hàng ngày, được quy hoạch thành một tòa nhà cao, rộng, với vô số các quầy hàng vuông vắn. Chợ tuy đông người, nhưng chẳng thể có được cái không khí, cái dư vị rất riêng từ thuở ban sơ như phiên chợ hôm nay. Tôi tròn xoe mắt ngồi xổm trước sạp hàng của một cô gái, ngắm nghía các sản phẩm thêu thủ công, tuy không tinh xảo bằng hàng thêu cao cấp dành cho hoàng thất, nhưng họa tiết trên tranh thêu mang đậm nét đặc sắc của văn hóa Khâu Từ. Tôi mê mẩn nghiên cứu từng bức tranh, đến khi chị Adoly kéo tôi đi, tôi mới mua được có ba bức.

- Phu nhân, những thứ không dùng đến, đừng mua nhiều quá, mà không mua thì ngắm nghía ít thôi. Cô cứ thế này, trời tối chúng ta cũng không đi hết chợ đâu.

Tôi hiểu nguyên do chị Adoly cằn nhằn rồi, đồ đạc trên tay tôi nặng lắm rồi. Bệnh nghề nghiệp thật khó sửa! Tôi đã quen xem mấy thứ vật dùng hàng ngày này như là đối tượng khảo cổ. Nghe chị Adoly làu bàu tôi mới chợt tỉnh ra, tôi không định trở về, sưu tầm những thứ này làm gì nữa.

- Vâng vâng, tôi không tiêu xài lãng phí nữa!

Nghiêm túc kiểm điểm bản thân và tỏ ra ngoan ngoãn.

- Phải thế chứ!

Adoly gật đầu hài lòng, nhưng khi chị quay lại, thì đã không thấy tôi đâu cả. Ngó nghiêng xung quanh, tôi lại sà vào một sạp bán túi xách bện thủ công từ lá thánh liễu (Chinese taramisk), lật cái nọ, xoay cái kia. Không cần nói cũng biết sắc mặt Adoly khi đó khó coi ra sao.

Mấy ngày nay, chị Adoly đã bận rộn hơn hẳn, bởi vì chị có thêm một học sinh cực kỳ hiếu học. Một tuần qua tôi chỉ quẩn quanh trong nhà, không đi đâu cả, thi thoảng hai vợ chồng Pusyseda lại đến thăm tôi. Tôi dành ra phần lớn thời gian để học những kiến thức cơ bản về cuộc sống của người cổ đại. Tôi theo chị Adoly học nấu cơm, học nặn bột, học làm bánh. Những lần vượt thời gian trước đó, mục tiêu của tôi rất rõ ràng. Tôi phải nghiên cứu khảo sát quá nhiều thứ, nên không có thời gian cho việc bếp núc củi lửa, tôi ỷ lại vì luôn có người phục dịch. Nhưng giờ đây, khi đã trở thành vợ của Rajiva, tôi phải học cách sống khép mình, nền nã. Thêm vào đó, mong muốn được hòa nhập với đời sống cổ đại lại vô cùng mãnh liệt, nên tôi cần phải học thật nhanh tất cả các kiến thức, kĩ năng mà người phụ nữ ở thời đại này cần có. Nên tôi quyết định, sẽ khởi đầu bằng việc học nấu ăn - vốn là sở trường bấy lâu nay của tôi.

Ở thế kỷ XXI, vì bố mẹ bận rộn với công việc cơ quan nên ngay từ khi học cấp ba, tôi đã phải tự mình nấu nướng, từng bước luyện tập, tích lũy kinh nghiệm, đến nay, tôi đã là một đầu bếp khá cừ. Muốn thể hiện tay nghề với Rajiva, tôi đã nhanh chóng vào bếp trổ tài. Nhưng sau buổi chiều vật lộn, lúc bước ra khỏi cửa bếp, mặt mũi người ngợm tôi lấm lem khói bụi. Cũng may còn có chị Adoly, nếu không chắc tôi sẽ thiêu cháy nhà bếp mất. Bởi vì một người quá ư quen thuộc với lò vi sóng, bếp từ, máy hút mùi như tôi đây, hoàn toàn không biết phải xử trí ra sao khi đứng trước bếp lò cổ đại.

Chờ mãi không thấy nồi nóng lên, tôi cho thêm vài thanh củi, lửa bùng lên đột ngột, tôi lại không biết cách điều chỉnh, vì bếp củi đâu giống bếp từ! Thịt rang cháy đen. Lúc xào rau, vì không quen với loại muối thô của người cổ đại, tôi không biết phải nêm bao nhiêu mới vừa miệng, kết quả, rau xào mặn chát. Chỉ có món canh trứng là cứu vãn được chút ít vì tôi đã rút đã kinh nghiệm, tuy nhiên vẫn chưa đạt yêu cầu. Tôi rầu rĩ khi nhận ra rằng, tài nấu ăn của tôi hoàn toàn nhờ vào dầu ăn, bột nêm - các loại gia vị đã được điều chế sẵn của thời hiện đại.

Rajiva chưa bao giờ ăn bữa tối, vì chàng phải tuân thủ giới luật không ăn uống sau buổi trưa. Nhưng hôm đó, khi về tới nhà và nhìn thấy bộ dạng lấm lem khói bụi của tôi, chàng cười ha hả khi nghe rõ sự tình. Biết tôi định đem đồ ăn đi trút bỏ, chàng giữ lại, bảo không được lãng phí, căn dặn Adoly gói lại, để hôm sau chàng mang tới chùa ăn trưa. Buổi tối hôm sau, chàng trở về với chiếc bát trống không, tôi xấu hổ không biết giấu mặt đi đâu, chỉ cầu mong sao chàng không bị đau bụng. Đồng thời, hạ quyết tâm, phải học nấu ăn cho bằng được, vì sức khỏe của Rajiva. Thế là, chị Adoly có thêm một người học việc, những kiến thức với chị là đơn giản, nhưng người học việc vẫn chăm chỉ, cần mẫn ghi chép tỉ mỉ.

Sau khi đã đi hết lượt phiên chợ, tôi và Adoly vừa chuyện trò cười nói vừa tay xách nách mang ra về. Đến cổng nhà, chúng tôi cùng sững lại.

Mấy tên lính của Lữ Quang đang nhởn nhơ tựa lưng bên cổng nhà, thấy chúng tôi, lập tức đứng lên.

Chương 57: Bản án chữ “A” màu đỏ

Lòng đầy bất an, nhưng đám lính tỏ ra là họ đang làm việc công, trịnh trọng thông báo với chúng tôi, quan lớn có lệnh tập trung dân chúng toàn thành tại quảng trường để tuyên bố những vấn đề qua trọng về an ninh, trị an. Chị Adoly tỏ ra không mấy quan tâm việc nhà quan đó, càu nhàu mãi: vì sao các vị cứ thích chuyện bé xé ra to, động một cái là binh đao, khiến người dân chẳng được sống yên ổn. Thời cổ đại không có phát thanh truyền hình, nên muốn thông báo, tuyên bố điều gì, chỉ có thể tập hợp dân chúng theo cách này. Nghĩ vậy, tôi cũng bớt lo hơn.

Adoly và tôi xếp đồ vào trong nhà, rồi theo đám lính trở lại khu chợ. Chợ phiên

mới đây còn náo nhiệt là vậy, thoáng chốc đã khác hẳn. Các sạp hàng đã được thu dọn từ bao giờ, ngó sang khu vực nhốt gia súc, nào ngựa nào lừa, con nào con nấy lặc lè đồ đạc, hàng hóa chất ngất trên lưng. Dân chúng toàn thành Subash như thể đều tập trung tại đây, hàng nghìn người chen chân trên quảng trường. Không ít trong số họ tay vẫn xách làn, có lẽ họ từ khu chợ đến thẳng đây, chưa kịp về nhà. Tôi không thấy Bạch Chấn và Lữ Quang trên bục cao phía trước, chỉ có Lữ Soạn và một nhóm người ở đó.

Tôi cảm thấy có điều gì không ổn, định bụng rời khỏi đó, nhưng đã bị mấy tên lính đứng sau giữ lại rồi nói xin thứ lỗi, rồi cứ thế xốc tay tôi kéo về phía khán đài. Chị Adoly kêu gào phản đối, bị mấy tên lính khác trói lại. Tôi không thể sử dụng súng gây mê vì rất nhiều người đang có mặt tại đó, biết rằng phản kháng cũng vô ích, tôi gắng kìm chế, nghiêm mặt, chầm chậm bước về phía Lữ Soạn. Lòng như lửa đốt, mới yên ổn được có một tuần, Lữ Quang lại muốn giở trò gì nữa đây!

Lữ Soạn sững lại khi thấy tôi điềm tĩnh bước về phía hắn, vẻ mặt hắn đổi sắc, trở nên khó coi hơn.

Hắn gật đầu ra hiệu cho đám đông yên lặng, sau đó lớn tiếng:

- Thưa bà con, hôm nay tập trung quý vị tại đây là để chúng ta được cùng nhau chúc mừng đại pháp sư Kumarajiva nhân dịp ngài kết thúc tuần trăng mật.

Hắn ngừng lại, chờ người bên cạnh phiên dịch xong, lại tiếp tục:

- Sau hôn lễ, pháp sư kiên trì giữ vợ yêu trong nhà, nên mọi người chưa có dịp được chiêm ngưỡng dung mạo của phu nhân. Hôm nay, ta mời phu nhân tới đây để mọi người được thấy mặt, phu nhân hiện đang sống trong căn nhà của pháp sư tại thành Subash, từ nay xin cậy nhờ bà con quan tâm nhiều hơn đến gia đình pháp sư và phu nhân.

Tôi trút nỗi bực tức ngùn ngụt vào ánh mắt đẩy về phía Lữ Soạn. Thì ra Lữ Quang vẫn chưa chịu buông tha cho Rajiva. Sau hôn lễ, Rajiva không hề chán nản, suy sụp như Lữ Quang mong muốn, trái lại, chàng đã tập trung toàn bộ tinh thần, sức lực vào việc khôi phục hoạt động thường nhật của chùa Cakra. Các tăng sư trong chùa vẫn một mực kính trọng chàng, không mảy may xem thường. Kết quả này đi ngược lại hoàn toàn với ý đồ ban đầu của Lữ Quang. Còn về phần tôi, vì tôi đã được sắc phong là công chúa Khâu Tử, nên cha con Lữ Quang không thể tùy tiện ra tay với tôi. Bởi

vậy, bọn họ chỉ có thể lợi dụng sức mạnh của đám đông, bêu riếu tôi trước quần chúng, muốn mượn bia miệng thế gian để ép Rajiva hoàn tục, hoặc cũng có thể là hắn muốn ép buộc chúng tôi phải rời khỏi Khâu Tử.

Đám đông quả nhiên đã bị kích động, la ó ầm ĩ. Trong số họ, hẳn là có không ít người đã từng đến tham dự hôn lễ của tôi, nhưng vì hôm đó tôi trùm chăn che mặt, nên không ai nhận ra. Vả lại tâm điểm của đêm đó là việc Lữ Quang ép các nhà sư uống rượu, sự phẫn nộ của đám đông đã dồn hết lên ông ta. Giờ đây, khi tôi lộ diện, sự phẫn nộ đó đã chuyển sang tôi, chẳng thế né tránh. Tôi đứng đó, yên lặng. Trong tình cảnh này, tôi chẳng thể biện hộ gì được. Trước đám đông, nếu bất cẩn lỡ lời, khiến mọi người hiểu nhầm, sẽ ảnh hưởng rất tồi tệ đến danh tiếng của Rajiva.

- Phu nhân chính là người khiến pháp sư phá giới. Phu nhân dịu dàng, hiền thục và cũng rất biết cách chiều chồng. Ngày thành hôn, pháp sư kiên trì không phá giới, nhưng với sức quyến rũ mê hồn, phu nhân đã đánh thức bản năng đàn ông của pháp sư, khiến ngài chẳng thể khống chế nổi bản thân.

- Ngươi…

Tôi quắc mắt đáp trả vẻ cười cợt nham hiểm của Lữ Soạn. Chưa kịp lên tiếng phản đối đã bị ném thứ gì đó vào đầu. Quay lại, tôi thấy một mẩu bánh. Tuy không đau, nhưng tôi cảm thấy ấm ức và tủi thân vô cùng. Tôi cảm thấy lạnh người trước ánh mắt hằn học từ bốn phía. Tôi giống như nhân vật Hester Prynne trong cuốn tiểu thuyết "Chữ A màu đỏ" của Nathaniel Hawthorne. Ánh nhìn sắc nhọn của đám đông như khắc trước ngực tôi một chữ A vô hình. Tôi hiểu rằng kết hôn với một nhà sư sẽ phải nhận lấy sự chỉ trích, tôi tưởng rằng mình có thể chịu đựng được. Nhưng, khi thực sự đối mặt với thời khắc đó, tôi chẳng thể kìm chế nổi nỗi buồn tủi và ấm ức.

Đám đông ném vào người tôi nhiều thứ khác, tôi cắn răng chịu đựng, mặc cho họ ném. Tôi không thể lên tiếng, vì đám đông đã bị Lữ Soạn kích động, biện bạch lúc này chỉ càng khiến họ thêm tức giận. Tôi tự nhủ lòng, Lữ Soạn không thể giam giữ tôi ở đây mãi được, chịu khó chịu đựng một chút rồi sẽ qua thôi. Con đường phía trước còn rất dài, chúng tôi đã thề nguyền sẽ cùng nhau vượt qua tất cả, bởi vậy, lúc này tôi không thể gục ngã.

- Dừng lại!

Có tiếng hét vang đầy phẫn uất, đám đông rẽ lối. Là chàng! Chàng chạy như bay

về phía tôi, hổn hà hổn hển, mặt biến sắc vì lo lắng. Tôi vội vã đưa mắt ra hiệu cho chàng đừng lại gần tôi. Với tình hình như hiện nay, chàng đến cũng không giải quyết được vấn đề gì, ngược lại sẽ gây bất lợi cho chàng.

Chàng mặc kệ ám hiệu của tôi, vẫn sải bước nhảy lên khán đài, dang rộng hai tay, che chắn cho tôi. Đám đông lập tức ngưng bặt những tiếng bàn luận ồn ào, những cánh tay đang chực ném đồ về phía tôi cũng chững lại. Đứng phía sau chàng, không thấy rõ biểu cảm của gương mặt chàng, chỉ thấy chàng chắp tay hành lễ, cất giọng trầm ấm, từng lời rành rọt:

- Thưa các vị thí chủ, phá giới, kết hôn là tội lỗi của Rajiva. Mọi người muốn trút oán giận, ta xin một mình chịu hết, không liên can đến vợ ta.

Vợ ta ư?

Chàng dõng dạc cất lên hai tiếng "vợ ta" trước đám đông! Nước mắt chực trào ra, tôi ra sức ngăn lại. Chàng có biết lời tuyên bố ấy sẽ khiến chàng phải chịu ô danh, bị người đời phê phán suốt hơn một nghìn năm hay không?

- Pháp sư hết lòng bảo vệ vợ yêu, thật đáng ngưỡng mộ!

Lữ Soạn cất giọng cười mỉa mai:

- Pháp sư vẫn còn nặng lòng trần, cũng khó trách ngài quyến luyến niềm hoan lạc của người đời.

Đầu ngẩng cao, lưng vươn thẳng, Rajiva đứng đó, ngạo nghễ kiêu hãnh, giọng nói quyết đoán:

- Nhà sư lấy vợ, quả là chuyện khó có thể chấp nhận. Nhưng Rajiva đã thề trước Phật tổ, rằng sẽ chung sống với người con gái này trọn đời, cô ấy chính là vợ của ta, ta không bao giờ phụ nàng. Còn về chuyện Rajiva không giữ nghiêm giới luật, ta tự cảm thấy hổ thẹn với Phật tổ. Ta bằng lòng xuống địa ngục A Tì, vĩnh viễn chẳng thể tái sinh. Nhưng Rajiva vẫn nuôi khát vọng lớn lao, truyền bá đạo Phật khắp cõi Đại thiên Thế giới, phổ độ, cứu giúp chúng sinh thoát khỏi nạn kiếp.

Chàng ngừng lại, xoay người, nhìn tôi, nụ cười mãn nguyện rạng rỡ bên khóe môi.

Rồi khi quay lại đối diện với đám đông, giọng nói đã được đẩy lên một cung bậc cao hơn:

- Khi tâm nguyện đã hoàn thành, vợ chồng Rajiva sẽ cùng nhau xuống địa ngục, quyết không chớp mắt sợ hãi.

Bóng dáng cao lớn của chàng che chắn cả một vùng trời. Tôi cười, sao tôi có thể nấp sau lưng chàng! Tôi bước lên, đứng cạnh chàng, đan tay mình vào tay chàng, ngẩng cao đầu. Khoảnh khắc đó, niềm hạnh phúc ngập tràn trong lòng tôi. Xuống địa ngục thì sao? Bất kể nơi đâu có chàng, với em, cũng sẽ là thiên đường.

Đám đông dưới kia nhất loạt tròn xoe mắt, dường như họ không biết phải phản ứng ra sao trước vẻ bình thản của chúng tôi. Yên lặng hồi lâu, tôi đưa mắt quan sát Lữ Soạn, bộ mặt hầm hầm tức giận của hắn bỗng nhiên giãn ra và hắn khẽ gật đầu. Theo chiều mắt hắn, tôi nhận ra một kẻ đứng lẫn trong đám đông, đang giơ tay lên và ném vật gì đó về phía chúng tôi.

Rajiva thốt lên đau đớn, chàng lảo đảo. Một cục đá. Kẻ đó tuy vận trang phục Khâu Tử, nhưng rõ ràng không phải người Khâu Tử. Tôi giận sôi người, thì ra, Lữ Soạn đã cho quân trà trộn vào đám đông, bày trò kích động. Phải chăng những thứ ném vào chúng tôi đều là do người của hắn ra tay?

Hành động đó quả nhiên đã phát huy tác dụng khơi mào. Đám đông rộ lên những tiếng la ó, chúng tôi bị bao vây giữa hàng trăm hàng nghìn cặp mắt khinh miệt, giận dữ, tưởng chừng không thở nổi. Người ta ném ngày càng nhiều thứ vào người chúng tôi. Rajiva quay lưng về phía đám đông, dang rộng hai tay che chắn cho tôi. Nép dưới cánh tay chàng, tôi âm thầm rút súng gây mê. Tôi có thể nhẫn nhịn để người ta ném đồ vào mình, nhưng Rajiva không thể được. Chàng là bậc danh sư, chàng phải giữ gìn sự tôn nghiêm của mình trước người đời. Chuyện xảy ra trong chùa khi trước, tôi đã gắng nhẫn nhịn, vì nếu nhằm vào Lữ Quang, sẽ ảnh hưởng đến cục diện chính trị. Lữ Soạn chỉ là đồng bọn, nhằm vào hắn sẽ không nguy hiểm gì nhiều.

Lữ Soạn hả hê nhìn chúng tôi, định mở miệng nói điều gì đó, bỗng hai mắt trợn ngược, vẻ mặt kinh hãi, chỉ giây lát sau, cả người hắn đã đổ kềnh xuống, bụi đất tung bay.

- Lữ tướng quân!

Thuộc hạ của hắn hốt hoảng chạy đến, lật người lại, lay mạnh hồi lâu vẫn không thấy có phản ứng gì. Đám đông xôn xao, tình thế trở nên hết sức bất ổn.

Rajiva quay lại nhìn tôi, vẻ băn khoăn, nghi hoặc. Tôi khẽ gật đầu ra hiệu. Chàng dường như không lí giải nổi, nên chỉ biết giữ chặt lấy tôi. Một cánh tay đặt lên vai tôi khiến tôi giật mình, né sang bên. Thì ra là Pusyseda, nụ cười gượng gạo trên môi cậu, hơi thở hổn hển, mũ áo xộc xệch.

- Xin bà con trật tự, lắng nghe tôi nói.

Pusyseda khua tay, ra sức kêu gọi đám đông giữ trật tự. Có lẽ nhờ thân phận quốc sư, đám đông dần bặt tiếng, ai nấy đều dồn sự chú ý vào cậu ta.

- Thưa bà con, đây là ý chỉ của Phật tổ.

Pusyseda đưa mắt đảo quanh một lượt, cất giọng sang sảng:

- Phật tổ cũng thấy bất bình, nên muốn cảnh cáo Lữ tướng quân không nên ức hiếp người khác quá đáng. Ngày pháp sư thành thân, những vị nào tới tham dự, chắc hẳn vẫn nhớ, pháp sư đã bị ép buộc ra sao?

Pusyseda sải bước trên khán đài, vung tay hướng về đám đông, nói lớn:

- Pháp sư là người giàu lòng từ bi, hôn ước đã được lập trước sự chứng giám của Phật tổ, pháp sư đâu dám trái lời. Hơn nữa, ngài lại một lòng hướng Phật, truyền bá Phật pháp phổ độ chúng sinh vẫn luôn là lý tưởng lớn lao, là tâm nguyện khôn nguôi canh cánh bên lòng. Khâu Tử chúng ta có được một pháp sư hết lòng phụng sự Phật pháp, hết lòng vì muôn dân như vậy, chúng ta phải lấy làm vui sướng, hãnh diện mới phải chứ!

Gương mặt của quần chúng đã trở nên khoan hòa hơn, không ít người gật đầu đồng tình. Tôi vừa quan sát vừa ngơ ngẩn, phản xạ của cậu ta mới nhạy bén làm sao! Bài hùng biện ngẫu hứng trước những người dân Khâu Tử - vốn một lòng tín Phật ấy, chắc chắn sẽ giúp Rajiva lấy lại thanh danh.

- Còn cô gái này…

Pusyseda đột nhiên quay lại, chỉ vào tay tôi.

- Cô ấy không chỉ là công chúa Akieyemoti – con gái nuôi của Nhà vua, cô ấy còn là tiên nữ, được Phật tổ cử xuống, giúp pháp sư vượt qua kiếp nạn này. Bởi vậy, Phật tổ không đành lòng thấy họ phải chịu áp bức, mới hiển linh làm phép để cảnh báo mọi người. Kẻ nào còn nuôi dã tâm hãm hại vợ chồng pháp sư…

Cậu ta ngừng lại, đưa mắt hết lượt những người có mặt tại đó, rồi dừng lại tại nơi mà Lữ Soạn đang nằm sóng soài, bất động, tỏ vẻ lo ngại:

- Không biết Phật tổ sẽ trừng phạt kẻ đó nghiêm khắc đến thế nào?

Pusydesa ngồi phía đối diện, quan sát tôi bôi thuốc cho Rajiva dưới ánh đèn dầu lập lòa. Tôi nhìn vết thâm tím trên cánh tay và trên trán chàng mà xót xa, nhưng Rajiva vẫn bình thản lạ lùng.

- Những lời nói của đệ hôm nay tuy đã cứu nguy cho chúng ta, nhưng đó là những lời nói dối, từ nay không được nhắc lại nữa.

Rajiva cất giọng nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc với em trai. Tôi ngạc nhiên, đưa mắt nhìn chàng.

- Sao lại nói dối?

Pusyseda bật dậy:

- Ngải Tình rõ ràng là tiên nữ kia mà! Chỉ tại cái tên Lữ Soạn đó không biết trời cao đất dày là gì, cả gan xúc phạm hai người trước đám đông. Huynh có thể nhịn được, nhưng đệ thì không.

- Tôi…

Tôi ngập ngừng, không biết có nên nói cho cậu ấy biết thân thế thật sự của tôi hay không. Nhưng Rajiva đã kịp ấn nhẹ vào tay tôi.

- Đệ nhiều lần tuyên bố trước đám đông, Ngải Tình là tiên nữ, làm vậy sẽ đẩy nàng vào chỗ nguy hiểm.

Rajiva chậm rãi nói:

- Nếu Lữ Quang biết Ngải Tình có được sức mạnh thần kỳ, nhất là biết dự báo tương lai, rất có thể hắn sẽ lợi dụng nàng.

- Điều này…

Pusyseda sững sờ không biết phải nói sao, mãi mới thở dài, cất lời xin lỗi:

- Chỉ tại đệ nhất thời hồ đồ, không biết suy nghĩ thấu đáo.

- Ngải Tình, Lữ Soạn sẽ thế nào?

Rajiva quay lại hỏi tôi.

- Hắn trúng thuốc mê, sẽ bất tỉnh một ngày một đêm, sau đó sẽ tỉnh lại, thuốc này không để lại di chứng gì cả.

Chàng gật đầu, trầm tư giây lát rồi nắm chặt tay tôi:

- Từ nay không được hành sự thiếu suy nghĩ như vậy nữa.

Tôi gật đầu, nghĩ lại mới thấy quả là rất nguy hiểm. Nếu Pusyseda không tới kịp, tôi thật sự không biết phải xử trí ra sao. Ngoài ngõ đột ngột rộ lên tiếng chó sủa inh ỏi, tiếng bước chân rầm rầm từ xa vọng lại, dường như sắp có cả một đoàn người ngựa kéo tới đây. Ba người chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng đứng lên.

Cánh cổng bật mở, những bước chân dồn dập ào vào sân nhà, dẫn đầu đoàn người là Lữ Quang, với bộ mặt tái nhợt vì lo lắng, phía sau là đám cháu con Lữ Thiệu, Lữ Long, có cả Đỗ Tấn và Bạch Chấn. Căn nhà nhỏ bé bỗng chốc chật kín người. Bạch Chấn đứng cạnh Lữ Quang, dùng ánh mắt sắc lạnh "trao đổi" với Pusyseda.

Không đợi chúng tôi hành lễ, Lữ Quang vội chắp tay thi lễ với Rajiva:

- Thưa pháp sư, không được ta cho phép mà thằng con hỗn xược của ta tự ý gây chuyện xằng bậy, đắc tội với pháp sư, nó thật đáng chết!

Có thể thấy Lữ Quang đã phải gắng gượng thế nào để tỏ ra nhún nhường, quỵ lụy:

- Kính mong pháp sư mở lượng hải hà, cứu mạng con trai ta. Nó đã hôn mê suốt mấy canh giờ, ngự y tìm đủ mọi cách vẫn chẳng thể giúp nó tỉnh lại. Cứ tiếp tục như vậy, tính mạng của nó nguy mất.

Rajiva chăm chú nhìn Lữ Quang, vẻ mặt bình thản. Chờ khi ông ta nói xong, mới chắp tay lại:

- Tiểu tướng quân không…

- Lữ tướng quân, Phật tổ giáng tội, sao có thể muốn cứu là cứu được ngay!

Pusyseda ngắt lời Rajiva, lạnh lùng đáp lời.

Lữ Quang ngẩng lên, chắp tay thành khẩn, lấy hơi, hỏi:

- Vậy theo quốc sư, phải làm thế nào mới cứu được con ta?

- Sở dĩ Phật tổ giáng tội là vì hai nguyên nhân: một là, Ngài không muốn đại ca tôi hoàn tục, hai là Ngài không đành lòng để vợ chồng họ phân ly. Nếu Lữ tướng quân có thể buông tay, không gây khó dễ cho họ nữa, chắc chắn con trai ngài sẽ được Phật tổ phù hộ.

- Được, ta chấp thuận yêu cầu của quốc sư.

Những đường gân xanh giần giật trên cổ Lữ Quang, ông ta lạnh lùng hỏi:

- Nhưng phải làm sao để con ta tỉnh lại?

Pusyseda nhìn Rajiva đầy ẩn ý, rồi quay sang Lữ Quang, khẽ cúi người:

- Đại ca tôi sẽ tập hợp các nhà sư lại, cùng niệm chú cầu phúc cho tướng quân Lữ Soạn, nhất định Phật tổ sẽ thấu hiểu. Chỉ một ngày một đêm là con trai tướng quân sẽ tỉnh lại.

- Nếu giờ này ngày mai con ta vẫn không tỉnh lại thì sao?

- Chỉ cần tướng quân giữ lời hứa, Pusyseda nguyện lấy đầu mình ra đảm bảo.

- Được! Nếu giờ này ngày mai con trai ta tỉnh lại, ta nhất định sẽ tuân thủ lời hứa.

Lữ Quang đưa tay ra hiệu mời Rajiva:

- Xin mời pháp sư!

Chương 58: Hạnh phúc giản dị

Đêm đó, Rajiva ở lại trong chùa, không về nhà. Pusyseda đưa Hiểu Huyên tới trò chuyện để tôi đỡ buồn. Buổi chiều ngày hôm sau, cậu ta đến thông báo rằng, Rajiva cùng các nhà sư tụng kinh cầu khấn suốt một đêm, Lữ Soạn đã tỉnh lại, nhìn thấy Rajiva, hắn tỏ ra rất sợ hãi. Lữ Quang mất hết thể diện, không muốn tiếp tục lưu lại thành Subash, ra lệnh sáng sớm hôm sau sẽ khởi hành về thành Khâu Tử. Vợ chồng Pusyseda cũng nhớ hai đứa trẻ, nên sẽ trở về cùng Bạch Chấn.

Hai vợ chồng họ ngồi đợi Rajiva cùng tôi. Ăn tối xong mới ra về. Trước khi đi, Pusyseda động viên chúng tôi cứ yên lòng, sau chuyện này, Lữ Quang chắc chắn sẽ nhận ra rằng, dù hắn có dùng thủ đoạn gì đi chăng nữa cũng không thể quật ngã nổi Rajiva. Tuy bạo ngược, nham hiểm, nhưng Lữ Quang là kẻ biết giữ lời, hắn đã cam đoan trước mặt bao nhiêu người như vậy, chắc chắn sẽ không gây khó dễ cho chúng tôi nữa.

Tôi và Rajiva cùng thở phào nhẹ nhõm, cuối cùng cũng được yên ổn rồi! Phải đến tháng ba năm 385 sau Công nguyên, tức tháng ba năm sau, Lữ Quang mới rời khỏi Khâu Tử. Khi ấy, hắn sẽ đưa Rajiva đi cùng, nhưng chí ít, chúng tôi vẫn còn bốn tháng bình yên quý báu. Tối đó, tôi đem chuyện nói với Rajiva, ôm tôi trong lòng, chàng trầm tư hồi lâu mới lên tiếng:

- Tới Trung nguyên vốn là sứ mệnh của ta, ta sẽ không nề hà. Có điều, nàng bằng lòng đi cùng ta chứ?

- Em bằng lòng theo chàng đến chân trời góc bể.

Tôi ngước nhìn đôi mắt thuần khiết đã khiến tôi mê đắm từ năm chàng mười ba tuổi, cất giọng chắc nịch:

- Em sẽ bảo vệ chàng, ủng hộ chàng, trợ giúp chàng hoàn thành sứ mệnh.

Nụ cười rạng rỡ khiến cả gương mặt điển trai của chàng bừng sáng. Nhưng như chợt nghĩ ra điều gì, chàng lập tức lấy lại vẻ nghiêm nghị, nhìn tôi:

- Ngải Tình, không nên cho ai khác ngoài ta biết thân thế thực sự của nàng, cũng đừng nói cho ai biết về tương lai của họ. Ngoài ra, nếu không phải là trường hợp bất đắc dĩ, chớ nên sử dụng năng lực đặc biệt của nàng trước mặt người khác.

Ánh mắt chàng hướng ra ngoài cửa sổ, tựa hồ đang trăn trở điều gì, nét muộn phiền, âu lo trùm lên hàng lông mày dài nhíu lại.

- Chỉ e, khả năng dự báo tương lai của nàng sẽ thu hút sự chú ý của những kẻ đầy dã tâm kia hơn cả việc nàng là một tiên nữ…

Tôi giật mình, chàng nói giống hệt sếp của tôi. Nhưng sếp nói ra điều này vì không muốn tôi thay đổi lịch sử, còn chàng là vì lo lắng cho sự an nguy của tôi. Trước đây, tôi không bận tâm về điều này, vì tôi luôn nghĩ tôi chỉ là khách qua đường, nếu có chuyện gì bất trắc, tôi sẽ lập tức trở về thời hiện đại. Nhưng, nếu muốn tồn tại trong thời đại chiến tranh loạn li này, chỉ một khoảnh khắc lỡ lời cũng có thể chuốc vạ vào thân. Huống hồ, giờ đây tôi không chỉ có một mình, tôi không thể để chàng bị liên lụy.

Vòng tay lại, nghiêm cẩn hành lễ với chàng như một quân nhân, tôi trịnh trọng hứa hẹn:

- Xin chàng yên tâm, em sẽ hoàn thành tốt vai trò của một người vợ, việc mình mình làm, không màng chuyện thiên hạ, thận trọng trong mọi hành động cử chỉ lời nói, sống khép mình, tuyệt đối không để lộ thân thế.

Chàng phì cười, vẻ tuấn tú nho nhã làm sáng bừng cả căn phòng. Đã lâu tôi không được thấy chàng cười thoải mái như vậy, trong phút chốc, lòng háo sắc dâng lên cuồn

cuộn, tôi cứ mải mê ngắm nghía chàng. Chàng đưa ngón tay cọ lên sóng mũi tôi, cười hỏi:

- Chỉ làm vợ thôi ư?

Tôi ngạc nhiên, tròn xoe mắt nhìn chàng.

Vẻ thẹn thùng quen thuộc lại xuất hiện trên gương mặt chàng, chàng ôm tôi từ phía sau, ngả đầu vào vai tôi, bàn tay với những ngón dài, gầy guộc nhẹ nhàng đặt lên vùng bụng dưới của tôi:

- Lẽ nào…

Chàng dừng lại, hơi thở nằng nặng, giọng nói êm như ru lướt bên tai tôi:

- Nàng không muốn làm mẹ ư?

Tôi sững người. Làm mẹ? Sinh con? Em bé của tôi và chàng ư?

Tôi xoay người lại, đối diện với chàng, gương mặt rạng rỡ, an nhiên của chàng giờ đây đang chín đỏ vì ngượng ngùng, nhưng ánh mắt nhìn tôi đăm đăm, khóe môi nở một nụ cười chờ đợi:

- Chàng…

Tôi ngập ngừng hỏi:

- Muốn có em bé thật ư?

- Trước đây, ta chưa bao giờ dám nghĩ đến việc sẽ có con.

Gương mặt chàng vẫn đỏ như gấc chín, nhưng ánh mắt nhìn tôi kiên định:

- Sau khi chung sống với nàng, ta rất muốn có một đứa con. Nếu được, ta muốn một cô con gái, trông giống hệt nàng. Ta nhất định sẽ yêu con hết lòng.

Sống mũi cay cay, tôi nghẹn ngào:

- Chàng không sợ điều tiếng ư?

- Phá giới, kết hôn, lẽ nào ta chưa từng chịu điều tiếng, dị nghị? Nàng biết mà, ta không màng người đời nay, người đời sau phán xét ta ra sao.

Vẻ mặt chàng bình thản, nhưng trong những khoảng lặng của suy tư, vẫn hiển hiện đôi nét phiền muộn:

- Ta chỉ mong có một đứa con, để ngày sau, nếu nàng phải ra đi, có con ở bên cạnh, ta…

- Em sẽ không đi đâu cả!

Tôi đặt tay lên miệng chàng, bực bội:

- Chàng đừng quên chúng ta đã buộc áo hẹn ước trăm năm rồi, chàng muốn bỏ em ư, đừng hòng!

Chàng đáp lại tôi bằng ánh mắt thiêu đốt, khẽ hôn lên lòng bàn tay tôi đang đặt trên môi chàng. Như có một luồng điện lan khắp cơ thể, toàn thân tôi khẽ rung động. Chàng nhấc bổng tôi lên, chàng bây giờ rất thích bế tôi lên giường. Chúng tôi quấn lấy nhau, mắt môi hòa quyện, ngọt ngào, mềm mại trong những giao kết của xúc cảm yêu đương, nhưng vào khoảnh khắc hồn phách tôi điên đảo khi lên tới đỉnh điểm, chàng bỗng nhiên rút lui. Chàng chưa bao giờ làm vậy, tôi hỏi trong hơi thở hổn hển:

- Chàng sao vậy?

Chàng nghỉ ngơi trong giây lát, để kìm lại hơi thở gấp gáp, vén những sợi tóc ướt đẫm mồ hôi của tôi sang bên, dịu dàng đáp:

- Chúng ta không thể có con lúc này. Tháng ba sang năm chúng ta sẽ lên đường, nửa năm sau mới tới được Guzang (Cô Tạng). Đường đi gian nan, nếu nàng có thai, làm sao chịu đựng nổi.

Chàng đưa tay kéo tôi vào lòng, hôn lên trán tôi:

- Chờ đến khi tới Guzang, mọi thứ được sắp xếp ổn thỏa, gia đình mình khi ấy sẽ có thêm thành viên mới.

Vùi đầu vào ngực chàng, lắng nghe tiếng tim chàng thổn thức, tôi cười thẹn thùng, trong lòng chộn rộn những nỗi niềm lo âu. Chúng tôi chưa bao giờ sử dụng phương pháp tránh thai, lời chàng đã nhắc nhở tôi. Nửa năm lênh đênh trên đường với giao thông lạc hậu thời cổ đại, chắc chắn không thể êm ru, thoải mái như thời hiện đại. Nếu vậy, tôi không nên có bầu khi chưa đến Guzang. Nhưng điều khiến tôi lo lắng hơn cả, không phải chuyện này, mà là: liệu tôi có thể có thai không? Sau mấy lần vượt thời gian, không biết tia phóng xạ có hủy hoại chức năng làm mẹ của tôi hay không? Và ngay cả nếu như tôi có thể có thai, tôi không biết mình có thể sinh nở thuận lợi, mẹ tròn con vuông hay không? Tôi không ngại phương pháp đỡ đẻ lạc hậu thời cổ đại, nhưng tôi, tôi không thể bị thương. Sinh đẻ có được coi là bị thương không?

Nhiều lần muốn nói với chàng, nhưng nụ cười tràn đầy hi vọng của chàng khiến tôi không sao mở lời được. Nếu chàng biết tôi đã phải trả giá thế nào để được vượt thời gian, chắc chắn chàng sẽ cảm thấy day dứt không nguôi. Chúng tôi đã phải trải bao sóng gió mới có được hạnh phúc này, tôi không thể phá hoại nó. Tôi đưa mắt ra ngoài cửa, chiếc ba lô của tôi giờ này đang nằm đâu đó trong phòng đồ đạc, đồng hồ vượt thời gian và áo chống tia phóng xạ cũng đều ở đó. Nhiều lần muốn vứt bỏ những thứ chứa phóng xạ ấy đi, nhưng tôi lại nhớ tới lời căn dặn của sếp. Chần chừ, do dự, cuối cùng tôi vẫn chẳng thể gỡ bỏ mối dây liên hệ với thế kỷ XXI. Tôi chỉ có thể giấu chiếc ba lô ấy ở một nơi càng khuất tầm nhìn của mình càng tốt và cầu mong rằng, cả đời này tôi sẽ không phải dùng đến nó nữa.

- Đang nghĩ gì mà ngơ ngẩn vậy?

Chàng nghiêng người, nằm sát bên tôi, bàn tay ve vuốt mái tóc tôi, ánh mắt yêu chiều, dịu dàng.

- Còn một cách khác có thể giúp tránh thai.

Tôi giải thích cho chàng hiểu các khái niệm thời kỳ rụng trứng, thời kỳ an toàn. Chàng lắng nghe chăm chú, tìm hiểu cặn kẽ kiến thức sinh lý của thời hiện đại, và không ngừng tán thưởng trí tuệ vượt trội của con người một nghìn năm sau. Tôi thầm vui mừng, vậy là chàng đã dần chấp nhận hiện thực, rằng chàng có một người vợ đến từ tương lai.

Những ngày tháng hạnh phúc êm đềm khiến chúng tôi tạm gác qua một bên mọi phiền não. Tài nghệ bếp núc của tôi đã tiến bộ đáng kể. Rajiva thường xuyên mang cơm hộp tôi chuẩn bị cho chàng tới chùa. Sau khi đã học được cách nấu ăn của người cổ đại, tôi tiếp tục học hỏi cách họ giặt giũ quần áo. Không máy giặt, không bột giặt, không nước xả vải, chỉ có bánh xà phòng, tấm gỗ chà quần áo và chiếc chày gỗ. Lần đầu tiên theo chị Adoly ra sông Tongchang giặt giũ, vì không biết sử dụng chiếc chày gỗ, tôi khom lưng, khuỳnh chân trong tư thế Võ Tòng đánh hổ, thiếu chút nữa là đập rách cả quần áo, điệu bộ ấy khiến các chị em có mặt bên sông lúc đó cười vang.

Giặt giũ xong, trên đường về nhà, ai nấy gặp tôi đều có ý né tránh. Tôi tự an ủi, không sao, không cần để ý người khác nghĩ gì về mình. Tôi vươn thẳng lưng, ngẩng cao đầu, bước đi. Bỗng, một người phụ nữ chặn tôi lại khiến tôi giật thót tim. Chị ta đặt vào tay tôi một bó rau, ngập ngừng nói:

- Thưa công chúa, rau này tôi vừa hái. Pháp sư cầu phúc chữa bệnh cho con tôi, lòng từ bi của ngài đã cứu sống nó. Nhà tôi nghèo, không có của nả gì để đền ơn pháp sư, mong công chúa nhận lấy bó rau này. Cầu chúc công chúa và pháp sư được bình an, may mắn!

Tôi đón lấy bó rau xanh non, vẫn còn đọng nước trong nỗi ngạc nhiên vô hạn. Đây là lần đầu tiên tôi nhận được lời chúc phúc từ người lạ, trong lúc bối rối, tôi chỉ biết cảm ơn. Về đến nhà, tôi cứ ngẩn ngơ ngồi nhìn bó rau, mãi cho tới khi Rajiva trở về. Tôi hớn hở kể lại cho chàng nghe câu chuyện về bó rau, nghe xong, chàng chỉ khẽ mỉm cười, rồi chìm vào suy tư.

Ngày hôm sau, chàng về nhà sớm hơn mọi khi. Tôi đang học làm bánh với chị Adoly ở trong bếp. Chàng kêu tôi lau rửa sạch sẽ bột mì phủ đầy trên tay, trên mặt, thay quần áo khác, nhưng không nói để làm gì. Sau khi đã gọn ghẻ, tinh tươm trong bộ đồ mới, tôi vẫn đang băn khoăn thì chàng kéo tôi ra phố.

Tôi hoàn toàn bất ngờ và kinh ngạc, đây là lần đầu tiên chúng tôi cùng nhau ra phố, và lại còn tay trong tay nữa chứ! Tôi muốn rút tay ra, nhưng chàng càng nắm chặt hơn. Chàng tươi cười nhìn tôi, nụ cười tựa gió xuân trong lành, nỗi xúc động rưng rưng trào dâng trong lòng tôi, tôi vươn thẳng người, mỉm cười đáp lại chàng. Chúng tôi dắt tay nhau, bước vào các con phố trong thành Subash.

Bất cứ ai nhìn thấy chúng tôi cũng đều không giấu nổi vẻ kinh ngạc. Rajiva niềm nở chào hỏi mọi người như thường ngày với thái độ khiêm nhường, kính cẩn và

phong thái cao đạo. Bao năm làm trụ trì chùa Cakra, chàng hầu như quen biết tất cả người dân trong thành Subash. Chàng đưa tôi đến từng nhà chào hỏi, chúng tôi như thể đôi vợ chồng son dắt tay nhau đi dạo sau bữa tối vậy. Thái độ ngượng ngập, khó xử ban đầu đã dần dà được thay thế bởi sự hòa nhã, cởi mở và đón nhận. Ngày càng nhiều người bắt chuyện với chúng tôi, gọi tôi là "công chúa". Trên đường, chúng tôi gặp không ít các nhà sư, tuy lúc ngang qua, họ nhìn tôi với vẻ kinh ngạc, nhưng vẫn chắp tay cúi đầu Rajiva. Rajiva điềm nhiên chào lại họ và kiên trì yêu cầu từng tăng sĩ gọi tôi là "sư mẫu". Lúc chúng tôi ra về, trời đã nhá nhem tối, trên tay đầy lương thực và đồ dùng. Tất cả đều là của bà con gửi biếu, muốn từ chối cũng không được.

Kể từ đó, mỗi lần ra khỏi nhà, tôi không còn bị ghẻ lạnh, coi thường nữa. Ngày nào cũng có người tới nhà chơi, tặng quà, trò chuyện. Tuy không quen với sự tò mò của những người dân này, nhưng được họ đón nhận là tôi vui mừng rồi.

Rajiva đọc sách dưới ánh đèn dầu. Tôi ôm giỏ kim chỉ ngồi cạnh chàng. Đặt một tờ giấy tốc ký xuống dưới đất, nhắc chàng cởi giầy, rồi đặt chân lên, dùng bút chì phác họa bàn chân chàng. Mấy ngày sau, chị Adoly đã dạy tôi cách khâu giày vải, làm tấm lót. Tập giấy tốc ký của tôi giờ đã có thêm tác dụng mới. Trong giỏ đồ may vá là chiếc áo bị rách một miếng nhỏ ở khuỷu tay, chàng nằng nặc muốn giữ lại. Vẽ xong cỡ giày, tôi trở về chỗ ngồi bên cạnh chàng, cắt một miếng vải đồng màu, vá lại tay áo cho chàng.

Kim đâm vào tay tôi. Chàng đặt sách xuống, kiểm tra ngón tay tôi, rồi, đúng như tôi nghĩ, chàng đặt ngón tay tôi lên miệng và mút. Ha ha, tôi đã ngóng đợi phút giây ấm áp này biết bao!

- Nàng không cần phải làm những việc này!

Chàng ngước nhìn lên, thấy tôi cười thích thú, liền tỏ ra giận dỗi:

- Vì sao không để chị Adoly làm?

Tôi tinh nghịch nhướn mày trêu chọc chàng. Không thể nói với chàng, rằng tôi rất muốn được trải nghiệm. Trong các bộ phim cổ trang, thường xuyên xuất hiện cảnh này: anh chồng thư sinh ngồi đọc sách, cô vợ hiền thục ngồi khâu vá bên cạnh. Rồi cô vợ bị kim đâm vào tay, anh chồng lo lắng mút máu ở tay cho vợ. Mỗi lần xem cảnh này, tôi đều vô cùng cảm động. Con người ở thế kỷ XXI ai nấy đều bận rộn. Vợ chồng thời hiện đại, mặc dù cùng chung sống dưới một mái nhà, nhưng người thì xem

bóng đá, người thì lên mạng. Làm gì còn cảnh "cùng nhau khêu nến bên song cửa"[1], đầu mày cuối mắt ngọt ngào như xưa nữa.

[1] Câu thơ trong bài Dạ vũ ký bắc của Lý Thương Ẩn.

Tâm sự ấy, nỗi niềm ấy không biết phải giãi bày ra sao để chàng hiểu, nên chỉ đành cười ngu ngơ và tìm cách chuyển đề tài:

- Chàng đang đọc sách gì vậy?

Câu hỏi vu vơ của tôi mà khiến chàng đỏ mặt. Lạ quá, tôi cầm sách lên đọc. Rajiva nghiên cứu rất nhiều lĩnh vực, dường như chàng đọc mọi loại sách, tốc độ rất nhanh và trí nhớ thì siêu phàm. Chàng đang đọc sách y dược viết bằng chữ Hán. Chàng có tìm hiểu về y dược, thỉnh thoảng chàng còn khám bệnh cho người dân. Nhưng vì sao chàng phải đỏ mặt! Tôi giải tỏa nghi vấn bằng cách lật mở đến trang sách chàng đang đọc và khi hai chữ "quý thủy"[2] lọt vào mắt tôi, tôi thấy hai má nóng ran.

[2] Còn gọi là âm thủy, chỉ kinh nguyệt của phụ nữ.

Trong những ngày bị giam lỏng trước đây, có lần thấy tôi ôm bụng quằn quại, chàng đã vô cùng hoảng hốt, vội vàng bắt mạch xem bệnh cho tôi. Tôi đỏ mặt, ngượng ngùng giải thích để chàng hiểu thế nào là đau bụng khi có kinh và rằng, ngày đầu tiên của kỳ kinh nguyệt tôi đều đau suốt mấy tiếng. Chàng bối rối không biết phải làm sao, chỉ liên tục hỏi han: "Còn đau không?". Lần thứ hai chàng chứng kiến cảnh ấy là khi chúng tôi đã thành thân. Rút kinh nghiệm lần trước, ngày hôm đó chàng hết sức dịu dàng, ân cần xoa bụng cho tôi. Chẳng ngờ, chàng còn tìm đọc cả phương pháp giúp giảm đau khi có kinh nữa, không cảm động sao được. Nhìn khuôn mặt đỏ như gấc chín của chàng, tôi không nhịn nổi cười.

- Ba ngày nữa, nàng sẽ bị đau.

Thấy tôi cười, chàng có vẻ bối rối:

- Ngày mai ta bảo anh Kaodura đi lấy thuốc, nàng phải chịu khó uống, sẽ đỡ hơn.

Tôi ngạc nhiên:

- Sao chàng biết còn ba ngày nữa?

- Ta là chồng nàng, ta phải biết chứ.

Chàng cốc nhẹ vào trán tôi, sắc đỏ trên gương mặt vẫn còn nguyên:

- Chỉ có người phụ nữ vô tâm vô tư như nàng mới không nhớ thôi.

Tôi lè lưỡi chọc chàng. Quả thực, tôi chưa bao giờ ghi nhớ chính xác kỳ kinh nguyệt của mình. Bởi vì chu kỳ kinh nguyệt là hai mươi tám ngày, không đồng nhất với lịch dương mà chúng ta vẫn dùng, khiến tôi hay bị nhầm lẫn. Khi nào tôi cảm thấy sắp đến kỳ kinh, tôi sẽ mang theo băng vệ sinh bên mình. Trước lúc vượt thời gian đến đây, tôi đã nhét vào ba lô số lượng đủ dùng cho hai năm, mất khá nhiều diện tích. Tôi vòng tay ôm eo chàng, ngả đầu vào vai chàng, nũng nịu:

- Trí nhớ của chàng tốt hơn em, chàng nhớ giùm em là được rồi!

- Nàng thật là…

Tôi xiết chặt hơn vòng tay, vùi đầu vào ngực chàng, hít hà mùi cơ thể chàng.

- Chỉ những người được yêu mới có quyền lười nhác.

Chàng bật cười, kéo tôi ngồi lên đùi chàng. Tôi vòng tay qua cổ chàng, ngả đầu vào vai chàng, cùng chàng đọc sách. Chàng là chiếc ghế tựa êm ái của tôi, mãi mãi như vậy.

Chợt nhớ tới lời một bài hát xưa: "Em tự hỏi lòng mình qua nhiều ngày buồn thảm và nhận ra hạnh phúc thật sự chỉ đến trong những khoảnh khắc mộc mạc, thảnh thơi". Tình yêu dù tươi đẹp, cuồng nhiệt đến đâu rồi cũng sẽ nhạt dần. Nhưng được cùng chàng đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi trong cuộc sống lắm gian truân này, tôi cảm thấy vô cùng mãn nguyện.

Ngày tháng êm đềm trôi qua, chúng tôi cùng nhau bước vào mùa đông năm 384 sau Công nguyên. Công việc của chàng đã gặt hái được những thành tựu to lớn: hầu hết các tăng sĩ bỏ trốn đều đã quay lại chùa, nền nếp trong chùa đã được khôi phục và duy trì. Nỗi đau chiến tranh khiến người dân càng thêm tín Phật, ngày nào chàng cũng miệt mài bận rộn. Tôi cũng đã học hỏi được rất nhiều kỹ năng sống của con người

thời đại này. Tôi biết nấu cơm, giặt quần áo, may vá, khâu giày, muối dưa. Hàng ngày tôi đều theo chị Adoly ra chợ mua thức ăn, chuyện phiếm với bà con lối xóm. Dần dà, tôi đã hòa nhập được với cuộc sống của con người 1650 năm trước.

Tất nhiên, Lữ Quang không buông tha cho chúng tôi. Bởi vậy, khi trận tuyết đầu tiên trút xuống Khâu Tử, nhìn thấy mấy tên lính người Đê đứng ngoài cổng, tôi thở dài, vậy là mọi chuyện sẽ xảy ra sớm hơn dự kiến.

Chương 59: Lưu luyến

Chúng tôi bị đưa về thành Khâu Tử và được sắp xếp ở trong cung. Tuy không xa hoa như tẩm cung của công chúa Wusun khi xưa, nhưng nơi đây không thiếu thốn thứ gì cả và còn có cung nữ phục dịch. Nhưng điều quan trọng là chúng tôi được tự do hơn trước đây. Lữ Quang viện cớ muốn nghe thuyết giảng Phật pháp, buộc Rajiva ngày ngày kề cận bên ông ta. Rajiva giống như một vị cố vấn, ngày nào cũng túc trực bên Lữ Quang, nên không thể tham gia bất cứ hoạt động nào của chùa Cakra.

Nghe Rajiva than vãn về công việc chính sự nhàm chán hàng ngày của mình, tôi chợt hiểu ra mục đích của Lữ Quang. Ông ta không còn muốn chèn ép Rajiva, cũng không còn giữ ý đồ lợi dụng biến chàng trở thành "cơ quan ngôn luận" của ông ta nữa. Nhưng lòng nhiệt thành với ý tưởng và tôn giáo của chàng khiến ông ta lo ngại. Chùa Cakra chỉ cách thành Khâu Tử chừng bốn mươi dặm. Số lượng tăng sĩ và dân chúng trong thành cộng lại cũng đến hàng vạn người. Như vậy có nghĩa là, chỉ cần Rajiva lên tiếng kêu gọi, sẽ có một lượng không hề nhỏ bé ủng hộ chàng. Vì vậy, Lữ Quang không yên tâm để chàng tự do tự tại ngoài tầm kiểm soát của ông ta. Ông ta muốn Rajiva luôn ở cạnh mình để dễ bề kiểm soát.

Tôi nói với Rajiva, kẻ nắm quyền lực xưa nay vẫn vậy. Vua chúa trong lịch sử đều không muốn các bậc cao tăng có sức mạnh hiệu triệu an cư tại những nơi mà nhà vua không thể kiểm soát, như những vùng núi đồi xa xôi, hẻo lánh. Vì rất có thể, khi số lượng tín đồ trở nên đông đảo, có kẻ nuôi dã tâm làm phản thì sao? Đường Thái Tông tin yêu Trần Huyền Trang là thế, vậy mà khi đại sư đã luống tuổi, muốn tới chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn an cư và dịch thuật kinh Phật, vua Đường đã từ chối thẳng thừng. Đây là một minh chứng rõ nét cho chủ nghĩa cá nhân cực đoan của các bậc đế vương.

Rajiva chìm trong suy tư hồi lâu. Cuộc sống an nhiên tự tại, muốn gì được nấy trước đây khiến Rajiva xem thường quyền lực thế tục. Thực ra, cho đến lúc này, chàng vẫn chưa nhận ra, tôn giáo vĩnh viễn không thể thoát ra khỏi sự ràng buộc của quyền lực thế tục. Thế lực lớn mạnh của giáo đường Roma thời kỳ Trung thế kỷ lan tỏa khắp châu Âu, khiến tôn giáo này nghiễm nhiên trở thành sức mạnh thống trị của châu Âu. Thế nhưng, hoàng tộc các tiểu quốc châu Âu không chịu khuất phục, đã dấy lên các cuộc cải cách tôn giáo. Nổi bật nhất là cuộc cải cách tôn giáo của vua Henry VIII ở nước Anh. Ngài đã tự lập ra một tôn giáo và đặt làm quốc giáo, tuyên bố khai trừ Giáo Hoàng Roma ra khỏi danh sách nhà lãnh đạo các tôn giáo. Cuộc đấu tranh giữa tôn giáo và quyền lực thế tục đã diễn ra trong suốt chiều dài lịch sử châu Âu thời kỳ Trung thế kỷ. Kết quả, tôn giáo đã phải lùi bước, trở thành công cụ thống trị tinh thần và phụ thuộc vào các vương triều.

Sau khi Lữ Quang công phá Khâu Tử, Rajiva đã bảo vệ mọi thứ bằng cả tính mạng và sự tôn nghiêm của mình, nhưng trong cuộc đối đầu kịch liệt với nhà cầm quyền ấy, thực tế là chàng luôn rơi vào thế yếu. Mặc dù thế sự hỗn loạn đã tác hợp cho chúng tôi nên duyên, nhưng xét ở một góc độ khác, rõ ràng, đó chính là sự thất bại thảm hại của tôn giáo. Nhưng tôi không muốn giải thích cho chàng những lý luận kinh tế chính trị học này. Vì giả như chàng hiểu và chấp nhận những lý thuyết này đi nữa, tôi cũng không nên để tư tưởng của thời hiện đại ảnh hưởng đến chàng. Nhưng tôi tin, chàng sẽ nhận ra chân lý này, bởi vì khi Diêu Hưng xuất hiện, chàng đã biết tận dụng sự trợ giúp của sức mạnh thế tục để hoàn thành sứ mệnh của mình. Có điều, phải mất mười bảy năm trăn trở, mười bảy năm đằng đẵng trôi trong vô nghĩa ở Guzang, chàng mới nhận ra chân lý này. Như thế có phải là rất đáng buồn hay không? Hay ta hãy xét ở góc độ lạc quan, và xem mười bảy năm đó là khoảng lặng cần thiết, để chuẩn bị cho hành trình vinh quang, sáng lạn nhất trong cuộc đời chàng diễn ra sau đó?

Tôi tựa vào vai chàng, ước gì có thể truyền cho chàng sức mạnh. Dù ngày mai có ra sao, mười bảy năm có em ở bên, mong rằng chàng sẽ hạnh phúc.

- Cô Ngải Tình! Không đúng, phải gọi là công chúa mới phải.

Tôi quay lại, nhận ra Đoàn Nghiệp trong bộ áo lông cừu, đang bước thấp bước cao tiến về phía tôi. Lúc này, tôi đã ra khỏi cung và đang trên đường đến phủ quốc sư thăm hai đứa nhỏ.

Đoàn Nghiệp bước đến, cúi chào và niềm nở:

- Đã lâu không gặp, công chúa trông tươi tắn hơn trước rất nhiều.

Tôi vội đáp lễ. Ông ta hôm đó cũng theo Lữ Quang đến chùa Cakra, nhưng chỉ nhận ra tôi sau khi chúng tôi trở lại thành Khâu Tử. Lối sống của người Khâu Tử khá cởi mở, hoàng cung không có quá nhiều quy tắc nghiêm ngặt. Bởi vậy, tướng lĩnh của Lữ Quang đều được phép ra vào cung. Khi ông ta và Đỗ Tấn chạm mặt tôi, Đỗ Tấn đã nói với ông ta, tôi chính là công chúa Khâu Tử được gả cho đại pháp sư Kumarajiva, Đoàn Nghiệp vô cùng bất ngờ.

- Công chúa, trời đông giá rét, ta có thể mời công chúa một chén rượu ấm, được không?

Đoàn Nghiệp chỉ tay vào một quán rượu ven đường, dùng ánh mắt ra hiệu cho tôi. Tôi gật đầu, được thôi, tôi cũng đang muốn tìm hiểu một số thông tin từ ông ta.

Đoàn Nghiệp chọn một buồng riêng, chúng tôi bảo người phục vụ đứng chờ ở bên ngoài. Khi chỉ còn lại hai người, Đoàn Nghiệp hạ thấp giọng:

- Công chúa, Trường An đã bị Mộ Dung Xung bao vây. Thiên vương không tìm ra cách đối phó, cùng lúc gửi bốn lệnh triệu hồi Lữ tướng quân lập tức về kinh.

Tôi ngẩng lên nhìn ông ta, im lặng. Sách "Tấn thư" viết rằng, Mộ Dung Xung là "người đồng tính", là con trai út của Hoàng đế Tiền Yên – Mộ Dung Tuấn. Nhà Tiền Yên bị Phù Kiên tiêu diệt, năm mười hai tuổi, Mộ Dung Xung theo chị gái là công chúa Thanh Hà vào sống trong hậu cung của Phù Kiên, hai chị em đều được Thiên vương Phù Kiên rất mực sủng ái. Vương Mãnh nhiều lần khuyên ngăn, Phù Kiên mới đồng ý đưa Mộ Dung Xung ra ngoài cung, cho làm Thái thú Bình Dương.

Đoàn Nghiệp cười mỉa mai:

- Tên mọi trắng Mộ Dung này có biệt danh là Phượng Hoàng. Ngày trước, trong thành Trường An người ta hay kháo nhau về lời sấm truyền: "Chim phượng hoàng xuất hiện ở thành A Phòng". Thiên vương nghĩ đó là điềm may mắn, đã cho trồng mấy chục vạn cây ngô đồng và tre trúc để chờ chim phượng hoàng tới. Điều đáng nực cười là, Mộ Dung Xung đã đánh bại quân của Thiên vương ngay tại thành A Phòng, như thế chẳng phải lời sấm truyền kia đã ứng nghiệm hay sao? Thiên vương xem nhẹ lời khuyến cáo của Vương Cảnh Lược[1], dung túng cho bọn người Sabir[2] nên mới có kết

cục như hôm nay.

[1] Vương Mãnh, chữ là Cảnh Lược.

[2] Dân tộc thiểu số thời cổ, ở vùng Đông Bắc, Nội Mông, Trung Quốc.

Tộc người Sabir khác với tộc người Hán, họ có nước da trắng như trứng gà bóc, lúc nào cũng tươi cười, khỏe khoắn. Hoàng thất Mộ Dung toàn là những vương tử điển trai, công chúa kiều diễm, người Đê gọi họ là bọn mọi trắng. Mộ Dung mới chừng hai mươi lăm tuổi, dẫn đầu một đội quân ô hợp, nhưng lực lượng của Phù Kiên lúc này đã suy yếu, nên mới bị dồn đuổi khỏi Trường An. Trên đường trốn chạy, Phù Kiên bị Diêu Trường (thuộc tộc người Khương) bắt. Và tháng năm năm 385 sau Công nguyên, người hùng bi kịch của thời kỳ Thập lục quốc – Phù Kiên đã bị giết bởi kẻ tiểu nhân giậu đổ bìm leo – Diêu Trường. Còn người đàn ông "nhan sắc" khuynh nước khuynh thành – Mộ Dung Xung, sau khi đánh chiếm Trường An, đã dung túng cho binh lính giết người cướp của, gây bao tội ác tày trời, biến vùng đất kinh kỳ trù phú, sầm uất thành địa ngục A Tỳ. Mộ Dung Xung không dám quay về quê cũ vì sợ thế lực lớn mạnh của người chú ruột Mộ Dung Thùy. Xưng đế chưa đầy một năm, Mộ Dung Xung bị thuộc hạ giết chết, khi ấy ông ta mới hai mươi bảy tuổi.

Chuỗi biến cố lịch sử kinh thiên động địa ấy đang diễn ra ở cố đô Trường An, cách tôi cả ngàn dặm, mỗi khi nghĩ đến, tôi không khỏi xúc động rưng rưng. Nhưng vì sao Đoàn Nghiệp lại nói với tôi những điều này?

Như đoán được nỗi băn khoăn trong mắt tôi, Đoàn Nghiệp tiếp tục hạ giọng, nói:

- Lữ tướng quân vẫn chần chừ chưa quyết. Nếu quay về trong bối cảnh Trường An đang bị vây khốn bởi người Sabir và người Khương như hiện nay, sẽ rất nguy hiểm. Vả lại, có quay về cũng chỉ hao binh tổn tướng, chẳng thể lật ngược thế cờ, nên tướng quân không cam lòng. Nhưng nếu không quay về, một khi vượt qua được kiếp nạn này, Thiên vương ắt sẽ truy xét tội trạng, tướng quân khó thoát khỏi tội chết.

- Vậy, Đoàn đại nhân mong tôi giúp gì cho ngài?

Tôi điềm tĩnh nhấp một ngụm trà nóng.

- Nay pháp sư ngày ngày túc trực bên tướng quân, nếu có thể, xin pháp sư mượn lời tiên tri thuyết phục Lữ tướng quân quay về Trường An. Tuy không tín Phật, nhưng

tướng quân hẳn sẽ tiếp nhận những lời tiên đoán.

Tôi chợt nảy ra ý định, hỏi:

- Vì sao đại nhân muốn Lữ tướng quân quay về?

- Như hầu hết anh em trong đoàn quân, gia đình tôi cũng ở vùng Quan trung[3], tôi đêm ngày thương nhớ cha mẹ, vợ con, nên một lòng muốn quay về.

[3] Chỉ vùng đồng bằng phù sa màu mỡ thuộc hạ lưu sông Vị Hà, dưới chân núi phía Bắc của dãy Tần Lĩnh thuộc tỉnh Thiểm Tây – Trung Quốc, trung tâm là cố đô Tây An.

Đoàn Nghiệp nở nụ cười đầy ẩn ý, hạ giọng thêm nữa:

- "Hào quang xuất hiện ở Kiện Khang, nghiệp lớn sẽ thành ở Hà Tây". Tôi chưa biết Kiện Khang và Hà Tây là vùng đất nào, nhưng chắc chắn không thể là Tây vực. Đoàn Nghiệp tôi muốn nên nghiệp lớn, không thể cứ níu chân ở Khâu Tử này mãi.

Tôi khá bất ngờ, thì ra ý đồ của ông ta là vậy! Chưa xét đến thực lực, giống như hầu hết các vị nam nhi đại trượng phu, luôn tự vỗ ngực xưng anh hùng của thời đại này, Đoàn Nghiệp cũng nuôi dã tâm lớn. Tôi trầm tư hồi lâu mới cất tiếng:

- Tôi ra ngoài đã lâu, đến lúc phải về rồi.

Đứng lên, bước ra cửa, ngập ngừng một lát, tôi nói:

- Một mình pháp sư không thể khiến Lữ tướng quân hạ quyết tâm trở về. Sao Đoàn đại nhân không nghĩ cách để Đỗ đại nhân thuyết phục Lữ tướng quân? Nếu không hành động nhanh chóng, chờ khi việc phân chia thiên hạ đã được an bài, Lữ tướng quân có trở về cũng chỉ còn cơm thừa canh cặn mà thôi.

Lữ Quang cuối cùng cũng ra đi. Lúc này là cuối tháng mười hai, tuyết dày khiến giao thông trên con đường tơ lụa bị ngừng trệ. Bởi vậy, phải chờ vài tháng nữa, Lữ Quang mới lên đường. Hôm đó, sau khi phân tích cục diện của Trung Nguyên, tôi nói với Rajiva:

- Rajiva, chàng phải khuyên ông ta trở về Trung Nguyên.

Sử sách chép rằng, Lữ Quang nghe lời khuyên của Rajiva mới quay về Trường An. Nhưng tôi không cho rằng Rajiva có sức ảnh hưởng lớn đến ông ta đến thế. Mâu thuẫn giữa họ không dễ xóa bỏ nhanh chóng như vậy. Lữ Quang chần chừ, phần vì ông ta muốn có thêm thời gian vơ vét của cải của Khâu Tử, phần vì muốn quan sát tình hình ở Trung Nguyên. Ông ta quay về, không phải vì sợ uy Phù Kiên, mà vì muốn chiếm một vùng đất sau khi Đế quốc Tiền Tần tan rã. Các quốc gia ở Tây vực giống như những ốc đảo nhỏ giữa vùng hoang mạc khắc nghiệt, thực lực yếu ớt, muốn chiếm cứ và quản lý cả vùng Tây vực, ông ta sẽ phải bỏ ra rất nhiều công sức. Trong khi các vùng đất ở Trung Nguyên lại rộng lớn, màu mỡ, dễ dàng thiết lập và củng cố chính quyền. Thêm vào đó, binh lính của ông ta đều là người Quan trung, xa nhà đã lâu, ai nấy đều mong quay về. Bởi vậy, sau khi cân nhắc thiệt hơn, Lữ Quang nhận thấy quay về vẫn là thượng sách. Chỉ cần Rajiva và Đỗ Tấn cùng tác động, chắc chắn Lữ Quang sẽ sớm đưa ra quyết định.

- Ta hiểu. Nếu ông ta ra đi, đó là may mắn của Khâu Tử.

Chàng ngắm nhìn những bông tuyết trắng ngút bên ngoài cửa sổ với ánh mắt lưu luyến. Vài tháng nữa, chàng sẽ phải rời xa quê hương, không hẹn ngày trở về. Tôi đan tay mình vào tay chàng, dựa đầu vào vai chàng, cùng chàng lắng nghe tiếng tuyết rơi ào ạt ngoài kia. Đây là lần cuối cùng chúng tôi được ngắm nhìn khung cảnh tuyệt đẹp này.

Tết Nguyên đán của người Hán, Lữ Quang tổ chức rất náo nhiệt. Người Đê bị Hán hóa đã lâu, nên phong tục tập quán không khác gì người Hán. Đèn hoa chăng kết khắp nơi trong hoàng cung. Đêm giao thừa, chúng tôi được mời đến đại diện tham dự yến tiệc. Lữ Quang tuyên bố sang xuân sẽ khởi hành về Trung Nguyên, tướng sĩ hoan hô vang dội. Ông ta quay sang Rajiva, nói rằng Thiên vương Đại Tần có lời mời pháp sư đến Trường An thuyết pháp. Rajiva bình thản gật đầu. Khi màn trình diễn ca múa hát bắt đầu, Lữ Quang không cho phép Rajiva ra về, chỉ đồng ý để chàng uống trà thay rượu. Đến tận nửa đêm, khi pháo hoa rợp trời, yến tiệc mới kết thúc, vậy là năm 385 sau Công nguyên đã đến. Biến cố lịch sử lớn nhất trong năm này là cái chết của Phù Kiên. Cùng với kết cục đó, vùng đất Trung Nguyên chuyển sang một thời kỳ mới.

Cũng trong năm 385 sau Công nguyên, "người đồng tính" Mộ Dung Xung xưng đế, lập nước Tây Yên. Nhưng vì chính quyền rối ren, không lâu sau đã sụp đổ, nên Tây Yên không được liệt vào danh sách các nước nhỏ thời Thập lục quốc.

Cũng vào năm này, vị vua đầu tiên của nhà Hậu Tần – Diêu Trường đã giết chết

Phù Kiên, tấn công Mộ Dung Xung ở Trường An. Năm kế tiếp Diêu Trường chiếm cứ và biến Trường An thành kinh đô của nhà Hậu Tần, cho tới khi Lưu Dục tiến hành cuộc Bắc phạt, tiêu diệt Hậu Tần.

Cũng năm này, Khất Phục Quốc Nhân – người Sabir ở Lũng Tây lập nên chính quyền ở vùng đất mà nay là phía Nam Cam Túc và phía Bắc Thanh Hải. Nhưng vì thế lực nhỏ bé, phải phụ thuộc vào các quốc gia lớn hơn, nên chỉ dám xưng hiệu là Thiền vu, Đô đốc, Tần vương. Sử gọi là nước Tây Tần.

Cũng năm này, trên thảo nguyên Nội Mông xuất hiện một nhân vật anh hùng. Bộ lạc Thác Bạt (thuộc tộc người Sabir), dưới sự lãnh đạo của Thác Bạt Khuê (lúc này mới mười sáu tuổi) đã lập ra nhà Bắc Ngụy. Năm 439 sau Công nguyên, Bắc Ngụy tiêu diệt Bắc Lương – tiểu quốc cuối cùng của thời Thập lục quốc. Miền Bắc Trung Quốc, sau 135 năm chiến tranh loạn lạc, cuối cùng đã được thống nhất, mở ra thời kỳ Nam Bắc triều kéo dài 150 năm lịch sử, cho đến khi nhà Tùy thống nhất Trung Quốc.

Tôi cùng Cầu Tư và Vịnh Tư chơi trò đắp người tuyết ở sân sau. Hai đứa trẻ được quấn bọc trong những bộ quần áo dầy bịch, ấm áp, khuôn mặt tròn xoe, hai má đỏ hây hây, đáng yêu vô cùng. Đắp người tuyết chán lại đến trò oẳn tù tì, ai thua sẽ phải bịt mắt bắt dê. Tiếng cười lanh lảnh vang khắp sân vườn. Tôi vờ thua, bịt mắt giả làm ngáo ộp, hai nhóc con chơi đùa thỏa thích.

- A, bắt được rồi!

Không phải, thân hình này chắc chắn không phải trẻ con. Kéo khăn bịt mắt xuống, Pusyseda cười rạng rỡ trước mặt tôi.

- Ngải Tình, chị vẫn ngốc nghếch giống hệt hơn hai mươi năm trước.

Một cục tuyết rơi trúng cậu ta, không phải tôi ném đâu, mặc dù tôi rất muốn. Cầu Tư cười ha ha, chạy biến, đến lượt Pusyseda bịt mắt làm ngáo ộp. Lúc sau, hai đứa trẻ mồ hôi nhễ nhại, Pusyseda gọi người hầu đưa chúng đi thay quần áo.

Tôi nhìn theo hai đứa trẻ, thở dài:

- Ước gì tôi cũng có những đứa trẻ đáng yêu thế này.

- Nếu lúc đầu chị đồng ý lấy tôi, thì chúng đã là con trai và con gái của chị rồi.

Tôi giật mình ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt đùa cợt tinh quái của cậu ta, vẻ điển trai ấy vẫn khiến người đối diện phải ngạt thở. Tôi hơi bàng hoàng, dường như được thấy lại Pusyseda của ngày xưa, lúc cậu ta nói với tôi: Chị có muốn chồng mình là một người thường không? Thấy tôi không lên tiếng, cậu ta hắng giọng, khẽ nói:

- Vào nhà đi, mồ hôi ra, dễ cảm lạnh lắm!

Hiểu Huyên đang ngồi bên lò sưởi, vừa cởi than vừa khâu vá. Nhìn thấy Pusyseda, nét mặt rạng rỡ, bước đến đón lấy áo khoác của chồng.

- Mấy ngày nay tôi bận tối tăm mặt mũi. Lữ Quang là kẻ tham lam, như thể hắn muốn khuân cả Thuận Tử đi theo.

Cậu ta bực dọc:

- Đức vua muốn tống khứ hắn đi, nên chấp thuận mọi yêu cầu.

Cậu ta bước đến bên lò sưởi, gắp một viên than bỏ vào rồi tiếp tục:

- Lữ Quang đã quyết định sẽ khởi hành vào ngày mồng Một tháng ba. Hắn nói sẽ đưa đại ca đi cùng vì Phù Kiên muốn nghe thuyết pháp.

Cậu ta cười khẩy:

- Phù Kiên làm gì còn tâm trí nghe thuyết giảng kinh văn Phật pháp nữa. Nếu ông ta bị hạ bệ, Trung Nguyên sẽ đại loạn.

Cậu ta ngẩng lên nhìn tôi, ánh mắt đầy lo lắng:

- Ngải Tình, thời điểm này đến Trung Nguyên sẽ vô cùng nguy hiểm.

- Chúng tôi đâu thể tự mình quyết định việc đó.

Tôi cúi xuống lò lửa rực hồng:

- Cậu yên tâm, sẽ không có chuyện gì xảy ra cả, chúng tôi cũng không đến Trường An ngay, mà sẽ lưu lại Guzang.

- Có quay về đây nữa không?

Im lặng. Chủ đề đau lòng này cuối cùng cũng được nhắc tới.

- Tôi không biết, mong là có.

Tôi không dám nhìn vào mắt cậu ta, vì tôi biết, chúng tôi sẽ không còn gặp lại, lòng tôi đau như cắt.

- Muộn rồi, tôi phải về.

Tôi đứng lên, tạm biệt Hiểu Huyên, bước vội.

- Chờ đã.

Pusyseda kéo tay tôi lại, đôi mắt màu xám nhạt dừng lại trên gương mặt tôi, cậu ta định nói gì đó mà không thể cất lời.

- Tôi…

Cậu ta có vẻ rất xúc động, ánh mắt trôi về một hướng khác, ngập ngừng:

- Tuyết lớn lắm, để tôi đưa chị về.

- Không cần đâu…

Tôi cũng ngó sang một hướng khác, bỗng thấy Hiểu Huyên mang áo ra cho Pusyseda, lặng lẽ khoác lên vai cậu ấy.

Chúng tôi bước đi trên tuyết, giữ một khoảng cách nhất định. Những bông tuyết trắng muốt ràn rạt đổ xuống, chỉ một lát đã phủ lên cầu vai chúng tôi từng lớp tuyết mỏng. Pusyseda không chọn đi trên con phố chính quen thuộc, mà đưa tôi vòng vèo qua con ngõ nhỏ phía sau hoàng cung. Phố xá vắng tanh, chỉ có tiếng bước chân chúng tôi xào xạo trên tuyết, vang động cả ngõ nhỏ.

Dáng hình cao lớn phía trước bỗng nhiên dừng lại, vẻ mặt nghiêm trọng:

- Ngải Tình, nói thật cho tôi biết, tôi còn được gặp lại chị nữa không?

Tôi nhắm mắt lại giây lát rồi mở ra, nhìn Pusyseda thật lâu, lưu lại trong trí nhớ từng đường nét gương mặt cậu ta, vừa khe khẽ ngâm ngợi:

- *Ra đi lại ra đi,*

Cùng chàng sinh biệt ly.

Xa nhau hơn vạn dặm,

Mỗi kẻ một phương chia.

Đường dài bao hiểm trở,

Gặp nhau biết có khi?

Ngựa Hồ run gió bắc,

Chim Việt đậu cành nam.

Đã lâu ngày xa cách,

Áo mặc cũng rộng thêm.

Trên trời mây che khuất,

Người đi chẳng ngoái xem.

Nhớ chàng người già béo,

Chợt sắp hết tháng năm.

Lời xưa thôi nói lại,

Chỉ mong bữa thêm cơm.[4]

[4] Đây là bài thơ ngũ ngôn khuyết danh thứ 19 trong tập thơ "Mười chín bài thơ cổ" lưu truyền từ đời Hán ở Trung Quốc (Bản dịch của Diệp Luyến Hoa)

- Ngải Tình…

Lặng đi trong âm hưởng buồn se thắt của lời thơ, Pusyseda nghẹn ngào, nước mắt lưng tròng. Cánh tay run run đặt lên vai tôi. Khi dòng thơ cuối cùng khép lại, cậu ta đã khóc nấc lên, kéo tôi vào lòng. Tôi ngả vào vai Pusyseda, cảm nhận hơi thở gấp gáp và khuôn ngực vạm vỡ của cậu ấy. Những bông tuyết nhẹ tênh sa xuống, nhanh chóng tan ra, hòa cùng nước mắt, lạnh buốt, tựa cõi lòng giá băng của tôi lúc này.

- Hãy chăm sóc Hiểu Huyên và mấy đứa nhỏ thật chu đáo…

Tôi nức nở:

- Tôi sẽ rất nhớ cậu…

- Tôi biết rồi…

Pusyseda lau nước mắt cho tôi, nhưng để mặc nước mắt mình chảy tràn trên má. Khóe môi run run, mấy lần muốn nói điều gì đó, nhưng không cất nổi nên lời. Cậu ta hít một hơi thật sâu, gắng gượng nở một nụ cười rạng rỡ:

- Nhớ bảo trọng…

- Tôi hứa.

Tôi cũng lấy hết sức đáp lại, như thể chỉ có như vậy mới diễn đạt được hết tâm trạng của tôi lúc này.

- Pusyseda, cảm ơn đã làm tất cả cho tôi…

Cậu ta lại kéo tôi vào lòng, vòng tay ngày một xiết chặt hơn:

- Chị hiểu mà, chỉ cần chị hạnh phúc, tôi sẽ làm tất cả…

- Tôi rất hạnh phúc, thật đó! Cậu đã tặng hạnh phúc cho tôi, cảm ơn cậu…

Tôi ngồi bên cửa sổ, mải mê ngắm nghía chiếc trâm ngọc xinh xẻo trên tay. Một chuỗi hạt nhỏ thả xuống từ chiếc mỏ bằng vàng của chim phượng hoàng. Đó là món quà Pusyseda tặng tôi lúc chia tay, cậu ta vẫn nhớ sinh nhật của tôi. Cậu ta còn lưu lại trên trán tôi một nụ hôn mang theo cái giá lạnh của mùa đông, giống như khi xưa, lúc tôi trở về thế kỷ XXI. Nụ hôn mà tôi sẽ ghi nhớ suốt đời…

- Đang ngắm nghía gì vậy?

Vội gạt nước mắt, mỉm cười quay lại nhìn chàng. Ánh mắt chàng dừng lại nơi chiếc trâm ngọc, hồi lâu mới lấy ra từ trong áo một chiếc hộp, đưa cho tôi.

Mở hộp ra, tôi thấy một đôi nhẫn cưới, kiểu dáng đơn giản, nhưng rất tinh xảo. Chàng nâng bàn tay trái của tôi lên, đeo vào ngón áp út chiếc nhẫn nhỏ. Rồi đưa tay ra trước mặt tôi, mỉm cười.

Chàng từng hỏi tôi về hôn lễ thời hiện đại. Tôi đã miêu tả rằng, cô dâu chú rể sẽ trao nhẫn cưới cho nhau và phải lồng nhẫn vào ngón áp út. Chẳng ngờ, chàng đã ghi nhớ điều đó.

Tôi lồng chiếc nhẫn to hơn vào ngón tay chàng, rồi ngẩng lên nhìn chàng. Chàng dịu dàng tươi cười, cài chiếc trâm ngọc lên tóc tôi.

- Chúc mừng sinh nhật!

Chàng ghé sát vào tai tôi, khe khẽ hát. Giai điệu lệch lạc, nhưng vẫn có thể nhận ra đó là bài hát chúc mừng sinh nhật mà 23 năm trước tôi đã dạy chàng và Pusyseda. Giọng hát êm ái của chàng khiến tôi mê đắm, tựa hồ làn sóng dặt dìu làm dịu mát tâm hồn tôi.

- Nàng đã kìm nén rất khổ sở rồi.

Chàng hát xong, ôm tôi vào lòng:

- Muốn khóc, hãy khóc đi.

Trong vòng tay ấm áp của chàng, tôi bật khóc nức nở.

Chương 60: Cố hương

Khoảng đất rộng bên ngoài cổng thành phía Đông không còn chỗ trống. Trên lưng hơn mấy vạn chú lạc đà là chất chồng những món đồ quý giá, ngoài ra còn hơn một vạn con ngựa quý Tây vực, hàng trăm nghìn các con vật kỳ dị quý hiếm mà Trung Nguyên không có. Hơn sáu vạn tướng sĩ, hơn năm nghìn kỵ binh, hơn một vạn nghệ nhân, nhạc công, vũ nữ nổi tiếng của Khâu Tử. Phóng tầm mắt ra phía trước, thấy người, ngựa, hàng hóa phủ kín cả mặt đất. Bạch Chấn dẫn đầu đoàn đưa tiễn gồm các thành viên của hoàng thất và quan lại Khâu Tử, Pusyseda đứng phía sau nhà vua, không mặn mà chào hỏi đám quan chức người Đê, mà dồn sự tập trung chú ý vào tôi và Rajiva.

Tối qua, cậu ta cùng Hiểu Huyên và bọn trẻ đã đến chia tay chúng tôi, ai nấy đều khóc. Hai anh em họ ôm nhau lần đầu tiên trong đời, buồn thay lại là vào thời khắc chia ly. Vợ chồng Pusyseda sửa soạn cho chúng tôi rất nhiều đồ dùng và ngân lượng, chất đầy xe ngựa.

Bạch Chấn chào tạm biệt Lữ Quang một cách khách sáo, chợt từ trong đoàn người đưa tiễn, rất nhiều các nhà sư vai đeo hành lý, lao về phía Rajiva.

- Thầy ơi, hãy cho chúng con đi theo người!

Hàng trăm nhà sư kêu khóc thảm thiết.

Thực ra, không phải chỉ có một trăm nhà sư này muốn đi theo Rajiva. Mấy ngày trước, đã có hàng nghìn các nhà sư từ chùa Tsioli, chùa Cakra, chùa Kỳ lạ và từ các ngôi chùa khác bên ngoài Khâu Tử cùng kéo về hoàng cung, cầu xin Rajiva đưa họ đi theo. Rajiva đề nghị với Lữ Quang, nhưng đã bị từ chối thẳng thừng. Rất dễ đoán biết tâm tư của Lữ Quang, ông ta vốn không tín Phật, đưa các nhà sư đi theo, không có lợi gì, lại tốn lương thực. Thêm vào đó, hàng nghìn nhà sư chỉ nghe lời một mình Rajiva,

nếu trên đường xảy ra biến cố, ông ta sẽ gặp phiền phức. Sở dĩ, Lữ Quang đưa Rajiva đi cùng là vì ông ta chưa xác định được tình hình của Phù Kiên. Nếu Phù Kiên vượt qua khó khăn, trở lại vị thế cũ, ông ta sẽ dâng Rajiva làm quà cho Phù Kiên.

Rajiva hiểu rõ toan tính của Lữ Quang, mấy ngày trước khi lên đường, chàng đã phải vất vả khuyên giải các nhà sư. Cứ ngỡ đã thuyết phục được họ ở lại, nào ngờ hôm nay vẫn còn nhiều nhà sư kiên trì đến vậy. Nhận thấy ánh mắt hằn học của Lữ Quang, Rajiva vội vàng bước tới khuyên giải, cuối cùng các nhà sư đành ra về trong nước mắt.

Một tiếng roi ngựa vút lên, đội xe đi đầu chuyển bánh, đoàn người đưa tiễn kêu khóc thảm thiết. Rajiva nắm tay tôi bước tới chào từ biệt gia đình Pusyseda, nét mặt buồn thảm. Chàng hít một hơi thật sâu, ngẩng đầu lên nhìn bầu trời xanh của Khâu Tử, như thể muốn lưu lại khoảng trời đất này mãi mãi trong trí nhớ. Tôi đọc thấy trong mắt chàng nỗi luyến lưu, bịn rịn mà xót xa. Tôi cúi xuống, nắm lấy một nắm đất, gói vào khăn tay, đưa cho chàng:

- Đây là đất của Khâu Tử, mang theo bên mình, chàng sẽ được nhìn thấy quê hương.

Rajiva đón lấy, ngắm nhìn một hồi, trịnh trọng gói lại, đặt vào trong áo. Sau đó, chúng tôi lên xe ngựa. Khi xe lăn bánh, tôi vén rèm cửa, cùng chàng nhìn theo Pusyseda đang bần thần ngóng theo trong làn gió đầu xuân se lạnh. Vạt áo cậu tung bay bồng bềnh trong gió. Bóng dáng cao lớn xa khuất dần, cuối cùng lạc vào giữa những đốm đen mờ ảo. Nước mắt nhạt nhòa, vĩnh biệt Pusyseda, tôi sẽ nhớ cậu mãi mãi, cảm ơn cậu…

Khuôn ngực ấm áp của chàng đỡ lấy tôi, chàng vòng tay qua eo tôi, ánh mắt long lanh. Tôi xoay người lại, ôm lấy chàng, để những giọt nước mắt thương nhớ cố hương và người thân của chàng được tuôn rơi lần cuối cùng trong đời. Xe ngựa đưa chúng tôi đi về vùng đất của những đau thương chồng chất, gây ra bởi những cuộc chiến tranh tàn khốc. Từ đây, số mệnh của chúng tôi sẽ gắn liền với Trung Nguyên.

Vào thời đại này, nếu đi xe ngựa, thông thường có thể vượt qua ba mươi dặm mỗi ngày. Nhưng vì đoàn người ngựa của chúng tôi quá lớn: hai vạn lạc đà, sáu vạn bộ binh, nên tốc độ đã giảm đi rất nhiều, chúng tôi chỉ đi được mười lăm dặm mỗi ngày. Chả trách, phải mất nửa năm trời đoàn chúng tôi mới đến được Guzang. Chúng tôi đang đi trên đoạn đường phía Nam của con đường tơ lụa huyền thoại, dọc theo lòng chảo Tarim. Con đường này vẫn tồn tại cho đến thời hiện đại, và trở thành quốc lộ

314, bắt đầu từ Tuokexun, kéo dài đến cửa khẩu Khunjerab, giáp biên giới Pakistan, chặng cuối chạy đến tận Ấn Độ. Đây chính là con đường đi Tây Trúc thỉnh kinh của Trần Huyền Trang.

Một làn khói thẳng mong manh

Chiều buông, trời vẫn tròn vành trên sông[1].

[1] Bài thơ "Sứ chí tái thượng" (Dịch nghĩa: Ra biên ải) của Vương Duy.

Dọc đường, tôi được chiêm ngưỡng cảnh quan đặc trưng của miền Tây, với những sa mạc mênh mông, với những ụ đất đã đủ mọi hình dạng kỳ dị. Hiện đang là mùa nước cạn, hầu hết các dòng sông ven đường đều khô hạn. Bùn đất ở các dòng sông nơi đây chứa nhiều khoáng chất, các ruộng muối tựa như những mảng màu rực rỡ, đan xen hết sức ngẫu hứng, dưới ánh nắng mặt trời, lấp lánh rực rỡ, tạo nên một cảnh sắc vô cùng độc đáo, đẹp đến nỗi khiến người ta choáng ngợp. Phía chân trời, đường viền dãy núi Thiên Sơn như những nét vẽ trải dài miên man vô tận. Trên những tràng cát bằng phẳng là những bụi gai, cây liễu đỏ um tùm. Thi thoảng lại bắt gặp phía xa xa những đàn lạc đà, lừa và ngựa hoang dã đang nhởn nhơ gặm cỏ. Vào thời hiện đại, khi người ta thăm dò và phát hiện ra dầu hỏa và khí đốt, thì khắp nơi trên sa mạc mênh mông này, các giàn khoan được dựng lên dày đặc, ngọn lửa của thiết bị khai thác khí đốt bốc lên nghi ngút. Khi đến Kucha khảo sát, chúng tôi đã chạy xe trên quốc lộ 314, phóng tầm mắt ra xa, thấy các giàn khoan vẫn đang không ngừng hoạt động, trong ánh nắng cuối ngày, cảnh tượng đó khiến người ta không khỏi xúc động.

Đến địa phận Luntai, chúng tôi đi giữa rừng dương suốt mấy ngày liền. Đây là một trong những rừng dương lớn nhất ở Tân Cương, tháng mười hàng năm, rừng dương này sẽ nhuộm vàng cả mặt đất và bầu trời nơi đây. Và cũng tại Luntai, tôi đã được chiêm ngưỡng thành lũy và đài quan sát do người đời Hán xây dựng lên để khẩn hoang và trấn giữ biên cương. Vào thời Tây Hán, khi quân đội viễn chinh hành quân qua đây, để giải quyết vấn đề lương thực dài lâu, các binh lính đã tiến hành trồng cấy, tự cung tự cấp. Ruộng nương dần dần được khai khẩn, mở rộng, tiếng tăm của quân đội nhà Hán vang khắp Tây vực. Thành cổ Kegelake, Zhuoekute, Wulei đều là những thành lũy và đồn điền mà người Hán xây dựng nên để trấn giữ biên thùy. Hoàng thành Luntou, quốc gia tiền đồn của Tây vực đã bị phá hủy triệt để, khi Lý Quảng Lợi, đời Hán, hai lần viễn chinh chinh phạt nước Dayuan[2], khi ngang qua đây đã "tấn công nhiều ngày, tiêu diệt hoàn toàn" quốc gia này. Chúng tôi lưu lại trong thành cổ Luntou một đêm, chung quanh chỉ còn lác đác một vài thôn nhỏ nghèo nàn. Cuộc "đồ sát" đã

diễn ra hơn bốn trăm năm, vậy mà đến nay, quốc gia này vẫn chưa thể phục hồi, điều đó cho thấy, cuộc tàn sát năm xưa tàn khốc đến mức nào.

[2] Tên một quốc gia thời cổ đại ở vùng Trung Á, nay là bồn địa Farg'ona.

Vào thời hiện đại, Luntai là điểm khởi đầu trên đường quốc lộ ngang qua sa mạc Tarim, được xây dựng nhằm phục vụ cho việc khai thác dầu khí ở sa mạc Taklamakan. Đường quốc lộ này được đánh giá là bước tiến vượt bậc trong lịch sử kiến trúc thế giới, với chiều dài tổng cộng năm trăm năm mươi ki lô mét, trong đó bốn trăm năm mươi ki lô mét được xây dựng trên sa mạc cát di động, là đường quốc lộ dài nhất thế giới được xây dựng trên cát di động của thế kỷ XXI. Ngồi trong xe ngựa, phóng mắt ra mênh mông cồn cát trên sa mạc Taklamakan, không bóng một trảng cây, sa mạc Taklamakan từng được mệnh danh là nơi "vào được nhưng không ra được". Tôi khoái chí khoe với Rajiva, vì muốn trải nghiệm con đường quốc lộ ngang qua sa mạc lớn thứ hai thế giới, tôi đã phải mất bốn tiếng đồng hồ mới vượt qua được "biển cát tử thần" này. Dĩ nhiên là chàng đã tròn xoe mắt ngạc nhiên và không tin nổi. Tôi hãnh diện mô tả cho chàng nghe, để chắn gió và giữ cát, người ta đã thiết kế trên con đường này cách mỗi năm trăm mét một buồng nước, nước được dẫn qua các đường ống nhỏ dọc đường để phun nuôi cỏ. Có nước là có cỏ, cách vài bước lại có những thanh chắn bằng lau sậy và hệ thống lồng lau sậy để ngăn cát sa mạc xâm lấn. Suốt dọc con đường hơn năm trăm ki lô mét, thứ nổi bật nhất là hệ thống các buồng nước nối tiếp nhau, những đường cỏ xanh dưới ống nước và những đụn cát chất ngất. Cảnh sắc đơn điệu đó làm mỏi mắt người đi đường suốt hơn sáu tiếng đồng hồ mới kết thúc, vượt qua sông Tarim, chúng ta mới có thể trông thấy rừng dương.

Từ khi biết tôi đến từ tương lai, Rajiva thường xuyên hỏi tôi về bối cảnh xã hội và những tri thức của con người một nghìn năm sau. Trí tuệ, năng lực lĩnh hội và sự tin tưởng tuyệt đối chàng đặt nơi tôi khiến tôi không giấu giếm chàng bất cứ chuyện gì. Bởi vậy, tuy đường xa vạn dặm, nhưng chúng tôi không cảm thấy mỏi mệt, nhàm chán, vì hàng ngày chúng tôi trao đổi với nhau rất nhiều đề tài. Chúng tôi cùng nhau lấp đầy khoảng trống của mấy chục năm trước đó bằng những câu chuyện bất tận. Mỗi khi bắt gặp những cảnh sắc đặc thù của địa hình hoang mạc, sa mạc, tôi lại phân tích cho chàng nghe những kiến thức cơ bản về địa lý, lịch sử, khí tượng, những tri thức ấy khiến chàng không khỏi kinh ngạc, tán thưởng và có không ít điều băn khoăn. Tôi kể với chàng mọi chuyện, trừ việc tôi đã phải trả giá thế nào cho những lần vượt thời gian…

Mất một tháng trời chúng tôi mới đến được Yanqi. Đầu tiên là Thiết Môn Quan,

thành lũy quan ải này được người Hán xây dựng trên bờ Tây sông Khổng Tước. Trương Kiến hai lần đi sứ Tây vực đều ngang qua đây, Ban Siêu cũng từng qua nơi này, từng cho ngựa uống nước bên sông Khổng Tước vì vậy con sông này còn có một cái tên khác là sông Ẩm Mã. Sông Khổng Tước bắt nguồn từ hồ Busten, kết thúc ở hồ Lop Lake, và không nối với bất cứ nhánh sông nào khác. Dòng sông kỳ lạ này là cái nôi sản sinh ra nền văn minh nghìn năm: văn minh Kroraina (Lâu Lan).

Vào thời đại của Rajiva, Kroraina đã suy tàn. Khoảng chục năm sau, khi Pháp Hiển – vị cao tăng thời Đông Tấn trên đường đi Tây Trúc thỉnh kinh, ngang qua đây, chỉ thấy "trên trời không cánh chim bay, dưới đất không loài động vật, chỉ có xương trắng dẫn đường chỉ lối". Tôi hỏi Rajiva, chàng lắc đầu thở dài. Hồi nhỏ chàng được nghe kể, dòng chảy đổi hướng nên lượng nước dần khan hiếm, muối và khoáng chất tích tụ. Khí hậu thất thường khiến ôn dịch hoành hành, quá nửa dân số bị chết. Những người còn sống, buộc phải di cư. Quốc gia cổ đại Kroraina trải ngàn năm lịch sử đã tan biến trong biến cố hỗn mang…

Chúng tôi hướng lên phía Bắc để tới Yanqi, dọc đường đi là sông Khổng Tước nước xanh trong như một dải lụa ngọc, hoàn toàn không thể nhìn thấy vùng hạ du của con sông. Cách chỗ này vài trăm ki lô mét sẽ là thành cổ Kroraina đã bị vùi sâu trong biển cát trắng mênh mông. Vào thời gian này, ngoài Thiết Môn Quan, nơi đây không hề có bất cứ thành phố sầm uất nào. Nhưng đến thế kỷ XXI, nơi đây biến thành Korla, một thành phố công nghiệp được xây dựng nhằm phục vụ cho việc khai thác dầu khí ở Tarim.

Khi chỉ còn cách Hoàng thành Yanqi chưa đầy trăm dặm, trong bóng chiều nhá nhem, đoàn chúng tôi tiến vào một hẻm núi hiểm trở, Lữ Quang hạ lệnh dựng trại nghỉ ngơi. Ngắm nhìn mọi người hối hả dựng trại chuẩn bị, tôi bàng hoàng nhận ra, một thảm kịch sắp xảy ra ở đây…

Chương 61: Thảm kịch trong hẻm núi

Trong lúc mọi người tấp nập, bận rộn thì Rajiva hết đăm chiêu nhìn trời, lại ngồi xuống quan sát đám cỏ hồi lâu, lắc đầu, vẻ lo lắng:

- Mây đen vần vũ, kiến kéo đàn ra khỏi hang, đêm nay chắc chắn có mưa. Không

nên dừng lại ở hẻm núi này, đoàn quân sẽ rối loạn, phải di chuyển đến nơi cao ráo hơn mới được.

Đứng ngồi không yên, Rajiva quyết định đến thuyết phục Lữ Quang, tôi ở lại trong lán thu dọn đồ đạc. Chừng nửa tiếng sau, chàng quay lại, vẻ mặt buồn bã:

- Lữ Quang nói tướng sĩ đã đi nghỉ, không nên làm phiền họ.

Chàng thở dài ngao ngán, rồi tròn xoe mắt nhìn tôi:

- Ngải Tình, nàng làm gì vậy?

Tôi tủm tỉm cười, buộc chặt gói hành lý:

- Thu dọn để có thể thoát thân bất cứ lúc nào. Đêm nay sẽ có mưa to, nước sẽ dâng cao hàng mấy trượng trong hẻm núi này.

- Ngải Tình, nàng biết mọi chuyện, phải không?

Chàng xoay vai tôi lại, ánh mắt nghiêm nghị quan sát vẻ mặt tôi. Tôi lè lưỡi tinh nghịch đáp lại.

- Ngải Tình, tính mạng con người quan trọng hơn hết thảy, sao nàng có thể thờ ơ, thấy chết mà không cứu?

Chàng buông tay khỏi vai tôi, giọng trách móc:

- Đã biết đêm nay sẽ có mưa to, sao có thể chỉ nghĩ đến bản thân mình được!

Sử sách chép rằng, trận mưa này sẽ nhấn chìm hàng nghìn người, mỗi khi đọc tới đoạn sử này, tôi không khỏi xót xa. Nhưng… tôi ngập ngừng:

- Rajiva, không phải em không muốn cứu họ, nhưng em không muốn sự can thiệp của mình sẽ làm thay đổi lịch sử. Mỗi người đều có mệnh số của mình. Nếu em…

- Ngải Tình!

Chàng ngắt lời tôi, vẻ mặt nghiêm nghị:

- Vậy còn sự xuất hiện của nàng thì sao? Một người từ tương lai hơn một nghìn năm sau bước vào cuộc đời ta, nhưng số mệnh của ta vẫn diễn ra đúng như lịch sử đã chép đó thôi.

Chàng ngoảnh đầu nhìn ra bầu trời đang dần tối lại ngoài kia, đôi mày thanh tú trĩu nặng:

- Tóm lại, bất luận kết quả ra sao, ta quyết không mặc nhiên ngồi yên một chỗ. Tính mạng con người là thứ quý giá nhất trên đời, lịch sử chỉ là những lời bình luận của người đời sau, không đáng để ta phải lo sợ.

- Em hiểu rồi.

Tôi gật đầu cả quyết, gạt qua mọi vướng bận, nắm lấy tay chàng:

- Lữ Quang chắc chắn không chịu nghe lời chàng. Chúng ta phải tìm một người thấu tình đạt lý. Rajiva, chàng hãy đi gặp Đỗ Tấn, ông ta là người duy nhất trong số các tướng lĩnh của Lữ Quang hiểu chuyện. Em sẽ đến từng lán trại, nhắc nhở mọi người đêm nay không được ngủ, và phải chuẩn bị sẵn sàng để có thể xuất phát bất cứ lúc nào.

Đôi mày thanh tú đã thôi nhíu lại, chàng mỉm cười, gật đầu với tôi:

- Ngải Tình, cảm ơn nàng…

- Chúng ta là vợ chồng kia mà!

Tôi nắm lấy tay chàng, cùng bước ra ngoài lán:

- Thay đổi lịch sử thì sao, em chỉ muốn làm những việc mà một con người có lương tri cần phải làm trong tình cảnh này.

Đúng như chúng tôi dự đoán, Lữ Quang bỏ ngoài tai ngay cả lời khuyên can của Đỗ Tấn. Tôi và Rajiva chỉ còn cách chia nhau đến từng lán trại nhắc nhở mọi người. Có quá nhiều người, có quá nhiều hành lý, và phần lớn họ vẫn còn bán tính bán nghi,

chúng tôi phải mất rất nhiều thời gian và công sức để khuyên giải họ. Cũng may Đỗ Tấn tin lời Rajiva, đã âm thầm truyền lệnh cho các tướng sĩ phải phối hợp với mọi người thực hiện công tác chuẩn bị.

Lúc tôi bước ra khỏi lán trại cuối cùng, đã là nửa đêm, gió rít ầm ầm trong khe núi, cuốn theo đám lá và bụi mù quay tít lên không trung. Khi tôi đang gắng sức lê lết thân thể mỏi mệt rã rời, cắm cúi tránh gió bụi, bước về phía lán trại của mình, trời bỗng trút xuống những hạt mưa lớn như hạt đỗ. Một tia chớp rạch ngang bầu trời đen kìn kịt phía trước, theo sau là tiếng sấm rền vang. Mưa mỗi lúc một lớn, mỗi lúc một dày, tôi vội vàng, ba chân bốn cẳng chạy về lán trại, nửa thân người đã ướt sủng. Đúng lúc ấy, một bóng đen bỗng lao đến bên cạnh tôi. Tôi nghe thấy tiếng ai gọi mình, là Rajiva. Chàng chạy đến bên, kéo tôi vào lòng, che chắn gió mưa trên đầu tôi.

Về đến lán trại, cả hai cùng ướt như chuột lột. Chúng tôi nhanh chóng cởi bỏ quần áo ướt, thay bằng quần áo khô ráo và khoát thêm áo tơi. Tiếng la hét, tiếng ngựa hí bên ngoài dấy động, chỉ trong chớp mắt, sấm chớp ầm ầm, mưa lớn dữ dội cùng trút xuống hẻm núi.

Rajiva đỡ tôi lên xe ngựa, phu xe và hành lý đều đã sẵn sàng. Nhưng chàng không chịu lên cùng, trong mưa to gió lớn, tiếng chàng hét gọi:

- Nàng đi trước đi, ta đến tìm Đỗ Tấn. Phải tìm cách đưa mọi người ra khỏi hẻm núi này, nếu không, mưa lớn gây ra lũ quét, nơi này không có chỗ náu thân, mọi người nguy mất.

Tôi không chịu, đòi đi cùng chàng, nhưng chàng kiên quyết không cho tôi xuống xe:

- Hãy nghe lời ta, nàng không được dầm mình quá lâu trong mưa, sẽ ốm mất. Nàng đi theo ta, chỉ thêm vướng chân vướng tay, ta sẽ về ngay sau khi gặp được Đỗ Tấn.

Chàng căn dặn phu xe vài câu rồi vội vàng chạy đi. Xe ngựa lăn bánh được một lúc, tôi bỗng nghe thấy trong chuỗi âm thanh ồn ào, hỗn loạn, có tiếng phụ nữ kêu khóc. Nhìn ra bên ngoài, tôi nhận thấy hàng ngũ của các nhạc công, vũ công và thợ thủ công đang rối như canh hẹ. Họ không có kỷ luật như quân đội, lại không có người chỉ huy, nên xe ngựa và lạc đà trở nên hỗn loạn, chặn đường thoát ra khỏi hẻm núi của cả đoàn. Tôi nhảy ra khỏi xe ngựa, vung tay kêu gọi mọi người không nên cuống quít. Tiếng tôi không át được tiếng ngựa hí, tiếng người khóc, tiếng sấm tiếng mưa hỗn

độn ấy. Trong lúc rối trí, tôi bèn lôi trong người ra chiếc đèn pin, bật đèn, giơ cao lên. Luồng ánh sáng tập trung và ổn định ấy quả nhiên đã có tác dụng khiến mọi người trật tự hơn. Tôi vốn rất nâng niu chiếc đèn pin này, không nỡ sử dụng vì sợ sẽ hết pin. Nhận thấy tình trạng nguy cấp và trời tối đen của đêm nay, tôi mới lôi ra dự phòng và bây giờ, đã đến lúc phải dùng đến nó.

Tôi hô hào mọi người không nên chen lấn, mà phải xếp thành hàng ngũ, lần lượt bước đi theo hướng ánh sáng trên tay tôi, người chỉ huy của mỗi đội phải tách ra để hướng dẫn mọi người. Tôi là viên cảnh sát giao thông trong đêm mưa, chỉ huy thông đường suốt một giờ đồng hồ, cuối cùng thì đội nghệ nhân cũng ra khỏi hẻm núi. Tiếp theo là đội lạc đà gồm những con lạc đà to lớn cõng trên lưng của cải mà Lữ Quang vơ vét ở Khâu Từ. Dầm mình trong mưa quá lâu, chiếc áo tơi của tôi không thể chống chịu nổi, quần áo vừa thay đã ướt sũng, toàn thân tôi lạnh cóng, tê dại. Hai cánh tay thay phiên nhau nâng cao chiếc đèn pin, tay này vừa đưa lên, tay kia đã cuống cuồng đặt vào miệng, hà hơi sưởi ấm, nhưng chẳng ăn thua.

Tôi rét tới mức sắp mất hết cả cảm giác, hai hàm răng va vào nhau lập cập, tiếng chỉ huy đã không còn được rõ ràng liền mạch như trước nữa. Nhưng nếu tôi bỏ đi, hàng ngũ sẽ rối lên mất. Đội quân đi đầu và đội quân ở giữa của Lữ Quang vẫn mắc kẹt trong hẻm núi, đội quân nhu và lương thực cồng kềnh này trở thành gánh nặng phiền toái của cả đoàn. Nếu không nhanh chóng đưa họ ra khỏi đây, đại đội phía sau sẽ bị kẹt lại trong hẻm núi và bị lũ cuốn trôi. Tôi giẫm chân trong bùn lầy, giày vải ngấm nước từ lâu, bàn chân buốt giá. Tôi run cầm cập, cắn chặt răng, tiếp tục soi đèn chỉ huy đoàn quân.

Đúng vào lúc tôi cảm tưởng như mình sắp ngất đi vì cóng, bỗng tôi nghe thấy tiếng ai đó gọi mình. Căng mắt giữa mù mịt đêm tối, gắng sức nhận biết những chiếc đèn lồng đang lắc lư chuyển động, khi họ đến gần tôi mới nhận ra toán người đang tiến về phía mình giữa màn mưa dày đặc, đi đầu là Rajiva và Đỗ Tấn.

Rajiva lao đến, kiểm tra quần áo trên người tôi, đặt tay lên trán tôi, rồi không nói không rằng, bồng tôi lên, lao như bay về phía xe ngựa. Tôi muốn nói với chàng tôi không sao, nhưng khi chạm phải khuôn ngực ấm áp của chàng, tôi mới nhận ra mình đã lạnh cóng tới mức sắp mất hết sinh khí.

Chàng bế tôi vào trong xe, dặn dò phu xe đứng bên ngoài chờ và không cho phép bất cứ ai bước vào. Sau đó, cởi bỏ y phục của tôi, lấy ra bộ đồ mùa đông dày nhất đắp lên người tôi. Chàng cũng trút bỏ y phục của mình rồi len vào, áp sát người chàng vào

thân thể tôi, hai tay cuống cuồng chà xát cánh tay tôi.

Trong vòng tay ấm áp của chàng, cơ thể tôi dần ấm lại. Thấy thân nhiệt tôi đã hồi phục, chàng giúp tôi thay bộ y phục mới, ánh mắt ngập tràn niềm thương xót và trách móc, nhưng chàng không nói gì cả. Tôi được quấn trong những lớp quần áo dầy cộm, hệt như một chú gấu Bắc Cực. Nhận thấy chân tay tôi đã ấm áp trở lại, chàng khoác áo tơi ra ngoài, nhưng chỉ một lát sau đã trở lại. Chàng nói rằng, người của Đỗ Tấn đã tiếp quản công việc chỉ huy, bây giờ đến lượt chúng tôi khởi hành.

Xe ngựa của chúng tôi lăn bánh vượt ra khỏi hẻm núi, một đội quân chỉ huy đang áp dụng phương pháp của tôi, giơ cao những đèn lồng trên tay, Đỗ Tấn đứng bên miệt mài chỉ đạo. Hàng ngũ trở nên trật tự và kỷ luật hơn, tôi yên lòng, thiếp đi trong vòng tay Rajiva.

Tôi nhảy ra khỏi xe ngựa, hé mắt nhìn bầu trời đã hửng nắng, những tia sáng chói chang chầm chậm đổ xuống mặt đất. Ngoài con đường sình lầy dưới chân, xung quanh tôi hầu như không còn chút dấu vết nào của trận bão đêm qua. Chúng tôi nghỉ ngơi trên một gò cao, đưa mắt nhìn, chỉ thấy cảnh tượng bề bộn, lộn xộn khắp nơi. Người, ngựa, lạc đà đều nhuốm bùn lầy. Binh lính và người hầu không có xe ngựa để nghỉ ngơi, người nằm người ngồi ngả ngốn, say giấc. Suốt đêm không ngủ, ai nấy đều mỏi mệt, không còn sức dựng trại nữa.

Rajiva cũng xuống xe, đến bên tôi, cùng tôi xem xét mọi thứ. Sau khi thoát khỏi hẻm núi, chúng tôi dựa vào nhau, chợp mắt một lát trong xe ngựa. Một toán người đang hướng về phía chúng tôi, dẫn đầu là người đàn ông cao lớn, mặc áo giáp, để râu quai nón, gương mặt nhuốm vẻ mỏi mệt, chính là Đỗ Tấn.

Ông ta bước tới trước mặt chúng tôi, hai tay chắp lại kiểu nhà binh, trịnh trọng cúi chào. Chúng tôi vội vàng đáp lễ:

- Công đức to lớn của pháp sư và công chúa đã cứu hàng vạn người, Đỗ Tấn không biết lấy gì báo đáp!

- Đỗ tướng quân xin đừng nói vậy. Đó là bổn phận của vợ chồng ta.

Rajiva chắp tay thi lễ, điềm đạm đáp lời.

- Đỗ tướng quân, tình hình thương vong ra sao?

Tôi nóng lòng gặng hỏi, nhưng vẫn không khỏi bồn chồn vì sự can thiệp hơi thái quá của mình.

- Nhờ phúc của pháp sư và công chúa, chỉ có đội quân phía cuối không rút khỏi hẻm núi kịp thời, bị lũ nhấn chìm, thương vong vài nghìn người.

Tôi sững sờ. Tôi đã gắng hết sức mình, đã cảnh báo mọi người, đã áp dụng các biện pháp giải tỏa ách tắc giao thông của thời hiện đại, nhưng kết quả vẫn không khác với những gì sử sách ghi chép: "Vài nghìn người chết". Vậy nếu tôi thờ ơ, bỏ mặc tất cả, số người chết sẽ là bao nhiêu?

- Không bị tổn thất quá nhiều, đó là điều may mắn!

Có lẽ vì nhận thấy vẻ mặt u ám của Rajiva, Đỗ Tấn tiếp lời:

- Từ lúc trời đổ mưa, đến khi xảy ra lũ quét, chỉ chừng hơn một canh giờ. Thiên tai ập đến bất ngờ, lại vào lúc đêm khuya. Nếu mọi người đều đã an giấc, hậu quả sẽ thật khôn lường, chắc chắn số người thiệt mạng không chỉ vài nghìn người. Và có lẽ, ngay cả chúng ta cũng sẽ bỏ mạng tại hẻm núi này. May mắn thay, pháp sư là người thông tỏ thiên cơ, công chúa không quản ngại mệt nhọc thông báo cho mọi người cảnh giác, nên chúng ta mới có thể thoát khỏi hẻm núi nhanh như thế.

Rajiva đưa mắt về phía hẻm núi, nơi mà mới đây chúng tôi vừa trải qua cơn ác mộng kinh hoàng, vẻ bi ai đè nặng lên gương mặt chàng. Chàng thở dài ảo não, hai tay chắp lại, vái Đỗ Tấn một vái:

- Đỗ tướng quân, xin cho phép ta được tụng kinh siêu độ cho người gặp nạn khi ngài chôn cất họ.

- Pháp sư quả là bậc cao tăng tài trí, đức độ, ta muôn phần kính phục! Sau này, nếu có bất cứ việc gì pháp sư cần sai bảo, Đỗ Tấn nguyện không từ nan.

Đỗ Tấn đột nhiên chắp tay lại, gập nửa người cúi mình trước Rajiva, nghi lễ long trọng ấy khiến chúng tôi giật mình. Rajiva vội bước đến đỡ ông ta dậy.

- Xin hỏi, đêm qua công chúa đã sử dụng loại đèn gì mà có thể chiếu sáng rất xa,

ánh sáng lại tụ lại thành chùm và có thể di chuyển tùy ý?

Đỗ Tấn cúi đầu hành lễ với tôi:

- Đêm qua hàng ngũ bị rối loạn, may nhờ công chúa chỉ huy hợp lý, nếu không lạc đà chắn đường, đoàn quân chắc chắn sẽ bị chậm lại cả canh giờ. Công chúa là người có công lao lớn nhất.

- Tôi…

Tôi ấp úng, não bộ căng như dây đàn.

- Đó là lễ vật do quốc vương nước Kangju tặng cho Đức vua của ta, nghe nói có nguồn gốc từ Daquin từ cực Tây. Đức vua chỉ có một chiếc đèn duy nhất và đã tặng cho công chúa.

Tôi liếc nhìn, thấy chàng hoàn toàn thản nhiên. Tôi đành tát nước theo mưa:

- Đúng vậy, chỉ có một chiếc duy nhất trên đời, tiếc là đêm qua dầm mưa quá lâu, đã hỏng rồi.

Đèn pin bị hỏng là sự thật.

Đỗ Tấn tỏ ra nuối tiếc, nói thêm đôi câu rồi xin phép đi sắp xếp việc dựng trại.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, lén kéo áo chàng:

- Chàng không được phép nói dối kia mà!

Chàng nhìn tôi, điềm tĩnh đáp:

- Nếu nói đó là vật dụng của một nghìn năm sau, càng dễ khiến ông ta nghi ngờ hơn.

Ánh mắt nghiêm nghị, lạnh lùng của chàng chiếu đến tôi, tôi vội vàng giơ hai tay lên đầu:

- Em xin lỗi, từ nay em không dám nữa! Sẽ không bao giờ để người khác trông thấy bất cứ đồ dùng gì của tương lai nữa.

Chàng thở dài, nắm lấy cánh tay đang giơ cao của tôi, ánh mắt ngập tràn yêu thương:

- Ta không trách nàng chuyện đó. Phàm việc gì cũng cần cân nhắc nặng nhẹ, với tình hình như đêm qua, nàng dùng chiếc đèn đó là đúng. Nhưng, đêm qua nàng bất chấp sức khỏe của bản thân, thiếu chút nữa đã đổ bệnh vì lạnh cóng, nàng có biết chồng nàng lo cho nàng đến thế nào không?

Tôi ngẩn ngơ một hồi, sau đó mỉm cười. Chồng ư? Đây là lần đầu tiên chàng xưng hô như vậy, tôi thấy lòng mình ấm áp lạ kỳ.

- Nàng vẫn còn cười được à!

Chàng giận dỗi, cốc nhẹ vào trán tôi. Khi chàng còn nhỏ, tôi là người thường xuyên cốc vào cái đầu trọc lóc của chàng, sao bây giờ lại đổi vị trí thế này? Định càu nhàu vài câu, bỗng thấy vẻ mặt âu lo của chàng hướng về phía tôi:

- Nếu chẳng may nàng đổ bệnh, Lữ Quang sẽ không vì nàng mà trì hoãn việc hành quân. Đường đi gập ghềnh, trắc trở, thuốc men thiếu thốn, nếu lỡ bệnh tình trầm trọng…

Chàng đột nhiên ngừng lại, nét mặt hiển hiện nỗi sợ hãi tôi chưa từng thấy bao giờ, nhìn tôi đầy bi thương:

- Nếu ở đây chẳng thể chữa lành, ta e là chỉ còn cách để nàng trở về với thời đại của nàng…

Tim tôi đập thình thịch và tôi lập tức hiểu ra nỗi sợ hãi của chàng. Lời sếp văng vẳng trong đầu tôi, đột nhiên, tôi thấy mình sợ hãi hơn cả chàng. Tôi hắng giọng, trấn áp và xua tan những điều tôi không muốn nghĩ tới, ngước nhìn đôi mắt sâu hun hút của chàng, trịnh trọng đưa tay lên, thề rằng:

- Chàng yên tâm, em hứa sẽ tự chăm sóc cho bản thân. Vì chàng, em thấy yêu quý bản thân mình hơn bao giờ hết. Tấm thân này không phải chỉ thuộc về em, mà nó còn

là của chàng nữa.

Vành môi chàng hơi cong lên, nụ cười rạng rỡ, chàng kéo cánh tay tôi xuống:

- Chúng ta cùng đi xem xét tình trạng thương vong nào.

Chàng dịu dàng dắt tay tôi đi, gió xuân lướt qua lớp áo cà sa của chàng, ánh mặt trời rực rỡ đổ lên vai chàng những chùm sáng tinh khôi. Tôi ngắm trộm vầng trán thanh tú của chàng, không nén nổi nụ cười hạnh phúc, đan tay vào tay chàng, cùng chàng bước đi.

Chúng tôi nghỉ ngơi hết ba ngày mới lên đường. Rất nhiều người trong số hàng nghìn người thiệt mạng ấy đã bị nước lũ cuốn trôi, không tìm được thi thể, chỉ tìm và vớt được một phần ba, binh lính đào một hố chôn lớn, đặt tất cả xuống và lấp đất. Họ đã mất đi mạng sống chỉ vì sự ngu xuẩn và cố chấp của Lữ Quang, vậy mà ngay cả bia mộ cũng không có. Rajiva bận rộn suốt ba ngày, vì chàng kiên trì tụng kinh siêu độ cho từng nạn nhân một. Giờ đây, mỗi khi nhìn thấy Rajiva, Lữ Quang lại sa sầm mặt mày và né tránh, có lẽ vì xấu hổ.

Ba ngày sau, chúng tôi lại tiến vào hẻm núi bi thảm đó, cả đoàn người bước đi lặng lẽ, chỉ có tiếng bước chân và tiếng vó ngựa, tiếng lục lạc lanh canh vang động giữa khe núi. Trên cao, ánh mặt trời vẫn chiếu rọi rực rỡ. Hàng nghìn con người đã trở thành những linh hồn chỉ trong một đêm, nhưng liệu có ai, có ai sẽ nhớ tới họ?

Chương 62: Kỉ niệm Turpan

Đến Yanqi, Lữ Quang được quốc vương nước này đón tiếp rất long trọng. Khi đội quân Tây chinh của Lữ Quang tiến qua Yanqi, Quốc vương Niliu đã dẫn theo các tiểu quốc lân cận tới xin hàng. Lần này, Lữ Quang quay lại đây, Vua Yanqi đã tiếp đón hết sức chu đáo, nên Lữ Quang đã dừng lại ở Yanqi khoảng năm ngày, và nhận được rất nhiều lễ vật từ Vua nước này. Phong tục tập quán của người Yanqi rất giống với người Khâu Từ, nên trong năm ngày ở đây, chúng tôi như được trở về quê cũ. Cảm giác thân thuộc này khiến Rajiva vui mừng khôn xiết.

Ra khỏi Yanqi, đoàn chúng tôi tiếp tục men theo hồ Bosten đi tiếp vài ngày nữa. Đây là hồ nước ngọt nằm sâu trong lục địa lớn nhất của Trung Quốc. Mặt hồ cuộn sóng mênh mông, nước xanh như ngọc, lau sậy và cỏ nến mọc um tùm ven hồ. Từng đàn cò, vịt trời là là bay trên mặt nước, tấp nập, rộn ràng. Thấp thoáng một vài chiếc tuyền đánh cá của ngư dân Yanqi trên mặt hồ. Hàng ngày, sau khi dựng trại xong, rất nhiều binh sĩ xuống hồ bắt cá, cải thiện bữa tối của chúng tôi.

Tháng năm, đoàn chúng tôi tiến vào một trong những bồn địa thấp nhất thế giới – bồn địa Turpan. Turpan là tiếng Uygur và nó chưa xuất hiện ở thời đại này. Vào thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều, bồn địa này thuộc địa phận của tiểu quốc Cheshi. Khí hậu khô hạn, oi bức, chưa bước vào mùa hạ nhưng Hỏa Châu – Turpan đã nóng lòng thị uy với chúng tôi. Nhiều ngày trôi qua, cảnh tượng duy nhất hiện ra trước mắt chúng tôi là một vùng khô cằn sỏi đá, vắng bóng sự sống trải rộng mênh mông. Chốc chốc lại nổi lên một trận cuồng phong khiến cả đoàn người, ngựa, lạc đà liêu xiêu, lảo đảo. Mặt đất phủ đầy những hạt muối li ti, lớp vỏ ngoài của chúng như thể có khả năng hấp thụ ánh sáng, nhấp nháy, lấp lánh liên hồi. Phía chân trời thấp thoáng hình của hồ nước, rừng cây, hết sức kỳ quái, đó chính là nguyên nhân tạo ra ảo ảnh trên sa mạc.

Chúng tôi tiến vào hoàng thành Cheshi. Thành phố này được xây dựng trên một gò đất cao khoảng ba mươi mét, là nơi giao nhau của các dòng sông tương đối dốc và chỉ có một con đường nhỏ hẹp duy nhất dẫn đến cổng thành, địa hình rất độc đáo, thú vị. Ở thời hiện đại, tôi từng tới đây, nhưng chỉ được chứng kiến khung cảnh thành quách hoang phế. Nơi đây chính là thành cổ Giao Hà nổi tiếng vào thế kỷ XXI, người ta đánh giá đây là thành cổ được xây dựng hoàn toàn bằng đất lớn nhất, lâu đời nhất và được bảo tồn tốt nhất.

Sách "Hán thư", phần Tây vực truyện chép như sau: "Nước Cheshi có hoàng thành Giao Hà. Tên gọi này bắt nguồn từ việc hoàng thành được xây dựng trên điểm giao nhau của các con sông". Quốc gia Cheshi thống trị khu vực này đã được hơn năm trăm năm. Nhưng chưa đầy tám mươi năm nữa, khi vị vua Cheshi cuối cùng băng hà, tộc người Rouran lập Khanbozhou làm vua, Cheshi đổi tên nước thành Gaoxhang (Cao Xương), dời đô đến thành cổ Cao Xương, cách Giao Hà vài chục ki lô mét. Huyền Trang, trên đường đi Tây Thiên đã ngang qua nơi đây và kết nghĩa anh em với vua Cao Xương là Juwentai (Cúc Văn Thái), tên hiệu Ngự đệ của Huyền Trang trong "Tây Du Ký" bắt nguồn từ câu chuyện kết nghĩa này.

Cheshi là một trong số các tiểu quốc đã từng cử người đến Trường an thỉnh cầu Phù Kiên Tây chinh và cũng chính tiểu quốc này đã tình nguyệt làm "hoa tiêu" cho

quên đội của Lữ Quang. Bởi vậy, họ đã tiếp đón Lữ Quang hết sức long trọng. Trong ánh hoàng hôn cuối ngày, chúng tôi tiến vào cổng thành Cao Xương giữa tiếng nhạc rộn vang và hoa tươi rực rỡ, nghi thức trọng thể ấy khiến tôi không khỏi bất ngờ. Bởi vì, thành quách hoang phế tiêu điều mà cách đây không lâu tôi được chứng kiến bỗng chốc biến thành một thành phố phồn hoa đô hội, sống động trước mắt tôi. Làm sao tôi có thể không xúc động trước nỗi thương hải tang điền diễn ra chỉ trong chớp mắt.

Thành phố này vẫn tiếp tục phát triển cho đến cuối thế kỹ XIII, khi Haidu, một quý tộc Mông Cổ làm phản và tiến hành cuộc chiến tranh tàn khốc, kéo dài nhiều năm, sau cùng đã chiếm được Cao Xương, Giao Hà, đồng thời cưỡng bức người dân khu vực này từ bỏ tín ngưỡng theo đạo Phật truyền thống, chuyển sang theo đạo Hồi. Khi cuộc chiến tranh kết thúc, người Cheshi đã dìm chết toàn bộ phụ nữ và trẻ em trong những giếng nước, để tránh cho họ khỏi bị làm nhục và bị nô dịch. Những giếng nước này vẫn tồn tại cho tới tận thế kỷ XXI. Và giờ đây, khi bước đi trên đường phố Giao Hà, tôi lại nhìn thấy chúng một lần nữa. Sau khi công phá thành, người Mông Cổ đã thực hiện chính sách đốt, cướp, giết tàn bạo mà họ vẫn thường sử dụng, thành phố hơn một nghìn năm trăm năm lịch sử đã bị họ hủy hoại hoàn toàn. Nơi tôi đang đứng là ngôi chùa Đại Phật Tự nằm ở trung tâm thành phố, bên cạnh là hoàng cung đã được xây dựng hoàn toàn bằng đất, và những dãy nhà nghỉ dành cho quan lại. Đến thế kỷ XXI, tàn tích của vụ hỏa hoạn thảm khốc vẫn còn lưu lại dấu vết.

Giao Hà là thành phố lớn cuối cùng trước khi chúng tôi đến Đôn Hoàng (Dunhuang), vì vậy Lữ Quang đã hạ lệnh nghỉ ngơi dăm bữa nửa tháng. Nhờ thân phận cao quý của Rajiva, chúng tôi không phải sống trong nhà trọ, mà được đích thân vua Cheshi sắp xếp chỗ ở trong cung. Tối hôm đó, Nhà vua còn tổ chức một buổi dạ tiệc lớn trong đại điện, Rajiva và tôi đều được mời tới dự. Trong buổi tiệc, Vua Cheshi ngỏ lời mời Rajiva đến chùa Đại Phật Tự thuyết giảng giáo lý Đại Thừa Bát Nhã, Lữ Quang dù không muốn, nhưng vẫn phải đồng ý. Câu trả lời của Rajiva là chàng cần chuẩn bị một ngày, hôm sau sẽ bắt đầu thuyết pháp.

Tôi tròn xoe mắt nhìn chàng, thuyết pháp là công việc hàng ngày của chàng kia mà, có khi nào chàng phải chuẩn bị đâu! Chỉ cần nói với chàng, cần tìm kinh văn gì, cần giải thích giáo lý Phật pháp nào, là chàng thậm chí không cần suy nghĩ, vẫn có thể trả lời trôi chảy, mạch lạc và hấp dẫn. Bộ não chàng, giống như một tàng kinh các toàn diện. Tôi cảm thấy hồ nghi khi bắt gặp nụ cười đầy ẩn ý của chàng âm thầm hướng về phía mình. Kết thúc yến tiệc, trở về phòng, tôi nóng lòng muốn chàng giải đáp thắc mắc, nhưng chàng chỉ tủm tỉm cười, điệu bộ bí mật.

Sáng hôm sau, tôi tỉnh lại đã không thấy chàng đâu. Chàng thường dậy sớm hơn tôi, có lẽ đang tụng kinh ngoài kia, tôi không lấy làm lạ. Và còn bởi vì, hôm nay tôi có việc quan trọng phải làm, công việc tôi đã chờ đợi rất lâu từ trước khi đến thành Giao Hà này. Đối với tôi, được khảo sát thực địa thành cổ Giao Hà vào thời kỳ rực rỡ nhất của thành phố này là công việc cực kỳ ý nghĩa. Mặc dù tôi không định quay về thời hiện đại, nhưng niềm đam mê khảo cổ và lịch sử đã ăn vào máu, tôi muốn bỏ cũng không được. Bởi vậy, sau khi rửa mặt đánh răng xong, tôi hớn hở chuẩn bị ra phố. Nhưng vừa bước qua cửa cung, tôi bỗng sững người lại.

Một người đàn ông cao gầy đang xoay lưng về phía tôi, người đó mặc một chiếc áo màu ngà, mái tóc xoăn màu nâu thả ngang vai, từ người đàn ông đó toát ra khí chất thoát tục của bậc tiên nhân. Nhận ra động tĩnh phía sau, người đó quay lại, đôi mắt long lanh tựa dòng sông mùa xuân.

Người đó ngắm nghía là trang phục của bản thân, đưa khuỷu tay về phía tôi, tươi cười rạng rỡ:

- Hôm nay ta không phải bậc cao tăng Kumarajiva, mà là một người chồng bình thường, đưa vợ đi dạo phố.

Tôi đang ngẩn ngơ, đắm đuối ngắm nhìn bậc tiên nhân trác tuyệt bằng đôi mắt mang hình trái tim, nghe chàng nói vậy, đâm ra bực bội:

- Em đi làm việc chứ không phải đi chơi đâu nhé!

Chàng phì cười, lắc đầu:

- Được rồi, vậy người chồng này xin được theo vợ đi làm việc, vợ cứ tùy ý sai khiến.

Chả trách tối hôm qua chàng tỏ ra bí mật như vậy, thì ra đã có tính toán từ trước! Chàng đã để tâm đến cả sở thích, đam mê của tôi! Cứ nghĩ đến điều này, tôi lại vui sướng bật cười khúc khích. Lồng tay vào cánh tay chàng, cùng chàng bước đi. Đột nhiên nhớ tới một chuyện cũ, tôi hỏi:

- Nói thật cho em biết, ngày cuối cùng của lễ hội Sumuzhe năm đó, chàng đã đến tìm em phải không?

Chàng bỗng dừng chân, khuôn mặt ửng đỏ, giọng nói ấp úng lạ lùng:

- Nàng… sao nàng biết được?

- Bởi vì hơn mười năm rồi mà phong cách hóa trang của chàng vẫn không hề thay đổi!

Tôi bật cười sảng khoái, nhớ về chuyện xưa, không khỏi xúc động, bồi hồi. Tôi ngừng lại, quay sang nhìn chàng:

- Lần trước không kịp nói với chàng, nhưng lần này em nhất định phải nói.

Chàng hướng ánh mắt băn khoăn về phía tôi, bộ dạng sợ hãi ấy khiến tôi không nhịn nổi, ôm bụng cười khoái trí:

- Em muốn nói rằng, chàng ăn mặc như vậy trông rất đẹp trai!

Thu lại tiếng cười, đón lấy ánh mắt ấm áp của chàng, trái tim tôi cất lời:

- Rajiva, chàng là người đàn ông điển trai và nam tính nhất mà em từng gặp.

Chàng bất ngờ, nụ cười bẽn lẽn nở trên môi, nụ cười dung dị ấy khiến cả con người chàng tỏa sáng:

- Ta chưa bao giờ để tâm đến vẻ ngoài của mình. Vả lại, ta đã ba mươi sáu tuổi rồi, còn điển trai gì nữa!

Tôi lắc đầu:

- Trước tuổi ba mươi, tướng mạo của con người là do cha mẹ ban tặng. Nhưng sau ba mươi, là do tự người đó tạo nên. Thành ngữ có câu: Tướng do tâm sinh. Khí chất, phong độ và sự từng trải của con người đều là kết quả của sự trải nghiệm tự thân. Diện mạo của một người có thể phản ánh tâm hồn phóng khoáng, rộng mở của người đó. Một số nam giới quá ư ỷ lại vào vẻ ngoài trời phú, càng ngày họ càng trở nên tẻ nhạt. Bụng bia tròn trùng trục nhưng không chịu ăn kiêng, chỉ biết kêu trời oán đất thiếu công bằng. Những người đàn ông đó, dù có đẹp trai đến mấy, chỉ vài năm sau bộ mặt đáng ghét của họ sẽ lộ tẩy. Nhưng có những người đàn ông giống như hơi men, càng ủ

lâu càng thơm. Năm tháng phủ lên họ lớp hương thời gian nồng đượm, những nếp nhăn trên trán toát lên khí chất và sức hấp dẫn, vì nó đại diện cho sự lĩnh hội và trí tuệ trau dồi từ đời sống.

Lẳng lặng ngắm nhìn khuôn mặt từng trải quyến rũ của chàng, tôi nhận xét:

- Rajiva, chàng giống như một vò rượu quý, dù chàng 50 tuổi, 60 tuổi hoặc già hơn nữa, em vẫn luôn yêu dung mạo của chàng như thuở ban đầu.

Tôi cúi xuống, quan sát bản thân, hít một hơi thật sâu, tự động viên:

- Còn em, em cũng sẽ cố gắng rèn luyện bản thân, tu tâm dưỡng tính, để ngày càng trở nên hấp dẫn, có như vậy mới xứng đáng đi bên cạnh chàng.

- Nàng lúc nào cũng biết cách làm ta vui lòng.

Đôi mắt chàng long lanh tươi sáng niềm hân hoan rạng rỡ, chàng cốc nhẹ vào trán tôi:

- Đói bụng chưa? Ta nghe nói mì vằn thắn của Giao Hà rất ngon…

- Vậy ư? Chúng ta đi ăn thôi.

Chẳng kịp xoa chỗ đau vừa bị cốc, tôi kéo tay chàng lôi đi:

- Chàng mời em nhé!

- Nàng thật là, sao phải vội thế…

Chàng đưa tôi đi dạo phố, vì mặt thường phục nên tôi chẳng ngại ngùng nắm tay chàng trước bàn dân thiên hạ. Lúc đầu, chàng có vẻ không được tự nhiên cho lắm, nhưng tôi kiên trì nắm tay chàng vài lần, dần dà, chàng đành chiều theo ý tôi. Chúng tôi thưởng thức món bánh bao nướng, vốn là đặc sản của vùng này. Không phải loại bánh bao thông thường, mà nhân thịt dê được bọc bằng một lớp bột mì mỏng, sau đó đặt vào trong lò nướng bánh. Khi vỏ bánh vàng rượm mới nhấc ra, ăn ngay lúc nóng, vỏ giòn, thịt mềm, thơm mà không ngấy. Tôi vừa nhảy tưng tưng vì nóng vừa cắn, nhai, nuốt liên hồi, chàng đứng bên lắc đầu, thở dài.

Thịt xiên nướng cũng là món ăn vặt không thể thiếu. Nhớ lại ngày trước, trong lễ hội Sumuzhe tôi từng mường tượng ra cảnh hai chúng tôi ngồi xổm bên vệ đường ăn thịt nướng, tôi mỉm cười nham hiểm quay ra nhìn chàng. Nhận ra điềm họa, chàng lùi lại, kéo tôi đi ăn mì vằn thắn, nhưng đã bị tôi giữ lại. Ha ha, cừu vào hang cọp, muốn chạy thoát ư, đừng hòng!

Kết quả sau cùng là, một bậc danh sư cao ngạo thoát tục, đỏ mặt ngồi cạnh tôi nơi góc phố, cắn thịt dê nướng. Cũng may chàng chưa từng đến Giao Hà, lại mặc thường phục, nên không bị ai nhận ra. Nếu không, chẳng đời nào chàng chịu để tôi hủy hoại hình ảnh của mình như thế!

Đi đến một quán ăn nhỏ, tôi ngồi xuống, gọi hai bát mì. Chàng chần chừ khi nhìn thấy những vết dầu mỡ bám trên bàn ghế. Tôi biết từ nhỏ chàng đã quen với cuộc sống có kẻ hầu người hạ, nên rất sạch sẽ, tôi mỉm cười nói với chàng: muốn ăn món mì chính cống thì phải tìm đến những quán hàng nhỏ như thế này. Tôi đã quen với việc lê la thưởng thức đồ ăn vặt trong các chuyến du lịch. Món mì của quán này quả thật rất ngon, mềm, dai, vừa miệng. Sau khi quan sát điệu bộ hoan hỉ của tôi, cuối cùng chàng cũng chịu động đũa và sau một hồi tận hưởng, chàng cũng phải gật đầu đồng tình với quan điểm của tôi.

Hôm đó, chúng tôi đã lang thang mọi ngóc ngách trong thành Giao Hà, đến tận khi sẩm tối mới ra về. Tôi đã quên sạch mục đích ban đầu là ra ngoài làm việc. Vì ăn nhiều quá, tôi ôm bụng suốt trên đường về. Trước đây, tôi cứ cho rằng, đi chơi phố phải đi cùng những người hài hước, ưa huyên náo như Pusyseda mới vui, nhưng hôm nay, quan điểm đó đã đổ vỡ triệt để. Bởi vì trước đây, tôi chưa từng được cùng người mình yêu đi dạo phố. Cho dù chàng không biết nói đùa, không hài hước, cho dù trước lúc nắm tay tôi chàng phải đưa mắt quan sát xung quanh xem có ai nhìn thấy không, cho dù chàng thích quản thúc tôi, không cho tôi ăn quá nhiều và chạy đi lung tung, nhưng cảm giác hạnh phúc ngập tràn khi được đi bên chàng, Pusyseda không thể mang lại cho tôi.

Buổi tối, lúc đi ngủ, chàng vẫn ngả tay cho tôi gối đầu như thường lệ, rồi khẽ thủ thỉ bên tai tôi:

- Ngải Tình, hôm nay ta rất vui.

Tôi xoay người lại, ôm chàng, lòng mãn nguyện dâng đầy:

- Cảm ơn chàng đã làm tất cả vì em.

- Nếu nàng muốn, sau này ta sẽ thường xuyên đưa nàng đi chơi.

- Chàng là nhà sư, không thể làm vậy.

Tôi vùi đầu vào ngực chàng, áp má lên má chàng:

- Em không mong cầu gì nhiều, chỉ cần mỗi năm, chàng chịu đưa em đi chơi một ngày, cùng em tận hưởng cuộc sống của người thường như hôm là em mãn nguyện lắm rồi!

Một nụ hôn êm ái đặt lên môi tôi, giọng nói ấm áp thoảng bên tai tôi:

- Ừ.

Những ngày sau đó, Rajiva ở miết trong chùa giảng kinh cho đến một ngày trước khi chúng tôi lên đường. Còn tôi, giống như ở các điểm dừng chân khác, ra ngoài khảo sát, ghi chép. Chỉ có điều, mỗi khi đi qua cửa hàng bán bánh bao nướng, góc phố nơi chúng tôi từng đứng ăn thịt, và quầy hàng mì vằn thắn đó, tôi lại tủm tỉm cười. Lúc rời khỏi Giao Hà, tôi cứ ngoái đầu nhìn lại thành phố trên gò đất bên sông ấy đang dần khuất xa khỏi tầm nhìn. Thành phố này khiến tôi lưu luyến hơn bất cứ nơi nào tôi từng ở lại, bởi vì kỉ niệm đẹp của buổi rong chơi ấy.

Dọc đường từ Giao Hà đến Shanshan (Thiện Thiện), trên những cánh đồng mênh mông, bà con dựng lên rất nhiều giàn nho, có lúc chúng tôi đã đi dưới những giàn nho ấy. Nhà nào nhà nấy đều bắc những giàn phơi nho. Đi được nửa đường thì Hỏa Diệm Sơn xuất hiện trước mắt chúng tôi. Nền trời xanh ngăn ngắt, mây trắng bồng bềnh trôi, dưới đất lại là một màu đỏ quạch chì chiết. Mặc cho bạn có nhắm mắt lại để tránh nó, sắc đỏ gai góc ấy vẫn xuyên qua màng mắt bạn. Mồ hôi đầm đìa, chúng tôi ra khỏi bồn địa Turpan và đến Shanshan.

Shanshan là một quốc gia nhỏ, không thể sánh với Giao Hà. Chúng tôi chỉ dừng chân tại đây ba ngày rồi tiếp tục lên đường, để đến tiểu quốc cuối cùng của Tây vực – Yiwu. Tên của quốc gia này rất nổi tiếng vào thời hiện đại, bởi vì nhờ có giống dưa vàng tuyệt hảo, cả thế giới đều biết đến vùng đất này với cái tên: Hami. Nhưng vào

thời điểm tôi có mặt ở đây, Yiwu không hề có chút tiếng tăm nào, chỉ là một quốc gia nhỏ bé, nhưng lại ở vào vị trí hiểm yếu trên con đường tơ lụa.

Sở dĩ tiểu quốc này có thể tồn tại độc lập giữa sự kìm kẹp của các nước lớn đều nhờ ở sự may mắn và chính sách ngoại giao mềm mỏng. Bởi vậy, tuy Yiwu không tham dự vào cuộc Tây chinh của Lữ Quang, nhưng vẫn đón tiếp đoàn chúng tôi rất chu đáo, nồng hậu. Chúng tôi nghỉ ngơi ở Yiwu nhiều ngày hơn ở Shanshan, vì đoàn quân cần chuẩn bị đầy đủ lượng nước và lương thực cần thiết để đối mặt với cơn ác mộng mang tên tám trăm dặm sa mạc Hạ Diên Tích[1]. Vào thời nhà Đường, Sa mạc Hạ Diên Tích gọi là Sa Hà, vốn là một vùng đất mênh mông, hoang vu, không có bóng dáng của sự sống. Muốn vượt qua sa mạc này, người xưa chỉ có thể men theo những bộ hài cốt của người đi trước và xương hóa thạch của động vật. Trên đường có thể thường xuyên bắt gặp những bộ xương khô của cổ nhân. Nghe nói, có người cứ đi mãi, đi mãi, rồi ngã xuống và bỏ mạng. Qua nhiều năm tháng, thi thể người chết bị phong hóa, biến thành xác khô và vẫn giữ nguyên hình hài lúc chết.

[1] Còn gọi là Sa Hà: tức dòng sông cát, hay sa mạc Gobi

Trên đường Tây chinh qua đây, trải qua hơn ba trăm dặm không một giọt nước, tướng sĩ của Lữ Quang ai nấy đều mặt mày biến sắc. Nhưng Lữ Quang đã rất may mắn vì đoàn quân của ông ta đã gặp được trận mưa hàng trăm năm mới có một lần trên sa mạc này. Tuy nhiên, Lữ Quang hiểu rằng, ông ta không thể lần nào cũng may mắn như thế, nên đã đã đích thân kiểm tra công tác chuẩn bị nước uống và lương thực, hẳn là trải nghiệm của lần vượt sa mạc thập tử nhất sinh trước đó đã khiến ông ta lo sợ và cảnh giác.

Cuối tháng sáu, chúng tôi bắt đầu tiến vào sa mạc tử thần Hạ Diên Tích dài tám trăm dặm. Từ Yiwu đến Ngọc Môn Quan, sẽ không có bất cứ điểm tiếp tế nào. Sư phụ Huyền Trang đã vô cùng vất vả khi phải vượt qua sa mạc này chỉ với một mình một ngựa. Ngài lại lỡ tay làm đổ túi nước, nên suốt bốn ngày năm đêm ngài phải chịu khát, chút nữa đã bỏ mạng. Chúng tôi may mắn hơn ngày rất nhiều, vì chúng tôi có người dẫn đường, lại được tiếp tế lương thực. Nhưng tiến vào sa mạc Hạ Diên Tích trong thời tiết oi bức, nắng như đổ lửa thế này vẫn hết sức gian khổ. Nhiệt độ buổi trưa có thể lên đến hơn 45^{o}C, vô cùng khô hạn, mỗi người chỉ được chia một lượng nước rất hạn chế, không ai dám uống nhiều, vậy nên miệng môi ai nấy đều nhanh chóng bị nứt nẻ..

Trong "Đại Đường Tây vực ký", sư phụ Huyền Trang mô tả như sau: "Ban đêm, yêu ma đốt lửa, những đốm sáng lập lòe ma mị, ban ngày gió cát mịt mù, vần vũ như

mưa bão". Những miêu tả sống động ấy, nếu không đích thân đặt chân vào sa mạc này, sẽ chẳng thể có được sự trải nghiệm khắc cốt ghi tâm. Ban ngày, không một gợn gió, nhưng có thể ngay lập tức tối tăm mặt mày vì gió cát, bụi đá, với những thanh âm rú rít ghê rợn như tiếng ma quỷ. Bụi cát bị gió lốc cuốn tung, bay mù mịt khắp trời hệt như mưa rào, dù quấn khăn bịt mặt rất dày, vẫn có thể bị cát xâm nhập vào tận cuống họng.

Ban đêm, bầu trời ngàn sao lấp lánh, mặt đất chập chờn những bóng ma trơi. Đây là lần đầu tiên tôi trông thấy "ma trơi", hình ảnh đó phát ra từ hài cốt của con người và động vật đã chết trong điều kiện tự nhiên khắc nhiệt này từ hàng ngàn năm qua. Ở thế kỷ XXI, sa mạc Hạ Diên Tích không còn đáng sợ như vậy nữa, đường sắt xuyên qua sa mạc, trước mặt hành khách sẽ chỉ là một khoảng không hoang vu, tẻ nhạt mà thôi. Ai có thể ngờ rằng, một nghìn năm trước, nơi đây từng được xem là vùng đất chết kia chứ!

Sau nửa tháng trời, khi phong hỏa đài của Ngọc Môn Quan hiện ra trước mắt, ai nấy đều reo hò mừng rỡ, cuối cùng chúng tôi đã vượt qua tám trăm dặm sa mạc Hạ Diên Tích. Nhưng tôi biết, con đường phía trước không hề thuận lợi như mọi người nghĩ. Một thứ khác đáng sợ hơn cả vùng đất chết đang chờ đợi chúng tôi.

Chiến tranh sắp xảy ra…

Chương 63: Hành lang Hà Tây 1000 năm lịch sử

Đoàn chúng tôi bị chặn lại ở cổng thành Ngọc Môn Quan. Tôi và Rajiva, cùng hàng vạn nghệ nhân Khâu Tử khác đều ở cuối đoàn, nên ngoài tôi ra, không ai biết chuyện gì đang xảy ra. Hôm đó, chúng tôi được lệnh dựng trại ngoài thành Ngọc Môn Quan. Không ai có thể ngờ, hơn mười ngày sau, chúng tôi vẫn phải sống trong những lán trại bên ngoài thành đó.

Thứ sử Lương Châu do Phù Kiên sắc phong – Lương Hy kiên quyết không cho Lữ Quang qua ải Ngọc Môn và khiển trách Lữ Quang trái lệnh Phù Kiên, tự ý về kinh. Sự thực là Lữ Quang trở về theo chiếu thư của Phù Kiên, nhưng có lẽ Lương Hy muốn thừa dịp Phù Kiên thất thế để đục nước béo cò, cát cứ phân tranh, nên mới viện ra cái cớ vô lý đó, hòng định tội Lữ Quang. Lương Hy phái con trai là Lương Dẫn cùng bộ

tướng Diêu Hạo, dẫn theo năm vạn quân đến chặn đánh Lữ Quang.

- Kết cục thế nào?

Chúng tôi nằm ôm nhau tâm sự, tôi ngã đầu trên cánh tay chàng, cảm giác thoải mái, dễ chịu vô cùng.

- Lữ Quang không phải một người tốt, nhưng ông ta khá có tài đánh trận, lại có một trợ thủ đắc lực, giỏi phân tích và phán đoán tình hình là Đỗ Tấn.

Cuộn tròn và vùi sâu mình trong lòng chàng, hít hà hơi thở đượm mùi đàn hương rất đặc biệt của chàng, cảm giác vô cùng khoan khoái.

- Lương Hy vốn là thư sinh nho nhã, nhưng không cơ trí, gian hùng, không giỏi dụng binh, không chịu nghe lời can gián. Đỗ Tấn sẽ hiến kế với Lữ Quang, lợi dụng mâu thuẫn trong quân đội của Lương Hy, tiến đánh bất ngờ. Đỗ Tấn thậm chí sẽ lấy đầu mình ra đảm bảo cho trận đánh này.

Chúng tôi ở hậu phương, nhưng vẫn nghe rõ tiếng gươm đao phía trước. Chỉ một ngày, tin chiến thắng của Đỗ Tấn đã được loan báo khắp trong quân. Mấy ngày sau, không cam tâm, Lương Dẫn lại kéo quân đến gây chiến, bị Đỗ Tấn đánh cho tan tác. Lương Dẫn cùng hàng trăm kỵ binh chạy trốn về hướng Đông, bị Đỗ Tấn truy đuổi và bắt sống. Tài chỉ huy hiệu quả trong biến cố tại hẻm núi lúc trước và chiến công đánh bại Lương Dẫn trong cả hai trận đánh vừa qua đã khiến uy danh của Đỗ Tấn nổi như cồn khắp toàn quân. Nhưng tôi không nén nổi tiếng thở dài. Đỗ Tấn là người có đầu óc hơn Lữ Quang, nhưng phó tướng lập công lớn thường khiến chủ tướng lo sợ, lịch sử đã chứng minh, vì bị Lữ Quang ghen ghét đố kỵ nên chỉ mấy năm sau, Đỗ Tấn đã mất mạng.

Vì Rajiva không bao giờ chịu ngồi yên một chỗ, nên mấy ngày nay cả hai chúng tôi đều rất bận rộn, Rajiva tụng kinh siêu độ cho các tử sĩ và chữa trị cho những người bị thương. Tôi trở thành trợ lý của chàng, những tri thức về vệ sinh dịch tễ ít ỏi của tôi ở thời hiện đại đã phát huy tác dụng, chí ít nó đã giúp giảm đáng kể tỉ lệ lây nhiêm bệnh tật của các thương bệnh binh giữa mùa hè nóng bức này.

- Một ngày nọ, Phật tổ Thích Ca Mâu Ni dẫn theo các đệ tử xuất hành, bỗng trên đường đi Ngài trông thấy một đống xương khô. Phật tổ cung kính vái lạy đống xương ấy, đệ tử A Nan lấy làm băn khoăn, Phật bảo rằng: "Xương cốt này biết đâu là xương

cốt của tổ tiên hay cha mẹ ta trong nhiều đời trước. Bởi nhân duyên ấy mà ta nay lễ bái họ. A Nan, con hãy chia đống xương này làm hai phần. Nếu là xương cốt của đàn ông thì sẽ có màu trắng và nặng hơn. Nếu là phụ nữ, thì sẽ có màu đen và nhẹ hơn."

Bốn năm mươi binh sĩ chen nhau trong lán trại của chúng tôi, không còn chỗ ngồi, họ phải đứng nghe Rajiva giảng kinh. Ý tưởng ban đầu của Rajiva là giảng kinh để động viên các binh sĩ bị thương. Nhưng thông tin này đã truyền đi nhanh chóng trong đoàn quân, chỉ vài ngày sau đã có rất nhiều binh sĩ khẩn cầu Rajiva thuyết giảng kinh Phật. Và rồi mỗi tối, họ đều đến lán trại của chúng tôi nghe Rajiva giảng kinh nửa canh giờ.

Rajiva có biệt tài dùng các câu chuyện để minh họa và diễn giải những giáo lý Phật pháp uyên thâm. Từ sau thảm biến tại hẻm núi kia, danh tiếng của Rajiva đã văng khắp toàn quân, các binh sĩ tôn kinh chàng như thần linh. Tín đồ của chàng ngày càng đông.

Tôi đặt cốc nước trước mặt chàng. Bao nhiêu con người chen chúc trong lán trại chật hẹp, không khí bí bách, nóng nực, oi nồng vô cùng. Nhưng các binh sĩ vẫn say mê nghe giảng, không ai chịu ra ngoài. Mồ hôi đầm đìa, Rajiva đưa tay lên lau trán, tiếp tục giảng kinh:

- Tôn giả A Nan khi ấy chắp tay bạch rằng, sau khi chết, xương cốt của đàn ông và phụ nữ đều như nhau, làm sao để phân biệt? Phật bảo với A Nan: "Người đàn ông lúc sinh thời, nếu họ chăm chỉ vào chùa nghe giảng kinh Phật, thì xương cốt của họ sẽ có màu trắng và nặng. Phụ nữ là những người nặng về tình cảm, họ phải sinh đẻ và nuôi nấng con cái và cho đó là bổn phận của mình. Mỗi em bé khi lọt lòng đều được nuôi sống nhờ sữa mẹ. Sữa đó là do máu chuyển biến thành. Vì nuôi con vất vả, người mẹ ngày một héo hon, tiều tụy, xương cốt chuyển sang màu đen và trọng lượng cũng nhẹ đi.

Có ai đó đã khóc nấc lên thành tiếng:

- Bây giờ, đệ tử mới biết, ơn mẹ như núi cao.

Rajiva đưa mắt khắp lượt các binh sĩ ánh mắt thương cảm, chậm rãi nói:

- Không chỉ có ơn cho con bú mớm, mẹ ta còn có mười ơn đức lớn sau: Thứ nhất, ơn hoài thai và dưỡng thai. Thứ hai, ơn chịu đau lúc sinh nở. Thứ ba, ơn quên đi sầu

muộn khi con chào đời. Thứ tư, ơn ngậm cay nuốt đắng để mớm phần ngọt cho con. Thứ năm, ơn nằm chỗ ướt để dành chỗ khô cho con. Thứ sáu, ơn cho bú và nuôi dưỡng. Thứ bảy, ơn lau rửa sạch sẽ thân thể con. Thứ tám, ơn nhớ nhung khi con đi xa. Thứ chín, ơn hy sinh thân mình vì con. Thứ mười, ơn hết mực yêu thương con… Nhưng chúng ta đã báo đáp ân đức của cha mẹ như thế nào?

Chàng ngừng lại, buồn bã lắc đầu:

- Vẫn có những người cha người mẹ phải sống cảnh già cả trong cô đơn, bị con cái ghẻ lạnh. Có kẻ chỉ biết chăm lo cho thê thiếp mà bỏ mặc cha mẹ. Có kẻ đi xa không gửi về cho cha mẹ một dòng thư, khiến cha mẹ ngày đêm mong nhớ, bồn chồn không yên. Các vị ở đây, có ai từng mắc những tội này không?

Có người giấu mặt rưng rức khóc, có kẻ đấm ngực tự trách, có kẻ gào lên thảm thiết:

- Chúng con đều có tội, vì không biết đến công ơn to lớn ấy của bậc sinh thành, chúng con là lũ con bất hiếu! Cúi xin pháp sư rủ lòng thương, vạch đường chỉ lối cho chúng con, làm thế nào để báo đáp ân đức của cha mẹ?

Rajiva nhìn tôi, khẽ gật đầu, tôi bèn đưa cho chàng cuốn kinh đã chuẩn bị từ trước.

- Hôm nay ta giảng kinh "Phật nói, cha mẹ ân trọng khó báo đáp". Cuốn kinh này ta vừa dịch xong hôm qua, chỉ có một quyển duy nhất. Nếu muốn báo ơn, hãy chép và tụng đọc kinh này thường xuyên để sám hối những tội lỗi của mình. Hãy vì cha mẹ mà cúng đường Tam Bảo. Hãy vì cha mẹ mà ăn chay và tuân thủ giới luật. Hãy vì cha mẹ mà làm việc thiện và tu dưỡng đạo đức. Tuy các vị đều xa nhà, xa cha mẹ, nhưng lòng hiếu thảo không suy chuyển, các vị vẫn là những người con có hiếu.

Mấy ngày trước đó, chúng tôi đã cùng thảo luận xem nên thuyết giảng cuốn kinh văn nào. Đa phần các binh sĩ đều là những người không biết chữ, chỉ nên giảng giải những kinh văn đơn giản, dễ hiểu. Vậy nên, Rajiva đã chọn ra cuốn kinh văn về lòng hiếu thảo và chàng dành ra mấy ngày trời để dịch sang tiếng Hán. Cuốn kinh này tuy rất ngắn, nhưng chàng vẫn thận trọng, cùng tôi phân tích, soi xét tỉ mỉ từng chữ một. Sau khi hoàn thành, tôi vui mừng khôn xiết, vì đây là tác phẩm đầu tay của dịch giả Kumarajiva nổi tiếng. Ngôn ngữ trau chuốt, dễ đọc dễ thuộc, những bài kệ với tiết tấu, vần luật nhịp nhàng, trôi chảy, đó là dấu hiệu của một phong cách dịch thuật đỉnh cao, sẽ được thể hiện toàn vẹn trong những năm tháng ở Trường An sau này.

- Xin pháp sư hãy giao bộ kinh văn này cho đệ tử. Đệ tử từng đến trường, có biết chút ít chữ nghĩa. Đệ tử chép xong sẽ gửi lại pháp sư.

Người đó là đội trưởng Trình Hùng, ngoài ba mươi tuổi, tuy xấu xí, cục mịch nhưng rất hiếu học và thành tâm, thường hay tìm gặp Rajiva để hỏi về kinh văn Phật pháp.

Rajiva gật đầu, giao cho Trình Hùng thành quả suốt mấy buổi tối của chúng tôi. Anh ta cung kính đón lấy cuốn kinh, chỉ một lát sau đã bị vây bọc bởi rất nhiều người, đề nghị anh ta chép thêm cho mấy cuốn. Buổi giảng kinh kết thúc, mọi người đã ra về, tôi và Rajiva nhìn nhau mỉm cười. Tôi lấy khăn ướt, lau mồ hôi trên mặt chàng.

Chàng cầm tay tôi, khẽ the dài:

- Không biết cha mẹ ta ở trên trời có được bình an.

Nhắc đến bố mẹ chồng, những ký ức về họ lại hiện lên sống động trước mắt tôi. Tôi cũng thở dài, nắm lấy tay chàng:

- Cả đời làm việc thiện, lại một lòng thờ Phật. Phật tổ từ bi, chắc chắn sẽ tác hợp cho họ để họ được ở bên nhau. Em tin rằng họ đang dõi theo và phù hộ cho chúng ta…

Chàng nhìn tôi, gật đầu đồng tình, yên lòng nở nụ cười rạng rỡ. Đúng lúc ấy, có ai đó xông vào trong lán, chúng tôi giật mình, vội vã tách nhau ra. Thì ra là Trình Hùng, không hiểu vì sao anh ta đột nhiên quay lại.

Trình Hùng quỳ sụp xuống, khấu đầu:

- Thưa pháp sư, những ngày qua được pháp sư giáo hóa, con nhận ra rằng con rất muốn được thờ phụng Phật tổ, cầu xin ngài nhận con làm đệ tử, xin hãy xuống tóc cho con.

Rajiva lắc đầu:

- Anh có vợ có con, trong nhà lại còn cha mẹ già cả, không thể xuất gia.

Anh ta vừa quỳ vừa lê đến bên chân Rajiva, van nài khẩn thiết:

- Pháp sư, đệ tử một lòng hướng Phật, nguyện từ bỏ vợ con và gia đình, chỉ mong được thành Phật.

- Bỏ vợ bỏ con sao có thể thành Phật được! Làm con, làm chồng, làm cha là trọng trách trời ban, sao anh có thể bất hiếu, bất nghĩa như vậy!

Rajiva chau mày:

- Anh có lòng hướng Phật là rất tốt, nhưng muốn được thành Phật không nhất thiết phải xuất gia, anh có thể tu tại gia.

Trình Hùng băn khoăn không hiểu và không chịu đứng lên:

- Xin pháp sư chỉ dẫn cho con cách tu hành tại gia!

Rajiva đỡ anh ta đứng dậy, nghiêm nghị hỏi:

- Cư sĩ phải tuân thủ năm điều giới luật: không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Anh có thể nghiêm chỉnh tuân thủ giới luật, làm việc thiện và tu dưỡng đạo đức không?

- Dạ thưa…

Anh ta ngập ngừng, ngẩng đầu nhìn Rajiva, vẻ mặt đầy ăn năn:

- Bàn tay đệ tử đã nhuốm máu mấy chục mạng người, giết người gây tội ác, đệ tử tự thấy mình tội lỗi chất chồng. Từ nay về sau, xin hứa nghe theo lời thầy, tuân thủ nghiêm ngặt giới luật, làm việc thiện, cầu mong sao được giải thoát.

- Trong tâm có Phật, đó mới là điều căn bản.

Rajiva gật đầu:

- Ta sẽ thọ giới, để anh làm cư sĩ tại gia.

Sau khi thọ giới, Trình Hùng hoan hỉ ra về, đây là vị cư sĩ đầu tiên trong đoàn quân. Chờ khi chỉ còn lại hai chúng tôi, tôi hỏi Rajiva:

- Anh ta là quân nhân, không giết người e là không thể. Tội phá giới sẽ nghiêm khắc hơn nếu anh ta không làm cư sĩ.

Rajiva gật đầu, thở dài:

- Nếu anh ta biết tuân thủ giới luật, trong lúc giao tranh, không lấy mạng của đối thủ, như vậy đã lập công đức to lớn lắm rồi!

Trình Hùng đã chép ra rất nhiều bản "Kinh Phật nói cha mẹ ơn trọng, khó báo đáp", sau đó cuốn kinh này được truyền đi rất nhanh trong đoàn quân. Rất nhiều người đã đến thỉnh giáo Rajiva về Phật pháp, hoặc đến hỏi tôi những chữ không đọc được. Cuốn kinh này giản dị, dễ hiểu, dễ thấm, nên chẳng mấy chốc, đã dấy lên lòng hướng thiện trong toàn quân.

Mùa hè năm 385 sau Công nguyên, thời tiết oi bức dị thường, mấy tháng liền không có lấy một giọt mưa. Tháng Tám năm đó, khi chúng tôi tưởng chừng không thở nổi với cái nắng nóng nơi đây, quân đội của Lữ Quang đã tiêu diệt hoàn toàn quân chủ lực của Lương Hy và tiến vào Ngọc Môn Quan.

Hoàng hà, mây trắng liền nhau

Thành côi một mảnh, núi cao tiếp trời

Thổi chi Chiết Liễu sáo ơi

Gió xuân đâu lọt ra ngoài Ngọc Môn[1]

[1] Bài thơ "Khúc Lương Châu" – Vương Chi Hoán, bản dịch của Tương Như. Khúc Chiết liễu thời xưa, phổ cho sáo, gợi nỗi buồn người đi chinh chiến hoặc kẻ xa nhà.

Cửa ải cô liêu đứng sừng sững trên núi cao này được biết đến nhờ những chuyến hàng ngọc Khotan được chuyên chở qua đây để vào Trung Nguyên. Vào thời cổ đại, khái niệm biên giới quốc gia không rõ ràng như thời hiện đại, cửa ải Ngọc Môn chỉ được hiểu là nơi phân chia ranh giới giữa Tây vực và Trung Nguyên, tiến vào Ngọc

Môn Quan tức là đã đặt chân lên mảnh đất Trung Nguyên rộng lớn.

"Mưa mai thấm bụi Vị Thành

Liễu bên quán trọ sắc xanh ngời ngời.

Khuyên anh hãy cạn chén mời

Dương Quan ra khỏi ai người cố tri[2]*"*

[2] Bài thơ "Tiễn bác Hai Nguyên đi sứ An Tây" – Vương Duy, bản dịch của Tương Như.

Phải qua cửa ải Dương Quan, bạn mới có thể tiến vào thành phố phồn hoa nhất ở cực Tây – thành Đôn Hoàng. Hán Vũ Đế đã "lập bốn quận, dựng hai ải" trên hành lang Hà Tây. Bốn quận đó là Vũ Uy, Trương Dịch, Tửu Tuyền, Đôn Hoàng, hai cửa ải là Ngọc Môn Quan và Dương Quan. Bốn quận nêu trên, đồng thời là bốn thành phố quan trọng nhất trên hành lang Hà Tây, cả bốn thành phố vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển cho đến tận thế kỷ XXI, ngay cả tên gọi cũng vẫn được giữ nguyên sau hơn hai nghìn năm.

Hai cửa ải chiến lược Ngọc Môn Quan và Dương Quan, đến đời Tống thì đã không còn thuộc lãnh thổ của nhà Tống nữa. Cùng với sự suy yếu của con đường tơ lụa, hai cửa ai này dẫn trở nên hoang phế, sau cùng đã bị vùi sâu trong gió cát. Đến thế kỷ XXI, nơi đây chỉ còn lại dấu tích của một vài phong hỏa đài, đứng chơ vơ giữa sa mạc mênh mông, khiến hậu thế không khỏi thổn thức khi ngâm ngợi những vần thơ đầy hào khí đời Đường, tưởng niệm những năm tháng huy hoàng, hào hùng.

Tôi đặt chân đến thành Đôn Hoàng với lòng thành kính và ngưỡng vọng, đây là vùng thánh địa thiêng liêng mà mọi người ở thế kỷ XXI đều mong muốn được ngắm nhìn. "Đôn nghĩa là to lớn, Hoàng nghĩa là phồn thịnh". Đối với con người thời hiện đại, ý nghĩa của thành Đôn Hoàng nằm ở những bức bích họa trên những động đá kỳ vĩ đã trải qua hàng nghìn năm, là nỗi sỉ nhục khi Tàng kinh động bị bọn người Marc Aurel Stein cướp đoạt, là nỗi bi phẫn sau khi đọc bài viết "Tháp đạo sĩ" của Dư Thu Vũ.

Hai mắt tôi sáng long lanh khi mô tả những bức bích hoạt tinh xảo trong thạch động ở Mạc Cao cho Rajiva nghe. Thạch động này được xây dựng vào đời Đường,

nên thời điểm này tôi không thể nhìn thấy, đó là điều nuối tiếc nhất trong hành trình trên con đường tơ lụa của tôi. Tôi khoa chân múa tay trong cỗ xe ngựa chật hẹp, trong khi chồng tôi chỉ mỉm cười hiền hòa, ngồi một bên nghe tôi kể chuyện, chốc chốc lại đưa tay ra đỡ tôi khỏi ngã khi xe ngựa lắc lư. Trong lúc cao hứng, tôi đã hát vang ca khúc chính trong phim "Thành Đôn Hoàng"[3]. Hồi xem bộ phim truyền hình này, tôi đã mê say khúc ca bi tráng, thê lương ấy.

[3] Phim được chiếu trên kênh VTV1 năm 2007.

"Gió cuộn Đôn Hoàng vần vũ, lục lạc lanh canh, khuấy động giấc ngàn năm. Âm thanh tụng niệm vọng khắp cõi luân hồi. Ta gọi tên em trong Đại tạng kinh, khẽ lay gọi vận mệnh thức tỉnh. Thạch động hoang tàn, nỗi nhục ngàn năm che khuất ánh bình minh. Mây trôi muôn dặm, bụi nhuốm đường trần. Ta trình diễn điệu vũ ly tán của ta và em trong kiếp này bằng tranh thuyết pháp của Bồ Tát".

Gió cát sa mạc vùi lấp phồn hoa Đôn Hoàng. Một chén trà giữa thời loạn, dốc cạn vào lòng. "Ta vẽ tóc em, vẽ gương mặt mà ta hằng nhung nhớ lên bức bích họa phi thiên. Ta ở Đôn Hoàng chép tranh Bồ Tát, mượn Phật pháp mà cười trông thiên hạ". Vào thời đại tôi đang có mặt, sau mười năm nữa, Đôn Hoàng sẽ trải qua một sự kiện lịch sử trọng đại. Năm 400 sau Công nguyên, Lý Cảo (người Hán) sẽ xưng vương ở Đôn Hoàng, lập ra nước Tây Lương, đây là lần đầu tiên Đôn Hoàng trở thành kinh đô của một nhà nước. Lý Cảo chỉnh đốn triều chính, cắt giảm lao dịch, thuế má, coi trọng Nho học, chăm lo phát triển giáo dục. Bởi vậy, trong suốt hơn mười năm cai trị, Lý Cảo đã biến Lương Châu hỗn loạn thành một khu vực tương đối ổn định, người Hán lũ lượt kéo về đây náu thân, văn hóa Đôn Hoàng phát triển rực rỡ, dẫn đầu Lương Châu về mọi mặt trong suốt một thời kỳ dài. Nước Tây Lương tồn tại được hai mươi năm, sau đó bị nước Bắc Lương của Thư Cừ Mông Tốn – người Hung Nô tiêu diệt.

Cuối tháng tám, chúng tôi đến Tửu Tuyền, dừng lại nơi đây tám ngày. Sự kiện khiến Lữ Quang mở cờ trong bụng khi tới đây là đối thủ đáng gờm của ông ta là Lương Hy đã bị bắt. Lương Hy trốn đến Guzang, bị thái thú Vũ Uy là Bành Tế lập mưa bắt được, hiến cho Lữ Quang. Lữ Quang giết chết hai cha con Lương Hy ở Tửu Tuyền. Bước sang tháng chín, thời tiết vẫn không mát mẻ hơn, mùa thu trốn đâu xa lắc. Trong cái nắng nóng, oi nồng, mồ hôi đầm đìa lưng áo, chúng tôi tiến vào Guzang – điểm đến sau cùng của chuyến đi này, đây cũng là thành phố quan trọng nhất ở Lương Châu.

Guzang là một quận thuộc Lương châu, đồng thời là căn cứ quân sự quan trọng

trên hành lang Hà Tây. Guzang ban đầu do người Hung Nô xây dựng, sau trở thành nơi sinh sống của nhiều dân tộc khác nhau: người Hán, người Khương, người Hung Nô. Dân số trong thành khoảng hơn hai mươi vạn, vào thời Thập lục quốc, Guzang được xem là một thành phố lớn. Ngoại thành có núi tuyết Kỳ Liên sơn, cỏ cây tươi tốt, là vùng đất màu mỡ, lại là ranh giới giữa vùng nông canh và vùng du mục. Nhà Tiền Lương của họ Trương đã khai phá và phát triển đất này được sáu mươi năm. Vì họ Trương là người Hán nên khi Trung Nguyên xảy ra chiến tranh, rất nhiều người tài và phú hộ đã rời khỏi Trung Nguyên, đến Lương Châu lánh nạn. Guzang trở thành nơi tập trung đông đảo nhân tài, kinh tế phát triển phồn thịnh, văn hóa Hán đóng vai trò chủ đạo.

Xe ngựa lộc cộc lăn bánh vào thành phố, tôi kéo rèm cửa ra ngắm nhìn. Vị vua đầu tiên của nhà Tiền Lương – Trương Quỹ là người có công mở rộng Guzang, ông đã cho xây dựng thêm bốn thành phố vệ tinh quanh thành trì ban đầu, nhờ vậy, diện tích của Guzang lớn hơn rất nhiều diện tích các tiểu quốc ở Tây vực. Kiến trúc mang phong cách Hán đang trải ra trước mắt tôi. Đã lâu không được thấy những mái nhà truyền thống của người Hán với mái chồng và chiếu nghỉ. Hai bên đường bày la liệt các sạp hàng, trung tân thành phố có lầu trống và lầu chuông, đó là quy hoạch thành phố điển hình của người Hán.

Tuy vào giai đoạn thoái trào, nhà Tiền Lương không tránh khỏi tình trạng tranh giành vương vị, triều chính rối loạn liên miên, giống như hầu hết các quốc gia thời Thập lục quốc, nhưng so với nhà Hậu Triệu của Thạch Lặc, Thạch Hộ ở Trung Nguyên, thì nhà Tiền Lương của họ Trương phát triển hơn rất nhiều. Vậy nên, khi Lương Châu rơi vào tay Lữ Quang, vùng đất này không bị tổn hại gì nhiều, điều đó đã giúp Lữ Quang nhanh chóng xây dựng được bộ máy chính quyền. Có thể thấy, một trong những yếu tố quan trọng nhất giúp Lữ Quang trở thành vua một nước trong thời Thập lục quốc đó là sự may mắn.

Năm 401 sau Công Nguyên, nhà Hậu Lương của họ Lữ đầu hàng nhà Hậu Tần, vài năm sau, vua Nam Lương là Thốc Phát Nục Đàn tiến vào Guzang. Không lâu sau đó, vua Bắc Lương là Thư Cừ Mông Tốn tấn công Guzang, đặt Guzang làm kinh đô, cho đến năm 439 sau Công nguyên, Bắc Lương bị nhà Bắc Ngụy tiêu diệt. Bắc Ngụy tiếp nhận hơn hai mươi vạn dân của Guzang, về sau, thành Guzang được gọi là thành Vũ Uy.

Một cánh tay đặt lên vai tôi, quay lại, thấy chàng cũng đang nhìn ra bên ngoài, ánh mắt xa xăm, dường như đang suy ngẫm điều gì. Tôi nắm tay chàng, đây chính là nơi

chúng tôi sẽ sinh sống trong suốt mười bảy năm trời. Bước vào thế kỷ XXI, nơi đây đã không còn bất cứ dấu tích nào của thời kỳ Lữ Quang. Cũng chính tại đây, 1650 năm sau, ngôi chùa mang tên Kumarajiva đã được xây dựng, để tưởng niệm những năm tháng chờ đợi trong âm thầm, mòn mỏi của chàng.

Chương 64: Lương Châu khói lửa

Họ Trương được xem là gia tộc mở màn cho các cuộc chiến tranh cát cứ trong thời Thập lục quốc. Vì vua đầu tiên (được truy phong) – Trương Quỹ vốn là Thứ sử Lương Châu[1] thời kỳ Tấn Huệ Đế. Trương Quỹ là người tài giỏi, trọng người tài, coi trọng việc giữ vững trật tự trị an cho dân, lập nhiều công trạng. Nhưng phải đến đời thứ tư là Trương Tuấn, họ Trương mới xưng vương. Trên danh nghĩa, họ Trương vẫn là bề tôi, chịu sự cai quản của nhà Tấn, nhưng thực tế đã cát cứ, thiết lập chính quyền riêng, sử gọi là nhà Tiền Lương. Họ Trương nhiều đời cai quản Lương Châu, tuy đôi lúc có xảy ra chiến tranh với nhà Tiền Triệu và Hậu Triệu, nhưng quy mô các cuộc chiến không lớn. Bởi vậy, Lương Châu được xem là khu vực tương đối ổn định so với các khu vực khác ở phương Bắc Trung Quốc trong thời kỳ mà chiến tranh giết chóc xảy ra liên miên.

[1] Tương đương với chức Chủ tịch tỉnh thời hiện đại

Cung điện của họ Trương không lớn, thê thiếp cháu con của Lữ Quang lại đông, nên ông ta chỉ dành cho chúng tôi một gian nhà nhỏ nằm ở một góc khuất. Nhưng tôi và Rajiva không hề phật ý. Vừa ngắm nhìn cung điện đơn giản của họ Trương, vừa sắp xếp đồ đạc, tôi vừa giảng giải cho Rajiva về lịch sử của nhà Tiền Lương:

- Có điều, các vị vua họ Trương không chú trọng bồi dưỡng thế hệ kế cận, đời cha anh hùng lẫm liệt, nhưng đời con bất tài vô dụng. Người họ Trương lại thường đoản mệnh. Sau đời vua thứ năm là Trương Trọng Hoa, người trong dòng tộc bắt đầu tàn sát lẫn nhau. Mười năm mà đổi tới bốn lần vua. Vị vua cuối cùng là Trương Thiên Tích, tuy có tài ăn nói nhưng đam mê tửu sắc, không màng chính sự. Chín năm trước, vị vua này đã làm một việc hết sức hồ đồ, đó là giết chết sứ giả của Phù Kiên, khiến Phù Kiên nổi giận phái ba mươi vạn đại quân tiêu diệt nhà Lương, Trương Thiên Tích phải đầu hàng và bị áp giải về Trường An. Nhưng ông ta gặp may, khi cuộc chiến Phì Thủy xảy ra, Trương Thiên Tích đã đầu hàng nước Tấn, ông ta sống những năm tháng

cuối đời ở Giang Nam.

Rajiva giúp tôi dọn dẹp, vừa trầm ngâm:

- Vậy là nhờ vận may mà Lữ Quang được làm vua Lương Châu. Khi ông ta tới đây, Lương Châu không còn các thế lực đối địch lớn mạnh nữa. Nếu nhà Lương của họ Trương vẫn còn, chỉ e Lữ Quang khó lòng chiếm được vùng đất này.

Tôi gật đầu đồng tình:

- Tuy may mắn, nhưng Lữ Quang cũng không dễ dàng chiếm được miếng thịt béo bở này. Lương Châu vốn là vùng rộng lớn, gồm tám quận, không thiếu kẻ muốn xâu xé vùng đất này.

Tôi mỉm cười đón lấy chồng y phục lộn xộn từ tay Rajiva, tự mình gấp lại phẳng phiu. Rõ ràng là chàng không biết làm việc nhà.

Lương Châu của Lữ Quang ở thời điểm này còn rộng lớn hơn cả tỉnh Cam Túc vào thế kỷ XXI, vì nó bao gồm phần diện tích của cả vùng Đông Bắc Thanh Hải, Ninh Hạ, Nội Mông và Tân Cương. Địa bàn rộng lớn như thế, chả trách khiến cho nhiều kẻ nóng mắt.

- Vẫn còn chiến tranh ư?

Chàng ngượng ngùng nhìn tôi gấp lại chồng quần áo, vừa rót cho tôi một tách nước và lấy khăn tay lau mồ hôi lắm tấm trên trán tôi.

- Vẫn tiếp tục và không chỉ có một trận. Thời Thập lục quốc, Lương Châu có đến năm vị vua của năm nhà Lương. Nhà Tiền Lương của Trương Quỹ người Hán bị Phù Kiên người Đê tiêu diệt. Nhà Hậu Lương của Lữ Quang người Đê bị nhà Hậu Tần của Diêu Trường, người Khương tiêu diệt. Nhà Nam Lương của Thốc Phát Ô Cô, người Tiên Tì (Sienpi) bị nhà Tây Tần, cũng là người Tiên Tì tiêu diệt. Nước Tây Lương của Lý Cảo, người Hán bị nước Bắc Lương của Thư Cừ Mông Tốn, người Hung Nô tiêu diệt. Nước Bắc Lương của Mông Tốn lại bị người Bắc Ngụy của bộ tộc Thác Bạt, người Tiên Tì tiêu diệt. Ngũ Hồ trong cụm từ "Ngũ Hồ loạn Hoa" mà hậu thế thường nhắc vốn chỉ người Hung Nô, người Khương, người Đê, người Tiên Tì và người Hạt. Không tính người Hạt và người Khương, chỉ riêng đất Lương Châu đã có đến ba tiểu quốc của ba tộc người Hồ khác nhau, và chỉ vậy thôi cũng đã đủ loạn lắm rồi.

Mười mấy hai mươi năm rối ren loạn lạc, các chính quyền hoặc thay thế nhau hoặc cùng tồn tại, tựa hồ diễn trò đèn kéo quân trên đất Lương Châu. Nếu không vì Rajiva, thì dù học chuyên ngành lịch sử, tôi cũng không thể nào ghi nhớ chi tiết về giai đoạn này. Trước khi vượt thời gian tới đây, tôi đã bỏ ra rất nhiều công sức để tìm hiểu và tập hợp toàn bộ tài liệu, đến nay, não bộ của tôi giống như một kho tư liệu toàn vẹn về thời Thập lục quốc.

Tôi khoan khoái tận hưởng sự chăm sóc của chàng, nhấp từng ngụm nước lấy giọng:

- Nhưng trước mắt, Lữ Quang phải đối phó với Trương Đại Dự - con trai cả của vua Tiền Lương – Trương Thiên Tích. Trương Thiên Tích quy phục nhà Đông Tấn, nhưng con trai Trương Đại Dự không chịu theo cha, lại sợ Phù Kiên, nên đã chạy đến chỗ Hiệu úy Trường Thủy là Vương Mục. Vương Mục đưa Trương Đại Dự lên ngôi vua Lương. Ít ngày nữa, Trương Đại Dự sẽ tiến đánh Guzang.

Mười ngày sau, vào trung tuần tháng chín, quân đội của Trương Đại Dự và Vương Mục đã có mặt ngoài thành Guzang. Trước đó, Lữ Quang đã cử Đỗ Tấn đem quân chặn đánh, nhưng bị quân của Trương Đại Dự áp đảo, buộc phải rút lui. Đỗ Tấn chiến công hiển hách, anh dũng mưu lược là thế, nhưng lại bị thua bởi Trương Đại Dự. Ngay lập tức, bầu không khí bất an bao trùm quân đội Lữ Quang. Lữ Quang hạ lệnh rút quân vào thành Guzang, đóng chặt cổng thành. Người dân trong thành lo sợ không yên, nhà nào nhà nấy cửa đóng then cài, trên phố chỉ còn bóng dáng của lính tuần tra, bóng mây chiến tranh che phủ bầu trời xanh trong của mùa thu Lương Châu.

- Pháp sư, công chúa!

Quay lại, thấy Đỗ Tấn trong bộ giáp phục đang sải bước về phía chúng tôi, theo sau là một toán quân, trong số đó có cả người quen – Đoàn Nghiệp.

Chúng tôi cúi chào và không khỏi ngạc nhiên về sự có mặt của Đỗ Tấn tại lán trại dành cho thương binh này. Lán trại này do Rajiva khởi xướng, dĩ nhiên đó là ý kiến của tôi. Tôi còn tuyển lựa một số các cô các chị ở các gia đình nghèo khó đến đây làm y tá, hướng dẫn cho họ những kiến thức cơ bản về vệ sinh dịch tễ. Chỗ này tuy điều kiện còn nhiều thiếu thốn, nhưng đã tiến bộ hơn rất nhiều so với chế độ chăm sóc thương binh tại doanh trại quân đội của các tiểu quốc khác cùng thời.

Tôi đã suy nghĩ thấu đáo về sự xuất hiện của tôi trong lịch sử và tôi tin điều đó là có thật. Những sự việc xảy ra trước đó đã chứng minh, sự tồn tại và can thiệp của tôi không hề ảnh hưởng đến vòng quay của lịch sử. Và biết đâu chính nhờ sự xuất hiện của tôi, lịch sử mới có diện mạo như tôi biết ở thời hiện đại. Tôi sẽ hành động theo suy nghĩ của mình và không cần e ngại. Dù sự đóng góp của tôi là vô cùng nhỏ bé, tôi cũng mong giúp chồng mình hoàn thành sứ mệnh.

- Đỗ Tấn xuất quân đánh giặc, sau khi trở về nghe nói pháp sư đã lập ra doanh trại này. Pháp sư và công chúa như thánh thần hạ thế cứu giúp chúng sinh, xin hai vị nhận của Đỗ Tấn một lạy.

Đỗ Tấn chắp tay lại, gập người vái lạy, Rajiva vội đỡ ông ta dậy.

Gương mặt Đỗ Tấn có những vết sưng tấy, có lẽ do Trương Đại Dự gây nên. Tôi đưa cho ông ta một chai rượu thuốc, ông ta cảm ơn, đón lấy, hạ giọng:

- Thưa pháp sư, thưa công chúa, Đỗ Tấn có việc muốn bàn bạc với hai vị.

Cả tôi ư? Tôi bước vào một phòng trống cùng họ mà lòng không khỏi băn khoăn. Đoàn Nghiệp cũng theo vào, trong phòng có tất cả bốn người.

Nhìn quanh không còn ai khác, Đỗ Tấn buông tiếng thở dài nặng nề, cất tiếng:

- Thốc Phát Tư Phục Kiện người Tiên Tì muốn trợ lực cho Trương Đại Dự, đã cử con trai là Thốc Phát Hề Vu dẫn theo hai vạn quân tới Guzang. Ba vạn quân của Vương Mục dựng trại ở ngoại thành phía Nam. Ba vạn quân của Trương Đại Dự ở cổng phía Tây. Thái Thú Kiến Khang là Lý Tập, Đô úy Kỳ Liên – Nghiêm Thuần, Diêm Tập đều điều quân tiếp ứng, hiện đang trên đường tiến về Guzang. Tổng binh lực khoảng hơn 10 vạn quân, Lữ tướng quân khó lòng đối phó.

Vào thời đại binh đao lạnh lùng, số lượng binh sĩ là nhân tố chính quyết định thắng bại của một cuộc chiến. Giết được một nghìn quân địch thì cũng phải tổn hao tám trăm binh sĩ. Bởi vậy, trong lịch sử, có rất ít những chiến thắng "lấy ít địch nhiều". Điều lo lắng của Đỗ Tấn không phải không có lý. Những đội quân kia đều từng là thuộc cấp của họ Trương, họ giúp đỡ Trương Đại Dự cũng là dễ hiểu. Họ Trương đã cai quản Lương Châu suốt sáu mươi năm, dòng tộc của họ đã bắt rễ và phát triển rộng khắp trên đất này. Nhưng vì sao Đỗ Tấn lại nói với chúng tôi những thông tin cơ mật này?

Băn khoăn của tôi đã được Rajiva chuyển thành câu hỏi:

- Đỗ tướng quân, ta là nhà sư, không hiểu việc quân cơ binh pháp, vì sao ngài lại nói những chuyện này với hai vợ chồng ta?

Đỗ Tấn liếc sang Đoàn Nghiệp và cười:

- Pháp sư thần cơ diệu toán, điều này ta đã được lĩnh giáo từ lâu. Nay tình thế nguy cấp, không biết phải tính sao, nên mới đến đây xin pháp sư vạch đường chỉ lối.

Nhìn Đoàn Nghiệp gật đầu với mình, tôi chợt hiểu ra. Chắc chắn Đoàn Nghiệp đã nói với Đỗ Tấn, rằng Rajiva tinh thông pháp tướng, giỏi bói toán và biết tiên đoán, nên Đỗ Tấn mới hi vọng được chàng đưa đường chỉ lối.

Rajiva trầm tư một lúc mới nói:

- Xin Đỗ tướng quân chớ lo lắng. Lữ tướng quân có lương thực dồi dào, thành quách vững chắc, quân đội tinh nhuệ, không dễ bị đánh bại.

- Ta không lo việc cố thủ trong thành, vì thành Guzang này cố thủ nửa năm một năm cũng không vấn đề gì. Mùi hạ năm nay, gặp phải hạn hán, lúa mạch hoa màu chết nhiều, tháng mười tới thu hoạch, có thể sẽ thất thu một nửa. Không có lương thực cầm cự, đồ rằng Trương Đại Dự chẳng thể vây thành được lâu.

Đỗ Tấn đi đi lại lại trong lán, chuyên tâm phân tích tình hình, sau đó nhíu mày, giọng nói đầy lo lắng:

- Chỉ e Trương Đại Dự làm mưa làm gió ở vùng Lĩnh Tây, mài binh khí, trữ lương thực, sẵn sàng tiến về Đông. Lữ tướng quân vừa chân ướt chân ráo tới đây, căn cốt chưa vững, nếu đánh trận trường kỳ với Trương Đại Dự, e sẽ nguy khốn.

Thầm thán phục Đỗ Tấn phân tích và phán đoán tình hình rất chuẩn. Đây chính là chiến lược do quân sư Vương Mục của Trương Đại Dự đề xuất, chỉ tiếc, Trương Đại Dự không phải bậc anh hùng làm nên nghiệp lớn. Tôi sốt sắng:

- Đỗ tướng quân, Trương Đại Dự chỉ là một công tử không thạo binh pháp. Lần

đầu chiến thắng ắt sinh kiêu ngạo. Thốc Phát Hề Vu cũng vừa tới đây, lại không hòa thuận với Vương Mục, đây chính là thời cơ để Lữ tướng quân phá vây.

Ông ta đột nhiên dừng bước, quay lại quan sát tôi, ánh mắt sáng rực. Rajiva lạnh lùng bước đến, chắn trước mặt tôi, khẽ cúi đầu:

- Đỗ tướng quân, phu nhân của ta nói năng tùy hứng, xin chớ cho là thật. Tướng quân không nên quá lo lắng, trời cao phù hộ, tin tức tốt lành sẽ đến mau thôi.

Đỗ Tấn ra về, mặt mày rạng rỡ, trước lúc cáo từ, Đoàn Nghiệp nhìn tôi với ánh mắt thành kính của một tín đồ, khiến tôi gai người. Nhưng người khiến tôi sợ hãi nhất, không phải ông ta, mà là người đang đứng cạnh tôi đây.

- Ngải Tình…

Chàng cố ý kéo dài giọng:

- Nàng lại bỏ ngoài tai những lời ta nói!

Tôi lè lưỡi, làm mặt quỷ trêu chọc chàng, rồi ba chân bốn cẳng tót ra khỏi phòng. Sở dĩ tôi nói những điều đó với Đỗ Tấn, thứ nhất là vì tôi tin tưởng con người này, nhưng điều quan trọng hơn, tôi luôn cảm thấy, việc ông ta tìm đến chúng tôi lúc này chính là ý trời. Lịch sử vẫn tiếp tục vòng quay không biến đổi, tôi chỉ là một nhân tố thúc đẩy mà thôi.

Cuối tháng chín, Lữ Quang đột ngột xuất quân công phá vòng vây của Thốc Phát Hề Vu ở cổng thành phía Nam. Thốc Phát Hề Vu không kịp trở tay, mất mạng trên đường tháo thân. Quân đội của Vương Mục cũng chịu ảnh hưởng và tan rã. Trương Đại Dữ mới nghe phong thanh đồng minh bại trận đã vội vã kéo theo một nghìn người chạy trốn. Tàn quân mà ông ta bỏ lại, tan rã như núi lở, hầu hết đều cởi giáp xin hàng. Vòng vây tại Guzang đã bị phá bỏ như vậy đó.

Tin chiến thắng đến doanh trại thương binh cùng lúc với một tin tức kinh hoàng khác.

- Pháp sư, nguy rồi! Lữ tướng quân nổi trận lôi đình, ra lệnh trói Trình Hùng, chém đầu theo quân pháp.

- Vì sao?

Rajiva quá đỗi kinh ngạc, nắm tay viên lính báo tin, gạn hỏi.

- Trong trận đánh vừa qua, Trình Hùng không chém được một tên địch nào. Anh ta thường ngày dũng mãnh, vậy mà trận này lại mềm lòng, không chịu lấy đầu kẻ địch, nên Lữ tướng quân muốn trị tội để làm gương cho binh sĩ.

Rajiva hỏi Trình Hùng đang ở nơi nào, sau đó vội vã chạy ra khỏi lán trại. Tôi theo sát bên chàng, cùng lao ra thao trường. Trình Hùng bị trói vào một cây gỗ giữa bãi đất rộng, miệng bị nhét giẻ. Anh ta nhìn Rajiva bằng ánh mắt tràn đầy hi vọng và khẩn cầu. Rajiva gật đầu động viên anh ta, rồi xông thẳng vào lán trại đầu tiên.

- Lữ tướng quân, Trình Hùng không chịu giết người vì anh ta đã thọ ngũ giới. Lữ tướng quân đã giành chiến thắng sao vẫn trừng phạt binh sĩ?

Lữ Quang lạnh lùng liếc xéo Rajiva một cái, hậm hực, bực tức, mặt mày sa sầm:

- Pháp sư, đi lính để giết giặc hoặc sẽ bị giặc giết. Những kẻ không biết giết giặc, ta cần để làm gì?

Rajiva vẫn đang thở dốc, giọng nói không kìm nổi, vút lên cao:

- Trình Hùng nghe ta thuyết giảng mới chịu quy y cửa Phật. Lỗi là lỗi ở ta, Lữ tướng quân muốn giết thì hãy giết ta. Trình Hùng không có tội!

- Pháp sư, giết ngài để gây phẫn nộ trong quân ư?

Lữ Quang cười nham hiểm, phần thịt thừa bên mép khẽ nhếch lên:

- Pháp sư, nơi đây không phải Tây vực, quân sỹ không cần tín Phật. Pháp sư nên thận trọng, đừng làm những việc khiến binh sĩ dao động.

Ánh mắt của Rajiva bỗng nhiên u tối:

- Được, ta sẽ không tiếp tục truyền đạo trong quân nữa, xin Lữ tướng quân hãy tha cho Trình Hùng.

- Lữ tướng quân, đại thắng lần này là nhờ diệu kế của pháp sư, xin tướng quân xét đến công lao của ngài mà tha cho Trình Hùng.

Đỗ Tấn bước tới, cúi gập người trước Lữ Quang:

- Hơn nữa, giết binh sĩ trong ngày đại thắng sẽ gây bất mãn trong quân, xin tướng quân suy xét.

Những người có mặt trong lán trại đều bước đến khuyên can. Vẻ mặt Lữ Quang hỉ nộ khó đoán, ông ta suy nghĩ một hồi, hạ lệnh:

- Tôi chết có thể tha, nhưng phải trừng phạt. Lôi ra ngoài đánh một trăm trượng.

Lữ Quang đứng lên, ném cuốn kinh "Phật nói phụ mẫu ơn trọng, khó báo đáp" xuống chân:

- Còn một việc nữa, pháp sư truyền giảng kinh Phật trong quân đội, khiến binh sĩ phân tâm, không được phép tiếp tục. Hôm nay phải đem ra đốt bỏ tất cả, sau này xin pháp sư đừng làm việc đó nữa, nếu không, chớ trách ta vô tình!

Từng cuốn kinh mỏng bị quăng vào lửa, lửa bén vào từng trang giấy, cháy bùng lên, rất nhanh, thiêu rụi thành tàn tro. Gió thu cuốn bay những tàn lửa, thờ ơ quét qua gương mặt của các binh lính từng được nghe thuyết pháp, lơ lửng trong không gian mênh mông trên thao trường. chứng kiến công sức bao đêm vất vả tan thành tro bụi, tôi chợt hiểu ra: Lữ Quang đang diễn trò "đánh chó để dằn mặt chủ" đây mà.

Ông ta không biết cách lợi dụng tôn giáo, chỉ biết đàn áp thô bạo. Ông ta sợ hãi sức mạnh tinh thần của Rajiva, nên mới dùng cách dọa giết người để cảnh cáo Rajiva không được phép truyền pháp.

Đưa mắt sang bên cạnh, thấy Rajiva đang thẫn thờ nhìn theo tàn tro trong đống lửa, vẻ u buồn thấm đẫm quầng mắt sâu hun hút. Gió cuốn theo một mảnh tro, thả trên người chàng, chàng đưa tay đón lấy. Mảnh tro tan ra thành bụi khi chạm vào tay chàng. Trình Hùng được cởi trói, đứng cạnh các binh sĩ khác, không dám khóc thành tiếng, chỉ cúi đầu chùi nước mắt.

Từ hôm đó, Rajiva không tiếp tục truyền pháp nữa, chàng trở nên thâm trầm hơn trước rất nhiều.

Guzang bước vào tháng mười, trời không còn oi bức nữa, sau vài trận mưa, thời tiết trở nên mát mẻ hơn nhiều. Trương Đại Dự bị bắt ở Quảng Võ và bị giải về Guzang. Lữ Quang xử tội và chém đầu ông ta trong thành Guzang. Cái chết của Trương Đại Dự là lời cáo chung cho Vương triều Tiền Lương của Trương Quỹ.

Sự kiện lớn nhất trong tháng mười là việc Lữ Quang nhận được tin từ Trường An, rằng Phù Kiên đã bị Diêu Trường sát hại hồi tháng năm. Ông ta kêu khóc thảm thiết, hạ lệnh cho tất cả quan lại và tướng sĩ phải mặc tang phục trong ba tháng, dân thường khóc tiễn ba ngày. Ông ta còn dựng đàn tế Phù Kiên ở ngoại thành phía Nam, lập tên thụy là Hoàng đế Văn Chiêu, cúng tế suốt ba ngày liền.

Sau đó, trước sự khẩn cầu tha thiết của toàn bộ văn võ bá quan, ông ta quyết định ban lệnh ân xá khắp vùng. Lập nước, lấy niên hiệu Thái An, tự phong mình là Thứ sử Lương Châu, Hộ Khương hiệu úy, không lâu sau, tự xưng là Lương Châu Mục, chính thức trở thành Vua một phương. Luận công luận thưởng, Đỗ Tấn giữ công đầu, được phong làm Phò quốc tướng quân, Thái thú Vũ Uy, Võ thủy hầu. Những người khác cũng đều được sắc phong, Đoàn Nghiệp được phong làm Trước tác lang, chuyên phụ trách giấy tờ văn bản.

Rajiva vẫn được Lữ Quang giữ bên mình, đóng vai một mưu sĩ. Ông ta chỉ coi chàng như một thầy bói, lúc hứng lên thì hỏi vài ba quẻ, không có hứng thì lạnh nhạt, thờ ơ. Rajiva vốn là người ngay thẳng, không chịu cúi luồn bợ đỡ, thấy việc chướng tai gai mắt chàng không ngần ngại lên tiếng. Chàng và Lữ Quang đã nhiều phen xô xát vì bất đồng quan điểm. Chàng đề nghị được tới bất cứ chùa nào ở Guzang tụ tập, nhưng Lữ Quang vẫn một mực từ chối.

Thực ra, Lữ Quang giam lỏng Rajiva chỉ vì lo ngại chàng truyền pháp trong quân sẽ gây dựng được uy tín, hoàn toàn không phải vì ông ta muốn lắng nghe ý kiến của chàng. Bởi vì bản thân ông ta là một kẻ cố chấp, không chịu nghe ai và luôn nghi ngờ quần thần, ưa dùng bạo lực. Tuy không muốn can thiệp đến việc triều chính của Lữ Quang, nhưng mỗi khi ông ta đưa ra quyết sách sai lầm, Rajiva vẫn ra sức ngăn cản. Kết quả của những lời can gián này thế nào, không cần đoán cũng có thể biết được. Lâu dần, Rajiva nguội lòng, không màng đến nữa. Có điều, những tháng ngày vô vị đi theo Lữ Quang khiến Rajiva chán chường cực độ.

Lúc rảnh rỗi, Rajiva thường tha thẩn đi hết ngôi miếu này đến ngôi chùa khác trong thành phố, và cảnh tượng chàng được chứng kiến khiến chàng ngao ngán lắc đầu. Nơi đây không có sự phân chia rõ ràng các giáo phái. Trong chùa, người ta thờ chung cả Phật Thích Ca Mâu Ni và Thái Thượng Lão Quân, hòa thượng, đại sĩ không phân biệt. Còn nhớ một mẩu chuyện cười thời Thập lục quốc kể rằng. Vua nước Nam Yên là Mộ Dung Đức đang lúc băn khoăn không biết nên tấn công thành nào, đã mời một hòa thượng gieo một quẻ bói bằng Chu dịch.

Rajiva chỉ hỏi sơ vài câu đã biết những người này chẳng phải hòa thượng cũng không phải đạo sĩ, đều là những kẻ giả danh, bọn họ không hiểu gì về Phật pháp. Ngay cả đại danh của Rajiva cũng lờ mờ không rõ. Lại nhớ, trên đường đến Guzang, mỗi khi tiến vào một tiểu quốc ở Tây vực, dân chúng lại chen nhau ra đường đón chào nhiều giờ liền, chỉ vì muốn được chiêm ngưỡng dung mạo của chàng. Quốc vương các nước đó cung kính tiếp đón vì muốn mời chàng thuyết giảng Phật pháp. Nhưng khi bước vào hành lang Hà Tây, cảnh tượng đó không còn nữa. Danh tiếng của chàng không bằng cả tiếng tăm của một vài thầy bói chuyên đi đuổi ma dọa quỷ, dối gạt người khác để kiếm cơm. Lương Châu giống như một hoang mạc của tín ngưỡng Phật giáo.

Tôi rất mực dịu dàng, mô tả viễn cảnh tươi đẹp để động viên chàng. Tuy không nói ra, nhưng tôi biết chàng đang rất hoang mang khi đứng trước "hoang mạc" này, chàng đã phải gắng gượng để kiềm chế nỗi thất vọng mãnh liệt. Rajiva bị ép phải sống đời sống thế tục, hàng ngày theo hầu Lữ Quang đúng giờ. Nhưng chàng kiên quyết không để tóc, chàng vẫn mặc y phục của tăng lữ, vẫn thức giấc rất sớm tụng kinh buổi sáng, buổi tối vẫn chăm chỉ đọc sách để trau dồi trình độ tiếng Hán. Phần lớn văn võ bá quan của Lương Châu đều từng theo Lữ Quang Tây chinh, nên hiểu rõ nguyên nhân cuộc hôn nhân của chàng. Bởi vậy không ai tò mò hay thắc mắc về cuộc sống của chúng tôi. Khác với những ngày ở Subash, ở đây, chúng tôi không còn bị người ta săm soi, dò xét nữa.

Chương 65: Anh hùng thời loạn

Cuối tháng mười, thời tiết dịu mát. Tôi say sưa với công việc khảo sát thành Guzang trong làn gió thu nhè nhẹ. Tôi đã chán ngán những ngày dài chỉ biết ăn và chơi. Rajiva cả ngày ở bên cạnh Lữ Quang, một mình không có việc gì để làm, tôi bèn

nối lại "nghề cũ". Kẻ vẽ chán chê, tôi ngẩng đầu, hé mắt nhìn trời. Bầu trời nơi đây không xanh trong thuần thiết như ở Khâu Từ, nhưng đổi lại, có mây bồng bềnh, gió rì rào, rất khác lạ. Tôi vẽ chán lại nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong lại tiếp tục, cảm thấy không đến nỗi nào.

Đang vẽ lầu chuông ở trung tâm thành Guzang, chợt nghe tiếng vó ngựa từ xa vọng lại. Dân chúng bàng hoàng, dạt vào lề đường. Tôi băn khoăn ngẩng lên, thì thấy một đoàn người ngựa đang tiến vào thành. Vội thu dọn đồ đạc, đeo chiếc ghế gỗ lên vai, nhưng chưa kịp rời khỏi đó, đoàn người ngựa đã đến trước mặt. Con ngựa dẫn đầu đang lao về phía tôi. Biết không tránh kịp, theo phản xạ tự nhiên, tôi ra sức chạy lùi về phía sau. Con ngựa lồng qua, đẩy tôi ngã nhào xuống đất.

Phản ứng đầu tiên của tôi khi ngồi dậy là: kiểm tra xem có bị thương không. Khuỷu tay hơi đau, tôi kéo tay áo lên xem xét, cũng may, chỉ bị rách áo. Chưa kịp than thở, một giọng nói trịch thượng dội lên đầu tôi:

- To gan, dám chặn ngựa của ta!

Ngẩng lên, tôi thấy trên lưng con tuấn mã có cái đầu to lớn màu mận chín là một thanh niên khôi ngô, tráng kiện. Anh ta nhiều nhất cũng chỉ hai mươi tuổi, khuôn mặt vuông vức, nếu tách bạch ngũ quan để đánh giá, thì không có gì nổi bật. Hai hàng lông mày dài, rậm dường như dính liền với nhau, đôi môi dày, mím chặt, lạnh lùng. Đôi mắt hung dữ như mắt chim ưng, từ đôi mắt ấy chiếu ra những tia sáng sắc lạnh, khôn lường, khiến người ta phải sợ hãi. Ngũ quan không lấy gì làm độc đáo, hấp dẫn, nhưng nhờ kết hợp với sức mạnh nội tại căng tràn phát tiết ra bên ngoài, như dây cung căng trên nỏ, nên cả gương mặt và con người ấy toát lên khí khái của bậc anh hào. Hai cánh tay dài lực lưỡng, động tác thanh thoát, chỉ nhìn cũng có thể khẳng định người này rất giỏi cưỡi ngựa bắn cung. Cộng vào với tất cả đặc điểm trên là tuổi trẻ cường tráng, tràn đầy sức sống nên con người này, đứng từ xa, cũng có thể nhận ra vẻ oai hùng, khí phách xuất chúng của anh ta giữa đám đông, nhưng đồng thời cũng có thể "cảm" thấy sự nguy hiểm từ gương mặt...

Tôi lục lọi kho tư liệu trong não bộ với tốc độ nhanh nhất. Thân thể cường tráng ấy, gương mặt cương nghị, có phần cục mịch ấy chắc chắn không phải người Hán. Con ngựa anh ta cưỡi và cách phục trang quý tộc cho thấy, xuất thân của người này không tầm thường. Anh ta là người Tiên Tì, người Khương hay người Hung Nô? Sau khi Lữ Quang xưng vương "các quận huyện trong vùng Lũng Tây lần lượt quy phục", trong đó, các dân tộc thiểu số quy phục Lữ Quang được chia thành hai nhánh. Một là

Thốc Phát Ô Cô, người Tiên Tiở Hà Tây, sau này cát cứ phía Đông Bắc Thanh Hải và lập ra nước Nam Lương. Không biết những người này thuộc nhánh nào?

Đang miên man suy nghĩ, bỗng tôi giật mình bởi tiếng cười sang sảng, phóng túng và ngỗ ngược:

- Con gái người Hán ở Guzang này thú vị hơn các nơi khác rất nhiều, dám nhìn trân trân vào nam giới, và còn để lộ cả cánh tay trần nữa chứ.

Tôi chợt nhớ ra cánh tay trần bất nhã của mình, vội thu về và đứng lên. Bất luận anh ta thuộc tộc người nào, tôi cũng không nên đụng vào. Phủi sạch bụi sau lưng, tôi vội vã tìm đường tháo lui. Nhưng chưa kịp bước đi, người đó đã quay ngựa lại, chặn trước mặt tôi. Tôi ngước nhìn đôi mắt chim ưng bí ẩn ấy, ánh nắng mùa thu cũng chẳng đủ để khiến đôi mắt ấy bớt thâm u. Tôi bỗng chột dạ, không biết đụng phải ai thế này?

- Mông Tốn, nơi này không phải Lô Thủy, chớ lỗ mãng.

Một người đàn ông khác, chừng ba mươi tuổi, thúc ngựa tiến đến, giọng nói thâm trầm đầy uy lực, có ý trách móc.

- Nam Thành, Guzang tuyệt hơn Lô Thủy nhiều, có bao nhiêu là mỹ nữ yêu kiều, chuyến này không lo cô đơn, buồn chán nữa rồi!

Anh ta hớn hở đáp lại người kia, tên gọi trong cuộc đối thoại của họ khiến tôi kinh ngạc. Tôi biết họ là ai, thì ra người đàn ông va vào tôi chính là Thư Cừ Mông Tốn!

Sở dĩ có tên gọi Thư Cừ, bởi vì tổ tiên của tộc người này làm quan Tả thư cừ trong bộ lạc Hung Nô ở Lô Thủy, nên về sau con cháu đã lấy chức quan này làm tên gọi cho cả dòng tộc. Lữ Quang cát cứ Lương Châu, tộc trưởng Thư Cừ La Cừu đã dẫn theo toàn thể bộ tộc đến quy hàng. La Cừu được phong làm quan thượng thư. Cháu trai Thư Cừ Mông Tốn cũng là một trong những nhân vật kiệt xuất của thời đại này. Mông Tốn nổi tiếng vì là vua Bắc Lương đời thứ hai và còn vì anh ta đã bán đứng anh trai mình để có được ngôi vị đó. Người anh cả mà Mông Tốn bán đứng, chính là người đàn ông buông lời trách móc anh ta vừa rồi – Thư Cừ Nam Thành.

- Cô em thật to gan, dám giương mắt nhìn chằm chằm vào ta!

Tôi giật mình, thấy bên khoé môi anh ta treo một nụ cười thích thú, ánh mắt nhìn tôi dò xét. Lúc này mới chợt nhớ ra, khi nãy tôi mải suy nghĩ, mắt không rời khỏi anh ta. Căn bệnh nghề nghiệp này phát bệnh không phải lúc rồi!

Vội thu hồi đặc trưng của con gái hiện đại, tôi cung kính tạ lỗi:

- Xin tha tội tiểu nữ đã va phải ngựa của ngài. Xin ngài rộng lượng bỏ qua cho.

Anh ta vẫn ngồi trên lưng ngựa, dùng roi da nâng cằm tôi lên, nheo đôi mắt chim ưng lại, đong đưa:

- Ta có thể bỏ qua. Ta thấy nàng trông cũng xinh đẹp, lại mạnh bạo, hãy đi theo ta, ta hứa sẽ yêu chiều nàng.

Trời đất, lẽ nào đây chính là Thư Cừ Mông Tốn mà sách sử miêu tả là một người giỏi mưu lược, thạo kế sách, cả đội chinh chiến hầu như không một lần bại trận, am hiểu lịch sử, trên thông thiên văn dưới tường địa lý, một người mà ngay cả Lữ Quang cũng phải kiêng nể vài phần? Nhân vật hàng đầu trong số các nhân vật kiệt xuất ở Lương Châu ấy đang ở trước mắt tôi, nhưng bộ dạng này, có khác nào một tên công tử con nhà giàu ham chơi, phóng đãng đâu! Và tại sao, tình tiết thiếu nữ ra phố bị kẻ xấu trêu hoa ghẹo nguyệt mà không bộ phim truyền hình nào bỏ qua ấy lại xảy ra với tôi thế này? Thật là đen đủi!

- Mông Tốn!

Người kia tỏ vẻ khó chịu, bực dọc quát nạt.

- Đệ còn định bày trò trăng hoa đến bao giờ nữa, đệ muốn họ tộc phải xấu mặt vì đệ à? Chớ quên, chúng ta còn phải đến yết kiến vua Lương đấy!

Thư Cừ Mông Tốn thở dài, nhún vai với tôi vẻ tiếc nuối, đôi mày rướn lên, chọc ghẹo:

- Người đẹp ơi, gặp mặt vua Lương ta sẽ được phong quan, đến lúc đó, ta sẽ quay lại tìm nàng. Hãy nhớ, tên ta là Thư Cừ Mông Tốn!

Anh ta đột ngột vươn cánh tay dài, đổ người xuống định tóm lấy tay tôi, tôi giật

mình né tránh, nhưng không kịp, khi tôi nhận ra mưu đồ của anh ta thì một bàn tay đã lướt trên má tôi. Anh ta chậc chậc, xuýt xoa:

- Làn da mềm mượt quá! Con gái Hán hấp dẫn hơn con gái Hung Nô nhiều!

Bực mình quá, đây là lần đầu tiên tôi bị sàm sỡ! Tôi đưa tay ôm má, bàn tay thô ráp của anh ta khiến tôi hơi đau. Vừa định nổi trận lôi đình, chợt bắt gặp ánh mắt anh ta truyền tín hiệu cho ai đó ở phía sau, tôi giật mình! Ánh mắt đó chắc chắn không phải là ánh mắt của kẻ lãng tử, vì nó sắc lạnh, bí hiểm và thâm u. Chỉ trong nháy mắt, đôi mắt chim ưng ấy đã lại trở về trạng thái bỡn cợt, bông lơi lúc đầu. Trong đoàn người ngựa phía sau, một người đàn ông ăn vận quý phái đang nhíu mày nhìn anh ta. Tôi chợt hiểu ra...

Sách "Tấn thư" miêu tả Thư Cừ Mông Tốn là người "kiệt xuất, giỏi mưu lược, gian hùng và biết tuỳ cơ ứng biến". Có thể chớp lấy thời cơ trong thời loạn này để lên ngôi làm vua, sự dũng mãnh chỉ là một phần rất nhỏ, điều quan trọng là anh ta phải có thủ đoạn tàn độc. Con người ấy chắc chắn không thể là con người với bộ dạng như tôi đang thấy. Anh ta đang cố tình diễn trò công tử ăn chơi, ra phố chọc ghẹo con gái nhà lành.

Mới hai mươi tuổi đã biết đóng kịch, tự hạ thấp bản thân để nuôi dã tâm. Không biết anh ta diễn vở kịch này cho ai xem? Nam Thành, hay tộc trưởng La Cừu, hay là Lữ Quang?

Rajiva nhắm nghiền mắt lại, thoải mái tận hưởng những phút thư giãn với đôi tay mát-xa của tôi. Mỗi tối, chàng thường trở về với vẻ mặt mệt mỏi, chán nản. Chỉ khi ở cạnh tôi, vẻ mệt mỏi ấy mới tan biến.

- Dân lưu lạc đến thành Guzang này ngày một đông.

Chàng nằm trên giường, để tôi tẩm quất và mát-xa hai vai, tôi vừa thao tác, vừa nói.

- Mùa hạ năm nay bị hạn hán, lúa mạch thất thu. Vùng Đôn Hoàng, Tửu Tuyền chịu thiên tai nặng nề nhất. Người dân không thể tiếp tục sinh sống ở quê hương, lũ lượt kéo nhau đi tha hương cầu thực, rất nhiều người đã lưu lạc đến Guzang. Bây giờ trên phố có rất nhiều người ăn xin.

Chàng giữ tay tôi lại, ngoảnh đầu nhìn tôi, gương mặt thanh tao nhuốm vẻ âu lo:

- Ngày mai ta sẻ đề nghị Lữ Quang mở kho lương phát chẩn cứu đói.

Suy nghĩ một lát, chàng lại hỏi:

- Chúng ta còn tiền không?

Tôi gật đầu. Pusyseda chuẩn bị cho chúng tôi rất nhiều tiền bạc, bản thân tôi cũng mang theo từ thời hiện đại không ít ngân lượng, Trên đường tới Guzang, chúng tôi hầu như không dùng đến, nhưng mấy ngày vừa qua tôi cũng đã lấy một ít trong số đó để bố thí cho người ăn xin khi tôi ra phố.

- Ngải Tình, tiền bạc của cải chỉ là vật ngoài thân, cứu người mới quan trọng. Ngày mai, nàng hãy vào thành cứu tế.

Tôi cười vì biết rằng chàng sẽ nói vậy.

- Chàng yên tâm.

Đặt ngón tay cái lên huyệt thái dương của chàng, hỏi chàng đã vừa độ chưa, chàng gật đầu, nhắm mắt thư giãn. Dưới ánh đèn, gương mặt chàng dịu dàng, đôn hậu, tôi say mê ngắm nhìn.

- Rajiva... chàng hãy nghĩ ra cách gì đó để khuyên Lữ Quang, sẽ hiệu quả hơn.

Chàng mở mắt, nhìn tôi băn khoăn:

- Cách gì vậy?

- Là... là... một quẻ bói, một lời tiên tri chẳng hạn.

Tôi ấp úng, bàn tay đang ấn trên huyệt thái dương bỗng dừng lại.

Chàng khẽ nhíu mày, tôi bèn nửa quỳ nửa ngồi bên cạnh chàng, giải thích:

- Ví dụ như khi có gió lớn, chàng có thể nói với Lữ Quang rằng: đó là dấu hiệu

không tốt lành, chắc chắn sẽ xảy ra phản loạn. Nếu ông ta chịu mở kho lương phát chẩn cứu dân, thì không cần động binh, phản loạn tức khắc sẽ...

- Ngải Tình!

Chàng ngắt lời tôi, có vẻ không vui, đôi mắt trong veo tựa hồ thu, không một gợn đục.

- Ta không muốn nói điều giả dối. Càng không thể cúi mình bợ dỡ họ Lữ kia.

Tôi biết chàng sẽ từ chối. Nếu chàng bằng lòng hạ mình, thì ngay khi còn ở Khâu Từ chàng đã làm việc đó rồi, nếu thế có lẽ chàng sẽ ít phải chịu giày vò. Tính cách cao ngạo, bất khuất của chàng sẽ khiến chàng phải chịu khổ ra sao suốt mười bảy năm sắp tới?

Kể từ khi đặt chân đến Guzang, chàng rất ít khi cười. Không ai tín Phật, chàng lại chẳng thể ra ngoài truyền pháp, hàng ngày phải bó mình với công việc thế tục, áp lực tinh thần đè nặng lên chàng. Tôi đưa tay lướt trên hàng lông mày thanh tú của chàng, ngón tay chạm đến đôi mắt sâu hun hút của chàng, tôi ước gì có thể xoá tan những vết nhăn hằn trên đuôi mắt chàng. Chàng chớp mắt, nhìn sâu vào mắt tôi, niềm vui trong đáy mắt dần dần hiện rõ.

Tôi đặt nụ hôn lên hàng mi dài của chàng, chàng nhắm mắt lại, tận hưởng. Trượt môi xuống dưới, chạm vào môi chàng, nhưng khi chàng muốn đáp lại, tôi vội rời ra, hôn lên cổ chàng, chàng rên lên khe khẽ. Tiếp tục trượt xuống dưới, ngón tay mân mê chạm vào chiếc nhẫn cưới được lồng vào một sợi dây màu đỏ trên cổ chàng. Kể từ ngày chàng tặng nhẫn cho tôi, tôi đã ép chàng phải buộc nó vào y phục. Vì một nhà sư mà đeo nhẫn cưới thì trông rất kỳ quặc, tôi sợ người ta cười nhạo chàng.

Tôi khẽ tách chàng ra, nhẹ nhàng cởi khuy áo của chàng:

- Ngải Tình, nàng...

Chàng ngạc nhiên, gương mặt đỏ như gấc chín, hơi thở gấp gáp:

- Nàng làm gì vậy?

Tôi ngẩng lên, nhìn vào đôi mắt tựa hai vực nước sâu hun hút của chàng, má nóng bừng, khẽ đáp:

- Em muốn chàng được vui vẻ.

Gương mặt chàng bỗng nhiên rạng rỡ, nụ cười xua đi vẻ băn khoăn, những ngón tay dài, gầy guộc đan vào làn tóc tôi, vuốt ve yêu chiều. Khi ham muốn lên cao, chàng dường như không kìm chế nổi, kéo tôi lên.

- Chàng mệt rồi, để em.

Tôi mỉm cười, ấn chàng nằm xuống gối, mãn nguyện khi thấy chàng nằm bên dưới tôi, nhắm nghiền mắt, đẩy đưa nhịp thở đều đặn. Sắc đỏ lan toả, đôi mắt khép hờ, làn sương mờ ảo bồng bềnh trôi trong đôi mắt chàng. Khoảnh khắc ngọt ngào đỉnh điểm, vẻ thoả mãn, cực khoái trên gương mặt chàng đã an ủi tôi. Tôi ước gì người đàn ông này không bao giờ phải chau mày phiền muộn.

- Ngải Tình, chúng ta hãy tính chuyện sinh con đi.

Khi cao trào qua đi, chúng tôi nằm ôm nhau theo thói quen, chàng thảnh thơi lùa tay vờn nghịch mái tóc tôi, ánh mắt dịu dàng:

- Chúng ta đã ổn định cuộc sống ở Guzang, nàng nói rằng chúng ta sẽ phải lưu lại nơi này mười bảy năm. Nếu sinh con, nàng sẽ có nhiều việc để quan tâm, không còn buồn chán nữa.

Máu trong huyết quản tôi như ngưng tụ lại trong giây lát, nhưng tôi đã kịp ậm ừ đáp lại chàng, tôi không muốn chàng biết được nỗi bi ai đang tràn ra trong lòng tôi. Sử sách không hề đề cập đến việc chàng có con trong khoảng thời gian này. Chỉ có sách "Tấn thư" ghi chép rất ngắn gọn sự kiện kinh thiên động địa, rằng chàng đòi hỏi được ban cho cung nữ trước mặt rất nhiều người và liền sau đó đã sinh hai con trai. Nhưng đó là sự kiện khi chàng năm mươi hai tuổi và đã đến Trường An, không phải lúc này. Nếu những gì sử sách viết là đúng, thì chắc chắn chàng sẽ không có con khi ở Lương Châu.

Chất phóng xạ tích tụ qua nhiều lần vượt thời gian đã huỷ hoại cơ quan sinh sản của tôi thật ư? Nếu tôi không thể sinh con, thì đến năm năm mươi hai tuổi, chàng sẽ đòi hỏi được ban cung nữ và trong một lúc đã tiếp nhận mười người vợ nữa ư? Nhưng

tình yêu chàng dành cho tôi sâu đậm là thế, sao chàng có thể? Trước khi gặp chàng, tôi chỉ xem đoạn sử đó là một câu chuyện ly kỳ. Gặp chàng thuở thiếu thời, sau khi biết thân phận thực sự của chàng, điều đầu tiên tôi nghĩ đến (thật xấu hổ) cũng là về chuyện này. Nhưng sau khi yêu chàng, tôi tin rằng đó chỉ là lời đồn đại. Bởi vì, một cô gái đến từ thế kỷ XXI như tôi, sao có thể chấp nhận một người chồng năm thê bảy thiếp kia chứ!

- Rajiva, nếu như... nếu như...

- Sao kia?

Người đàn ông tuấn tú, thanh tao ấy đang ở gần tôi trong gang tấc, đang nhìn tôi với ánh mắt ngọt ngào, yêu thương, ngập tràn hạnh phúc.Tôi không thể tin vào những ghi chép tam sao thất bản mà nghi ngờ tình yêu chàng dành cho tôi. Cuộn tròn trong vòng tay ấm áp của chàng, tôi cất giọng khe khẽ:

- Không có gì...

Chương 66: Kim đao thái tử

Tôi nhờ người làm công của tiệm bánh bao khiêng một sọt bánh đến nơi tập trung đông dân chạy nạn nhất ở ngoại thành Guzang. Đó là một ngọn đồi khuất gió với hơn chục hang động, bên trong tập trung hàng nghìn người từ khắp các vùng ở Lương Châu lưu lạc đến Guzang.

Tôi cất cao giọng, hô hoán:

- Xin mời bà con đến nhận bánh bao! Pháp sư Kumarajiva giàu lòng nhân ái, thương bà con phải chịu cảnh đói khổ, đã cử người đến viện trợ.

Tôi cố ý gọi tên Rajiva, mong có thể gây dựng hình ảnh tốt đẹp của chàng trong lòng dân chúng.

Những hình hài gầy guộc, những thân xác héo hon, áo quần rách rưới ùn ùn kéo ra

cửa hang động, vẻ mặt còn đang băn khoăn không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng ánh mắt nhìn chằm chằm vào sọt bánh bao, miệng nuốt nước bọt.

Tôi cầm chiếc bánh, đưa cho cậu bé đứng gần nhất, em đón lấy, nhai nuốt ngấu nghiến, chớp mắt, chiếc bánh đã nằm gọn trong bụng.

Đám đông xôn xao, ánh mắt sáng rực đổ dồn về phía tôi, không phải, đúng hơn là đổ dồn vào chiếc sọt bánh bao bên cạnh tôi. Tôi hô hào yêu cầu mọi người xếp hàng, nhưng vô ích. Rồi tôi nhận ra, mình đang bị chen lấn và bị đẩy ra ngoài, tôi cố gào thét khản cả cổ cũng không thể duy trì được trật tự. Sọt bánh bị lật đổ, những chiếc bánh lăn lông lốc trên mặt đất, tiếng phụ nữ và trẻ em gào khóc vì bị chen lấn xô đẩy, còn có cả những cuộc xô xát, ẩu đả vì tranh nhau bánh. Cảnh tượng nhốn nháo, hỗn loạn ấy khiến tôi sợ hãi. Lần đầu làm công việc cứu đói này, nên tôi chưa có kinh nghiệm cũng phải thôi. Sớm biết sẽ xảy ra tình trạng này, tôi đã thuê thêm vài người giúp việc rồi.

Tôi tìm được một gian miếu hoang, thực ra nên gọi là đạo quán[1] mới đúng, bởi vì tôi nhìn thấy tượng Thái Thượng Lão Quân phủ một lớp bụi dày trên bàn thờ, tuy nhiên các ban bên cạnh lại là tượng Phật tổ, nhưng tất cả đều đã hoang tàn vỡ nát. Tôi vừa xem xét gian miếu hoang, vừa suy nghĩ xem có nên đặt "bộ chỉ huy" cứu trợ ở đây không. Bỗng tôi nghe thấy tiếng khóc thút thít của trẻ em vẳng ra từ phía sau bàn thờ.

[1] Điện thờ của đạo sỹ.

Bước ra sau lưng tượng Thái Thượng Lão Quân, tôi nhìn thấy một bé trai chừng ba, bốn tuổi, quần áo tả tơi, đang ôm gối khóc lóc. Dáng vóc gầy guộc đáng thương ấy cho thấy đứa trẻ này thiếu dinh dưỡng nghiêm trọng. Thấy có tiếng động, đứa bé giật mình ngẩng lên, tuy mặt mũi lấm lem nhưng vẫn hiện rõ đôi mắt to, sáng long lanh. Tôi mủi lòng, lôi chiếc bánh nướng dành cho bữa trưa cất trong túi ra, chia cho chú nhóc một nửa. Chú nhóc có vẻ do dự, mặc dù miệng nuốt nước bọt ừng ực, nhưng chỉ trong giây lát, đã vội vã đón lấy, vừa định cắn một miếng, lại chần chừ, sau đó thận trọng giấu miếng bánh vào lòng.

- Sao cháu không ăn?

Chú nhóc nhìn tôi, vừa nuốt nước bọt vừa ra sức kìm chế nỗi thèm thuồng:

- Cháu muốn mang về cho tổ mẫu, mẫu thân và chị Tĩnh.

Đứa bé này ngoan quá, em mới vài tuổi đầu. Nhưng tôi hơi băn khoăn, vì sao em không gọi là bà nội và mẹ mà lại gọi một cách trịnh trọng là "tổ mẫu" và "mẫu thân". Em có phải trẻ lang thang cơ nhỡ không? Đưa nốt cho chú bé miếng bánh còn lại, tôi nói:

- Để dành miếng kia cho họ, cháu ăn miếng này đi.

Hai mắt chú bé rực sáng, nhìn chăm chăm vào miếng bánh, em nuốt nước bọt ừng ực khiến tôi buồn cười, nhưng em lại ngẩng đầu lên hỏi:

- Cô chỉ còn một miếng này thôi, cô không ăn sao?

Tôi sững người! Đứa bé này đáng yêu quá!

- Cô không đói, cháu ăn đi.

Lúc ấy, chú nhóc mới đón lấy miếng bánh, nhai nuốt ngấu nghiến, kết quả bị nghẹn và ho sặc sụa. Tôi vội vỗ lưng cho em, em gầy quá. Tôi đưa túi nước cho em uống, em vừa uống nước vừa chén sạch miếng bánh chỉ trong chốc lát. Sau khi đã lấy lại sức, chú nhóc đột ngột quỳ sụp xuống trước mặt tôi, khiến tôi được phen hốt hoảng.

- Mẫu thân cháu dạy rằng, uống nước nhớ...

Đôi mắt to đưa đi đưa lại, có vẻ như đang tìm kiếm trong kho từ vựng, rồi em tươi cười:

- Đúng rồi, uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Mộ... Mục Siêu lạy tạ đại ân đại đức của cô cô. Ngày sau, cô cô cần sai bảo cháu lảm bất cứ việc gì, cháu cũng xin xả thân báo đáp.

Nhìn điệu bộ nghiêm túc và lắng nghe ngôn ngữ văn hoa của chú nhóc, có thể khẳng định mẹ chú là một người rất có cốt cách. Tôi thầm nghĩ, phải chăng là công tử con nhà không may gặp nạn. Có điều chú nhóc gọi tôi là cô cô làm tôi buồn cười, vì nó khiến tôi liên tưởng tới Dương Quá và Tiểu Long Nữ. Tôi đỡ chú bé dậy, chưa kịp nói gì thì bên ngoài chợt có tiếng bước chân đang đến gần. Chú nhóc tỏ ra bối rối,

chui tọt xuống dưới bàn thờ. Tôi không hiểu đầu cua tai nheo ra sau, nhưng cũng chui vào theo.

- Ai thế?

- Suỵt!

Chú bé ghé sát vào tai tôi, thì thào:

- Là mẫu thân của cháu và chú Hô Diên Bình.

Tôi thở phào tưởng là ai chứ! Định bước ra thì bàn tay nhỏ nhắn giữ tôi lại. Tôi thấy vẻ khẩn cầu trong đôi mắt mở to của chú bé. Thế là lòng hiếu kỳ lại chiến thắng, tôi ngoan ngoãn ngồi yên dưới bàn thờ đầy bụi bẩn cùng chú nhóc.

- Siêu ơi, con có trong đó không? Mau ra đây đi!

Đó là giọng nói êm ái, dịu dàng của một người phụ nữ, có lẽ là mẹ chú nhóc.

- Chủ mẫu!

Giọng nói thâm trầm của một người đàn ông.

- Cháu Siêu còn bé, không nên hà khắc quá. Huống hồ, chỉ là một chiếc bánh bao.

- Anh Hô Diên!

Giọng nói của người phụ nữ đột ngột lên cao:

- Không phải vì chuyện một chiếc bánh bao, mà là hành vi ăn trộm của nó khiến tôi đau lòng. Lúc nhỏ chỉ ăn trộm bánh bao, nhưng nếu không có người quản thúc, dạy bảo, lớn lên sẽ thành tên trộm lành nghề. Nhà Mộ Dung sinh ra một đứa con hư đốn như vậy, tôi biết ăn nói ra sao với người cha đã khuất của nó, với tổ tiên đây?

Mộ Dung ư? Cái tên khiến tôi giật mình. Họ có quan hệ gì với nhà Mộ Dung, người Tiên Tì đã liên tiếp lập nên bốn nước Yên thời Thập lục quốc?

- Vậy còn việc ngày hôm nay chủ mẫu đến Vạn hoa lầu thì sao, chị làm vậy cũng là có lỗi với tổ tiên nhà Mộ Dung!

Người đàn ông dường như rất giận, nắm lấy cánh tay người phụ nữ, khiến cô giật mình.

- Anh...

Người phụ nữ nghẹn ngào, vẻ yếu đuối tội nghiệp của cô khiến người ta phải mềm lòng.

- Sính Đình không xứng được ghi tên trong gia phả nhà Mộ Dung, nhưng mong là sau khi bán thân, sẽ có đủ tiền nuôi dưỡng con trai, để ngày sau nó được gặp lại chú và bác nó. Rồi Sính Đình sẽ lấy cái chết để tạ tội!

- Chủ mẫu...

Người đàn ông nghẹn ngài, tiếng gọi ấy chứa chan bao ân tình.

- Ngày mai tôi sẽ đi xin đi lính, chắc chắn sẽ đổi được ít lương thực...

- Không được!

Người phụ nữ hốt hoảng, giọng nói chứa đầy nỗi chua xót:

- Vì chúng tôi mà cả nhà anh bị chém đầu, gia đình anh tan nát, anh chỉ còn cô con gái duy nhất là cháu Tĩnh. Bây giờ, anh lại muốn bỏ mấy người mẹ goá con côi chúng tôi ở lại ư? Đi lính đồng nghĩa với việc chín phần chết một phần sống, nếu anh có mệnh hệ gì, chúng tôi biết phải trả nợ gia đình anh ra sao?

- Chủ mẫu...

Người đàn ông cố kìm nén tiếng nức nở, nhưng không ngăn được những giọt nước mắt.

- Vậy chị hãy hứa với tôi, không được nhắc đến việc bán thân nữa. Chị là tiểu thư con nhà trâm anh thiết phiệt, phải biết trân trọng bản thân chứ! Dù cuộc sống gian lao

đến đâu, còn có tôi chống đỡ kia mà...

Họ đang khóc, tôi không dám thở mạnh vì sợ họ phát hiện thấy có người nghe trộm sẽ khó xử. Sau khi họ đi khuất, tôi mới kéo chú nhóc từ gầm bàn thờ ra. Chúng tôi đến bên con suối nhỏ bên ngoài miếu hoang, tôi vò sạch khăn, lau mặt cho đứa bé, vì mặt mũi nó lấm lem nhìn không ra sao. Sau khi lau rửa sạch sẽ, một gương mặt xinh xắn, đáng yêu hiện ra trước mắt tôi. Tôi thầm xuýt xoa trước làn da trắng mịn, chiếc cằm nhọn duyên dáng, đôi mắt hai mí thanh tú đen lay láy ấy. Quả nhiên là con cái của gia đình Mộ Dung vốn nổi tiếng là dòng tộc sinh ra toàn mỹ nam mỹ nữ.

- Siêu ơi, mẫu thân cháu nói đúng đó. Dù chỉăn trộm một chiếc bánh bao thì vẫn là ăn trộm. Người ta ai nấy đều khinh ghét những kẻ ngồi chơi ăn sẵn. Sau này, nhớ không được làm những việc khiến mẫu thân cháu buồn lòng nữa!

Chú nhóc gật đầu, gương mặt nhỏ nhắn lộ vẻ ngượng ngùng, xấu hổ. Tôi mỉm cười, dắt tay chú nhóc:

- Mộ Dung Siêu, đi nào, đưa cô đến gặp mẫu thân cháu và chú Hô Diên.

- Cô... Sao cô biết cháu tên là Mộ Dung Siêu?

Chú bé kinh ngạc, lùi lại phía sau, vẻ mặt cảnh giác nhìn ra bốn phía.

- Nhóc con! Khi nãy mẹ cháu nhắc đến nhà Mộ Dung, lại gọi cháu là Siêu, vậy thì tên cháu chắc chắn phải là Mộ Dung Siêu.

Tôi phì cười, trong lòng thầm nghĩ, ta không những biết cháu tên là Mộ Dung Siêu, ta còn biết ông nội Mộ Dung Hoàng của cháu là vị vua đầu tiên của nước Tiền Yên, người bác Mộ Dung Thùy của cháu thừa lúc nhà Tiền Tần chia năm sẻ bảy đã khôi phục nước Yên, sử gọi là nhà Hậu Yên. Cháu còn có một người anh họ từng làm mưa làm gió chốn hậu cung của Phù Kiên, là Mộ Dung Xung. Người chú Mộ Dung Đức của cháu đã xưng vương sau khi nhà Hậu Yên của Mộ Dung Thùy bị tiêu diệt, sử gọi là nhà Nam Yên. Chỉ có người cha Mộ Dung Nạp của cháu không có tiếng tăm gì, vì đã bị Thái thú Trương Dịch nhà Tiền Tần giết chết.

- Vậy cô ơi, cô có thể hứa là chỉ mình cô biết họ tên thật của cháu được không? Và nếu có mặt người khác, cô hãy gọi cháu là Mục Siêu được không?

Chú nhóc ngẫm ngợi một hồi, quay ra mặc cả với tôi. Điệu bộ ông cụ non ấy khiến tôi bất ngờ. Mới ba tuổi mà Mộ Dung Siêu đã già dặn và thận trọng nhường vậy! Người ta nói: trẻ sao già vậy. Liên tưởng tới ngày sau, vì muốn che mắt Diêu Hưng ở Tràng An, cậu ta đã giả điên suốt ba năm trời, mới thấy sức chịu đựng và nhẫn nhục ở con người này lớn đến mức nào. Những đứa trẻ ba tuổi trong thời hiện đại mới khác làm sao, chúng là cục cưng của ông bà cha mẹ, lúc nào cũng được nâng niu chiều chuộng hết mức. Mộ Dung Siêu thì khác, từ khi ra đời, cậu ta đã phải nếm đủ mùi đói khát. Những năm tháng vì thiên tai địch hoạ mà phải lang bạt kỳ hồ sẽ khiến người ta trưởng thành sớm hơn trong bất cứ bối cảnh nào.

Vị vua sau cùng của nhà Mộ Dung dắt tay tôi, dẫn vào một hang động tối tăm, bên trong có rất nhiều người đang nằm co ro. Mộ Dung Siêu đưa tôi đến trước mặt một người phụ nữ đã nhiều tuổi, một bé gái đang cho người phụ nữ ấy uống nước. Mộ Dung Siêu lấy chiếc bánh giấu trong người ra, chia cho bà một miếng, chia cho cô bé khoảng tám, chín tuổi kia một miếng. Họ nhai nuốt ngấu nghiến. Ai có thể ngờ rằng người phụ nữ khốn khổ, trông không khác gì một người ăn xin, sống trong hang động tồi tàn này lại là một Vương phi. Bé gái này hẳn là Hô Diên Tĩnh, con gái của Hô Diên Bình, người mà sau này sẽ trở thành vợ của Mộ Dung Siêu.

Sau khi tiêu diệt Tiền Yên, Phù Kiên vẫn rất hậu đãi nhà Mộ Dung. Mộ Dung Đức được Phù Kiên phong làm Thái thú Trương Dịch, đã đưa mẹ là Công Tôn Thị và người anh trai Mộ Dung Nạp tới Trương Dịch. Trước ngày diễn ra trận Phi Thủy, Mộ Dung Đức lên đường ra trận, trước khi đi có để lại một con dao nạm vàng. Con dao vàng này đã trở thành tín vật để sau này hai chú cháu Mộ Dung Siêu nhận nhau. Và cũng chính nó đã tạo nên cuộc đời đầy bi kịch, sóng gió, thăng trầm của vị vua cuối cùng của nước Yên, hệt như cuộc đời bi thương của "người con côi họ Triệu"[2].

[2] Tên một vở kịch lịch sử.

Sau khi nghe Mộ Dung Siêu thuật lại, Công Tôn Thị gượng dậy nói lời cảm ơn, tôi vội đáp lễ. Thời trẻ hẳn là bà rất xinh đẹp. Tuy nay sa cơ thất thế, tóc bạc trắng đầu, mặt mày lấm lem, nhưng ở bà vẫn toát lên khí chất của một quý tộc. Người phụ nữ này đã phải sống những năm tháng cuối đời khổ cực, con trai cả bị chém đầu, con trai út Mộ Dung Đức kể từ khi ly biệt cho đến lúc qua đời, bà không được gặp mặt. Công Tôn Thị qua đời khi Mộ Dung Siêu tròn mười tuổi, bà đã trao lại con dao vàng cho Mộ Dung Siêu, đồng thời khoác lên vai đứa cháu khát vọng phục quốc cháy bỏng của dòng họ.

Tôi ở lại trong hang đá chờ một lúc thì mẹ của Mộ Dung Siêu và người ân nhân Hô Diên Bình trở về. Vừa gặp mặt, tôi đã muốn thốt lên: cô ấy đẹp quá! Cho dù quần áo rách rưới, cho dù sắc mặt vàng vọt, cũng không làm lu mờ dung nhan kiều diễm của cô ấy. Có được một người mẹ xinh đẹp nhường vậy, lại được di truyền bởi dòng dõi Mộ Dung, chả trách, sách "Tấn thư" đã miêu tả Mộ Dung Siêu: "Thân cao tám thước, đai buộc chín vòng, tóc dài thanh tú, dung mạo ưa nhìn?" Còn người ân nhân đã cứu cả gia đình họ, Hô Diên Bình, năm nay chừng ba mươi bảy, ba mười tám tuổi, cao lớn tráng kiện, tuy dung mạo không có gì nổi bật, nhưng gương mặt trung hậu, đứng đắn.

Mộ Dung Thùy khởi binh phản Tần, cả nhà Mộ Dung đều bị tội chém đầu. Thái thú Trương Dịch thời Tiền Tần đã bắt tất cả người thân của Mộ Dung Đức lôi ra xử trảm, trong số đó chỉ có hai người thoát nạn. Đó là Công Tôn Thị, vì tuổi đã cao, nên được miễn tội. Người kia là Đoàn Thị, vợ Mộ Dung Nạp, bây giờ tôi đã biết cô ấy tên là Đoàn Sính Đình. Khi ấy Đoàn Thị đang mang bầu nên không bị xử ngay, mà bị giam vào nhà lao của quận. Quan cai ngục Hô Diên Bình từng là cấp dưới của Mộ Dung Đức. Sử sách ghi chép rằng, Hô Diên Bình từng phạm tội chết, nhưng đã được Mộ Dung Đức xá miễn. Để báo đáp ơn đức đó, Hô Diên Bình đã hy sinh cả gia đình, cứu mạng Đoàn Thị. Hô Diên Bình đưa Công Tôn Thị, Đoàn Thị và con gái út bỏ trốn đến bộ lạc của người Khương May thay khi ấy nhà Tiền Tần đang trong cơn đại loạn, không ai quan tâm việc truy bắt họ, nên Đoàn Thị đã sinh hạ Mộ Dung Siêu thuận lợi ở bộ lạc của người Khương.

Nhưng theo như những gì tôi nghe được từ cuộc đối thoại trong miếu hoang, tôi cảm thấy Hô Diên Bình liều mạng cứu giúp Đoàn Thị không phải chỉ vì muốn trả ơn. Lý do quan trọng hơn, có lẽ là vì anh ta đã đem lòng yêu người phụ nữ dịu hiền lại rất có cốt cách – Đoàn Sính Đình ấy. Tôi không biết họ có nên vợ nên chồng hay không, nhưng có thể thấy rõ lòng biết ơn của Đoàn Sính Đình dành cho Hô Diên Bình qua việc Đoàn Thị đã tác hợp cho Mộ Dung Siêu và Hô Diên Tĩnh về sau này.

Tôi cùng Hô Diên Bình và Đoàn Sính Đình đứng bên ngoài hang động trò chuyện. Tôi đã nói rõ với họ ý định của mình khi đến đây:

- Tôi là vợ của pháp sư Kumarajiva, người Khâu Từ. Pháp sư giàu lòng từ bi, muốn cứu giúp nạn dân[3]. Nhưng số lượng nạn dân quá đông, để tránh rối loạn, chúng tôi cần người giúp sức. Không biết anh đây có thể tìm giúp hơn chục thanh niên vạm vỡ khoẻ mạnh và chị đây có thể giúp tôi chia lương thực hay không? Tôi không thể trả công nhưng có thể đảm bảo cho cả nhà các vị được no bữa.

[3] Chúng tôi dùng tên gọi này để chỉ tất cả những người dân vương triều tại địch hoạ, phải bỏ xứ lưu lạc đến nơi khác.

Họ nhìn nhau ngạc nhiên, rồi nhìn tôi đầy vẻ cảm kích. Hô Diên Bình chắp tay, quỳ một bên gối xuống:

- Tấm lòng của pháp sư và phu nhân thật rộng rãi, Hô... Nghiêm Bình vô cùng cảm kích. Tôi xin tận tâm tận lực, xin pháp sư và phu nhân cứ giao việc cho tôi.

Vừa suy nghĩ về việc bố trí công việc cứu trợ của ngày mai, tôi vừa sải bước thật nhanh về phía hoàng cung. Giờ này, chắc Rajiva đã được nghỉ, tôi phải trở về trước chàng. Tôi đã bàn bạc xong xuôi với Hô Diên Bình, anh ta sẽ đi tìm người giúp sức, sáng sớm mai tất cả sẽ tập trung tại ngôi miếu hoang, sau đó chúng tôi sẽ đến tiệm bánh bao lấy bánh. Tôi đi đặt hàng bánh bao tại tất cả các tiệm bánh trong thành căn cứ vào số lượng nạn dân thống kê được, nên chỉ trong chớp mắt, khoản tiền tôi mang theo bên mình đã hết nhẵn. Mất mùa nên giá lương thực đội lên rất cao, có lẽ phải gấp đôi ngày thường. Và tôi biết, giá lương thực hiện thời vẫn chưa phải mức giá đỉnh điểm mà sử sách chép lại. Lịch sử không ghi chép về việc Lữ Quang có mở kho lương phát chẩn hay không, với tài sản và năng lực hữu hạn của chúng tôi, sẽ không thể giải quyết vấn đề.

Đang mải suy nghĩ, không để ý phía trước, tại góc đường rẽ vào cửa cung, tôi đâm sầm vào một người. Người đó mặc giáp sắt, nên đầu tôi bị một trận va đập đau điếng. Tôi đưa tay xoa đầu, miệng suýt xoa đau đớn, khi ngẩng đầu lên nhìn thì cả tôi và người ấy đều sững lại.

Khuôn mặt vuông vức, cục mịch ấy, đôi mắt chim ưng khó đoán ấy, không của ai khác, chính là Thư Cừ Mông Tốn, anh ta dẫn theo một toán lính, chuẩn bị xuất cung. Chưa kịp than thở vì vận xui này, cả người tôi đột ngột bị một cánh tay thép kéo vào giữa một bờ vai rộng lớn. Anh ta thấp hơn Rajiva một chút, nhưng khoẻ hơn và thô bạo hơn rất nhiều.

- Người đẹp ơi, không ngờ lại gặp nàng ở chốn này! Ta đang muốn tìm nàng đây!

Anh ta chỉ khống chế tôi bằng một tay, nhưng những thớ thịt săn chắc trên cánh tay của anh ta tựa như một gọng kìm, ghìm chặt tôi tới mức khiến tôi đau đớn. Tôi như thể một con kiến đáng thương, dù ra sức giằng co, vùng vẫy cũng chỉ như gãi ngứa cho anh ta.

- Thả tôi ra, tôi là người đã có chồng!

- Hả? Vậy ư? Đáng tiếc quá nhỉ?

Khoé môi anh ta lộ vẻ bỡn cợt, anh ta ngửa đầu cười vang:

- Nhưng người Hung Nô chúng ta không để bụng chuyện đó. Có chồng thì sao nào? Ta cướp lại là được chứ gì! Chồng nàng có giỏi thì đến đây mà cướp nàng về!

Anh ta vừa nói vừa kéo tôi đi, tôi cố vùng vẫy thế nào cũng không ăn thua, anh ta đã kéo tôi đến cửa cung điện. Trong lúc cấp bách, tôi ghé sát tai anh ta, nói khẽ:

- Vở kịch lần trước diễn xong rồi, lần này định diễn cho ai xem đây?

Cả con người anh ta như đông cứng lại, bước chân dừng đột ngột, nhíu mày nhìn tôi, ánh mắt kinh ngạc. Tôi không thể tỏ ra yếu thế trong lúc này được, thế nên tôi trừng mắt nhìn anh ta, không hề sợ hãi. Anh ta kéo tôi sát lại, vẻ mặt cười cợt, vờ như chuẩn bị hôn tôi, nhưng thực chất là kề miệng sát vào tai tôi, thì thào:

- Cô là ai?

Giọng nói lạnh lùng khiến tôi gai người, đúng lúc ấy một giọng nói trầm ấm từ phía sau vọng lại:

- Không biết tướng quân Thư Cừ có điều gì muốn chỉ bảo phu nhân của ta?

Chương 67: Vua Tây Lương

Rajiva đứng cách đó không xa, vạt áo cà sa phất phơ bay, vẻ điềm nhiên, tự tại. Thư Cừ Mông Tốn nhìn tôi, rồi lại nhìn Rajiva, chau mày kinh ngạc. Thừa lúc anh ta lơ đễnh, tôi vùng thoát, chạy đến bên Rajiva.

Thư Cừ Mông Tốn há miệng, ấp úng:

- Hiểu rõ bản thân, làm chủ bản thân, thì mọi suy nghĩ và hành động sẽ mang tính Phật. Mọi sự trên đời đều do nhân duyên tạo nên. Rajiva và vợ chính là kết quả của nhân duyên đó.

Mông Tốn cười nhạo, ánh mắt lộ vẻ coi thường không giấu giếm:

- Chỉ viện vào hai chữ "nhân duyên" mà cho phép mình đắm chìm trong thế giới lưu ly kỳ ảo, pháp sư làm vậy sao khiến chúng sinh tin phục được!

Rajiva hiền hoà cất giọng:

- Nhìn thẳng vào cái "không" và cái "có", thấu hiểu nó nhưng không lệ thuộc vào nó, cũng như không bận lòng vì nó. Vạn vật trong trời đất đều do nhân duyên mà ra và đều tồn tại hai mặt "có" và "không", "thực" và "không thực", đó là bản chất và là hình tướng của hết thảy sự vật, hiện tượng. Nếu có thể thấu suốt mọi sự "có" và "không", thì sẻ như sen kia trong bùn lầy, sống giữa thế nhân thường tục mà vẫn giữ được đạo hạnh thanh cao, điềm tĩnh trước sự sống chết, thản nhiên trước nỗi nhục vinh.

Gương mặt lạnh lùng, đầy vẻ khinh khi của Mông Tốn đã phần nào thay đổi, trầm tư một lát, anh ta đẩy ánh mắt dò xét về phía tôi, gật gù:

- Sống giữa thế nhân thường tục mà vẫn giữ được đạo hạnh thanh cao, điềm nhiên trước sự sống chết, bàng quan trước nỗi nhục vinh. Pháp sư quả là người uyên bác, thâm thuý, chả trách ngài sống giữa thế tục mà vẫn giữ được Phật tâm, Mông Tốn hôm nay đã được mở mang rất nhiều!

Tôi khá bất ngờ. Mông Tốn quả nhiên là người tinh thông văn sử, nhạy bén, linh hoạt, khác hẳn những người Hung Nô vốn ưa dùng vũ lực để trấn áp kẻ khác. Có lẽ vì vậy mà Nam Thành, Đoàn Nghiệp và cả Lữ Quang đều kiêng nể anh ta.

Chuyện trò đãi bôi thêm đôi câu, Rajiva bèn cáo từ Mông Tốn. Đôi mắt sắc lạnh của Mông Tốn không buông tha cho tôi, vẻ thăm dò, xét nét chiếu ra từ đó khiến tôi cảm thấy khó chịu. Rajiva đưa tôi về nơi ở, quan sát xung quanh không có ai mới làm mặt nặng nhẹ với tôi:

- Ngải Tình, đừng gây sự với những người đàn ông như thế nữa!

- Em có gây sự đâu...

Tôi ấm ức, cả hai lần đều không phải do lỗi ở tôi kia mà! Mông Tốn cũng chỉ muốn đóng kịch, chỉ là không may đối tượng lại là tôi mà thôi.

Sắc mặt Rajiva rất khó coi, chợt nhớ tới màn thân mật mà Mông Tốn cố ý diễn khi nãy, tôi bỗng chột dạ:

- Rajiva... sự việc không phải như chàng thấy đâu. Em và người đó hoàn toàn không có...

- Ngải Tình!

Chàng nhẹ nhàng ngắt lời tôi.

- Nàng là vợ ta, sao ta có thể nghi ngờ nàng được!

Trong lòng không khỏi lo lắng, tôi làu bàu:

- Nhưng sao chàng vẫn khó đăm đăm như vậy?...

Rajiva khó nhọc ngồi xuống, vẻ mặt mỏi mệt, đưa tay với ấm trà:

- Ngải Tình, Lữ Quang không chịu mở kho phát lương thực.

Thì ra là vì chuyện này. Tôi thở phào, rót trà cho chàng:

- Vì sao? Lẽ nào ông ta không hiểu rằng, người dân đói khát cùng cực sẽ gây loạn ư? Nếu chuyện đó xảy ra thì có lợi gì cho ông ta?

- Ông ta hiểu chứ.

Chàng thở dài nặng nề, hai hàng lông mày xô lại, giọng buồn bã:

- Thái thú Tửu Tuyền là Tống Hạo, Thái thú Nam Đô là Sách Phán, Thái thú Tây

Bình là Khang Ninh và còn cả kẻ từng trốn chạy trước đây là Vương Mục, đều đã dấy binh làm phản. Lữ Quang xưng vương chưa đầy hai tháng mà quân phản loạn đã nổi dậy khắp nơi, ông ta muốn trữ lương thực dành cho đánh trận. Bộ lạc Thốc Phát, người Tiên Tì ở Hà Tây, bộ lạc Thư Cừ, người Hung Nô ở Lô Thủy dẫn theo mấy vạn bộ tộc đến xin hàng Lữ Quang, một trong những điều kiện mà họ đưa ra là lương thực. Lữ Quang đã đồng ý cấp lương thực để vỗ về họ. Trong mắt ông ta, nạn dân không đáng để quan tâm.

Vẻ mặt chàng nhuốm màu u ám, khuôn ngực căng đầy nỗi bi phẫn.Với tính khí của chàng, chắc rằng trong buổi chầu hôm nay, đã lại căng thẳng với Lữ Quang. Tôi vừa nhẹ nhàng mát-xa huyệt thái dương cho chàng, vừa rủ rỉ:

- Lữ Quang không chịu cấp lương thực thì chúng ta sẽ tự giải quyết vậy. Tạm thời hãy sử dụng tiền bạc mà chúng ta có để cứu trợ cho nạn dân, sau đó sẽ nghĩ cách thuyết phục các hộ giàu có trong thành quyên góp ủng hộ.

Chàng gật đầu, quay lại nhìn tôi:

- Ngày mai ta sẽ gắng thuyết phục văn võ bá quan trong triều.

Chàng nắm tay tôi, ánh mắt rạng rỡ:

- Ngải Tình, đừng để bất cứ nạn dân nào phải chết đói.

Tôi sững sờ, điều này là không thể. Nhưng mà...

Tôi gắng gượng ngẩng đầu, trong lòng như có một tảng đá đè lên.

Sau khi dọn dẹp tinh tươm, ngôi miếu hoang trở thành điểm cứu đói lâm thời của tôi. Hàng ngày, Hô Diên Bình và Đoàn Sính Đình đều đến giúp tôi một tay. Hô Diên Bình lo tổ chức đám thanh niên để đảm bảo nạn dân duy trì trật tự. Anh ta từng làm quan, nên chỉ đạo đâu ra đấy. Mộ Dung Siêu ngày ngày bám rịt lấy tôi, giúp tôi chia thực phẩm cho đám đông nạn dân. Lúc rảnh rỗi, chú nhóc đòi tôi cho chơi trò oẳn tù tì hoặc kể chuyện Lưu Bang và Hạng Vũ. Bài hát "Ngủ ngoan, bé yêu" lại được dịp phát huy tác dụng.

Tôi thấy mình rất có duyên với trẻ con, có lẽ vì tôi không bao giờ áp đặt hoặc ra uy

với chúng, tôi lại biết nhiều trò chơi mà chúng yêu thích. Tuy mới ba tuổi, nhưng vì phải trải qua quá nhiều khổ nạn dọc đường lưu lạc, biểu cảm trên gương mặt của cậu nhóc nom già dặn hơn con trai Cầu Tư của Pusyseda rất nhiều. Nhưng dù sao nó vẫn chỉ là một đứa trẻ, ham chơi, ham vui. Hô Diên Tĩnh hơn Mộ Dung Siêu khoảng năm tuổi, nhưng giống như tên gọi của mình, cô bé lúc nào cũng bẽn lẽn, trầm tính, ngày ngày lẳng lặng đứng nhìn tôi và Mộ Dung Siêu chơi đùa cùng nhau, rất ít khi tham gia.

Thời gian đầu, mỗi ngày chúng tôi phát thực phẩm một lần, mỗi nạn dân được nhận một bánh bao. Mấy ngày sau, tôi mới nhận thấy cần phải tiết kiệm, không thể tiếp tục tiêu tiền như nước, tôi quyết địnhh mua gạo kê và cao lương về nấu. Đoàn Sính Đình cùng một vài chị em bắc bếp trong miếu hoang nấu cháo kê, cháo cao lương, bỏ thêm ít rau và muối trắng vào làm gia vị. Tuy không ngon miệng nhưng có thể no bụng. Mục tiêu của tôi là không để ai phải chết đói.

Nhưng tôi lo lắng không biết chúng tôi phải dùng tiền của mình để chống đỡ đến khi nào. Mùa đông đang đến gần, dân chạy nạn ngày một đông, tính sơ sơ cũng phải hàng vạn người. Cũng may Rajiva đã thuyết phục được một số quan chức quyên góp ủng hộ, tuy không được nhiều, nhưng cũng giúp cầm cự được một thời gian. Có điều, đến nay vẫn chưa có một "Mạnh Thường Quân" tiền của dồi dào nào chịu đứng ra chống đỡ. Tôi nghĩ tới một người. Sau khi bàn bạc với Rajiva, tôi đã xuất hiện trước cổng dinh cơ bề thế nhất thành Guzang.

Trên tường nhà treo những bức tranh thuỷ mặc vẽ cảnh sơn thuỷ hữu tình, một tấm bình phong độc đáo, bàn ghế chạm khắc tinh xảo, phòng khách được sắp đặt và trưng bày rất mực tinh tế, trang nhã, quả không hổ danh là gia đình phú hộ số một ở Lương Chân. Điều khiến tôi chú ý chính là bộ bàn ghế của gia đình này. Nếp sống của con người thời đại này cũng giống thời Hán, thường ngồi xếp bằng trên chiếu. Nhưng Lương Châu nằm ở mạn Tây Bắc của Trung Nguyên, chịu ảnh hưởng của văn hoá Tây vực, nên nơi đây bắt đầu lưu hành các đồ dùng có chân cao như bàn, ghế tựa, ghế băng.

Tôi đang mải quan sát bằng con mắt nhà nghề thì một người đàn ông trung niên dáng vẻ nho nhã bước vào, ánh mắt sắc bén quét qua tôi, lịch thiệp cúi chào:

- Tại hạ chính là Lý Cảo, phu nhân đây hẳn là vợ của đại pháp sư lừng danh Tây vực – Kumarajiva? Không biết phu nhân tìm ta có việc gì?

Giọng nói thâm trầm, trang phục kiểu cách, bộ ria tỉa tót khá cầu kỳ. Gương mặt sáng sủa, chính trực, cử chỉ lời nói nho nhã, lịch duyệt. Người đàn ông này cũng đang ở độ tuổi của Rajiava, cơ thể săn chắc vạm vỡ, có thể thấy, anh ta rất chăm chỉ tập luyện võ nghệ.

- Thiếp tôi không mời mà đến, xin Lý công tử thứ lỗi.

Tôi cúi người chào hỏi, sau đó đi thẳng vào vấn đề:

- Thiếp tôi đến đây để thương lượng với Lý công tử về việc cứu trợ nạn dân.

Anh ta không trả lời ngay, mà mời tôi ngồi, rồi sai người hầu rót trà. Anh ta từ tốn nhấp một ngụm trà, rồi mới quay sang tôi, nói:

- Nhiều ngày qua, pháp sư và phu nhân đã dốc toàn bộ của cải, tài sản, bỏ công lập ra điểm phát chẩn cứu đói, công đức của pháp sư lan truyền khắp nơi trong thành Guzang, tại hạ biết tiếng đã lâu, trong lòng muôn phần cảm phục. Tại hạ tài hèn sức mọn, nhưng cũng muốn tận tâm tận lực cứu giúp bà con nạn dân. Có điều, chỉ với một mình sức lực của tại hạ sẽ chỉ như muối bỏ bể. Vả lại, vua Lương đang lo dẹp quân phản loạn, chẳng màng chuyện cứu đói cho dân, dù tại hạ có ra sức cống hiến, cũng chẳng ai biết đến mà tán thưởng...

Anh ta ngừng lại, nhấp thêm một ngụm trà, vậy là tôi đã hiểu. Đối với anh ta, việc cứu đói này chẳng qua chỉ là một cách bỏ vốn để kinh doanh lợi ích chính trị, anh ta là một thương gia kiêm chính trị gia điển hình, luôn đặt tiền vốn và lợi nhuận lên bàn cân để đong đo, tính toán. Tôi mỉm cười, chậm rãi nói:

- Nếu thiếp tôi nhớ không nhầm, thì Lý công tử chính là hậu thế của Phi tướng quân Lý Quảng đời Hán, người mà dân Hung Nô chỉ nghe tiếng đã kinh hồn bạt vía?

Tôi biết anh ta không chỉ có vị tổ tiên lừng danh thiên cổ - Lý Quảng. Ông nội của anh ta từng là tướng quân, là hầu tước của Trương Quỹ, nhà Tiền Lương. Cha anh ta cũng rất nổi tiếng, tiếc là mất sớm, Lý Cảo mồ côi cha từ khi còn trong bụng mẹ. Nhưng cũng không thể so sánh với hậu thế của anh ta. Bởi vì hậu thế nhà họ Lý, mấy trăm năm sau đã gây dựng nên một triều đại huy hoàng nhất trong lịch sử các triều đại phong kiến Trung Quốc – nhà Đại Đường[1]. Nhắc đến tổ tiên, Lý Cảo không ngăn nổi nụ cười tự hào:

[1] Vua Lý Uyên, người lập ra triều đại nhà Đường vốn tự xưng là cháu đích tôn đời thứ 7 của Lý Cảo. Tuy nhiên giới học thuật đến nay vẫn chưa khẳng định được điều này.

- Tại hạ chính là cháu đích tôn đời thứ mười sáu của Phi tướng quân Lý Quảng. Vào đầu đời Hán, tổ tiên ta nhận lệnh đi chinh phạt người Khương ở Lũng Tây, không may tử trận. Con cháu cùng nhau kéo về Lũng Tây chịu tang và an táng người tại Lũng Tây. Sau đó, cả gia đình đã di cư đến đây, tính đến nay đã được hơn bốn trăm năm.

Tôi gật đầu, tiếp lời:

- Tướng quân Lý Quảng chinh chiến cả đời nhưng không thoả nguyện, vì ngài không được phong hầu. Sau cuộc bại trận năm sáu mươi, vì không muốn phải chịu nỗi nhục xét xử, ngài đã tự vẫn, thật xót xa. Có điều...

Tôi ngừng lại, anh ta trở nên hiếu kỳ, hai tay chắp lại:

- Tại hạ xin được rửa tai lắng nghe ý kiến của phu nhân.

- Thiếp tôi nói lời thẳng thắn, có phần mạo phạm, xin công tử bỏ quá cho!

Tôi khẽ cúi người.

Xét thấy anh ta không có phản ứng gì gay gắt, tôi liền tiếp tục:

- Tướng quân Lý Quảng yêu lính như con, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi trận đánh, khiến binh sĩ tâm phục mà xả thân vì ngài, uy danh của ngài lẫy lừng trong quân đội. Tiếc thay, ngài quá ư tự mãn, không giỏi mưu lược, tuy ngài là bậc anh hùng, dũng mãnh, nhưng không phải là một vị chỉ huy tài ba. Ngài lại có khuyết điểm là lòng dạ hẹp hòi, thường lấy việc công trả thù riêng, ngài lại là người liều lĩnh, ưa mạo hiểm.tính cách ấy tuy có thể giúp ngài lập nên kỳ công, nhưng cũng dễ khiến ngài thảm bại. Và điều đáng trách nhất ở ngài là sự cố chấp, không tuân theo mệnh lệnh, nên không được lòng thượng cấp, đặc biệt ngài bị đại tướng quân Vệ Thanh và Hán Vũ Đế ghét bỏ. Lý Quảng không được phong hầu phần vì số phận trêu ngươi, nhưng phần cũng do những sai lầm của bản thân ngài.

Tôi vừa nói vừa quan sát. Anh ta chứng như không nhẫn nhịn nổi, mặt mày sa sầm, định lên tiếng, nhưng lại thôi. Nhấp thêm một ngụm trà, chỉ một lát, vẻ mặt anh

ta đã trở lại trạng thái bình thường, khẽ gật đầu:

- Phu nhân phân tích rất sâu sắc, tại hạ đã được mở mang rất nhiều!

Tôi thầm thán phục con người này, anh ta quả nhiên là người làm nên nghiệp lớn, trầm tĩnh, sâu xa khó đoán, nhưng cũng rất thức thời, ứng xử đúng mực, khôn khéo. Sử sách mô tả anh ta là một người văn võ song toàn, kết giao rộng rãi với những người nổi tiếng, tính tình hiền hoà, sâu sắc. Khi Lý Cảo còn rất trẻ, nhiều người khẳng định, ngày sau anh ta sẽ thành tài. Trong giai đoạn mà nhà Tiền Tần vẫn còn sự thống trị của Lữ Quang, Lý Cảo buộc phải ngậm ngùi chôn vùi tuổi thanh xuân trong suốt nhiều năm tháng bất đắc dĩ, đối với anh ta, sự chịu đựng đó hẳn rất đau khổ.

- Lý công tử không vì những lời ngoa ngôn của thiếp tôi mà nổi trận lôi đình, công tử quả là người đại lượng, chả trách danh tiếng của công tử nổi như cồn, chỉ tiếc là...

Tôi liếc nhìn anh ta. Tôi không thể hù doạ một người có tham vọng và thận trọng như anh ta bằng những quẻ bói giống như với Đoàn Nghiệp. Nếu muốn anh ta tình nguyện rút tiền cứu trợ nạn dân, tôi phải phân tích thiệt hơn, phải thuyết phục anh ta bằng lí lẽ về hướng phát triển của lịch sử và tâm nguyện của người dân.

- Chỉ tiếc điều gì vậy?

Anh ta nhướng mày, giọng nói vẫn giữ nguyên độ trầm tĩnh. Tôi mỉm cười, dõng dạc:

- Cuộc đời bi kịch của tướng quân Lý Quảng không khỏi khiến người ta ngậm ngùi tiếc nuối, nhưng Lý công tử hoàn toàn có thể rút kinh nghiệm từ bài học của người đi trước để chuẩn bị cho tương lai của mình. Công tử là người sáng suốt, giàu tham vọng lại giỏi mưu lược, nếu nhà Tiền Lương của họ Trương vẫn tồn tại, với xuất thân danh gia vọng tộc, chắc chắn công tử sẽ được phong hầu phong tước giống các bậc tiên tổ. Tiếc thay, họ Lữ kia thừa cơ nhà Tần đại loạn, chiếm lấy Lương Châu. Nhà họ Lý lại chưa từng có công lao gì với họ Lữ, nên cha con Lữ Quang đương nhiên không xếp họ Lý vào hàng tâm phúc. Văn ôn võ luyện, mong thành tài để được giúp sức cho bậc đế vương, đó vốn là khát vọng của các đấng nam nhi. Có điều...

Tôi cố ý ngừng lại, thong thả thưởng trà. Đến lúc này thì Lý Cảo dường như đã hết kiên nhẫn, đổ người về phía trước, giọng thành khẩn:

- Xin phu nhân chỉ giáo!

Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ta, hạ thấp giọng:

- Có điều, nếu bậc đế vương ấy tài hèn đức mọn, sớm muộn cũng sẽ làm mất lòng dân. Lữ Quang là kẻ đa nghi, bạo ngược, đám con cháu của ông ta lại càng ngỗ nghịch, hung hãn. Nếu công tử nuôi hy vọng một ngày kia họ Lữ sẽ thu dụng nhân tài, thì e là công tử sẽ phải thất vọng. Công tử đã gần bốn mươi tuổi, tuy sở hữu khối tài sản khổng lồ, nhưng lại không biết tận dụng thời kỳ loạn lạc này mà gây dựng cơ nghiệp, công tử không thấy đáng tiếc hay sao?

Ánh mắt anh ta lộ vẻ kinh ngạc, nhìn tôi trân trân, nhưng sắc mặt vẫn không hề biến đổi. Tôi khẽ sáp lại gần anh ta, hạ thấp giọng hơn nữa:

- Công tử cứu trợ nạn dân, cần chi tính toán chuyện có được tiếng tốt, lọt vào mắt xanh của ai đó không. Quyên góp làm từ thiện chẳng phải là một cách thu phục lòng dân, đặng phục vụ cho việc gây dựng nghiệp lớn sau này đó sao?

Mười năm sau, Lý Cảo hưởng ứng cuộc nổi dậy chống lại Lữ Quang của Đoàn Nghiệp và Thư Cừ Mông Tốn, với mục đích tìm kiếm cơ hội. Anh ta được Đoàn Nghiệp phong tước Thái thú Đôn Hoàng. Nhưng Đoàn Nghiệp tài mỏng, không khống chế nổi Lý Cảo, để cho thế lực của họ Lý ở Đôn Hoàng ngày càng lớn mạnh. Và rồi vào năm 400 sau Công nguyên, Lý Cảo tự lập mình làm Lương công, sử gọi là nhà Tây Lương, một trong mười sáu nước thời Thập lục quốc. Khi ấy Lý Cảo đã năm mươi tuổi.

Anh ta đứng phắt dậy, nhìn tôi trừng trừng, khuôn ngực phập phồng. Tôi nâng tách trà lên, nhấp một ngụm, điềm tĩnh đón lấy ánh mắt khó đoán của anh ta:

- Đây chỉ là nội dung câu chuyện phiếm của pháp sư và tôi, có chỗ nào không phải, xin công tử bỏ quá cho!

Lý Cảo nhìn tôi hồi lâu, trịnh trọng thi lễ:

- Chả trách phu nhân có thể bỏ ngoài tai những định kiến của người đời, kết duyên cùng vị cao tăng. Trí tuệ và sự hiểu biết của pháp sư thật sâu sắc. Nơi này tai vách mạch rừng, nếu phu nhân tin tưởng tại hạ, xin mời theo tại hạ vào nhà trong bàn chuyện.

Tôi hân hoan rời khỏi phủ họ Lý, đi thẳng tới điểm xuất phát cháo cứu đói. Nạn dân phần lớn đến từ Đôn Hoàng. Tửu Tuyền, chính là vùng đất mà ngày sau Lý Cảo cát cứ, xưng vương. Cha con Lữ Quang là những kẻ vô đạo, không có bất cứ động thái nào cứu trợ nạn dân, sớm muộn cũng sẽ mất đi sự tín nhiệm của nhân dân. Lúc này dốc sức làm việc thiện sẽ là một dịp tốt để mua chuộc lòng dân, chuẩn bị cho cuộc phản loạn ngày sau. Lý Cảo hiểu rõ điều này, nên tôi chỉ nói vài câu, anh ta đã gật đầu đồng ý cấp lương thực cứu trợ. Sau khi bàn bạc các công việc cụ thể liên quan đến việc phát chẩn, anh ta đã yên tâm giao phó toàn quyền cho tôi.

Đang bước đi hoan hỉ, bỗng tôi nghe thấy tiếng gọi từ phía sau:

- Công chúa!

Kể từ lúc đến Guzang, trừ những người cùng đi với chúng tôi, không ai gọi tôi là công chúa. Quay đầu lại, tôi nhận ra Đỗ Tấn trong bộ áo giáp sắt, cùng một toán tuỳ tùng đang rảo bước về phía mình. Có vẻ như ông ta lại chuẩn bị xuất chinh.

- Tôi đang đi tìm công chúa, không ngờ gặp được ở đây. Tôi mời công chúa một tách trà được không?

Đỗ Tấn lịch sự cúi chào tôi, bộ giáp sắt hắt lên những tia sáng lạnh sắc.

Chúng tôi cùng bước vào một quán trà. Đang thời kỳ thiên tai, nên khách khứa vắng vẻ, chúng tôi chọn một buồng dành cho thượng khách và ngồi xuống chiếc bàn kê cạnh cửa sổ. Bộ râu quai nón rậm rạp trên gương mặt thân thiện, giọng nói của Đỗ Tấn rất mực chân thành:

- Được biết pháp sư và công chúa dốc toàn bộ tài sản cứu trợ thiên tai, tôi vô cùng khâm phục và lấy làm hổ thẹn.

Tôi khiêm tốn đáp lời, trong lòng không khỏi băn khoăn, vì sao Đỗ Tấn lại muốn gặp riêng tôi. Ông ta tươi cười đôn hậu, lấy ra một túi nhỏ đặt vào tay tôi:

- Đây là chút lòng thành của tôi, mong rằng có thể giúp được pháp sư.

Tôi nhanh nhẹn cảm tạ và đón lấy túi ngân lượng nặng trình trịch.

- Còn đây là chìa khoá căn nhà mà tôi mua được ở khu phía Tây thành Guzang. Tuy không rộng lắm, nhưng đồ đạc trong nhà đầy đủ cả.

Ông ta rút ra một chùm chìa khoá, đặt trước mặt tôi.

- Tôi chuẩn bị lên đường chiến đấu, không biết ngày nào trở về. Nếu pháp sư và công chúa không chê, tôi xin giao căn nhà cho hai vị quản lý giùm.

Tôi lấy làm khó hiểu, Lữ Quang buộc chúng tôi phải sống trong cung kia mà, vì sao ông ta lại tặng căn hộ cho chúng tôi?

Như thể đọc thấy những băn khoăn trong mắt tôi, Đỗ Tấn thở dài:

- Trong buổi chầu hôm nay, nhà vua ban lệnh phân phối lương thực cho trận đánh dẹp quân phản loạn lần này, viên quan phụ trách kho lương báo cáo rằng, trong kho vẫn còn một lượng lương thực dư thừa. Pháp sư nghe vậy đã yêu cầu nhà vua phát chẩn cứu trợ thiên tai. Nhưng nhà vua không chịu, nên hai người đã xảy ra tranh chấp kịch liệt. Trong lúc tức giận, nhà vua đã đuổi pháp sư ra khỏi cung.

Tôi hoảng hốt:

- Pháp sư có sao không? Ngài bây giờ ở đâu?

- Nhà vua nổi trận lôi đình, nhưng sau khi nghe lời khuyên giải của bá quan văn võ, ngài chỉ ra lệnh cho pháp sư dọn ra khỏi cung, từ nay không được can dự việc triều chính nữa. Có lẽ lúc này pháp sư đã quay về nơi ở để thu dọn đồ đạc.

Tôi thở phào, nhìn chùm chìa khoá đặt trên bàn, do dự.

Đỗ Tấn chắp tay cung kính, giọng nói thành khẩn:

- Đỗ Tấn được pháp sư và phu nhân giúp đỡ nhiều lần, từ lâu đã muốn được báo đáp. Nhưng nếu giao chìa khóa trực tiếp cho pháp sư, với tính cách của ngài, e là ngài không chịu nhận, nên tôi đành đến tìm công chúa.

Ông ta đẩy chùm chìa khoá về gần phía tôi hơn nữa, chòm râu rung rung:

- Phật pháp ở Guzang không mấy phát triển, trong thành chỉ có vài ngôi miếu nhỏ. Với thân phận cao quý như pháp sư, không thể sống ở những nơi như vậy. Tiền bạc của hai vị, xin hãy dành để cứu trợ cho nạn dân.

Ngẫm nghĩ một lát, tôi nhận lấy chùm chìa khoá, không quên bày tỏ lòng biết ơn. Đỗ Tấn nói đúng, với tính cách cao ngạo của mình, Rajiva sẽ không chịu nhận món quà này. Nhưng chúng tôi phải dành tiền để làm việc quan trọng khác, không thể bỏ ra một khoản lớn để mua nhà được.

Hôm đó, sau khi gặp Đỗ Tấn, tôi đến thẳng điểm phát chẩn, giao việc cho Hô Diên Bình và Đoàn Sính Đình, đồng thời thông báo với họ tôi đã tìm được nguồn tài trợ dồi dào, ngày mai sẽ có nhiều lương thực cho nạn dân. Sau đó tôi vội vã trở về.

Rajiva đang thu dọn hành lý, y phục đã được trút từ tủ quần áo xuống và bày la liệt trên giường. Chàng chau mày căng thẳng, chắc là đang suy nghĩ điều gì lung lắm. Những bộ áo quần đã gấp một lần, lại tháo tung ra, cứ thế hồi lâu mà vẫn không món nào ra món nào. Tôi bước tới, đỡ việc thay chàng. Chàng không quen làm việc nhà, để chàng đụng vào, chỉ càng thêm rối.

Tôi kể qua loa với chàng về căn nhà mà Đỗ Tấn giao cho chúng tôi, và rằng, chỉ cần mang theo đồ dùng thiết yếu là chúng tôi có thể dọn đến đó ở được. Tôi vừa thu dọn, vừa động viên chàng, rời khỏi hoàng cung cũng là một chuyện đáng mừng. Lữ Quang đang phải lo đối phó với quân phản loạn, không có thời giờ để mắt đến chàng nữa, chàng có thể tự do làm những việc chàng thích.

Chờ khi tôi đã sắp xếp mọi thứ ổn thoả, tâm trạng chàng cũng đã khá hơn, sắc mặt tươi tắn hơn nhiều. Chúng tôi ra khỏi cung, ngồi lên chiếc ngựa mà Đỗ Tấn chuẩn bị sẵn, lên đường đến nhà mới của chúng tôi.

Chương 68: Sự sống mong manh

Chỗ ở mới của chúng tôi là một căn hộ không quá rộng gồm hai dãy nhà, mỗi dãy có bốn gian và một phòng khách ở giữa có năm cửa chia về năm hướng. Nếu chỉ hai chúng tôi sống ở đây thì quá ư rộng rãi. Đồ đạc trong nhà đều đã được sắm sửa đầy đủ, cho thấy Đỗ Tấn tận tình nhường nào. Nhờ ông ấy mà chúng tôi có ngay một nơi

ở mới, không phải vất vả tìm nhà trọ nữa.

Tôi và Rajiva đã bàn bạc và thống nhất sẽ đón cả gia đình Mộ Dung Siêu về đây ở cùng. Hô Diên Bình là người đàn ông chí tình chí nghĩa, cảm kích trước lòng tốt của chúng tôi, anh ta nhận cáng đáng mọi công việc vất vả trong nhà. Công Tôn Thị lo việc cơm nước và giặt giũ. Hằng ngày, Hô Diên Bình và Đoàn Sính Đình cùng tôi nấu cháo kê và cháo cao lương phát cho nạn dân. Buổi tối, lúc rảnh rỗi tôi dạy Mộ Dung Siêu và Hô Diên Tĩnh học bài. Cả nhà họ vẫn giấu giếm thân phận thực sự, nhưng tôi không truy xét.

Còn Rajiva, bây giờ không phải theo hầu Lữ Quang nữa nên hàng ngày, chàng cùng tôi đến điểm tập trung nạn dân, khám bệnh và thuyết giảng kinh Phật cho họ. Con người gặp lúc thiên tai địch hoạ, trải bao cay đắng tủi cực, mang trong lòng nỗi tuyệt vọng với cuộc đời hiện tại, nên họ rất dễ tiếp nhận Phật giáo, vì họ gửi gắm niềm hi vọng vào kiếp sau. Tín đồ của Rajiva ngày một đông. Và chàng dường như cũng thoải mái với cuộc sống này hơn, vì từ nay chàng có thể truyền bá đạo Phật cho dân chúng. Ngày nào cũng bận rộn, nhưng gương mặt chàng luôn rạng rỡ, không còn vẻ ủ dột, u tối như thời gian trước nữa.

Hô Diên Bình một mình sống trong nhà kho, anh ta ít nói, chỉ lặng lẽ chăm sóc và bảo vệ cả nhà Mộ Dung Siêu. Thi thoảng mới bắt gặp ánh mắt âu yếm của anh ta dành cho Đoàn Sính Đình. Tôi tin rằng Sính Đình cũng có tình cảm với Hô Diên Bình. Nhưng giữa họ là sự ngăn trở về thân phận, nên đành kìm nén tình cảm. Nhiều lần muốn tác thành cho họ, nhưng tôi không biết phải mở lời ra sao. Không có tài liệu nào ghi chép về việc Đoàn Thị tái giá. Có lẽ họ sẽ kìm nén tình cảm của mình suốt đời. Tôi thầm thanh thở, trong thời loạn lạc này, đảm bảo sự sinh tồn còn quan trọng hơn cả tình yêu.

Giữa tháng mười một, hai mươi tư nhà sư Khâu Từ mặt mũi lem nhem bụi cát tìm đến nơi ở của chúng tôi. Họ đã bất chấp hiểm nguy, vượt qua sa mạc, đi suốt nửa năm trời để đến được đất Guzang này, tìm gặp sư phụ Kumarajiva của họ. Rajiva gặp lại họ trong nỗi xúc động dâng trào, nước mắt lưng tròng. Ngay cả tôi, cũng cảm động sâu sắc trước ý chí và quyết tâm của các nhà sư này.

Đệ tử của Rajiva mang đến rất nhiều vật phẩm khiến chúng tôi ngạc nhiên. Ngoài ngân lượng, quần áo mới, còn có cả đặc sản của Khâu Từ, tất cả đều do Pusyseda chuẩn bị. Thì ra chính Pusyseda đã tài trợ toàn bộ kinh phí cho họ. Ngoài tiền bạc, chúng tôi còn nhận được hai bức thư. Một của Pusyseda, cậu ấy báo tin gia đình ở

Khâu Từ đều bình an, Cầu Tư, Vĩnh Tư ngoan ngoãn, đáng yêu. Cậu ấy căn dặn chúng tôi giữ gìn sức khoẻ, nếu có dịp, hãy về thăm quê hương. Một bức thư khác là của người thầy và cũng là người bạn Buddhayassa của Rajiva viết. Thuở thiếu thời, Rajiva từng theo học giáo lý Đại Thừa từ người thầy này ở Salaq. Buddhayasa đã biết chuyện Rajiva phá giới, kết hôn, nên bày tỏ niềm nuối tiếc vô hạn, nhưng không khiển trách chàng nghiêm khắc. Được thầy thấu hiểu, Rajiva vô cùng cảm kích.

Guzang không có chùa chiền đúng nghĩa, thời điểm này chúng tôi cũng không dư dả để tìm chỗ ở khác cho họ. Bởi vậy nhà chúng tôi, trong một lúc đã có thêm hai mươi tư thành viên mới. Đôi khi, tôi cảm thấy rất kỳ lạ về gia đình này. Từ góc độ xuất thân, chúng tôi có nhà sư, vợ nhà sư, còn có cả quốc vương, hoàng hậu và thái hậu tương lai nữa. Tất cả đã họp lại thành một gia đình kỳ lạ và công việc hàng ngày của đại gia đình đó là đến khu vực tập trung đông dân chạy nạn. Giờ đây, Rajiva đã có thể giao việc giảng kinh thuyết đạo cho các đệ tử, chàng chịu trách nhiệm phần việc khác: khám chữa bệnh.

Theo như tài liệu tôi đọc được, thì giá cả lương thực sẽ còn tiếp tục tăng cao. Bởi vậy, tôi đã thuyết phục Lý Cảo, xuất tiền mua lương thực tích trữ. Riêng tôi, đã bỏ ra phần lớn số tiền mà chúng tôi có để mua hai trăm đấu cao lương, một trăm đấu gạo kê và năm mươi đấu tiểu mạch, chất đầy gian nhà kho. Tôi cứ nghĩ, với sự trợ giúp của Lý Cảo và sự chuẩn bị của chúng tôi, việc cứu tế sẽ được duy trì trong một thời gian. Nào ngờ, tình hình ngày càng trở nên tồi tệ hơn khi mùa đông đến.

Cuối tháng mười một, trời bỗng chuyển rét đột ngột, gió lạnh căm căm, tuyết ào ạt đổ xuống như trút. Nạn dân ngày một đông. Vùng Nam Quận, Tây Bình vốn không chịu thiên tai nghiêm trọng, nhưng vì Lữ Quang tiến đánh quân phản loạn do hai Thái thú nhà Tiền Tần cầm đầu, nên người dân ở hai vùng này đã ồ ạt chạy đến Guzang lánh nạn. Hàng ngày có khoảng bảy, tám vạn con người nước da vàng vọt đứng xếp hàng trước điểm phát cháo của chúng tôi. Tuyết trắng rơi trên vai, chờ đến lượt mình được phát đồ ăn, thì ai nấy đều đã biến thành người tuyết, những cánh tay phủ đầy vết lở loét do giá rét gây nên, lẩy bẩy chìa ra. Liên tục có người ngã xuống trong lúc xếp hàng và không bao giờ đứng lên được nữa. Rajiva không muốn một nạn dân nào chết đói. Nhưng chỉ e là họ chưa chết đói nhưng đã bị chết rét rồi.

Tôi đã thuyết phục Lý Cảo quyên tặng một nghìn bộ áo bông, nhưng chỉ đủ chia cho những người già cả, bệnh tật. Chúng tôi cũng bỏ tiền ra mua thêm vài trăm bộ nữa, song hàng ngày vẫn có những chiếc xe ba gác chở những xác người chết cóng ra ngoại thành. Lương thực dự trữ cạn kiệt nhanh chóng. Mỗi ngày, sau khi phát hết

cháo, vẫn còn một hàng dài nạn dân nhìn chúng tôi trân trối. Nồi cháo cứu đói ngày một loãng, vậy mà vẫn không đủ để chia cho mỗi người một bát. Tôi đi mua thêm gạo và phải chịu mức giá cao gấp đôi lúc trước.

Lý Cảo là người bỏ ra khoản tiền quyên góp nhiều nhất. Mặc dù nồi cháo của chúng tôi không đủ chia cho tất cả mọi người, nhưng tôi không thể yêu cầu anh ta mua thêm gạo. Rajiva yêu cầu tôi bổ sung lương thực cứu trợ bằng chính nguồn lương thực dự trữ dành cho nhà chúng tôi. Bởi vậy, gạo trong nhà kho của chúng tôi cũng nhanh chóng vơi dần. Tình cảnh của chúng tôi cũng không lấy gì làm khá hơn. Bởi vì chúng tôi không có bất cứ nguồn thu nhập nào, trong khi hàng ngày lại phải lo ăn từng bữa cho cả một núi người. Khoản tiền Pusyseda gửi cho chúng tôi không thể đủ để duy trì cả một đại gia đình như thế này. Tôi là người quản lý về tài chính, nên nỗi trăn trở mỗi ngày của tôi là đến khi nào thì chúng tôi phải rao bán đồ đạc để mua lương thực?

Rajiva hầu như không có bất cứ ý niệm nào về tiền bạc, vì theo giới luật, chàng không được mang tiền trong người, bất kể đưa cho chàng bao nhiêu, chàng cũng sẽ tiêu hết sạch. Nếu không bố thí cho ăn mày thì sẽ dùng để mua sách. Nhiều năm sống cuộc đời thượng lưu đã hình thành nên căn bệnh quý tộc điển hình ở chàng. Đơn cử như việc ăn uống chẳng hạn, "cơm càng trắng tinh càng thích, thịt thái càng nhỏ càng ngon"[1], chàng thích màu sắc tinh tế. Tuy chàng không nói ra, nhưng tôi biết chàng không thích cháo cao lương. Thực ra, có ai thích ăn đâu! Cháo kê còn có chút hương thơm, cháo cao lương có vị chát và rất khó nuốt.

[1] Sách "Luận ngữ", thiên 10 "Hương Đảng" - Khổng Tử.

Tôi là người Giang Nam, từ nhỏ đã quen ăn lúa gạo. Sống ở Khâu Từ lâu ngày cũng làm quen được với bột mì. Đến Guzang, lần đầu tiên nếm thử cao lương, tôi mới biết cao lương khó ăn thế nào. Hơn nữa, ăn bánh cao lương hấp dễ khiến bụng phình ra. Nhưng cao lương lại có khả năng chịu khô hạn tốt. Vào đợt hạn hán mùa hè, khi mà lúa mì lúa mạch đều cháy khô, thì chỉ còn cao lương là cho thu hoạch, nên giá cao lương rẻ nhất. Chúng tôi chủ yếu cứu trợ nạn dân bằng cao lương và gạo kê. Còn riêng với đại gia đình chúng tôi, Công Tôn Thị và Đoàn Sính Đình làm sẵn bánh bột mì rán, bánh bao và bánh nướng, mang tới điểm phát chẩn cho chúng tôi ăn. Tôi không vĩ đại đến mức, nạn dân ăn gì chúng tôi ăn nấy. Điều kiện kinh tế hiện tại của chúng tôi, kể cả chắt bóp tiết kiệm cũng chưa đến mức phải như vậy.

Về khoản phục trang thì Rajiva rất thoải mái, bởi vì trang phục của chàng luôn

luôn là áo cà sa, nếu có khéo vá vài ba chỗ thì chàng vẫn chịu mặc. Tuy nhiên chàng yêu cầu phải phẳng phiu, gọn ghẽ, căn bệnh ưa sạch sẽ của chàng đôi lúc hơi thái quá. Những ngày qua bận rộn giữa đám đông nạn dân, chàng không tỏ ra ngần ngại, nhưng mỗi khi về tới nhà, chàng lập tức trút bỏ y phục, và ngày hôm sau, chàng sẽ mặc một bộ quần áo sạch sẽ, thơm tho khác.

Nhưng Rajiva có một khoản chi tiêu tốn kém khác: mua sách. Khi tới đây, chàng chỉ mang theo những cuốn quan trọng trong kho tài liệu thư tịch của chàng ở Khâu Từ, nhưng chỉ thế thôi, số sách ấy cũng đã là hành lý nặng nhất của chúng tôi trên đường đi. Đến Guzang, thư tịch, tài liệu tiếng Hán bày bán khắp nơi, chàng ra sức tiếp nhận nguồn văn hoá Hán dồi dào như thể bọt biển thấm nước. Đọc sách trở thành sở thích lớn nhất của chàng lúc rảnh rỗi. Đọc sách giúp gây dựng nên nền tảng văn hoá và ngôn ngữ Hán cho công việc dịch thuật kinh Phật của chàng ngày sau, bởi vậy lúc đầu tôi không hề có ý định hạn chế chàng mua sách. Nhưng phương pháp in chữ rời bằng hợp kim chưa ra đời, giấy in lại đắt đỏ, nên vào thời đại này, sách vở, thư tịch đắt hơn vật dụng hàng ngày hàng mấy chục lần. Rajiva có thói quen là khi thấy ưng ý cuốn sách nào, chàng sẽ mua ngay mà không quan tâm đến giá cả, tôi luôn là người ngậm ngùi dốc hầu bao ra thanh toán.

Người đàn ông này chỉ giỏi làm lãnh tụ tinh thần, chàng hoàn toàn không hiểu những thứ liên quan đến đồng tiền bát gạo. Cũng may, ngay từ khi còn ở Khâu Từ, tôi đã ý thức được rằng cần phải rèn luyện bản thân để thích nghi với đời sống cổ đại, nên khi lâm vào hoàn cảnh khó khăn như hiện nay, tôi cũng không đến mức bế tắc.

Bước sang tháng mười hai, số lượng nạn dân đã tăng vọt lên con số khổng lồ hơn một trăm nghìn người, đúng bằng dân số thành Guzang. Guzang lâm vào tình trạng suy thoái kinh tế nghiệm trọng, mọi thứ đều trượt giá, ngoại trừ lương thực. Nhiều người đã phải treo biển rao bán tài sản, nhưng đến cuối ngày vẫn không đủ tiền để đong một đấu gạo.

Cây cối trên ngọn núi bên ngoài thành Guzang, nơi tập trung đông nạn dân đều đã bị vặt trụi lá, các loại cỏ dại tuyết phủ trắng xoá đều bị nhổ trụi gốc. Gốc cao lương, gốc rạ, gốc lúa mạch, thậm chí cả chăn bông đều trở thành lương thực cứu mạng. Nạn dân giã nhỏ những thứ đó, đổ nước vào ninh cả ngày trời, cốt để lắng chút tinh bột. Ngày nào cũng có người trúng độc vì ăn phải cây cỏ có độc. Và thường là đa số khi biết tin, Rajiva lập tức đến cứu chữa, nhưng đa số người bệnh đã sùi bọt mép, mặt mày tái dại, biến dạng và tử vong.

Trong số họ có người bắt đầu bị bệnh phù thũng, chỉ ấn nhẹ là chất dịch màu vàng chảy ra, đi lại lắc lư khó khăn. Có người đói quá, ăn cám, ăn đất sét trắng bị táo bón, người gầy da bọc xương, nhưng vác một cái bụng ỏng to tướng. Tôi tận mắt chứng kiến cảnh họ lột bỏ quần áo, chổng mông lên giời, giúp nhau đào phân bằng cành cây, máu chảy ròng ròng. Người bị đào kêu la, rên rỉ, dù tôi có chạy bao xa, những tiếng kêu thảm thiết ấy vẫn văng vẳng bên tai, ám ảnh tôi.

Cuộc chiến chống quân phản loạn của Lữ Quang không thuận lợi, trên phố xuất hiện những cáo thị kêu gọi tòng quân, độ tuổi từ mười lăm đến năm mươi. Cáo thị nêu rõ, gia nhập quân đội sẽ được ăn no mặc ấm. Chỉ mấy chữ ấy thôi, đã khiến hầu hết nam giới trong đám đông nạn dân, dù chỉ còn chút sức mỏng cũng đăng ký xung quân. Họ xếp thành hàng dài trước lầu trống.

Tôi, Rajiva, Hô Diên Bình, Đoàn Sính Đình cùng hơn hai mươi đệ tử của Rajiva ngang qua lầu trống. Con trai thứ của Lữ Quang là Lữ Hoằng phụ trách thu dụng binh sĩ, nhìn thấy chúng tôi, hắn ta ngoảnh mặt làm ngơ. Tôi lấy làm bực mình, để xem ngươi đắc ý được bao lâu! Sau khi Lữ Soạn hại chết Lữ Thiệu, hắn cũng muốn xưng vương xưng bá, nhưng bị Lữ Soạn đánh bại và giết chết. Con cháu của Lữ Quang, ngoài việc tàn sát lẫn nhau thì chẳng kẻ nào có tài cán gì!

- Thưa quan, xin hãy cho con bánh bao, con xung quân cũng chỉ vì muốn đổi bánh bao cho mẹ con thôi.

Giọng khàn khàn vỡ tiếng thu hút sự chú ý của chúng tôi. Mặt búng ra hơi sữa, chú bé này nhiều nhất cũng chỉ mười ba tuổi, vẫn còn chảy nước mũi, hai má tím tái vì cóng, chân chú xỏ một đôi giày rách bươm, ngón chân thò cả ra ngoài, két bẩn đen sì, không nhìn rõ đầu ngón chân đâu nữa.

- Khi nào vào doanh trại mới phát bánh bao, bây giờ chưa có.

Viên quan nọ đang mải ghi chép danh sách, gắt lên.

- Vậy phải đợi đến khi nào?

- Nhiều chuyện, có đăng ký không thì bảo? Người tiếp theo!

- Con có, con có ạ.

Chú bé ấn ngón tay cái đã chấm mực lên tờ giấy. Một mạng người đã được bán rẻ như vậy đó! Chú bé vẫn còn là trẻ con kia mà!

- Thuận ơi, đừng xung quân con ơi, con mới mười ba tuổi thôi mà.

Một người phụ nữ lảo đảo chạy đến, vừa kéo tay chú bé vừa gào khóc.

- Thưa quan, con đã mười lăm tuổi rồi, mẹ con không muốn con đi nên mới nói vậy.

Chú bé vội vàng giải thích khi thấy viên quan chau mày lại. Mấy tên lính xô lại, kéo tay người mẹ ra và dẫn chú bé đi về hướng doanh trại.

Chú bé quay đầu, gào lên gọi mẹ:

- Mẹ ơi, lát nữa được phát bánh bao, con sẽ mang về cho mẹ.

Chứng kiến cảnh tượng đáng thương ấy, không ai không mủi lòng. Chú bé ngây thơ quá, đã vào doanh trại quân đội, em làm sao có thể ra ngoài được nữa. Tôi quay sang Rajiva, thấy chàng đưa tay vào trong ngực áo lần tìm, nhưng không còn gì cả, chàng ghé vào tai tôi:

- Nàng còn tiền không?

Tôi gật đầu, rút ra vài đồng, bước đến bên người mẹ vẫn không thôi than khóc, đưa tiền cho chị. Chị ta ngẩng đầu, khuôn mặt lấm lem không nhìn rõ màu da nữa. Chị không nhận tiền mà quỳ sụp xuống trước mặt Rajiva:

- Tôi không cần tiền! Pháp sư, làm ơn tụng kinh cầu cho con trai tôi được bình an trở về.

Rajiva cảm động, muốn đỡ người phụ nữ lên, tôi vội kéo chị ta dậy.

- Pháp sư, xin hãy tụng kinh cầu cho con trai tôi nữa.

- Pháp sư, cả cháu nữa, cháu là trẻ mồ côi, xin hãy tụng kinh cho cháu.

- Pháp sư...

Những tiếng nghẹn ngào thống thiết lan khắp hàng ngũ, Rajiva đưa mắt nhìn khắp một lượt, hàng nghìn con người áo quần rách nát, chỉ vì một bữa ăn no, họ sẵn sàng rời bỏ người thân, lao mình ra nơi chiến trường sống chết khôn lường. Khoé môi Rajiva run run, ánh mắt chàng ngập nỗi bi thương vô hạn. Chàng quay đầu căn dặn đệ tử vài câu, các đệ tử của ngài liền đến bên những người dân gặp nạn, tụng kinh cầu an cho họ. Hầu hết mọi người trong hàng ngũ đều chắp tay, nhắm mắt, cung kính đón nhận lời ban phúc của Phật tổ.

Những bông tuyết lớn bắt đầu đổ xuống ào ạt xen lẫn giữa tiếng tụng niệm rì rầm, tiếng nức nở than khóc, những trang giấy tiếp tục được đóng dấu đỏ và chồng lên chất ngất trên bàn đăng ký.

Đêm đó, Rajiva trằn trọc mãi không ngủ được, sắc trắng thê lương của tuyết lạnh ngoài trời đông hắt qua cửa sổ, dội lên thần sắc u buồn thăm thẳm của chàng.

- Ngải Tình, chúng sinh sống trong cuộc đời này phải chịu bao khổ nạn, mà ta bất tài vô dụng, không ngăn được thiên tai, càng không chặn nổi địch hoạ. Vậy ta có thể làm gì để giúp họ?

Tâm trạng của tôi lúc này cũng nặng nề không kém chàng. Tôi lặng lẽ khoác áo bông cho chàng, nắm lấy tay chàng và dựa vào vai chàng

- Chàng có thể làm được rất nhiều việc. Phật giáo vốn được sinh ra trong khổ nạn. Đức Phật thấu tỏ cuộc đời này chỉ toàn khổ đau, nên đã khai sáng ra Phật giáo. Đó là niềm an ủi của chúng sinh trong khổ nạn và là ước vọng về một tương lai tốt đẹp hơn. Một nhà triết học phương Tây từng nói rằng: "Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức là trái tim của thế giới không có trái tim".[2]

[2] Câu nói của Kart Marx.

Xoay người lại, đối diện với chàng, tôi nắm chặt bàn tay chàng:

- Rajiva, hãy làm những gì chàng có thể làm để an ủi tâm linh những con người khốn khổ ấy. Có thể họ không sao thoát khỏi số mệnh phải chết đói chết cóng, nhưng chí ít, hãy giúp họ nuôi dưỡng niềm tin vào kiếp sau, để họ được yên lòng khi nhắm mắt xuôi tay.

Chàng quay đầu nhìn tôi. Chúng tôi không đốt tiền để tiết kiệm tiền, màu trắng của tuyết phản chiếu vẻ bi ai trầm lặng trong vòm mắt sâu hun hút của chàng. Kéo tôi vào lòng, chàng khe khẽ gọi tên tôi. Tôi để mặc nước mắt mình thấm đẫm ngực áo chàng. Những cảnh tượng mà tôi phải chứng kiến nhiều ngày qua, đối với tôi, đã, đang và sẽ mãi là những vết thương trong tâm hồn.

Kế hoạch chiêu dụng binh sĩ của Lữ Hoằng đã kết thúc sau năm ngày, tổng số binh sĩ xung quân khoảng hơn ba mươi nghìn người. Ngoài người già, người bệnh, tôi không còn thấy bóng dáng của thanh niên trong đám đông dân chúng bị thiên tai nữa. Ba ngày sau, Lữ Hoằng dẫn theo đoàn quân mới, cùng rất nhiều lương thực, lên đường viện trợ cho Lữ Quang. Trước giờ hành quân, Rajiva cùng các đệ tử đã đến tiễn biệt và cầu phúc cho họ. Dù sao thì các nạn dân xung quân đã được mặc áo bông, họ thắt một sợi dây ngang eo, lưng áo in đậm chữ "lính". Những đôi tay mưng mủ nắm chặt cung, khiên, ánh mắt thẫn thờ. Họ sẽ phải lấy mạng những người xa lạ chỉ vì một cái bánh bao. Thậm chí, trong sự hỗn loạn của chiến tranh, kẻ địch mà họ phải đối đầu rất có thể là người thân của họ.

Ngày hôm đó, khắp thành Guzang đều vang lên tiếng khóc thương ai oán, người ta ngửa mặt lên trời kêu than, mặc cho gió tuyết lộng hành. Tôi chợt nhớ bài dân ca "Hẻm núi chia cắt" thời Bắc triều, miêu tả thảm cảnh anh em một nhà chém giết lẫn nhau:

"Anh ở trong thành, em ở ngoài thành Cung không dây, tên không móc, giặc đói hoành hành, làm sao sống?

Đến cứu anh, đến cứu em!"

Nếu không có cuộc thí nghiệm vượt thời gian này, tôi sẽ mãi mãi không thể thấu hiểu thế nào là sự mong manh của mạng sống con người.

Những ngày tháng bận rộn cứ thế trôi qua, và lần đầu tiên trong đời, chân tay tôi xuất hiện vết lở loét do giá lạnh, vừa buốt vừa ngứa, bôi bao nhiêu gừng cũng không ăn thua. Nhưng điều này cũng không thấm tháp vào đâu so với tin dữ chúng tôi nhận được.

Theo tài liệu tôi đọc được, giữa tháng mười hai âm lịch, giá lương thực sẽ lên đến đỉnh điểm năm trăm quan tiền một đấu gạo, đó là mức giá lương thực cao nhất trong

giai đoạn lịch sử này. Lý Cảo mặt ủ mày chau thông báo với chúng tôi rằng anh ta không thể chống chịu thêm được nữa.Toàn bộ sản nghiệp của anh ta, từ nhà trọ, quán ăn, tiệm thuốc đều bị đình trệ. Nông dân bỏ ruộng vườn đi tha hương cầu thực, nên anh ta cũng không thu được điền tô. Đây là khoảng thời gian tồi tệ nhất của anh ta từ xưa đến nay. Phần lương thực còn lại trong kho, anh ta phải dành để nuôi sống đại gia đình họ Lý qua mùa đông giá lạnh này.

Thông tin này tựa như tiếng sấm bên tai. Mất đi sự ủng hộ của Lý Cảo, chúng tôi còn có thể duy trì đến khi nào? Tôi và Rajiva hết lời cầu cạnh, nhưng không ăn thua. Anh ta áy náy trả lời rằng: chỉ vì bất đắc dĩ mới phải làm vậy, và rằng ngoài việc cứu đói, anh ta sẵn sàng giúp đỡ.

Tối hôm đó, Rajiva lặng lẽ thu dọn đồ đạc, chàng lọc ra một số thư tịch, trang phục không dùng đến và tất cả những gì có thể bán được, giao cho tôi. Chàng nhìn tôi mỉm cười, giọng nói chắc nịch:

- Ngải Tình, ta sẽ không mua sách nữa, cũng không cần mỗi ngày thay một bộ y phục, càng không cần cứ cách hơn mười ngày phải có một bữa mặn nữa. Người dân vùng thiên tai ăn gì ta sẽ ăn nấy. Thứ gì có thể tiết kiệm, ta sẽ ra sức tiết kiệm, dù phải khuynh gia bại sản, ta cũng sẽ cứu trợ nạn dân.

Tôi thất kinh, số sách trên tay rơi xuống đất.

- Rajiva, trừ những người xung quân, những nạn dân còn lại cũng phải bảy mươi, tám mươi nghìn người. Chỉ dựa vào số lương thực dự trữ của chúng ta, nhiều nhất cũng chỉ có thể duy trì hai đến ba ngày, sau đó, chúng ta phải làm sao?

Chàng lẳng lặng nhặt mấy cuốn sách đặt lên bàn, hướng ánh mắt đăm chiêu vào ngọn đèn dầu bập bùng, ánh sáng hiu hắt rọi trên gương mặt buồn thảm, bất lực của chàng. Tôi biết chàng không đành lòng, nhưng tôi buộc phải nói.

Tôi nhẹ nhàng kéo cánh tay chàng, lựa lời khuyên nhủ:

- Rajiva, từ bỏ đi, chúng ta đã cố hết sức rồi. Chúng ta phải dựa vào số lương thực này để sống qua mùa đông...

- Không được!

Chàng ngắt lời tôi, từ ánh mắt trong veo ấy hắt ra thứ ánh sáng lạ thường của quyết tâm cố gắng đến cùng:

- Chúng ta hãy rao bán đồ đạc. Ta sẽ đến nhà từng vị quan để kêu gọi quyên góp. Chưa đến bước đường cùng, ta quyết không từ bỏ.

Chợt nhớ đến mấy câu mô tả ngắn ngủi trong sách "Tấn thư", tôi thấy lòng buồn vô hạn:

- Nhưng, trận đói này, vốn dĩ...

- Ngày mai, ta sẽ đi gặp Lữ Thiệu.

Chàng không để tâm những lời tôi nói, mắt chàng rực lửa, dưới ngọn đèn dầu vàng vọt, cả con người ấy toát lên một thần thái kỳ lạ. Trong khoảnh khắc này, chàng giống hệt pho tượng Phật tổ từ bi, thánh thiện, là nguồn sáng duy nhất giữa màn đêm tăm tối.

Tôi đặt tay chàng lên ngực mình, nhìn sâu vào đôi mắt trong suốt như dòng suối ấy, hít một hơi thật sâu:

- Vâng, đó là lựa chọn của chàng. Em là vợ chàng, em nguyện cùng chàng đồng cam cộng khổ.

Chàng vuốt ve gương mặt tôi, đặt nụ hôn nồng ấm lên má tôi:

- Ngải Tình, nàng gầy đi nhiều...

Chàng vén tóc tôi sang một bên, đáy mắt long lanh. Giọng chàng nghẹn ngào:

- Thời đại của nàng mới tốt đẹp làm sao, không có thiên tai, không có những cuộc chiến tranh phi nghĩa. Nhưng nàng đã chọn đến bên ta, cùng ta chịu khổ...

Tôi ra lắc đầu, nỗi xúc động trào dâng, tôi ngả vào ngực chàng, bật khóc. Đúng là tôi chưa bao giờ phải chịu kham khổ như thế này, tôi đến từ thế kỷ XXI và đã quen với cuộc sống hoà bình, ổn định, vật chất dồi dào. Nhưng, thời đại của tôi không phải không có những khổ nạn này. Nạn đói ở châu Phi, chiến sự ở Trung Đông, những

cuộc chiến sắc tộc đẫm máu. Chỉ có điều, chúng ở cách tôi rất xa, và nhiều nhất tôi cũng chỉ có thể phát biểu đôi ba câu bình luận xuýt xoa mà thôi. Không trở về thời kỳ Thập lục quốc của hơn một nghìn năm trước, làm sao tôi tưởng tượng được, sau ba ngày nữa, tôi cũng sẽ bắt đầu phải chịu cảnh đói khổ.

Nhưng tôi không khóc vì sợ hãi những ngày thiếu đói sắp tới, cũng không khóc vì ngày ngày phải chứng kiến cảnh tượng chết chóc la liệt, mà bởi vì tôi biết kết cục của trận đói này. Nhiều lần tôi muốn nói với chàng, nhưng không sao mở lời được. Những ghi chép thê thảm ấy, không nên để chàng biết sớm. Tôi sẽ chịu đựng nó một mình, sẽ làm theo tâm nguyện của chàng, sẽ dốc sức ủng hộ chàng.

Chương 69: Doanh trại nạn dân

Hôm sau, Rajiva đứng bên ngoài cửa cung chờ đợi suốt một ngày. Lữ Thiệu, khi ấy là Thế tử, được Lữ Quang giao nhiệm vụ cai quản Guzang, đã không xuất đầu lộ diện. Vì đứng quá lâu trong tuyết, bàn chân Rajiva xuất hiện vệt lở loét dài do lạnh cóng. Buổi tối, phải ngâm chân trong nước nóng, vừa ngứa vừa xót, đổ cả mồ hôi. Tôi bôi gừng cho chàng mà lòng xót xa, nhưng chàng vẫn gượng cười, nói với tôi rằng chàng không sao.

Như thường lệ, hôm đó chúng tôi đi về hướng cổng thành phía Nam để đến quả đồi ngoài thành Guzang, nơi tập trung đông dân chạy nạn nhất. Hô Diên Bình và các đệ tử của Rajiva khoác lên vai hơn chục tải lương thực. Sau hôm nay, Rajiva khoác lên vai hơn chục tải lương thực. Sau hôm nay, chúng tôi sẽ không tiếp tục cứu đói được nữa. Trong nhà kho hiện chỉ còn năm tải gạo kê, là những tải lương thực cuối cùng mà tôi phải tranh đấu với Rajiva để giữ lại.

Chúng tôi đến cổng thành và không khỏi ngạc nhiên khi thấy cánh cổng đóng chặt, hàng trăm binh lính đang đi tuần, trên cổng dán cáo thị, rất nhiều người chen chân đứng dọc, nên tôi không nhìn rõ họ viết gì. Chợt thấy một người từ đám đông bước ra, tôi vội vàng đến hỏi.

- Họ nói dân chạy nạn gây mất ổn định trật tự, kể từ hôm nay đóng kín cổng thành, đuổi tất cả nạn dân ra ngoài.

Ông lão chống gậy, lắc đầu thở dài:

- Trời đông giá buốt, quan nha ban bố lệnh này khác nào muốn lấy mạng những người dân khốn khổ ấy. Nhưng ai còn tâm trạng đâu mà nghĩ cho họ nữa, ngay cả bản thân chúng ta cũng không biết khi nào sẽ chết đói nữa là…

Tôi sững sờ, mệnh lệnh này chắc chắn do Lữ Thiệu ban bố. Sao hắn có thể vô lương tâm đến vậy! Bảy, tám vạn mạng người, lại đều là người già, phụ nữ và trẻ em, lẽ nào bỏ mặc họ chết đói chết rét ngoài kia? Trong cơn phẫn uất, tôi thấy Rajiva bước về phía cổng thành, lớn tiếng yêu cầu bọn họ mở cổng. Mấy tên lính tỏ vẻ cung kính với chàng, nhưng không tên nào dám trái lệnh mà tự ý mở cổng. Tôi bước tới, kéo tay áo Rajiva, lắc đầu ra hiệu cho chàng. Chàng giận dữ lùi lại. Sau lưng chúng tôi, những tiếng kêu la ai oán vang lên. Hàng trăm nạn dân bị xua đuổi, bước thấp bước cao, lảo đảo, liêu xiêu.

Cánh cổng kèn kẹt nặng nhọc mở ra, cầu treo hạ xuống, nạn dân bị quan binh dùng roi da xua ra ngoài cổng thành. Cảnh tượng thảm thương ấy khiến cư dân của Guzang cũng phải ngoảnh mặt đi vì xót xa.

- Thí chủ, vì sao nỡ nhẫn tâm như vậy?

Rajiva lao đến giữ lấy chiếc roi da đang quất lên mình một người phụ nữ của viên lính nọ, nỗi bi phẫn đã dâng lên trong giọng nói phê phán quyết liệt.

- Thí chủ cũng có mẹ cha kia mà, nếu cha mẹ thí chủ bị người ta hành hạ như vậy, thí chủ có chịu nổi không?

Tên linh ngơ ngác, sau đó thì hậm hực rụt tay về. Tôi và Rajiva cùng nhìn nhau, thở dài. Chàng hiểu ý tôi, nên gật đầu tán đồng. Trong tình hình này, không thể nặng lời với đám quân lính. Cách duy nhất là thuyết phục Lữ Thiệu hủy bỏ mệnh lệnh trên.

Đúng lúc ấy, có người đặt vào tay tôi một thứ gì đó. Sau phút ngỡ ngàng, tôi nhận đó là một em bé chỉ chừng một, hai tuổi. Em được bọc trong những miếng vải rách nát đã bốc mùi, đôi mắt thẫn thờ, em nhẹ như một chiếc lá, dường như đã không còn sức để khóc nữa. Tôi vội đưa mắt kiếm tìm và thấy trong đám nạn dân đang bị lùa ra ngoài thành, một người phụ nữ trẻ, ngoái đầu lại nhìn tôi, gào khóc:

- Xin phu nhân mở lượng hải hà, cứu lấy "cún con"[1] nhà tôi.

[1] Tên gọi thân mật ở nhà của trẻ em.

Tôi ôm đứa bé, đuổi theo người phụ nữ:

- Được, tôi sẽ nuôi cháu giúp chị. Tôi sống ở con phố chính gần cổng phía Tây, chị cứ hỏi nhà của pháp sư Kumarajiva.

Người phụ nữ chỉ biết khóc lóc, nhìn đứa bé lưu luyến. Tôi bị ngăn lại trước cổng thành, đành với ra hỏi lớn:

- Chị tên là gì? Khi nào cổng thành được mở, tôi sẽ đến tìm chị.

- Tôi tên Tần Tố Nga, chồng tôi đã xung quân, tên là Ngụy Trường Hỷ. Chúng tôi là người Liễu Viên ở Đôn Hoàng.

Đó là những gắng gượng sau cùng của người phụ nữ. Chị nhìn con lần cuối, những tiếng gào thét cuối cùng lọt qua khe cổng tối tăm. Tôi kiễng chân, gắng đón lấy lời chị:

- Nếu tôi và cha "cún con" đều chết cả, xin phu nhân với pháp sư hãy nhận nuôi con tôi…

Cổng thành rầm rầm đóng lại, cắt đứt lời nói của người phụ nữ. Bên ngoài, tiếng kêu khóc thảm thiết bắt đầu dậy lên, vượt qua bức tường cao dày, xuyên vào màng nhĩ tôi. Đứa bé bị đánh thức, hai mắt mở to, khe khẽ khóc. Hai cánh tay nhỏ xíu chới với trong không trung, bắt được mấy sợi tóc lòa xòa của tôi, liền đút vào trong miệng, cái miệng nhỏ xinh như phát ra một tiếng kêu mơ hồ: đói…

Chúng tôi trở về, ai nấy đều lặng lẽ. Về đến nơi ở, Rajiva nói rằng chàng phải đến gặp Lữ Thiệu, dặn dò chúng tôi ở nhà chờ chàng. Tôi gật đầu, mặc dù biết rằng khả năng Rajiva thuyết phục được Lữ Thiệu hủy lệnh là rất mong manh. Nhưng tôi biết, Rajiva sẽ không bao giờ chịu từ bỏ khi mà chàng chưa thử. Tôi giao đứa bé cho Đoàn Sinh Đình để chị ta cho bé ăn.

Tiễn Rajiva ra ngoài cổng, tôi nghe thấy tiếng gào khóc kêu la vẳng đến bên tai. Khoảng mấy trăm nạn dân bị đám lính lùng bắt được, đang bị áp giải về phía cổng thành.

Nghe thấy những tiếng kêu la thảm thiết ấy, đôi mắt Rajiva như có lửa, chàng nắm chặt tay, khuôn ngực phập phồng dữ dội. Sau đó chàng quyết liệt bước ra giữa đường, chặn đám người đó lại.

Tuyết bắt đầu trút xuống sau một buổi sáng tạm nghỉ. Những bông tuyết trắng xóa bay là là trên chiếc áo bông đã sờn bạc của chàng, tan ra, thấm vào lớp áo màu nâu sòng ấy. Chàng quàng chiếc khăn liền mũ mà tôi đan cho chàng, đứng giữa lớp tuyết dày đã tích tụ hơn mười ngày qua, bóng chàng ngạo nghễ giữa không gian.

Tôi không biết chàng định làm gì, nhưng bất luận chàng muốn làm gì, tôi là vợ chàng, tôi phải đứng cạnh chàng. Nghĩ vậy, tôi vượt qua những tầng tuyết, đến bên chàng, cùng chàng lấy thân mình chặn những kẻ coi mạng người như con sâu cái kiến kia lại.

- Pháp sư, hạ quan làm việc theo lệnh, xin ngài đừng làm khó hạ quan.

Tên lính dẫn đầu bước ra, cúi chào Rajiva.

- Thí chủ định đưa họ đi đâu?

Rajiva chắp tay lại, khẽ cúi người, dáng vẻ cung kính nhưng giọng nói sắc nét.

- Thế tử ra lệnh đuổi tất cả đám dân lưu lạc ra ngoài thành, tránh gây nhiễu sự.

Rajiva nghiêm nghị nhìn tên lính kia, cố ý kéo dài giọng:

- Vì sao thí chủ biết họ là dân lưu lạc?

Bối rối trước ánh mắt uy nghiêm của Rajiva, tên lính ấp úng:

- Thưa… pháp sư nói đùa chăng? Bọn họ không có hộ tịch, lại không phải cư dân Guzang, nên tất nhiên là dân lưu lạc rồi!

Rajiva tiếp tục truy hỏi:

- Tướng quân Lữ Quang mới đến thành Guzang được bốn tháng, trong thời gian

đó, ngài bận việc dẹp yên quân phản loạn, còn chưa kịp ổn định và phát triển thành phố ngày. Tất cả những người theo ngài đến đây đều chưa có hộ tịch. Ta đến từ Tây vực, không phải người Guzang, lẽ nào ta cũng là dân lưu lạc?

- Điều này …

Tên lính ngắc ngứ không biết nói sao, cũng không dám nhìn thẳng Rajiva, vẻ kiêu căng đã xẹp hẳn xuống.

- Pháp sư đương nhiên không phải, ngài chỉ tạm thời chưa có hộ tịch thôi. Nhưng pháp sư có nơi cư trú, còn những người này không có.

Rajiva bước lên phía trước, tiếp tục bắt bẻ:

- Vậy nếu có chỗ ở thì họ sẽ còn là dân lưu lạc nữa đúng không?

- Có lẽ vậy…

Tên lính bắt đầu ngơ ngác ngó về phía sau, giọng nói yếu ớt.

Rajiva nhìn tôi, hiểu ý chàng, tôi liền đi về và mở rộng cánh cổng nhà chúng tôi ra.

Rajiva chắp hai tay lại, khóe môi nở một nụ cười:

- Thí chủ, họ đều là khách mời của ta, nơi ở của họ trong thành Guzang, chính là chỗ này.

Tên lính dẫn đầu há hốc miệng, nhìn Rajiva chằm chằm nhưng không nói được câu gì. Nhân lúc hắn còn đang ngỡ ngàng, tôi bảo tất cả những người dân lưu lạc kia vào trong nhà. Họ tỏ ra ngạc nhiên hết sức, nhưng một lát sau thì chen nhau ùa vào, căn nhà của chúng tôi chật kín người.

- Thưa… thưa… pháp sư, ngài làm vậy, hạ quan biết ăn nói sao với quan trên?

Tên lính bối rối, đứng ngây ra như phỗng.

Tôi ra hiệu cho Hô Diên Bình đóng cổng lại, rồi đứng canh bên ngoài. Rajiva bước

lại, đứng bên tôi.

Giữa lúc căng thẳng ấy, bỗng có tiếng vó ngựa vang lên, một toán người ngựa đang hướng về phía chúng tôi. Khi họ đến gần, tôi nhận ra tên đi đầu chính là Thế tử Lữ Thiệu. Hắn vốn chẳng có tài cán gì, nhưng vì là con trưởng, nên được lập làm Thế tử. Lữ Quang vừa qua đời, hắn đã bị Lữ Soạn ép phải tự vẫn. Nhưng lúc này hắn đang đứng trước mặt chúng tôi, vẻ dương dương tự đắc vì vừa được lập làm Thế tử.

Nhìn thấy kẻ đi bên cạnh Lữ Thiệu, tôi bỗng giật mình. Người thanh niên cao lớn cưỡi con ngựa màu mận chín ấy chính là Thư Cừ Mông Tốn. Anh ta không theo bác họ và anh họ ra chiến trường, mà ở lại Guzang.

Tên lính ban nãy nhác thấy bóng Lữ Thiệu, vội vã bước tới bẩm báo, kể lể sự tình. Sau vài câu hỏi, Lữ Thiệu chau mày, nhảy xuống ngựa, bước đến trước mặt chúng tôi.

- Pháp sư, ta biết ngài có tấm lòng từ bi hỉ xả, nhưng đám dân xấu xa này không lo làm ăn, ngày ngày chỉ biết ăn xin đầu đướng xó chợ. Thành Guzang đào đâu ra nhiều lương thực đến thế mà bố thí cho bọn chúng? Giữ bọn chúng lại trong thành, nạn trộm cắp ắt sẽ hoành hành. Ta ban lệnh này, là vì nghĩ đến sự yên ổn của cư dân thành phố.

- Thế tử, xin hỏi ngài, những người già, phụ nữ và trẻ em này đứng còn không đứng nổi, làm sao có thể ăn trộm ăn cắp, làm điều xằng bậy như ngài nói?

Rajiva lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt Lữ Thiệu, cằm rướn cao, giọng đầy phẫn uất:

- Thế tử chớ quên, những người cha, người con của những người này đã xung quân và đang chiến đấu chống lại quân phản loạn. Thế tử đã không màng việc cứu đói, lại muốn xua đuổi người thân của những người đang liều mạng sống nơi sa trường, để mặc họ tự sinh tự diệt. Lẽ nào Thế tử có thể nhẫn tâm chứng kiến cảnh xác chết đầy đường?

- Ta…

Lữ Thiệu mặt mày đằng đằng sát khí, giơ cao roi ngựa.

- Pháp sư ngang nhiên chống đối mệnh lệnh của ta. Lẽ nào ngài muốn…

- Thế tử!

Thư Cừ Mông Tốn ngắt lời Lữ Thiệu, cũng nhảy xuống ngựa.

Anh ta bước đến bên cạnh Lữ Thiệu, chắp tay cung kính chào Rajiva, sau đó quay sang nói với Lữ Thiệu:

- Xin Thế tử bớt giận! Sao Thế tử không hỏi pháp sư, xem ngài có thể nuôi sống ngần này con người không?

- Ta có thể!

Giọng nói của chàng trầm hùng, quyết liệt.

- Đại sư Duy Ma Cật từng nói, chúng sinh đau ốm cũng giống như ta đau ốm. Chúng sinh vì bệnh tật mà qua đời cũng giống như ta vì bệnh tật mà qua đời. Ta nguyện học theo ngài Duy Ma Cật, còn sống ngày nào sẽ cứu giúp họ ngày ấy.

Không khí yên lặng bao trùm tất thảy. Gió buốt như dao cắt, thổi bay nếp áo đã sờn bạc của chàng. Những bông tuyết theo gió đông ào ạt đổ xuống vai áo chàng. Rajiva ngẩng cao đầu, gò má chàng tím tái vì giá rét, nhưng giữa vầng trán cao vẫn toát lên vẻ nghiêm nghị, lẫm liệt. Chàng tựa như một đóa tuyết liên thánh thiện, đang ra sức bảo vệ sự kiên trinh của tâm hồn.

Lữ Thiệu hắng giọng phá vỡ không khí trầm lặng:

- Pháp sư thật là đần độn! Những kẻ già cả, yếu ớt này rất vô dụng, để bọn chúng sống chỉ tốn cơm gạo. Lương thực lúc này là quan trọng nhất, chúng chết càng nhiều, lương thực tốn càng ít.

Những lời nói thiếu tính người ấy khiến tôi không thể nhẫn nhịn thêm nữa. Tên súc sinh này chết bởi tay anh em ruột thịt cũng đáng lắm. Bước lên phía trước, định phản kháng, Rajiva vội giữ tôi lại, khẽ lắc đầu. Nỗi phẫn uất như sóng cuộn dâng trong mắt chàng, nhưng chàng đã kìm chế và giữ được bình tĩnh hơn tôi.

Mông Tốn đưa mắt với tôi đầy ẩn ý, anh ta ho khẽ một tiếng, kéo tay Lữ Thiệu, can gián:

- Pháp sư đã nói vậy, Thế tử còn bận tâm làm gì nữa, đằng nào thì không tốn lương thực của Thế tử. Chúng ta còn nhiều nơi chưa tuần tra hết, Thế tử không nên lãng phí thời gian ở đây.

Lữ Thiệu vẫn còn hậm hực, nhưng Mông Tốn đã ra sức kéo hắn ra đi. Lữ Thiệu lên ngựa, thu quân, trừng mắt đe dọa chúng tôi, rồi tiếp tục tiến về phía trước. Mông Tốn cũng lên ngựa, trước khi quay đi, anh ta còn cố nhìn về phía tôi. Không hiểu sao, tôi cứ có cảm giác, ánh mắt anh ta nhìn mình có điều gì rất lạ lùng. Đến lúc này tôi vẫn không rõ Mông Tốn là con người thế nào. Hôm nay có vẻ như anh ta đã giúp chúng tôi nhưng tôi biết anh ta làm vậy chắc chắn không phải vì lòng tốt bỗng dưng trỗi dậy.

Cuộc xung đột kịch liệt ấy kéo theo một hệ lụy, đó là chúng tôi sẽ chẳng thể thuyết phục Lữ Thiệu thu hồi mệnh lệnh. Hơn hai trăm ba mươi con người đang cùng trú ngụ dưới mái nhà của chúng tôi. Hôm đó, vấn đề phải giải quyết đầu tiên là chỗ ngủ. Không có đủ chăn đệm, chúng tôi đem toàn bộ y phục định đem bán chia cho những người quần áo rách nát. Mỗi phòng phải trải mười mấy tấm thảm dưới đất, nhà bếp cũng biến thành phòng ngủ. Những người khỏe mạnh hơn được bố trí nằm ngoài hành lang. Ngay cả phòng của tôi và Rajiva cũng có rất nhiều người nằm. Tôi giữ ý, kéo màn giáo che chắn trước giường của mình.

"Doanh trại nạn dân" với mật độ quá dày ấy, nếu ở vào thời hiện đại, chắc chắn không đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Không khí trong nhà nồng nạc mùi hôi, nhưng điều khiến tôi lo lắng nhất là căn bệnh truyền nhiễm. Nếu có ai đó mắc bệnh truyền nhiễm, sẽ rất dễ lây lan trong môi trường này và khó lòng điều trị. Thường sau thiên tai, ôn dịch sẽ hoành hành, thời đại này lại không có vắc-xin phòng bệnh và thuốc kháng sinh. Tôi nói lại những suy nghĩ đó với Rajiva, chàng bảo tôi đừng lo lắng, mùa thu mới là mùa dịch bệnh lây lan. Bây giờ đang là mùa đông, lại giá rét nhường này, khó xảy ra nguy cơ truyền nhiễm. Chờ mùa xuân đến, sẽ nghĩ cách xử lý. Tuy vậy, tôi vẫn kêu gọi những người phụ nữ đem toàn bộ y phục ra giặt giũ sạch sẽ và dọn dẹp tinh tươm nơi ăn chốn ở.

Giờ đây không được ra khỏi thành, nên không thể đi kiếm củi, chúng tôi phải dựa vào số củi dự trữ trong nhà kho. Để tiết kiệm, chúng tôi chỉ đốt lửa khi nấu cơm. Bao nhiêu con người chen chúc, vậy mà không khiến cho căn nhà ấm áp thêm chút nào. Trong kho vẫn còn hơn mười tải lương thực, tôi sắp xếp để Hô Diên Bình và cả nhà Mộ Dung ngủ ở đó. Hô Diên Bình hiểu ý tôi, nên hàng ngày đều mang theo chìa khóa nhà kho bên mình, hễ ra khỏi cửa là khóa lại. Không phải tôi thiếu lòng tin vào những

người dân chạy nạn kia, tôi chỉ lo, lúc đói khát cực độ, người ta sẽ làm những việc mà bình thường họ không bao giờ làm. Nhưng, số lương thực này cũng chỉ đủ cung cấp cho ngần ấy con người trong vòng chưa đầy mười ngày, sau đó thì sao? Còn ít nhất một tháng nữa mới hết mùa đông.

Tôi đã tìm cách rao bán tất cả những gì có thể bán được: sách của Rajiva, ngọc bội sư tử mà Bạch Chấn ban tặng, chiếc vòng vàng của Hoàng hậu Khâu Từ. Tôi thậm chí còn định đem những vật dụng thời hiện đại của tôi ra bán, nhưng Rajiva không đồng ý, vì chàng không muốn thân thế của tôi bị lộ. Tôi lén đem cuốn sổ ghi tốc ký và bút chì đi bán, nhưng không ai thèm ngó ngàng đến. Vì có quá nhiều người rao bán tài sản, những đồ đạc bằng vàng, bằng bạc hữu dụng hơn mấy thứ dụng cụ thủ công tinh xảo kia. Tôi cười buồn nhìn mấy món đồ của 1650 năm sau, chúng chẳng giúp ích được gì lúc đói kém.

Dù cho nồi cháo của chúng tôi có loãng đến đâu, mười ngày sau, số lương thực trong kho vẫn cạn kiệt. Rajiva bắt đầu dẫn theo các đệ tử ra phố khất thực. Tôi là một người Hán, nên trong quan niệm của tôi, ăn xin tức là đem lòng tự tôn ném xuống đất và giẫm đạp lên, bởi vậy tôi không thể nuốt những thực phẩm có được từ việc khất thực.

Rajiva thì khác, chàng nói rằng chàng là Bhikkhu, nghĩa là khất sĩ, khất sĩ là những người cầu Phật pháp nơi Phật tổ và khất thực chốn nhân gian[2]. Năm xưa Phật tổ cũng ngày ngày mặc áo cà sa, tay mang bát sành vào thành Xá Vệ khất thực. Lòng tôi thắt lại khi thấy chàng và các đệ tử mang số thực phẩm ít ỏi về nhà vào cuối mỗi ngày. Tôi chia thức ăn này cho những người ốm đau bệnh tật, riêng tôi, không bao giờ đụng đến.

[2] Đức Phật và nàng, tập 1, trang 41.

Nạn dân cũng muốn ra phố xin ăn, nhưng Rajiva ngăn cản. Vì chỉ cần bước ra khỏi cánh cổng này, họ sẽ bị đuổi ra ngoài thành. Rajiva và các đệ tử vốn là nhà sư, nên ít nhiều họ vẫn được người ta tôn trọng. Mỗi khi trong thành có người qua đời, Rajiva lại cử đệ tử của chàng đến tụng kinh siêu độ, mỗi lần như thế cũng được bố thí vài chiếc bánh bao. Đệ tử của Rajiva giống hệt chàng ở sự cao ngạo, dù cho họ gầy đói đến mức chỉ còn da bọc xương, nhưng không bao giờ tham lam. Kể cả khi chỉ được bố thí một chiếc bánh bao, họ cũng đem về chia đều cho mọi người.

- Sư tôn, sư mẫu!

Tôi và Rajiva đang sắp xếp lại các tấm thảm, để có thêm chỗ nằm trong phòng cho những người phải ngủ ngoài hành lang. Nghe tiếng gọi, chúng tôi đều ngẩng lên, đó là ba đệ tử của Rajiva. Hôm nay họ đến siêu độ cho lão phu nhân nhà họ Vương vừa qua đời ở phía Đông thành Guzang. Họ thận trọng trao cho tôi gói đồ ăn bọc vải lụa. Tôi mở ra thì thấy bên trong là mấy miếng bánh cao lương đã thâm đen.

- Thưa thấy, trong tang lễ của lão phu nhân nhà họ Vương, chúng con nghe nói…

Vị sư trẻ mới mười tám tuổi, Badyetara nhìn chúng tôi ngập ngừng.

- Có chuyện gì vậy?

Rajiva gạn hỏi.

- Theo lệ thì nếu trong nội thành có người qua đời, quan binh sẽ cho phép đưa ra ngoại thành an táng. Nhưng nhà họ Vương không dám đưa lão phu nhân ra ngoại thành, mà an táng ngay trong vườn nhà.

Tôi băn khoăn:

- Vì sao?

Gương mặt của vị sư trẻ tuổi hiện lên vẻ bi ai, Badyetara cúi đầu khẽ đáp:

- Con nghe nói, ở ngoại thành, người chết vừa mới chôn xuống đất đã bị đào lên.

Tôi thốt lên một tiếng thất kinh, rồi vội vàng bịt chặt miệng lại. Badyetara tiếp tục kể:

- Nạn dân ngoài ngoại thành đã bắt đầu ăn thịt người chết…

Rajiva khép mắt, quay đi, không muốn nghe tiếp. Đôi mày của chàng chau lại, một lúc lâu sau mới nghe thấy tiếng thở dài u buồn của chàng.

Vào thời điểm giá buốt nhất, một giọt nước nhỏ xuống lập tức đóng thành băng, giữa đêm thâu, tiếng kêu thương ai oán của những con người sắp chết vẳng đến bên

tai, tựa như những mũi kim đâm vào tim, khiến trái tim co thắt dữ dội. Cứ nghĩ đến câu nói của Badyetara tôi lại mường tượng ra cảnh, bốn bề là những con mắt nhấp nháy như bầy dã thú, đang chờ đợi người sắp chết trút hơi thở cuối cùng. Đói khát khiến người ta mất đi nhân tính, chỉ còn lại bản năng thú vật. Thời đại này mới tăm tối làm sao, sự sống mới đáng sợ làm sao!

Những tiếng gào khóc lúc to lúc nhỏ vang vọng suốt đêm, không kìm nổi cảm giác run sợ, tôi cứ chống mắt nằm nghe cho tới sáng. Bên cạnh, Rajiva vòng tay ôm lấy tôi, nhưng chàng cũng đang run rẩy. Gối đầu lên cánh tay chàng tôi nghĩ, giá như có thể thiếp đi, sẽ không phải nghe những tiếng kêu thương nhức nhối, có thể phá nát thần kinh của con người ở ngoài kia, và cũng không phải nghe âm thanh réo rắt của cái bụng rỗng nữa. Trải qua nhiều đêm thức trắng, cuối cùng tôi cũng học được cách dỗ giấc ngủ giữa những thanh âm thê thảm của sự chết chóc.

Rajiva kéo tôi vào một ngõ nhỏ cạnh nhà, nhìn ra xung quanh không thấy ai, chàng cầm bàn tay loang lổ vết lở loét do giá rét của tôi đưa lên miệng hà hơi sưởi ấm. Lát sau, đặt tay tôi xuống, chàng vuốt ve gương mặt tôi, ánh mắt đầy lưu luyến.

Tôi ngạc nhiên, định hỏi thì thấy chàng hít một hơi thật sâu, như thể phải hạ quyết tâm lắm:

- Ngải Tình, nàng hãy trở về đi.

Tôi giật mình, hốt hoảng:

- Chàng, chàng bảo em về đâu?

- Quay về thời đại của nàng, đừng tiếp tục ở đây chịu đói cùng ta nữa.

Những làn hơi trắng phả ra từ miệng chàng, cùng một nét cười ảm đạm.

- Không, em không về!

Tôi gào lên, chàng vội che miệng tôi lại. Bàn tay chàng giá lạnh, mấy vết lở loét trên mu bàn tay đã bắt đầu sưng tấy.

Chàng ghé sát vào tai tôi, cất giọng dịu dàng:

- Hãy nghe lời ta, nàng tạm thời trở về đó, khi nào trận đói qua đi, nàng lại về đây.

Chàng nghĩ vượt thời gian là một chuyến du lịch đơn giản ư? Chàng đâu biết tôi đã phải trả giá ra sao? Nước mắt tuôn trào, miệng vẫn bị giữ chặt, tôi chỉ còn cách ra sức lắc đầu. Tôi vòng tay qua eo chàng, ngả người vào lòng chàng:

- Ngải Tình, có phải chia ly vĩnh viễn đâu mà nàng buồn đến vậy?

Chàng dịu dàng ôm lấy tôi, vuốt ve mái tóc tôi.

Tôi vùi đầu vào lòng chàng, chàng gầy đi rất nhiều, những đốt xương trên vai đã lộ ra, tôi nhìn mà xót xa.

- Rajiva, em không thể đi, nếu ra đi, em sẽ không quay về được nữa…

- Vì sao? Nàng nói rằng, có một cỗ máy gì đó có thể đưa nàng trở về bất cứ giai đoạn nào của cuộc đời ta kia mà?

Chàng ôm lấy hai vai tôi, đôi mắt như hai luồng điện chiếu thẳng vào nơi sâu thẳm nhất của tâm hồn tôi:

- Ngải Tình, nàng giấu ta điều gì phải không?

Lòng buồn rã rời, toàn thân như đóng băng. Nhưng tôi không thể để chàng biết nguyên nhân thực sự, tôi ấp úng:

- Thì… thì… cỗ máy đó vẫn đang trong giai đoạn thí nghiệm, lịch sử trải dài mấy nghìn năm, rất có thể trong lần vượt thời gian tiếp theo, em sẽ không gặp được chàng.

Tôi kéo tay chàng, nhìn sâu vào đôi mắt trong suốt của chàng, khóe môi run rẩy:

- Em không muốn mạo hiểm, em không thể xa chàng. Chàng hãy tin em, chúng ta sẽ vượt qua được giai đoạn khó khăn này, nhất định như vậy!

Chàng thở dài, lau nước mắt cho tôi bằng nụ hôn mềm ấm, rồi kéo tôi vào lòng. Trên đầu tôi vang lên tiếng thở dài xen trong giọng nói trầm ấm:

- Ta đâu nỡ xa nàng…

Trong vòng tay chàng, tôi ngước mắt nhìn trời, mây đen vần vũ, tuyết lại bắt đầu rơi. Giữa nền trời tăm tối, những bóng tuyết trắng đã biến thành màu xám xịt, thờ ơ rơi trên đôi vai gầy guộc của chàng. Giữa đất trời này, ngoài vòng tay của chàng, chẳng còn nơi nào ấm áp…

Chương 70: "Thỏa thuận" đêm giao thừa

Tết năm 386 trước Công nguyên là cái Tết bi thảm nhất trong đời tôi. Thành Guzang không mảy may chút không khí đón năm mới, chỉ có mấy chiếc đèn lồng treo trước cổng chính cung điện là bắt mắt. Phố xá vắng lặng, thưa thớt, ai nấy đều buồn bã, ủ dột khi thấy lớp tuyết trên đường đã lại dày đến đầu gối.

Mấy ngày trước, Lữ Thiệu sai quân dán cáo thị thông báo cho các hộ dân trong thành mang theo hộ tịch đến nhận hai đấu gạo, "động thái" này nhằm vỗ về thị dân Guzang. Phải xếp hàng rất lâu mới đến lượt, nhưng khi nhận ra chúng tôi, Lữ Thiệu kiên quyết không cho phát gạo. Lúc ấy, tôi chỉ muốn nguyền rủa hắn bằng ngôn ngữ hiện đại. Mừng thay Lý Cảo cho người mang biếu mười đấu gạo, nhưng cũng chỉ như muối bỏ bể, một hai ngày sau đã hết nhẵn.

Ngày cuối năm, tôi tần ngần đứng trước cửa hàng cầm đồ. Vào thời đại này, hiệu cầm đồ đúng nghĩa vẫn chưa ra đời, mà chỉ có một vài cửa hàng kinh doanh hàng hóa cầm cố. Chần chừ mãi vẫn phải cắn răng bước vào, vì đến hôm nay, trong nhà đã không còn hạt gạo nào.

Tôi gói bọc và cất giữ cẩn thận năm nghìn quan tiền. Miếng ngọc bội và cây trâm ngọc tinh xảo, cầu kỳ là thế, màu sắc thượng hạng là thế cũng chỉ đổi được năm nghìn quan tiền, đủ mua mười đấu lương thực. Xin lỗi, Pusyseda, tôi đã hứa sẽ giữ gìn đồ lưu niệm của cậu, vậy mà… Qua mùa đông khó khăn này, tôi nhất định sẽ đến chuộc lại bằng mọi giá. Ra khỏi hiệu cầm đồ, tôi khẽ chạm tay vào chiếc nhẫn cưới đeo trên cổ. Dù lâm vào hoàn cảnh nào, tôi cũng quyết không bán chiếc nhẫn này. Nhưng, liệu rằng tôi có thể cầm cự trong bao lâu? Sống mũi cay xè, mắt ngấn nước, tôi thở dài não ruột.

- Thế nào, sắp không cầm cự nổi rồi, phải không?

Một gương mặt thanh niên vuông vức, đang chăm chú quan sát tôi đầy vẻ giễu cợt. Đó là Mông Tốn! Tôi kéo tay áo lau mặt, cúi chào khách sáo, định bụng bỏ đi.

- Năm hết Tết đến, sao lại ra nông nỗi này? Một cô gái tươi tắn, đáng yêu là thế, sao lại trở nên vàng vọt, xanh xao thế này? Thật khiến người ta đau lòng!

Anh ta chặn tôi lại, diễn vẻ thương hoa tiếc ngọc.

- Theo ta sẽ được ăn no, đồng ý không?

Tôi không trả lời, chỉ lẳng lặng ngó nghiêng xung quanh bốn phía không một bóng người.

- Nhìn gì thế?

- Nhìn xem có ai ở quanh đây làm khán giả cho màn kịch của ngài không?

Tôi bực mình đáp.

Anh ta có vẻ ngạc nhiên, sau đó thì bật cười ha hả:

- Ngải Tình, cô rất thú vị!

Đến lượt tôi ngạc nhiên:

- Vì sao ngài biết tên tôi?

Sau khi chúng tôi rời khỏi Khâu Từ, chỉ có Rajiva mới gọi tôi như vậy.

- Trước tác lang Đoàn Nghiệp nói với ta.

Anh ta tủm tỉm cười:

- Ông ta còn kể cho ta nghe rất nhiều chuyện thú vị của cô ở Khâu Từ.

Đoàn Nghiệp đã theo Đỗ Tấn ra chiến trường, như vậy, ông ta chỉ có thể nói với Mông Tồn trước khi đi, thời điểm đó là khoảng hai tháng trước. Sau khi chạm mặt tôi ở Hoàng cung, anh ta đã lập tức tìm hiểu mọi thứ về tôi, lẽ nào chỉ vì câu nói đó? Con người này mới thật nguy hiểm làm sao! Không biết anh ta tìm hiểu về tôi để làm gì?

Anh ta xoa tay, cất giọng nhẹ nhõm:

- Trời lạnh quá, cùng ta uống chén rượu cho ấm bụng nhé!

Tôi ngước nhìn, lặng im không nói.

- Đừng lo, cô là phu nhân của đại pháp sư, đâu phải con gái dân quèn để thích cướp lúc nào thì cướp. Huống hồ, ta đây không bao giờ ép buộc phụ nữ. Uống với ta chén rượu, cô sẽ được ăn thịt dê. Chắc lâu lắm rồi không được ăn nhỉ? Đêm giao thừa được ăn thịt dê, thử hỏi ở thành Guzang này có mấy hộ được sung túc thế? Thế nào, đi chứ?

Không nhịn nổi, tôi phì cười. Vì tôi chợt nhớ đến câu thoại kinh điển của Jang Dong Gun trong phim "Vô cực": "Đi theo ngài, có thịt ăn". Càng nghĩ càng buồn cười, tôi cười nghiêng ngả, cười chảy cả nước mắt. Mùa đông này tôi chưa được cười đã đời lần nào. Sau trận cười no nê, tôi đưa tay làm một cử chỉ "xin mời" với người đang hết sức băn khoăn trước thái độ kỳ lạ của tôi này. Dĩ nhiên là tôi không hề lo lắng về việc anh ta sẽ giở trò với mình, vì như anh ta nói, điều đó là không cần thiết. Trực giác mách bảo với tôi rằng, anh ta có điều gì đó muốn nói với tôi. Nếu anh ta cũng tin vào bói toán giống Đoàn Nghiệp, chưa biết chừng tôi có thể áp dụng vài chiêu để đổi lấy lương thực.

Nghĩ vậy, tôi tự tin bước thấp bước cao trên lớp tuyết dày đến đầu gối, để đến dinh thự xa hoa của Mông Tốn.

- Thế nào, phủ đệ của ta bắt mắt đấy chứ?

Anh ta vừa nhìn khắp lượt cơ ngơi của mình vừa cười đắc ý:

- Dinh cơ này do Thế tử ban tặng. Người trong họ tộc đều đã theo vua Lương xuất chinh, chỉ còn mình ta ở nhà tha hồ ăn chơi hưởng lạc!

Tôi thấy nóng mắt khi anh ta cứ diễn kịch hoài với mình, bật cười châm biếm:

- Ông bác của ngài không muốn ngài lập công vượt mặt người anh họ của ngài, nên mới không cho ngài đi cùng chứ gì?

Mông Tốn lập tức ngoảnh đầu lại, thôi cười, nhìn tôi thăm dò. Tự trách mình mau mồm mau miệng, tôi cười trừ. Đột nhiên, tôi ngửi thấy một mùi thơm mà bấy lâu nay đã bị quên lãng: thịt dê rang cháy cạnh. Trời đất ơi, đã bao lâu tôi mới lại ngửi thấy hương vị này? Ánh mắt tôi như bị thôi miên, kể từ lúc người hầu đặt đĩa thịt dê cùng bát đũa lên bàn. Hương thơm nhức mũi, vị giác bị kích thích mạnh mẽ, nước bọt tuôn ra ào ạt. Không muốn bị coi khinh, tôi quay mặt sang hướng khác, cố tỏ vẻ thờ ơ.

Mông Tốn như đọc được suy nghĩ của tôi, tủm tỉm cười, đẩy đĩa thịt dê ra trước mặt tôi. Tôi kìm hãm nỗi thèm thuồng, cồn cào trong dạ, nuốt nước bọt ừng ực, nói với anh ta:

- Tướng quân Thư Cừ, tôi có thể mang đồ ăn về nhà không?

- Đừng khách sáo như thế, cứ gọi ta là Mông Tốn. Cô có vẻ đói lắm rồi, hãy ăn đi, lát nữa ta sẽ sai người nấu đĩa khác cho cô mang về.

Một kẻ khó đoán, khó lường bỗng nhiên trở nên phóng khoáng, đại lượng, điều đó không hề khiến tôi cảm thấy thoải mái. Của biếu là của lo, của cho là của nợ, tốt nhất cứ nên hỏi điều kiện trao đổi trước đã.

- Tướng quân Thư Cừ, ngài tặng thịt dê quý giá như vậy cho tôi, chắc chắn không phải chỉ để trả công tôi uống rượu cùng ngài phải không? Phiền ngài nói thẳng điều kiện là gì?

Anh ta cười vang, ngửa đầu uống cạn chén rượu.

- Có cần ta nhắc lại với cô, hãy gọi ta là Mông Tốn không? Ta thật không ngờ, trò chuyện với cô lại thú vị đến thế! Hay lắm, ta thích những người khẳng khái. Đúng là ta đang đi tìm cô, mục đích, rất đơn giản…

Anh ta đặt chén rượu lên bàn, nhìn tôi chăm chú, ánh mắt lộ ra những vằn sáng háo hức của kẻ đi săn khi hướng về con mồi:

- Ta muốn cô trở thành vợ ta!

Lúc đó tôi vừa nhấp một ngụm trà, với ý đồ dùng nước trà đè nén cơn đói quằn quại, nhưng nghe anh ta nói vậy, tôi suýt nữa phun trà ra ngoài. Nước lọt vào khí quản, tôi vừa đưa tay đấm ngực chữa sặc nước, vừa ra sức tìm kiếm giải pháp. Chắc chắn không có chuyện chỉ sau mấy lần gặp gỡ, anh ta đã mê tôi. Anh hào trong thời loạn, tham vọng luôn lớn hơn tình cảm nam nữ. Nghĩ vậy, tôi bèn hỏi thẳng:

- Vì sao ngài muốn lấy tôi?

Lại một trận cười sảng khoái nữa, sau đó anh ta lấy vẻ nghiêm túc, nói với tôi:

- Bởi vì cô khác thường. Lần đầu tiên gặp cô, bị ngựa húc ngã mà cô không hề tỏ ra sợ hãi. Cử chỉ, lời nói dứt khoát, dõng dạc, không giống bất cứ người con gái nào ta từng gặp. Lần thứ hai gặp cô ở Hoàng cung, khi ấy ta đã định bắt cóc cô, nhưng câu nói của cô khiến ta kinh ngạc. Cô chỉ gặp ta có một lần, sao lại biết ta diễn kịch trên phố? Sau đó, ta mới biết cô là vợ của một nhà sư. Người con gái như thế nào mà dám kết hôn với một vị cao tăng! Ta băn khoăn, ta nghe ngóng, ta tìm hiểu, mất rất nhiều công sức mới tìm được Đoàn Nghiệp, ông ta đã kể cho ta nghe chuyện của hai người ở Khâu Từ. Đoàn Nghiệp vô cùng ngưỡng mộ cô, điều đó khiến ta tò mò. Nạn đói xảy ra, dân chạy nạn đến Guzang ngày một đông, cô ra sức cứu trợ. Thân phận người vợ của nhà sư lẽ ra sẽ khiến cô khó xử, khốn đốn, nhưng nhờ việc quyên góp cứu trợ, cô đã được người dân rất mực kính trọng. Những người phụ nữ bình thường chắc chắn không thể nghĩ ra cách mua chuộc lòng người như thế. Đáng nể hơn, cô còn thuyết phục được Lý Cảo tình nguyện dốc hầu bao ra cứu đói. Lý Cảo đâu phải kẻ ngu muội, không biết cô đã thuyết phục ông ta bằng cách nào.

Anh ta ngừng lại, đưa mắt dò xét tôi:

- Ngải Tình, cô có biết đôi mắt của cô như thể thấu suốt tâm can người khác không? Mỗi lần nhìn vào đôi mắt ấy, ta lại có cảm giác mọi suy nghĩ của mình đều bị cô thấy hết. Mỗi lời cô nói ra, đều không sai một li. Chắc rằng, Lý Cảo cũng đã bị cô thuyết phục theo cách ấy. Từ đó, ta khẳng định, cô chính là người phụ nữ mà ta đang tìm kiếm, là người sẽ trợ giúp ta hoàn thành đại nghiệp.

Anh ta rót một chén rượu khác, uống cạn, ánh mắt sắc lạnh, long lanh:

- Mông Tốn ta không phải kẻ phàm phu tục tử, thời thế loạn lạc chính là cơ hội tốt

để bậc đại trượng phu lập nên nghiệp lớn. Với tài năng của mình, ta tin một ngày kia ta sẽ thành công. Nay ta mới chỉ có vài người thiếp, chưa có ai là vợ cả. Nếu cô đồng ý sát cánh cùng ta giành lấy thiên hạ, ta sẽ lập cô làm chính thất. Còn về việc cô từng là vợ pháp sư Rajia, người đời vốn không đồng tình với cuộc hôn nhân của hai người, cô bỏ đại sư, sẽ giúp ngài được tĩnh tâm tu hành. Người Hung Nô không giống người Hán, dù trước đây cô có bao nhiêu người chồng, ta cũng không thấy phiền lòng.

Nói xong, anh ta chăm chú quan sát phản ứng của tôi. Tôi thở dài, cầm đũa lên, gắp một miếng thịt. Thịt dê rang kĩ, vừa mềm vừa thơm, tôi nhắm mắt thưởng thức. Mặc kệ ánh mắt chờ đợi của anh ta, tôi phải no bụng trước đã. Phải ăn no, mới có thể đối phó với con người này.

Ăn hết nửa đĩa bụng tôi mới có chút cảm giác. Đã lâu lắm mới lại được có cảm giác no nê này. Nhìn vào ánh mắt sắc lạnh của anh ta, tôi chậm rãi đáp:

- Tôi biết ngài cần gì. Vị trí vợ cả ấy, ngài hãy dành cho người xứng đáng hơn. Còn về phần tôi, ngài không cần phải lấy tôi đâu, tôi có đề nghị này hay hơn, không biết ngài có muốn nghe không?

Anh ta có vẻ kinh ngạc, khẽ gật đầu ra hiệu cho tôi tiếp tục:

- Tướng quân Thư Cừ, ngài là người tài trí, lại nhiều tham vọng, ngày sau chắc chắn lập nên nghiệp lớn. Nhưng muốn đạt được mục đích, ngài phải làm hai việc: một là chờ đợi thời cơ, hai là trau dồi tri thức. Tôi biết ngài thông kim bác cổ, làu thông kinh sử, không biết tướng quân có hứng thú với "thuật trị dân" hay không?

Anh ta quả nhiên bị thu hút bởi đề tài này, ánh mắt chợt lóe lên tia khao khát. Tôi mỉm cười:

- Nước Đại Tần ở cực Tây có một vĩ nhân, ông ta viết một cuốn sách về thuật trị dân. Tôi biết một chút tiếng phương Tây, vinh hạnh được đọc cuốn sách đó và cảm thấy muôn phần thán phục. Tiếc thay, anh hào giữa thời loạn này tuy nhiều nhưng chưa có ai xứng đáng để tôi truyền giảng cuốn sách kỳ diệu ấy. Không biết tướng quân đây có cái duyên đó không?

Tôi ngừng lại, ngước nhìn đôi mắt lanh lợi, cơ trí của Mông Tốn. Anh ta đón ánh nhìn của tôi, khóe môi khẽ nhếch lên, hỏi:

- Cô cần gì?

- Mười đấu gạo mỗi ngày.

Anh ta trừng mắt hồi lâu, rồi đột nhiên cười lớn.

- Ngải Tình ơi Ngải Tình, mỗi ngày mười đấu gạo, mười ngày một trăm đấu. Muốn cầm cự qua được mùa đông này, ít nhất cô phải cần đến hai trăm đấu gạo, việc này còn khó hơn cả việc làm vợ cả của ta. Cô bảo ta đi đâu kiếm cho được ngần ấy lương thực?

- Ngài có đấy.

Tôi gắp tiếp một miếng thịt nữa, chậm rãi nhai, rồi nuốt. Uống một ngụm trà, từ tốn nói:

- Một trong những điều kiện mà bộ tộc Thư Cừ đưa ra khi xin hàng Lữ Quang đó là lương thực. Hiện cả bộ tộc của ngài đều đã ra trận. Ông bác La Cừu của ngài là người thông minh, cơ trí, không đời nào đem toàn bộ lương thực theo Lữ Quang chinh chiến. Trong số những người thuộc bộ tộc Thư Cừ ở lại thành Guzang, ngài có vai vế cao nhất, số lương thực kia, chắc chắn do ngài cai quản.

Nụ cười biến mất, ánh mắt Mông Tốn lộ vẻ tán thưởng:

- Cô thật lợi hại!

Anh ta vừa đưa tay vuốt cằm, đăm chiêu suy ngẫm, vừa nhìn tôi chăm chú:

- Nhưng dù là như vậy, cũng phải xem thứ mà cô có có xứng đáng để ta đem lương thực ra trao đổi không chứ.

Hồi học đại học, tôi đặc biệt yêu thích César Borgia, công tước xứ Valentinois của nước Ý, người đã từng rất nổi tiếng trong thời kỳ Phục Hưng. Vì vậy, tôi đã nghiên cứu rất kỹ cuốn sách "Quân vương"[1], còn viết cả luận văn về cuốn sách này, và được Sếp gửi đăng trên tạp chí chuyên ngành. Cuốn "Quân vương" rất mỏng, nên tôi có thể nhớ trọn vẹn nội dung cuốn sách.

[1] Dịch giả Phan Huy Chiêm đã chuyển dịch cuốn sách này sang tiếng Việt với tiêu đề "Thuật trị dân", Nxb Quán Văn, 1971.

Tôi tự tin cười, hỏi:

- Xin hỏi tướng quân, ngài cho rằng, đấng quân vương nhận được sự yêu mến của quần chúng thì tốt hơn, hay khiến quần chúng sợ hãi thì tốt hơn?

- Điều này…

Anh ta nhìn tôi, do dự:

- Đương nhiên là được quần chúng yêu mến thì tốt hơn.

Tôi lắc đầu:

- Quan điểm của vị vĩ nhân kia là: nếu có được cả hai thì là lý tưởng nhất, nhưng nếu phải lựa chọn, hãy chọn cách khiến cho quần chúng sợ hãi. Dựa vào vũ lực và sự trừng phạt để duy trì thể chế hiệu quả hơn dựa vào ban phát ân huệ, bởi vì, người ta thường dễ dàng đắc tội với người mà họ yêu mến hơn người mà họ sợ hãi.

- Đúng vậy.

Hai hàng lông mày rậm, dày rướn cao, Thư Cừ Mông Tốn vừa ngẫm ngợi vừa gật gù:

- Phù Kiên là người nhân đức, đại lượng, ai nấy đều hay. Ông ta không những không giết tù binh, ngược lại còn rất mực hậu đãi. Nhưng ngay khi gặp cơn nguy khốn, ông ta đã bị kẻ khác thừa dịp giậu đổ bìm leo, cuối cùng, chịu chết trong tay nghịch thần. Nếu ngay lúc đầu ông ta tiêu diệt toàn bộ Hoàng thất của người Tiên Tì, người Khương, thu nạp các bộ tộc đó, khiến bọn họ kinh sợ, thì đã không phải chịu kết cục thảm bại như vậy. Điều đó cho thấy, uy nghiêm quan trọng hơn đức độ.

Tôi cảm thấy lạnh người.

- Chỉ mấy câu này thôi sao?

Anh ta mân mê chén rượu, đẩy ánh mắt sắc lẻm về phía tôi:

- Nếu chỉ vậy thì không đủ để ta đem lương thực ra trao đổi.

Tôi sững người, anh ta thật xảo quyệt, muốn ép tôi "dốc" thêm ra đây mà. Nhớ lại những câu nói của Machiavelli trong cuốn "Quân vương", tôi ngước nhìn Mông Tốn, nói:

- Ông ấy còn nói rằng bậc quân vương phải dũng mãnh như sư tử, xảo quyệt như loài sói, đối với kẻ phản bội mình phải tàn độc như rắn rết, bọ cạp. Bậc quân chủ phải tỏ ra là người từ bi, rộng lượng, biết giữ lời hứa, chân thành, đáng tin, sùng bái thần linh. Nhưng khi cần thiết, phải biết vứt bỏ tất cả những phẩm chất đạo đức cao quý đó và thay đổi hoàn toàn thái độ. Tức là, bất chấp mọi thủ đoạn để đạt được mục đích, mục đích luôn là cái cớ để biện hộ cho thủ đoạn. Nhưng tuyệt đối không được để mất lòng dân. Bởi vậy, bậc quân vương phải vừa là một kẻ ngụy quân tử và là một tên lừa đảo chuyên nghiệp.

Anh ta yên lặng hồi lâu, đồng tử chim ưng đảo liên tục. Một lúc sau, ngẩng đầu nhìn tôi, một nét cười treo trên khóe môi:

- Ta đồng ý, nhưng ta chỉ có thể trao cho cô năm đấu gạo mỗi ngày, vì ta còn phải ứng phó với ông bác của ta nữa.

Tôi vác năm đấu gạo về nhà, giao cho Hồ Diên Bình. Số lương thực này chia cho hơn hai trăm ba mươi người, cũng chỉ được mỗi ngày một bữa. Nhưng tôi đã cố gắng hết sức. Ngoài cách này ra, tôi không nghĩ ra cách gì hay hơn để có được lương thực.

Tôi kéo Rajiva ra khỏi nhà khi chàng đang bắt mạch cho nạn dân. Đến góc phố, ngó xung quanh không thấy bóng người, tôi lôi ra một gói đồ bọc rất cẩn thận. Từng lớp giấy rơi ra, miếng thịt dê xuất hiện.

- Cái này… ở đâu mà có?

Rajiva trợn tròn mắt nhìn miếng thịt đẫm mỡ, tuy đã nguội ngắt, nhưng mùi thơm vẫn ngào ngạt. Dù cố kìm chế, nhưng chàng vẫn phải nuốt nước bọt ừng ực.

- Em mua đấy, em đã đem ngọc bội sư tử và cây trâm mà Pusyseda tặng đi cầm cố.

Không dám nhìn thẳng vào mắt chàng, tôi ấp úng trả lời.

Suốt trên đường về, tôi đã nghĩ nát óc, phải giải thích với Rajiva thế nào về nguồn gốc số lương thực này. Bao nhiêu lí do đều bị tôi loại hết, lừa được Rajiva đâu có dễ. Nhưng lẽ nào nói với chàng, rằng tôi dùng cuốn "Quân vương" để đổi lấy lương thực? Học thuyết của Machiavelli vẫn còn gây tranh cãi hết sức gay gắt ở thế kỷ XXI, một người thuần khiết, thanh cao như Rajiva, sao có thể chấp nhận nó?

- Ngải Tình…

Chàng nhìn tôi với ánh mắt áy náy và xót xa.

- Chờ khi qua được giai đoạn khó khăn này, ta nhất định sẽ chuộc về cho nàng.

Chàng quay sang miếng thịt dê, ngẫm ngợi một lúc, không chịu ăn, mà hỏi tôi:

- Vì sao không mua lương thực? Thịt đắt hơn lương thực rất nhiều…

- Chàng đừng lo, hai món đồ quý giá đó cầm được rất nhiều tiền. Em đã mua gạo, Sính Đình và bà Công Tôn đang nấu cháo. Miếng thịt này, em mua cho riêng chàng…

Tôi xót xa khi ngắm nhìn gương mặt gầy guộc, xanh xao, chiếc cằm lún phún râu của chàng, cả con người héo hon, gầy mòn của chàng.

- Hôm nay là Giao thừa, em muốn chàng được ăn ngon hơn một chút.

Chàng mỉm cười hồn hậu, cầm tay tôi:

- Chúng ta đem về, bỏ vào nồi cháo cho mọi người cùng ăn nhé!

- Rajiva!

Tôi bực mình:

- Miếng thịt bé xíu này chỉ đủ một người ăn, nhà có hơn hai trăm người, nếu có thái nhỏ ra, bỏ vào nồi, mỗi người cũng chẳng được một hạt.

- Ngải Tình, ta biết nàng thương chồng, nhưng ta không thể ích kỷ như vậy!

Tôi ngoảnh đầu đi hướng khác, sống mũi cay cay vì tủi thân:

- Vâng, em là người ích kỷ, hẹp hòi. Em đem cầm cố quà tặng của Pusyseda, chỉ vì muốn chồng em được một bữa ăn trong đêm Giao thừa!

Tôi bật khóc tấm tức. Tuy thịt và lương thực đều của Mông Tốn, nhưng tôi vẫn chưa đi chuộc hai món đồ kia về, vì tôi sợ nếu có chuyện xảy ra mà trong người không còn đồng nào thì nguy. Có điều, tôi tiếc lắm chứ. Nếu đồ vật thời hiện đại của tôi có thể bán được, tôi chẳng đời nào chịu bán hai món quà ấy. Đối với tôi, chúng giống như sợi dây kết nối với Pusyseda. Trong những đêm dài trằn trọc, tôi vẫn thường mân mê miếng ngọc bội sư tử ấy, và thầm nhủ: Pusyseda, chúng tôi rất hạnh phúc…

- Ngải Tình…

Chàng cuống cuồng lau nước mắt cho tôi, sau đó cầm một miếng thịt lên, bỏ vào miệng, vừa chậm rãi thưởng thức, vừa tươi cười:

- Ngon quá! Nàng cũng ăn đi…

Tôi lắc đầu, không dám nói với chàng, rằng tôi đã ăn khá nhiều lúc ở nhà Mông Tốn.

Bị tôi o ép bằng lời lẽ và nước mắt, chàng cũng chỉ ăn ba miếng thịt nhỏ, phần còn lại, chàng kiên quyết đem về nấu cháo. Tôi buồn bã nghĩ rằng, tôi chính là con người điển hình của thế kỷ XXI, trong cảnh đói khát, khổ sở, tôi ích kỷ hơn chàng rất nhiều.

Đó là bữa ăn đặc biệt của chúng tôi trong đêm Giao thừa. Hôm đó, ai nấy đều hít hà mùi hương của thịt dê lẫn trong cháo, mặc dù miếng thịt dê nhỏ đó hầu như không tạo ra vị ngon gì. Nhân lúc Rajiva không để ý, tôi đã trút cháo trong bát mình sang bát chàng.

Không pháo hoa, không tiếng cười đùa, chúng tôi đi nghỉ từ rất sớm. Trong vòng tay chàng, tiếng kêu khóc ai oán vẫn vẳng đến bên tai tôi. Điều khác biệt duy nhất trong đêm Giao thừa so với những ngày trước đó là, sau gần mười mấy ngày, dạ dày

của tôi, lần đầu tiên không còn trống rỗng nữa. Tôi thở dài, được no bụng thật tốt biết bao!

Chương 71: Đấng quân vương

- Đấng quân vương thành công là người biết lấy lòng dân chúng, biết cách vỗ về quần chúng, biết cách nuôi dưỡng và lợi dụng tôn giáo, khiến cho người dân chấp nhận thực tại. Như thế, quần chúng sẽ đặt niềm hy vọng vào kiếp sau, không vì những bất mãn trong kiếp này mà phản kháng, nổi loạn nhằm thay đổi vận mệnh.

"Quân vương" chỉ là một cuốn sách mỏng, nội dung ngắn gọn, không đủ dài để tôi có thể "lên lớp giảng bài" cho đến khi nạn đói kết thúc. Nên tôi đã kết hợp và tiến hành giảng đồng thời cuốn "Quân vương" với cuốn "Phản kinh" của tác giả Triệu Nhụy đời Đường[1], vì cuốn sách này mang đậm màu sắc Trung Quốc và vì làm vậy, tôi có thể kéo dài thời gian, Mông Tốn không còn diễn vai công tử ăn chơi trước mặt tôi nữa, anh ta nghe giảng rất chăm chú. Mỗi khi nghe được một luận thuyết mới, hấp dẫn, anh ta lại tấm tắc ca ngợi, và liên tục bày tỏ quan điểm của mình.

[1] Cuốn sách đã được dịch giả Nguyễn Thụy Ứng chuyển dịch sang tiếng Việt.

- Lòng dân quan trọng thế ư? Nhưng cha con Lữ Quang chưa bao giờ xem trọng điều này.

Trầm tư một lát, anh ta ngẩng đầu hỏi tôi.

Tôi đáp:

- Do vậy cha con Lữ Quang sẽ thất bại, bởi vì kẻ nào coi thường quần chúng, kẻ đó sẽ bị quần chúng ruồng bỏ. Dân là nước, vua là thuyền, nước có thể đẩy thuyền, cũng có thể lật thuyền. Dù cho đằng sau bậc đế vương có sử dụng thủ đoạn bỉ ổi gì chăng nữa, thì trước mặt quần chúng, bằng mọi giá phải giữ gìn hình ảnh đẹp đẽ của mình.

Ngẫm nghĩ hồi lâu, như đã hiểu ra được điều gì, Mông Tốn gật đầu:

- Lợi dụng tôn giáo vỗ về quần chúng, xoa dịu sự chống đối, đó đúng là phương cách đơn giản mà hữu hiệu.

Anh ta đứng lên, ánh mắt lộ vẻ giễu cợt, cười nói:

- Lữ Quang có pháp sư Rajiva ở bên mà không biết cách tận dụng, quả là quá ư ngu xuẩn.

Anh ta chắp tay sau lưng, đi lại trong phòng, mỉm cười nhìn tôi đầy ẩn ý:

- Nếu ta làm vua, sẽ phong pháp sư làm quốc sư, ra sức truyền bá Phật pháp.

Tôi chỉ cười không đáp. Sau khi chiếm được Guzang, Mông Tốn hết lòng tin Phật và ra sức phát triển Phật giáo, nhưng khi ấy Rajiva đã đến Trường An từ lâu. Mông Tốn phong nhà sư Tây vực Dharmakema làm quốc sư, đồng thời học theo Diêu Hưng, lập ra trương dịch thuật ở Guzang, và trường dịch thuật này đã hoàn thành hơn mười bộ kinh Phật kinh điển, tiêu biểu là cuốn "Đại bát Niết Bàn kinh" (gọi tắt là Kinh Niết Bàn).

Mông Tốn đang chầm chậm dạo bước, hai tay chắp ngang hông, thả lỏng gân cốt. Khí chất và phong thái của bậc quân vương toát ra từ con người này rất rõ rệt. Đất Lương Châu trong tay họ Lữ, chiến tranh xảy ra liên miên, thiên tai, nạn đói như tôi đang phải đối mặt không chỉ diễn ra một lần. Nhưng khi Mông Tốn tiếp quản Lương Châu, dân số thành Guzang đã tăng lên hơn hai mươi vạn, và trong sử sách không thấy có ghi chép về nạn đói trong giai đoạn này. Con trai của Mông Tốn – Thư Cừ Mục Kiên là một người học rộng, luôn biệt đãi các bậc danh nho người Hán. Khi Bắc Ngụy của tộc người Thốc Phát tiêu diệt Bắc Lương, thì kho báu mà họ chiếm được chính là những nho sĩ này. Sử sách chép rằng, kể từ thời Ngụy, phong trào Nho học bắt đầu phát triển rực rỡ. Điều đó cho thấy, nền kinh tế, văn hóa của Lương Châu dưới sự cai trị của Mông Tốn phát triển mạnh mẽ hơn rất nhiều so với thời của cha con họ Lữ. Ngoài ra, Thư Cừ Mông Tốn cũng là một trong số ít các quân vương trong thời Thập lục quốc biết chăm lo bồi đắp cho thế hệ tương lai.

Sách "Tấn thư" đánh giá về Mông Tốn như sau: "Mông Tốn xuất thân dân tộc thiểu số, hùng cứ chốn biên ải… Dấy binh ở Bạch Giản, cầu hòa với Nam Lương. Xưng hùng ở Đan Lĩnh, thu phục Bắc Khấu. Nhưng là kẻ thấy lợi quên nghĩa, hãm hại người thân. Tuy có thể thống trị một cõi nhưng vẫn cần trau dồi đức hạnh".

“Thấy lợi quên nghĩa, hãm hại người thân”, câu văn này đã định hình phẩm cách của Mông Tốn. Người đời thường nhắc đến Thư Cừ Mông Tốn với chân dung một kẻ xảo trá, bội tín, mượn dao giết người, lợi dụng Đoàn Nghiệp để tiêu diệt Nam Thành, sau đó giết Đoàn Nghiệp để cướp đoạt vương vị. Nhưng thử nghĩ xem, cứ cho là đám anh hùng thời loạn ấy đã sử dụng thủ đoạn bỉ ổi để tranh giành ngôi đoạt vị, nhưng điều đó đâu có quan trọng gì đối với người dân Lương Châu?

Tôi cõng trên lưng mấy đấu lương thực, rời khỏi nhà Mông Tốn. Ngước nhìn lên, vẫn thấy một màu âm u, xám xịt. Tuy tuyết đã ngừng rơi, nhưng gió vẫn lạnh căm căm, tựa như những nhát dao, cứa vào lòng người từng vết tuyệt vọng. Khi nào mùa đông căm giá rét này mới chịu kết thúc? Tôi muốn hét lên thật lớn, nhưng đâu còn đủ sức!

Thở dài một tiếng, xốc lại túi lương thực, cất bước về nhà. Dù sao, chúng tôi vẫn còn lương thực, tức là vẫn còn hy vọng sống tiếp.

Bỗng giữa phố xá vắng tanh, xuất hiện một đứa trẻ chừng mười tuổi đang lao về phía tôi, nó cầm thứ gì đó đen sì, đầy lông lá trên tay, vừa chạy vừa ngoảnh lại phía sau, chút nữa thì đâm sầm vào tôi. Có ai đó đang đuổi theo nó, tôi nghe thấy tiếng chửi rủa của một đứa nhỏ hơn.

Khi đứa nhỏ rượt đuổi đứa lớn, chạy đến trước tôi, tôi gọi to:

- Siêu ơi, cháu làm gì vậy?

Mộ Dung Siêu giật mình dừng lại, mất đà, ngã lăn ra. Tôi vội vã bước đến, đặt tải lương thực xuống, đỡ chú nhóc dậy. Mặt mũi lấm lem, vệt máu khô đét trên trán, chiếc áo bông trên người chú nhóc bị kéo rách vài chỗ, tay dính đầy những sợi lông đen loang lổ máu, không rõ là thứ gì. Tay còn lại vẫn nắm chặt chiếc lồng nhỏ méo mó.

- Cô ơi!

Nhìn thấy tôi, chú nhóc tủi thân òa khóc.

- Cháu làm sao vậy?

Tôi rút khăn tay lau nước mắt, rồi lau vết thương trên mặt, trên tay cho chú nhóc.

- Sao lại chảy máu thế này? Cháu đánh nhau với ai phải không?

- Nó cướp chuột của cháu.

Chú nhóc chỉ tay về hướng đứa trẻ khi nãy. Tôi nhìn lên, đã không thấy bóng dáng đứa kia đâu nữa.

Tôi rùng mình, chau mày:

- Chuột ư?

Không để ý đến biểu cảm của tôi, Mộ Dung Siêu gật đầu, ấm ức:

- Hôm qua cháu để dành cơm, vo tròn thành mồi nhử. Hôm nay cháu chờ mãi bên cống nước mới dụ được một con chuột cắn câu.

Thì ra chiếc lồng kia dùng để bắt chuột, chú nhóc thật lắm trò! Tôi nhẹ nhàng phủi những hạt bụi trên má chú nhóc, dịu dàng hỏi:

- Sau đó thế nào?

- Con chuột cống này rất to, rất khỏe, cháu phải mất rất nhiều công sức mới đập chết được nó. Nhưng khi cháu đang định rửa sạch sẽ để mang về thì đã bị người ta cướp mất.

Chú nhóc vùi đầu vào lòng tôi, bật khóc nức nở. Nước mắt trào ra từ đôi mắt to, đen láy, xối sạch đám bụi đất, để lộ làn da trắng bóc. Gương mặt hình trái tim nhỏ bé, xinh xắn khiến tôi mủi lòng. Tết vừa rồi cậu bé mới tròn bốn tuổi, cả ngày không ăn uống, lại phải vật lộn với một con chuột cống như thế, đã mất sức, lại bị đứa trẻ lớn hơn đánh đập.

Tôi thở dài, ôm vai cậu bé, động viên:

- Nín đi Siêu, theo cô về nhà, chúng ta nấu cơm ăn nhé.

Quay đầu lại, định bụng vác lương thực về nhà, chợt tôi nhận thấy phía bên kia đường một người đàn ông trung niên đang nhìn chằm chằm vào tải gạo của tôi, vừa

nhìn vừa nuốt nước bọt. Tôi lo lắng thót tim, vội giấu tải gạo vào trong lòng, ba chân bốn cẳng kéo Mộ Dung Siêu chạy đi. Gã đàn ông lao đến, túm cổ áo tôi kéo giật về phía sau. Cổ họng bị thắt chặt, tôi cuống cuồng khoa chân múa tay đánh trả, nhưng không ăn thua.

Vừa định đưa tay vào trong áo, chợt tôi nghe thấy gã kia kêu gào thảm thiết. Cổ áo vừa được thả lỏng, tôi lại nghe thấy một tiếng kêu gào đau đớn khác, đó là tiếng của Mộ Dung Siêu.

Tôi ôm cổ thở hổn hển, thấy gã kia vừa nhảy lồm cồm vừa xoa chân. Chú nhóc nằm dưới đất, vài giọt máu còn đọng trên khóe môi, thì ra Mộ Dung Siêu đã cắn vào chân người đàn ông kia. Tôi lao đến, đỡ chú nhóc dậy, lòng trào dâng nỗi xót xa. Tức giận, tôi rút súng gây mê, định hạ gục gã kia, nhưng chợt thấy từ xa một bóng dáng cao lớn đang lao về phía mình. Tôi lập tức nhận ra Mông Tốn qua trang phục của anh ta.

Tôi vội cất súng gây mê đi. Mông Tốn xuất hiện, chắc chắn sẽ ra cứu nguy, tôi không thể để anh ta nhìn thấy vũ khí tiên tiến của mình. Thừa lúc tôi còn đang lưỡng lự, gã kia vác tải gạo lên định chạy. Tôi lao đến giữ tay gã lại, cố gắng kéo dài thời gian để chờ Mông Tốn.

Gã nọ ra sức giằng giật, hắn đấm một cú vào trán, khiến tôi hoa mắt chao đảo. Vừa buông tay, một cơn đau buốt toàn thân ập đến dữ dội, hắn túm tóc tôi giật mạnh, hắn có còn là đàn ông nữa không? Tôi hối hận muôn phần vì khi nãy không bắn hắn.

- Dừng tay!

Cánh ta đang túm chặt tóc tôi lập tức buông ra. Tôi lảo đảo ngã sóng soài xuống lớp tuyết giá lạnh, lúc này mới cảm nhận được cơn đau buốt trên da đầu. Bên tai văng vẳng tiếng đấm đá huỳnh huỵch, gã đàn ông nọ rú lên đau đớn.

- Cút!

Giọng nói sắc lạnh, hung hãn:

- Để ta gặp ngươi lần nữa, ngươi chết chắc đó!

Tôi lồm cồm chống người lên, thấy gã kia hai tay ôm bụng, sợ hãi đến nỗi mặt cắt không còn giọt máu, cà nhắc cà nhắc chạy biến. Một khuôn mặt vuông vức, nộ khí vẫn còn hừng hực sáp lại gần tôi, cúi xuống nhấc bổng tôi lên.

- Bỏ tôi xuống!

Tôi vừa dốc hết sức tàn gào thét, vừa đưa mắt ra xung quanh xem có ai nhìn thấy hành động khiếm nhã của anh ta không.

Mông Tốn cứ thế thẳng bước, vẻ mặt lạnh lùng:

- Yên nào, ta đưa cô về phủ xử lý vết thương.

Thấy tôi vẫn chưa thôi giẫy giụa, anh ta cúi thấp đầu, cười mỉa mai:

- Hay cô muốn để pháp sư thấy cảnh tượng thê thảm này!

Tôi im bặt, không dám nhìn vào đôi mắt chim ưng ác bá của anh ta, nhưng vẫn kiên quyết:

- Ngài hãy thả tôi xuống, tôi sẽ tự đi.

Anh ta nhìn tôi, thở dài, lắc đầu:

- Thế mà người ta bảo con gái Hán rất dịu dàng, nhu mì.

Đặt tôi xuống đất, sau khi xác định tôi có thể tự đi được, anh ta lại than thở:

- Cô yếu đuối là thế mà ngang ngạnh, bướng bỉnh hơn cả phụ nữ Hung Nô.

Tôi bỏ ngoài tai lời xỏ xiên ấy, điều quan trọng nhất là giữ được lương thực. Đưa tay ôm vết thương trên trán, định bước tới nhấc tải gạo lên, anh ta liền sải bước lên trước, một tay túm lấy tải gạo, tôi định ra đỡ Mộ Dung Siêu dậy, anh ta lại sải bước đến trước, một tay ôm Mộ Dung Siêu lên, chu mỏ giục tôi:

- Đi nào…

Về đến phủ đệ của Mông Tốn, anh ta sai người hầu chuẩn bị nước nóng và mang thuốc bôi vết thương ra. Tôi ngoảnh mặt đi, từ chối cánh tay anh ta đang giơ ra đầy thành ý, đồng thời trịnh trọng cảm ơn:

- Tạ ơn cứu mạng của tướng quân!

Anh ta thu tay về, có chút hậm hực, lạnh lùng đẩy lọ thuốc ra trước mặt tôi. Tôi đón lấy, gọi Mộ Dung Siêu tới, rửa sạch vết thương và bôi thuốc cho chú nhóc.

- Xin hỏi, vì sao tướng quân lại đến đó?

Vừa bôi thuốc cho Mộ Dung Siêu tôi vừa gạn hỏi.

- Đến khi nào cô mới chịu gọi ta là Mông Tốn?

Anh ta hỏi ngược lại tôi.

Tôi sững người:

- Điều đó có quan trọng không?

- Không, tùy cô thôi.

Anh ta hậm hực, nghiêng đầu, nói:

- Một phụ nữ yếu đuối như cô, cõng trên lưng ngần ấy lương thực, không bị người ta cướp mới lạ.

Tôi lặng im không nói. Không phải tôi chưa nghĩ đến nguy cơ ấy, nhưng tôi nào dám nói với Rajiva về nguồn gốc số lương thực này. Hôm nay là buổi lên lớp thứ hai, nhân lúc Rajiva cùng các đệ tử ra phố khất thực, tôi đã lên đến nhà Mông Tốn. Tôi cũng chỉ dám giảng bài trong vòng một tiếng, vì tôi phải về nhà trước khi Rajiva về. Sẽ tiếp tục tình trạng này trong bao lâu ư? Hiện tôi chỉ nghĩ ra cách giải thích duy nhất là mua lương thực bằng khoản tiền bán miếng ngọc bội và chiếc trâm ngọc kia. Lòng rối như tơ vò, chắc chắn tôi không thể tiếp tục nói dối chàng, thêm nữa, đúng như Mông Tốn nói, số lương thực này đủ khiến người ta nổi điên đến mức có thể giết người để cướp đoạt.

Thấy tôi yên lặng hồi lâu, Mông Tốn khịt khịt mũi, hắng giọng:

- Cô hãy đem thuốc về và nhớ bôi đều đặn mỗi ngày. Hôm nay tôi sẽ đưa cô về.

Tôi giật bắn cả người, nhận thấy vẻ lạnh lùng thường ngày biến đâu mất, ánh mắt đang nhìn tôi chứa đựng sự quan tâm, lo lắng lạ lùng. Ánh mắt hiền hòa ấy, tôi chưa bao giờ bắt gặp ở anh ta. Tim đập dữ dội, tôi vội cúi đầu, chăm chú lau rửa vết thương.

Thuốc trị thương rất quý, nhưng còn…

- Cảm ơn tướng quân đã tặng thuốc, nhưng ngài không cần đưa tôi về nhà đâu… Siêu ơi, cháu đi gọi chú Nghiêm đến đây nhé!

Tôi ngồi xuống bên cạnh Mộ Dung Siêu, căn dặn:

- Nhớ đừng cho pháp sư biết.

Mộ Dung Siêu gật đầu và biến mất nhanh chóng. Tôi soi gương kiểm tra vết thương, cũng may chỉ bị hắn túm tóc, bây giờ da đầu không còn đau nữa. Nhưng vết thương trên trán đã sưng tấy, tôi tự bôi thuốc cho mình, vừa bôi vừa mừng thầm: may mà không để lại sẹo.

Xử lý xong vết thương, tôi trịnh trọng cúi đầu, cảm tạ Mông Tốn:

- Tôi không biết lấy gì để báo đáp ơn cứu mạng của tướng quân, vậy trước khi người nhà của tôi đến, tôi có thể giảng chương tiếp theo hầu tướng quân được không? Chương này có tên gọi "Làm thế nào giành được một vùng lãnh thổ bằng quân đội và năng lực của cá nhân nhà lãnh đạo?".

Anh ta hậm hức vài tiếng, nhìn thẳng vào tôi bằng vẻ lạnh lùng:

- Rất công bằng, sòng phẳng! Cứu cô một lần đổi được một chương trong cuốn sách quý.

Tôi nghiêng đầu, gắng gượng ổn định nhịp thở, cố xua đi vết đau trên trán và cái

bụng rỗng đang gõ trống.

- Quan điểm của vĩ nhân trong cuốn sách này là: người không dựa dẫm vào vận may là người có thể duy trì được địa vị của mình một cách vững chắc. Ông…

- Vì sao không cho pháp sư biết?

Tôi sững người, anh ta ngắt lời tôi vì chuyện này ư? Tôi cười buồn, Rajiva cao ngạo là thế, sao chàng có thể để tôi đổi lấy lương thực bằng cách này?

- Pháp sư cũng là đàn ông, nếu biết ngày nào cô cũng đến nhà một kẻ háo sắc…

Anh ta đến bên tôi, đảo qua đảo lại một vòng, ánh mắt hỗn hào dồn vào ngực tôi, sáp lại bên tai tôi, buông giọng lẳng lơ:

- Ngài sẽ nghĩ gì về giá trị của năm đấu gạo mỗi ngày?

Tôi trừng mắt nhìn anh ta, càng nhìn điệu cười bông lơi của anh ta càng bực mình, tôi gằn giọng:

- Tướng quân, cuốn sách quý này quan trọng hơn việc làm vẩn đục mối quan hệ của chúng ta chứ?

Anh ta ngửa cổ cười lớn:

- Rất bình tĩnh! Bị đe dọa mà không hề hoang mang.

Sau đó, anh ta thôi cười, đổi giọng nghiêm túc:

- Đúng như cô nói, ta biết điều gì mới là quan trọng. Hôm nay cô không cần giảng bài thêm nữa, cô sẽ ngất vì đói đấy!

Được thế thì còn gì bằng, tôi thả người xuống ghế, cố gắng giảm thiểu tối đa năng lượng tiêu hao của cơ thể. Chúng tôi ngồi đối diện nhau, không ai nói gì, chỉ có đôi mắt chim ưng của anh ta là không chịu ở yên một chỗ mà liên tục đảo quanh trên người tôi.

Tôi chỉ còn cách nhắm mắt lại để khỏi phải bực mình. Tôi nghe thấy tiếng cười khe khẽ bên phía đối diện. Lát sau, anh ta ra ngoài một lúc rồi quay lại, nói với tôi:

- Cô ăn chút gì đó rồi hãy về.

Giọng nói nhỏ nhẹ, và hình như pha chút dịu dàng, nhưng điều đó càng khiến tôi lo sợ. Đúng lúc người hầu bưng lên một đĩa thịt dê thì Hô Diên Bình đến. Tôi cưỡng lại thứ hương vị thơm ngon nhất trần đời ấy bằng toàn bộ sức lực, kiên quyết đứng lên, xin phép ra về, mặc cho gương mặt của Mông Tốn bỗng trở nên u ám.

Từ chối đĩa thịt dê ấy không phải vì tôi kiêu kỳ, sĩ diện, mà vì tôi… không dám. Nếu tỉnh táo, tôi vẫn còn súng gây mê để tự vệ. Nhưng một khi ăn phải đồ ăn đã bị tẩm thuốc mê chẳng hạn, thì dù có nhảy xuống sông Hoàng Hà tôi cũng không gột sạch được oan ức. Chỉ e anh ta đã nảy sinh ý đồ đó. Con người này thật khiến người khác phải khiếp sợ.

Hô Diên Bình đưa tôi về nhà. Trên đường đi, chúng tôi đã bàn bạc và thống nhất rằng, hàng ngày anh ta sẽ đến nhà Mông Tốn đón tôi và không được cho Rajiva biết. Rajiva cùng đệ tử cũng trở về ngay sau đó, họ cũng mang lương thực về. Nhưng điều khiến tôi kinh ngạc không phải số lương thực mà là vết thương đã khô máu trên tay Rajiva.

Tôi vội vã lau rửa sạch sẽ vết thương cho chàng rồi bôi thuốc trị thương lấy từ nhà Mông Tốn về. Vết thương này chắc chắn do vật sắc nhọn gây ra. Hỏi chàng, chàng chỉ trả lời qua loa rằng do không cẩn thận nên bị đứt tay. Mới nói được vài câu, chàng đã chuyển đề tài sang vết thương trên trán tôi. Tôi bắt chước chàng, cũng trả lời lấp liếm rằng do bất cẩn nên bị va đập, rồi lại tiếp tục chuyển hướng câu hỏi sang việc: chàng có được số lương thực đó từ đâu?

Chàng vui vẻ cho tôi biết đó là quà biếu của quan Trung thư giám[2] Trương Tư. Trương Tư tính tình nho nhã, hiền hòa, chưa bao giờ làm mất lòng Lữ Quang nên rất được ông ta yêu mến, tin dùng. Nhưng vì sức khỏe không tốt, nên lần này Lữ Quang không đưa ông ta ra trận cùng. Trương Tư bệnh tật ốm yếu nhiều ngày, Rajiva tụng kinh giúp ông ta nguôi ngoai, Trương Tư cảm kích nên đã biếu chàng năm đấu gạo.

[2] Chức quan ra đời bắt đầu từ thời Tam quốc, chức vụ tương đương với Trung thư lệnh, nhưng thứ bậc cao hơn một chút.

Tôi hớn hở giao lương thực cho Hô Diên Bình, căn dặn anh ta hôm nay nấu thêm nửa đấu gạo, phần còn lại đưa vào nhà kho khóa kỹ. Đồng thời, tiết lộ với Rajiva, bệnh tình của Trương Tư chẳng thể thuyên giảm, chưa đầy mấy năm nữa ông ấy sẽ qua đời.

- Trước đó, Lữ Quang ra sức chữa chạy cho Trương Tư. Một đạo sĩ ngoại quốc tên gọi Racha bảo rằng hắn có thể chữa lành cho Trương Tư, đã được Lữ Quang thưởng cho rất nhiều vàng bạc châu báu. Biết Racha là kẻ lừa đảo, nên trước mặt Trương Tư và Lữ Quang, chàng đã tết sợi chỉ ngũ sắc, đốt cháy thành tro, thả vào trong nước. Tro nổi lên mặt nước và kết tụ thành hình sợi chỉ. Đó là điềm báo bệnh của Trương Tư không thể hồi phục. Quả nhiên, mấy ngày sau, ông ấy đã qua đời.

Rajiva băn khoăn hỏi tôi:

- Tro chỉ làm sao mà kết tụ thành hình được?

- Em không biết.

Mùi thơm thanh thanh của gạo từ nhà bếp đưa lại, bữa cơm hôm nay thịnh soạn hơn hôm qua. Tôi nuốt nước bọt, tươi cười trêu chọc chàng:

- Chàng thông minh hơn em nghĩ nhiều, còn những mấy năm nữa, chàng cứ từ từ mà nghĩ.

- Ngải Tình, gạo của nàng từ đâu mà có?

Biết chàng sẽ hỏi mà! Tôi chột dạ, trả lời qua quýt:

- Thì em mua bằng tiền bán ngọc.

Sau đó, tôi vội vàng đứng lên, đi xuống bếp:

- Em xuống phụ bà Công Tôn một tay.

Chương 72: Lần đầu tranh cãi

Tôi khoác tải gạo lên vai, rời khỏi nhà Mông Tốn. Ngày mùng tám Tết, tuyết đã thôi rơi, tuyết đóng băng tan ra, men theo mái ngói tí tách rơi xuống mặt đất. Tôi nhìn nên trời sáng sủa hiếm hoi ấy, lòng thầm hỏi: mùa đông nghiệt ngã sắp kết thúc rồi ư? Hô Diên Bình chờ tôi ngoài cổng chính như thường lệ, tạm thời xua đi những phiền muộn trong lòng, tôi rảo bước về phía anh ta.

Bỗng từ góc phố xuất hiện một bóng dáng cao gầy, vẻ đĩnh đạc, nghiêm nghị của người ấy khiến tôi đứng tim, toàn thân đông cứng. Tôi nhìn sang Hô Diên Bình, anh ta lắc đầu ảo não:

- Phu nhân, pháp sư đã nghi ngờ từ lâu…

Tôi cười buồn, cũng phải thôi. Hô Diên Bình ứng phó sao nổi với những câu truy vấn của Rajiva. Tôi trao tải gạo cho Hô Diên Bình và bảo anh ta về trước, còn bản thân thì bội phần bối rối khi phải đối diện với Rajiva. Chàng dắt tôi đến cuối một ngõ vắng, nhìn sâu vào mắt tôi, ánh mắt thánh khiết như nhìn thấu tâm gan người khác ấy khiến tôi rùng mình.

- Vì sao Thư Cừ Mông Tốn lại cho nàng lương thực?

Vẻ mặt chàng hơi biến sắc, giọng nói nghiêm nghị.

Tôi không biết trả lời ra sao, ấp úng đáp:

- Dạ… thì… ông ta mời em làm gia sư…

- Làm gia sư cho ai? Ông ta mới chỉ có một cậu con trai chưa đầy tuổi kia mà.

Ánh mắt dò xét sắc lạnh, câu hỏi chất vấn dồn dập:

- Nàng dạy Mông Tốn những gì?

- Dạy… lịch sử…

- Ông ta làu thông kinh sử, còn cần nàng dạy ư?

Chàng ngắt lời tôi, giọng đầy bức xúc:

- Ngải Tình, có phải nàng đã tiết lộ tương lai của Mông Tốn, để đổi lấy lương thực?

- Em…

Chàng vừa bực bội, vừa lo lắng, chau mày giận dữ, cao giọng:

- Nàng quên lời ta căn dặn rồi ư? Những kẻ ác bá đó một khi biết nàng có khả năng dự đoán tương lai, sẽ tìm mọi cách khống chế và lợi dụng nàng, đến lúc đó, nàng sẽ rất nguy hiểm.

Tôi thầm than thở, tôi quên rằng trước mặt chàng, tôi chẳng bao nói dối được, chi bằng cứ nói ra sự thật cho lòng được nhẹ nhõm đôi chút. Tôi thở dài:

- Em không tiết lộ tương lai của ông ta, em chỉ dạy ông ta về thuật trị dân, những tri thức mà ông ta đam mê nhất.

- Thuật trị dân?

Đôi mày thanh tú đã nhíu lại sâu hơn, ánh mắt sắc lẹm chiếu về phía tôi:

- Thư Cừ Mông Tốn chắc chắn không có hứng với những triết lý về nhân nghĩa và đạo đức.

- Đúng, ông ta không hề thích những thứ đó.

Tôi ngước lên nhìn chàng, thấy mình bình tĩnh hơn nhiều, cay đắng kể tiếp:

- Vì vậy, cuốn sách mà em giảng cho ông ta là cuốn "Quân vương" của một người tên gọi Machiavelli viết vào khoảng một nghìn năm sau. Tư tưởng chính của ông ấy là: đặt quyền lực cao hơn đạo đức; có thể bất chấp mọi thủ đoạn để đạt được mục đích; thông thạo các mánh khóe, chiêu bài; xem trọng hiệu quả, và luôn tin rằng kết quả sẽ giúp biện hộ cho thủ đoạn.

- Ngải Tình!

Chàng hốt hoảng kêu lên, cảnh giác quan sát xung quanh, hạ thấp giọng, trách móc:

- Sao nàng lại truyền giảng cho ông ta những thứ đó? Ông ta vốn là kẻ đầy dã tâm, nghe theo lời nàng, sẽ ngày càng táo tợn và tồi tệ hơn.

- Em biết, em đang góp một tay vào việc hun đúc nên một kẻ ác bá, bạo ngược.

Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt trong suốt, thánh thiện của Rajiva, cười xót xa:

- Chàng có muốn biết, hàng ngày em giảng những gì cho ông ta không?

Ngửa mặt nhìn trời, quầng sáng khi nãy đã tắt, bầu trời chuyển sang màu u ám. Tôi ngao ngán cúi đầu, chưa bao giờ tôi căm ghét mùa đông đằng đẵng này như bây giờ.

- Để đạt được mục đích, đôi lúc đấng quân vương có thể sử dụng thủ đoạn bỉ ổi, tàn độc, nhưng sau đó tuyệt không được tái phạm. Cần đánh giá chính xách những tổn hại tất yếu do việc sử dụng thủ đoạn xấu kia mang lại, đồng thời, thực hiện thủ đoạn một cách triệt để, dứt điểm để bản thân không còn phải gây tội thêm nhiều lần nữa. Như thế, quân vương có thể giữ yên lòng dân, nếu sau đó biết ban bố ân huệ, quân vương sẽ được lòng dân.

Tôi chậm rãi thuật lại nội dung bài giảng hôm nay với tiêu đề: Đấng quân vương sử dụng thủ đoạn như thế nào? Còn nhớ, lúc tôi giảng những lý luận này, cặp mắt chim ưng của Mông Tốn sáng lên bất ngờ, vẻ hào hứng chẳng thể che giấu, tràn ra ngoài mặt. Chương sách này quá ư hợp khẩu vị của anh ta.

Mười một năm sau, Thốc Phát Ô Cô, người Tiên Tì ở Hà Tây cát cứ, xưng vương, Lữ Quang cử ông bác La Cừu của Mông Tốn đi dẹp loạn, nhưng ông ta đã thua trận. Lữ Quang nổi giận lôi đình, ra lệnh chém đầu La Cừu. Mông Tốn đưa linh cữu của người bác trở về quê nhà ở Lô Thủy, kết tội Lữ Quang là kẻ bạo ngược, vô đạo. Anh ta viện cớ đó, dựng cờ khởi nghĩa, chỉ trong mười ngày đã tập hợp được hàng vạn người, nhưng lực lượng vẫn chưa đủ mạnh. Người anh họ Nam Thành của Mông Tốn vây thành Kiến Khang, thái thú Kiến Khang khi ấy là Đoàn Nghiệp. Hai bên không phân thắng bại. Nam Thành lập mưu đưa Đoàn Nghiệp lên làm vua. Đoàn Nghiệp quyết định mở cổng thành chính thức trở thành vị vua đầu tiên của nhà Bắc Lương.

Vào thời điểm đó, so với người anh họ Nam Thành đức cao vọng trọng, uy danh

lẫy lừng trong bộ tộc, xét về mọi phương diện Mông Tốn đều thua kém. Bởi vậy, nếu muốn chiến lấy ngai vàng, địch thủ cần trừ bỏ số một của Mông Tốn không phải là Đoàn Nghiệp mà chính là ông anh họ Nam Thành, nên Mông Tốn đã liều lĩnh thực hiện kế li gián thâm độc. Anh ta hẹn Nam Thành cùng đến núi Lan Môn cùng tế tổ tiên, sau đó tố cáo với Đoàn Nghiệp rằng Nam Thành muốn làm phản. Nếu Nam Thành đến núi Lan Môn cúng tế, thì đó chính là bằng chứng của kế hoạch làm phản ấy. Đoàn Nghiệp quả nhiên đã mắc mưu, giết chết Nam Thành. Trước khi chết bởi tay Mông Tốn, Đoàn Nghiệp mới nhận ra bộ mặt xảo quyệt của anh ta.

Phải nghe đoạn sử đầy mưu mô xảo trá và tàn độc ấy, Rajiva nhắm nghiền mắt, lắc đầu. Lúc chàng mở mắt ra, đôi mày chau lại, vẻ đau khổ hằn hiện:

- Ngải Tình, đó là cuốn sách chứa đầy tội nghiệt, sao nàng có thể truyền dạy cho loại người như Mông Tốn? Nàng từng nói rằng, ngày sau ông ta sẽ hãm hại anh em của mình để tranh đoạt vương vị, nhưng rất có thể, chính vì những bài giảng của nàng mà về sau ông ta đã hành động như vậy. Tội ác tày trời ấy, có một phần trách nhiện từ phía nàng, như thế là gây nên nghiệp chướng đó!

Tôi cắn chặt môi, nhìn thẳng vào đôi đồng tử màu xám nhạt đang hốt hoảng, buồn bã đáp:

- Em biết, nhưng em sẽ không biện hộ cho bản thân, em sẽ không nói rằng, lịch sử tất yêu phải diễn ra như vậy. Em cũng không viện cớ rằng sở dĩ em làm vậy là vì sự sống của chàng và mọi người. Chàng không cần phải cảm thấy ân hận vì đã ăn số lương thực đó, cũng không cần phải học theo Bá Di và Thúc Tề "quyết không ăn thóc nhà Chu", hãy để em gánh chịu mọi hậu quả và sự trừng phạt…

- Ngải Tình!

Chàng ôm tôi vào lòng, đặt tay lên môi tôi. Bàn tay chàng giá lạnh, ngón tay thon dài lỗ chỗ những vết nứt nẻ do giá rét, trong gió rét căm căm, chúng se lại thành những vệt sần sùi màu xám.

Chàng thở dài ảo não, không tiếp tục trách móc tôi nữa, ánh mắt đầy yêu thương, khẽ thì thầm bên tai tôi:

- Từ ngày mai, đừng đến đó nữa…

Tay chàng vẫn chặn trên môi tôi, tôi nhìn sâu vào mắt chàng, khẽ lắc đầu. Chàng buông tay ra, nhìn tôi kinh ngạc.

- Rajiva, ngày mai, ngày kia, ngày kìa, em sẽ vẫn đến đó. Bởi vì, đó là cách duy nhất em giúp được chàng. Nhà mình không còn gì để bán nữa…

Tôi hít một hơi thật sâu, mặc nước mắt tràn mi, nhìn chàng, khóe môi run run vì tôi sắp nói ra những lời đã kìm nén bấy lâu:

- Rajiva, có khi nào chàng tự hỏi, vì sao chúng ta không được ăn no mỗi ngày? Vì sao em phải truyền giảng thuật trị dân, thứ lý thuyết mà chàng hoàn toàn không tán đồng ấy cho Mông Tốn?

Tôi thở ra khó khăn, cổ họng đau rát, nghẹn ngào:

- Bởi vì chúng ta cưu mang những hơn hai trăm con người, chúng ta phải chia khẩu phần của mình thành hai trăm phần. Nếu không có họ, chúng ta hoàn toàn có thể ung dung cơm no áo ấm vượt qua mùa đông này.

Những giọt lệ dồn đọng trong khóe mắt chàng, từ trong đáy mắt ấy, những tia sáng lấp lánh vẫn chiếu ra như muốn thiêu đốt người đối diện. Hai tay chàng đỡ lấy vai tôi, giọng nói run rẩy, từng chữ từng chữ thốt lên đầy khó khăn:

- Ngải Tình, nàng hối hận ư?

Một giọt tuyết tan len theo mái ngói, nhỏ xuống cổ tôi, lạnh thấu xương, lạnh vào tận tâm can. Giọng nói đột ngột vút cao vì mất tự chủ và còn vì muốn trút bỏ mọi nỗi niềm:

- Nếu em không phải vợ chàng, chắc chắn em không có đủ dũng khí để bao bọc họ. Rajiva, em ích kỷ hơn chàng rất nhiều. Thời đại của em dạy em rằng, con người ta sống trước hết phải vì mình. Em không vĩ đại như chàng. Khi mà bản thân cơm ăn không đủ no, áo mặc không đủ ấm, em không thể nghĩ tới việc cứu giúp những người hoàn toàn xa lạ. Em giúp đỡ những người này, không phải xuất phát từ lòng nhân từ gì cả. Có thể lúc bình thường em sẽ vui lòng làm vậy, nhưng khi lâm vào hoàn cảnh đói khát, em vẫn phải nghĩ đến bản thân mình nhiều hơn.

Tôi cắn chặt môi, để cơn đau giữ cho tôi được tỉnh táo đôi chút. Tôi thoát ra khỏi đôi tay chàng, tạo một khoảng cách nhất định, cười mỉa mai, chua xót:

- Chàng rất kinh ngạc phải không? Kinh ngạc vì không ngờ, người vợ mà chàng đã khổ sở vượt qua mọi gian khó để được chung sống cùng lại là kẻ ích kỷ, hẹp hòi, đáng sợ đến vậy, phải không?

Tôi gạt sang bên cánh tay chàng đang muốn đưa về phía tôi, lùi lại phía sau một bước, tôi gần như gào lên:

- Vào cái ngày bụng dạ cồn cào tưởng chừng không chịu nổi vì đói, em từng oán trách chàng, trách chàng đã giữ họ lại. Nhưng trách cứ hoàn trách cứ, em không thể nhẫn tâm đẩy hơn hai trăm con người ấy ra ngoài đường. Vì bước qua cánh cổng nhà mình, họ sẽ chết chắc. Nhưng nếu không để họ đi, lẽ nào chúng ta sẽ chết đói cùng họ?

Cơn gió mang theo cái lạnh buốt sắc của mùa đông thổi bay đám rác rưởi bên lề đường, cuốn lên không trung, quét qua hai chúng tôi. Vệt sáng hiếm hoi phía chân trời đã bị mây đen che khuất, nên trời lại trở về với sắc màu u ám đến ngột ngạt. Trong con ngõ nhỏ thanh vắng, chỉ có tiếng tôi đang gào thét, đang trút giận, âm thanh ấy dội lên bức tường gạch màu nâu những cung bậc thê lương.

- Em luôn một lòng muốn giúp chàng, chưa bao giờ oán thán nửa lời, bởi vì em yêu chàng, yêu chàng tới mức, em sẵn sàng cùng chàng đối mặt với đói khát, nhất quyết không trở về thời đại của mình. Chàng muốn họ ở lại, chàng muốn họ được sống. Được thôi, vậy thì em sẽ giúp chàng đạt được mục tiêu đó bằng mọi cách. Em cũng là một tín đồ của Machiavelli, bất chấp thủ đoạn để đạt được mục đích, mục đích của em ở đây là: tiếp tục sống. Thay đổi lịch sử thì đã sao? Chàng có chấp nhận hay không thì đã sao? Những điều này chẳng thể ngăn trở mong muốn của em, rằng bản thân sẽ tiếp tục sống và chàng sẽ tiếp tục sống…

- Ngải Tình, nàng…

Không chịu nỗi phải chứng kiến nỗi đớn đau tột cùng và sự chấn động mãnh liệt dâng lên trong mắt chàng, tôi lạnh lùng quay gót, bước về nhà. Đi được một đoạn thì nghe có tiếng bước chân lạo xạo phía sau, tôi biết đó là chàng, liền cắn môi, sải bước nhanh hơn. Chàng vẫn theo sát phía sau tôi, chỉ yên lặng không nói. Tiếng bước chân chầm chậm, nặng nề, tựa như chiếc búa sắt gõ động tâm can tôi. Nước mắt lã chã, tôi

lấy tay gạt đi, lồng ngực căng ra và hít vào thật sâu, thật đầy luồng không khí buốt lạnh. Lúc này, hãy cho tôi được giải tỏa căng thẳng một lần. Nếu không, tôi sẽ không chịu nổi nữa. Không biết tôi còn có thể chịu đựng được bao lâu nữa…

Hai chúng tôi cứ thế lặng lẽ trở về nhà. Buổi tối, khi đi ngủ, chàng vẫn ôm tôi như mọi ngày, nhưng hoàn toàn im lặng. Ngày hôm sau, chàng sắp xếp để các đệ tử ra phố khất thực, còn mình thì ở nhà, lặng lẽ quan sát tôi. Bước ra khỏi cổng chính, tôi cảm nhận được ánh mắt bi thương ấy đang ở phía sau mình, cảm giác đó, tựa như một thanh kiếm sắc đang cắt nhỏ trái tim tôi. Tôi hít một hơi thật sâu, cắn chặt môi, kiên quyết không quay đầu lại.

Hôm đó, Hô Diên Bình đến đón tôi và cõng gạo về. Rajiva cả ngày ở nhà, trầm ngâm không nói năng, ánh mắt buồn bã không ngừng dõi theo tôi. Hôm đó, chúng tôi không ai nói với ai lời nào, mọi người trong nhà nhận ra sự bất thường đó, ai cũng kiệm lời và đi ngủ sớm.

Trước khi đi ngủ, tôi không quên bôi thuốc vào vết thương trên tay chàng. Tận dụng ánh sáng bàng bạc của vầng trăng treo ngoài cửa sổ, tôi đưa mắt sát vào vết thương của chàng, kiểm tra. Sắp lành rồi, chỉ cần chịu khó bôi thêm vài ngày là sẽ ổn. Ngẩng đầu lên, bắt gặp ánh mắt yêu thương của chàng, chàng hé môi chừng như định nói gì, nhưng tôi đã quay mặt đi, đặt tay chàng xuống, đứng lên, bước về phía chiếc giường. Vùi mình trong chăn, nghiêng người về phía tường, thu mình vào một góc.

Chàng lên giường, nằm xuống cạnh tôi, vẫn đưa tay ra ôm lấy tôi như thường lệ. Tôi xoay lưng về phía chàng, mặc chàng vòng tay qua ôm lấy mình. Dù không nói năng gì, nhưng chúng tôi đều biết người kia không sao ngủ được. Đã gần ba tiếng chúng tôi không nói với nhau câu nào, đây là lần cãi vã lớn đầu tiên của chúng tôi vì những bất đồng trong quan niệm về giá trị.

Tôi cảm thấy vô cùng mệt mỏi, ai đúng ai sai có nghĩa lý gì đâu! Yêu nhau ngần ấy thời gian, tôi cứ nghĩ, cái ngăn cách giữa hai chúng tôi là thân phận nhà sư và tín ngưỡng Phật giáo của chàng. Nhưng bây giờ xem ra, vượt qua mọi trở ngại để đến với nhau không khó bằng yêu thương, sát cánh bên nhau giữa lúc khốn cùng trong thời buổi li loạn, đói khổ. Có thật là vợ chồng nghèo, làm việc gì cũng khó không? Lẽ nào, tình yêu sâu đậm của chúng tôi cũng không thể vượt qua nổi rào cản này?

Chợt trong chăn có tiếng gãi sồn sột, tôi biết, hai chân chàng đang cọ vào nhau. Chợt nhớ đến vết nứt nẻ trên chân chàng, chắc rằng hơi nóng trong chăn đã khiến

chàng ngứa ngáy khó chịu. Tôi khoác áo, ngồi dậy, lần đến cuối giường, đưa tay tìm kiếm hai bàn chân chàng, đặt lên lòng, xoa bóp cho chàng dễ chịu. Bỗng chàng bật dậy, rút chân về, ôm chầm lấy tôi. Áp má vào lồng ngực chàng, tôi nhận thấy chàng đang khẽ run rẩy. Trong bóng đêm, bờ môi mềm mượt của chàng lướt trên má tôi, tìm kiếm môi tôi, run rẩy, hít hà. Tôi đáp lại chàng, hôn lên mắt chàng, vị mặn mòi thấm vào đầu lưỡi, thì ra chàng đang khóc. Trái tim tôi như vỡ òa, tôi áp môi mình vào môi chàng, chúng tôi cuốn vào nhau. Chàng vươn lên, hôn vào mắt tôi, khi làn môi mềm mại ấy lướt qua, tôi mới chợt nhận ra, không chỉ mình chàng đang khóc.

- Rajiva, em xin lỗi, em là con người của thế kỷ XXI, em ích kỷ hơn chàng rất nhiều. Chàng không hề sai, dù cho con người thời hiện đại không tán đồng quan điểm về giá trị của chàng, còn cho rằng kiên trì, đức độ, bao dung và thanh cao như chàng là cổ hủ đi nữa. Còn em thì sao? Chịu ảnh hưởng sâu sắc từ quan điểm hiện đại trong tư tưởng của Machiavelli đã chắc gì là đúng! Thực ra nói rằng, em muốn mọi người được sống tiếp, chẳng qua chỉ là một cách biện hộ cho việc em sử dụng thủ đoạn không mấy vẻ vang để đạt được mục đích của mình mà thôi…

- Nàng không sai…

Chàng ngẹn ngào thì thào bên tai tôi:

- Sinh ra trong gia đình vương giả, từ nhỏ ta đã quen với cuộc sống được cung phụng, no đủ, người hầu kẻ hạ, chưa từng nếm trải nỗi cực khổ của người đời. Bản thân ta lại chỉ biết tụng kinh giảng đạo, mà những tri thức đó hoàn toàn không có tác dụng gì trong lúc thiên tai dịch họa này, chẳng giúp ta có được gạo ăn, đừng nói đến cứu giúp người khác. Ta có lòng muốn giúp đỡ người khác lúc hoạn nạn, nhưng không biết lượng sức mình, càng chẳng thể ngờ, trận đói này lại kéo dài như vậy, khiến ngay cả chúng ta cũng phải chịu cảnh đói khát. Ta làm chồng mà để vợ mình phải chịu khổ cực…

Tôi cắn chặt môi mới kìm chế được mình không bật khóc. Mười mấy con người đang nằm đằng sau tấm rèm này. Tôi ghì chặt lấy chàng, hôn lên bờ môi chàng, thì thầm vào tai chàng:

- Không, người phải xin lỗi là em. Rajiva, đừng tự trách mình. Không ai có đủ khả năng thay đổi tình trạng này, kể cả người đến từ tương lai như em. Chúng ta không phải nhà cầm quyền, chàng đã bị họ Lữ kia tước đoạt quyền lực tôn giáo, nên khi đối mặt với nạn đói, chàng cũng giống em, chúng ta chỉ là những thường dân tội nghiệp.

Chàng đã làm tất cả những gì có thể: ngày ngày đi khất thực, đến nhà các bá quan văn võ trong triều thuyết giảng kinh Phật để đổi lấy lương thực. Bây giờ, xin hãy để em giúp chàng. Dù có thế nào, một mình em sẽ gánh chịu hậu quả, sẽ không để chàng bị liên lụy…

Môi chàng áp lên môi tôi, ngăn tôi nói tiếp, chúng tôi cuốn lấy nhau say mê. Chàng dịu dàng kéo tôi vào lòng, giọng chàng êm ái mà rành rọt:

- Ta đã suy nghĩ rất nhiều và hiểu ra rằng, tuy Mông Tốn là kẻ xảo quyệt, nhưng dù sao cũng hơn nhiều tên họ Lữ kia, nên nàng làm vậy là đúng. Nàng gây ra nghiệp chướng, vì nàng là vợ ta, vì nàng muốn giúp ta cứu người. Nên bất luận bị đầy xuống tầng đại ngục nào, dù phải lên núi đao, xuống chảo dầu, ta đều bằng lòng gánh chịu thay nàng.

Nước mắt tuôn rơi, tôi ngả mình trên vai chàng, nghẹn ngào:

- Em không muốn như vậy…

Chàng khẽ cười, ôm lấy hai vai tôi, bàn tay chắc nịch truyền sức mạnh cho tôi:

- Vậy, chúng ta sẽ cùng nhau đối diện.

- Vâng!

Tôi hôn lên gò má gầy guộc của chàng, ghé sát vào tai chàng, thì thầm:

- Rajiva, chỉ cần vượt qua giai đoạn khó khăn này, em sẽ không tiếp tục giảng bài cho Mông Tốn nữa. Hãy cho em thêm chút thời gian…

Chàng trả lời tôi bằng nụ hôn nồng nàn, những sợi râu lún phún trên cằm chàng cọ vào da mặt tôi ran rát, giọng chàng như gió thoảng bên tai:

- Ta không muốn nàng đến đó, phần cũng vì ích kỷ. Tuy không biết nàng là người đến từ tương lai, nhưng những tri thức của nàng chắc chắn sẽ cuốn hút Mông Tốn. Ngải Tình, trí tuệ uyên bác của nàng là kho báu mà không người con gái nào ở thời đại này có được. Nếu Mông Tốn sinh lòng muốn chiếm hữu nàng…

- Chàng đừng lo, em biết cách tự bảo vệ. Nếu em không tự nguyện, thì trên đời này, không người đàn ông nào có thể ép buộc em cả.

Tôi níu sát hơn nữa vào khuôn ngực chàng, đan tay vào tay chàng:

- Huống hồ, chàng đâu phải một kẻ vô danh tiểu tốt, vả lại giờ đây ông ta cũng chưa phải là vua một nước. Tranh thê đoạt thiếp của người khác sẽ gây bất lợi cho ông ta, con người khôn ngoan, gian xảo ấy, chắc chắn hiểu rõ điều này.

- Ta biết này có đủ khả năng tự bảo vệ, nhưng để vợ mình ngày ngày đến nhà người đàn ông khác, ta thấy…

Tôi sững sờ! Chàng đang ghen ư? Cõi lòng ngập đầy buồn tủi của tôi bỗng trào dâng niềm hạnh phúc ngọt ngào, tôi bật cười khi nước mắt vẫn chưa khô. Thật tiếc là trong bóng đêm mịt mùng, tôi chẳng thể quan sát biểu cảm của gương mặt chàng khi ghen. Đặt tay lên môi chàng, tôi ghé sát tai chàng, rủ rỉ:

- Rajiva, chàng tin tưởng tình yêu em dành cho chàng không gì có thể lay chuyển được chứ?

Chàng gật đầu cả quyết.

Tôi trải rộng bàn tay chàng ra, nắm chặt tay mình lại, đập khẽ vào lòng tay chàng:

- Em xin thề không bao giờ làm điều gì có lỗi với chàng, như vậy, chàng đã yên tâm chưa?

- Nàng đã sát cánh cùng ta vượt qua bao gian nan khổ ải, làm sao ta có thể không tin nàng được! Có điều, Mông Tốn chẳng phải chính nhân quân tử…

Chàng thở dài khe khẽ, hôn lên trán tôi:

- Nàng phải hết sức cẩn trọng…

Chúng tôi ôm nhau thật chặt, quấn quyện trong nụ hôn dài bất tận, bàn tay đan kết trong nhau. Tôi bỗng thấy mình được tiếp thêm rất nhiều sức mạnh, sức mạnh để tiếp tục sống…

Ngày hôm sau, như thường lệ, sau khi kết thúc giờ học, tôi cõng tải gạo, bước ra khỏi cổng chính nhà Mông Tốn. Điều khiến tôi vô cùng kinh ngạc là Rajiva và Hô Diên Bình đang đứng chờ tôi. Thấy tôi, chàng khẽ mỉm cười, nụ cười đã lâu lắm rồi tôi mới được nhìn ngắm. Lúc chàng cười, cả con người chàng như sáng bừng lên, rạng rỡ. Ánh mặt trời hiếm hoi giữa ngày đông giá lạnh đổ xuống tà áo cà sa màu nâu sòng của chàng những chùm sáng lung linh, sưởi ấm cả một khoảng trời âm u. Tuyết tan ra ngày một nhiều, tí tách nhỏ giọt từ những mái hiên, tựa như thanh âm của một trân mua nhỏ.

Hô Diên Bình đón lấy tải gạo từ tay tôi, nháy mắt đầy ẩn ý. Vẫn chưa hết ngỡ ngàng, Rajiva đã nắm tay tôi, kéo tôi đi về một hướng khác. Quay đầu lại, đã không thấy bóng dáng Hô Diên Bình đâu cả.

- Rajiva, chúng ta đi đâu vậy?

Chàng thận trọng đỡ tôi bước qua một vũng nước, quay lại nhìn tôi tủm tỉm cười, nụ cười rạng rỡ tựa ánh mặt trời:

- Đến nơi nàng sẽ biết.

Chương 73: Trên đỉnh núi phía Đông

Tôi tròn xoe mắt ngắm nhìn căn phòng hoa lệ trước mặt, rồi quay sang Rajiva dò hỏi, nhưng chỉ thấy trên gương mặt gầy guộc của chàng là nụ cười hạnh phúc và mãn nguyện, đôi đồng tử màu xám nhạt không ngừng dõi theo từng biểu cảm của tôi. Thấy tôi quá đỗi ngạc nhiên, niềm vui nở bừng trên gương mặt chàng, kéo dãn đôi mày thường ngày vẫn nhíu lại, và quét sạch những u sầu đè nặng nhiều tháng qua.

- Đây là nhà trọ lớn nhất trong thành Guzang của Lý Cảo. Gặp phải nạn đói, nên tạm thời đóng cửa. Hôm nay, ông ấy cho chúng ta thuê trọ miễn phí căn phòng thượng hạng nhất ở đây.

Chàng ôm lấy vai tôi dịu dàng nói:

- Việc trong nhà nàng không cần bận tâm, ta đã căn dặn Hô Diên Bình. Hôm nay, nàng hãy vui vẻ đón sinh nhật lần thứ hai mươi bảy của mình ở đây nhé!

Tôi nhìn lại căn phòng thoáng đãng, sạch sẽ, đã bao lâu rồi mới lại được nhìn thấy một nơi đẹp đẽ thế này? Sống mũi cay cay, chưa kịp cất lời đã nghe thấy có tiếng gõ cửa. Chàng tủm tỉm cười, đỡ tôi ngồi xuống ghế, tự mình ra mở cửa.

Cửa vừa mở, tôi liền ngửi thấy hương thơm ngào ngạt, là mùi thơm của thịt! Khứu giác của kẻ luôn luôn trong trạng thái nửa ngày chịu đói, lâu dần đã trở nên vô cùng nhạy bén. Chàng nói lời cảm ơn, bưng vào một bát mì nóng bốc hơi nghi ngút, đặt trước mặt tôi. Tôi tròn xoe mắt, thèm thuồng, miệng nuốt nước bọt ừng ực.

Bát mì rất to và rất đầy, bên trên là những lát thịt mỏng. Một mình tôi không thể ăn hết, thầm nghĩ, đây hẳn là "thâm ý" của Lý Cảo.

Chàng đưa đũa cho tôi, dịu dàng cười bảo:

- Đây là mì trường thọ, dành cho ngày sinh nhật. Nàng từng nói, ở thời đại của nàng, nếu không có bánh ngọt, người ta sẽ ăn mì vào ngày sinh nhật, với mong muốn được trường thọ…

Tôi xúc động, sụt sịt, ngước nhìn chàng, tươi cười:

- Chúng ta cùng ăn nhé!

Chàng lắc đầu, khẽ đáp:

- Nàng ăn đi. Nàng quên là ta không được phép dùng bữa sau giờ ngọ rồi ư?

- Đó là trong điều kiện bình thường, còn bây giờ nạn đói đang hoành hành, Phật tổ chắc chắn sẽ thấu hiểu.

Tôi gắp một miếng thịt, đưa tới miệng chàng, nũng nịu:

-Chàng không ăn, em cũng không ăn.

Chàng nhìn tôi chăm chú, nở nụ cười tươi tắn, khẽ gật đầu, ngoan ngoãn đón lấy

miếng thịt và nhai ngon lành. Một bát mì mà hai chúng tôi ăn mãi không hết. Bởi vì, tôi phải chờ chàng ăn hết một miếng mới chịu ăn miếng tiếp theo. Lúc đầu chàng chỉ ăn chút ít cho tôi vui lòng. Nhưng chàng ăn bao nhiêu, tôi sẽ ăn bấy nhiêu, chàng bảo no rồi, tôi cũng gác đũa bảo no rồi. Chàng đành đầu hàng, cùng tôi ăn cho bằng hết bát mì, húp cạn cả nước dùng.

Hôm nay tôi đã được một bữa no đã đời! Tôi chường bụng trống ra trước mặt chàng, nói rằng đây là bát mì ngon nhất mà tôi từng ăn. Và chắc chắn trên đời này sẽ không có món gì ngon hơn thế nữa.

Chàng mỉm cười nhìn tôi tíu tít nói cười, dịu dàng gạt sang bên những sợi tóc mai lòa xòa trước trán tôi, bảo tôi ngồi chờ một lát. Rồi chàng lẳng lặng đi ra ngoài, lát sau chàng quay lại, tủm tỉm cười.

Chàng đưa tôi ra khỏi căn phòng khi nãy, để đến một căn phòng khác sau vườn. Đó là một phòng nhỏ, kín đáo, chỉ có một cửa sổ nhỏ trên nóc nhà, hai bên trái phải đều có một chậu than hồng, một bức bình phong đặt giữa nhà, phía sau, hơi nước bốc lên nghi ngút, khiến cho căn phòng trở nên ấm áp. Mấy chú nhỏ xách nước nóng bước vào, đổ xong, liền bước ra và đóng cửa lại.

Chàng vẫn mỉm cười không nói, dắt tôi vòng ra phía sau tấm bình phong, tôi thấy một thùng gỗ cỡ lớn đang nghi ngút hơi nước. Tôi nuốt nước bọt thèm thuồng, kể từ khi nhà tôi biến thành trại tị nạn, đến nay đã hơn một tháng chúng tôi không hề tắm rửa, để tiết kiệm củi lửa. Thường ngày, tôi đã phải cắn răng chịu đựng mùi hôi bốc ra từ cơ thể và đầu tóc ngứa ngáy, vô cùng khó chịu. Khi đến nhà Mông Tốn giảng bài, anh ta nhiều lần bịt mũi, nhăn mặt, đề nghị tôi đi tắm gội, nhưng tôi không yên tâm về con người này và lo lắng sẽ gây chuyện đàm tiếu không hay. Thà cứ để bản thân bốc mùi như vậy, sẽ không khơi dậy hứng thú với anh ta. Nhưng xin ông trời chứng giám, tôi thèm được tắm nhường nào!

- Vợ muốn chồng ra ngoài, hay là…

Chàng cởi dây buộc tóc cho tôi, mái tóc rối bù, bết gàu xổ tung ra, chàng ghé sát tai tôi thì thào:

- Hay là ở lại phục vụ nàng?

Hai má tôi nóng bừng bừng. Chỉ khi thân mật, chàng mới xưng hô với tôi như vậy.

Hơi ấm trong căn phòng thẩm thấu vào từng tế bào da, toàn thân được thư giãn, mồ hôi tuôn ra đầm đìa. Chúng tôi kết hôn được hơn một năm, đã quen thuộc với cơ thể của nhau, nhưng chưa bao giờ tắm chung. Chỉ nghĩ như vậy thôi mà mồ hôi đã chảy ròng ròng, toàn thân tôi đỏ ửng như tôm luộc.

Thấy tôi bối rối, gương mặt chàng cũng đỏ rực lên. Chàng hắng giọng, chuẩn bị bước ra. Tôi kéo tay áo chàng lại, mặt cúi gằm xuống nền nhà với những viên gạch lát màu xanh dương.

- Chàng cũng nhiều ngày không tắm còn gì, em không muốn phải ngửi mùi hôi trên người chàng nữa đâu.

Tôi ngước lên nhìn chàng, cười tinh nghịch để che đậy nỗi thẹn thùng:

- Hôm nay là sinh nhật em, chàng phải chiều theo ý em…

Chàng cúi người, khẽ đáp:

- Vợ không nói thì sao chồng biết vợ muốn gì chứ!

- Chàng…

Tôi ngắc ngứ, chàng biết trêu chọc người khác từ bao giờ thế nhỉ! Sao cứ ép người ta phải nói ra những lời này kia chứ!

Nói thì nói, đã sao nào! Tôi đón lấy ánh mắt chờ đợi của chàng, dõng dạc đáp:

- Hầu vợ tắm rửa…

Nụ cười âu yếm lan trên gương mặt chàng tựa như những làn sóng dập dìu, êm ái, hơi nóng nghi ngút đã phủ lên đôi mắt chàng lớp sương mỏng mờ ảo. Mồ hôi lấm tấm trên cánh mũi tôi khi toàn thân chìm trong ánh mắt đắm đuối như sóng trào của chàng.

- Ừ…

Giọng chàng thả dài miên man, tôi nghe mà như mê đi, đầu óc bất trị bắt đầu liên

tưởng tới những cảnh tượng ngọt ngào tiếp theo.

Chàng lồng tay vào tóc tôi bóp nhẹ, bọt xà bông xào xạo. Động tác của chàng không mấy lành nghề, chốc chốc lại giật mạnh chân tóc tôi. Tôi nén đau, vì không muốn phá hỏng khung cảnh lãng mạn như trong mơ này mà tôi hằng khao khát và tưởng tượng. Chàng múc một gàu nước ấm, chậm rãi dội từ đỉnh đầu cho nước thấm vào tóc, chảy xuôi xuống dưới, tôi uốn cong người vặn tóc, mỉm cười kín đáo. Tôi chợt nhớ tới một đoạn quảng cáo dầu gội đầu với sự diễn xuất của Châu Nhuận Phát hơn mười năm trước. Người đàn ông ở vào độ tuổi hấp dẫn nhất ấy cũng gội đầu cho một thiếu nữ tóc dài giống như thế này. Những dòng nước chảy xuôi, dài miên man và long lanh như những hạt trân châu, lăn trên mái tóc bóng mượt của cô gái. Khung cảnh ấy đã đọng lại vĩnh viễn trong tim tôi.

- Chàng cũng vào đi…

Sau khi tôi gội đầu xong, áo cà sa của Rajiva cũng đã ướt sũng, tôi ấp úng:

- Nếu không, nước sẽ nguội mất…

Thật may là hơi nước nghi ngút đã che đi gương mặt như gấc chín của tôi, nhưng tôi tin, mặt chàng còn đỏ dữ dội hơn. Bởi vậy, khi chàng vừa bước vào và chưa kịp ngồi vững, đã bị tôi tinh nghịch té nước đầy mặt. Tôi bật cười sảng khoải khi thấy chàng tá hỏa lấy tay lau mặt. Chàng đưa tay ra bắt lấy vai tôi, cứ nghĩ sẽ bị chàng "trả thù", tôi đưa hai khuỷu tay lên chắn trước mặt. Nhưng giọng chàng dịu dàng vang lên:

- Ngoan nào…

Những giọt nước long lanh đậu trên trán, trên má chàng, chầm chậm chảy xuôi theo gò má, tụ lại nơi chiếc cằm nhọn, thấm vào từng sợi râu lún phún, nhỏ xuống khuôn ngực chàng theo nhịp thở đều đặn. Nước dâng lên nửa ngực chàng, sự va chạm tạo thành những lớp sóng nhẹ, lăn tăn. Dưới làn nước làn da màu bánh mật lấp loáng…

Tôi gắng sức lấy giọng, ánh mắt bị cơ thể chàng thôi miên, không sao dứt ra được:

- Tay chàng thấm nước có sao không?

- Không sao.

Chàng nhấc cánh tay lên, quan sát vết thương đã lành, hàng mi khép hờ, giọng lý nhí:

- Quay lưng lại đây, để ta kỳ cọ cho nàng.

Tôi nghe lời, xoay người lại, nhưng đã vô tình chạm phải "vật đó" của chàng, hai má tôi nóng bừng như bị ánh mặt trời mùa hạ thiêu đốt. Chàng sững người, sau đó áp sát thân thể nóng bỏng của mình vào lưng tôi, hơi thở nóng hổi phả vào tai tôi, thì thầm, âu yếm:

- Ta muốn nàng…

Toàn thân tê dại, cảm giác như có một ngọn lửa đột ngột bùng lên từ phần bụng dưới, bản năng kích thích tôi phát ra những tiếng rên rỉ khe khẽ. Tôi quay đầu lại, đắm đuối ngắm nhìn đôi mắt sâu hun hút của chàng, môi hé mở, mắt khép lại.

- Nhưng không phải ở đây, nước lạnh sẽ khiến nàng bị cóng mất.

Chàng bất ngờ bật cười, khẽ tách ra khỏi tôi, vỗ nhẹ vào trán tôi, bắt đầu công việc kỳ lưng cho tôi bằng một mảnh khăn tắm.

- Nên là… nàng đừng tưởng tượng lung tung, tập trung tắm rửa đi.

Tôi ngượng chín mặt.

Chúng tôi dắt tay nhau ra khỏi buồng tắm, gương mặt cả hai đều đỏ như gấc chín, không biết có phải vì hơi nước quá nóng hay không? Vừa bước vào một căn phòng khác và chốt cửa lại, chàng đã lùa tay xuống dưới gáy, nâng đầu tôi lên và hôn tôi. Tôi tựa lưng vào tường, để mặc môi chàng tìm và cuốn lấy môi mình, để mặc lưỡi chàng thám hiểm trong miệng mình. Hơi thở của chúng tôi hòa quyện vào nhau, phả lên má lên mắt lên trán, nóng ran, ngọn lửa khao khát bị kìm nén bấy lâu, nay đã được dịp cháy bùng.

Đã bao lâu rồi chúng tôi chưa được dành cho nhau? Kể từ khi nạn đói ập tới, trong đầu chúng tôi chỉ toàn những vấn đề sinh tồn. Trại tị nạn trong không gian gia đình

quá ư chật chội, dạ dày gõ trống mỗi đêm, trong tình cảnh ấy, ai còn có thể nghĩ tới thứ gì khác ngoài miếng cơm manh áo? Hôm nay, được ăn một bát mì to kèm thịt, được tắm rửa sạch sẽ sau một tháng trời nhịn tắm, lại có một căn phòng sáng sủa, thoáng đãng dành riêng cho hai chúng tôi thế này, ngọn lửa khát khao ấy không bùng lên mới lạ.

Miệng chàng vẫn vương vất hương vị của món mì khi nãy, toàn thân chàng vẫn tỏa ra mùi đàn hương quyến rũ thân thuộc. Đó là mùi vị đặc trưng của cơ thể chàng, mùi hương ấy đã hớp hồn tôi từ khi chàng còn là một thiếu niên. Bao năm qua, tôi như một con nghiện, chìm đắm trong mùi hương ấy, không sao "cai" nổi. Tôi tham lam liếm đầu lưỡi chàng, mời gọi chàng "giao lưu". Tôi khẽ cắn vào lưỡi chàng, như để thưởng thức lại hương vị thơm ngon của bát mì khi nãy, "động thái" đó khiến chàng rên lên khe khẽ.

Hơi thở ngày một gấp gáp, hừng hực, ngọn lửa trong mắt chàng bùng lên mãnh liệt. Một tay đỡ lấy vai tôi, tay kia luồn xuống dưới eo tôi, nụ hôn nồng nàn chưa dứt, chàng đã nhấc bổng tôi lên.

- Ngải Tình, nàng gầy đi nhiều quá…

Tôi ngả đầu vào ngực chàng mỉm cười, bàn tay mân mê gương mặt thanh tú với hàng lông mày dài, cao vút của chàng, dịu dàng nói:

- Chàng cũng vậy…

Đặt tôi lên chiếc giường đã được trải một chiếc ga sạch sẽ, chàng trùm người lên cơ thể tôi, bàn tay với những ngón thon dài, gầy guộc âu yếm vuốt ve gương mặt tôi, ánh mắt chứa chan yêu thương:

- Chờ khi nạn đói này qua đi, ta nhất định sẽ vỗ béo cho nàng trắng mập ra mới được.

Tôi gật gầu, khẳng khái đáp:

- Vâng, em đồng ý, béo ục ịch còn hơn là gầy trơ xương, không thèm đua đòi thân hình siêu mỏng!

Chàng nhìn tôi băn khoăn, không hiểu "siêu mỏng" có nghĩa là gì. Lúc này tôi làm gì còn tâm trạng giải thích nữa. Tôi níu lấy cổ chàng, cùng chàng tiếp tục cuộc hân hoan, giao quyện, quấn quít. Hơi thở ngày một gấp gáp, nặng nhọc hơn, ánh mắt như mê đi, ngón tay chàng tựa như những ngọn đuốc, chạm đến đâu là đốt cháy cơ thể tôi đến đấy. Chiếc nhẫn cưới treo trên chiếc cổ thiên nga thon dài của chàng lúc lắc qua lại trên ngực tôi, như muốn kết hợp với nhiệt độ cơ thể chàng khêu gợi những khát khao cháy bỏng, thầm kín trong tôi.

- Vợ yêu ơi…

Giọng nói yêu chiều chộn rộn bên tai, trái tim tôi đập loạn, chờ đợi, khao khát.

Như con thuyền nhỏ giữa biển động sóng xô, hết lớp này đến lớp khác cuồn cuộn, trào dâng, sóng thuyền lên đỉnh cao bồng bềnh.

- Ta yêu nàng…

Mồ hôi chàng chảy xuôi theo gò má, nhỏ xuống ngực tôi. Chiếc nhẫn cưới đung đưa trước ngực tôi, đón lấy giọt mồ hôi, rồi lại đung đưa trở về khuôn ngực chàng. Những dao động qua lại ấy tạo nên trước mắt tôi ảo giác về một chùm sáng rực rỡ, kỳ ảo như bông hoa trong sương sớm.

- Ngày mai hãy về, được không?

Tôi hỏi chàng khi sóng triều của cuộc đam mê đã thôi dâng, hơi thở đã lấy lại nhịp đều đặn. Tôi biếng nhác tựa người vào bờ vai gầy guộc của chàng, vòng tay qua chiếc cổ thiên nga quyến rũ của chàng. Thực lòng, tôi không muốn dứt ra khỏi khoảnh khắc ngọt ngào, say mê này chút nào!

- Được chứ!

Chàng kéo chăn cho tôi, dịu dàng nói:

- Lý Cảo bảo rằng chúng ta có thể ở đây bao lâu cũng được, nhưng như thế không ổn, ta chỉ đề nghị ông ấy cho mượn phòng một ngày thôi.

- Một ngày là đủ rồi.

Tôi cọ người vào vai chàng, lòng đầy mãn nguyện.

- Chúng ta phải chăm lo cho hơn hai trăm con người trong nhà. Nhưng hôm nay, hãy tạm quên đi trách nhiệm đó. Bất luận gánh nặng đó nhọc nhằn bao nhiêu, em mong rằng, chúng ta sẽ chỉ phải nghĩ về nó khi ngày mới bắt đầu. Còn bây giờ, em muốn chúng ta dành trọn tâm tư cho thế giới của riêng chàng và em…

Nụ cười rạng rỡ đậu mãi trên khóe môi chàng không muốn tắt, chàng nhẹ nhàng gạt sang bên những sợi tóc lòa xòa, ướt đẫm mồ hôi trên trán tôi, ghé sát vào tai tôi, thì thào:

- Ừ…

Chàng âu yếm ôm tôi vào lòng, mới nằm được một lúc, như chợt nhớ ra điều gì, chàng bật dậy, với lấy y phục dưới chân giường, lôi ra một vật gì đó. Tôi nhận ra vật dụng thiết thân của chàng - chiếc vòng mã não tôi tặng chàng năm xưa.

- Năm nay ta không có tiền để mua quà sinh nhật tặng nàng, đành phải tự làm lấy.

Chàng đẩy chuỗi hạt ra trước mặt tôi, lúc này tôi mới nhìn kỹ và phát hiện, chiếc vòng mã não rất dài mà trước đây tôi phải quấn hai vòng mới vừa cổ tay, thì nay đã được làm thành hai chiếc vòng nhỏ. Chàng chọn ra chiếc vòng nhỏ hơn, đeo vào tay tôi, chiếc lớn hơn, chàng đeo vào tay mình. Chợt nhớ trước ngày thành hôn, khi mà tôi đóng giả Hiểu Huyên, chàng đã lồng chiếc vòng mã não vào tay tôi khi chúng tôi gặp nhau trong lán trại của Pusyseda. Khi ấy, thấy chiếc vòng quá cỡ so với cổ tay tôi, chàng từng nói, sau này sẽ cắt ra làm thành hai chuỗi, không ngờ, chàng đã thực hiện lời hứa đó.

- Em yêu món quà sinh nhật này.

Sống mũi cay cay, tôi mân mê, lật giở, ngắm nghía chuỗi hạt lóng lánh. Hình như còn có chữ gì đó, nhìn kỹ mới biết, thì ra trên mỗi hạt mã não nhỏ màu đỏ đều có khắc các chữ Hán. Đó là bảy chữ tượng hình được khắc rất điêu luyện: “Không phụ Như Lai, không phụ nàng”.

Tôi kinh ngạc ngẩng đầu, bắt gặp ánh mắt êm dịu như nhung lụa của chàng đang bao phủ mình.

- Chuỗi hạt của ta cũng khắc "Không phụ Như Lai, không phụ nàng".

Chàng đưa tay lên cao, lắc lắc chuỗi hạt trước mắt tôi. Như chợt nhớ đến điều gì, chàng lắc đầu than thở:

- Nhiều lần ta định đem đi cầm cố, nhưng rốt cuộc vẫn không nỡ.

- Chàng…

Tôi ngắm nghía mấy chữ Hán thanh thanh, mềm mại ấy bằng cặp mắt tò mò:

- Mã não vốn rất cứng, chàng khắc chữ lên đây bằng cách nào?

Chàng mỉm cười:

- Ta định tự mình khắc lấy, nhưng mất bao công sức mà vẫn không thành, lại còn bị cắt vào tay nữa.

Thì ra vết thương trên tay chàng là do khắc chữ. Không kìm nổi nỗi xúc động, nước mắt tôi trào ra, tôi nâng bàn tay chàng lên, áp vào trái tim mình:

- Chàng… sao chàng lại bất cẩn như vậy!

- Ta không sao!

Chàng cười dịu dàng:

- Hết cách, ta đành nhờ Lý Cảo tìm giúp một thợ thủ công lành nghề. Ông ấy đã khắc những chữ này bằng mũi khoan kim cương đó.

Thấy tôi chực khóc, chàng vội vàng sáp lại, thơm vào má tôi:

- Hôm nay là sinh nhật nàng, không được khóc.

Chàng kéo tôi vào lòng, cảm thán mà mãn nguyện:

- Nàng từng nói, câu thơ của nhà sư ấy đã gói trọn ước nguyện của ta trong kiếp

này, đúng không? So với ngài, Rajiva may mắn hơn rất nhiều. Nàng còn nói, vị sư đó đã viết rất nhiều thơ tặng cho cô gái kia, nàng còn nhớ bài nào không?

Tôi biết chàng muốn thay đổi đề tài để tôi không khóc nữa. Ngẫm ngợi một lát, tôi ngồi thẳng dậy, đáp:

- Thay vì ngâm thơ, em hát cho chàng nghe nhé! Lời bài hát cũng được chuyển thể từ thơ của vị đại sư đó. Chàng có thể phá giới "tránh xa ca múa hội hè" không?

- Nàng hát kia mà, tất nhiên là ta bằng lòng.

Chàng ngồi dậy, quấn chăn bông kín người tôi, nhè nhẹ vuốt tóc tôi, ánh mắt long lanh như đang cười trong niềm hạnh phúc ngọt ngào.

Tôi lấy giọng, cất tiếng hát đằm thắm:

- Vầng trăng vằng vặc trên đỉnh núi phía Đông, gương mặt thiếu nữ rạng rỡ trong tim ta… Nếu ta không gặp gỡ, ta đã chẳng yêu nhau. Nếu ta không thấu hiểu, ta đã chẳng thương nhau…

Ánh mắt đắm đuối của chàng không ngừng dõi theo tôi, ánh mắt tán thưởng ấy đã cổ vũ giọng hát của tôi truyền cảm hơn. Tôi không thể hát những đoạn mà âm vực lên cao vút như danh ca Đàm Tinh, chỉ có thể cố gắng hát cho ra giai điệu mượt mà, uyển chuyển của ca khúc, và bản thân cũng tự cảm thấy hài lòng với phần biểu diễn của mình. Bây giờ tôi mới biết, được hát cho người mình yêu nghe, hạnh phúc và lãng mạn nhường nào.

Hát xong, tôi mỉm cười nhìn chàng. Chàng kéo tôi sát vào vai chàng, còn chàng thì tựa lưng vào thành giường, tấm tắc khen:

- Nếu ta không gặp gỡ, ta đã chẳng yêu nhau. Nếu ta không thấu hiểu, ta đã chẳng thương nhau. Tình cảm của ta dành cho nàng, đúng là như vậy đó!

Tôi tựa vào vai chàng, lồng tay vào bàn tay chàng, nhớ lại những bài thơ tình của vị Đạt Lai đời thứ sáu - Tsangyang Gyatso. Nhiều bài thơ tình của ngài đã được chuyển dịch sang tiếng Hán hiện đại, nên Rajiva chưa hẳn đã hiểu được ngay. Bởi vậy tôi đã chọn một bài thơ mà nhà sư viết theo lối thơ cổ:

- *Một đời ngắn ngủi có bao nhiêu.*

Mơ được cùng em kết thương yêu.

Ước chi trong kiếp lai sinh ấy.

Tựa cửa chờ em dưới ráng chiều.

Hồi tưởng về cuộc đời ngắn ngủi mà bi kịch của Tsangyang Gyatso, tôi bất giác thở dài:

- Kiếp này không được ở bên cạnh người thương, nên nhà sư đành gửi gắm niềm hy vọng vào kiếp sau.

Mắt chàng long lanh, nhìn tôi chăm chú:

- Ta phạm nhiều tội nghiệt, có lẽ sẽ bị đày xuống tầng địa ngục sâu nhất, chẳng thể tái sinh. Nhưng nếu Phật tổ xót thương, ban cho ta kiếp sau, ta vẫn nguyện được cùng nàng kết duyên chồng vợ, nàng có bằng lòng không?

Tôi ngồi thẳng dậy, nghiêm nghị nhìn chàng:

- Em tham lam hơn chàng, em muốn được làm vợ chàng đời đời kiếp kiếp. Dù phải trải qua bao nhiêu cửa ải sinh tử, dù phải trầm luân đến bất cứ nơi đâu trong vòng quay của lục đạo luân hồi, em vẫn muốn được ở bên chàng, được nắm lấy tay chàng, ngả đầu vào vai chàng, cười trông nhân thế. Nếu như chàng bị đày xuống tầng địa ngục sâu nhất, em nguyện được theo chàng. Chàng có đồng ý không?

Đôi đồng tử màu xám nhạt ấy long lanh tựa châu ngọc, nụ cười quyến rũ ấy khiến không gian xung quanh bừng sáng rạng rỡ. Những ngón tay đan chặt vào nhau, chàng truyền sang tôi sức mạnh:

- Nàng biết câu trả lời mà…

Ráng chiều len qua ô cửa sổ, nhuộm cả căn phòng thành một màu hoa hồng tuyệt đẹp. Chúng tôi chìm trong mắt nhau giữa không gian huyền hoặc ấy, hạnh phúc như hoa. Hôm nay là ngày nắng đẹp nhất của mùa đông dằng dặc này. Phải chăng, nó báo

hiệu những ngày giá rét sắp kết thúc…

Chương 74: Tiếng kêu thương dậy trời

Đầu tháng hai âm lịch, tức khoảng trung tuần tháng ba dương lịch, sau hơn một tháng phong tỏa, cổng thành Guzang, cuối cùng cũng được mở. Cư dân trong thành, ai nấy mặt mũi xanh xao, héo hắt, bị dồn đứng ở hai bên đường để nghênh đón đoàn quân chống phản loạn của Lữ Quang trở về. Sau gần ba tháng trời không ngừng rơi, băng tuyết đã tan chảy hoàn toàn trong tiết xuân ấm áp, để lộ ra vô số rác rưởi la liệt khắp phố phường. Hôm qua, Lữ Thiệu đã đốc thúc quân lính thu dọn, nhưng không bằng cách nào xóa sạch được dấu vết của nạn đói trầm trọng vừa qua.

Đoàn quân của Lữ Quang được đón rước trong tiếng kèn trống inh ỏi, nhưng phía sau âm thanh náo nhiệt ấy là những gương mặt thẫn thờ, buồn thảm. Cờ bay phấp phới, dọn đường cho Lữ Quang chầm chậm tiến vào. Bên cạnh ông ta là đám con cháu Lữ Soạn, Lữ Hoằng, Lữ Long và Lữ Siêu, tên nào tên ấy vẻ mặt vênh vang, đắc ý. Sau đoàn tướng lĩnh là đến đội binh sĩ, ai nấy mặt mày lem luốc, mỏi mệt rã rời, áo quần rách nát, để lộ những sợi bông két bẩn, trên người họ, chỉ có chữ "lính" in sau lưng áo là vẫn nhìn thấy rõ dù đứng từ rất xa. Lữ Quang xuất chinh dẫn theo năm vạn quân, viện binh của Lữ Hoằng khoảng hơn ba vạn. Nhưng giờ đây, theo tính toán sơ bộ của tôi, chỉ còn khoảng hơn ba vạn người. Tim tôi đập mạnh, vậy là chỉ còn hơn một nửa số người sống sót trở về.

Sau đội binh lính là đội xe bò chở hàng, trên những cỗ xe cỡ lớn chất ngất thứ gì đó rất giống lương thực. Đám cư dân Guzang, sau nhiều ngày đói khát, khi nhìn thấy hàng dài xe chở lương thực như vậy, bỗng nhiên náo động, ầm ĩ. Dân chúng vỗ tay rầm trời, ùn ùn kéo về giữa phố, nhưng đã bị đám lính dẹp đường cản lại. Từng cánh tay gầy guộc giơ ra, chới với trong không trung, kiếm tìm trong vô vọng.

Số lương thực lớn như vậy, chắc chắn không thể là lương thực còn dư sau trận đánh. Trong cảnh đói kém này, đào đâu ra ngần ấy lương thực? Tôi đứng ở đầu phố, nhìn đám người nhà họ Lữ đầy ngạo mạn mà cười buồn.

Thời kỳ Thập lục quốc kéo dài hơn một trăm ba mươi năm, lật mở sách sử, sẽ thấy sự xuất hiện thường xuyên của những dòng chữ ngắn ngủi thế này:

“Mất mùa lớn, nạn đói nghiêm trọng”.

“Quan Trung xảy ra nạn đói, dịch bệnh hoành hành”.

“Hạn hán, bệnh dịch, giá lương thực tăng đột ngột”.

“Nước lũ ngập năm châu: Kinh Châu, Dự Châu, Từ Châu, Dương Châu, Ký Châu”.

Chúng ta vẫn thường tự mãn rằng: Trung Quốc đất đai rộng lớn, sản vật phong phú, nhưng thực tế là đất tuy rộng mà sản vật không lấy gì làm phong phú. Do sự khác biệt sâu sắc về địa lý giữa các vùng Đông – Tây – Nam – Bắc, nên hàng năm thiên tai đều xảy ra cục bộ tại nhiều khu vực. Khi đất nước thống nhất, chúng ta có thể thực hiện chính sách phân phối nguồn tài nguyên. Nhưng trong giai đoạn cát cứ phân tranh, hoặc dưới sự thống trị của nhà cầm quyền quan liêu, hủ bại, người dân tại những khu vực xảy ra thiên tai mà không được cứu trợ sẽ ra sao? Họ chỉ có thể đi cướp bóc. Bởi vậy, “thiên tai” thường đi liền với “nhân họa”. Trong giai đoạn chiến tranh xảy ra liên miên, hoặc khi một nhà nước đang đứng bên bờ vực diệt vong, thì trong sách sử thường xuất hiện rất nhiều những ghi chép về thiên tai. Những người mê tín cho rằng đó là do ý trời. Nhưng nguyên nhân chính là do nhà nước đã không biết cách phân phối nguồn tài nguyên, thế nên, nạn đói và chiến tranh thường không bao giờ tách rời nhau.

Như vậy có thể thấy, Lữ Quang xuất chinh nhằm hai mục đích, chống phản loạn và cướp lương thực. Hãy nhìn lại một cách tổng quát lịch sử của Dương Châu trong giai đoạn này. Nhà Tiền Lương của họ Trương bị diệt vong từ lâu nên tạm thời không xét đến, còn lại bốn nhà Lương cát cứ bốn vùng, cộng thêm nước Tây Tần chiếm vùng Thanh Hải và Cam Nam, năm tiểu quốc này tuy thế nước yếu ớt nhưng thường xuyên xảy ra xung đột. Từ góc độ kinh tế có thể thấy, diện tích lãnh thổ nhỏ bé như vậy, lại không thể khôi phục sản xuất, người dân không sống nổi, họ sẽ phải làm sao? Họ sẽ dựng cờ khởi nghĩa, vậy cách khôn ngoan nhất của nhà cầm quyền trong bối cảnh này là chuyển dịch mâu thuẫn nội tại ra bên ngoài. Tiến hành chiến tranh với ngoại bang, nếu thắng lợi, có thể tha hồ cướp bóc. Nhưng những nước lớn như nhà Hậu Tần của họ Diêu thì không thể đánh bại được. Bởi vậy, phải chọn đánh các nước nhỏ vừa tầm. Chiến tranh xung đột, kéo dài suốt mấy mươi năm, chờ đến khi người anh hùng có khả năng thống nhất lãnh thổ xuất hiện, thì những tiểu quốc này cũng từng bước tan rã.

Và trong số những vị quân chủ này, có mấy người biết chăm lo cho dân chúng khi nạn đói ập tới. Vị anh hùng tài ba Thốc Phát Khuê, người lập nên vương triều Bắc Ngụy, trong thời gian chiến tranh với nhà Hậu Yên, khi ông đích thân đi kiểm tra tình hình ôn dịch đang hoành hành và nghe tướng lĩnh báo cáo rằng cứ mười người thì có bốn đến năm người chết vì bệnh dịch, ông đã thản nhiên đáp: "Đó là ý trời, chẳng thể cứu vãn. Cũng may vẫn còn rất nhiều người sống sót để xung quân". Khi binh lính thiệt mạng quá nửa, thì dân thường sẽ thế nào? Sử sách không ghi chép, nhưng chắc chắn nhiều hơn rất nhiều.

Bài thơ "Bảy nỗi buồn đau" của Vương Xán có đoạn:

"Ra cửa nào trông thấy?

Xương trắng ngập đồng sâu.

Bên đường có một chị

Đói, quẳng con đống lau

Đi xa còn tiếng khóc

Gạt lệ không ngoái đầu.

Một thân còn chưa chắc

Cả hai sống được sao?[1]"

[1] Bài thơ "Bảy nỗi buồn đau" của Vương Xán, Nhượng Tống dịch.

Tấn bi kịch thảm khốc ấy đang diễn ra ở khắp mọi nơi trên mảnh đất Trung Nguyên rộng lớn này. Nhìn vẻ dương dương tự đắc của bọn người nhà họ Lữ, nỗi căm phẫn trào dâng trong tôi. Vì sao chính quyền lại rơi vào tay những kẻ ác bá này? Vì sao thứ rẻ rúng nhất trong thời đại này lại là mạng sống của con người?

Lữ Quang lớn tiếng tuyên bố trước đám đông đang tập trung phía trước lầu trống, rằng: Cuộc chiến chống quân phản loạn đã giành thắng lợi, tạ ơn ông trời phù hộ Lương Châu. Cư dân thành Guzang được phép mang theo hộ tịch đến nhận lương

thực. Dân tị nạn chỉ được phát hạt giống phải lập tức trở về quê hương, tiếp tục trồng cấy. Mọi người sẽ được chia lại ruộng đất bị bỏ hoang vì thiên tai. Dĩ nhiên rồi, Lữ Quang không thể chấp nhận tình trạng thiếu lương thực cho quân đội vào mùa thu tới.

Đây vốn là một tin tốt lành, nhưng Lữ Quang có vẻ rất thất vọng, vì sau tuyên bố ấy, ông ta không hề nhận được những tiếng hoan hô vạn tuế dậy sóng mà ông ta hằng trông đợi. Lữ Thiệu vội giải thích rằng, nạn dân đều tập trung bên ngoài thành, hắn sẽ đến đó thông báo tin tốt lành của vua Lương.

Cổng thành cuối cùng cũng được mở rộng cho thường dân. Hơn hai trăm người trong nhà chúng tôi, cùng cư dân Guzang ùn ùn kéo nhau qua cầu treo, tiến về phía ngọn núi bên ngoài thành, nơi tập trung đông dân vùng thiên tai nhất.

Ngọn núi ở phía Nam thành Guzang ấy không cao, nhưng diện tích đất rất rộng. Mặt núi hướng về cổng thành, phía Nam có rất nhiều hang động, những người nghèo, không nơi nương tựa thường trú ngụ ở đó. Đây là nơi mà cư dân Guzang thường xuyên đến kiếm củi, cũng là nơi tập trung nhiều mộ địa nhất. Thời kì đầu xảy ra nạn đói, ngày nào chúng tôi cũng có mặt ở đây, nên rất rành rẽ địa hình địa thế. Nhưng lần này, vừa đặt chân tới nơi, chúng tôi đã vô cùng kinh ngạc: ngọn núi lúc trước cây cối um tùm tươi tốt là thế, giờ đây không còn sót một gốc cây ngọn cỏ nào, chỉ còn là một ngọn núi trọc.

Bước lên mấy bậc đá để vào khu vực hang động đầu tiên. Dọc lối đi là những đống đất nhỏ, những đống đất ấy thấp có cao có, trồi lên la liệt khắp ngọn núi.

Mấy chục hang động như đang há những cái miệng rộng đen sì, lạnh lẽo, thâm u, chợt nhớ tới những ghi chép trong sách "Tấn thư" mà vừa lại gần tôi vừa run sợ. Tôi dừng lại phía sau Rajiva, túm lấy tay áo chàng, khổ sở van nài:

- Rajiva, đừng đến gần nữa.

- Sao vậy? Nàng không khỏe ư?

Chàng dìu tôi, gọi Đoàn Sính Đình đến và giao tôi cho cô ấy chăm sóc.

- Nàng ở đây nghỉ ngơi, lát nữa ta quay lại.

Sính Đình đỡ tôi ngồi xuống tảng đá bên lối đi, Rajiva tiếp tục lên cao, hơn hai trăm nạn dân mà chúng tôi cưu mang cũng vội vã lên theo. Trong số họ, có rất nhiều người bị lạc mất người thân từ khi có lệnh cấm và đến nay đã hơn một tháng không được gặp mặt. Tôi dõi theo bóng đám người già trẻ lớn bé ấy, đột nhiên cảm thấy vô cùng sợ hãi, ngậm ngùi quay mặt đi.

- Chị Ngải Tình làm sao vậy?

Sính Đình hốt hoảng kêu lên, rút khăn tay, đặt lên môi tôi.

- Sao chị lại chảy máu cam?

Tôi giật mình, kéo chiếc khăn tay xuống nhìn, rặt một màu sẫm đỏ, tay chân tôi bỗng dưng lạnh toát. Điều tôi lo sợ nhất, đã xảy ra rồi ư?

- Chị Ngải Tình…

Toàn thân run rẩy, tôi lấy tay bịt chặt mũi lại, ngẩng lên nhìn Sính Đình:

- Tôi không sao, đừng nói với ai cả, nhất là pháp sư…

Nhác thấy Mộ Dung Siêu và Hô Diên Tĩnh đang đứng bên cạnh, tôi vội vàng lấy lại vẻ an nhiên, giữ giọng thật bình tĩnh:

- Sính Đình, hãy đưa mấy đứa trẻ về nhà, đừng để chúng nhìn thấy…

- Nhìn thấy gì?

Tôi trừng mắt nhìn cô ấy, nắm chặt tay, lồng ngực nôn nao cuộn trào, hít một hơi thật sâu, cố nén cơn buồn nôn dâng lên đến cổ họng, ngước nhìn đôi mắt thanh tú của cô ấy, thốt ra từng chữ một đầy khó khăn:

-Người… ăn… thịt… người…

Cô ấy suýt hét lên, nhưng đã kịp đưa khăn tay lên bịt miệng, rồi trông ra bốn phía, bỗng cô ấy gào lên kinh hãi. Theo hướng ánh mắt của cô ấy, tôi thấy Sính Đình đang giẫm lên một mô đất nhỏ, lớp đất phủ tạm bợ đã bị mũi chân cô ấy vô tình hất tung ra,

để lộ một đoạn xương người, hình như là một đoạn chân người.

Mặt mũi trắng bệch, cô ấy kéo mạnh tay tôi:

- Chị Ngải Tình, chúng… chúng ta cùng về thôi.

Tôi lắc đầu:

- Pháp sư vẫn còn ở đây, tôi phải chờ chàng.

Tôi gắng nở một nụ cười an ủi:

- Cô đưa bọn trẻ về đi, chúng tôi sẽ về ngay thôi.

Cô ấy nhìn tôi lưỡng lự, rồi gật đầu, gọi hai đứa trẻ, căn dặn tôi đôi câu và ra về. Tôi hít một hơi thật sâu, dặn lòng không được sợ hãi, đứng lên, đi tìm Rajiva.

Chưa đến hang động đầu tiên, đã nghe thấy tiếng kêu thất thanh, sau đó, có người lao ra khỏi động đá. Quan sát kỹ, tôi nhận ra người phụ nữ đó chính là chị Lưu, từng trú ngụ tại nhà tôi. Theo sau chị là một người đàn ông mà khắp người chỉ còn da bọc xương, đang chìa tay, chới với kéo chị lại.

- Sao anh có thể đối xử với Tiểu Tam như vậy…

Một tay chị túm áo người đàn ông, tay kia ra sức đập lên thân thể người đàn ông ấy, miệng không thôi gào thét thảm thương:

- Anh là đồ súc vật, anh đem con mình… anh đổi con mình…

- Vì tôi không còn cách nào khác!

Người đàn ông để mặc chị Lưu trút giận dữ lên thân thể mình, tấm thân gầy gò, ốm o ấy dường như không đủ sức để đứng vững nữa.

Anh ta ngẩn ngơ nhìn miếng thịt sống trên tay, môi hé mở, răng cửa rụng sạch, để lộ phần lợi đen sì.

- Nếu không vì đói đến phát điên, ai nỡ, ai có thể ăn thứ này…

Cơn buồn nôn xông lên mũi, lên cổ, tôi ra sức kìm nén, không dám nhìn thứ trên tay anh ta thêm phút giây nào nữa, tôi vội vàng bước tiếp. Tôi ngó vào một cửa động khác trên đường đi để tìm Rajiva, chỉ có vài bóng người đang ngồi vật vờ ngoài cửa động sưởi nắng. Vào khoảng thời gian chúng tôi tiến hành việc cứu trợ, mỗi động đá như thế này phải có đến hàng hai, ba chục người chen chúc nhau náu thân. Giờ đây, trừ những người đã xung quân, ra trận, những người đã chết đói, mỗi động đá chỉ còn lại chừng bốn, năm mạng người.

Thấy tôi, mấy người đó đồng loạt ngẩng đầu nhìn, khóe môi họ vẫn còn vệt máu đỏ tươi. Ông lão ở cách tôi gần nhất, mắt đờ đẫn, chỉ ngước nhìn tôi một cái rồi lại tiếp tục cúi đầu gặm thứ gì đó cầm trong tay. Khi tôi nhìn rõ ông ấy đang gặm thứ gì, không chịu nổi nữa, tôi nôn ra cả mật xanh mật vàng. Đó là một cánh tay, ông ấy đang gặm một cánh tay.

- Cháu gái, đói không?

Ông lão vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, chìa cánh tay về phía tôi, lúc lắc bàn tay xám ngoét của người chết trước mắt tôi.

- Quanh đây không còn gì để đốt cả, đừng sợ bẩn, ăn thịt sống cũng có thể giữ mạng…

Tôi quay đầu, chạy thục mạng, thoát khỏi động đá ấy, ngửa mặt nhìn vầng dương đang thờ ơ chiếu rọi. Vì sao trời nắng mà tôi không hề cảm thấy ấm áp. Tôi nhắm mắt lại, nắm chặt tay, hét lên với vầng dương vô cảm ấy. Vì sao tôi phải chứng kiến thảm cảnh này? Nước mắt xóa nhòa khung cảnh trước mắt, tôi chao đảo, bỗng cánh tay ai đó đỡ lấy vai tôi. Tôi mệt mỏi quay đầu lại, bắt gặp gương mặt đầm đìa nước mắt của Rajiva.

- Ngải Tình, nàng về trước đi.

Chàng nức nở, toàn thân run rẩy, giọng nói nghẹn ngào:

- Đừng nhìn nữa…

Tôi nhìn thấy trên gương mặt từ tâm của chàng chút hơi ấm. Rốt cuộc đã lấy lại được bình tĩnh, tôi nắm chặt cánh tay chàng, khóc lóc van nài:

- Em thật đáng trách, em phải biết sự thể sẽ diễn ra như thế này từ lâu rồi mới phải! Chàng hãy theo em đi về, đừng ở đây thêm nữa…

- Ngải Tình, nàng đã sớm biết kết cục này, phải không?

Tôi khóc nấc lên, lẩm nhẩm đọc cho chàng nghe những ghi chép đã giày vò tôi suốt hơn ba tháng qua:

- "Khi ấy, giá lương thực tăng cao, năm trăm quan tiền một đấu gạo, người ăn thịt người, quá nửa số dân đã chết sau nạn đói".

Tôi gắng gượng lấy hơi, tay nắm chặt, móng tay cắm thẳng vào da thịt, cơn đau thể xác ấy sẽ giúp tôi tỉnh táo hơn và có đủ dũng khí để tiếp tục:

- Rajiva, đối với chúng ta nạn đói này tựa như một cơn ác mộng khủng khiếp và phải trải qua bao cực nhọc, khổ ải chúng ta mới có thể tồn tại, nhưng nó chỉ được ghi lại bằng vài con chữ ít ỏi trong sử sách. Nguyên nhân của nạn đói là gì, nó bắt đầu và kết thúc khi nào, nơi nào hứng chịu hậu quả nặng nề nhất, tình hình thiên tai ra sao, bao nhiêu người thiệt mạng, tất cả những thông tin này đều không được nhắc đến. Bởi vì sao chàng biết không? Bởi vì những trận thiên tai như thế này diễn ra ở khắp mọi nơi trên mảnh đất Trung Nguyên rộng lớn.

Tôi ra sức hít một hơi thật sâu, toàn thân như lên cơn sốt rét, khí lạnh lan khắp cơ thể, giọng tôi run rẩy:

- Nhưng em không dám nói với chàng vì em không muốn chàng phải chịu đựng kết cục tàn nhẫn này. "Người ăn thịt người, quá nửa số dân thiệt mạng", đây không phải là nạn đói duy nhất. Thảm kịch tương tự sẽ còn tiếp diễn trên đất Lương Châu này và thậm chí nó còn bi thương hơn thế. Dù là con người của tương lai, nhưng ngoài việc biết trước những kết cục này ra, em chẳng thể làm gì để thay đổi lịch sử. Em đã gắng hết sức, thực sự đã gắng hết sức rồi…

- Ngải Tình…

Chàng xiết chặt tôi trong lòng, vùi đầu vào gáy tôi, nước mắt chàng chảy xuôi xuống cổ tôi.

- Nàng đã khổ tâm biết chừng nào… Từ nay đừng giữ trong lòng, đừng ép mình chịu đựng tất cả. Chúng ta là vợ chồng, nàng nên chia sẻ cùng ta, bất luận khó khăn, gian khổ lớn đến đâu, hai ta sẽ cùng gánh đỡ.

Nước mắt tôi lã chã rơi trên vai chàng, thấm đẫm lớp áo nâu sòng đã bạc màu của chàng. Chưa kịp nói gì, bỗng tôi trông thấy một cánh tay gầy rộc như cành cây khô với lên, nắm chặt lấy vạt áo Rajiva. Rajiva thất kinh, vội kéo tôi ra phía sau. Đó là một người đàn ông toàn thân chỉ còn da bọc xương, không sao đoán biết được tuổi tác, đang trong cơn hấp hối, từng bước lê lết đến chân chúng tôi, gắng gượng ngẩng đầu, giọng nói yếu ớt:

- Pháp sư, con sắp chết rồi… ngài có thể tụng kinh siêu độ cho con được không? Ngài tụng kinh cho con, tích đức giúp con, để kiếp sau con được đầu thai đến nơi có thể ăn no mặc ấm, ngày nào cũng có màn thầu để ăn, cầu xin ngài…

Cánh tay túm chặt vạt áo Rajiva từ từ buông xuống, Rajiva vội vàng lật người đó lại, đưa ngón tay vào sát mũi, nhưng người đó đã tắt thở. Rajiva quay mặt đi, hai hàng lông mày chau lại, đầy thương tâm. Chàng nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu, ngồi xuống xếp bằng trông tư thế thiền, lầm rầm tụng niệm, thành tâm cầu phúc cho con người vô danh ấy. Âm thanh tụng niệm vang trong gió xuân lành lạnh, trong nắng xuân bàng bạc, trôi đến từng hang đá trên khắp ngọn núi này.

Từ hang đá sâu nhất đã có người bước ra, họ dìu nhau lại gần Rajiva. Nạn dân trong các động đá trên cao cũng ùn ùn kéo xuống. Dưới ánh nắng mùa xuân chiếu rọi, thân thể gầy guộc, thanh thoát của Rajiva tựa như hình hài của một vị Bồ Tát. Chàng như một vị thánh đang chuyên tâm tụng kinh, từ con người chàng, toát ra vầng hào quang thánh khiết, và như có sức mạnh của lực hướng tâm, thu hút những con người vừa thoát khỏi kiếp nạn, lay động tâm can họ, khiến họ thành tâm quy y.

- Pháp sư! Xin hãy tụng kinh rửa tội cho con.

Một người trong số họ bỗng gào lên thảm thiết, quỳ rạp xuống, vừa khấu đầu vừa lê thân về phía Rajiva, đến trước mặt chúng tôi, người đó cứ dập đầu mãi không thôi.

- Con đã ăn thịt ba người, con đã đem con trai con, vợ con và mẹ con để trao đổi.

Phật tổ có thể xá tội cho con không? Con sẽ phải xuống địa ngục, đúng không?

Người đó vừa dứt lời, những người khác đồng loạt quỳ xuống, tiếng khóc dậy trời, hết lớp này đến lớp khác, như sóng dội cuộn trào.

- Pháp sư con cũng đem con trai đi đổi. Con đáng tội chết, con sẽ xuống địa ngục. Chỉ cầu xin ngài tụng kinh siêu độ cho đứa con tội nghiệp của con…

- Pháp sư, cả con nữa! Xin hãy tụng kinh cho mẹ con. Lúc sống bà đã phải chịu bao nhọc nhằn, đến lúc chết còn bị ăn thịt. Cầu mong kiếp sau bà sẽ không gặp phải đứa con bất hiếu, bất nhân như con nữa…

- Pháp sư, những người sống sót ở đây, ai mà không từng ăn thịt người, ai mà không từng mặc quần áo của người chết, ai mà không mất cả gia đình người thân, chỉ còn lại một mình trên cõi đời này. Những người bỏ mạng trên ngọn núi này nhiều hơn rất nhiều so với những người còn sống sót…

Rajiva lảo đảo đứng lên, bước đến bên cạnh những người đang quỳ trước chàng, muốn đỡ họ dậy, nhưng không ai chịu.

- Xin lỗi, xin lỗi! Ta đã hứa sẽ không để ai chết đói, nhưng đã không thể bảo vệ chúng sinh, đó là bởi vì ta bất tài vô dụng!

Nước mắt chàng tuôn trào, chàng cúi gập người xuống, tự đấm vào ngực mình. Tôi gạt lệ, vội chạy đến kéo chàng lại.

- Pháp sư, xin ngài đừng tự trách mình, ngài đã gắng hết sức rồi!

Hô Diên Bình cũng đến đây, anh ta kêu lớn, nước mắt lưng tròng. Theo sau anh ta là hai trăm con người được chúng tôi cứu giúp. Hô Diên Bình quỳ xuống, những người phía sau nhất loạt đổ rạp người xuống theo, họ trịnh trọng vái lạy chúng tôi.

Nước mắt chảy tràn trên mặt, Hô Diên Bình chống hai tay, ngẩng lên nhìn Rajiva:

- Nếu không có ngài, hơn hai trăm con người sẽ không thoát khỏi số kiếp ăn thịt người hoặc bị người khác ăn thịt. Chính ngài đã cứu sống chúng tôi, pháp sư, ngài là cha mẹ đã tái sinh ra chúng tôi. Ân đức này, chúng tôi không bao giờ quên.

Rajiva kéo Hô Diên Bình đứng lên, nhưng không ăn thua, chàng tiếp tục kéo những người phía sau, nhưng không ai chịu nhúc nhích. Chúng tôi đã khóc thương đến tan nát cả cõi lòng, đứt từng khúc ruột. Ngọn núi trơ trụi không một bóng cây ngọn cỏ ấy, bỗng chốc như bị rung chuyển bởi những tiếng ai oán dữ dội ấy.

Một nhóm người đi lên từ phía lối mòn. Dẫn đầu là Lữ Thiệu và Lữ Hoằng. Phía sau bọn họ là Mông Tốn, Đỗ Tấn và Đoàn Nghiệp. Họ đứng đó giữa những thanh âm vang động núi đồi của tiếng kêu thương chất ngất, ai nấy đều kinh khiếp khi đưa mắt quan sát số nạn dân còn sống sót và cả người đứng giữa đám đông nạn dân ấy: Rajiva.

Chương 75: Chờ đợi trước bình minh

Lữ Thiệu cho người khiêng tới mấy chục sọt bánh màn thầu, đám đông nạn dân lao tới như hổ đói. Không đủ sức để chạy nữa, họ bò lê dưới đất nhận đồ ăn. Những tiếng nhai nuốt nhồm nhoàm, rào rào vang khắp không gian, như ngấu nghiến vào thần kinh của mỗi người đang có mặt ở đó. Có người ăn nhanh quá, màn thầu tắc nghẹn trong cổ họng, không thở được, không ai giúp. Khi chúng tôi phát hiện ra thì đã tắt thở. Lữ Thiệu lạnh lùng thông báo lệnh chia ruộng phát hạt giống, yêu cầu dân vùng thiên tai nhanh chóng đăng ký và lập tức trở về quê hương tiếp tục trồng cấy.

Không có lời cảm ơn, không mảy may xúc động, tất cả các nạn dân đều khóc khi nhận hạt giống. Tôi bế Cẩu Nhi đứng ở điểm đăng ký, chờ đợi cả ngày vẫn không thấy bóng dáng người phụ nữ có tên Tần Tố Nga đâu. Tôi đã dò hỏi nhưng không ai hay biết. Tôi liền đến tìm Đoàn Nghiệp, vì ông ấy có danh sách các binh sĩ. Tìm mãi mới thấy một dòng tên bị gạch ngang đỏ chói: Ngụy Trường Hỷ, người Liễu Viên, Đôn Hoàng.

Tôi ôm bé Cẩu Nhi về nhà, trên đường đi gặp toàn những người dân vùng thiên tai đã nhận được hạt giống, đang chuẩn bị trở về quê cũ. Tôi đứng bên lề đường, chăm chú quan sát từng người phụ nữ qua lại, mong gặp được mẹ của Cẩu Nhi. Em đã mất đi người cha, tôi cầu mong em không phải trở thành trẻ mồ côi. Trời bắt đầu tối dần, gió lớn cuốn tung những đám bụi, quất vào tấm thân còm cõi của những con người may mắn sống sót. Họ là những bóng hình lẻ loi, cô độc, đang lê đi trong vô định với nỗi hoang mang, buồn thảm. Tôi chợt nhớ đến bài dân ca Bắc Triều "Bài ca Lũng Sơn" mà lòng nhói đau:

“Nước nguồn Lũng Sơn chia về muôn ngả

Nào khác phận mình, biền biệt quê xa

Sáng rời Hân Thành, tối ngủ Lũng Sơn

Rét run cầm cập, lầm lũi, tủi hờn.

Dưới băng nước chảy, rặt tiếng kêu thương

Trông về quê cũ, lòng đau dạ sờn”.

Nhẩm đọc bài thơ não nùng kia, tôi lại hình dung ra hình ảnh những con người hồi hương này cô độc lê đi trên những chặng đường núi non cheo leo, hiểm trở, tiết xuân se lạnh không làm dịu đi nỗi ám ảnh kinh hoàng, không làm vơi đi nỗi đớn đau và hoang mang tột cùng trong lòng họ. Có lẽ họ sẽ chẳng thể ngon giấc trong suốt phần đời còn lại.

Về đến nhà thì thấy hơn một nửa số nạn dân được chúng tôi cưu mang đã ra đi, vì dường như ai nấy đều muốn nhanh chóng rời khỏi vùng đất ác mộng này. Thời gian còn lại trong ngày, tôi dành để nựng Cẩu Nhi thôi khóc và cùng Rajiva tiếp nhận những lời từ biệt. Đến tối, tôi thấy căn phòng của mình đã hoàn toàn trống trải. Đây là đêm đầu tiên sau nhiều tháng, chỉ có hai chúng tôi trong không gian của riêng mình.

Tôi bưng nước ấm vào cho Rajiva rửa ráy. Chậu nước ấm này là công sức suốt một buổi chiều kiếm củi ở ngoại thành của Hô Diên Bình. Rajiva đang trầm ngâm bên cửa sổ, tôi gọi mãi mới quay lại, lẳng lặng rửa ráy. Xong xuôi, chàng lại trở về vị trí cũ.

- Đang nghĩ gì vậy?

Tôi định quét dọn phòng ngủ, nhưng không yên lòng khi thấy chàng cứ mãi im lặng.

Chàng không quay lại nhìn tôi mà chăm chú ngắm nhìn vầng trăng lạnh lẽo chênh chếch ngoài cửa sổ, giọng chàng rì rầm như tiếng suối ngày đông giá buốt:

- Ngải Tình, nàng còn nhớ, vào cái ngày bắt đầu xảy ra nạn đói, ta đã hứa không để ai phải chết đói không?

Tôi thở dài, vậy là chàng vẫn còn canh cánh trong lòng chuyện đó.

- Rajiva, đừng tự trách nữa…

- Không phải ta tự trách.

Chàng nhẹ nhàng cắt lời tôi, ánh mắt như muốn trải bày:

- Chúng ta đã dốc toàn bộ sức lực để cứu người. Ta cứ nghĩ làm vậy sẽ không để ai phải chết đói, nhưng kết quả, chúng ta chỉ giúp được hai trăm người. Ta đem bán toàn bộ tài sản của mình cũng chỉ cứu được hai trăm mạng người trong số hơn mười vạn nạn dân. Tháng cuối cùng của trận đói, phải nhờ vào cuộc trao đổi của nàng với Mông Tốn, cả nhà ta mới có thể tiếp tục sinh tồn.

Chàng chìa hai bàn tay với những đốt dài, gầy guộc ra trước mặt, lật qua lật lại quan sát thật kỹ, rồi bật cười chua chát:

- Thì ra khả năng của ta lại nhỏ bé nhường vậy!

Chàng buông thõng tay xuống, tiếp tục nhìn ra ngoài cửa sổ:

- Nếu lúc xưa ta thuận theo ý Lữ Quang, bày ra vài quẻ bói để gạt ông ta, nếu ta chịu đặt sang bên lòng tự tôn cá nhân để cầu xin ông ta ban chỗ ở và lương thực cho những nạn dân đó, thì có thể cứu sống thêm bao nhiêu người nữa?

Tôi ngẩng lên nhìn chàng. Dưới ánh trăng bàng bạc, con người ấy tựa như một thân cây cô lẻ, ánh sáng chiếu nghiêng, hắt lên những đường nét sáng rõ của gương mặt chàng. Chàng cười buồn, vẻ bất lực thấm trong âm hưởng thê thiết của giọng nói:

- Ít nhất không chỉ hai trăm con người đó.

Đầu óc tôi rối bời, không sao chắt ra được một câu chữ hoàn chỉnh, lời chàng chua chát vang bên tai:

- Và nếu như, ta có thể thuyết phục Lữ Thiệu hủy lệnh đóng cửa thành, thì còn có thể cứu sống thêm bao nhiêu người nữa?

Chàng quay lại nhìn tôi, nụ cười khổ sở đè nặng trên khóe môi:

- Ngải Tình, xưa nay ta luôn tin tưởng và ra sức bảo vệ những giá trị mà ta cho là cao quý, tránh xa những xô bồ trần tục, cứ ngỡ làm vậy là đúng. Nhưng sau thảm kịch này, ta nhận thấy mình là kẻ không biết cân nhắc thiệt hơn.

Chàng ngửa đầu lên, để vầng trăng chiếu rọi vào đôi đồng tử màu xám nhạt, tỏa ra thứ ánh sáng lung linh, giọng chàng đượm buồn:

- Thuật trị dân mà nàng truyền dạy cho Mông Tốn nhấn mạnh: để đạt được mục đích có thể bất chấp thủ đoạn. Phật pháp Đại Thừa cũng có thuyết: tùy cơ hành sự, miễn sao đạt được sự thuận tiện. Nhưng ta đã quá ư kiêu ngạo, không chịu kết giao với họ Lữ kia. Ta đã quên rằng, dù bọn họ có hung ác, tàn bạo đến đâu, họ vẫn là vua một nước, số phận của muôn dân nằm trong tay họ. Lẽ ra ta đã có thể cứu giúp nhiều người hơn nữa, nhưng lại bảo thủ, sức mình hèn mọn mà đòi một tay chống đỡ cả bầu trời, thật đáng chê cười!

- Rajiva…

Như không nghe thấy tiếng gọi khe khẽ của tôi, chàng vẫn lặng lẽ đắm chìm trong thế giới của riêng mình.:

- Hồi nhỏ đến Kabul học đạo, ta được kể cho nghe câu chuyện này. Ngày đó Vua Kabul bắt được một chú chim nhỏ, Vua muốn nghe chim hót, nhưng suốt ba năm, chim không hề cất lên tiếng nào. Hoàng hậu gợi ý rằng: nghe đồn, loài chim sẽ cất tiếng hót khi trông thấy đồng loại, hãy đặt vào lồng một tấm gương, để chú chim tưởng rằng được gặp đồng loại. Vua làm theo cách đó, quả nhiên chú chim nhỏ đã cất tiếng khi nhìn thấy bóng mình trong gương, nhưng đó là tiếng kêu ai oán thấu tận trời xanh, chú chim đã hót vang cho đến khi đứt hơi mà chết.

Chàng ngước lên vầng trăng lạnh lẽo ngoài kia, vẻ cô quạnh, lẻ loi như một thứ định mệnh dai dẳng, vây khốn lấy chàng. Trầm tư giây lát, giọng nói phiêu linh lại vang lên trong đêm tịch mịch:

- Ngải Tình, kể từ khi đến Guzang, ta không cứu được người cũng không thể

thuyết pháp, nhìn ra xung quanh, thấy mình như một vật thể cô đơn, lẻ loi và rất đỗi hoang mang. Ta giống như chú chim nhỏ trong câu chuyện kia, cất tiếng kêu đơn độc, vô vọng trên cành cây khô héo. Lẽ nào, ta phải dựa dẫm vào kẻ là vua một nước nhưng giết người không nương tay, coi mạng người như cỏ rác ấy, mới có thể cứu nhân độ thế, mới có thể truyền bá Phật pháp ư?

Nước mắt chứa chan, sống mũi tôi cay xè. Một con người phẩm cách cao thượng, không mảy may vương chút bụi trần như chàng, nếu không tận mắt chứng kiến và tự thân trải nghiệm những khổ nạn vừa qua, sao có thể gạt sang bên lòng tự tôn để suy sét những vấn đề vô cùng khó khăn đối với tư tưởng truyền thống và khí khái cao ngạo của chàng kia chứ!

Tựa vào bờ vai luôn khiến tôi được vững dạ của chàng, tôi thở dài, nói:

- Danh sư Thích Đạo An, người từng cầu đến sự giúp đỡ của Phù Kiên nói rằng: "Không dựa vào nhà cầm quyền, khó lòng phát triển Phật pháp". Ngày trước ở Tây vực chàng được mọi người tôn vinh, chủ yếu là bởi xuất thân của chàng, hoàng thất Khâu Từ đã hậu thuẫn cho chàng, là chỗ dựa vững chắc của chàng. Phật giáo là quốc giáo ở Tây vực, chàng xuất thân từ gia đình quý tộc, nên dĩ nhiên không cần suy nghĩ đến vấn đề phải dựa vào quyền lực của Vua chúa để truyền bá đạo Phật. Nhưng Trung Nguyên thì khác. Những ưu thế chàng có được ở Tây vực đã trở nên vô nghĩa khi đến Trung Nguyên. Nơi đây, Phật pháp không mấy phát triển, không ai quan tâm đến xuất thân của chàng, không quý tộc vương tôn nào ủng hộ tư tưởng của chàng.

Chàng hướng sang tôi, nỗi buồn trong đáy mắt đậm sâu. Tôi đưa tay vuốt ve hàng lông mày đang nhíu lại của chàng xót xa khi thấy những nếp nhăn cứ ngày một sâu hơn trên khóe mắt chàng:

- Rajiva, chàng nên học theo Phật tổ. Ngài có xuất thân tương tự chàng, cũng là một thành viên trong hoàng thất của một tiểu quốc. Ngài đã ra sức truyền bá đạo Phật ở Thiên Trúc, nơi mà toàn dân đều đã tin theo đạo Bà La Môn. So với nhiệm vụ truyền bá đạo Phật ở vùng đất Trung Nguyên này của chàng, công việc của Phật tổ gian nan hơn rất nhiều. Dù sao chàng cũng có hai mươi tư đệ tử trợ giúp chàng truyền đạo, Phật tổ khi ấy mới chỉ có năm đệ tử. Để hoàn thành sứ mệnh, Ngài đã phải khổ công nhường nào!

Tôi ngừng lại một lát, xâu chuỗi những tư liệu đã đọc được:

- Đối với tầng lớp quý tộc, Ngài kết giao với Vua chúa. Con trai vua Bình Sa (Bimbisara) là thế tử A Xà Thế (Ajatasatru) giết hại vua cha để cướp ngôi, sau đó tìm đến Phật Thích Ca xưng tội, Đức Phật đã rộng lòng an ủi A Xà Thế. Đối với tầng lớp trung lưu, ngài đã liên lạc với các nhà buôn, thuyết phục những cười giàu có làm cư sĩ (đệ tử tu tại gia), tiếp nhận món quà là khu vườn tịnh xá của trưởng giả Cấp Cô Độc (Anathapindika). Đối với dân thường, Ngài kết giao với cả kỹ nữ, ví như việc Ngài nhận lời mời dùng bữa với nàng kỹ nữ Ambapali và còn vui vẻ nhận vườn hoa mà cô kỹ nữ này có nhã ý tặng Phật. Em tin rằng chàng làu thuộc những điển tích này hơn em.

Tôi lồng tay vào tay chàng, mỉm cười:

- Phật tổ đắc đạo năm ba mươi lăm tuổi, cuộc đời truyền pháp của Ngài kéo dài bốn, năm mươi năm, Ngài viên tịch năm tám mươi tuổi, tính đến khi ấy Ngài cũng mới chỉ có khoảng năm trăm đệ tử. Nhưng chàng xem, ngay tại thời điểm này, số lượng nhà sư ở Trung Nguyên chắc chắn không chỉ năm trăm người. Mười sáu năm sau, tại Trường An, chàng đã thu nhận ba nghìn đệ tử. Năm mươi năm sau, Bắc Ngụy tiêu diệt nhà Bắc Lương của Mông Tốn, đã đưa hơn ba nghìn tăng sĩ đến kinh đô của Bắc Ngụy. Như vậy có thể thấy, chỉ trong vòng năm mươi năm, Phật giáo đã phát triển rộng rãi đến nhường nào trên mảnh đất Trung Nguyên này… Bởi vậy, chàng không phải chú chim nhỏ cô độc, chàng còn có em, còn có các đệ tử một lòng đi theo chàng, còn có cả một vùng đất khổ nạn đang thiếu thốn trầm trọng những nâng đỡ về tư tưởng và tinh thần. Không đến Trung Nguyên, chàng sẽ chỉ là một cao tăng được người ta kính trọng ở một tiểu quốc trên một ốc đảo xa xôi, theo đà quay không ngừng nghỉ của bánh xe thời gian, chàng sẽ chỉ là một hạt cát nhỏ bé vô danh lẫn giữa dòng sông lịch sử bao la. Mảnh đất Trung Nguyên, nơi mà Phật pháp còn đang trong giai đoạn phát triển yếu ớt này chính là miền đất hứa để chàng phát huy tài năng, trí tuệ và hoàn thành sứ mệnh. Nơi này cần có chàng, chỉ cần chàng có đủ lòng kiên nhẫn để bắt đầu lại từ đầu.

- Ngải Tình…

Chàng thở dài, nỗi cô đơn trong mắt trôi xa, ánh mắt chàng ấm lại, chàng kéo tôi vào lòng, giọng nói đã hết bi lụy:

- Nàng luôn biết cách kéo ta ra khỏi nỗi u mê. Bắt đầu lại từ đầu ư, ta đồng ý, ta sẽ gắng sức, ta sẽ không than thở, oán trách nữa, sẽ không tự cao tự đại nữa.

Nụ cười tỏa rạng trên gương mặt xanh xao của chàng:

- Cưới được một người vợ như nàng, đó là ơn huệ mà Phật tổ ban tặng cho ta.

Chàng ghé sát vào tai tôi, thì thầm:

- Cảm ơn nàng, vợ yêu…

Hơi nóng từ hơi thở của chàng phả vào tai tôi, khiến hai má tôi nóng bừng, tôi gắng trấn tĩnh lại, suy nghĩ một lát, nhắc nhở chàng:

- Nhưng cha con họ Lữ đã nhiều lần xung đột với chàng, bọn họ cũng không phải là thế lực chàng có thể nhờ cậy. Những ghi chép về chàng trong suốt mười bảy năm ở Lương Châu này rất ít ỏi, điều đó chứng tỏ chàng và họ Lữ kia không thể hòa hợp.

Chàng ngẩng đầu, vòng tay qua eo tôi, cánh tay truyền đến sức mạnh của sự kiên định:

- Vậy thì ta sẽ chờ, chờ cho đến khi một vị minh quân xuất hiện, sẵn lòng lắng nghe lời khuyên của ta, chăm lo cho muôn dân và có thể trợ giúp ta hoàn thành sứ mệnh truyền bá Phật pháp.

- Nhưng phải mất mười sáu năm nữa Diêu Hưng mới phong chàng làm quốc sư.

Nụ cười bi lụy ban nãy đã chuyển thành nụ cười tươi tắn của lòng tin và của sự kiên tâm bền bỉ thường thấy ở chàng. Chàng tựa cằm lên đỉnh đầu tôi, giọng chàng trầm ấm truyền đến tai tôi:

- Mười sáu năm có là bao. Chờ đợi không phải việc gì khó đối với ta. Ta sẽ gắng sống đời ẩn dật, chờ đến ngày ấy.

Cảm động không nói nên lời, tôi chỉ biết vòng tay ôm chặt lấy chàng và ước mong sao hai chúng tôi sẽ có thể hợp nhất.

- Em sẽ ở bên chàng, chúng ta cùng đợi…

- Ừ…

Chàng dịu dàng vuốt tóc tôi, khẽ đặt một nụ hôn lên trán tôi:

- Ngải Tình, trong thành Guzang này không có ngôi chùa nào khang trang cả, từ lâu ta đã có ý định kêu gọi quyên góp, cúng dường để xây chùa. Hôm nay, khi đứng trên ngọn núi phía Nam, nơi tập trung dân chúng vùng thiên tai ấy, ta chợt nảy ra ý tưởng này.

Chàng suy nghĩ một lát, lại tiếp tục:

- Ta muốn xây chùa hang đá trên ngọn núi ấy, để siêu độ cho những chúng sinh thiếu may mắn thoát khỏi bể khổ, sớm được đầu thai ở kiếp khác.

- Vâng.

Tôi ngước nhìn chàng, vui mừng, phấn chấn. Vậy là chàng đã có một mục tiêu, chàng có thể từng bước thực hiện mục tiêu này để vượt qua mười sáu năm trời đằng đẵng.

- Chi bằng, ngày mai chúng ta hãy đến gặp Lý Cảo. Nếu ông ta có thể học theo trưởng giả Cấp Cô Độc, quyên tặng vườn hoa, lại dùng vô số tiền vàng trải khắp vườn hoa ấy, thì còn gì bằng, ha ha.

Buồn cười vì những suy nghĩ hài hước của mình, tôi bật cười ha hả.

Chàng cốc nhẹ vào đầu tôi, cũng bật cười theo:

- Không thể đâu! Ông ấy chịu quyên góp đã quý lắm rồi.

Tôi hớn hở, lúc lắc tay chàng, hào hứng tưởng tượng:

-Chúng ta còn có thể đến gặp Đỗ Tấn và Đoàn Nghiệp, thuyết phục họ quyên góp.

Tôi vô cùng hoan hỉ khi thấy chàng đã lấy lại được sự tự tin. Hôm nay, lúc ở trên núi, tôi tin rằng việc tôi chảy máu cam không phải là dấu hiệu hay nguy cơ gì cả, mà chỉ vì tôi quá ư mệt mỏi và sợ hãi mà thôi…

Chúng tôi được tiếp đón rất chu đáo ở dinh cơ của Lý Cảo. Ông ta tỏ ra cung kính và tôi có thể nhận thấy trên gương mặt Lý Cảo sự áy náy về chuyện cứu trợ lúc trước. Sau khi Rajiva trình bày lý do của cuộc gặp gỡ, ông ta đã lập tức tán đồng:

- Suy nghĩ của pháp sư là hoàn toàn đúng đắn, ngọn núi Bậc Thang ấy…

Tôi "A" lên một tiếng, ngắt lời Lý Cảo:

- Lý công tử vừa nói ngọn núi đó tên là gì?

Lý Cảo ngạc nhiên đáp:

- Núi Bậc Thang.

- Không phải tên là núi Màn Thầu sao?

- Đó là tên gọi thông tục, tên chính xác của ngọn núi ấy là Bậc Thang, tên gọi này do vua Trương Quỹ nhà Tiền Lương đặt. Nhưng bà con quen gọi là núi Màn Thầu, không ai chịu đổi cách gọi.

Rồi ông ta nhìn tôi ngạc nhiên:

- Vì sao phu nhân lại tỏ ra hào hứng với tên gọi của ngọn núi đó vậy?

- À… không có gì, chỉ vì tôi hơi tò mò thôi.

Tôi cười gượng gạo, nhấp một ngụm trà, im lặng, để Rajiva tiếp tục bàn bạc chi tiết với Lý Cảo.

Bây giờ tôi mới biết, núi Màn Thầu mà người dân Guzang thường gọi chính là núi Bậc Thang được ghi chép trong sách sử. Do chiến tranh xảy ra liên miên, lại trải qua nhiều trận động đất, nên những bức bích họa trong chùa hang đá trên núi Bậc Thang ở Vũ Uy không còn giữ được nguyên vẹn, vào thời hiện đại, chùa không mấy nổi tiếng. Nhưng đó là ngôi chùa hang đá đầu tiên ở Trung Nguyên, điều này có ý nghĩa vô cùng to lớn. Sau khi tiêu diệt Bắc Lương, vua Bắc Ngụy đã đưa hàng loạt nhà sư đến kinh đô Bình Thành (nay là Đại Đồng, Sơn Tây, Trung Quốc), bên cạnh đó là hàng loạt các nhà điêu khắc, thợ thủ công lành nghề, họa sĩ, những người chuyên khai mở

động đá và sáng tạo nên những bức bích họa. Họ đã trở thành lực lượng nghệ nhân hùng hậu, là những người xây dựng nên thạch động Vân Cương vĩ đại ở Đại Đồng. Sau đó, Vua Hiếu Văn Đế nhà Bắc Ngụy dời đô đến Lạc Dương, tiếp tục xây dựng thạch động Long Môn, thạch động này đã thừa kế mô hình thạch động ở Lương Châu ngày trước…

Phần lớn các nhà sư ở Lương Châu đều được đưa đến Bình Thành, nhưng vẫn có một số ít di chuyển tới Đôn Hoàng ở phía Tây. Kiến trúc của thạch động Mạc Cao ở Đôn Hoàng cũng chịu ảnh hưởng từ thạch động trên núi Bậc Thang. Bởi vậy, có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng, thạch động trên núi Bậc Thang chính là nơi khởi thủy của nghệ thuật xây dựng thạch động ở Trung Nguyên. Nhưng một câu hỏi cứ quẩn quanh trong đầu tôi. Tôi nhớ là thạch động Bậc Thang được xây dựng vào năm 412 kia mà, và chính Mông Tốn, sau khi dời đô từ Trương Dịch đến Guzang đã hạ lệnh xây dựng thạch động này. Chuyện kể rằng, mẹ Mông Tốn lâm bệnh nặng, Mông Tốn đã cho điêu khắc trong thạch động một bức tượng cao năm mét, hình những giọt nước mắt, để cầu phúc cho mẹ mình, cũng là để biểu thị lòng ăn năn, sám hối.

Rất nhiều ghi chép cho thấy, Rajiva đã không thành công trong việc thực hiện kế hoạch xây chùa, mà chính Mông Tốn đã hoàn thành tâm nguyện này của chàng. Rốt cuộc, chuyện gì đã xảy ra? Vì sao suốt mười sáu năm Rajiva không thể xây được chùa ở Guzang? Không có trong tay tư liệu lịch sử để có thể suy đoán, nên tôi cũng chỉ đành chống mắt chờ xem việc gì sẽ diễn ra. Nhìn chàng đang hào hứng mô tả cấu trúc của ngôi chùa hang đá cho Lý Cảo nghe, tôi suy nghĩ một lát và quyết định không nói với chàng chuyện kia. Khó khăn lắm chàng mới tìm được cho mình một mục tiêu, tôi không nỡ phá hỏng niềm vui của chàng.

Nhớ đến Mông Tốn, bất giác thở phào. Ngay ngày Lữ Quang trở về Guzang, Đỗ Tấn và Đoàn Nghiệp đã mang đến cho chúng tôi lương thực và vật dụng sinh hoạt cần thiết. Bởi vậy tôi không cần đến nhà Mông Tốn giảng bài nữa. Tôi đến đó chỉ để đổi lấy lương thực, nay lương thực đã có đủ, tôi không muốn phải ngày ngày đối diện với con người xảo quyệt, gian hùng ấy trong nỗi thấp thỏm lo âu nữa. Nhưng tôi biết chắc chắn anh ta sẽ không dễ dàng từ bỏ như vậy. Có thể, chỉ vài ngày nữa, tôi sẽ chạm mặt anh ta cũng nên!

Chúng tôi rời khỏi nhà Lý Cảo, đi qua lầu trống vẫn thấy hàng dài những người dân vùng thiên tai, mặt mày ủ rũ đứng xếp hàng nhận hạt giống. Hôm nay là hạn đăng ký cuối cùng, không có các cậu ấm nhà họ Lữ, chỉ thấy con trai thứ của Lữ Bảo (em trai Lữ Quang) là Lữ Siêu đang giám sát việc đăng ký. Lữ Siêu mới hai mươi tuổi,

nhưng tâm địa nham hiểm hơn mấy người anh em họ của hắn rất nhiều. Lữ Soạn soán ngôi chưa đầy ba năm, đã bị Lữ Siêu giết chết, sau đó hắn đưa người anh ruột Lữ Long của mình lên ngôi vua. Nhớ đến những ghi chép về việc Rajiva dự báo Lữ Siêu sẽ giết Lữ Soạn trong sách "Tấn thư" mà tôi không nhịn nổi cười.

Rajiva cúi đầu hỏi:

- Cười gì vậy?

Tôi ghé sát vào tai chàng, thì thầm:

- Sử sách viết rằng, chàng chơi cờ với Lữ Soạn. Hắn ăn một quân của chàng và bảo rằng: "Lấy đầu Hồ nô"[1]. Chàng đáp lại: "Hồ nô lấy đầu ngài thì có".

[1] Hồ nô: Nghĩa là tên nô lệ người Hồ, vốn là cách gọi miệt thị của người Hán đối với dân tộc thiểu số, du mục ở phía Bắc và phía Tây Trung Quốc, trong trường hợp này, cụm từ "lấy đầu Hồ nô" biểu thị tính hiếu chiến, ác bá của Lữ Siêu.

Tôi đưa mắt về phía Lữ Siêu đang đứng giữa đám đông, chu mỏ lém lĩnh:

- Tên chữ của Lữ Siêu là Hồ Nô, nên đoạn sử này là căn cứ để chứng minh cho tài năng tiên đoán của chàng.

Rajiva hết ngơ ngác nhìn Lữ Siêu, lại ngạc nhiên quay sang nhìn tôi, sau đó thì lắc đầu cười trừ.

Tôi nhận ra Hô Diên Bình giữa đám đông. Mấy ngày trước, tôi đều bế Cẩu Nhi đứng chờ ở điểm đăng ký, nhưng không có kết quả. Hôm nay phải đến gặp Lý Cảo, nên tôi nhờ Hô Diên Bình thay tôi đến đây chờ. Nhìn thấy chúng tôi, anh ta vội bước lại.

- Pháp sư, phu nhân!

Anh ta cúi chào chúng tôi với vẻ buồn bã.

- Phu nhân, tôi vừa gặp một đồng hương của Tần Tố Nga, tôi đã có thông tin về mẹ Cẩu Nhi…

- Tình hình thế nào?

Tôi sốt ruột.

Gương mặt đôn hậu ấy nhuốm vẻ buồn bã, giọng nói đầy bi lụy:

- Cô ấy… đã… chết…

Tôi nhắm mắt lại, quay đầu đi, vẫn là kết cục đó, mới hai tuổi, Cẩu Nhi đã trở thành trẻ mồ côi.

Rajiva nắm lấy tay tôi, an ủi:

- Ngải Tình, chúng ta hãy nhận nuôi Cẩu Nhi, đó cũng là di nguyện của mẹ chú bé.

Tôi gật đầu. Cẩu Nhi là nạn dân nhỏ tuổi nhất trong số các nạn dân được chúng tôi cưu mang. Hơn một tháng qua, tôi đã dành rất nhiều sự quan tâm, chăm sóc cho đứa bé tội nghiệp này. Tôi dạy em nói, dạy em đi, em ngày càng quấn tôi. Nếu tôi không thể mang thai, vậy hãy để Cẩu Nhi làm con cái của chúng tôi.

Hô Diên Bình đón lấy tải gạo mà Lý Cảo tặng cho chúng tôi từ tay Rajiva, đặt lên vai. Đang định ra về, Hô Diên Bình bỗng ấp a ấp úng:

- Pháp sư, phu nhân, cả nhà Nghiêm Bình…

Anh ta ngừng lại, vẻ mặt áy náy.

- Anh không cần phải lo lắng chuyện đó, gia đình anh không cần phải đi đâu cả.

Rajiva thấu hiểu tâm tư của anh ta, nên đã lựa lời nói trước.

Tôi cười, bổ sung:

- Anh đừng lo vấn đề hộ tịch, tôi sẽ nhờ ngài Đoàn Nghiệp thu xếp việc đó.

Hô Diên Bình như mở cờ trong bụng, vẻ mặt đầy xúc động và cảm kích:

- Công ơn to lớn của hai vị, Nghiêm Bình không biết lấy gì báo đáp. Hai vị có bất cứ việc gì cần đến Nghiêm Bình, dù phải chết cũng không từ nan. Tôi sẽ gắng sức tìm chỗ ở mới để không làm phiền hai vị thêm nữa.

Rajiva hiền hòa đáp:

- Anh đừng khách khí, vợ chồng ta đã coi gia đình anh như người trong nhà, anh đừng nghĩ ngợi nhiều. Gia đình anh đã phiêu bạt nhiều năm, cũng cần có chỗ để dừng chân nghỉ ngơi chứ.

Vừa đi, Hô Diên Bình vừa không thôi nói lời cảm ơn, cho đến khi có ai đó đột nhiên hét lên từ phía sau chúng tôi:

- Hô Diên Bình!

Chúng tôi giật mình quay đầu lại, nhìn thấy trong đám đông nạn dân một người đang chỉ tay về phía Hô Diên Bình, lớn tiếng:

- Ngươi chính là Hô Diên Bình! Thì ra ngươi vẫn còn sống!

Mặt mày Hô Diên Bình đột nhiên trắng bệch…

Chương 76: Buổi học cuối cùng

Có tiếng gõ cửa, Hô Diên Bình cùng cả gia đình Mộ Dung, vai đeo hành lý, vừa bước vào phòng đã quỳ sụp xuống trước mặt chúng tôi. Rajiva và tôi vội vã đỡ họ dậy. Hô Diên Bình chắp tay thưa:

- Pháp sư và phu nhân là những người đại trí đại lượng, chưa từng gạn hỏi về lai lịch của chúng tôi. Nhưng chuyện đã đến nước này, chúng tôi không thể tiếp tục giấu giếm hai vị được nữa.

Anh ta kéo Mộ Dung Siêu đến bên cạnh, vẻ mặt nghiêm trọng:

- Cậu chủ đây vốn là con trai của Bắc Hải Vương nước Đại Yên. Sau khi Đại Yên phục quốc, toàn thể gia quyến của Bắc Hải Vương và Phạm Dương Vương ở Trương Dịch đều gặp nạn, duy chỉ có Công Tôn nương nương và Vương phi Bắc Hải thoát thân[1]. Hô Diên Bình tài hèn sức mọn, mấy năm qua đã dắt díu họ nay đây mai đó khắp Lương Châu, gắng hết sức cũng chỉ lo cho họ được no cơm mỗi ngày.

[1] Bắc Hải Vương là tước hiệu của Mộ Dung Nạp, cha ruột Mộ Dung Siêu. Phạm Dương Vương là tước hiệu của Mộ Dung Đức, chú ruột Mộ Dung Siêu. Năm 384 Mộ Dung Thùy phục quốc, vẫn giữ tên nước là "Yên".

Anh ta lắc đầu ảo não:

- Nếu không được pháp sư cưu mang, chúng tôi chắc chẳng thể thoát khỏi cảnh chết đói.

Tôi đã nói với Rajiva về thân thế của họ từ lâu, nay nghe họ thành thật giãi bày, tôi lấy làm cảm động. Hô Diên Bình thở dài nặng nề:

- Chúng tôi muốn tới Đại Yên, nhưng bị Diên Tần và Thốc Phát cản trở, lại gặp cảnh chiến tranh loạn lạc, mẹ già con dại, muôn nỗi khó khăn. Chúng tôi vốn định nương nhờ pháp sư, mai danh ẩn tích ở Guzang, chờ dịp sẽ tới Đại Yên. Nhưng không ngờ hôm nay đã bị người ta phát hiện ra, nếu hắn tố cáo với Lữ Quang, e rằng họ Lữ kia sẽ bắt Công Tôn nương nương và cậu chủ Mộ Dung làm con tin để uy hiếp vua Yên và Phạm Dương Vương. Thêm nữa, chúng tôi ăn nhờ ở đậu trong tư gia của pháp sư mấy tháng trời, pháp sư chắc chắn sẽ bị liên lụy. Pháp sư đã khổ công bảo vệ huyết mạch nhà Mộ Dung, bởi vậy…

Hô Diên Bình quỳ một chân xuống, chắp tay qua đầu mà rằng:

- Hô Diên Bình không thể gây phiền phức cho pháp sư thêm nữa, hôm nay tôi sẽ đưa cả nhà tiếp tục trốn chạy. Nếu có duyên gặp lại, Hô Diên Bình cùng cậu chủ Mộ Dung nguyện sẽ báo đáp công đức cao dày của pháp sư và phu nhân.

Rajiva muốn đỡ Hô Diên Bình đứng lên, nhưng anh ta kiên quyết không chịu. Đoàn Sính Đình kéo Mộ Dung Siêu cùng quỳ sụp xuống. Lòng buồn vô hạn, tôi cứ nghĩ có thể cho họ một chỗ náu thân yên ổn ở thành Guzang, nhưng sự thể đã đến nước này, không thể không để họ ra đi.

Rajiva hiểu rằng sự lo lắng của Hô Diên Bình là hoàn toàn có lý. Nếu có trong tay người thân của Mộ Dung Đức, Lữ Quang chắc chắn sẽ nghĩ cách lợi dụng. Rajiva đưa mắt về phía tôi, tôi gật đầu, đi lấy những đồng tiền cuối cùng còn lại trong tủ, chưa được một nghìn quan. Suy nghĩ một lát, tôi rút thêm một ít giấy tốc ký, bút chì và cục tẩy trong ba lô của mình ra.

Tôi trao tiền cho Hô Diên Bình, thuyết phục mãi anh ta mới chịu nhận. Bút chì, cục tẩy và giấy ghi tốc ký, tôi đặt vào tay Mộ Dung Siêu:

- Siêu ơi, cô Ngải Tình không có gì để tặng cho cháu, đây chỉ là một vài dụng cụ học tập. Dù cuộc sống có vất vả đến đâu cũng phải siêng năng học hành và phải ngoan ngoãn nghe lời mẹ cháu cũng như chú Diên Bình, biết không?

Mộ Dung Siêu chớp chớp đôi mắt to tròn, đen láy, nước mắt lưng tròng, lao vào lòng tôi nức nở:

- Cô ơi, sau này nhất định cháu sẽ quay về tìm cô, cháu còn muốn nghe cô kể chuyện Lưu Bang, Hạng Vũ, còn muốn chơi trò oẳn tù tì với cô nữa.

Trong vòng tay tôi là người anh hùng bi kịch cuối cùng của nhà Mộ Dung. Trong hai mươi bảy năm ngắn ngủi của cuộc đời, những tháng ngày lưu lạc, đói khổ của cậu dài hơn rất nhiều khoảng thời gian yên ổn, an nhàn. Cứ nghĩ thế, tôi lại không cầm được nước mắt:

- Ừ, cô Ngải Tình sẽ ở đây chờ cháu quay lại. Lớn lên cháu phải trở thành một nam tử hán đại trượng phu đầu đội trời chân đạp đất nhé!

Tôi bước đến, ôm lấy Sính Đình, ghé sát vào tai cô, thì thầm:

- Sính Đình, niềm hạnh phúc lớn nhất của đời người con gái là "mong gặp người thật lòng, bạc đầu không xa cách"[2], đừng để đến lúc mất đi mới nuối tiếc khôn nguôi.

[2] Câu thơ trong bài "Khúc ngâm bạc đầu" của Trác Văn Quân.

Sính Đình đỏ mặt, liếc trộm bà Công Tôn, lo lắng không biết bà có nghe thấy những gì tôi nói không. Rồi cô ấy quay lại nhìn tôi, mắt ngấn lệ. Sính Đình dắt tay Mộ Dung Siêu chào từ biệt chúng tôi:

- "Xin người hãy bảo trọng, lòng này hoài nhớ mong"[3].

[3] Hai câu thơ trong bài hành "Cho ngựa uống nước trong hào Trường Thành" trích trong tập "Văn tuyển" viết vào đời Hán ở Trung Quốc.

Chiến tranh ly loạn, khói lửa binh đao, chia tay hôm nay, chỉ e cách biệt phương trời, khôn nguôi nỗi nhớ. Cầu chúc pháp sư và chị Ngải Tình yêu thương bền chặt, gắn bó keo sơn. Dù thân này trôi dạt nơi đâu, Sính Đình cũng sẽ chúc phúc cho hai vị.

"Cây cao trên đầu núi

Gió thổi lá rơi

Người đi ngoài dặm thẳng

Đợi trông đến rã rời"[4].

[4] Một bài thơ trích trong "Nhạc phủ thi tập" viết vào đời Hán của Trung Quốc.

Cả gia đình họ đã hòa vào dòng người rời khỏi thành Guzang, từ nay lại bắt đầu cuộc sống phiêu bạt, biết đến khi nào mới được gặp lại?

Ngày thứ hai sau khi họ ra đi, Lữ Thiệu đã đem quân đến nhà tôi lục soát, theo sau hắn là Mông Tốn với vẻ mặt lạnh lùng, khó hiểu và kẻ đã nhận ra Hô Diên Bình ở lầu trống hôm đó. Lữ Thiệu ra lệnh cho cả nhà tôi tập trung ngoài sân, để thuộc hạ của hắn vào từng phòng lục soát. Kết quả cuối cùng khiến Lữ Thiệu vô cùng tức tối, hắn trừng mắt nhìn chúng tôi, vẻ nghi ngờ, dò xét hiển hiện trên khuôn mặt ác bá.

- Thưa Thế tử, người dân thành Guzang không ai không biết gia đình pháp sư cho phép dân vùng thiên tai đến nhà nương náu, nếu gia đình Mộ Dung cố tình trà trộn vào đây, pháp sư cũng khó lòng phân biệt.

Mông Tốn bước tới khuyên giải Lữ Soạn, cố ý liếc xéo tôi một cái:

- Bọn họ chắc đã bỏ trốn lâu rồi, Thế tử không nên truy tìm phí công vô ích nữa!

Lữ Thiệu hình như rất tín nhiệm Mông Tốn, nghe thấy có lý, hậm hực khoát tay,

thu quân ra về.

Tôi thở phào, xách làn ra chợ mua rau. Mấy ngày gần đây, Đỗ Tấn có ghé qua nhà tôi một lần, Rajiva đã bàn với ông ấy về ý tưởng xây dựng chùa hang đá của mình và được ông ấy hết lòng ủng hộ. Nhưng điều quan trọng hơn cả là Đỗ Tấn đã mang đến cho chúng tôi khá nhiều thực phẩm và tiền bạc, nên chúng tôi không cần phải bóp mồm bóp miệng, tằn tiện như trước nữa. Tôi định bụng sẽ mua cho Rajiva một miếng thịt dê để chàng bồi bổ sức khỏe.

- Chào cô giáo, đã lâu không gặp!

Tôi chạm mặt Mông Tốn ở lối rẽ vào một ngõ nhỏ, chắc chắn anh ta đã đứng đợi tôi ở đây lâu rồi.

Anh ta bước về phía tôi, hai tay vắt chéo trước ngực, mặt mày tươi cười, giọng kẻ cả:

- Nạn dân và cả nhà Mộ Dung đều đã đi rồi, cô giáo không bận rộn nữa, vì sao không tiếp tục giảng bài?

Chuyện này trước sau gì cũng phải đối diện. Tôi thở dài, lịch sự đáp:

- Thưa tướng quân, vô cùng cảm ơn ngài vì nhiều ngày qua đã cung cấp lương thực cho chúng tôi. Nhưng cuốn sách đó, tôi đã giảng xong rồi…

Anh ta tỏ vẻ cười cợt, chế giễu, cúi xuống nhìn tôi:

- Ngải Tình, nếu hơn hai trăm con người đó vẫn còn nương náu ở nhà cô, thì bài giảng sẽ không kết thúc sớm như vậy, phải không?

Anh ta đảo qua đảo lại quanh người tôi, cười khẩnh:

- Nhưng điều này cũng khó trách, nếu không vì lương thực đời nào cô chịu bước chân vào nhà ta! Có điều, hai ta qua lại với nhau cả tháng trời, vậy mà cô vẫn không chịu gọi tên ta. Mỗi lần đến nhà đều cố tỏ ra lạnh lùng, xa cách và đề phòng, cười cũng không buồn cười với ta, vì cô không muốn dây dưa với ta phải không? Điều này khiến ta vô cùng bực bội.

Tôi lập tức vươn lưng đứng thẳng, anh ta nói không sai, tôi cũng không cần giả bộ làm gì nữa:

- Tôi chỉ là một dân nữ, sao dám gọi thẳng tên của tướng quân! Trong nhà còn nhiều việc, xin phép tướng quân tôi đi trước!

Tôi kiên quyết không dạy đấy, anh ta làm gì được tôi nào! Bắt cóc tôi ư, chỉ e anh ta không dám. Đang định bước đi, chợt tôi trông thấy anh ta lôi từ trong áo ra hai thứ, miệng xuýt xoa:

- Tiếc quá, đang muốn tặng quà cho cô…

- Ngài!

Tôi trừng mắt nhìn anh ta khi biết rõ đồ vật anh ta cầm trên tay là gì.

- Tôi cầm cố ba tháng kia mà.

- Ta muốn gì là sẽ có được thứ đó bằng mọi giá!

Anh ta cười nham hiểm, cất món đồ đi.

- Chỉ cần cô giảng hết kiến thức trong cuốn sách quý đó, ta sẽ tặng cô hai món ngọc này, xem như thù lao dạy học được chứ?

Tôi cắn chặt môi, nhìn thẳng vào đôi mắt chim ưng thâm hiểm của anh ta, đáp:

- Thôi được, ngày mai tôi sẽ đến.

Người học trò ngồi trước mặt tôi đang nghiêm túc, tập trung lắng nghe tôi giảng chương cuối cùng của cuốn "Quân vương" với tiêu đề "Kêu gọi anh hùng cứu nước". Cùng là công việc giảng dạy, nhưng tôi dành trọn tâm huyết khi giảng bài cho Rajiva, tôi vui mừng, hoan hỉ khi được cùng chàng trao đổi những kiến thức xoay quanh bài học. Còn khi đối diện với Mông Tốn, tôi cảm thấy lo sợ và cảnh giác. Chỉ khi nào giảng bài xong và rời khỏi nhà anh ta, tôi mới có thể thở phào nhẹ nhõm.

- Sau khi cân nhắc, xét đoán tất cả các sự việc kể trên và suy luận mọi lẽ, tôi tự hỏi

ngày nay ở Trung Nguyên, đã đến lúc để một vị vua mới lập nên danh vọng được chăng? Nếu vị vua mới cho đây là cơ hội để một người có trí óc khôn ngoan, có tài năng lỗi lạc nắm lấy vinh dự cho mình và mang lại quyền lợi cho nhân dân, Ngài sẽ thấy ngay trước mắt biết bao nhiêu việc thuận tiện. Thật là một dịp may hiếm có.

Nguyên văn cuốn sách nói về nước Ý, nhưng tôi đã thay bằng địa danh Trung Nguyên. Tôi ngừng lại, suy nghĩ về đoạn tiếp theo. Machiavelli viết rằng: "Phải có dân Do Thái bị làm nô lệ ở Ai Cập, giá trị của thủ lãnh Moise mới được minh xác. Dân Ba Tư có bị dân Mèdes đè nén, mới biết khí tiết anh hùng của Cyrus. Dân Athéniens có ly tán, mới biết rõ tài khôn khéo của Thèsée[5].

[5] Trích đoạn trong cuốn "Quân vương" của Machiavelli, Phan Huy Chiêm dịch, Nhà xuất bản Quán Văn, Sài Gòn, 1971.

Những lý lẽ trên đây của Machiavelli hoàn toàn đứng ở góc độ của một bậc quân chủ để đánh giá mà không đứng trên lập trường của người dân cùng khổ. Bởi vậy, tôi vẫn yêu thích lý thuyết "thời thế tạo anh hùng" của người Trung Quốc hơn. Nhưng tôi không thể tiết lộ những điều này cho "nhà dã tâm" đang ngồi trước mặt tôi đây. Không phải vì khó có thể giảng giải cho anh ta hiểu cặn kẽ lý thuyết trên, mà vì anh ta không phải vị minh quân vĩ đại đã được định mệnh lựa chọn để kết thúc thời kỳ chiến loạn dằng dặc này.

- Thưa tướng quân, vậy là tôi đã giảng xong toàn bộ nội dung của cuốn sách "Quân vương". Cảm ơn sự trợ giúp của tướng quân suốt hơn một tháng qua. Ngày mai, tôi không cần đến đây nữa.

Tôi đứng lên, khẽ cúi chào, rồi chìa tay ra trước mặt anh ta.

Anh ta nhếch môi nở nụ cười khinh bạc, hàng lông mày rậm nhướn cao:

- Đừng vội vàng như thế!

Anh ta hướng ra ngoài cửa, vỗ tay, người hầu bưng lên một khay bát đũa. Mông Tốn dịu dàng dỗ dành tôi:

- Ta đã căn dặn nhà bếp nấu riêng cho cô một bát canh táo đỏ mộc nhĩ. Sắc mặt cô vàng vọt xanh xao, khó coi lắm, đàn bà con gái, phải hồng hào, tươi tắn mới đẹp.

- Cảm ơn ý tốt của tướng quân, tôi không dám!

Không buồn nhìn khay đồ ăn đang bốc khói nghi ngút trên bàn, tôi nhã nhặn thưa:

- Tôi chỉ muốn lấy lại đồ ngọc kia thôi…

- Cô tưởng ta không biết ư?

Anh ta ngắt lời tôi, áp sát vào người tôi, ánh mắt đột nhiên trở nên lạnh sắt:

- Hơn một tháng qua, cô không thèm ăn uống bất cứ thứ gì ở nhà ta, kể cả nước trắng, bởi vì cô sợ ta bỏ thuốc mê vào đó, đúng không?

Tôi bình tĩnh lùi lại phía sau, giữ một khoảng cách an toàn với anh ta. Anh ta không tiếp tục lấn tới nữa, ngó vào khay đồ ăn, gật gù tán thưởng:

- Cô đã đoán đúng. Ta đã bỏ thuốc mê vào bát canh này. Nếu cô chịu ăn nó, ta sẽ thả cô về, nhưng cô đã không chịu…

Anh ta ngừng lại, ánh mắt mang hình mũi tên:

- Điều đó chứng tỏ ta đã không nhìn lầm người. Ngải Tình, lúc trước, ta chỉ suy nghĩ đơn giản rằng cô rất có ích cho ta, nhưng sau một tháng nghe cô thuyết giảng về thuật trị dân, cô thử nói xem, liệu ta có thể thả cô về, để cô tiếp tục đem những kiến thức đó truyền giảng cho kẻ khác không?

Tôi lạnh cả người, vậy là những lo lắng của Rajiva đã trở thành hiện thực. Hôm nay tôi đã giấu Rajiva để đến đây, vì tôi rất muốn lấy lại vật kỷ niệm của Pusyseda. Nhưng tôi đâu biết rằng việc này là không thể.

Thấy tôi im lặng, anh ta tiếp tục lại gần và gắng sức thuyết phục tôi bằng thứ giọng điệu ôn hòa, ngọt ngào mà trước đây tôi chưa từng nghe thấy:

- Nàng là một cô gái thông minh, giữa thời buổi hỗn loạn này, nàng nên tận dụng trí tuệ của mình làm nên nghiệp lớn. Chứ sao lại cam chịu cuộc sống đói rét, kham khổ cùng với một nhà sư hơn nàng chừng ấy tuổi, lại phải hứng chịu những lời đàm tiếu, chỉ trích chẳng lấy gì làm hay ho?

Anh ta định cầm tay tôi, tôi vội vàng đẩy ra. Anh ta liền từ bỏ ý định sàm sỡ, tiếp tục cao giọng:

- Ta biết nàng là người hiền lành nhân hậu, nàng yên tâm, dù ta chẳng phải người đức độ, từ bi gì, nhưng ta hứa sẽ không giết người bừa bãi. Chí ít, ta sẽ chăm lo và xem trọng dân chúng hơn cha con họ Lữ kia. Ngải Tình, ta nhất định sẽ đối xử tốt với nàng, ngày sau, khi đại nghiệp thành công, nàng sẽ là Hoàng hậu của ta, con trai nàng sẽ là Thái tử của ta. Hãy đi theo ta, ở bên ta, cùng ta giành lấy thiên hạ, chúng ta cùng đồng tâm hiệp lực kết thúc cuộc chiến tranh này, được không?

- Mông Tốn…

Tôi ngẩng lên, đối diện với anh ta. Anh ta như mở cờ trong bụng, đổ người về phía tôi.

Tôi thở dài, ra sức dùng lý lẽ khuyên giải:

- Cảm ơn tình cảm của ngài dành cho tôi. Tôi chỉ là một phụ nữ bình thường, không tham vọng, không ham vinh hoa phú quý. Những kiến thức truyền giảng cho ngài, tôi hứa sẽ không truyền lại cho bất cứ ai dù chỉ một chữ…

- Nàng không muốn vinh hoa phú quý ư?

Anh ta ngắt lời tôi một cách thô bạo, hậm hực vài tiếng, hai mắt đảo khắp người tôi:

- Vậy, cô muốn gì?

Tôi cúi người, khiêm cung và thành khẩn:

- Tôi chỉ mong được ở bên pháp sư cho đến cuối đời. Chúng tôi đã trải bao hoạn nạn mới kết thành vợ chồng, người đời nói gì, tôi không bận tâm. Tâm nguyện duy nhất của pháp sư là truyền bá rộng rãi Phật pháp, nên chắc chắn không gây bất cứ trở ngại nào cho tiền đồ to lớn của ngài, xin ngài đừng lo lắng:

Anh ta bật cười ngắt lời tôi, lắc đầu mỉa mai:

- Đàn bà các người chỉ biết có tình yêu. Nhưng tiếc thay, thứ đó không giúp đổi được lương thực, không giúp đoạt được giang sơn. Đó là thứ mà Mông Tốn ta khinh rẻ nhất!

Anh ta nhìn tôi chằm chặp, ánh mắt lạnh lùng, thâm hiểm, từng bước tiến lại gần tôi:

- Ngải Tình, ta đã hết sức mềm mỏng với nàng. Kể từ sau khi nàng bị tấn công, ngày nào ta cũng cho người âm thầm theo sát, bảo vệ nàng. Nàng đến chỗ ta, ta những muốn nàng được no bụng, nhưng nàng kiên quyết không chịu. Ta nghĩ đủ mọi cách để lấy lòng nàng, nhưng nàng ngày càng xa cách với ta. Lẽ ra ta không muốn dùng vũ lực với nàng, nhưng mọi biện pháp mềm dẻo đều đã vô tác dụng.

Anh ta đột nhiên bóp mạnh cằm tôi, giãy giụa cũng vô dụng, bàn tay thô bạo của anh ta vờn trên khuôn mặt tôi, khiến tôi bị đau.

- Chính nàng đã nói với ta rằng, để đạt được mục đích phải bất chấp thủ đoạn. Hôm nay, nếu nàng bằng lòng thì không sao, bằng không…

Anh ta ngừng lại, gầm gừ, vẻ tức giận trùm lên gương mặt to bè.

- Nàng biết đấy, ta không phải chính nhân quân tử gì cả, xử trí một phụ nữ yếu đuối như nàng, chẳng phải việc gì khó khăn đối với ta.

Tôi thầm thở dài, nói lý lẽ không xong thì đành phải sử dụng "kế hoạch B" vậy. Chưa kịp luồn tay vào ống tay áo rộng, tôi đã bị anh ta sáp đến và nhấc bổng lên. Mặt anh ta kề sát mặt tôi, ánh mắt lóe lên khát khao chinh phục con mồi của kẻ đi săn mà trước đây tôi từng thấy. Đúng vào khoảnh khắc đó, cơn buồn nôn ập đến, dồn lên cuống họng, ruột gan tôi như lộn tùng phèo. Tôi đã phải ra sức kìm chế để không nôn ra ngoài, vì nếu chuyện đó xảy ra, Mông Tốn chắc chắn sẽ vô cùng tức giận.

Anh ta ôm tôi đến bên chiếc giường lớn, đổ cả thân hình vạm vỡ, săn chắc lên mình tôi. Hơi thở nóng ran, vẫn còn vương mùi thịt dê ấy phả lên mặt tôi, khiến tôi suýt nữa thì nôn ọe.

- Sao thế, khi nãy tránh né ta dữ dằn lắm mà, sao bây giờ lại ngoan ngoãn như

vậy?

Tôi gắng hít một hơi thật sâu, ra sức kìm chế cơn buồn nôn, giữ giọng bình thản, đáp:

- Trốn tránh có tác dụng gì đâu, chi bằng dưỡng sức là hơn.

Anh ta bật cười ha hả, tiếng cười lớn làm rung cả thân giường:

-Ngải Tình ơi Ngải Tình, nàng luôn khiến ta phải bất ngờ. Bình tĩnh trong mọi trường hợp, không màng danh vị, tiền tài, quyền lực, trong khi bản thân nàng lại có trí tuệ hơn người.

Anh ta chuốt một lọn tóc của tôi trong các kẽ tay, đặt lên mũi hít hà, miệng cười hỉ hả. Ánh mắt nhìn tôi đắm đuối, giọng nói ngọt ngào:

- Và điều quan trọng nhất là, nàng luôn một lòng chung thủy, sẵn sàng kề vai sát cánh bên người mình yêu để cùng vượt qua hoạn nạn. Một người con gái hiếm có như thế, làm sao ta có thể bỏ qua. Cứ tiếp tục thế này, chưa biết chừng một ngày nào đó, ta sẽ phải lòng nàng mất…

Anh ta sáp lại gần tôi, ánh mắt rực lửa khao khát. Tuy không điển trai, tuấn tú nhưng anh ta rất mạnh mẽ, và nguy hiểm như một con cọp vậy! Đúng vào khoảnh khắc chuẩn bị hôn tôi thì anh ta bỗng nhiên run bắn lên, chưa kịp ngạc nhiên, hai mắt đã lờ đờ, sau đó toàn thân đổ vật xuống.

Đúng như tôi dự liệu, anh ta đã không nhìn thấy vũ khí của tôi. Tôi đã cố nhẫn nại để chờ đợi khoảnh khắc anh ta lơ là ấy, tôi không thể để anh ta nhìn thấy súng gây mê của mình được, nếu không, lần tiếp theo, tôi làm sao có thể dễ dàng áp dụng chiêu thức này được nữa.

Tôi đẩy thân thể nặng trình trịch của anh ta sang bên, chưa kịp ra khỏi giường thì một cơn buồn nôn dữ dội ập đến. Tôi gập mình xuống cạnh giường, nôn thốc nôn tháo. Sau khi gần như toàn bộ bữa trưa của tôi đã ra ngoài cả, thì cơn buồn nôn mới tạm buông tha cho tôi, ruột gan tôi vô cùng khó chịu.

Tôi tựa lưng vào thành giường, nghỉ ngơi chốc lát, chỉ một lát thôi, rồi tôi vội vã

đưa tay áo lên lau miệng, thở dốc, lục tìm hai miếng ngọc trong ngực áo anh ta. Sau đó, kéo anh ta nằm ngay ngắn, trùm chăn lên.

Tôi lấy lại nhịp thở đều đặn, ra ngoài gọi người hầu vào quét dọn sạch sẽ những thứ tôi vừa nôn ra, căn dặn họ rằng: Mông Tốn uống say, phải ngủ một ngày một đêm, trước giờ này ngày mai không ai được làm phiền. Bước ra khỏi phủ đệ của Mông Tốn, quay đầu nhìn cánh cổng quét sơn đen bề thế, trong lòng tôi cảm thấy vô cùng nặng nề. Rajiva từng nhắc nhở tôi nhiều lần, rằng không nên gây sự với Mông Tốn, nhưng tôi đã không để tâm.

Anh ta tỉnh lại sẽ phản ứng thế nào? Anh ta không sợ thần thánh, không tin bói toán, lại hiểu biết và khôn ngoan hơn đám người nhà họ Lữ kia rất nhiều. Chính tôi đã gây ra chuyện này, tôi tự làm thì phải tự chịu. Bây giờ muốn thoát khỏi nanh vuốt của anh ta, lẽ nào chỉ bằng vài lần hôn mê là xong? Sử dụng súng gây mê nhiều lần, chắc chắn sẽ bị anh ta phát hiện ra, đến lúc đó phải làm sao?

Tôi thở dài buồn bã, chầm chậm bước về nhà, chân như đeo đá. Hơi ấm len trong làn gió cuối tháng ba, tơ liễu lả lướt trên vai áo. Cây cối ven đường đang vào độ đâm chồi nảy lộc, cỏ non tươi xanh mơn mởn. Phố xá hân hoan, nô nức, niềm vui của những con người vừa trải qua kiếp nạn. Nhiều người trong số họ đang trồng cây, cất tiếng chào tôi, nụ cười trong gió xuân phơi phới. Tôi gượng cười đáp lễ, nhưng trong lòng nguội lạnh. Hơi ấm của mùa xuân mang đến cho người dân Guzang sức sống mới, nhưng chẳng thể xua tan nỗi niềm chất chứa trong tôi. Vì với tôi, Mông Tốn giống như một cơn ác mộng vẫn còn dai dẳng, đeo bám…

Chương 77: Quà sinh nhật

Tôi hạn chế ra phố, chỉ quanh quẩn trong nhà vui vầy với Cẩu Nhi. Ngay cả việc đi mua rau, tôi cũng nhờ các đệ tử của Rajiva. Nhưng Rajiva và đệ tử của chàng phải đến từng nhà kêu gọi quyên góp để xây chùa, bận rộn tối ngày, nên một quản gia kiêm thủ quỹ là tôi không thể cứ giam chân trong nhà mãi được. Vậy là, sau khoảng mười ngày o bế, tôi đã quyết định ra phố. Tôi đã chọn đường đi luồn lách qua những phố nhỏ, nhưng không ngờ, sau một lối rẽ, tôi vẫn đụng phải gương mặt lạnh lùng của Mông Tốn. Chắc chắn anh ta đã cho người theo dõi gia đình tôi cả ngày lẫn đêm, cho

người chầu chực, ôm cây đợi thỏ suốt mười mấy ngày.

Tôi chùn bước khi chạm mặt anh ta, định bụng quay lưng bỏ chạy, nhưng ngay sau đó tôi ý thức được rằng, làm vậy là vô ích. Tôi đành thở dài, từ bỏ ý định chạy trốn, quay lại đối diện với anh ta.

- Thông minh lắm, ta rất thích những phụ nữ hiểu chuyện như nàng.

Anh ta ngửa cổ cười lớn, chậm rãi bước đến bên tôi, ánh mắt toát lên vẻ cảnh giác cao độ mà trước đây tôi chưa từng thấy.

- Nàng biết ta muốn hỏi điều gì: Nàng đã làm gì mà khiến ta hôn mê suốt một ngày trời?

Khi anh ta đến gần, ruột gan tôi lại bắt đầu nhộn nhạo, cơn buồn nôn chực ập đến. Lẽ nào tôi ghê sợ anh ta đến mức ấy ư? Hơn mười ngày qua, cứ mỗi lần nghĩ đến anh ta là tôi lại có cảm giác nôn nao như vậy. Tôi hít thở sâu vài lần, cố gắng kiềm chế.

- Tướng quân cưỡng ép người đã có chồng làm chuyện trái với luân thường đạo lý, nên mới bị Phật tổ trừng phạt.

- Ha ha, ý nàng là, nàng có phép thuật?

Anh ta bật cười mỉa mai, đảo qua đảo lại quanh tôi, ánh mắt dò xét đầy vẻ nham hiểm.

- Ngải Tình, nàng tưởng rằng nói vậy sẽ khiến ta sợ ư? Ngược lại thì có, như vậy càng hay. Nàng được Phật tổ che chở, tin này nếu truyền ra ngoài, sẽ càng giúp ta giành được lòng tin của dân chúng, không phải vậy sao?

- Mông Tốn, ngài vốn không có tình cảm gì với tôi và tôi đối với ngài cũng vậy. Lẽ nào chỉ vì một cuốn sách mà ngài ép tôi làm vợ ngài? Ngài không thấy như thế thật nực cười hay sao?

Phiền toái quá đi mất, nếu là ở thế kỷ XXI thì cuốn sách ấy sẽ được bày bán ở khắp mọi nơi

Tôi chán ngấy việc phải lời qua tiếng lại với anh ta, và càng bực mình hơn nữa là cơn buồn nôn dữ dội lại ào đến, giọng nói của tôi bất giác được đẩy lên rất cao:

- Tôi đã hứa sẽ không nói cho ai khác biết về cuốn sách này, dù chỉ một chữ, ngài còn muốn thế nào nữa?

- Ngải Tình, ta muốn có nàng, không phải chỉ vì cuốn sách đó.

Anh ta sáp lại gần tôi, những vằn sáng trong đáy mắt nhấp nháy:

- Những điều mà cuốn sách đề cập đến hoàn toàn trái với luân thường đạo lý, nhưng nó đã phơi bày ra sự thật rằng, có những việc các bậc đế vương đã làm mà không bao giờ để lộ, cũng như những gì họ nói mà họ không chịu làm. Nó vốn dĩ không phải luận thuyết kì diệu do bậc vĩ nhân sáng tạo ra gì cả, mà đó là bản chất thực sự của vua chúa.

Tôi giật mình ngẩng đầu lên nhìn anh ta, phân tích của anh ta rất sâu sắc và nhạy bén. Có thể lấy ví dụ như các hoàng đế nhà Hán, đối ngoại mềm mỏng, đối nội cứng rắn, tuyệt đối không để lộ những sách lược trong việc thực thi vương pháp mà các vị đã tiến hành. Người ta chỉ trích Machiavelli là kẻ nham hiểm, xảo quyệt, nhưng thực chất, học thuyết chính trị học phi đạo đức của ông không nhằm mục đích xúi giục các bậc đế vương làm điều ác, mà chỉ tiết lộ, hé mở những việc các bậc đế vương đã và cần phải làm mà thôi. Nếu Machiavelli gặp được một vị quân chủ như Mông Tốn, hẳn ông đã không phải kết thúc mạng sống của mình trong nghèo khổ và bi kịch.

Trong lúc đang mải suy nghĩ, Mông Tốn đã ép sát thân hình to lớn của anh ta vào người tôi, theo phản xạ tự nhiên, tôi lùi lại phía sau.

- Vả lại, Ngải Tình à, ta tin rằng kho báu tri thức của nàng không chỉ vẻn vẹn có mỗi cuốn sách này.

Tôi đã hết đường thoái lui, lưng chạm vào bờ tường. Anh ta cúi xuống, ghé vào tai tôi, thẽ thọt:

- Ngải Tình, tiếp xúc với nàng càng lâu, càng thấy nhiều điều thú vị, nhưng cũng càng cảm thấy sợ hãi. ta chưa từng gặp người con gái nào hiểu biết sâu rộng như nàng. Nếu như đấng mày râu khác phát hiện ra năng lực đặc biệt đó ở nàng, bọn họ sẽ gây bất lợi cho ta. Nàng biết quá nhiều chuyện về ta, việc ta ngậm đắng nuốt cay, nhẫn

nhục chờ thời, việc ta đóng kịch lừa phỉnh thiên hạ. Lẽ nào những nỗ lực đó của ta sẽ bị hủy hoại bởi tay nàng?

Anh ta ngẩng đầu lên, giọng điệu ngày càng sắc lạnh, từng chữ một nhả ra nặng nề:

- Chỉ khi chúng ta là vợ chồng, chúng ta mới trở thành đồng minh tốt nhất của nhau. Không làm vợ ta, nàng sẽ là kẻ thù của ta.

Cơn gió xuân đầu tháng tư mà khiến tôi nổi cả da gà. Anh ta bóp mạnh cằm tôi, khiến tôi đau đớn. Đôi đồng tử thẳm sâu của loài chim ưng chiếu ra thứ mà tôi biết có thể gọi tên nó là sát khí đằng đằng...

Giọng nói của anh ta trôi bên tai tôi, lạnh tựa băng tuyết:

- Theo nàng, ta sẽ để cho một kẻ bất cứ lúc nào cũng có thể hủy hoại tiền đồ của ta sống sót trên cõi đời này ư?

- Ngươi...

Tôi đã nắm chặt súng gây mê trong tay áo, nhưng không đủ sức lôi nó ra. Tôi đã dự đoán rất nhiều khả năng, nhưng không thể ngờ rằng anh ta lại có ý định giết tôi. Lưng tựa vào tường, mồ hôi đầm đìa, tôi vẫn cố giãy giụa.

- Ngươi muốn giết ta?

- Tuy rất đau lòng, nhưng vì nàng không chịu trở thành đồng minh của ta, nên ta không còn cách nào khác.

Mông Tốn mân mê gương mặt tôi, những ngón tay thô ráp cọ xát vào da tôi. Một luồng khí lạnh lan khắp cơ thể, khiến toàn thân tôi run rẩy và kích thích cơn buồn nôn trỗi dậy. Không chịu nổi nữa, tôi không rõ mình lấy đâu ra sức mạnh để đẩy anh ta ra xa, sau đó cúi gập người, nôn thốc nôn tháo.

Mấy ngày qua, vì nghĩ ngợi nhiều, tôi ăn rất ít nên lúc này cũng không có gì để nôn cả. Nhưng cơn buồn nôn ấy khiến tôi vô cùng mỏi mệt, sau khi nôn xong, tôi ngồi phịch xuống cạnh tường, thở dốc, rút khăn tay lau miệng. Anh ta chau mày, tức giận:

- Nàng nhát gan hay là quá ư ghê tởm ta?

Tôi nhắm mắt lại không buồn đáp. Tôi thầm than thở, vượt thời gian ngần ấy lần, đây là lần đầu tiên tôi bị người ta dọa giết. Mà theo như sự hiểu biết của tôi về con người này, thì chắc chắn anh ta không nói chơi. Đều tại tôi cả, tôi không nên gây sự với ông sói này...

Anh ta đột nhiên trừng mắt nhìn tôi, đưa tay quệt qua mũi tôi:

- Ngải Tình, sao lại chảy máu mũi thế này?

Tôi thảng thốt, đầu óc trống rỗng, tôi bàng hoàng nhìn vệt máu đỏ tươi trên ngón tay Mông Tốn. Đúng lúc ấy, tôi thấy đầu mình bị kéo ngã về phía sau, tôi gắng gượng vùng vẫy, cặp mắt vô hồn nhìn thẳng vào đôi mắt với biểu cảm hết sức phức tạp của anh ta. Tôi rút khăn thấm mũi, cảm giác máu vẫn đang tiếp tục tuôn trào. Một lát sau, kéo khăn xuống nhìn, thì thấy những vệt máu lan thành hình những bông hoa nho nhỏ, đỏ chót, sắc đỏ ấy khiến tôi rùng mình kinh hãi vì nó nhắc nhở tôi về một sự thật mà tôi không thể tiếp tục thờ ơ.

- Mông Tốn, ngài không cần đích thân ra tay đâu.

Tôi nhếch môi cười chua xót, nỗi tuyệt vọng, đau đớn dâng ngập lòng, sức lực dường như sắp cạn kiệt:

- Tôi chỉ còn vài tháng nữa thôi... đến lúc ấy, tất cả sẽ kết thúc. Ngài yên tâm, trên đời này, sẽ không ai biết được kế hoạch của ngài đâu.

- Ngải Tình...

Anh ta thốt lên kinh ngạc, hai tay ôm lấy vai tôi, vẻ lạnh lùng, bí hiểm trong ánh mắt dần tan biến, thay vào đó là vẻ ngỡ ngàng, bàng hoàng, anh ta hé môi định nói gì đó nhưng không thốt được nên lời.

- Xin ngài đừng để pháp sư biết...

Nỗi buồn tủi trào dâng, sống mũi cay xè. Tôi gạt tay anh ta ra, lắc đầu, thều thào:

- Tôi mệt lắm, tôi muốn về nhà.

Không buồn để tâm đến anh ta, tôi tự lê lết đi. Anh ta đi theo tôi vài bước, nhưng ánh mắt khinh ghét của tôi đã khiến anh ta ngừng lại, chấp thuận để tôi về một mình. Tôi không đi, mà là trôi, tôi chưa bao giờ thấy cơ thể mình nhẹ bẫng như vậy. Cuối cùng cũng trôi được về căn phòng của mình, nhưng tôi đã quên sạch hôm nay ra phố để làm gì. Tôi cứ đờ đẫn ngồi đó, cho đến khi Rajiva đẩy cửa bước vào, mới sực tỉnh, vội vàng lau nước mắt. Lúc này mới nhận ra, trời đã sẩm tối, và tôi quên nấu cơm.

Sau nạn đói, Rajiva quyết định cùng đệ tử bỏ qua giới luật không ăn uống sau giờ ngọ, bắt đầu ăn bữa tối, để các nhà sư có thể phục hồi sức khỏe sau nạn đói nhanh chóng. Một lí do khác nữa, vì hàng ngày thầy trò họ đều quá ư vất vả trong việc vận động quyên góp xây chùa, nên ngày nào tôi cũng nấu ăn cho họ.

Tôi xin lỗi rồi vội vã lao xuống bếp. Nhưng vừa bước qua bậc cửa, Rajiva đã giữ tôi lại:

- Ngải Tình, sắc mặt nàng dạo này rất kém, có phải vì quá lao lực không?

Chàng kéo tôi lại và ép tôi nằm xuống giường:

- Nàng nghỉ ngơi đi, việc nấu nướng cứ để Badyetara và cô Trương lo.

Chàng ra ngoài sắp xếp công việc, chỉ lát sau đã thấy quay lại, thắp đèn dầu, đặt cạnh giường ngủ.

- Nào, để ta bắt mạch cho nàng.

- Không!

Tôi gần như hét lên, vội vàng giấu tay trong chăn. Rồi chợt nhận ra biểu hiện thái quá của mình, tôi vội chữa ngượng:

- Không cần đâu, em không sao cả, chỉ tại em mệt quá, ngủ một lát là khỏe ngay thôi.

- Nàng thật là... đến bây giờ vẫn sợ khám bệnh.

Chàng ngồi bên mép giường, nắm tay tôi, ân cần:

- Ta sẽ ở đây với nàng, khi nào bữa tối xong xuôi sẽ gọi nàng dậy.

- Vâng.

Bàn tay ấm áp của chàng khiến tôi vững lòng hơn một chút. Những ngày qua tôi đã quá mỏi mệt vì Mông Tốn...

Lúc tỉnh lại vẫn thấy Rajiva ngồi bên cạnh, nhưng hai hàng lông mày của chàng đang nhíu lại. Rồi khi phát hiện ra ngón tay chàng đang đặt trên cổ tay mình, tôi vội gạt tay chàng ra, gần như hét lên:

- Rajiva, chàng làm gì vậy!

- Ngải Tình, nàng thấy trong người dạo này có điều gì khác lạ không?

Chàng ngẩng đầu nhìn tôi, vẻ đăm chiêu:

- Sao không nói cho ta biết?

Tôi sững sờ, toàn thân lạnh như băng. Tôi đã tìm đủ mọi cách để che giấu, nhưng rốt cuộc vẫn để chàng phát hiện ra.

- Ta thật đáng trách, lẽ ra phải nhận ra từ lâu rồi mới phải. Nạn đói, rồi sau đó là việc xây dựng chùa chiền đã khiến ta quên bẵng đi.

Chàng nhìn tôi chăm chú, mặt hơi ửng đỏ, khẽ hỏi:

- Ngải Tình... đến tháng chưa?

Tôi ngơ ngẩn. Không phải chàng đã nhận ra rồi sao? Vì sao lại hỏi chuyện này? Mà tôi cũng quên khuấy đi mất, chàng nhắc mới nhớ, đã lâu không thấy có dấu hiệu của kỳ kinh nguyệt. Tôi thường không nhớ chính xác thời gian, vả lại cũng chẳng còn tâm trí đâu mà bận tâm chuyện đó nữa. Tôi ấp úng đáp:

- Em không thấy... Chậm gần một tháng rồi.

Chàng suy nghĩ một lát, hỏi tiếp:

- Gần đây nàng có thèm ngủ và thấy buồn nôn không?

Giọng nói của chàng cho thấy chàng không quá lo lắng, phải chăng tôi đã suy nghĩ quá nhiều? Chậm kinh, thèm ngủ, buồn nôn... Tôi ngẩng phắt đầu lên nhìn chàng, ấp a ấp úng:

- Chàng... chàng... ý chàng là...

Chàng kéo tay tôi lại, bắt mạch thêm một lần nữa. Lần nay, tôi không phản kháng, mà hồi hộp theo dõi biểu cảm của chàng. Gương mặt chàng dần tươi tỉnh hẳn lên, khóe môi uốn cong hơn, ánh mắt ngập tràn niềm hân hoan. Chàng ngẩng lên nhìn tôi tha thiết, nụ cười tươi tắn làm bừng sáng gương mặt điển trai.

- Nếu nàng tin tưởng vào y thuật của ta...

Chàng ngừng lại, hít một hơi thật sâu, len trong giọng nói trầm ấm là nỗi xúc động nghẹn ngào:

- Thì... đúng là như vậy...

Tôi nhảy cẫng lên, miệng môi run run mấp máy, nhưng mãi không thốt được ra câu nào hoàn chỉnh. Nước mắt tràn mi, tôi nắm chặt cánh tay chàng. Tôi nhìn nàng trân trân qua làn nước mắt, nghẹn ngào bật ra từng tiếng khó khăn:

- Là... thật ư? Chàng không nói dối em chứ?

- Nàng biết mà, ta chưa bao giờ nói dối.

Chàng lau nước mắt cho tôi, rồi kéo tôi vào lòng, giọng chàng hân hoan, vấn vít bên tai tôi:

- Ngải Tình, đó là sự thật, là sự thật. Nàng sắp được làm mẹ rồi, và ta, ta sắp được làm cha...

- Em...

Tôi òa khóc trong vòng tay chàng, cảm giác thanh thản như vừa trút được một gánh nặng. Thì ra những biểu hiện bất thường lúc trước đều là dấu hiệu của việc mang thai, vậy mà tôi cứ nghĩ, tai họa sắp ập đến...

- Em cứ nghĩ mình sẽ không mang thai được nữa...

Tôi nức nở, hòn đá đè nặng trong lòng tôi hơn một năm qua, cuối cùng cũng được hất xuống.

- Em rất lo sợ, bởi vì không có cuốn sử nào viết rằng chàng có con trong giai đoạn này, nên em đã nghĩ rằng chúng ta sẽ không...

- Vài dòng ngắn ngủi, ơ hờ ấy chưa hẳn đã chuẩn xác.

Chàng ngắt lời tôi, làn môi ấm áp chạm vào gò má tôi:

- Ngải Tình, đừng nên làm khổ mình bằng những ghi chép vô thưởng vô phạt của người đời sau. Chúng ta hãy sống vì chúng ta, cho chúng ta, mặc họ muốn viết gì cũng được. Sau này, chúng ta sẽ sinh thật nhiều con.

Chàng ôm lấy vai tôi, rút khăn tay lau nước mắt cho tôi, mỉm cười hôn lên trán tôi:

- Đừng khóc nữa, bây giờ nàng đã mang thai, không được quá xúc động.

Chàng kê gối cho tôi, dịu dàng đặt tôi nằm xuống:

- Ta đi dọn cơm, cứ nằm yên đó, nàng sẽ ăn trên giường.

Chưa kịp bước đi, vạt áo chàng đã bị níu lại. Chàng ngạc nhiên nhìn gương mặt đỏ ửng của tôi, tôi ấp úng:

- Đó là vào ngày sinh nhật của em...

Chàng lúc đầu còn ngơ ngác, nhưng ngay lập tức đã hiểu ra, liền gật đầu, hồi tưởng

lại và nở nụ cười rạng ngời hạnh phúc.

- Rajiva, đây là món quà sinh nhật chàng tặng em.

Tôi đắm chìm trong ánh mắt dịu dàng, yêu chiều của chàng, bày tỏ lòng biết ơn từ tận đáy lòng:

- Xin tạ ơn Phật tổ! Đây là món quà sinh nhật quý giá nhất của cuộc đời em!

Một nụ hôn ấm nồng thả nhẹ trên môi tôi:

- Của chúng ta chứ...

Hôm đó chàng phục vụ bữa tối cho tôi, liên tục gắp đồ ăn cho tôi và ép tôi ăn thật nhiều, còn chàng thì ăn rất ít. Xong bữa, chàng không cho tôi rời khỏi giường, giao toàn bộ việc nhà cho các đệ tử. Sau đó chàng tiếp tục bắt mạch cho tôi, bảo rằng ngày mai sẽ đi cắt thuốc bổ cho tôi uống, vì sức khỏe của tôi đã giảm sút nhiều trong thời gian xảy ra nạn đói. Ngắm nhìn điệu bộ căng thẳng, sốt sắng của chàng, tôi cảm thấy niềm hạnh phúc trào dâng vô bờ, nên cứ mặc chàng bưng trà rót nước phục vụ mình, mặc dù động tác của chàng còn rất lóng ngóng.

- Thưa thầy!

Một đệ tử trẻ tuổi của chàng gõ cửa:

- Thư Cừ Mông Tốn xin được gặp thầy.

Mông Tốn ư? Tôi giật mình, niềm vui tột độ bỗng chốc nguội lạnh. Giờ đã là nửa đêm, anh ta còn đến đây làm gì? Anh ta còn muốn đeo bám tôi đến khi nào mới chịu buông tha?

Thấy tôi sa sầm mặt mày, Rajiva an ủi bảo rằng đừng lo lắng. Rồi chàng ra ngoài, một lát sau trở lại, nói rằng Mông Tốn mời thầy lang giỏi nhất thành Guzang này là ngài Phan Trưng, trước kia từng là ngự y của nhà Tiền Lương, bây giờ là ngự y trong cung họ Lữ đến khám bệnh cho tôi.

Tôi hết sức ngạc nhiên, anh ta muốn tôi chết kia mà? Vì sao lương tâm đột nhiên

thức tỉnh như vậy? Hay là vì còn nghi ngờ, nên mới tìm thầy thuốc tốt nhất để kiểm chứng bệnh tình của tôi?

- Ngải Tình, khó khăn lắm mới mời được một thầy thuốc tài giỏi như vậy, dù cho Mông Tốn có ý đồ gì đi nữa, hãy cứ để ngự y khám cho nàng xem sao.

Chàng trầm tư giây lát, nói tiếp:

- Ta cũng muốn ông ấy xác nhận việc nàng mang thai.

Tôi không dám nói với Rajiva về việc Mông Tốn đã uy hiếp mình, nên đành ngoan ngoãn khoác áo, để Rajiva dìu ra ngoài phòng khách. Trong lúc trò chuyện, tôi đã cố gắng quan sát Mông Tốn, dưới ánh đèn mờ ảo, tôi không thấy rõ biểu cảm của anh ta.

Phan Trưng bắt mạch cho tôi, hỏi thêm vài câu về biểu hiện khác lạ của tôi những ngày gần đây, sau đó đứng lên, vái Rajiva một vái:

- Xin chúc mừng pháp sư, phu nhân đã có tin vui, thai nhi đã được hai tháng, mùa thu này sẽ hạ sinh quý tử.

Mông Tốn hình như khá bất ngờ, hết nhìn Phan Trưng trân trân lại quay sang nhìn tôi. Tôi quay mặt đi, vì cứ thấy anh ta là tôi lại khó chịu. Anh ta nghĩ rằng tôi đã lừa anh ta ư?

Rajiva tươi cười:

- Cảm ơn ngài. Ta cũng đã bắt được mạch hỷ, nhưng sau nạn đói, sức khỏe của phu nhân ta rất yếu, phiền ngài bắt mạch cho phu nhân ta thêm lần nữa và xem có cách nào để bồi bổ sức khỏe hay không?

Phan Trưng tiếp tục bắt mạch bên tay phải của tôi, ông ấy khẽ khép mắt, trầm tư một lát, hỏi vài câu, rồi đề nghị tôi thè đầu lưỡi ra.

- Phu nhân đúng là đã bị suy nhược cơ thể, tôi sẽ kê một đơn thuốc cho phu nhân an thai và bồi bổ sức khỏe.

Rajiva gật đầu, mang bút, nghiên và giấy tới. Phan Trưng đang viết, bỗng ngừng lại:

- Nhưng mà...

Ông ta hơi do dự:

- Tôi nhận thấy một luồng khí yếu ớt rất lạ lùng trong cơ thể phu nhân, tuy không rõ ràng, nhưng rất giống với biểu hiện của bệnh huyết hư.

Rajiva đang mài mực, bỗng run bắn, mực vương đầy tay, nhưng chàng chẳng bận tâm chuyện đó:

- Huyết hư ư?

- Bởi vì tâm và tỳ đều suy nhược, nên tỳ không sinh ra được máu.

Phan Trưng gật đầu khẳng định, sau đó tiếp tục quan sát sắc mặt tôi:

- Sắc mặt của phu nhân rất kém, lại có triệu chứng chóng mặt, chảy máu cam, vậy nên...

- Chảy máu cam?

Rajiva lập tức quay sang tôi, hai mắt mở to kinh ngạc, toàn thân run rẩy, hẳn là chàng đang nghĩ tới chuyện xảy ra vào cái ngày tôi trở về thế kỷ XXI năm xưa. Tôi đã ra sức giấu giếm, nhưng rốt cuộc vẫn bị phát hiện ra. Tôi trừng mắt nhìn Mông Tốn, chắc chắn anh ta đã đem chuyện tôi bị chảy máu cam nói với Phan Trưng. Nhưng biểu cảm trên khuôn mặt Mông Tốn khiến tôi vô cùng kinh ngạc, dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn dầu, tôi thấy một gương mặt đăm chiêu, lo lắng và hình như... rất buồn...

Mông Tốn không thèm bận tâm đến nỗi tức giận của tôi, quay sang hỏi Phan Trưng:

- Bệnh này có nghiêm trọng không?

- Phải căn cứ vào lục phủ ngũ tạng của người bệnh để tiến hành điều trị, nhưng

bệnh này không thể chữa khỏi dứt điểm. Thời gian...

Ông ta ngừng lại một lát, vẻ thận trọng:

- Không nhiều...

Sắc mặt Rajiva bỗng nhiên trở nên trắng bệch, chàng lảo đảo lùi lại phía sau. Mông Tốn lao đến, kéo tay áo Phan Trưng, chưa kịp nói câu nào, ông ấy đã vội vàng chắp tay lại, thưa:

- Xin pháp sư và tướng quân bình tĩnh nghe tôi trình bày hết. Năng lực của tôi có hạn nên chưa thể đoán định chuẩn xác, xin hãy chờ thêm vài ngày nữa. Cũng có thể chỉ vì phải chịu đói quá lâu, nên phu nhân mới có những biểu hiện như vậy, chưa chắc phu nhân đã mắc căn bệnh đó.

Mông Tốn thở phào, buông Phan Trưng ra. Rajiva trầm tư giây lát, lúc chàng ngẩng lên, tôi đọc được trong ánh mắt chàng một quyết tâm lớn lao:

- Thưa ngài, nếu ta không cần đứa bé này thì bệnh của phu nhân ta có thể chữa khỏi không?

- Không được!

Tôi bật dậy:

- Rajiva, khó khăn lắm chúng ta mới có được đứa con này, em nhất định sẽ sinh con ra.

- Ngải Tình, tính mạng của nàng quan trọng hơn.

Chàng kéo tay tôi, vẻ mặt khổ sở nhưng kiên định:

- Chờ khi nàng phục hồi sức khỏe, chúng ta sinh con cũng không muộn mà.

- Chàng đừng lo, em không sao đâu.

Nhiều lần vượt thời gian, nhiễm phóng xạ mà vẫn có thể mang thai, đối với tôi,

điều đó không hề dễ dàng. Đây có thể là cơ hội mang thai duy nhất của tôi, làm sao tôi có thể từ bỏ.

- Thưa ngài, chỉ cần tôi chịu khó thuốc thang đều đặn, ăn uống nghỉ ngơi đầy đủ là tôi có thể sinh con, đúng không?

Phan Trưng nhìn tôi, rồi quay sang nhìn Rajiva, ngập ngừng:

- Sức khỏe của phu nhân vốn rất yếu, nếu quyết tâm sinh nở, chỉ e sẽ để lại di chứng, rất có thể phu nhân sẽ vĩnh viễn không mang thai được nữa. Huống hồ, hiện giờ vẫn chưa thể xác định phu nhân có mắc bệnh huyết hư hay không. Tuy vậy, theo tôi, nếu phu nhân mong muốn sinh hạ đứa bé này đến thế, chi bằng cứ thử xem sao.

Tôi vui mừng khôn xiết, kéo tay áo Rajiva, khẩn khoản:

- Rajiva, chàng muốn em ăn gì em sẽ ăn nấy, em sẽ ăn thật nhiều, cho cơ thể béo tốt, đẫy đà và sinh cho chàng một em bé mập mạp, khỏe mạnh.

Rajiva yên lặng hồi lâu, trầm tư suy nghĩ, dù vẫn còn lần chần, do dự, nhưng rốt cuộc chàng đã chịu gật đầu:

- Thôi được, nhưng nàng nhất định phải nghe lời ta đó!

Tôi những muốn lao tới ôm chầm lấy chàng ngay lúc đó, nhưng vì trong nhà có khách, nên tôi chỉ nhìn chàng cười hoan hỉ. Từ nãy đến giờ Mông Tốn vẫn chăm chú quan sát tôi bằng ánh mắt lạnh lùng khó hiểu. Nhưng tôi cũng chẳng buồn đoán định, bởi vì mọi tâm tư của tôi bây giờ đã dành trọn cho mầm sống nhỏ bé đang nhú lên trong bụng mình. Con yêu, Phật tổ thương xót mẹ, đã lắng nghe lời khẩn cầu tha thiết của mẹ, nên Ngài đã ban con cho mẹ, phải không? Cha mẹ sẽ gắng hết sức mình để chào đón con ra đời. Con là món quà sinh nhật tuyệt vời nhất trong đời mẹ...

Chương 78: Làm cha mẹ

Cuối tháng tư, sự sống dường như đã được tái sinh trên mảnh đất Lương Châu, cỏ cây tươi tốt, chim chóc líu lo. Vận bộ đồ mùa xuân thoáng mát, tôi vừa ngồi đan quần áo cho trẻ sơ sinh, vừa sưởi nắng trong vườn nhà. Lúc trước, vườn nhà tôi có mấy cây đào, cây hạnh, nhưng khi nạn đói tràn đến, chất đốt khan hiếm, ngay cả những vật dụng không cần thiết cũng bị chặt vụ làm củi đun, nên mấy cây kia đã không thoát khỏi kiếp nạn. Tôi lấy làm tiếc, bởi vì nếu chúng vẫn còn, thì bây giờ sẽ đang là mùa hoa đào nở rộ, hương thơm tỏa bay trong không gian, thi vị biết bao.

Cẩu Nhi ngồi xổm dưới đất chơi đùa một mình, chú nhóc tinh nghịch bứt những cành cỏ dại cài vào tóc tôi và buộc tôi phải khen đẹp. Do được tẩm bổ, Cẩu Nhi đã khỏe khoắn hơn trước rất nhiều. Nhưng vì phải chịu đói quá lâu đã để lại di chứng, thi thoảng chú bé lại bị cảm sốt. May mà trong nhà tôi có một thầy thuốc miễn phí, vẫn thường xuyên bắt mạch, điều trị cho Cẩu Nhi.

Cô Trương vừa đến bế Cẩu Nhi đi, cô là một trong số hơn hai trăm nạn dân mà chúng tôi cứu giúp. Con trai đi lính, tử trận, sau khi cửa thành được mở, lại được tin người chồng cũng đã chết vì đói, người phụ nữ ngoài tứ tuần ấy chỉ còn lại một thân một mình trên đời, cô đã muốn quyên sinh, nhưng sau khi nghe Rajiva khuyên nhủ, cô đã đồng ý ở lại nhà chúng tôi.

Không phải để mắt đến Cẩu Nhi nữa, tôi tập trung vào công việc đan lát của mình. Tôi đan không được khéo cho lắm, nhưng vẫn không muốn nhường việc đó cho người khác. Dù khó coi đến đâu, cũng là tấm lòng của người mẹ. Tôi xoa nhẹ phần bụng còn khá phẳng của mình, thì thầm:

- Cục cưng không được cười mẹ, biết chưa!

Cổng chính mở tung, chưa thấy người đâu đã nghe thấy tiếng cười sảng khoái vang lên trong sân vườn:

- Ta nghe nói công chúa có tin vui, nên đến chúc mừng pháp sư và công chúa.

Tôi đặt giỏ đồ đan lát xuống, đứng lên đón tiếp. Người đàn ông cao lớn bước qua bậc cửa, vái chào tôi, tôi vội vàng đáp lễ. Theo sau ông ấy là Rajiva. Chàng nở nụ cười điềm đạm, sải bước đến bên, đỡ tôi ngồi xuống. Tôi ngượng quá, mới chưa đầy ba tháng, còn chưa nhìn rõ bụng mà chàng săn sóc tôi cẩn trọng như thể người ta bảo vệ loài gấu trúc quý hiếm vậy.

Tôi nhìn chàng băn khoăn. Chàng mỉm cười giải thích:

- Hôm nay, trong lúc bàn chuyện xây dựng chùa chiền, ta đã thông báo với ông ấy về việc nàng mang thai, thế là ông ấy nhất quyết đòi tới nhà chúc mừng nàng.

- Pháp sư chu đáo quá, công chúa thật may mắn!

Đỗ Tấn nháy mắt trêu chọc tôi, chòm râu quai nón rung rung theo tiếng cười.

Tôi đỏ mặt, cúi đầu đáp:

- Thật ngại quá!

Chúng tôi vừa thăm hỏi nhau, vừa bước vào phòng khách. Sau khi đã yên vị, Đỗ Tấn liền hỏi:

- Pháp sư có hay chuyện Vua Diêu Tần cử sứ giả đến đây mời ngài tới Trường An giảng đạo không?

Chúng tôi đều sững sờ, Rajiva lắc đầu:

- Tôi không hề hay biết.

Đỗ Tấn khẩn khoản:

- Pháp sư là người uyên bác, nhưng Lương Châu lại không có đất cho ngài dụng võ. Tuy Diêu Trường không phải một vị vua đức độ, nhưng Phật giáo là quốc pháp của nước Tần, chắc chắn ông ta sẽ phong ngài làm quốc sư. Ta chẳng giúp được gì nhiều, nhưng sẽ cố gắng thuyết phục Lương Vương cho phép pháp sư đến Trường An, ý ngài thế nào?

Tôi gật đầu ngay tức khắc, vui vẻ nhận lời thay chàng:

- Tốt quá!

Nhưng Rajiva đã ấn nhẹ vào tay tôi, trả lời Đỗ Tấn rằng:

- Cảm ơn lòng tốt của Đỗ tướng quân, nhưng lúc này, ta chưa thể rời khỏi Lương Châu.

Đỗ Tấn kinh ngạc:

- Vì sao vậy?

- Phu nhân ta vừa có mang, sức khỏe nàng lại yếu ớt, đường đi Tràng An xa xôi, hiểm trở.

Rajiva đưa mắt nhìn bụng bầu của tôi, trầm tư một lát, cười buồn:

- Vả lại, Lương Vương chắc chắn không đồng ý.

- Việc này...

Đỗ Tấn định nói gì đó nhưng lại thở dài:

- Lương Vương không trọng dụng pháp sư nhưng lại muốn giam giữ ngài. Pháp sư thân cô thế cô, Đỗ Tấn buồn thay cho ngài.

Rajiva mỉm cười:

- Đỗ tướng quân, dù vậy, ta đâu có ngồi yên một chỗ. Tuy Lương Châu là vùng "hoang mạc" của đạo Phật, nhưng ta không ngại bắt đầu lại từ đầu.

Đón lấy vẻ ngạc nhiên từ Đỗ Tấn, Rajiva tiếp tục nói, giọng chàng đầy tự tin:

- Nơi đây sẽ là khởi đầu mới của ta.

Chàng chầm chậm đứng lên, khoan thai cất bước đến bên cửa sổ, ngước nhìn bầu trời xanh Guzang, vài đám mây trắng bồng bềnh trôi, gió xuân dìu dịu, ấm áp.

- Ta muốn xây chùa Đại Phật trên núi Bậc Thang và đã nhận được sự ủng hộ nhiệt thành của các thiện nam tín nữ, chẳng bao lâu, sẽ khởi công xây dựng. Sau khi hoàn thiện, công trình này sẽ làm thay đổi cục diện Phật giáo ở Lương Châu, nơi đây sẽ không còn tình trạng thiếu thốn nghiêm trọng các ngôi chùa Phật giáo quy chuẩn nữa.

Ta sẽ hiệu đính lại toàn bộ nội dung kinh, luật, luận và chấn chỉnh những kiến giải sai lầm của người dân Trung Nguyên về Phật pháp. Hy vọng một ngày nào đó, chùa Đại Phật sẽ trở thành ngôi chùa Phật giáo chính thống trên mảnh đất phía Tây của Trung Nguyên này.

- Hay lắm!

Đỗ Tấn vỗ tay hưởng ứng, đứng lên, chắp tay trước ngực, cung kính:

- Tấm lòng quảng đại và ý chí lớn lao của pháp sư thật khiến ta khâm phục. Pháp sư cần ta trợ giúp việc gì, ta nguyện dốc lòng dốc sức.

- Rajiva, vì sao chàng bỏ lỡ cơ hội này?

Tôi than thở với chàng khi Đỗ Tấn đã ra về.

Chàng mỉm cười, như thể chuyện đó chẳng có gì to tát:

- Nàng bảo rằng chúng ta phải chờ đợi mười sáu năm ở Lương Châu kia mà.

- Nhưng cơ hội này...

- Không đúng thời điểm thì không gọi là cơ hội.

Chàng ngắt lời tôi, đặt tay lên bụng bầu của tôi, dịu dàng:

- Huống hồ, đối với ta nàng và con quan trọng hơn tất thảy, ta không muốn xảy ra bất cứ sơ suất nào.

Nhưng tôi vẫn cảm thấy vô cùng nuối tiếc, định lên tiếng thì cơn buồn nôn quen thuộc ập đến. Thấy tôi nôn khan, Rajiva vội đỡ tôi ngồi xuống, vuốt lưng cho tôi. Tôi thuộc nhóm phụ nữ ốm nghén khá nặng, dạo gần đây tôi ăn rất ít, mỗi ngày nôn ói vài lần. Tôi lại bị hoa mắt chóng mặt, mẫn cảm với mùi dầu mỡ, nên càng lúc càng gầy.

- Con ơi, sao con giày vò mẹ con nhiều vậy!

Chàng xót xa, rút khăn lau miệng cho tôi:

- Tội cho nàng quá, ta chẳng giúp gì được...

Tôi vẫn rất khó chịu, nhưng nghe chàng nói vậy, lại thấy buồn cười.

- Em không sao, người mẹ nào cũng phải trải qua giai đoạn này, sau ba tháng hiện tượng này sẽ hết.

Tôi vòng tay qua eo chàng, tựa vào người chàng, gắng sức kìm chế cơn buồn nôn, cười nói:

- Chàng giúp em rất nhiều mà, có chàng ở bên, mọi nỗi vất vả đều biến thành ngọt ngào.

Từ lúc biết tôi mang thai, chàng không để tôi đụng vào bất cứ việc gì, và hàng ngày chăm chút, bảo vệ tôi hết sức chu đáo. Đích thân chàng sắc thuốc an thai cho tôi, nựng tôi uống thuốc, chiều chuộng hết mức. Ngày ngày đắm mình trong sự ngọt ngào, dịu dàng của chàng, niềm hạnh phúc với tôi là vô bờ bến, bởi vậy, chút nhọc mệt do mang bầu này có đáng kể gì.

Chàng kéo tôi vào lòng, âu yếm hôn lên trán tôi. Gió xuân ấm áp tràn vào phòng, mang theo hương hoa thoang thoảng. Tôi hít một hơi thật sâu đầy mãn nguyện, muốn thốt lên: mùa xuân mới tuyệt làm sao...

Bước sang tháng năm, cơn ốm nghén hành hạ tôi bấy lâu đã biến mất, tôi bắt đầu thèm ăn, tôi ăn gấp đôi lúc trước. Cơ thể đã đẫy đà lên rất nhiều. Chỉ có điều, dù mỗi ngày tôi đều uống thuốc bổ nhưng sắc mặt vẫn không hồng hào lên được, Rajiva vô cùng lo lắng. Nhưng điều khiến tôi vui nhất là phần bụng bầu phẳng lì khi trước của tôi nay đã to ra thấy rõ.

Cách mười ngày Mông Tốn lại đưa Phan Trưng đến khám cho tôi. Rajiva luôn túc trực bên cạnh, ân cần hỏi han đủ thứ, tôi biết chàng vẫn rất lo lắng về căn bệnh huyết hư của tôi. Thường ngày, chàng vẫn bắt mạch cho tôi đều đặn và không ngừng tìm hiểu, nghiên cứu sách y thuật. Mỗi lần, trước khi Phan Trưng đến, tôi đều tự vỗ vào má mình, để sắc mặt được hồng hào lên đôi chút. Nếu ông ấy hỏi tôi còn chảy máu cam hay không, thì tôi đều đáp rằng không.

Phan Trưng vẫn không thể xác định rốt cuộc tôi có bị mắc bệnh huyết hư hay không, ông ấy chỉ kê cho tôi một vài loại thuốc để bồi bổ cơ thể. Tôi thầm nghĩ, huyết hư có phải là bệnh máu trắng ở thời hiện đại và là căn bệnh nan y không? Lần trước, khi trở về, tôi tiến hành kiểm tra sức khỏe và có kết luận là chỉ số nhiễm xạ đã vượt mức cho phép. Mới thuốc thang, điều trị được chín tháng tôi đã lại vượt thời gian, do vậy, không thể tránh khỏi bị ảnh hưởng!

Tôi không sợ bản thân mắc bệnh, vì đây là cái giá tất yếu mà tôi phải trả khi vượt thời gian đến nơi này và yêu con người ở thời cổ đại. Tôi chỉ lo lắng bé yêu của tôi sẽ bị ảnh hưởng. Thời đại này chưa có sóng siêu âm B, nên tôi chỉ có thể cầu khấn: xin trời Phật phù hộ độ trì cho bé yêu của con được chào đời khỏe mạnh. Con xin gánh chịu mọi bệnh tật thay con của con.

Lần nào Phan Trưng đến khám bệnh cũng có Mông Tốn đi theo. Anh ta chỉ lẳng lặng ngồi nhìn, vẻ mặt trầm ngâm, lầm lì, khó hiểu. Tôi không biết anh ta còn muốn lấy mạng mình nữa không, nhưng cũng cảm thấy hình như không phải. Phí khám chữa bệnh của Phan Trưng không hề thấp chút nào, nhưng chúng tôi không mất một xu, lẽ nào anh ta muốn cứu tôi? Rốt cuộc anh ta đang nghĩ gì? Tôi thở dài, tiếp tục công việc đan lát. Con người ấy sâu xa là thế, sao tôi có thể nắm bắt được suy nghĩ của anh ta? Chi bằng hãy dành trọn sự quan tâm cho em bé trong bụng tôi là hơn.

- Ngải Tình, nàng làm gì vậy?

Ngại quá, đã cố gắng hạ thấp âm thanh hết mức, vậy mà vẫn khiến chàng thức giấc. Chàng ngủ say mà vẫn rất tỉnh.

- Không có gì, chỉ tại...

Tôi lần mò chiếc giày vải trong đêm tối, ngượng ngùng giải thích:

- Em đói bụng quá, muốn nấu tạm thứ gì để ăn, chàng cứ ngủ đi.

Chàng kéo tôi lại, ấn tôi nằm xuống.

- Nàng ở đây chờ, để ta đi nấu mì cho nàng.

Chàng đánh lửa, đốt đèn dầu, khoác áo, rời khỏi giường.

- Nhưng, chàng nấu được không?

Để chàng phải nấu ăn cho mình, tôi thấy hơi áy náy.

- Để em nhờ cô Trương.

- Không cần đâu, nửa đêm gà gáy, không nên làm phiền cô ấy. Nấu bát mì thôi mà, ta làm được.

Chàng lại ấn tôi xuống gối, cốc nhẹ vào trán tôi:

- Ngoan ngoãn đợi nhé, không được đi theo đâu đấy.

- Chàng nhớ phải đổ nước vào trước, đừng đổ nhiều quá, nước sôi thì cho mì vào. Chàng đừng đun quá lâu, sợi mì sẽ bị nát. Còn nữa, gói mì ở ngăn đầu tiên trên chạn bếp, chàng bỏ một gói vào là đủ.

Chàng chuẩn bị mở cửa phòng bước ra, tôi vẫn cố vớt vát:

- Còn nữa, chàng cho một phần tư thìa muối vào thôi nhé.

- Ta biết rồi.

Chàng tủm tỉm cười, lắc đầu, thở dài. Nếu chàng biết tiếng lóng hiện đại, chắc chắn sẽ bảo tôi là "bà chằn" nói nhiều cho xem.

Dù vậy, tôi vẫn không yên lòng, muốn xuống bếp phụ chàng, nhưng tôi biết chàng sẽ không chịu, sẽ lại xua tôi về phòng nghỉ ngơi. Tôi đành ngồi yên trên giường chờ đợi, bụng sôi sùng sục, chờ mãi chờ mãi, chờ cho tới khi tôi đã quên cả đói, lông mi chùng xuống chuẩn bị thiếp đi, mới nghe thấy tiếng chàng gọi khẽ.

Chàng bưng vào một bát mì nóng hổi, đặt đũa vào tay tôi. Tôi chưa vội đón lấy mà bật cười ha hả. Vì mặt mũi chàng lem nhem, hai mắt sưng đỏ, bụi khói bám đầy trên hàng lông mày dài, rậm, khuôn mặt tuấn tú, điển trai thường ngày lúc này trông buồn cười không chịu nổi. Tôi lấy tay áo lau mặt cho chàng, vừa buồn cười vừa cảm động khi hình dung ra cảnh chàng lúng túng xếp củi thổi lửa, bếp núc bừa bộn, rối như canh hẹ.

Chàng đỏ mặt, gắp mì đưa đến miệng tôi:

- Ăn đi cho nóng.

Tôi mỉm cười hoan hỉ thưởng thức miếng đầu tiên. Chàng nhìn tôi chăm chú và hồi hộp:

- Có được không?

Nhạt thếch, mà chỉ toàn nước suông, không có cọng hành nào cả. Tôi ăn thêm một miếng to nữa, ngước nhìn chàng, gật gù:

- Ngon hơn cả bát mì hôm sinh nhật em.

Chàng thở phào, ngượng ngùng:

- Đây là bát thứ ba đấy... Bát đầu tiên nát quá, bát thứ hai mặn quá, bát thứ ba này may mà còn tạm được.

Tôi đón lấy bát mì, gắp từng miếng to bỏ vào miệng, đây là lần đầu tiên trong đời chàng nấu ăn, tôi không thể lãng phí. Chàng vừa lau miệng cho tôi, vừa khẽ khàng:

- Ăn từ từ thôi. Nàng không cần động viên ta đâu, bát mì này chỉ đạt mức trung bình thôi. Hôm nay nàng chịu khó ăn tạm, sau này ta sẽ chăm chỉ học nấu ăn, để nấu những món ngon hơn cho nàng và con.

Tôi há hốc miệng nhìn chàng kinh ngạc. Con người chưa bao giờ đặt chân xuống bếp mà chịu học nấu ăn ư? Chàng cốc nhẹ vào đầu tôi:

- Ăn đi, không nguội đó, để nguội ăn không tốt đâu.

Tôi vừa ăn vừa nhìn trộm chàng. Dưới ánh đèn, vẻ mặt chàng ân cần, chăm sóc, khiến tôi không khỏi xúc động. Lúc này, chàng là người đàn ông hết lòng vì vợ vì con, là chỗ dựa vững chắc của tôi và bé yêu. Ăn hết bát mì, húp hết nước, tôi hỉ hả, khoan khoái nằm tựa vào người chàng, thầm nghĩ: con ơi, con thật may mắn vì có một người cha tuyệt vời như vậy...

Biết tin tôi có bầu, cuối tháng năm Đoàn Nghiệp cũng đến thăm hỏi. Tôi dò hỏi ông ấy về việc Diêu Trường mời Rajiva đến Trường An giảng kinh. Đoàn Nghiệp nói với tôi rằng Lữ Quang đã từ chối, vì ông ta bảo Rajiva là người xảo quyệt, chàng đến Trường An sẽ gây bất lợi cho nhà Lương của họ Lữ.

Chúng tôi đã lường trước kết quả này, tuy Rajiva không bận tâm, nhưng tôi thấy tiếc nuối, mười sáu năm đằng đẵng, cuộc đời con người có được mấy mươi năm để mà chờ đợi như vậy?

Chùa Đại Phật đã bước vào giai đoạn chuẩn bị khởi công xây dựng. Những ngày gần đây, Rajiva bận bịu tối mắt với việc tìm kiếm thợ thuyền, kiểm tra điều chỉnh bản thiết kế, đối chiếu các khoản chi phí. Ngoài thời gian đó ra, chàng còn phải chăm sóc tôi nữa. Tôi biết vậy, nên đã ngoan ngoãn ở nhà dưỡng thai, không đi đâu cả.

Thời tiết đầu tháng sáu bắt đầu oi bức, mùa hạ đang đến gần. Mùa hạ vùng Tây Bắc không oi bức như mùa hạ Giang Nam, buổi sáng và buổi chiều đều có gió mát, không khí thoáng đãng, dễ chịu. Tuy bụng bầu của tôi đã thấy rõ, nhưng so với các bà bầu năm tháng khác thì vẫn bé hơn nhiều. Rajiva không yên tâm, ngày nào cũng ép tôi ăn vô số thực phẩm bổ dưỡng. Tôi bắt đầu bước vào giai đoạn thèm ăn quả hạnh tử "dữ dội". Bình thường tôi không ăn được đồ chua, nhưng bây giờ thì không lúc nào ngơi miệng. Cô Trương khẳng định chắc nịch với tôi rằng: bụng nhỏ lại gọn thế này chắc chắn là con trai. Tôi hỏi Rajiva thích con trai hay con gái, chàng chỉ cười bảo con trai con gái chàng đều thích.

Trung tuần tháng sáu, một toán lính đột nhiên kéo đến nhà tôi, kẻ đi đầu đầy ngạo mạn là Lữ Thiệu, vênh vang tuyên bố: Lương Vương muốn thờ phụng Phật tổ, mong được nghe tụng kinh mỗi ngày, nên mời pháp sư cùng toàn thể gia quyến lập tức dọn vào ở trong cung.

Hắn không cho chúng tôi nhiều thời gian để thu dọn, chúng tôi gần như bị áp giải lên xe ngựa. Rajiva sa sầm mặt mày, ra sức che chắn cho tôi. Hai mươi tư đệ tử Khâu Từ, cô Trương và Cẩu Nhi cùng chúng tôi đặt chân vào cung điện của vua Lương.

Chúng tôi được đưa đến một khuôn viên nhỏ bé tại vòng ngoài cùng của hoàng cung. Có thể thấy rõ khu vườn này vừa được tu sửa lại một cách qua loa đại khái, bắt chước kiến trúc của một ngôi chùa Phật giáo, nhưng xây dựng rất qua quít, cẩu thả, không thành hình thành vẻ gì cả. Lữ Thiện đắc ý gọi đó là ngôi chùa mới xây cất của

Hoàng gia và vua Lương đã trịnh trọng đón rước pháp sư lừng danh Tây Vực Kumarajiva về làm trụ trì.

Rajiva hiểu rằng, chàng lại bị Lữ Quang giam lỏng một lần nữa.

Tôi bưng chậu nước vào phòng, thấy chàng đang đăm chiêu nhìn ra bầu trời đầy sao ngoài cửa sổ. Chúng tôi đã vào sống trong cung được nửa tháng, Rajiva tiếp tục trở thành quân sư "bù nhìn" theo sát bên cạnh Lữ Quang mỗi ngày. Tôi biết, chàng chán ghét cuộc sống tù ngục này tới mức nào.

Khẽ thở dài, tôi gọi:

- Rajiva, chàng rửa mặt đi.

Nghe tiếng tôi, chàng vội bước tới, đón lấy chậu nước:

- Ta đã dặn nàng đừng bận tâm đến mấy việc này rồi kia mà, nhỡ động thai thì sao?

- Em có yếu đuối đến mức ấy đâu! Vả lại, vận động một chút cũng tốt mà.

Tôi tươi cười, đưa khăn lau cho chàng.

Nhìn chàng mặt ủ mày chau suốt nửa tháng qua, tôi vừa buồn vừa thương:

- Lữ Quang không yên tâm về chàng. Lúc trước bận việc thống quân phản loạn không có thời gian để ý đến chàng, bây giờ trở về, thấy chàng được lòng dân, danh tiếng vang xa như vậy, ông ta ắt sinh lòng ghen ghét, đố kỵ.

Vừa giúp chàng cởi áo, tôi vừa phân tích:

- Lời mời của Diêu Trường đã thức tỉnh Lữ Quang, nếu ông ta không giữ chặt chàng, sẽ có rất nhiều vua chúa khác trọng dụng chàng. Bởi vậy, trên danh nghĩa là mời chàng vào cung, nhưng thực chất là muốn giam lỏng chàng.

Chàng không muốn tôi vận động nhiều, nên nhất quyết ấn tôi nằm xuống giường, rồi lắc đầu, nói:

- Ngải Tình, không phải ta buồn phiền vì việc đó. Ta đã biết sẽ phải nhẫn nhục chờ đợi mười sáu năm thì cớ gì phải phiền muộn khi bị Lữ Quang giam giữ?

Ánh mắt thoáng vẻ u ẩn, chàng thở dài:

- Lữ Quang không cho ta xây chùa Đại Phật, bảo rằng ta chỉ được phép tu hành trong ngôi chủa của Hoàng gia này thôi.

Tôi sửng sốt! Quả nhiên kế hoạch xây chùa hang đá trên núi Bậc Thang đã gặp trở ngại. Rửa ráy xong, chàng bưng chậu nước ra ngoài, cố giấu đi những tâm tư bộn bề trong lòng:

- Ngày mai, ta sẽ căn dặn đệ tử đem trả lại các khoản quyên góp.

Nhìn theo bóng dáng cô đơn, u sầu của chàng, tôi thấy lòng buồn rười rượi. Vì sao tôi không thể giúp chàng? Đúng lúc tâm tư rối bời ấy, tôi chợt nghe thấy tiếng động khe khẽ trong bụng mình, như thể vừa có chú cá con quẫy đuôi qua. Tôi lập tức dừng mọi suy nghĩ, nhớ lại cảm giác đặc biệt khi nãy. Chờ một lúc mà không thấy có phản ứng gì. Chắc tôi nghe nhầm rồi. Vừa thở dài, định đi ngủ, tiếng động ấy bỗng dưng trở lại. Lần này thì chính xác tuyệt đối, em bé của tôi đang đạp, em đang truyền thông tin đến mẹ.

- Rajiva, con vừa đạp em này.

Nghe tiếng gọi nhớn nhác của tôi, Rajiva vừa vào phòng đã vội lao đến, cúi sát xuống bụng tôi.

Lắng nghe một lúc mà không thấy động tĩnh gì, tôi sốt ruột:

- Con ngoan, lên tiếng đi nào, để cha mẹ biết con ở trong đấy rất an toàn.

Chàng ngẩng đầu, đặt tay lên bụng tôi, mỉm cười dịu dàng:

- Em bé của chúng ta còn quá nhỏ, sao đã có thể…

- Có rồi!

Tôi la lên, nắm chặt tay chàng, chờ đợi.

Chàng nhìn tôi xúc động, nỗi phiền muộn, âu sầu khi nãy như tan theo mây khói, ánh mắt ngập tràn niềm vui bất ngờ:

- Đúng rồi, con đạp rồi!

Chàng hân hoan áp tai vào bụng tôi, thì thầm:

- Con ơi, con ở trong đó ngoan ngoãn, đừng làm mẹ mệt, cha mong con bình an chào đời, lớn lên khỏe mạnh. Nếu con đồng ý, hãy động đậy cho cha biết.

Tôi phì cười:

- Con mới được gần năm tháng, làm sao hiểu được lời chàng nói.

Bỗng nhiên tôi thấy bụng mình bị hích một cú rất mạnh, tôi và Rajiva tròn xoe mắt nhìn nhau. Chàng tươi cười hoan hỉ:

- Đó là con ta, là đứa bé tuyệt vời nhất trên đời này, sao có thể không hiểu kia chứ! Chắc chắn sau này con cũng sẽ thông minh xinh đẹp, hiền lành, tốt bụng như nàng vậy.

Niềm hạnh phúc ngập lòng, tôi mê mải ngắm chàng, để phác họa hình hài cục cưng trong bụng:

- Em hy vọng con giống chàng, thông thái bác học như chàng, điển trai tuấn tú như chàng, đức độ thuần khiết như chàng và nhiệt thành với lý tưởng như chàng…

- Đừng cử động!

Tôi giật mình khi thấy Rajiva bỗng nhiên trở nên khác lạ, gương mặt chàng tái xám vì sợ hãi. Đầu tôi bị kéo mạnh ra phía sau, chàng nâng cằm tôi lên. Khi một mảnh khăn được phủ lên mũi, tôi thấy toàn thân mình như đóng băng. Vậy là chàng đã phát hiện ra…

Chương 79: Lời hứa

Phan Trưng đang bắt mạch cho tôi, mắt khép hờ, trầm ngâm không nói. Hôm nay không phải ngày khám bệnh định kỳ, mà Rajiva đã mời riêng ông ấy đến, bởi vậy, thật mừng là Mông Tốn không có mặt.

Sau khi quan sát đầu lưỡi tôi, Phan Trưng chau mày, đăm chiêu:

- Gần đây phu nhân chảy máu cam mấy lần rồi?

- Chỉ tối hôm qua thôi…

- Ngải Tình!

Giọng chàng nghiêm khắc. Chàng chưa bao giờ giận dữ như vậy.

Tôi nhắm mắt lại, nén buồn tủi vào lòng, thành khẩn khai báo:

- Kể từ khi có mang đến nay, tổng cộng năm lần…

- Ngải Tình, vì sao giấu ta?

Chàng bật dậy, con người vốn dĩ ôn hòa, điềm đạm ấy cũng có lúc khiến tôi sợ hãi. Tôi cúi đầu, nước mắt tuôn trào, từng giọt từng giọt nhỏ xuống chiếc bụng kềnh càng. Thấy tôi khóc, chừng như mủi lòng, chàng thôi trách móc, tay nắm chặt, đập mạnh vào cạnh tường.

- Trước đây tôi không dám khẳng định vì muốn có thêm thời gian kiểm chứng, nhưng phu nhân đã giấu giếm bệnh tình của mình suốt ba tháng. Hôm nay tôi có thể chính thức thông báo kết quả chẩn đoán với pháp sư.

Phan Trưng thở dài, đứng lên chắp tay trước Rajiva, thưa rằng:

- Tim và tỳ của phu nhân quá yếu, tỳ không sinh máu, dẫn đến sắc mặt trắng bệch, xuất hiện hiện tượng chảy máu cam, thi thoảng chóng mặt, đó chính là dấu hiệu của bệnh huyết hư.

Rajiva như vừa bị một cú trơi giáng, toàn thân đờ đẫn, khóe môi run rẩy, không thốt được nên lời, nhìn tôi trân trân bằng ánh mắt ngập đầy nỗi bi thương. Tôi đã biết kết quả này từ trước, nên không bàng hoàng như chàng. Không dám tiếp tục nhìn chàng, tôi quay sang Phan Trưng, gắng giữ cho giọng nói được bình tĩnh, gạn hỏi:

- Thưa ngài, liệu có giữ được đứa bé trong bụng tôi không?

- Điều này…

Phan Trưng do dự, liếc nhìn Rajiva, rồi đáp:

- Phu nhân tuổi còn trẻ, nếu ra sức bảo vệ, có lẽ vẫn có thể sinh nở. Nhưng việc sinh nở sẽ vô cùng vất vả, chỉ e sau đó…

- Xin ngài giữ lấy mạng sống cho phu nhân ta!

Rajiva nắm chặt tay áo Phan Trưng, nước mắt chan hòa, vẻ khẩn cầu tha thiết.

Phan Trưng tuy cảm động, nhưng vẫn lắc đầu bất lực:

- Thưa pháp sư, phu nhân đã có thai năm tháng, nếu bây giờ phá thai, người mẹ sẽ rất nguy hiểm.

- Không còn cách nào sao?

Rajiva chao đảo, giọng nói nghẹn ngào, lập đi lập lại câu hỏi bi lụy:

- Không còn cách nào sao?

- Rajiva, chàng đừng lo.

Tôi cầm bàn tay vẫn đang run rẩy của chàng, đặt lên bụng mình, hít một hơi thật sâu, mỉm cười nói:

- Con mình rất kiên cường, chắc chắn mẹ con em sẽ vượt qua được khó khăn này.

Bụng tôi bỗng nhiên bị hích một cú rất mạnh, mạnh mẽ nhất từ trước đến nay, cục cưng của tôi dường như đang lên tiếng tuyên bố về sức sống mãnh liệt của con vậy. Rajiva sững sờ, đưa tay vuốt ve bụng bầu của tôi, rồi ngẩng lên nhìn tôi đầy kinh ngạc.

Tôi mỉm cười, ngước nhìn chang qua làn nước mắt:

- Chàng thấy không, con muốn nói với chúng ta rằng, con muốn được sống.

Phan Trưng kê đơn thuốc mới trước khi ra về. Rajiva lập tức căn dặn đệ tử đi mua thuốc. Hôm đó, chàng không vào triều mà dành trọn cả ngày ở bên tôi. Buổi trưa, tôi ngủ ngon lành trong vòng tay chàng, lúc tỉnh lại, đã xế chiều. Bóng hoàng hôn chiếu vào phòng qua khung cửa sổ, hắt lên bóng chàng những quầng sáng dìu dịu, mơ hồ. Tôi đưa tay vuốt ve đuôi mắt chàng, chàng giật mình, hốt hoảng quay mặt đi, lau nước mắt.

- Chàng muốn đặt tên con là gì?

Tôi hắng giọng, làm ra vẻ không thấy chàng khóc.

Chàng quay đầu lại nhìn tôi, hai mắt đỏ hoe, gắng lấy giọng bình tĩnh, đáp:

- Nếu là con gái, sẽ đặt tên là Tiểu Tình.

Tôi phì cười, đập khẽ vào ngực chàng:

- Chàng thật là, thế nếu là con trai, không lẽ đặt tên là Tiểu Rajiva?

- Cũng hay.

Chàng gật đầu hết sức nghiêm túc:

- Con gái sẽ tên là Tiểu Tình, con trai sẽ gọi là Tiểu Rajiva.

- Nhưng mà…

Không biết phải nói sao, tôi bật cười:

- Đặt tên mụ thì được, còn tên chính thức mà gọi là Tiểu Tình, Tiểu Rajiva thì nghe không sang chút nào.

- Vì sao nghe phải sang mới hay?

Chàng lắc đầu, chăm chú ngắm nghĩa bụng bầu của tôi, thở dài:

- Tên con được ghép từ tên cha mẹ, chính là minh chứng tình yêu của cha mẹ dành cho con.

Đúng vậy, tên chàng được ghép từ tên gọi của cha mẹ chàng. Chàng là người Khâu Từ, nên chàng không hiểu truyền thống đặt tên con tránh trùng tên với người bề trên của người Hán.

- Vâng, sẽ theo ý chàng.

Tôi cố gắng cười thật tươi, khi chàng cứ mãi nhìn tôi đăm đăm. Một lát sau, từ ánh mắt chàn tỏa ra nét buồn thương, bi lụy mà tôi không bao giờ muốn thấy.

- Ta đi xem bữa tối đã xong chưa.

Như sực nhớ ra, chàng cuống quít đánh trống lảng.

- Nàng cứ nằm yên đó, ta sẽ cùng nàng dùng bữa tại đây.

Chàng cúi xuống hôn lên trán tôi, kéo chăn đắp cho tôi, lúc bước đi tôi thấy chàng khẽ đưa tay lên chấm nước mắt. Bóng dáng cao gầy ấy dường như hơi còng xuống, như thể phải mang trên vai gánh nặng cả nghìn cân, không sao thẳng lưng lên được. Bóng hoàng hôn hắt trên nền áo cà sa màu nâu sòng của chàng vẻ cô liêu, đơn độc.

Vào khoảnh khắc bóng hình ấy khuất dạng, tôi không sao nén nổi lòng, hai hàng lệ tuôn trào, âm thầm nhỏ xuống tấm chăn mỏng mùa hè.

Ngày thứ hai, sau khi Phan Trưng kết luận tôi mắc bệnh huyết hư, Mông Tốn đã đến nhà tôi một mình. Rajiva lịch thiệp để anh ta gặp riêng tôi. Lúc gặp mặt, anh ta cứ nhìn tôi trân trân, một lát sau, không nói không rằng, bỏ ra về. Anh ta đi rồi, Rajiva có vẻ băn khoăn, nhưng chàng không hề hỏi tôi câu nào.

Rajiva xin Lữ Quang cho nghỉ phép, Lữ Quang thấy chàng chẳng còn tâm tư đâu mà lo chuyện triều chính, ông ta dĩ nhiên rất vui lòng để chàng được ở nhà chăm sóc vợ. Các đệ tử đã đem tiền đi trả cho từng hộ hảo tâm quyên góp lúc trước, sau đó, Rajiva sắp xếp để họ tụ tập trong khuôn viên Phật đường của nơi tạm gọi là chùa này. Chàng vẫn đều đặn dẫn dắt đệ tử tụng kinh buổi sáng và buổi chiều, mỗi ngày dành ra một canh giờ để giải đáp những câu hỏi về Phật pháp. Thời gian còn lại, chàng dồn hết cho tôi.

Bây giờ, cứ cách năm ngày, Phan Trưng lại đến khám bệnh cho tôi một lần. Mông Tốn, kể từ sau hôm đó đã không đến nữa, nhưng anh ta vẫn nhận chi trả toàn bộ kinh phí khám chữa bệnh cho Phan Trưng. Thi thoảng lại có người mang thuốc quý đến nhà cho tôi, hỏi của ai tặng, họ nhất định không chịu nói, những là nhân sâm, nhung hươu, đồi mồi, bột trân châu…, mang đến biếu mà không cần biết tôi có ăn được hay không.

Chuẩn bị bước sang tháng bảy, thời tiết ngày càng nóng bức. Em bé của tôi đã tròn năm tháng, mỗi ngày tỉnh giấc, tôi lại thấy bụng mình to hơn hôm trước một chút. Bụng càng lớn, càng nóng nực. Chàng không để tôi chạm tay vào bất cứ công việc gì, kể cả việc tắm rửa và thay quần áo cho tôi, chàng đều tự mình làm hết. Những việc vặt vãnh xưa nay chàng chưa bao giờ phải động chân động tay, thì nay, bất kể là việc gì, hễ liên quan đến tôi là chàng không chịu để người khác làm thay.

Dù tôi đã chăm chỉ uống thuốc đúng giờ mỗi ngày, hạn chế tối đa việc vận động, luôn giữ cho tâm trạng được nhẹ nhàng, thoải mái, nhưng tôi vẫn tiếp tục chảy máu cam. Nghiêm trọng hơn, khoảng cách giữa các lần chảy máu cam ngày càng ngắn, và máu chảy rất lâu mới chịu ngừng. Mặt mày Rajiva bạc phếch như tờ giấy trắng, toàn thân run rẩy, ôm miết tôi vào lòng. Như thể chàng lo sợ chỉ cần khẽ buông tay là tôi sẽ biến mất, thành ra tôi luôn là người phải động viên chàng rằng tôi không sao cả.

Tựa cằm lên vai chàng, tôi ngắm nhìn bầu trời xanh ngoài cửa sổ. Không một gợn mây, tiếng ve kêu râm ran, gió nóng phả vào phòng, nhưng không làm ấm nổi cõi lòng giá lạnh của tôi.

- Rajiva, chàng sao vậy?

Mở mắt đã thấy trời sáng rõ, tiếng chim ríu rít ngoài cửa sổ. Chàng ngồi bên mép giường, nhìn tôi chăm chú, vẻ mặt bần thần, hai mắt đỏ hoe, thâm quầng, râu mọc lún phún trên cằm, sắc mặt tiều tụy, nhợt nhạt.

Tôi chợt nhớ ra:

- Chàng đã thức cả đêm ư?

Chàng nắm lấy bàn tay tôi đang vuốt ve gương mặt chàng, cười dịu dàng:

- Ta muốn ngắm nàng thêm nữa…

Sao chàng nói vậy? Tôi sợ hãi, muốn ngồi dậy, nhưng chàng đã giữ tôi lại.

- Ngải Tình, lần này nàng nhất định phải nghe ta.

Giọng chàng trầm ấm, truyền cảm nhưng đầy bi lụy.

Chàng hít một hơi thật sâu, chậm rãi nói:

- Ta đã suy nghĩ rất nhiều, cách duy nhất để cứu được nàng và con là để nàng trở về. Nàng từng nói, trình độ khoa học ở thời đại của nàng rất phát triển, bệnh gì cũng có thể chữa khỏi. Nàng trở về đó, tính mạng của cả nàng và con sẽ được đảm bảo.

Tôi lắc đầu, ngồi dậy, nhào vào lòng chàng, bật khóc thảm thiết:

- Rajiva, nếu em quay về, có thể sẽ không gặp lại chàng được nữa…

Chàng dịu dàng vuốt ve mái tóc tôi, giọng kiên định:

- Dù đời này không được gặp lại nàng nữa, ta cũng phải để nàng trở về. Đó là vì nàng, và vì con chúng ta…

- Không, em không muốn xa chàng…

- Ngải Tình, hãy nghe ta nói!

Chàng ôm chặt đầu tôi, cưng nựng:

- Nàng không chỉ là vợ ta, nàng còn là một người mẹ nữa.

Chàng giữ chặt hai vai tôi, nhìn tôi chăm chú:

- Thời đại của ta là thời đại của chiến tranh liên miên, thiên tai đầy rẫy, bản thân ta lại bị giam cầm, ta không thể cho con mình một môi trường sống lý tưởng. Nàng hãy đưa con đến thời đại một nghìn năm sau, để con được vui hưởng thái bình, an lạc, đời sống sung túc, no đủ, lớn lên mạnh khỏe, rắn rỏi. Nếu phải lựa chọn, ta bằng lòng để con mình trưởng thành trong thời đại của nàng… Còn về phần mình…

Thấy tôi vẫn lắc đầu mãi không thôi, chàng khẽ hôn tôi, mỉm cười:

- Nàng đi rồi, ta sẽ chuyên tâm tu hành, mai danh ẩn tích, chờ đợi mười sáu năm sau sẽ đến Trường An truyền báo đạo Phật và dịch thuật kinh văn. Dù chỉ đơn độc một mình, ta cũng phải hoàn thành sứ mệnh được Phật tổ giao phó, phải ra sức xây dựng nền tảng Phật pháp ở Trung Nguyên. Sau đó, ta sẽ mỉm cười đợi nàng nơi địa ngục.

- Rajiva, chàng không cô đơn một mình, ngày sau chàng sẽ có thê thiếp và hai người con sinh đôi, ở Trường An chàng còn có mái ấm của riêng mình nữa. Em không muốn đi, là vì em không muốn…

Tôi ngừng khóc, lòng đau như cắt, nức nở:

- Chàng quên em…

- Nàng nói gì vậy?

Chàng giận dữ ngắt lời tôi, nâng cằm tôi lên, để tôi nhìn thẳng vào mắt chàng.

Vẻ mặt chàng rất đỗi nghiêm nghị, từng lời từng lời thốt ra mạnh mẽ kiên định:

- Cả đời này, ta sẽ chỉ có một người vợ duy nhất là nàng. Nhà sư lấy vợ vốn đã

phạm trọng tội, làm sao ta có thể cưới thêm thê thiếp nữa! Lẽ nào ta là kẻ không thể sống được nếu không có phụ nữ ư?

- Nhưng sách đã ghi như vậy…

Chàng đăm chiêu suy nghĩ, một lát sau, hỏi tôi:

- Vậy nàng hãy cho ta biết, sử sách viết như thế nào?

Như gai đâm vào dạ, tôi đau khổ đọc cho chàng nghe mấy dòng chữ trong sách "Tấn thư" từng ám ảnh tôi như ác mộng ấy:

- "Có lần ngài thuyết giảng kinh Phật tại chùa Thảo Đường, nhà vua, triều thần cùng với hơn một ngàn cao tăng đang cung kính lắng nghe, Kumarajiva đột nhiên bước xuống, đến gần vua Diêu Hưng và nói: "Có hai đứa bé cứ nhảy múa trên vai ta, hãy ban cho ta một thiếu nữ". Diêu Hưng lập tức ban cho Kumarajiva mười cung nữ, ngay sau đó, một trong số mười người họ đã hạ sinh hai cậu con trai."

- Chuyện này…

Chàng tròn xoe mắt, giận giữ vung nắm đấm lên giường.

- Kẻ viết sử này hoàn toàn bịa đặt! Vì sao dám bôi nhọ danh dự của ta như vậy?.... Ngải Tình, nàng có thể tin chuyện hoang đường này không? Trừ phi…

Chàng đột nhiên ngừng lại, hai mắt sáng rỡ, nhìn tôi rất lạ lùng, sau đó khóe môi khẽ cong lên. Trời ơi, chàng đang cười.

Chàng cười vang hết cỡ, cười đến mức gập cả người lại, cười chảy cả nước mắt. Chưa bao giờ tôi thấy chàng cười khoái chí như vậy, đang băn khoăn không hiểu thì chàng ôm chầm lấy tôi, xiết chặt:

- Ngải Tình, chính là nàng, nàng đã trở lại.

- Rajiva…

- Nàng chính là cô cung nữ đó, nàng sẽ trở lại, chúng ta sẽ sinh hai người con nữa.

Tôi vẫn ngu ngơ không hiểu. Người cung nữ ấy là tôi ư? Có thật thế không? Tôi còn có thể vượt thời gian được một lần nữa ư?

Chàng đỡ tôi dậy, gật đầu khẳng định, nghiêm nghị an ủi tôi:

- Ngải Tình, hãy trở về thời đại của nàng, sinh con và sống bình an. Ta sẽ chờ nàng ở Trường An…

- Nhưng phải mất mười sáu năm…

Tôi xúc động ngắm nhìn ánh mắt đầy kiên định của chàng, lòng quặn thắt, cảm giác không thể thở nổi.

Chàng đặt tay tôi lên ngực mình, mắt chàng như phủ một lớp hào quang mờ ảo:

- Mười năm rồi lại mười năm, chẳng phải ta vẫn đợi được đó sao! Thêm mười sáu năm nữa có là gì!

Rồi chàng mỉm cười nhìn tôi:

- Yêu người đến từ tương lai lẽ nào không phải trả giá? Ta cứ nghĩ chỉ ở nơi địa ngục hai ta mới được gần nhau, không có sự cách trở về thời gian, không gian nữa, vậy mà trước khi chết ta vẫn còn cơ hội được gặp lại nàng, đó là nhờ đại ân đại đức của Phật tổ, ta còn cầu mong gì hơn nữa? Có điều, mười sáu năm sau, ta đã là một ông già lụ khụ năm mươi ba tuổi, không biết nàng có ghét bỏ ta không…

Tôi đặt tay lên miệng chàng, bực bội:

- Chàng còn nói thế nữa, sẽ bị phạt đòn đó.

Ánh mắt dịu dàng ấy như có ma lực, thổi bay mọi nỗi sợ hãi trong tôi. Chàng kéo tay tôi ra, nở nụ cười rạng rỡ:

- Ta nói sai rồi, đáng phạt đòn lắm!

Chàng đã khiến tôi bật cười. Đúng rồi, chàng có thể chờ được, vì sao tôi lại không?

Sếp đã nói rằng, khoa học không ngừng phát triển, chỉ cần tôi trở về là sẽ có cơ hội được gặp lại. Năng lượng của đồng hồ vượt thời gian vẫn còn đó, nếu tôi trở về, ngành y tế sẽ trợ giúp tôi trong vấn đề sinh nở. Sau đó, chỉ cần tôi có đủ lòng kiên nhẫn, chắc chắn sẽ có ngày tôi lại được trở về bên cạnh chồng tôi.

- Thầy giáo của em nói rằng, vì tình yêu mà tiếp tục sống mới vĩ đại.

Tôi vuốt ve gương mặt gầy guộc của chàng, hít một hơi thật sâu, cười thật tươi, nhìn vào đôi mắt trong veo như hồ nước của chàng, giọng chắc nịch:

- Rajiva, em sẽ quay về, chờ em nhé…

- Ừ.

Chàng mỉm cười gật đầu, lồng tay vào tay tôi, đặt lên môi tôi nụ hôn mềm mại, êm dịu.

Khẽ rời bờ môi ngọt ngào của chàng, tôi thở dài:

- Em vẫn còn một mong muốn nữa. Chàng còn nhớ khi ở Cheshi chàng đã hứa gì với em không?

- Mỗi năm dành ra một ngày để cùng nàng tận hưởng cuộc sống thế tục. Đưa nàng đi dạo phố, ăn đồ ăn vặt, cùng nàng làm bất cứ việc gì nàng thích…

Ánh mắt chàng thoáng buồn, nhưng đã ngay lập tức lấy lại vẻ lạc quan:

- Năm nay lẽ ra phải thực hiện lời hứa, nhưng thời gian trước gặp phải nạn đói, thời gian sau nàng lại mang thai, nên ta cứ chần chừ mãi.

Tôi kéo áo cà sa của chàng, nũng nịu:

- Trước khi em quay về, chàng đưa em đi chơi một ngày, được không?

Chàng lắc đầu, đỡ tôi nằm xuống, rồi chàng ngồi bên cạnh, nắm lấy tay tôi:

- Nàng đã mang thai năm tháng, sức khỏe lại yếu, nếu xảy ra chuyện gì, thì phải

làm sao? … Ngải Tình, ta hứa, nhất định sẽ đưa nàng đi chơi, nhưng không phải bây giờ.

Chàng dịu dàng gạt mấy sợi tóc lơ thơ trước trán tôi sang bên, rủ rỉ:

- Chờ khi đến Trường An, được không?

Tôi thò ngón út ra, móc vào ngón út của chàng, lắc lắc:

- Chàng nhớ nhé, không được thất hứa đâu đấy…

- Ừ.

Chàng cười hoan hỉ, nụ cười làm sáng cả căn phòng.

Tôi đang đắm chìm trong nụ cười hút hồn của chàng, thì chợt bên ngoài có tiếng gõ cửa khe khẽ, rồi một giọng nói cung kính vang lên:

- Thưa thầy, Thế tử của vua Lương mời thầy tới bàn việc, sứ giả đang chờ bên ngoài phòng khách.

Lữ Thiệu ư? Hắn có chuyện gì muốn bàn với Rajiva? Tôi và Rajiva nhìn nhau ngạc nhiên. Chàng vỗ nhẹ vào vai, động viên tôi chớ lo lắng, bảo rằng chàng đi một lát sẽ về, căn dặn tôi hãy ngủ thêm chút nữa.

Chàng mở cửa bước ra, nhưng chưa rời đi ngay, mà đứng lại, xoay người nhìn tôi thêm một lát. Ánh nắng tràn vào phòng, phủ lên người chàng lớp hào quang xán lạn. Gió mùa hạ ùa tới, hàng bạch dương ngoài cửa sổ rì rào, xào xạc, đám ve bị đánh thức, bắt đầu một ngày râm ran mới. Chàng nhìn tôi, khẽ gật đầu, cửa phòng nhè nhẹ khép lại. Tôi nhắm mắt tự nhủ, nhất định phải khỏe mạnh, để tiếp tục sống, không chỉ vì bé yêu của chúng tôi mà còn vì cuộc tái ngộ ngày sau.

Chương 80: Tan hợp

Ngủ thêm một lát, lúc tỉnh dậy đã thấy bóng người cao lớn ngồi bên giường. Tôi hỏi bằng giọng ngái ngủ:

- Chàng về rồi ư? Lữ Thiệu gặp chàng vì việc gì vậy?

Tôi giật mình, mắt mở thao láo. Ánh mặt trời chói chang rọi qua ô cửa sổ, chiếu sáng bóng người cao lớn ấy, cặp mắt sắc lạnh quen thuộc đang nhìn tôi đăm đăm.

- Sao ngài…

Muốn hỏi anh ta vì sao vào được đây, nhưng lại thôi, vì tôi quá hiểu, anh ta muốn làm gì thì sẽ làm bằng được.

- Chuyện gì?

Tôi định ngồi dậy, nhưng anh ta đã cúi xuống, cuộn tấm chăn đắp bên cạnh lại, chèn vào sau lưng tôi, sau đó ôm eo, giúp tôi ngồi thẳng lên.

Mặc dù anh ta có ý tốt, nhưng tôi không thích những đụng chạm kiểu đó, má tôi nóng bừng. Anh ta thì ngược lại, thản nhiên ngồi bên mép giường, sát cạnh tôi. Không làm cách nào đẩy anh ta ra xa được, vả lại thiết nghĩ anh ta chẳng thể làm gì một bà bầu, nên tôi không bận tâm nữa, nhìn thẳng vào anh ta, không chút ngần ngại.

Anh ta không nói gì cả, chỉ chăm chú quan sát tôi. Cặp mắt chim ưng ấy có đôi vệt vằn đỏ, quầng mắt trũng sâu, vẻ u buồn lạ lùng hiển hiện trong đáy mắt. Ánh mắt bất thường ấy chiếu vào tôi một cách trực diện, khiến tim tôi đập liên hồi và tôi trở nên bối rối.

- Tướng quân…

- Đến bây giờ vẫn không chịu gọi ta là Mông Tốn?

Anh ta cúi đầu, thở dài ảo não, giọng nói có phần chua chát.

- Mông Tốn…

Tôi động lòng, không nhìn anh ta nữa, nghiêm túc hỏi:

- Ngài kiếm cớ để pháp sư ra ngoài, một mình tới đây gặp tôi, hẳn là có điều muốn nói, rốt cuộc là điều gì vậy?

Khóe môi anh ta khẽ nhếch lên, lúc đầu là nụ cười gượng gạo, nhưng đã tắt ngay sau đó, và thay vì trả lời, anh ta lại hỏi tôi:

- Diêu Trường cử sứ giả tới mời pháp sư đến Trường An giảng kinh, cô biết chứ?

Tôi gật đầu, trong lòng không khỏi băn khoăn, vì sao mà anh ta lại hỏi chuyện này?

- Lữ Soạn cho rằng, nên dùng pháp sư để đổi lấy tiền bạc của Diêu Trường và Lữ Quang đã đồng ý. Nhưng cô có biết vì sao, pháp sư vẫn không thể đến được Trường An không?

Anh ta không rời mắt khỏi tôi, vẻ ranh mãnh đột ngột lóe lên trong đáy mắt. Những lúc trò chuyện với tôi, anh ta luôn gọi thẳng tên tục của cha con họ Lữ bằng giọng điệu mỉa mai, khinh bỉ.

- Không phải vì cho rằng pháp sư là người xảo quyệt, nếu đến Trường An sẽ gây bất lợi cho nhà Lương của họ Lữ hay sao?

Anh ta bật cười khinh khỉnh:

- Đúng là như thế. Nhưng, những lời này không phải của Lữ Quang.

Tô đã hiểu, nhưng muốn xác minh thêm lần nữa, nên hỏi lại:

- Là ngài nói phải không?

Anh ta gật đầu, khuôn mặt vuông vức với những đường nét cương nghị bỗng toát vẻ xảo quyệt, gian hùng:

- Chính ta đã mớm lời cho Lữ Thiệu, để tên khờ ấy đi khuyên cha hắn.

- Vì sao ngài làm vậy?

- Vì ta không thể để các người ra đi.

Anh ta đứng lên, chắp tay ra sau, đi đi lại lại trong phòng. Ánh nắng chiếu trên bờ vai dài rộng, thẳng tắp của anh ta, đẩy gương mặt vào khoảng không gian nửa tối nửa sáng.

- Kể cả việc hai người phải vào cung, cũng là chủ ý của ta. Ta mách nước để Lữ Thiệu đi nói với cha hắn: trước khi các nước tranh giành pháp sư, Lữ Quang nên thông báo với toàn thiên hạ rằng, pháp sư Rajiva là bề tôi của vua Lương, để dẹp bỏ dã tâm của các đối thủ.

- Mông Tốn, làm vậy thì có lợi gì cho ngài?

Anh ta dừng bước, nhìn tôi trân trân, rồi bật cười lạnh lùng:

- Ta đã thay đổi kế hoạch, ta không giết nàng nữa, nhưng cũng quyết không để kẻ khác có được nàng. Họ Lữ kia là bầy hung ác, dốt nát, hai người bị đám ngu muội ấy khống chế, ta mới yên tâm.

Tôi thở dài chua xót:

- Ngài đừng lo, tôi chỉ còn vài ngày nữa thôi…

Có lẽ cũng chỉ còn mấy ngày nữa là tôi phải đi rồi.

Anh ta chầm chậm bước lại gần tôi, ngồi sát bên tôi, vẻ hung hãn trong ánh mắt đã biến mất, nhường chỗ cho nỗi buồn thương, bi lụy. Anh ta dường như đang rất xúc động, rồi bỗng nhiên nắm lấy tay tôi:

- Nàng có hận ta không?

Tôi muốn rút tay ra nhưng càng bị nắm chặt hơn, vùng vẫy cũng vô ích, tôi đành để mặc anh ta. Nhìn vào đôi mắt đẫm bi ai ấy, tôi cười buồn:

- Ngài nói với tôi những điều này vì muốn tôi hận ngài phải không? Ngài đã đạt

được mục đích rồi đó. Từ nay về sau, tôi sẽ không thể giảng giải cho bất cứ ai về thuật trị nước, cũng không ai có thể biết được kế hoạch của ngài để cản trở ngài nữa.

- Cũng phải, như thế ta sẽ khỏi phải ngày ngày trăn trở có nên giết nàng hay không.

Anh ta ngửa cổ cười lớn, nhưng trong giọng cười chứa đựng nỗi buồn mênh mang và cô độc.

Một lát sau, điệu cười tắt dần, anh ta nắm tay tôi chặt hơn, như thể muốn nhìn thấy tôi đau đớn.

- Nàng chết sẽ có lợi cho ta. Người phụ nữ như nàng không nên sống trên cõi đời này.

Giọng nói của anh ta run run, tôi gắng gượng chịu đau, mỉm cười:

- Mông Tốn, tôi không hận ngài, tất cả đều do số phận sắp bày. Vả lại tôi cũng không còn thời gian để hận ai nữa.

Cánh tay khẽ buông, anh ta đăm đắm nhìn vào gương mặt tôi, ánh mắt mơ hồ, sau đó lắc đầu cười buồn, lẩm nhẩm:

- Ngay cả hận ta nàng cũng không buồn hận…

- Mông Tốn, ngài sẽ xưng vương lập quốc, trở thành vua một nước, nhưng ngài không phải là người được trao cho sứ mệnh kết thúc thời kỳ loạn lạc này.

Tôi lấy giọng bình tĩnh, nói với anh ta:

- Số phận của ngài cũng đã được an bài.

Đôi mắt chim ưng thôi lơ đễnh, tập trung hơn và có vẻ lo lắng hơn, anh ta nhìn tôi rất lâu mới cất giọng nặng nề:

- Số phận ư…

Bật cười mỉa mai, rồi lại thở dài ảo não:

- Số phận ư… Hai ta gặp nhau cũng là do số phận…

Anh ta lắc đầu, quay mặt sang hướng khác. Lúc trở lại nhìn tôi, nỗi bi thương đã dần lẩn khuất, trầm ngâm một lát, anh ta cất giọng bình thản:

- Nàng còn tâm nguyện gì chưa thực hiện không?

- Mông Tốn, pháp sư mong muốn khai mở động đá, xây chùa Đại Phật trên núi Bậc Thang, nhưng bị Lữ Quang ngăn cản. Ngày sau, khi tiếp quản thành Guzang, ngài có thể giúp pháp sư hoàn thành tâm nguyện này không?

- Được, ta hứa với nàng.

Anh ta gật đầu cả quyết:

- Sau khi lên ngôi, ta sẽ phong pháp sư làm quốc sư, và Phật giáo sẽ trở thành quốc giáo.

Chưa kịp nói lời cảm ơn, anh ta đã lại hỏi tiếp:

- Còn tâm nguyện gì nữa không?

Tôi ngẫm nghĩ một lát, đáp:

- Mong ngài yêu thương, chăm lo cho muôn dân, đừng để thảm cảnh người ăn thịt người xảy ra tại Lương Châu này lần nữa. Ngoài ra, ngài nên trọng dụng các nho sĩ, giúp các nhân tài người Hán có thể an cư lạc nghiệp trên mảnh đất Tây Bắc này.

- Được, ta sẽ thực hiện.

Anh ta gật đầu, lại gần tôi hơn nữa, cặp mắt chim ưng không rời khỏi gương mặt tôi:

- Còn điều gì muốn nói với ta nữa không?

Chợt nhớ đến Rajiva một mình mòn mỏi chờ đợi suốt mười sáu năm sau khi tôi ra đi, đột nhiên sống mũi cay xè. Tôi gắng kìm chế cảm xúc, ngước nhìn Mông Tốn:

- Sau khi tôi ra đi, xin ngài đừng gây khó dễ cho pháp sư. Xin hãy tận dụng mối quan hệ của ngài với Lữ Thiệu, giúp pháp sư có được chút tự do nhất định.

- Được, ta còn ở Guzang ngày nào, sẽ dốc sức trợ giúp pháp sư ngày ấy.

Anh ta tiếp tục sáp lại gần tôi hơn nữa, khoảng cách lúc này chỉ còn là nửa gang tay, giọng nói cũng hạ thấp hết mức:

- Còn gì nữa không, còn điều gì muốn nói với ta nữa không?

Tôi ngoảnh mặt đi khi nghe được giọng nói ấy chất chứa nỗi niềm trông đợi, tôi hỏi:

- Ngài muốn tôi nói gì?

Anh ta sững sờ, một lúc lâu sau mới lắc đầu, ngồi thẳng lên, cười buồn:

- Không có gì…

Anh ta đứng lên, bước về phía cửa, cánh cửa bật mở, mùa hè rực lửa, ánh nắng chói chang nhuộm hồng bóng dáng con người ấy. Tiếng bước chân ngập ngừng nơi ngưỡng cửa, anh ta không quay đầu lại, chỉ có tiếng thở dài man mác đưa đẩy trong không gian oi nồng:

- Ngải Tình, ra đi thanh thản…

Sống mũi tôi cay cay, Mông Tốn không biết tôi rời khỏi thời đại này, anh ta nghĩ rằng tôi sắp chết. "Ra đi thanh thản" là lời chúc cuối cùng dành cho tôi. Cuộc chia biệt giữa hai chúng tôi sẽ là "sinh ly" hay "tử biệt"? Ngày sau dẫu có trở lại, tôi cũng không gặp lại anh ta nữa, giống như tôi không thể gặp lại Pusyseda vậy. Mặc dù tôi luôn tỏ ra đề phòng và cảnh giác với anh ta, nhưng anh ta chưa từng hại tôi. Và đúng ra, tôi còn phải cảm ơn anh ta nữa, vì anh ta đã cố gắng giúp tôi theo cách của mình. Vậy nên, tôi nhìn theo bóng dáng cao lớn ấy, thầm cất tiếng: cảm ơn ngài, Mông Tốn…

Rajiva giúp tôi mặc áo chống tia phóng xạ, đeo đồng hồ vượt thời gian và khoác ba lô. Từng thứ một, từng việc một, cẩn trọng, tỉ mỉ. Tôi vốn nghĩ sẽ không bao giờ phải đụng vào những vật dụng này nữa, nhưng bây giờ, tôi vẫn phải nhờ vào mối dây liên hệ với thế kỷ XXI này để giữ lấy tính mạng của mình và em bé của tôi. Rajiva lặng lẽ quấn rất nhiều lớp áo bông lên phần bụng bầu, để tránh em bé của chúng tôi bị tổn thương khi tôi tiếp đất.

Mồ hôi lấm tấm trên sống mũi chàng, lúc chàng cúi thấp xuống, tôi thấy lưng chàng cũng đã đầm đìa. Lớp áo cà sa dính chặt vào thân người, làm lộ rõ tấm lưng xương xương của chàng.

Sau khi được quấn ngần ấy lớp áo bông, mồ hôi trên người tôi trào ra như suối. Chàng lau mồ hôi trên trán tôi, nâng đầu tôi lên, dịu dàng nói:

- Trước đây, chưa lần nào ta tiễn nàng đi, lần này thì được rồi.

Chỉ thế thôi tôi đã thấy mắt mình cay xè, chàng hôn lên mắt tôi, thấm đi những giọt xót xa ấy:

- Đừng khóc, không tốt cho em bé.

Chàng mân mê chiếc khăn lụa Atala quấn quanh cổ tôi, lồng tay phải của chàng vào tay tôi, tôi chạm vào chiếc nhẫn cưới trên tay chàng. Hôm nay, chàng đã tháo chiếc nhẫn thường ngày vẫn đeo trên cổ xuống, lồng vào ngón tay áp út bên trái, còn trên ngực chàng lúc này là chuỗi tràng hạt xưa cũ, đã sờn bạc.

Chàng nhẹ nhàng ôm tôi vào lòng, âu yếm:

- Chúng ta chia tay là để có ngày gặp lại, bởi vậy không ai được khóc. Nàng chỉ về nhà mẹ đẻ một thời gian thôi mà, ta sẽ mỉm cười tiễn nàng đi.

Tôi gật đầu, gắng sức cười thật tươi, vì tôi muốn trong mười sáu năm đằng đẵng sắp tới, mỗi lần nhớ đến tôi, chàng sẽ nhớ nụ cười rạng rỡ của tôi ở khoảnh khắc này.

- Rajiva, lúc rảnh rỗi chàng hãy chuyên tâm dịch thuật kinh Phật, đừng gây mâu thuẫn với người nhà họ Lữ. Em biết chàng không ưa mấy chuyện bói toán, nhưng đôi lúc cũng phải dùng đến chúng như một cách để bảo vệ mình.

Tôi đã thuật lại cho chàng nghe mọi việc sẽ diễn ra những năm tháng sau đó. Kể cả những chuyện kỳ bí được sách "Tấn thư" chép lại, như việc khi gió nổi, chàng dự báo sắp có chiến loạn, hay khi xảy ra chuyện ly kỳ là có lợn mẹ sinh ra lợn con một đầu ba mình, chàng đã dự đoán rằng Lữ Soạn sẽ bị soán ngôi, vân vân… Chàng nghe xong chỉ biết mỉm cười, lắc đầu nhưng tuyệt nhiên không buông lời chỉ trích gay gắt như những lần trước.

Tôi lôi ra cuốn sổ ghi chép trong suốt mấy năm qua của mình:

- Đây là cuốn nhật ký khảo sát của em. Trong này có ghi đầy đủ những sự kiện lịch sử đã và sẽ xảy ra vào thời kỳ Thập lục quốc, và còn cả những cảm nghĩ của em nữa.

Tôi lật mở cuốn sổ, bên trong là tấm ảnh của tôi và bố mẹ từ ngày xưa:

- Em đi rồi, nếu nhớ em, chàng hãy đọc nhật ký và ngắm bức ảnh này. Vì không nghĩ sẽ có ngày để lại cuốn sổ, nên em ghi chép mọi thứ bằng kiểu chữ giản thể phổ cập ở thời đại của em. Chàng phải đọc từ bên trái qua bên phải, mà không phải từ trên xuống dưới. Mấy ngày qua em đã lập ra một bảng đối chiếu, nhưng vì thời gian không có nhiều, nên bảng đối chiếu này còn rất sơ sài. Chỉ e, chàng không thể hiểu hết những gì em viết…

- Không sao, ta sẽ nghiên cứu tỉ mỉ, ta sẽ tìm hiểu chữ viết và lối hành văn của thời đại đó.

Chàng trịnh trọng đón lấy cuốn sổ, ngẩng đầu lên và cười:

- Lúc này có thể không hiểu, nhưng ta còn cả mười sáu năm để nghiên cứu kia mà. Chờ khi nàng trở về, ta sẽ hỏi nàng những chỗ ta còn chưa rõ…

Gương mặt gầy guộc, khắc khổ ấy vẫn đang gắng gượng nở nụ cười lạc quan, đôi đồng tử màu xám nhạt lấp lánh, bóng tôi in trong hồ nước trong vắt ấy, chập chờn như một làn sương thu mờ ảo.

Sống mũi lại dội lên một đợt cay xè, ra sức đè nén nỗi đau ngập lòng, tôi nắm tay chàng, dặn dò từng chút một:

- Một năm trước khi chàng lên đường đi Trường An, Guzang sẽ trải qua một trận đói đáng sợ hơn cả trận đói vừa qua, dân số trong thành mười người thì tám, chín người chết đói. Tất cả đều là mệnh số, chẳng thể cứu vãn. Khi không thể cứu người, chàng nhất định phải tự cứu mình, bởi vì, chỉ khi đến được Trường An, chàng mới có thể hoàn thành sứ mệnh.

Theo tài liệu lịch sử, thì sau khi Lữ Quang qua đời, Lữ Triện đã giết Lữ Thiệu. Lữ Hoằng tranh giành ngôi vua với Lữ Triện, nhưng đã bại trận và bị Lữ Soạn giết chết. Hai năm sau, Lữ Siêu giết Lữ Soạn, đưa người anh ruột Lữ Long lên ngôi. Nhưng chưa đầy nửa năm, Mông Tốn thừa dịp nạn đói, đã tấn công Guzang, Lữ Long đầu hàng Diêu Hưng. Trong vòng ba năm sau khi Lữ Quang qua đời, đám con cháu nhà họ Lữ chỉ lo chém giết lẫn nhau để tranh giành quyền lực, mặc nạn đói hoành hành khắp nơi, tiếng kêu thương ai oán động trời, dân chúng khốn khổ, lầm than, tình trạng của Lương Châu trong thời gian đó còn thê thảm hơn thời kỳ Lữ Quang còn tại vị. Nhưng tôi đã không thể cùng chàng chia sẻ những nhọc nhằn, cay đắng trong những năm tháng tăm tối ấy. Cứ nghĩ vậy, lòng tôi lại tan nát.

- Ngải Tình!

Chàng nhẹ nhàng đặt tay lên môi tôi, khẽ lắc đầu, thở dài:

- Ta không còn là vị pháp sư Khâu Từ ngang tàng, cao ngạo ngày xưa nữa. Ta đã học được cách chung sống hòa bình với nhà cầm quyền, hiểu rằng phải nhẫn nhịn, chịu đựng. Nàng đừng lo cho ta, mười sáu năm ấy, ta có thể vượt qua được…

Tôi gật đầu và nhận thấy mình đã lại khóc tự lúc nào, vội vàng lấy hơi, tiếp tục căn dặn:

- Chàng nhớ phải ăn uống đúng giờ, không được bỏ bữa, buổi tối phải chịu khó ngâm chân trong nước nóng, có như vậy, sang mùa đông, vết lở loét mới không tái phát, và đừng quên bôi gừng lên bàn tay. Chàng thường rất dễ tỉnh khi ngủ, nên thường ngủ không sâu. Không có em ở đây, chàng phải uống sữa bò sữa dê trước khi đi ngủ. Buổi tối không được đọc sách quá khuya, nếu không thị lực sẽ kém đi. Em không muốn đến khi trở về đây phải mang theo kính cận cho chàng đâu.

Tôi cứ nói hoài nói mãi như vậy, thầm ước có thể căn dặn tất cả mọi điều, không để sót bất cứ thứ gì. Chàng chỉ dịu dàng gật đầu, ân cần lau mồ hôi trên trán tôi. Khi tôi đã thấm mệt mà vẫn thấy dường như còn rất nhiều điều muốn nói, nhưng không

biết phải tiếp tục thế nào, tôi ngẩn ngơ nhìn chàng.

- Hết chưa vậy?

Chàng cốc nhẹ vào đầu tôi, cố làm ra vẻ nhẹ nhõm khi cất tiếng:

- Bây giờ đến lượt ta căn dặn nàng. Trở về đó không có người quản thúc, nhớ không được thức khuya, ngủ nướng ít thôi, đừng thích ăn gì là ăn, phải ngơi nghỉ, cũng đừng quên…

- Được rồi, em biết rồi!

Tôi lè lưỡi chọc chàng, rồi xịu mặt ra khi nhìn xuống lớp áo bông trên bụng, phụng phịu:

- Chàng còn nói nữa, em sẽ đổ ra cả cân mồ hôi cho mà xem.

Chàng sững lại, ánh mắt dồn vào bụng bầu của tôi, lặng lẽ quay đi chấm nước mắt, rồi ôm chặt tôi vào lòng:

- Phải nhớ, tính mạng của nàng quan trọng hơn cả, sau đó mới đến em bé…

- Chàng đừng lo, trình độ khoa học kỹ thuật ở thời đại của em rất phát triển, em nhất định sẽ sinh con an toàn…

- Ngải Tình…

Chàng thở dài, đặt tay lên bụng bầu kềnh càng của tôi, ánh mắt u buồn:

- Xin lỗi vì ta không thể cùng nàng nuôi nấng con cái, để nàng phải một mình vất vả…

- Bé yêu của chúng ta sẽ hiểu rằng, con có một người cha tuyệt vời nhất trên đời.

Giọng tôi nghẹn ngào, tôi đưa cánh tay phải lên để được nhìn kỹ hơn chiếc vòng mã não. Ánh nắng buổi trưa len qua ô cửa sổ, chiếu sáng cả căn phòng, trên chuỗi hạt mã não, hàng chữ "Không phụ Như Lai, không phụ nàng" lấp lánh, rạng rỡ.

- Em sẽ dành chuỗi hạt này cho con…

Chàng gật đầu, cũng bắt chước tôi, nhấc cánh tay phải lên, để lộ chuỗi hạt của chàng. Đôi mắt sâu hun hút ấy khép lại, chiếc cổ thiên nga vươn lên cao, hai hàng lệ lăn theo gò má gầy guộc, nhỏ xuống…

Nụ hôn dài ngút ngàn, tưởng chừng bất tận rồi cũng phải kết thúc, miệng tôi vẫn còn vương vít mùi đàn hương dìu dịu của chàng. Chàng nhẹ nhàng rời tôi ra, đeo găng tay và mũ bảo hiểm cho tôi. Tôi vặn nút, đèn xanh nhấp nháy, bắt đầu tính giờ. Chúng tôi chỉ có một phút thôi, lắng nghe tiếng đồng hồ tích tắc đều đặn, tự dặn lòng không được khóc, tôi phải mỉm cười khi ra đi, vì dù tôi đã chụp mũ bảo hiểm, nhưng tôi tin chàng có thể cảm thấy.

Chàng nhìn tôi, chầm chậm lùi bước ra phía cửa, ánh mắt lưu luyến mãi nơi tôi. Đến ngưỡng cửa, tay vịn vào cánh cửa, ánh nắng buổi trưa đổ trên vai chàng, nhuộm màu nâu sòng của áo cà sa thành sắc vàng rực rỡ, nửa cánh tay để trần lấp lóa màu da bánh mật. Chàng hít một hơi thật sâu, nhìn thêm một lần nữa, như thể muốn in lại khoảnh khắc này mãi mãi trong trí nhớ.

Tôi gật đầu mỉm cười, chỉ còn nửa phút nữa thôi, và chàng vẫn không chịu rời mắt khỏi tôi.

- Rajiva, đóng cửa lại đi.

Giọng tôi cũng đang run rẩy.

- Chàng nhớ lát nữa không được quay lại nhìn chùm sáng đó. Khi xác định chắc chắn trong phòng không còn bất cứ luồng ánh sáng khác lạ nào, mới được bước vào…

Tôi không nhớ đây là lần căn dặn thứ bao nhiêu nữa. Nhưng mắt tôi không thể rời khỏi bóng chàng, đây là khoảnh khắc cuối cùng…

Cánh cửa đóng lại, đồng hồ hiển thị chỉ còn chưa đầy mười giây…

- Rajiva, chờ em…

- Ừ…

Giọng chàng nghẹn ngào, len qua khe cửa, trôi đến bên tai tôi.

Sau gần hai năm tôi mới thấy lại cảm giác lộn nhào khi vượt không gian. Khoảnh khắc vút lên ấy, tôi vẫn nghe tiếng chàng hét lớn:

- Mình ơi, hãy sống thật vui vẻ…

Tôi có khóc không, tôi không còn nhớ nữa, trong khoảnh khắc chuyển đổi thời gian và không gian ấy, tôi đã rơi vào trạng thái u mê, tôi chỉ biết duy nhất một điều là phải bảo vệ bụng bầu của mình. Con yêu, gắng lên con nhé…

Bên tai tôi vẳng lên tiếng bước chân hối hả, ráng mở mắt, tôi lờ mờ nhìn thấy mấy người mặc áo blue trắng. Tôi được đặt lên cáng, cố nắm chặt tay người đi bên cạnh và nhận ra đó là Tiểu Nhiếp, cán bộ phòng nghiên cứu. Trước lúc rơi vào trạng thái hôn mê, tôi chỉ kịp nhớ rằng, mình đã lặp đi lặp lại rất nhiều lần câu nói: Xin hãy giữ lấy con tôi…

Chương 81: Về nhà

Xe lửa giảm tốc độ, chuẩn bị vào ga, tôi đứng lên thu dọn hành lý. Những tiếng tấm tắc khen ngợi râm ran cả khoang hành khách, thu hút rất nhiều khách đi tàu từ các khoang khác chen chúc lại xem.

Tôi đưa mắt về phía trung tâm đám đông, chú nhóc mặc chiếc quần yếm hình gấu Teddy đang chớp chớp đôi mắt to màu xám nhạt, điềm tĩnh nhìn các cô chú, anh chị xúm xít quanh mình.

- Nhà Tần thống nhất Trung Quốc khi nào?

Chàng trai ngồi phía đối diện vừa mở cuốn "Bách Khoa toàn thư về Trung Quốc dành cho thiếu nhi" vừa đặt câu hỏi.

- Năm 221 trước Công nguyên.

Giọng nói bập bẹ măng sữa, nhưng gương mặt nghiêm nghị ông cụ non trông rất buồn cười. Chàng trai trẻ hậm hực rút tiếp một viên kẹo sô cô la, nhét vào chiếc túi ngực của chú nhóc. Chiếc túi bé xíu chẳng mấy chốc đã đầy chặt những kẹo là kẹo.

- Thế bé có thể liệt kê theo thứ tự thời gian sáu nước bị Tần diệt không?

Đó là câu hỏi của một cô sinh viên ngồi cạnh chú nhóc.

- Hàn, Triệu, Ngụy, Sở, Yên, Tề.

Chú nhóc đối đáp lưu loát, không cần suy nghĩ, đám đông lại được một trận cười sảng khoái.

- Một câu khó hơn nhé, nếu nhóc trả lời đúng, chú sẽ tặng nhóc cả túi kẹo này.

Một người đàn ông ngoại tứ tuần, đeo kính cận, hào hứng sáp lại gần, nháy mắt ranh mãnh với chú nhóc:

- Cháu có biết sáu nước này bị Tần tiêu diệt vào những năm nào không?

Đôi mắt to màu xám nhạt đảo liên hồi, sau hướng ánh nhìn về phía tôi. Tôi mỉm cười gật đầu, khoác ba lô lên vai.

- Năm 230 trước Công nguyên, diệt Hàn. Năm 229 trước Công nguyên, diệt Triệu. Năm 225 trước Công nguyên, diệt Ngụy. Năm 223 trước Công nguyên, diệt Sở. Năm 222 trước Công nguyên, diệt Yên. Năm 230 trước Công nguyên, diệt Tề.

- Thần kỳ!

Chàng trai trẻ vừa mở sách vừa vỗ đùi tán thưởng.

Người đàn ông trung niên đón lấy cuốn "Bách khoa toàn thư", kinh ngạc trước những dòng đáp án, sau đó đặt câu hỏi đầy nghi hoặc"

- Chú nhóc này mới ba tuổi thôi ư?

Chàng trai trẻ trả cuốn sách lại cho tôi, tôi mỉm cười, cất vào ba lô. Cuộc thử tài do anh chàng này khởi xướng, vì anh ta rất ngạc nhiên khi thấy một chú nhóc miệng còn hơi sữa đã cầm trên tay cuốn Bách khoa toàn thư về Trung Quốc, tuy chỉ là bản dành cho thiếu nhi, nhưng không hề mỏng và nhẹ chút nào. Thế nên anh chàng đã thực hiện cuộc "kiểm tra" với phần thưởng là kẹo sô cô la, cuộc thử tài thu hút sự quan tâm của rất nhiều khách đi tàu ngày hôm đó.

- Người ta bảo con lai thường rất thông minh, quả không sai. Chú nhóc vừa đẹp trai lại sáng dạ thế này, vợ chồng chị thật may mắn!

Cô sinh viên say sưa nhìn chú nhóc bằng đôi mắt mang hình trái tim. Suốt đường đi, cô bé cứ nằng nặc đòi bế chú nhóc giúp tôi, mê mải vuốt ve mái tóc xoăn tự nhiên màu hạt dẻ mềm mại và chiếc cằm nhọn xinh xắn của chú nhóc, và không nguôi than thở tiếc nuối vì đã trót sinh sớm hai mươi năm.

Xe lửa dừng lại, loa phát thanh thông báo đã tới ga. Tôi mỉm cười, bế chú nhóc lên:

- Rajiva, chúng ta đến nơi rồi, tạm biệt các cô chú đi con.

Chú nhóc lúc lắc túi kẹo sô cô la đầy chặt, quay sang lễ phép cảm ơn người đàn ông trung niên:

- Con cảm ơn chú!

Giọng nói lảnh lót, má lúm đồng tiền đáng yêu, chú nhóc quay lại gật đầu với mọi người:

- Tạm biệt các cô, các chú!

Chúng tôi rời tàu trong lời khen ngợi và lợi tạm biệt không dứt của hành khác cùng toa.

Đặt chân lên mảnh đất quê hương, tôi nheo mắt ngắm nhìn bốn phía. Đã bao lâu rồi không về nhà? Trong trí nhớ của tôi, lần về thăm nhà gần nhất là vào kỳ nghỉ đông năm thứ ba khi tôi đang học nghiên cứu sinh. Cỗ xe thời gian thần tốc lập tức quay ngược bánh trở về quá khứ, tôi như được thấy lại khoảnh khắc bố mẹ tiễn tôi lên tàu,

căn dặn tôi phải giữ gìn sức khỏe. Kể từ ngày đầu tiên tôi xa quê lên Bắc Kinh học đại học, mỗi lần lên đường, bố mẹ đều ra tận ga tàu đưa tiễn.

- Mẹ thả con xuống để con tự đi.

Tôi bị kéo trở lại với hiện tại, bàn tay nhỏ xíu của nhóc Rajiva đang vuốt ve gương mặt tôi, giọng bé trong veo:

- Mẹ còn phải đeo ba lô, nặng lắm.

Thằng bé này! Chao ôi là mát lòng mát dạ! Đặt chú nhóc xuống, nắm lấy bàn tay nhỏ xíu của con, dắt con ra ngoài cửa ga:

- Rajiva, còn nhớ mẹ đã dạy, lát nữa gặp ông bà ngoại phải nói gì không?

- Nhớ ạ.

Tất nhiên tôi biết rằng Rajiva sẽ không quên, bất kể là chuyện gì, chỉ cần nói một lần, bé sẽ không bao giờ quên. Nhưng tôi quá ư hồi hộp. Vừa ra khỏi cửa ga đã thấy bố mẹ đứng bên ngoài thanh chắn, dáng điệu ngó nghiêng trông ngóng, giống hệt năm xưa, mỗi dịp tôi về quê.

- Bố, mẹ…

Giọng tôi nghẹn đắng, lòng buồn rười rượi khi thấy những nếp nhăn hằn sâu trên trán và mái tóc hoa râm của bố mẹ. Bố mẹ đã già đi nhiều.

- Tiểu Tình, năm năm rồi, năm năm rồi con không về nhà…

Mẹ nắm chặt tay tôi, giọng nói run run, bố chỉ lặng lẽ đón lấy chiếc ba lô trên vai tôi.

- Con xin lỗi, con xin lỗi vì bây giờ mới về thăm bố mẹ…

Nước mắt tuôn trào, tôi ôm chầm lấy mẹ òa khóc nức nở, bố quay mặt đi, âm thầm chấm nước mắt.

- Mẹ đừng khóc.

Rajiva kéo vạt áo tôi, ngước cặp mắt to, long lanh lên nhìn mẹ. Tôi thôi khóc, ẵm bé lên. Bé âu yếm hôn lên mắt tôi, liếm khô những vệt nước trên khóe mắt tôi. Mỗi lần tôi khóc, bé đều an ủi tôi theo cách đó.

Ôm cơ thể bé nhỏ nhưng ấm áp của Rajiva trong lòng, tôi nén xúc động, tươi cười giới thiệu:

- Thưa bố mẹ, đây chính là người mà trong điện thoại con nói sẽ đưa về giới thiệu với bố mẹ.

- Cháu chào ông bà ngoại, cháu tên là Rajiva, năm nay ba tuổi ạ.

Bé con trên tay tôi đang áp dụng "chiêu" lấy lòng sở trường của mình. Mỗi khi bực bội, chỉ cần nghe thấy giọng nói dễ thương, tinh nghịch ấy là tôi lập tức mềm lòng, không trách phạt bé nữa.

- Đây là…

Cả bố và mẹ đều kinh ngạc tột độ:

- Tiểu Tình, đây là…

- Đây là con trai con, cháu ngoại của bố mẹ. Con xin lỗi vì không thể nói rõ qua điện thoại được.

- Con… con sinh con từ khi nào? Bố đứa bé là ai?

Bố tôi vừa thở hổn hển vừa đưa mắt ra phía sau tìm kiếm.

- Bố cứ bình tĩnh.

Tôi biết ông đang tìm kiếm một người đàn ông. Tôi mỉm cười, chìa bàn tay trái ra, để bố mẹ nhìn thấy chiếc nhẫn cưới trên ngón áp út.

- Con của con có bố đàng hoàng, con kết hôn rồi. Chỉ tại nơi con ở không có bất

cứ thiết bị liên lạc nào, nên không thể thông báo cho bố mẹ, cũng không thể đưa con rể về thăm bố mẹ được. Chúng ta về nhà trước đã, câu chuyện rất dài. Xin bố mẹ cứ yên tâm, con sẽ kể lại đầu đuôi ngọn ngành mọi việc.

- Ông ngoại bế con đi!

Bố tôi giật mình, ngạc nhiên nhìn nhóc Rajiva đang chìa cánh tay lũn cũn về phía mình. Nhóc Rajiva từ nhỏ đã dạn dĩ, không sợ người lạ. Mỗi khi muốn nịnh nọt người khác, bé lại "diễn" vẻ ngoan ngoãn, đáng yêu "khó cưỡng": chớp chớp đôi mắt to, màu xám nhạt, nở nụ cười để lộ má lúm đồng tiền xinh xắn và hai chiếc răng thỏ mới nhú. Ở trung tâm nghiên cứu, từ người nghiêm khắc nhất là Giám đốc Lý, đến các cô lao công, dọn dẹp vệ sinh trong trung tâm đều bị ánh mắt như phát ra điện và nụ cười hồn nhiên, trong sáng của chú nhóc thôi miên. Ai nấy đều rất mực cưng chiều bé.

Bố tôi hơi ngập ngừng, lúng túng khi chìa tay ra đón Rajiva, nhưng vào khoảnh khắc chạm vào thân thể của bé, vẻ mặt nghiêm nghị thường ngày của bố, bỗng nhiên dịu xuống…

Mất năm tiếng đồng hồ để tường thuật lại toàn bộ câu chuyện của tôi kể từ lần vượt thời gian đầu tiên cho đến lần trở về cuối cùng. Mười ba tuổi, tình yêu chớm nở, hai mươi tư tuổi, yêu trong đau khổ, ba mươi lăm tuổi, trải qua kiếp nạn. Từng khoảnh khắc, từng kỉ niệm về chàng đều khắc sâu trong tâm trí tôi, tựa như một pho sách quý, mãi mãi không phai màu, mà hằng đêm tôi đều mở ra, đọc miết lần lượt từng chương hồi. Kể đến đoạn chúng tôi bằng tuổi nhau, vì những cách biệt về thân phận, mà phải chia tay nhau, mẹ đã bật khóc. Bố giận tím mặt khi nghe chuyện chúng tôi đã phải chịu tủi nhục ra sao trong đêm định mệnh ấy, rồi sau đó Lữ Quang đã ép buộc chúng tôi thành thân như thế nào. Và khi nghe tôi kể về trận đói kinh hoàng ở Guzang, về cuộc chia tay đẫm nước mắt sau khi tôi mang thai, bố mẹ đã thật sự mủi lòng và xót thương chàng rể dù chưa một lần gặp mặt.

- Tiểu Tình, ba năm trước bố mẹ nhận được điện của con, đó là lúc con vừa trở về phải không?

Tôi gật đầu, nhớ lại ngày hôm đó, tôi vác bụng bầu kềnh càng trong phòng nghiên cứu, gọi điện báo tin để bố mẹ được yên lòng. Trong suốt mấy năm tôi trở về thời cổ đại, bố mẹ chỉ nhận được tin của tôi từ thầy Quý. Thầy báo với họ rằng tôi vẫn khỏe mạnh, nhưng vì yêu cầu bí mật của công tác, nên không thể liên hệ với bố mẹ. Vậy nên, sau hai năm trời mới nhận được điện thoại của con gái, bố mẹ lo lắng đến phát

sốt.

- Sao khi ấy con không kể cho bố mẹ nghe?

Mẹ vừa lau nước mắt vừa giận dữ:

- Ba năm trời nuôi con một mình, sao không để bố mẹ giúp con?

- Con xin lỗi, mẹ.

Tôi nhìn nhóc Rajiva ngồi lọt trong lòng bố, thở dài. Ba năm qua, tôi vẫn thường xuyên gọi điện về cho bố mẹ, nhưng viện lí do công việc, nói dối để bố mẹ tin rằng tôi vẫn đang theo đuổi một dự án nghiên cứu đòi hỏi tính bí mật rất cao, và không hề nhắc đến nhóc Rajiva.

Tôi cất giọng nặng nhọc:

- Vì con không muốn bố mẹ lo lắng. Vừa chào đời, cháu Rajiva đã mắc bệnh máu trắng.

Sau khi trở về, kết quả kiểm tra cho thấy, các chỉ số nhiễm xạ của tôi đều đã vượt mức thông thường, số lượng tế bào bạch cầu trong máu cao hơn mức cao nhất cho phép là 200%. Tuy mật độ bạch cầu trong máu chưa đủ để gây ra nguy cơ mắc bệnh máu trắng, và chỉ cần thuốc thang, điều trị là ổn, nhưng vì đang mang bầu, sợ ảnh hưởng đến thai nhi, nên tôi đã từ chối mọi loại thuốc. Tất cả các cán bộ trong trung tâm nghiên cứu đều dành sự quan tâm đặc biệt cho đứa bé trong bụng tôi. Vì đứa bé là sự kết hợp của hai con người ở cách nhau hàng nghìn năm thời gian, nên có ý nghĩa vô cùng to lớn. Họ đã mời về trung tâm này các chuyên gia huyết học, chuyên gia phụ sản, chuyên gia di truyền học, chuyên gia dinh dưỡng học, chuyên gia giáo dục trẻ em hàng đầu Trung Quốc. Họ đã không tiếc chi trả những khoản tiền khổng lồ vào việc ứng dụng công nghệ y học tiên tiến nhất để đảm bảo sức khỏe cho mẹ con tôi. Tôi không muốn con mình trở thành đối tượng nghiên cứu, nhưng tôi phải nhờ vào sự trợ giúp của họ để có thể sinh bé ra an toàn, do vậy, tôi đã quyết định ở lại trung tâm nghiên cứu.

Tôi sinh nhóc Rajiva bằng phương pháp đẻ mổ. Có lẽ chỉ có ông trời mới hiểu được, tôi và các chuyên gia đã phải nỗ lực nhường nào để được mẹ tròn con vuông. Khi cô y tá ẵm đứa bé đỏ hỏn đến trước mặt tôi, tươi cười thông báo rằng, đó là một

bé trai, tôi đã khóc và âm thầm gọi:

- Rajiva, em và con đều đã được bình an…

Lúc mới lọt lòng, nhóc Rajiva khóc rất nhiều và hay bị sốt, khiến tôi lo lắng không sao chợp mắt nổi. Kế đó, tôi lại nhận được tin dữ từ kết quả kiểm tra của các chuyên gia: nhóc Rajiva mắc bệnh máu trắng bẩm sinh.

Tôi như bị sét đánh trúng, trong phút chốc, tâm trí tôi hoàn toàn trống rỗng. Khi tôi mang thai, bé đã bị lây nhiễm phóng xạ từ cơ thể tôi, khi tôi trở về thời hiện đại, bé lại bị nhiễm một lần nữa. Cơ thể non nớt ấy làm sao chịu đựng nổi. Tôi đã run rẩy, tha thiết cầu xin các chuyên gia, bằng mọi cách chữa khỏi cho con trai tôi.

Phương pháp chữa trị hữu hiệu nhất là cấy ghép tủy. Nhưng các chuyên gia đã tìm kiếm khắp trong nước mà không ai có tủy phù hợp, nên tôi đã yêu cầu được xét nghiệm. Kết quả là, tủy của tôi hoàn toàn phù hợp để có thể cấy ghép cho Rajiva. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Nhưng khi ấy Rajiva còn quá nhỏ để tiến hành phẫu thuật. Thêm vào đó, bản thân tôi cũng đang mắc bệnh máu trắng, tôi phải hạ thấp chỉ số bạch cầu trong máu thì mới có thể thực hiện ca phẫu thuật.

Tôi bần thần hồi tưởng về những gian nan, nhọc nhằn suốt ba năm qua, và không hiểu mình đã vượt qua bằng cách nào. Nhìn vẻ mặt lo lắng, xót xa của cha mẹ, tôi đã không dám nói với họ rằng, suốt hai năm đầu của đợt điều trị, phần lớn thời gian của cả tôi và nhóc Rajiva là ở trên giường bệnh, và ngày ngày bầu bạn với thuốc men.

Trí tuệ siêu phàm của Rajiva bộc lộ từ rất sớm. Sáu tháng bé đã biết nói, trí nhớ và sức học đều phi thường. Chỉ buồn là, sức khỏe của bé rất yếu, đến tháng thứ mười mới biết đi. Kể từ khi bé biết nói, hoạt động chính của trung tâm nghiên cứu chuyển từ việc tìm kiếm tình nguyện viên vượt thời gian sang tập trung nghiên cứu Rajiva.

Căn cứ vào sự phát triển sinh lý và trí khôn của Rajiva, các chuyên gia đã áp dụng chế độ giáo dục dành cho thần đồng và bé luôn hoàn thành vượt mức yêu cầu một cách dễ dàng. Lên ba, Rajiva đã đọc được hơn năm nghìn chữ Hán. Khi tất cả mọi người đều kinh ngạc và khen bé là thần đồng, bé chỉ mỉm cười hồn nhiên. Cha của bé, lên bảy đã có thể đọc thuộc lòng những đoạn kinh kệ dài ba mươi hai nghìn chữ mỗi ngày và lí giải được một cách cặn kẽ ý nghĩ sâu xa của những kinh văn này kia mà! Nhóc Rajiva đâu đã vượt được cha mình.

Phẫu thuật ghép tủy được tiến hành vào năm Rajiva hai tuổi rưỡi. Các chuyên gia cảnh báo rằng, tôi phải nhờ vào các loại thuốc để giữ cho chỉ số bạch cầu ở mức cho phép, vì vậy, cuộc phẫu thuật sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của tôi. Nhưng tôi chỉ cười và đáp rằng, tôi là một người mẹ, tôi sẵn lòng hi sinh tất cả vì con mình.

Cuộc phẫu thuật đã rất thành công, mặc dù sau đó, tôi thường xuyên cảm thấy mệt mỏi, chóng mặt và phải uống các loại thuốc đặc trị quanh năm suốt tháng. Nhưng khi nhìn thấy sắc mặt con ngày một hồng hào, rạng rỡ, tôi cảm thấy được an ủi rất nhiều.

Tôi đã giấu không kể cho bố mẹ những điều này, vì tôi không muốn họ lo lắng cho tôi thêm nữa.

Nhóc Rajiva ngoan ngoãn ngồi yên trong lòng ông ngoại nghe mẹ kể chuyện, đôi mắt trong sáng, thuần khiết long lanh như ngọc trai. Tôi không biết bé có thể hiểu được bao nhiêu, nhưng tôi không muốn giấu con trai mình. Rajiva cần được biết về xuất thân đặc biệt của bé. Từ lúc bé còn chưa biết nói, mỗi ngày tôi đều vẽ hình bố cho bé xem và dạy bé gọi bố.

Nhóc Rajiva là động lực để tôi tiếp tục sống, là sợi dây kết nối giữa tôi và chàng. Nhưng mỗi khi nghĩ đến chàng một mình đơn độc chốn xa xôi ấy, một mình vật lộn với gian nan, một mình vò võ ngày đêm thương nhớ hai mẹ con tôi, là lòng tôi lại đau như cắt. Tôi kiên trì thuyết phục nhóm nghiên cứu cho tôi vượt thời gian thêm một lần nữa. Nhưng họ nói rằng, cơ thể yếu ớt, suy nhược nghiêm trọng của tôi không thể tiếp tục bị đày đọa thêm nữa. Huống hồ, bé Rajiva cần tôi ở bên chăm bẵm. Họ hết lời khuyên can, khiến tôi đành từ bỏ ý định.

Câu chuyện tiếp diễn đến tám giờ tối, nhóc Rajiva đã chìm vào giấc ngủ ngon lành trong vòng tay ông ngoại. Bé ngủ say rồi mà ông ngoại vẫn không chịu nhường cháu cho bà ngoại bế, mẹ tôi chỉ còn nước bực mình làu bàu. Bố tôi khẽ đặt bé lên giường, đắp chăn cho bé, và mê mải ngắm nghía gương mặt đáng yêu của bé. Trong trí nhớ của tôi, bố chưa bao giờ cưng nựng tôi đến thế.

Gương mặt bé Rajiva lúc ngủ rất dễ thương, hàng mi dài khẽ rung động theo từng nhịp thở, cánh tay mũm mĩm, đôi má bầu bĩnh, làn da mềm mại, măng non. Tôi tháo chiếc vòng cổ mã não của bé, đặt dưới gối. Hôm sau thức giấc, bé sẽ tự tìm chiếc vòng để đeo vào. Chuỗi hạt vốn để đeo vào tay, nhưng vì Rajiva còn nhỏ, nên tôi đổi thành vòng cổ cho bé. Bé biết đây là món quà của bố, nên nâng niu, gìn giữ như là bảo bối vậy.

Bỗng nhiên, bố tôi hỏi khẽ:

- Cháu giống bố phải không con?

- Vâng, rất giống ạ.

Tôi ngắm nhìn con âu yếm, trước mắt tôi chập chờn hình ảnh của đôi mắt thanh khiết, của gương mặt gầy gầy xương xương, của dáng người mảnh khảnh, của phong thái điềm tĩnh, thoát tục ấy.

Đồng tử màu xám nhạt, mái tóc màu hạt dẻ, chiếc cằm nhọn, dáng người cao lớn nổi trội so với các bạn đồng trang lứa, và trí tuệ vượt trội, đều là những ưu điểm nhóc Rajiva được thừa kế từ cha. Nhưng gương mặt bé giống tôi hơn, không thuôn dài như bố. Hàm răng bé cũng giống tôi, ở cặp răng thỏ trước cửa, nhưng ngày sau lớn lên hẳn sẽ không còn rõ nét như hồi nhỏ nữa. Bé cũng thừa hưởng từ tôi nước da trắng bóc.

- Tiểu Tình, con dự định thế nào?

- Nhóm nghiên cứu muốn giữ nhóc Rajiva ở lại, bồi dưỡng và đào tạo cháu bằng những phương pháp giáo dục hiện đại nhất. Nhưng con chỉ muốn cháu được lớn lên như bao trẻ em khác, có một tuổi thơ bình thường, có các bạn chơi cùng trang lứa. Con đã bàn bạc với giáo sư Quý rồi, con sẽ trở về trường cũ, vừa dạy học vừa bảo vệ luận án tiến sỹ.

Trung tâm nghiên cứu nằm trên sa mạc ở vùng Tây Bắc xa xôi hẻo lánh, nếu lớn lên ở đó, Rajiva sẽ chỉ được tiếp xúc với các chuyên gia khoa học, tuổi thơ của bé còn gì thú vị nữa?

Tôi tươi cười động viên bố:

- Con được thưởng một khoản tiền rất khá, đủ để nuôi bé Rajiva trưởng thành bố ạ.

- Ông ơi, chúng ta hãy cùng đi với Tiểu Tình. Vợ chồng mình đều đã nghỉ hưu, ở nhà chẳng có việc gì làm, chúng ta đến đó trông cháu giúp con, để nó được yên tâm làm việc và nghiên cứu.

Mẹ cố kìm chế nỗi xúc đông, huých khuỷu tay vào bố. Bố tôi vuốt ve gương mặt nhóc Rajiva, gật đầu đồng ý.

Chương 82: Trở lại trung tâm nghiên cứu

- Ngải Tình!

Cửa văn phòng nghiên cứu sinh bật mở, tiếng cười hào sảng cuốn theo một dáng người mảnh khảnh ùa vào phòng.

- Không, phải gọi là giáo sư Ngải Tình mới đúng.

- Cháu chỉ là phó giáo sư thôi ạ.

Tôi niềm nở nghênh đón khách quý. Hôm qua, tôi nhận được điện thoại của Giám đốc Lý, thông báo rằng chú và cậu Chinh Viễn về dự họp ở Bắc Kinh, nhân tiện muốn ghé qua thăm tôi, nhóc Rajiva và cả thầy Quý vừa về nghỉ hưu nữa.

- Như thế cũng đáng nể lắm rồi. Thông thường, người ta phải sau năm năm giảng dạy mới được đề bạt phó giáo sư, cháu chỉ mất có hai năm rưỡi, lại đã hoàn tất bảo vệ học vị tiến sỹ nữa, đáng chúc mừng lắm.

Tôi lắc đầu không dám nhận, tươi cười mời hai người ngồi và rót trà tiếp khách.

Giám đốc Lý vừa ghé môi thổi lá trà, vừa chăm chú quan sát tôi:

- Mấy năm không gặp mà cháu chẳng thay đổi chút nào. Nhớ ngày nào thầy Quý dẫn cháu đến trung tâm nghiên cứu, khi ấy cháu vẫn còn là một cô bé nhút nhát. Bây giờ cháu đã là một mĩ nữ rồi. Ha ha, có sinh viên nào gọi cháu là nữ giáo sư xinh đẹp của khoa Lịch sử không thế?

Giám đốc Lý lại bật cười ha hả. Chinh Viễn lôi trong ba lô ra chú chó đồ chơi "siêu khuyển thần thông"[1] đưa cho tôi:

[1] Tên một bộ phim khoa học viễn tưởng hài hước của Châu Tinh Trì, năm 2008, còn gọi là phim "Trường Giang số 7".

- Chị Ngải Tình, đây là quà cho nhóc Rajiva. Hai năm không gặp, mọi người trong trung tâm nhớ cậu bé lắm. Giờ nhóc đã năm tuổi rồi, chắc là đáng yêu lắm.

Tôi vui vẻ đón lấy:

- Cảm ơn chú lúc nào cũng chiều Rajiva. Cháu chú bây giờ tinh nghịch lắm, cả bố mẹ cháu và vợ chồng thầy Quý đều rất mực cưng Rajiva. Cháu nghe nói ông Lý và chú Chinh Viễn đến chơi thì mừng lắm, bảo rất muốn gặp hai người.

- Hả, cậu nhóc vẫn còn nhớ chúng tôi ư?

Chú Lý thích thú bật cười:

- Mà cũng phải thôi, nhóc Rajiva là thần đồng, chỉ số IQ 200 kia mà, trí nhớ của cậu bé vượt xa người bình thường. Chinh Viễn hồi nhỏ cũng là thần đồng nổi tiếng đấy. Hai thần đồng tề tựu tại trung tâm nghiên cứu và trở thành bạn tốt của nhau.

Chinh Viễn mỉm cười hiền hoa khi nghe chú Lý khen mình, cậu ấy vẫn dễ chịu như ngày nào. Khi chúng tôi còn ở trung tâm nghiên cứu, cậu ấy rất quý Rajiva, thường dẫn bé đi chơi và dạy bé những kiến thức về sinh học. Có rất nhiều điều kì lạ, thú vị mà ngay cả tôi cũng không biết hết, thế là nhóc Rajiva lại được dịp "trổ tài" trước mặt mẹ.

Chú Lý đưa mắt nhìn "đệ tử", vẻ hài lòng, tiếp tục cười nói:

- Tôi đang đào tạo Chinh Viễn trở thành người kế nhiệm vị trí của tôi. Bây giờ cậu ấy là cánh tay phải, cánh tay trái đắc lực của tôi đấy. Vài năm nữa, đến tuổi nghỉ hưu, tôi cũng học theo anh Quý, về nhà vui vầy với cháu con, vườn tược thôi.

- Từ lâu, cháu đã biết Chinh Viễn là một người tài giỏi. Mà cậu ấy mới ba mươi, đúng là tuổi trẻ tài cao.

Tôi nhìn thần đồng về lĩnh vực sinh hóa ấy đầy ngưỡng mộ. Ngày mà tôi vừa chân ướt chân ráo đến trung tâm nghiên cứu, Chinh Viễn (khi ấy kém tôi ba tuổi) đã bảo vệ xong luận án tiến sỹ.

- Cậu Chinh Viễn kết hôn chưa thế?

Chú Lý lắc đầu ái ngại:

- Tôi cũng đang sốt ruột lắm đây. Năm đó, chính tôi là người đưa anh chàng tài giỏi này đến trung tâm nghiên cứu. Mải mê nghiên cứu khoa học quá, đến bây giờ cậu ấy vẫn chưa có bạn gái. Trung tâm của chúng ta tọa lạc ở vùng đất xa xôi hẻo lánh, những người bằng lòng tới đó làm việc toàn các chị, các cô, chẳng có cô gái trẻ trung nào chịu đến đó cả. Ngải Tình à, khoa Lịch sử của cháu nhiều nữ sinh lắm phải không, hay là cháu giới thiệu bạn gái cho Chinh Viễn đi.

- Giám đốc!...

Chinh Viễn lại đỏ mặt rồi! Cậu ấy có chiều cao trung bình, dáng người mảnh khảnh, ứng xử nho nhã, tính cách hướng nội, nên mỗi khi nói chuyện với con gái thường hay đỏ mặt. Năm đó, trong trung tâm nghiên cứu phần lớn là những người lớn tuổi, cậu ta là người trẻ nhất. Chúng tôi xấp xỉ tuổi nhau, tính tôi lại hướng ngoại, nên hai chúng tôi rất hợp nhau. Giám đốc Lý nhiều lần muốn gắn kết, nhưng chúng tôi đều thẳng thắn bày tỏ quan điểm, rằng chúng tôi chỉ có thể là bạn tốt của nhau.

Nhớ lại chuyện năm xưa, thấy thật thú vị, bất giác tôi muốn trêu chọc Chinh Viễn:

- Được chứ, này Chinh Viễn, đàn ông hiền lành, tốt tính, lại thông minh, sâu sắc, thật thà và không phong lưu như cậu, cô gái nào lấy được cậu là phúc đức của cô gái đó.

- Chị Ngải Tình, đừng trêu tôi. Còn chị thì sao? Vẫn một mình ư?

Chinh Viễn nhìn tôi đầy vẻ quan tâm.

- Tình cảnh của tôi thế nào, cậu biết rồi đấy, cả đời này, tôi không thể tiếp nhận bất cứ người đàn ông nào khác…

Tôi cười buồn, lắc đầu.

- Ngải Tình, cháu còn trẻ, nhóc Rajiva cần có một gia đình trọn vẹn, hãy vì cháu

nó mà thử tìm…

Tôi ngắt lời chú Lý, nghiêm nghị:

- Cháu đã kết hôn, và đó là cuộc hôn nhất duy nhất trong đời cháu.

Mấy năm qua, bố mẹ và thầy Quý đã khuyên nhủ tôi không biết bao nhiêu lần, họ còn sắp xếp để tôi đi xem mặt nữa, nhưng tôi đều từ chối. Thầy Quý thường thở vắn than dài với tôi, rằng làm gì có ai trông đợi một tương lai mờ mịt như vậy? Anh bạn học trên tôi một khóa, ngày xưa thề non hẹn biển là thế, ngày tôi trở về, cũng đã sinh con đẻ cái rồi. Tôi chỉ mỉm cười đáp rằng, chồng tôi có thể chờ được, thì tôi cũng có thể chờ được…

Nhác thấy vẻ mặt bực bội của chú Lý, tôi vội vàng hắng giọng, chuyển đề tài:

- Không nói chuyện này nữa, dự án vượt thời gian của trung tâm tiến hành đến đâu rồi?

- Không ổn.

Chú Lý lắc đầu, thở dài thườn thượt, nhấp một ngụm trà, tiếp tục:

- Dự án này tính đến nay đã trải qua mười năm, nhưng mới chỉ có mình cháu là vượt thời gian thành công, trở về thời cổ đại. Tất cả các tình nguyện viên khác đều thất bại. Không biết vấn đề nằm ở chỗ nào nữa.

Chinh Viễn suy nghĩ một lát, tiếp lời:

- Cháu cứ có cảm giác, kết quả này liên quan đến thể chất của các tình nguyện viên. Nếu chúng ta tìm được một người có đặc điểm thể chất giống chị Ngải Tình, biết đâu lại thành công.

Tôi thận trọng dò hỏi:

- Vậy, sao không để cháu thử một lần nữa?

- Ngải Tình à, cháu nên từ bỏ ý định đó đi là hơn. Sau năm lần vượt thời gian,

cộng với cuộc phẫu thuật cấy ghép tủy cho nhóc Rajiva, làm sao chúng tôi dám để cháu tiếp tục cuộc thí nghiệm lần thứ sáu?

Chú Lý khoát tay như xua tay, một mực từ chối.

- Hiện giờ cháu vẫn đang phải uống thuốc mỗi ngày để duy trì số lượng tế bào bạch cầu trong máu ở mức cân bằng. Rủi mà cháu gặp bất trắc, ai sẽ chăm sóc nhóc Rajiva?

Tôi cười buồn, câu trả lời quả nhiên vẫn là như vậy.

- Cháu đã điều trị từng ấy thời gian, chưa biết chừng có thể thử một lần nữa.

- Không được.

Chú Lý đứng lên, bước đến bên tôi, vẻ mặt nghiêm nghị:

- Cháu chỉ muốn trở về thời đại của Kumarajiva thôi, nếu thay đổi không gian và thời gian, liệu cháu có bằng lòng đi không? Chúng tôi thực hiện dự án này, mong muốn lớn nhất là có thể đưa con người trở về với thời đại của các nhân vật có tầm ảnh hưởng đặc biệt to lớn đến tiến trình phát triển của lịch sử kia.

Dường như kịp nhận ra vẻ thất vọng trên gương mặt tôi, chú Lý vội vàng chữa cháy:

- Chú không có ý nói rằng Kumarajiva không phải nhân vật quan trọng. Nhưng chúng tôi hy vọng có thể kiểm chứng thời đại của các vĩ nhân quan trọng như Tần Hoàng, Hán Vũ, Đường Tông, Tống Tổ[2].

[2] Tần Hoàng: Tần Thủy Hoàng (Ung Chính), hoàng đế nhà Tần. Hán Vũ: Hán Vũ Đế (Lưu Thiết), hoàng đế nhà Tây Hán. Đường Tông: Đường Thái Tông (Lý Thế Dân), hoàng đế nhà Đường. Tống Tổ: Tống Thái Tổ (Triệu Khuông Dẫn), hoàng đế nhà Bắc Tống.

- Cháu…

- Em làm được!

Cô gái đẩy cửa bước vào, nhưng vì vội quá, em bị vấp, chồng tài liệu trên tay loạt

soạt rơi xuống nền nhà. Nhưng em không mảy may để tâm đến chuyện đó, mà lao tới, túm lấy tay Chinh Viễn, vẻ mặt van nài, cầu khẩn:

- Xin hãy cho em tham gia.

Tôi giật mình. Đó là cô sinh viên chuyên khoa mà tôi từng giảng dạy trong năm đầu về làm giảng viên tại trường. Năm nay em đã là sinh viên năm thứ hai.

- Tuyết Tuyết[3], em…

[3] Âm Hán-Việt: Ngai Ngai, nghĩa là trắng như tuyết. Chúng tôi đổi tên nhân vật này thành Tuyết Tuyết để phù hợp với cách gọi tên của người Việt.

Cô bé chớp chớp đôi mắt sáng, lanh lợi, mặt đỏ như gấc chín.

- Em xin lỗi cô, em không cố ý mà chỉ là vô tình nghe thấy thôi ạ.

Tôi biết rất rõ hiệu quả cách âm của tòa nhà đã xuống cấp của khoa lịch sử. Nhưng điều khiến tôi lo lắng chính là cô sinh viên này không hề đỏ mặt vì xấu hổ mà vì quá ư phấn khích.

Cô bé liến thoắng, ríu rít hệt như một chú chim sẻ, hào hứng lắc mạnh cánh tay của Chinh Viễn. Có lẽ vì đoán rằng anh chàng hiền lành, cù lần này sẽ không lớn tiếng quát nạt con gái:

- Vượt thời gian về thời cổ đại, đúng không ạ? Có thể như thế được ư? Em cứ nghĩ chuyện này chỉ có trong tiểu thuyết. Xin hãy cho em một cơ hội, em làm được mà! Ước mơ lớn nhất trong cuộc đời em là được vượt thời gian, ngay cả tiểu thuyết, em cũng chỉ đọc các bộ về vượt thời gian. Tần Hoàng, Hán Vũ, Đường Tông, Tống Tổ, các vị muốn em đi đâu, em sẽ đi đó. Em chỉ muốn được thoát khỏi cái thế kỷ XXI vô vị, chán ngắt, tẻ nhạt vô cùng vô tận này thôi!

Cô bé tuôn ra cả một tràng dài như bắn súng liên thanh, khiến tôi ung cả đầu, tôi ngó sang Chính Viễn, thấy gương mặt cậu ta đỏ như gấc chín, cánh tay bị Tuyết Tuyết lắc liên hồi, vẻ mặt đầy bối rối.

- Cậu Chinh Viễn thấy thế nào…

Chinh Viễn từ tốn rút tay ra, đằng hắng, quan sát Tuyết Tuyết từ đầu đến chân, cố gắng lấy lại vẻ nghiêm nghị và nắn cho giọng mình thật công tâm:

- Tôi thấy vóc dáng của cô ấy rất giống chị Ngải Tình, chi bằng cứ để cô ấy thử xem sao. Nhưng dù sao, phải chờ đến khi tới trung tâm nghiên cứu tiến hành kiểm tra chi tiết mới có thể kết luận.

Rồi cậu ta quay sang Tuyết Tuyết, ánh mắt lấp lánh sau cặp kính cận dày cộp, cất giọng nhẹ nhàng:

- Em tên gì?

- Bạch Tuyết Tuyết…

Cô bé lí nhí đáp. Sau khi chạm phải ánh mắt của Chinh Viễn, cô nàng đã lấy lại vẻ nữ tính, đã biết ngượng ngùng, e lệ cúi đầu xuống.

Chinh Viễn lúc đầu hơi ngỡ ngàng, sau đó thì bật cười ha hả. Một người kiệm lời như cậu ấy mà cũng có lúc vui vẻ đến vậy. Tôi tủm tỉm nhìn hai bạn trẻ, rồi quay sang nháy mắt với chú Lý.

Tôi báo cáo việc này lên khoa. Vì tôi là giáo viên chủ nhiệm lớp, nên khoa cử tôi tháp tùng Tuyết Tuyết đến trung tâm nghiên cứu. Lúc này đã là cuối tháng mười, sau tiệc sinh nhật thứ năm của nhóc Rajiva, tôi bắt đầu bàn giao công việc ở khoa. Đầu tháng mười một, tôi, chú Lý, cậu Chinh Viễn và cô sinh viên năm hai Tuyết Tuyết cùng đáp chuyến tàu đi về miền Tây.

Cảm xúc ùa về khi tôi trở lại trung tâm nghiên cứu. Đã mười năm kể từ ngày "sếp" đưa tôi đến nơi này (năm đó tôi mới hai mươi hai tuổi). Mười năm qua, cuộc đời tôi đã trải qua bao biến động. Nếu không có nhóc Rajiva, tôi quả thật không biết, rốt cuộc là mình đang tỉnh hay đang mơ. Tôi thẫn thờ ngắm nhìn cỗ máy vượt thời gian ở cách mình một lớp kính thủy tinh, nước mắt cứ thế tuôn trào. Ước gì tôi lại được bước lên cỗ máy ấy, để vượt qua cách trở thời gian và không gian, trở về gặp lại người chồng mà tôi ngày đêm thương nhớ. Chinh Viễn đứng bên tôi, thở dài, kéo tay tôi rời khỏi căn phòng ấy.

Khi biết tin mình đã vượt qua kì kiểm tra sức khỏe, Tuyết Tuyết ôm chầm lấy Chinh Viễn, nhảy cẫng lên vì sung sướng, khiến cậu ta đỏ mặt vì ngượng. Cuộc thí

nghiệm sẽ được tiến hành sau ba tháng nữa, vì vậy, nhóm nghiên cứu đã yêu cầu Tuyết Tuyết thực hiện công tác chuẩn bị: học sử dụng thành thạo các dụng cụ thủ công, học vẽ tranh, phác họa hình ảnh, luyện tập sức khỏe và học võ. Tôi phụ trách bổ túc một cách chi tiết và toàn diện kiến thức lịch sử cho em, mỗi ngày lên lớp hai giờ đồng hồ.

Tôi không lạ lẫm với cuộc sống ở trung tâm nghiên cứu, có điều, tôi quá nhớ nhóc Rajiva. Mỗi ngày gọi điện về nhà, cứ nghe thấy giọng nói lảnh lót của con là lại không cầm được nước mắt. Tôi bàn bạc với chú Lý và chú đã đồng ý để bố mẹ tôi đưa nhóc Rajiva đến đây sống cùng tôi.

Trở lại nơi đã sinh ra mình, nhóc Rajiva được đón tiếp nhiệt liệt, hầu hết mọi người trong trung tâm nghiên cứu đều đến đón bé để được ôm bé một cái. Điều đặc biệt là, bé nhớ tên của từng chú, từng bác, từng cô, từng chị, không sai một ai, giọng ngọt lịm như mía lùi. Ai nấy đều tươi cười hoan hỉ, đều đòi thơm bé, đồ chơi và đồ ăn vặt của bé chất đầy căn phòng nhỏ. Bé vẫn nhớ nơi này, nên chỉ sau vài ngày, đã có thể làm hướng dẫn viên, đưa ông bà đi tham quan khắp nơi trong trung tâm nghiên cứu.

Nhóc Rajiva năm tuổi hiếu học giống hệt cha. Các cô các chú chuyên gia ở đây thường giảng giải cho bé nghe vô số điều thú vị mà những đứa trẻ cùng tuổi bình thường khác không thể tưởng tượng nổi. Nhưng bé vẫn thích chơi với chú Chinh Viễn hơn cả, suốt ngày quấn lấy chú đòi xem kính hiển vi, và tự mình làm các tiêu bản sinh vật.

Bé nói với tôi, chú Chinh Viễn và cô Tuyết Tuyết rất lạ lùng. Cô Tuyết Tuyết thường xuyên tìm gặp chú Chinh Viễn để hỏi những câu hỏi rất ngớ ngẩn, nhưng chú Chinh Viễn chẳng bao giờ bực mình vì điều đó. Bé còn nói thường hay bắt gặp hai người đỏ mặt một cách vô cớ. Tôi mỉm cười dặn dò, sau này nếu thấy chú Chinh Viễn và cô Tuyết Tuyết gặp nhau thì phải tránh đi chỗ khác chơi.

Ba tháng sau, chúng tôi đã đón một cái Tết linh đình ở trung tâm nghiên cứu. Ngày mùng mười tháng một, nhóc Rajiva sáu tuổi cùng tôi đón sinh nhật lần thứ ba mươi ba và hát chúc mừng sinh nhật mẹ. Giọng hát non nớt của bé khiến tôi nhớ lại kỉ niệm về một ngày sinh nhật mà tôi được hai anh em Rajiva hát chúc mừng. Mới đấy, đã mười năm.

Sau rằm tháng giêng, chỉ còn một tuần nữa là đến cuộc thí nghiệm của Tuyết Tuyết. Ngoài trời, tuyết rơi trắng xóa, nhưng nhờ có tấm tỏa nhiệt, căn phòng vẫn rất

ấm áp. Chỉ có điều, cô gái Tuyết Tuyết thường ngày cười nói ríu rít như sơn ca và khát khao cháy bỏng được vượt thời gian, thì nay, bỗng nhiên càng ngày càng trầm lặng, lúc học bài em thiếu tập trung, thường nghĩ ngợi vẩn vơ, hình như có tâm sự gì đó.

- Tuyết Tuyết, đang mải nghĩ chuyện gì vậy?

Tôi ngừng giảng bài, kéo cô học trò đang mộng du trở về với hiện thực.

Tuyết Tuyết bừng tỉnh, hai má đỏ ửng:

- Thưa cô, em đang nghĩ, vì sao mình lại thích vượt thời gian.

Tôi đặt sách xuống, cười hỏi:

- Ừ, vì sao em lại thích vượt thời gian?

Cô bé trầm tư giây lát, nét mặt gợn chút ảm đạm:

- Em yêu thích môn lịch sử, nên năm xưa mặc dù bị cả nhà phản đối, em vẫn quyết tâm đăng ký học khoa Lịch sử. Nhưng khi chỉ còn vài năm nữa là tốt nghiệp, thì đột nhiên em nhận ra sự khắc nghiệt của thực tế đời sống. Lịch sử không phải là một chuyên ngành được ưa chuộng hiện nay. Người nào muốn theo đuổi chuyên ngành này phải chấp nhận định mệnh cô đơn và cuộc sống thanh bần. Hãy xem các anh chị khóa trên, những người có công việc liên quan đến chuyên ngành lịch sử chỉ đếm trên đầu ngón tay. Gia đình muốn em học tiếng Anh, học kinh doanh. Bạn bè em ai cũng có những toan tính riêng vì sợ ra trường sẽ thất nghiệp. Giữa hiện thực và lí tưởng là khoảng cách xa vời vợi.

Tôi gật đầu đồng tình, buồn bã thở dài theo Tuyết Tuyết. Cô bé nói đúng. Rất nhiều các bạn cùng lớp với tôi ngày xưa, ngay năm đầu tiên đại học đã đăng ký học them một chuyên ngành khác liên quan đến kinh tế. Họ học New Oriental, thi TOEFL. GRE, GMAT, với mong muốn sau khi tốt nghiệp, không phải làm các công việc liên quan đến chuyên môn lịch sử. Nên tôi hiểu tâm lý của các em sinh viên. Nhưng với tư cách một giáo viên chủ nhiệm, tôi vẫn cảm thấy rất buồn lòng khi bắt gặp sinh viên của mình giấu những cuốn từ điển tiếng Anh dưới các giáo trình lịch sử chuyên ngành.

- Chuyện tình cảm của em cũng vẫn chỉ là một trang giấy trắng. Trong hai năm đầu

đại học, không phải không có người theo đuổi em, nhưng chỉ sau một thời gian hẹn hò, tìm hiểu, họ khiến em thất vọng. Con trai thời hiện đại, chẳng mấy người ham học, năng nổ, cầu tiến và chịu khó tu dưỡng bản thân, họ ưa bạo lực, thích chém giết, thích cảm giác mạnh và thích trò chơi tình ái. Đầu óc họ chỉ rượt là "tinh trùng", mới hẹn hò được vài lần, họ đã muốn mau chóng đưa cô gái kia lên giường rồi. Những lời nguyện ước thề bồi luôn tuôn ra nhanh và sẵn như nước suối, nhưng có mấy ai thật lòng muốn thực hiện đâu. Yêu nhanh, tán tỉnh gấp, còn ai nặng lòng với tình yêu đích thực nữa?

Nhìn cô bé đầy vẻ thất vọng, tôi lắc đầu, ảo não. Sinh viên của tôi, năm đầu đại học đã tìm đôi tìm cặp. Đến năm thứ hai thì hầu như không còn em nào chưa từng yêu đương hò hẹn. Gương mặt các em hiển hiện những nét già dặn không tương xứng với tuổi tác. Nhưng đó vốn không phải lỗi của các em, các em chỉ đang thích nghi với xã hội "fast food" này thôi.

Tuyết Tuyết cầm cuốn "Tân Đường thư" lên, hờ hững cuộn mép sách lại. Trời tối dần, tôi bật đèn lên, dưới ánh sáng của bóng đèn tiết kiệm điện năng, gương mặt Tuyết Tuyết trở nên u trầm.

- Em cảm thấy chán nản trước thực tại, vì cả tình yêu và lí tưởng em đều chưa có được. Nhưng dù thế nào em cũng chỉ là một cô gái yếu đuối, chẳng thể thay đổi vận mệnh. Bởi vậy, em say mê đọc tiểu thuyết vượt thời gian, mơ ước bản thân được giống như nhân vật nữ chính, trở về thời kì cổ đại lạc hậu, những kiến thức em có được ở thế kỉ XXI sẽ giúp em trở thành người có khả năng siêu phàm. Khi ấy, một cô gái với nhan sắc bình thường như em cũng có thể được các chàng trai ưu tú nhất trong xã hội ấy ngưỡng mộ và yêu mến.

Tuyết Tuyết đứng lên, đi rót nước và không quên thêm nước nóng cho tôi, rồi tiếp tục cuộc chuyện:

- Khi nghe nói có thể vượt được thời gian, em đã vô cùng kinh ngạc và sung sướng, cô không hình dùng nổi đâu ạ. Khác với cô, em vượt thời gian không phải vì mục đích nghiên cứu khoa học, mà chỉ mong tìm kiếm một tình yêu lớn lao, mãnh liệt. Tức là ngay từ đầu, em đã đến với cuộc thí nghiệm này bằng những toan tính cá nhân đáng lên án. Nếu yêu được một nhân vật lịch sử vừa đẹp trai vừa vĩ đại, em sẽ không quay về, vì em không hề bận tâm đến việc em làm có thay đổi lịch sử hay không. Nhưng, Chinh Viễn đã kể cho em nghe chuyện của cô.

Cô bé nắm lấy tay tôi, giọng nói bỗng trở nên nghẹn ngào:

- Cô ơi, em đã khóc. Em không tưởng tượng nổi rằng cô đã trải qua mối tình sinh ly tử biệt, đẫm nước mắt như thế.

Tôi mỉm cười, đưa khăn tay cho cô bé. Tuyết Tuyết lấy lại bình tĩnh, nhìn tôi bằng cặp mắt đỏ hoe:

- Em đã suy nghĩ suốt mấy ngày qua. Là một cô gái, em vô cùng ngưỡng mộ cô vì cô có được một tình yêu sắt son trời biển nhường ấy, một người chồng hoàn mĩ nhường ấy và một cậu con trai thông minh đáng yêu nhường ấy. Nhưng, để có được tất cả những điều này, không hề đơn giản chút nào… Nếu đổi lại là em, khi biết rằng, ở một không gian khác có một người vẫn đang kiên tâm chờ đợi mình không biết mệt mỏi, liệu em có sẵn lòng đón nhận một tình yêu như thế, khi mà để có được những giây phút ngắn ngủi bên nhau, em phải chấp nhận những tháng ngày đợi chờ dằng dặc, vô định và thậm chí đánh đổi bằng cả mạng sống của mình?... Cô ơi, bỗng dưng em thấy sợ hãi. Bởi vì em biết rằng, em không dám làm điều đó.

Cô bé bỗng chốc trở nên buồn ảo não, ánh mắt mơ hồ, hờ hững lướt trên cuốn sách "Tân Đường thư" đang cầm trên tay.

- Vậy thì em trở về thời cổ đại làm gì chứ? Nếu em giống như cô, cũng gặp gỡ và yêu một ai đó, thì với em, điều đó sẽ là hạnh phúc hay bất hạnh?

Tôi khẽ thở dài, vỗ nhẹ vào cánh tay em, an ủi:

- Tuyết à, mỗi người đều có số phận của mình. Khi cô đến đây vào mười năm trước, ông trời đã an bài mọi chuyện. Bởi vậy, cô đã yêu người đó, đã trải qua mọi sóng gió, tất cả đều là chuyện tất yếu.

Tôi mỉm cười, nghiêng đầu nhìn cô bé:

- Số phận đã đưa đẩy em đến nơi này, biết đâu, một chuyện tình lãng mạn đang chờ em phía trước.

Cô bé ngẩng đầu, ngạc nhiên hỏi:

- Tình yêu của em ư?

- Ừ.

Tôi nhướn mày, mỉm cười:

- Cô quen Chinh Viễn đã nhiều năm, cậu ấy là một người đàn ông rất tốt, ba mươi tuổi mà chưa yêu ai. Biết đâu ông trời đã sắp bày, để cậu ấy một lòng chờ đợi sự xuất hiện của một cô gái có thể khiến cậu ấy rung động cũng nên.

Gương mặt trắng trẻo của Tuyết Tuyết bỗng nhiên ửng đỏ, em ấp úng:

- Chàng ngốc ấy…

- Tuyết à, cô chưa bao giờ hối hận. Khi tình yêu đến, cô không sợ hãi, mà dũng cảm đối diện, còn em thì sao?

Tôi đứng lên, đến bên cửa sổ. Nhóc Rajiva và Chinh Viễn đang chơi trò đắp người tuyết trong bóng hoàng hôn của buổi chiều muộn. Màu đỏ và màu vàng của hai chiếc áo bông nổi bật trên nền tuyết trắng xóa.

Tôi mỉm cười nhìn chú bé vừa cười giòn giã vừa ra sức chạy vượt lên phía trước, Chinh Viễn giả bộ đuổi theo ở phía sau.

- Dù bình dị, đơn sơ hay sôi nổi, nồng nhiệt; dù yên ả, dịu êm như mùa thu hoa cúc, hay dữ dội, ồn ào như biển động ngày hè; dù là bên nhau trọn đời hay sinh ly tử biệt, tình yêu mang hình hài gì không hề quan trọng, điều quan trọng là, ai sẽ là người cùng em đi trọn con đường đời. Đừng để đến khi tuột khỏi tay mới hối hận khôn nguôi…

- Cô ơi!

Tuyết Tuyết bật dậy, dường như rất xúc động, gật đầu quả quyết:

- Em đã hiểu…

Tuyết Tuyết biến mất trong chớp mắt, tôi chỉ kịp nhìn thấy bóng em vụt qua, tôi lắc

đầu cười. Cô bé này, còn trẻ con quá…

Cô gái băng qua tuyết trắng, tới nơi, em nắm chặt tay Chinh Viễn, hổn hển nói điều gì đó. Chàng trai ngỡ ngàng, sau đó thì vội vã cởi áo, khoác lên người cô bé lúc này chỉ mặc độc một chiếc áo len. Tôi mỉm cười, nhấc áo khoác của Tuyết Tuyết, ra khỏi phòng. Phải đem áo khoác cho cô bé "vô tư" kia và đưa bóng điện "Rajiva" đi chỗ khác cho "người lớn" nói chuyện thôi.

Chương 83: Cơ hội cuối cùng

Tôi ngồi bên mép giường, đọc "Sử ký" phiên bản tiếng phổ thông Trung Quốc cho Rajiva nghe. Những đứa trẻ khác ở vào tuổi này rất thích "Truyện cổ Grim" hay "Nghìn lẻ một đêm". Khi lên ba, Rajiva đã tự mình đọc hết mấy cuốn truyện cổ này. Không biết có phải chịu ảnh hưởng từ tôi hay không mà bé đặc biệt yêu thích lịch sử. Bé đã tự mày mò đọc "Tam quốc diễn nghĩa", tất nhiên, bé phải tra từ điển và phải nhờ tôi giải thích ý nghĩa của không ít các câu cổ văn khó hiểu. Nhưng buổi tối, trước khi đi ngủ, cũng như bao đứa trẻ khác, bé thích được mẹ đọc sách ru ngủ. Tôi vừa đọc vừa nghĩ ngợi, không biết đến lúc bé đủ tuổi đi học, nhà trường có cho bé học vượt cấp không?

Có tiếng gõ cửa, là Tuyết Tuyết. Gương mặt cô bé đỏ bừng bừng, hai mắt sáng lấp lánh, không biết có chuyện gì mà cô bé phấn khích đến mức chụp lấy tay tôi, hăm hở nói với nhóc Rajiva đang nằm trên giường:

- Cô có chuyện quan trọng cần nói với mẹ cháu, Rajiva ngoan ngoãn ngủ đi nhé, cho cô mượn mẹ một lúc.

Không cho tôi nấn ná dù chỉ một giây, cô bé cuống quít vừa kéo tôi đi về phía tòa nhà phòng thí nghiệm vừa liến thoắng trình bày với tốc độ nhanh sở trường của em:

- Cô ơi, Chinh Viễn đang chờ chúng ta ở phòng thí nghiệm. Chúng ta phải đến đó thật nhanh, tranh thủ buổi tối không có người, mọi việc sẽ dễ dàng hơn.

Tiếng bước chân lạo xạo trên tuyết, tôi bật cười, trêu em:

- Đổi xưng hô từ khi nào thế em?

Cô bé đột nhiên dừng bước, gương mặt em đỏ ửng dưới ngọn đèn đường. Lần này thì xấu hổ thật sự rồi!

- Cô thật là! Cô trở nên xấu tính từ khi nào vậy…

Phòng thí nghiệm quả nhiên chỉ có mình Chinh Viễn, cậu vẫn khoác áo blouse trắng như khi đang làm việc. Nhìn thấy Tuyết Tuyết, gương mặt điềm tĩnh của cậu bỗng nhiên ửng đỏ. Tôi đang thích thú quan sát ánh mắt ngượng ngùng, trốn tránh của đôi trẻ, thì bị Tuyết Tuyết xô đến trước một cỗ máy.

Cô bé khoát tay, giậm chân:

- Chinh Viễn, mau kiểm tra sức khỏe cho cô Ngải Tình đi.

Tôi lấy làm ngạc nhiên. Chinh Viễn giấy đi vẻ bối rối, thiếu tự nhiên khi nãy, nghiêm trang nói với tôi:

- Ngải Tình, Tuyết Tuyết muốn nhường cơ hội vượt thời gian cho chị.

Tôi giật mình, tim đập nhanh lạ thường, trợn tròn mắt nhìn Chinh Viễn và Tuyết Tuyết.

- Vì sao lại nhường cho tôi?

Tuyết Tuyết nhìn tôi cười đắc chí:

- Lúc mặc áo chống tia phóng xạ và nằm vào cỗ máy thời gian, em sẽ giả vờ mắc tiểu. Khi ấy cô chờ em ở nhà vệ sinh, em đổi quần áo cho cô. Chiều cao và vóc dáng của cô rất giống em, nên sẽ không ai phát hiện ra đâu.

Tôi chưa hiểu ra điều gì, cứ ngẩn tò te, mãi mới bật ra được một câu hỏi:

- Họ… họ sẽ phát hiện ra thôi!

- Vậy cũng chẳng sao!

Tuyết Tuyết làm bộ không biết sợ hãi là gì, kéo tay tôi, lúc lắc cái đầu ương bướng:

- Chờ khi họ phát hiện ra thì cô đã đi xa rồi, họ chẳng thể nào bắt cô quay lại được. Em không phải cán bộ của trung tâm, họ làm gì được em? Chinh Viễn là kỳ tài ngành sinh hóa, rời khỏi đây, chẳng nhẽ anh ấy không tìm được việc gì khác ư?

- Nhưng mà… nhưng mà…

Tôi vẫn chưa thể thông suốt, nhìn gương mặt hoạt bát, lạnh lợi của Tuyết Tuyết, ngập ngừng hỏi:

- Nhưng mà em sẽ trở về thời nhà Đường, lúc diễn ra sự biến Huyền Vũ Môn kia mà…

Thay đổi số liệu là một việc hết sức phức tạp, chỉ cần chỉ số thời gian và không gian sai khác đi, họ sẽ phát hiện ra ngay lập tức.

- Chuyện đó cô cứ yên tâm.

Cô bé bật cười ha hả, chụm môi, đẩy đưa về phía Chinh Viễn:

- Một phút trước khi cỗ máy thời gian khởi động, Chinh Viễn sẽ điều chỉnh số liệu. Cô vẫn luôn mong muốn được trở về Trường An gặp lại đại sư Kumarajiva kia mà! Địa điểm giống nhau, chỉ cần thay đổi niên đại, chỉ mất một phút, sẽ không ai chú ý đâu. Một phút sau, khi họ phát hiện ra thì cô đã đi xa rồi.

- Tuyết Tuyết, Chinh Viễn…

Tuyết Tuyết nháy mắt đầy tinh nghịch với tôi:

- Nhưng cô ơi, vì sao cô không chọn thời điểm pháp sư trẻ hơn chút xíu ạ? Lúc ở Trường An, pháp sư đã năm mươi ba tuổi rồi, chẳng thể lãng mạn được nữa.

Tôi lắc đầu, cười:

- Các cô các cậu thì chỉ suốt ngày lãng mạn, bay bổng. Nếu đây là cơ hội cuối

cùng, thì cô mong được trở về bên cạnh pháp sư khi ngài đã già nua, để được chăm sóc ngài. Vả lại, nếu đi Trường An, Chinh Viễn sẽ chỉ cần điều chỉnh số liệu về thời gian, như vậy sẽ dễ dàng che giấu hơn việc đồng thời điều chỉnh cả thời gian và địa điểm. Khi đã quyết định vượt thời gian, cô muốn nó phải thành công, vì nếu thất bại, cô không biết còn cơ hội nào cho mình nữa không…

Tuyết Tuyết đỡ tôi nằm vào cỗ máy thời gian, dịu giọng:

- Cô đừng tính chuyện thành công hay thất bại vội, trước tiên phải để Chinh Viễn kiểm tra sức khỏe của cô, để xem cô có thể chịu nổi lần vượt thời gian này không đã.

Tôi nằm xuống mà lòng không khỏi thấp thỏm lo âu, tim đập thình thịch. Đây là cơ hội cuối cùng của tôi ư?

Sau khi hoàn tất cuộc kiểm tra tổng thể, cả tôi và Tuyết Tuyết đều hồi hộp ngước nhìn Chinh Viễn, nhưng cậu ta vẫn đang chăm chú xem xét các số liệu trên máy vi tính.

- Rốt cuộc thế nào?

Tuyết Tuyết sốt ruột, không thể ngồi yên, lại bắt đầu lúc lắc cánh tay của Chinh Viễn.

Cuối cùng cậu ấy cũng chịu ngẩng đầu lên nhìn tôi, vẻ mặt nghiêm nghị hơn cả khi nãy, giọng nói nặng nặng:

- Ngải Tình, chị có thể đi, nhưng hậu quả sẽ rất nghiêm trọng, chị hãy suy nghĩ thấu đáo.

Tôi gật đầu, nóng ruột ra hiệu, giục cậu ấy nói tiếp.

- Chị đang phải nhờ vào các loại thuốc để duy trì số lượng tế bào bạch cầu trong máu ở mức tiêu chuẩn, nhưng nếu chị trở về đó, sẽ không thể mang thuốc theo. Vì tác dụng phụ gây ra bởi thuốc nhiễm phóng xạ còn nghiêm trọng hơn cả việc không uống thuốc. Và một khi dừng uống thuốc, tủy sống sẽ sản sinh ra rất nhiều tế bào bạch cầu mới. Nếu vượt mức so với tiêu chuẩn mười lần, thì kể cả khi quay lại đây và uống thuốc, cũng không thể hạ số lượng bạch cầu xuống. Chỉ có thể tiến hành điều trị bằng

hóa chất, sau đó phải chờ ai đó hiến tặng tủy sống phù hợp.

Tuyết Tuyết mặt mày biến sắc. Tôi vỗ nhẹ vào tay động viên em, rồi quay lại nói với Chinh Viễn:

- Tôi không hiểu nhiều về y học, tôi chỉ muốn biết, sau khi dừng uống thuốc, tôi có thể cầm cự được bao lâu nữa?

- Nếu cộng them việc nhiễm xạ cả hai lần đi và về, thì hết nửa năm chị phải quay lại ngay.

Hòn đá đè nặng trên ngực khi nãy đã bị ủn xuống, tôi vui mừng gật đầu:

- Được nửa năm ư? Tốt quá, tôi sẽ đi.

Vẻ mặt Chinh Viễn hiển hiện nỗi thương cảm, cậu thở dài:

- Ngải Tình, chị nên biết rằng, ngay cả khi chị trở về đúng hẹn, sức khỏe của chị cũng sẽ bị tổn thương trầm trọng, rất khó bù đắp. Cũng có nghĩa là chị sẽ phải giảm đi mười năm tuổi thọ hoặc dài hơn để đổi lấy nửa năm ngắn ngủi này.

Tuyết Tuyết thốt lên kinh hãi, nước mắt tuôn trào, cầm tay tôi nghẹn ngào:

- Cô ơi, chả trách họ không cho cô đi. Em cứ nghĩ mình đang làm một việc tốt, đâu ngờ…

- Tuyết Tuyết, đừng lo lắng, cô không sao.

Tôi mỉm cười ngắt lời cô bé, nắm tay cả hai người, kéo lại gần nhau:

- Tuyết Tuyết, Chinh Viễn, cảm ơn hai bạn. Dù có thế nào tôi cũng không thể bỏ lỡ cơ hội này. Tôi về trước đây, cần chuẩn bị rất nhiều thứ mà chỉ còn một ngày nữa thôi, tôi phải tranh thủ thời gian.

- Cô ơi, cô thật sự muốn…

- Tuyết Tuyết, chồng cô đang chờ cô ở Trường An, cô phải giữ lời hứa…

- Chị chờ một lát.

Chinh Viễn chợt nhớ ra điều gì, vội vàng chạy đến bên máy vi tính, tìm kiếm và in ra một trang tài liệu.

- Đây là bài thuốc điều trị bệnh máu trắng theo phương pháp của Đông y tốt nhất hiện nay. Theo phương pháp truyền thống này, chỉ có thể làm chậm lại tiến trình phát triển của bệnh mà không thể chữa trị dứt điểm. Chị hãy mang theo, dù sao cũng hơn là không thuốc thang gì cả.

Tôi cảm ơn, đón lấy trang giấy, gấp gọn bỏ vào túi. Lúc mở cửa bước ra, vẫn còn nghe tiếng nói nghẹn ngào phía sau lưng:

- Ngải Tình, chị nhất định phải quay về. Khoa học kĩ thuật ngày càng phát triển, chị quay về sẽ có cơ hội được chữa trị…

Tôi dừng bước, quay đầu lại. Chinh Viễn ôm Tuyết Tuyết vào lòng, cả hai người đều nước mắt lưng tròng nhìn theo tôi. Tôi mỉm cười, gật đầu cả quyết:

- Đừng lo, hoàn thành xong tâm nguyện tôi sẽ trở về. Tôi còn phải nuôi dạy bé Rajiva kia mà…

…

- Mẹ xin lỗi đã khiến con thức giấc.

Nhóc Rajiva dụi mắt, gương mặt ngái ngủ nhìn tôi băn khoăn. Tôi mỉm cười đặt bé tựa lưng vào thành giường, mặc áo khoác cho bé.

- Mẹ có chuyện quan trọng muốn nói với con. Sau khi nghe xong, ngoài ông bà ngoại ra, con không được kể cho ai khác, biết chưa?

Bé chớp chớp đôi mắt to màu xám nhạt, đồng tử long lanh, trong veo tựa nước suối giữa rừng đại ngàn, tinh khiết, ngọt ngào. Tôi cúi xuống, thì thầm vào tai con:

- Mẹ phải vắng mặt nửa năm để đi gặp bố.

- Rajiva cũng muốn đi!

Bé bật dậy, nhảy tưng tưng trên giường, hào hứng hoa chân múa tay.

Tôi thở dài, kéo con vào lòng, dịu dàng nói:

- Rajiva ngoan, mẹ không thể đưa con đi cùng. Con biết đấy, bố ở một nơi xa xôi, hiểm trở. Mẹ đến đó cũng không thể gọi điện cho con được. Vậy nên, con phải nghe lời ông bà. Nửa năm sau mẹ về, nếu con ngoan ngoãn, mẹ sẽ mang quà của bố về cho con.

Gương mặt bé thoáng chốc trở nên buồn thiu, bé tiu nghỉu, phụng phịu. Bình thường chỉ cần nhìn con ỉu xìu như thế, tôi sẽ mềm lòng chiều theo ý bé. Giá mà có thể, tôi sẽ đưa bé đi cùng, vì tôi hằng mong ước Rajiva được gặp con trai mình. Tôi vòng tay ôm bé, sống mũi cay cay:

- Rajiva, ngày mai con hãy chụp thật nhiều ảnh để mẹ mang cho bố xem.

- Vâng ạ.

Rajiva gật đầu ngoan ngoãn, rồi đột nhiên nghĩ ra điều gì, bé khẽ vỗ vào má mẹ:

- Mẹ ơi, Rajiva sẽ viết thư cho bố.

Ôi thằng bé này! Cảm giác ấm áp lạ kì, tôi ôm chặt con vào lòng:

- Ừ, con muốn nói điều gì với bố, con hãy viết hết ra. Ngày kia mẹ lên đường rồi, nên ngày mai con phải hoàn thành nhé.

Bé khẽ rời mẹ ra, nhìn chăm chú vào mắt mẹ:

- Mẹ ơi, sao mẹ lại khóc?

- Vì mẹ vui đó con. Vì mẹ chờ đợi sáu năm, cuối cùng cũng được gặp bố, nhưng con biết không, bố đã phải chờ đợi mẹ suốt mười sáu năm…

Lưỡi con ấm mềm lau khô nước mắt của tôi, bàn tay ấm áp của bé nâng đỡ gương mặt mẹ:

- Rajiva sẽ ngoan ngoãn ở nhà chờ mẹ về.

Tôi mắc áo chống tia phóng xạ, đội mũ bảo hiểm bước vào buồng máy với bốn bức tường được ốp chì tấm cực dày, đeo chiếc ba lô mà Tuyết Tuyết đặt sẵn ở đó lên vai, ngồi vào cỗ máy thời gian. Tiếng chú Lý vang vang trong loa phóng thanh gắn chìm trên tường:

- Tuyết Tuyết, chúng tôi bắt đầu đếm ngược, đừng phát sinh thêm nhu cầu gì nữa nhé!

Tôi không đáp lại, chỉ gật đầu ra hiệu. Cảm giác quen thuộc lại ùa đến, vào khoảnh khắc bay vút lên không gian, tôi vẫn nghe văng vẳng tiếng chú Lý trong loa phóng thanh:

- Lạ nhỉ, sao Ngải Tình đi vệ sinh lâu vậy…

Chương 84: Trường An

Lưng và eo đau ê ẩm, tôi hé mắt, tán cây trước mặt trụi gần hết lá, che khuất nền trời âm u. Tuyết trên cành khô rơi ào ào khi cơ thể tôi đỗ xuống. Cũng may tôi tiếp đất trên nền tuyết, nên đã giảm thiểu được rất nhiều xung lực.

Tôi kéo khóa, tháo mũ bảo hiểm, vòng tay qua ôm eo, cắn răng chịu đau, ngồi dậy và quan sát xung quanh. Phía trước là một ngọn đồi, cách đó không xa có một con sông, dòng chảy nho nhỏ lộ ra dưới những khúc sông không đóng băng. Phía bên kia là vạt rừng, xa xa là những dãy núi đồi trùng điệp, nổi bật trên nền tuyết trắng xóa. Tuyết đã ngừng rơi, nhưng bầu trời vẫn âm u, ảm đạm.

Tôi muốn đứng lên, nhưng cơn đau ở vùng lưng lại ập đến, chiếc ba lô nặng trình trịch kéo tôi ngã ngửa ra phía sau, tôi đổ người trên tuyết. Mất một lúc lâu tôi mới lấy lại được hơi sức để lồm ngồm bò dậy. Tôi già mất rồi! Còn đâu sức khỏe và sự dẻo dai

của mười năm về trước nữa!

Bước thấp bước cao men theo triền núi trước mặt thấp thoáng vài ngôi nhà của bà con nông dân. Gõ cửa hỏi thăm tôi mới biết, mình rơi xuống một nơi gọi là huyện Châu Chi, cách Trường An hơn một trăm năm mươi dặm. Tôi tiếp tục hỏi thăm đường đến huyện Hộ, nhưng cụ già miền sơn cước ấy giảng giải không được rõ ràng cho lắm, đành vậy. Cũng may tôi mang theo bản đồ, nên có thể vừa đi vừa hỏi.

Tôi rút ra vài đồng bạc vụn đem theo từ thời hiện đại, mua của cụ già nông dân một cỗ xe bò và các loại lương khô. Không muốn lãng phí thời gian, tôi tìm đường ra đường cái theo chỉ dẫn của cụ già. Cứ đi về hướng Đông là sẽ tới Trường An. Vườn Tiêu Dao ở huyện Hộ, cách Trường An bốn mươi dặm, vì vậy tôi phải đến Trường An trước đã.

Tự mình điều khiển xe bò, cỗ xe chậm chạp lăn bánh khiến tôi rất đỗi nóng ruột. Tôi không cứng tay, không thành thạo nên cỗ xe chẳng thể tăng tốc. Trên đường cái quan, tôi gặp rất nhiều người, già trẻ trai gái đủ cả. Vẻ mặt mệt mỏi, áo quần tả tơi, họ dắt díu nhau đi về hướng Đông.

Những người này hẳn là dân chạy nạn, hỏi thăm thì được biết, họ đều từ Lượng Châu tới. Bởi vì mất mùa đói kém, nên sau khi Lữ Long đầu hàng Diêu Hưng, họ kéo nhau tới đất Tần mong tìm được kế sinh nhai. Theo ghi chép thì vào thời điểm này, Rajiva đã đến Trường An. Sợ rằng ghi chép có sự sai sót, nên tôi bèn hỏi thăm họ về pháp sư Kumarajiva, nhưng chẳng nhận được thông tin nào.

Tôi đi hỏi từng người một, rồi đột nhiên tim thắt lại tưởng chừng ngạt thở! Phía trước, giữa đám đông là một bóng dáng cao gầy, đang khom lưng, áo cà sa màu nâu song bay phần phật trong gió bấc tê tái. Tôi cuống cuồng dừng xe bên đường, phi như bay về phía bóng dáng đó, chụp lấy cánh tay người đó.

Giữa hố mắt sâu thẳm là đôi mắt già nua, nhăn nheo, sống mũi người đó cao lạ thường, đôi môi dày bè, râu tóc hung đỏ, người đó rõ ràng là thuộc tộc người ở vùng Trung Á. Vầng trán cao rộng, cương nghị và thông tuệ, gương mặt nhân hậu, người đó chừng bảy mươi tuổi.

- Thí chủ tìm bần tang ư?

Tiếng Hán lơ lớ và nặng âm mũi của người đó khiến tôi phải luận mãi mới hiểu hết

nghĩa. Tôi thả tay, lắc đầu thất vọng. Tôi nhớ chàng đến mức này ư! Theo ghi chép: Ngày hai mươi tháng mười hai âm lịch năm 401 sau Công nguyên, Rajiva đã được bố tướng của Diêu Hưng là Diêu Thạc Đức đón về Trường An, đến nay đã hơn một tháng, chàng đâu thể một thân một mình lặn lỗi giữa đám đông nạn dân này chứ! Tôi định bỏ đi, nhưng lại dừng bước, gặng hỏi:

- Xin thầy cho hỏi, thầy có biết pháp sư Kumarajiva từng sống nhiều năm ở Guzang nay ở nơi nào không?

Nhà sư thoáng ngạc nhiên, sau đó thì ra sức huy động não bộ tìm kiếm từ vựng, rồi thốt ra từng tiếng một đầy khó khăn:

- Ừm… Kumoluojiba… đã đến Trường An. Bần tăng đến Trường An, để tìm gặp ngài…

Tôi giật mình, nhà sư gọi tên tiếng Phạn của Rajiva! Tôi lập tức chuyển sang trò chuyện bằng tiếng Tochari:

- Đại sư quen biết ngài ư?

Nhà sư hết sức ngạc nhiên, há miệng, tròn mắt nhìn tôi, sau đó thì mặt mày rạng rỡ, bắt đầu cuộc chuyện với tôi bằng tiếng Tochari lưu loát:

- Thật không ngờ ở Trung Nguyên cũng có người biết tiếng Khâu Từ!

Ngài chắp tay vái tôi một vái, rồi nói tiếp:

- Bần tăng vốn là người Kashmir, tên gọi Buddhayassa (Phật Đà Da Xá). Kumarajiva từng theo bần tăng học đạo, ngài đồng thời cũng là bạn hữu của bần tăng.

Đến lượt tôi kinh ngạc, Buddhayassa, tất nhiên là tôi biết ngài. Thuở thiếu thời, trên đường từ Kashmir trở về Khâu Từ, Rajiva có ghé qua nước Sulaq. Buddhayassa lúc này đang tiếp nhận sự hậu đãi của Thái tử nước Sulaq. Rajiva quyết định theo thầy học đạo. Thầy Buddhayassa coi Rajiva như bạn tri âm, khi Rajiva tỏ ý muốn trở về Khâu Từ, thầy đã cố công giữ chàng lại. Những chuyện này xảy ra trước khi tôi gặp Rajiva.

- Đại sư đến Trường An tìm gặp pháp sư, vậy là Rajiva đã đến Trường An rồi ư?

- Đúng thế. Đức vua Đại Tần phòng ngài làm quốc sư, cử sứ giả đi Guzang đón ngài, tháng trước ngài đã đến Trường An. Bần tăng vượt bao gian nan đến Guzang tìm ngài, nhưng không gặp được, đành tiếp tục hành trình đến Trường An.

Đại sư nhìn tôi đầy vẻ băn khoăn:

- Không biết vì sao thí chủ lại hỏi thăm về Kumarajiva?

Tôi mỉm cười:

- Tôi và pháp sư Kumarajiva có mối quan hệ khá đặc biệt, đôi lời ngắn ngủi chẳng thể nói cho rõ. Tôi cũng đang định đến Trường An tìm ngài, chẳng hay đại sư có bằng lòng đi cùng tôi không?

Đại sư nhìn cỗ xe bò của tôi, lại thấy tôi chỉ có một mình, nên hơi do dự. Tôi bật cười:

- Chúng sinh bình đẳng, tứ tưởng[1] vốn chỉ là hư ảo tướng. Đại sư thời trẻ từng nổi tiếng là bậc danh sư với tư tưởng rộng rãi, khoáng đạt. Vì sao bây giờ lại trở nên câu nệ chuyện người nam người nữ nhường vậy?

[1] Phật Thích Ca gọi tất cả hiện tượng trong vũ trụ, nhân sinh là "Tướng". Tướng tức là tương đối, là biến hóa, là hữu hạn, là không thật, do đó khiến chúng sinh mê vọng. Ngày cũng chia các "Trướng" thành bốn loại: Ngã Tướng, Nhân Tướng, Chúng Sinh Tướng, Thọ Giả Tướng, gọi chung là Tứ tướng. Bốn tướng này đại diện cho tất cả các hiện tượng của nhân sinh vũ trụ tương đối, có thể dùng để giải thích nội tâm của con người đối với vũ trụ vạn vật, và những ý niệm sai lầm này sinh từ đó.

Đại sư kinh ngạc nhìn tôi:

- Do đâu thí chủ lại biết chuyện của bần tăng ngày trẻ?

Tôi cười, đáp:

- Chồng tôi đã kể cho tôi nghe.

Ngày trước, Rajiva từng kể cho tôi nghe những chuyện thú vị về vị sư phụ này của chàng. Buddhayassa sinh ra thuộc dòng dõi quý tộc Bà-la-môn. Mười ba tuổi xuất gia, mười chín tuổi đã đọc rất nhiều kinh văn kinh điển. Nhưng tuổi trẻ bồng bột, kiêu ngạo, ngài cho rằng trên đời này hiếm người có thể trở thành thầy của ngài, vì vậy ngài không được lòng chúng tăng Kashmir. Hai mươi tuổi, ngài đủ tuổi thọ Cụ túc giới, nhưng không ai chịu thọ giới cho ngài. Mãi đến năm hai mươi bảy tuổi, ngài mới tìm được một vị đại sư đồng ý thọ giới cho mình.

Đại sư rất lấy làm lạ khi nghe câu trả lời của tôi:

- Chồng thí chủ ư?

Tôi gật đầu, hướng mắt về phía Đông:

- Chồng tôi chính là người bạn chí thân của ngài – pháp sư Kumarajiva.

- Chuyện này…

Đại sư đã thật sự sửng sốt, ngài lùi lại, nhìn tôi muôn phần kinh ngạc:

- Phu nhân của pháp sư đã qua đời mười sáu năm trước kia mà.

Tôi thấy buồn cười khi nhìn điệu bộ của ngài. Sở dĩ tôi nói với ngài sự thật vì tôi rất có cảm tình với ngài. Ngài là người đầu tiên truyền giảng giáo lý Đại Thừa cho Rajiva. Năm mười ba tuổi, sau khi trở về Khâu Từ, Rajiva vẫn tiếp tục giữ liên lạc với ngài. Hai người vừa làm thầy trò, vừa là bạn tâm giao. Khi tin tức Rajiva phá giới lan truyền khắp nơi, ngài là người duy nhất trong số các vị cao tăng đức cao trọng vọng ở Tây vực công khai lên tiếng bênh vực chàng. Ngài đến Trường An trợ giúp Rajiva dịch thuật kinh Phật, chuyện của tôi và Rajiva, sớm muộn ngài cũng sẽ biết, chi bằng thành thật thưa rõ ngay từ đầu.

- Rajiva chắc chắn chưa bao giờ công bố chính thức việc tôi qua đời. Đó chỉ là lời đồn nhảm của thiên hạ mà thôi.

Tôi nhìn ngài, mỉm cười:

- Tôi về quê thăm mẹ, quan san cách trở, mười sáu năm mới lại lặn lội đến tìm

chồng.

Ngài quan sát tôi rất tỉ mỉ, nhưng lại lắc đầu:

- Xin thí chủ chớ nói lời dối trá, trông cô nhiều nhất cũng chỉ khoảng hai mươi ba, hai mươi tư tuổi, sao có thể trở thành vợ của pháp sư từ mười sau năm trước?

Tôi bật cười khanh khách. Thời cổ đại, nhất là khi có chiến tranh loạn lạc, tuổi thọ trung bình của con người chỉ khoảng bốn, năm mươi tuổi. Phụ nữ thiếu thốn dinh dưỡng, không có mỹ phẩm chăm sóc bảo vệ, lại sinh đẻ sớm, nên già nua nhanh chóng.

- Thưa thầy, tôi đã ba mươi lăm tuổi rồi, chỉ là nhìn vẻ ngoài thì có vẻ trẻ hơn so với tuổi mà thôi.

Tôi thêm vào tuổi của mình hai năm, như thế tức là tôi kết hôn năm mười tám tuổi, hợp lý quá còn gì.

- Mười bảy năm trước, Phù Kiên cử Lữ Quang dẫn quân tiến đánh Khâu Từ. Ngài đã thuyết phục vua Sulaq đích thân cầm quân viện trợ Khâu Từ, nhà vua đã lên đường và giao việc nước cho ngài. Nhưng viện binh của Sulaq chưa đến nơi, Khâu Từ đã thất thủ. Vua Sulaq quay về thông báo với ngài, rằng Rajiva bị ép buộc thành thân, và đã bị Lữ Quang đưa đi khỏi Khâu Từ. Ngài những tưởng cả đời này sẽ không được gặp lại Rajiva nữa, trong lòng muôn phần buồn bã.

Tôi đón lấy ánh mắt kinh ngạc của đại sư, khẽ cúi người vái lạy ngài:

- Đó là nội dung bức thư ngài viết cho Rajiva năm xưa. Thư được gửi đến Khâu Từ, quốc sư Pusyseda, em trai Rajiva thay chàng nhận thư và cất giữ, sau đó đệ tử của Rajiva là Badyetara đã mang thư đến Guzang cho chàng.

Năm đó, hai mươi tư đệ tử của Rajiva đã vượt đường xa dặm thẳng, cuối cùng cũng giao được bức thư tới tận tay chàng.

Đại sư đã hoàn toàn tin tôi. Ngài lắc đầu thở dài, nước mắt ngắn dài, ướt nhèm tròng mắt nhăn nheo, già cả.

- Bần tăng lưu lại Sulaq hơn mười năm, sau đó nhận được thư mời của Đức vua Khâu Từ, bần tăng liền tới đó giảng đạo. Ba năm trước, bần tăng nhận được thư của Rajiva, đó là bức thư đầu tiên bần tăng nhận được kể từ khi pháp sư đến Trung Nguyên. Mười mấy năm bặt vô âm tín, khi biết pháp sư ở Guzang chịu muôn vàn gian khổ, bần tăng rất mong được đến giúp pháp sư. Sau khi nhận được thư, bần tăng những muốn sẽ lên đường ngay, nhưng Đức vua Khâu Từ quá ư hiếu khách. Sau đó, bần tăng đã phải bỏ trốn, nhưng tiếc thay, sau nửa năm trời vượt ngàn dặm xa xôi đến được Guzang, thì Rajiva đã đi Trường An.

Tôi đưa tay lau nước mắt:

- Mời đại sư lên xe rồi chúng ta nói chuyện tiếp. Chúng ta phải lên đường gấp, tôi rất mong ngày mai sẽ gặp được Rajiva.

Đại sư đi chung xe bò với tôi, chúng tôi thay phiên nhau đánh xe, trên đường đi, chúng tôi đã trò chuyện rất nhiều. Tôi đã kể ngài nghe Rajiva chịu sự chèn ép của cha con họ Lữ ra sao, chúng tôi đã trải qua nạn đói ở Guzang thế nào. Khi mặt trời xuống núi, chúng tôi đã vượt qua hơn ba mươi dặm đường. Chúng tôi dừng lại nghỉ ngơi bên một dòng sông nhỏ, tôi lấy lương khô ra mời ngài, nhưng ngài lịch sự từ chối và cho tôi biết, ngài chỉ dùng bữa một lần trong ngày.

Tôi ra sông trữ nước vào túi da, bóng chiều đổ trên mặt sông lấp lóa. Tôi đứng lên, nheo mắt tránh ánh hoàng hôn rực rỡ, phía trước hẳn là có thôn làng, đêm nay chúng tôi sẽ tạm nghỉ chân tại đó.

Trở lại chỗ dừng xe, tôi thấy đại sư đang đấm lưng, co duỗi chân tay, thư giãn gân cốt. Tôi đưa túi nước cho ngài, ngài cảm ơn và đón lấy, lấy lưới lọc nước ra lọc qua một lần, đưa lên miệng uống một ngụm, sau đó, ngài nhìn tôi rất chăm chú, rồi đột nhiên bảo:

- Trong thư, pháp sư có nhắc đến phu nhân.

Tôi hồi hộp, ngước nhìn ngài. Đại sư thở dài, khẽ lắc đầu:

- Pháp sư nói rằng, ngài không bao giờ hối hận vì đã phá giới và thành thân…

Nước mắt tôi cứ thế lã chã. Đại sư nhìn tôi, bóng tịch dương đổ lên những sợi râu của ngài lớp ánh sáng vàng ruộm rực rỡ. Ngài uống thêm một ngụm nữa, hướng mắt

về phía mặt trời, giọng ngài thâm trầm:

- Rajiva như bông lụa. Sao lại bỏ vào rừng cỏ gai?

Tôi hiểu ý ngài. Rajiva quả thật rất hoàn hảo, chàng tựa như bông lụa trắng, tinh khiết. Nhưng vì sinh bất phùng thời, bông lụa trắng phải nép mình giữa đám bụi gai, không tránh khỏi có kẻ xấu bụng muốn hủy hoại sự thánh khiết của bông lụa ấy. Đại sư cho rằng, Rajiva không đủ kiên định, nên mới phạm phải sai lầm, khiến các bậc tu hành khác khinh miệt. Ngài là bạn tâm giao của Rajiva, tuy ngài đồng cảm với Rajiva khi chàng gặp nạn, nhưng về điểm này, ngài vẫn giữ quan điểm giống những tăng sĩ khác. Các nhà nghiên cứu lịch sử Phật giáo cũng đã dựa vào câu nói này của ngài để đánh giá, bình xét về Rajiva.

Tôi muốn biện bạch, nhưng sau cùng đã quyết định im lặng, chỉ bình thản mỉm cười. Chúng tôi đâu cần bận lòng về cách nghĩ của người khác. Chuyến đi này của tôi chỉ được vỏn vẹn nửa năm, tôi muốn dành trọn thời gian đó để ở bên chàng, không muốn lãng phí cho bất cứ việc gì khác.

- Đại sư, không còn sớm nữa, chúng ta hãy lên đường đến thôn làng trước mặt…

Tiếng vó ngựa ầm ầm nện trên đường ngắt ngang lời tôi. Một toán người, ngựa đang phi nước đại về phía chúng tôi. Đại sư Buddhayassa quan sát một lúc, đột nhiên mặt mày biến sắc, cuống quít:

- Mau lấy bùn bôi lên mặt!

Tôi ngạc nhiên không hiểu, đại sư vội khom lưng nhặt một hòn đất:

- Đó là đám kỵ binh của nước Tần, những ngày qua, bọn họ không ngừng lùng bắt phụ nữ xinh đẹp trong đám đông dân chạy nạn.

Đại sư chưa kịp đặt hòn đất vào tay tôi thì đám kị binh đã ập đến. Dẫn đầu là một tên lính trẻ mặc áo giáp, tôi không dám nhìn, vội quay mặt đi hướng khác.

Không kịp nữa rồi. Một tiếng hí vang, rồi con ngựa thình lình xuất hiện trước mặt tôi. Tôi thu tay vào trong áo, chuẩn bị rút súng gây mê. Có ai đó xuống ngựa, tiếng bước chân dồn dập dồn về phía tôi. Vậy là tôi đã gây ra sự chú ý cho cả một đám

người, có chống cự cũng vô ích. Nghĩ vậy, tôi liền quay đầu lại, nhìn thẳng vào tên trẻ tuổi đang bước về phía mình. Nắng chiều kéo dài bóng dáng cao lớn của người đó, một cơ thể cường tráng khỏe mạnh, chân tay dài hơn người bình thường, chỉ nhìn thoáng qua cũng đủ biết đó là một dũng sĩ, giỏi cưỡi ngựa, bắn cung.

Khi hắn ta bước tới gần, tôi bỗng thấy lạnh người. Gã trai trẻ này, đúng là rất đẹp trai, nhưng ở gã toát ra vẻ hung hãn đáng sợ! Ngũ quan cân đối nổi bật trên nền nước da màu đồng, màu da này chắc hẳn là kết quả của những tháng ngày phơi mình dưới nắng đốt. Sống mũi cao và dài, vầng trán nhẵn bóng, cặp mắt nham hiểm giấu dưới hàng lông mày dày, rậm, giống hệt cặp mắt dữ dằn của một con báo lúc săn mồi. Một lọn tóc dài thả bên vành tai phải, đám tóc còn lại được cài gọn trên đỉnh đầu, lọn tóc hững hờ này tạo cho gã một vẻ gợi cảm, lôi cuốn rất đặc biệt.

Không nên đụng độ với người đàn ông này, sẽ chẳng có kết quả tốt đẹp gì. Tôi cảm thấy rất bối rối và lo lắng, không biết phải ứng phó ra sao. Gã đã đến cạnh tôi, bóng chiều đổ trên chiếc cằm đang ghếch lên, chói lóa. Đột nhiên tôi cảm thấy có điều gì không ổn, nhưng chưa kịp phản ứng, thì một cách tay lướt qua nhanh như chớp và kéo tôi đến trước ngực gã.

- Sau bao nhiêu ngày rốt cuộc cũng tìm được một đứa khả dĩ.

Gã nhìn tôi bằng cặp mắt của kẻ đi săn dành cho con mồi, cặp môi mỏng hé ra một nét cười lạnh nhạt, gương mặt toát lên vẻ tàn ác.

- Nữ thí chủ… này… đã… có chồng… không phải…

Đại sư Buddhayassa ấp úng phát ra thứ tiếng Hán trọ trẹ. Gã kia chỉ liếc xéo đại sư một cái, rồi lại quay sang nhìn tôi.

- Kết hôn rồi hả?

Giọng điệu vô tình ấy khiến tôi lạnh cả sống lưng.

Tôi gật đầu.

Gã nhướn hàng mi dài, rất đẹp lên:

- Ta đoán ngươi cũng chừng ngoài hai mươi tuổi, kết hôn là phải rồi.

Gã nghĩ ngợi một lát, lại nhếch miệng cười:

- Không sao, biết ca hát nhảy múa là được. Ta đưa ngươi vào cung, không cần phải khổ sở đi theo lão già vô dụng này nữa.

Tôi giật mình vì ngạc nhiên. Vào cung ư? Hắn là ai? Vào thời Thập lục quốc, ngoài nước Tây Lương của Lý Cảo[2] người Hàn, các nước còn lại đều được lập nên bởi Ngũ Hồ, nên thường không xem trọng quan niệm về trinh tiết như người Hán. Bởi vậy, họ vẫn thẳng tay bắt cóc phụ nữ đã có gia đình mà không hề ngần ngại. Nhưng, hắn cướp phụ nữ trong đám đông nạn dân của Lương Châu, đưa vào cung, để làm gì kia chứ?

[2] Năm dân tộc thiểu số ở phương Bắc, Trung Quốc thời Thập lục quốc.

Không cho tôi suy nghĩ thêm, hắn kéo tôi, lôi đi. Đại sư Buddhayassa vội chạy đến giữ tôi lại, nhưng tôi đã khẽ lắc đầu ra hiệu với ngài, rồi quay sang mỉm cười với gã kia:

- Nếu được hưởng vinh hoa phú quý, tôi sẽ đi theo ngài, nhưng hãy cho tôi mang theo hành lý.

Hắn ta ngỡ ngàng, rồi buông tay tôi ra và nói:

- Ngươi là người phụ nữ đầu tiên không khóc lóc, ỉ ôi đấy. Tốt lắm, ta thích cá tính của ngươi. Sau khi vào cung, chỉ cần ngoan ngoãn, dù không còn trinh tiết, ngươi vẫn có thể được hưởng vinh hoa phú quý.

Tôi chau mày vì lời nói tục tằn, thô thiển ấy. Thật uổng phí cho dung mạo trời ban kia! Tôi quay lại xe bò để lấy ba lô và nói với đại sư Buddhayassa bằng tiếng Tochari:

- Đại sư không cần lo lắng cho tôi. Đại sư hãy đến chùa Thảo Đường trong vườn Tiêu Dao ở huyện Hộ, Rajiva đang ở đó. Nếu ngài gặp được pháp sư trước tôi, xin hãy nhắn với pháp sư rằng: Ngải Tình đã trở về.

Sở dĩ tôi đồng ý đi theo gã này, một là vì gã được tháp tùng bởi đám đông binh lính, súng gây mê chỉ có thể khiến gã bất tỉnh, và tôi sẽ chẳng thể thoát nổi đám lính còn lại. Hai là, câu nói "đưa tôi vào cung" của gã khiến tôi phải suy nghĩ. Lúc này

Rajiva đã được Diêu Hưng phong làm Quốc sư, sống trong vườn Tiêu Dao của hoàng gia. Tôi chỉ là một thường dân, khó lòng gặp được chàng. Nếu tôi vào cung, biết đâu, đây là ý trời.

Tôi khoác ba lô, ngồi lên một cỗ xe ngựa, bên trong còn có năm cô gái khác, ăn vận bần hàn, hai mắt sưng húp, họ đều là dân chạy nạn. Tôi bỗng cảm thấy ảo não, Diêu Hưng cũng được xem là một bậc minh chủ thời Thập lục quốc, vậy mà gã trai trẻ này dám ngang nhiên bắt cóc dân nữ, không rõ thân thế của hắn ta ra sao?

Tôi hỏi han mấy cô gái thì được biết, họ cũng vừa bị bắt tới đây, các cô vẫn đang khóc lóc thảm thiết. Cô gái đứng tuổi nhất, chừng hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi, cao khoảng một mét bảy mươi, các nét trên gương mặt tương đối thô lậu, hẳn là người Hung Nô. Tuy không xinh đẹp, nhưng cô gái khá bình tĩnh, mạnh mẽ, cô chăm chú quan sát tôi hồi lâu, như thể tìm kiếm điều gì. Sau đó, cô gái nói với tôi rằng, cô từng nghe đám thuộc hạ gọi gã kia là Lưu tướng quân. Tôi cứ có cảm giác gương mặt này rất quen thuộc, gặng hỏi tên, mới hay cô gái tên là Nghiêm Tĩnh, một cái tên rất phổ biến, tôi không có ấn tượng đặc biệt gì. Tôi hỏi thêm vài câu thì cô gái không buồn nói nữa.

Tôi thầm suy xét: Họ Lưu, mới hai mươi tuổi đã được phong làm tướng quân đội kị binh; đẹp trai, cao lớn nhưng lạnh lùng, vô cảm. Tôi nhớ ra rồi, gã cũng là một nhân vật quan trọng của thời đại này: Xích Liên Bột Bột – người sáng lập ra nước Đại Hạ (còn gọi là Hồ Hạ)[3]

[3] Bài thơ "Sứ chí tái thượng" (Dịch nghĩa: Ra biển ải) của Vương Duy.

Chương 85: Những vị vua cuối cùng của thời Thập lục quốc

Màn đêm buông xuống, đội quân dừng lại cắm trại ven sông. Vì chỉ có sáu cô gái, nên chúng tôi bị xua đi nấu cơm. Nấu xong lại phải cử một cô đi đưa cơm cho Hách Liên Bột Bột. Các cô gái, cô nào cô nấy mặt mày tái xanh vì sợ. Nghiêm Tĩnh run bần bật cho tôi hay, cái ông Lưu tướng quân này tính khí thất thường, lại tàn bạo, hung tợn, trong vòng ba ngày đã giết chết bốn cô gái. Nếu sơ ý lộ vẻ buồn bã, đau khổ, sẽ mất mạng như chơi. Cô gái đi đưa cơm hôm trước, không biết đã làm gì khiến ông ta nổi giận, chặt đứt hai tay, khiến cô ấy đau đớn, quằn quại, kêu thét cả đêm rồi chết.

Tôi nghe mà lạnh cả người, chả trách mấy cô gái này khiếp sợ hắn ta nhường vậy. Thuộc hạ của hắn gắt gỏng, thúc giục, năm cô gái co cụm lại với nhau. Tôi thở dài, bưng khay đồ ăn lên. Trước sau gì cũng phải có người làm việc này, tôi không nỡ để năm cô gái vô tội kia đi hiến mạng. Dù sao thì tôi còn có súng gây mê để phòng thân.

Trên đường tới lán trại, tôi cứ nghĩ mãi về Hách Liên Bột Bột. Vào thời điểm này, tên của hắn vẫn là Lưu Bột Bột, sau khi xưng đế mới đổi họ thành Hách Liên. Tiểu quốc được lập nên sớm nhất trong thời kỳ Thập lục quốc là nhà Hán của Lưu Uyên. Lưu Uyên, người Hung Nô, vì muốn thu phục người Hán ở phương Bắc, đã nhận Hoàng đế Hán triều là tổ tiên của mình, buộc quý tộc Hung Nô đồng loạt đổi họ thành họ Lưu. Hách Liên Bột Bột cho rằng người Hung Nô mà mang họ của người Hán thì không hợp lý, nên đã tự đặt ra họ "Hách Liên", có nghĩa là "đẹp đẽ và huy hoàng như trời đất".

Cha của hắn là Lưu Vệ Thần, được Phù Kiên phong làm Tây Thiền vu của Hung Nô. Sau khi Phù Kiên bại trận, Lưu Vệ Thần bị Hoàng đế khai quốc của Bắc Ngụy là Thác Bạt Khuê giết chết. Lưu Bột Bột khi ấy còn rất nhỏ, đã chạy trốn đến chỗ đại tướng quân Một Dịch Kiền, vốn là thuộc hạ của Diêu Hưng. Một Dịch Kiền nhận nuôi và gả con gái cho Hách Liên Bột Bột. Về sau, khi hắn phản bội Diêu Hưng và lập ra tiểu quốc riêng, thì việc làm đầu tiên là giết chết người cha nuôi kiêm bố vợ của mình.

Ở thế kỷ XXI, tôi đã có lần đến tham quan đô thành của Hách Liên Bột Bột – thành Thống Vạn, ở huyện Tịnh Biên, tỉnh Thiểm Bắc. Đó là một tòa thành hoang phế, nằm cô quạnh giữa sa mạc Maowusu mênh mông cồn cát, toàn bộ bức tường bao bọc bên ngoài tòa thành đều được bảo tồn nguyên vẹn, trải qua hơn một nghìn sáu trăm năm, vẫn kiên cố như thuở nào. Đó là tòa thành được xây dựng bằng máu và nước mắt. Năm xưa, Lưu Bột Bột tập trung một trăm nghìn người về đây xây thành, không biết bao nhiêu người đã mất mạng. Nếu như dùng búa đập mà có thể khiến cho tường thành xê dịch dù chỉ một phân, hắn cũng bắt phá đổ đoạn tường thành đó, để xây lại. Tường thành bị phá đổ ngay cả khi các thợ xây vẫn còn mắc kẹt trên cao, thi thể của họ bị vùi xuống dưới chân tường thành, hệt như một thứ vật liệu xây dựng.

Hách Liên Bột Bột là kẻ hung bạo, khát máu, bất chấp mọi quy tắc. Sau khi thành Thống Vạn được hoàn thiện, hắn thường ngự trên tường thành, bên cạnh là một cây cung, hễ thấy người nào không vừa mắt, hắn liền giương cung bắn chết người đó. Bề tôi nào nhìn hắn đầy vẻ bất mãn, hắn sẽ móc mắt bề tôi đó, kẻ nào dám cười mỉa mai, hắn sẽ xẻo môi kẻ đó, kẻ nào dám can gián, hắn sẽ cắt lưỡi, rồi chặt đầu kẻ đó.

Còn bây giờ, hắn đang là bề tôi được Diêu Hưng trọng dụng. Diêu Hưng rất mực hậu đãi Hách Liên Bột Bột, có lẽ vì vậy những hành vi bạo ngược, ác bá của hắn vẫn chưa bị lộ tẩy. Nhưng từ việc hễ bực mình là hắn chặt tay, lấy mạng người khác ấy, tôi nhận thấy đây là vị hoàng đế đáng sợ nhất của thời Thập lục quốc mà tôi từng gặp.

Tôi bước vào lán trại của Hách Liên Bột Bột, hắn đã cởi bỏ áo giáp và thay vào đó là bộ thường phục nhẹ nhàng, tóc dài thả tự do, thân hình thon gọn, cân đối, cơ bắp săn chắc, cuồn cuộn dưới lần vải mỏng. Sách "Tấn thư" mô tả về Hách Liên Bột Bột như sau: "thân dài tám thước năm tấc, dây lưng quấn mười vòng, có tài biện luận và rất điển trai". Nếu không đáng sợ và dữ dằn đến thế, hắn có thể được xem là một gã đẹp trai hiếm có ở thời đại này.

Người ngồi đối diện với hắn đang nói chuyện:

- Hôm trước, Diêu Ung vào cung tâu với Bệ hạ rằng huynh là kẻ tàn bạo, khó gần, vì được Bệ hạ sủng ái quá mức.

Chén trà bị đập nát:

- Tên Diêu Ung ấy cậy mình là em trai của Bệ hạ, hắn dám nói về ta như vậy ư?

Người kia vội vã can ngăn:

- Đại ca bớt giận. Bệ hạ luôn cho rằng huynh là người tài cao trí rộng, muốn cùng huynh bình định thiên hạ, nên chẳng thèm để tâm đến lời nói của Diêu Ung.

Tôi không dám thở mạnh, bưng khay đồ ăn trên tay mà do dự không biết nên bước tiếp hay lùi ra ngoài. Hách Liên Bột Bột nhìn thấy tôi thì chau mày, khoát tay, ra hiệu cho tôi mang vào. Tôi đặt khay đồ ăn lên bàn, cúi thấp đầu định bụng lui ra. Đột nhiên, cổ tay tôi bị giật mạnh trở lại, tôi ngã nhào về phía trước.

- Rót rượu!

Giọng nói lạnh như băng, hắn tức tối, hầm hè liếc xéo tôi một cái. Tôi đành co cụm vào một góc, cung kính phục vụ.

- Đại ca, việc tuyển lựa ca kỹ Lương Châu tiến hành đến đâu rồi?

Người ngồi đối diện là một thanh niên trẻ hơn Hách Liên Bột Bột, gương mặt rất giống hắn ta. Tuy không điển trai, nổi bật như hắn, nhưng hiền hòa và dễ mến hơn rất nhiều, có lẽ là em trai hắn.

- Cả chặng đường chẳng kiếm được đứa nào ra hồn. Chọn suốt mấy ngày, tính cả ả này mới được có sáu đứa.

Hách Liên Bột Bột nâng chén rượu lên, bực bội nốc cạn, hàng mi dày, rậm nhíu lại.

- Nếu đại ca không nóng nảy giết chết bốn người, thì bây giờ đã đủ mười người rồi.

Người đó lắc đầu và cười:

- Hôm nay Bệ hạ đã đến vườn Tiêu Dao. Ngày mai ngài sẽ thắp hương và cầu khẩn ở chùa Thảo Đường mới xây xong. Nghe nói Bệ hạ đã mời nhà sư Kumarajiva người Tây vực từng sinh sống nhiều năm ở Lương Châu về đây và phong làm quốc sư, ngay mai ngài sẽ đến nghe pháp sư giảng kinh. Vì vậy, huynh phải gấp rút lên đường cho kịp. Đến vườn Tiêu Dao, dâng tặng những thiếu nữ này cho Bệ hạ, nhất định người sẽ rất vui mà quên đi những lời tấu xằng bậy của Diêu Ung.

Tôi ngẩn ngơ. Ngày mai sẽ tới vườn Tiêu Dao ư? Ngày mai tôi có thể gặp được Rajiva rồi ư?

- Ngươi ngồi ngây ra đấy làm gì hả!

Hách Liên Bột Bột sa sầm mặt mày, cánh tay dài kéo giật tôi vào lòng, ánh mắt sắc lẹm lướt trên người tôi:

- Trông ngươi khá là bắt mắt, đêm nay hãy ở lại hầu hạ ta.

- Được tướng quân ưu ái là vinh hạnh của tôi.

Tôi hoang mang, lo sợ, cuống quít viện cớ:

- Có điều, tôi vừa đến tháng, sợ làm vấy bẩn tướng quân.

Tiếng hầm hừ phát ra từ chiếc mũi cao thẳng tắp, cánh môi mỏng khẽ rướn lên, nụ cười lạnh lùng, thâm hiểm:

- Có phải hay không, nhìn là biết. Nếu ngươi dám lừa ta, ngươi sẽ mất chân hoặc mất tay.

Mồ hôi đầm đìa trên trán, tôi thu tay vào trong áo, nắm chặt khẩu súng gây mê.

- Đại ca, hôm nay đệ cũng chỉ kiếm được bốn người, đại ca mà giết cô ta thì mai làm sao giao đủ mười người?

Em trai hắn lên tiếng khuyên can:

- Đêm nay, tì thiếp của đệ sẽ hầu hạ huynh.

Hách Liên Bột Bột gật đầu, thả tôi ra. Tôi vội vàng thu dọn bát đĩa trên bàn, nhanh chóng rời khỏi lán trại của hắn. Đêm đó, mãi đến lúc thiếp đi, tôi vẫn còn run bần bật.

Đội quân hạ trại ngay sáng sớm hôm sau để lên đường, họ đi rất nhanh, xe ngựa rung lắc dữ dội, mãi đến trưa mới dừng lại. Chúng tôi xuống xe, và thấy mình đang đứng giữa một khuôn viên vườn tược với quy mô rộng lớn. Khu vườn này được xây dựng tựa lưng vào núi, nước suối róc rách, thiên nhiên hoang sơ. Dãy núi phía sau không cao, nhưng dáng núi trùng điệp, kì vĩ. Những cây tùng cây bách cao vút, hiên ngang trên lớp tuyết, vươn mình lên trời xanh, đền đài, lầu các lẩn khuất giữa mênh mông tuyết trắng, tạo cho khung cảnh vẻ thẳm sâu, tĩnh mịch, liêu trai.

Tôi nhận ra rồi, nơi đây, chính là khu vườn thượng uyển ở huyện Hộ của mười hai triều đại hoàng đế bắt đầu từ thời nhà Tần, Hán, Đường… Diêu Hưng đã cho xây dựng vườn Tiêu Dao trên khu đất này. Ngài còn hạ chỉ xây một ngôi chùa trong khuôn viên khu vườn để nghênh đón Rajiva. Vì điện thờ chính của chùa được lợp bằng mái rơm, nên đặt tên là chùa Thảo Đường. Ngày sau, Rajiva sẽ lập đạo tràng dịch kinh ở đây, và tiến hành dịch thuật hơn ba trăm cuốn kinh, luận. Chùa Thảo Đường được bảo tồn đến tận ngày nay, tháp Xá lị của Rajiva được xây dựng trong khuôn viên ngôi chùa này.

Đang mải nghĩ xem làm cách nào gặp được Rajiva, thì chúng tôi bị xua vào một

khoảng sân rộng, một phụ nữ chừng ngoài bốn mươi tuổi hướng dẫn chúng tôi thay y phục. Đó là bộ trang phục của cung nữ; váy lụa đỏ, hoa văn sặc sỡ. Sau khi thay xong xiêm y, chúng tôi được chải đầu, vấn tóc thành búi cao, cuộn lại một vòng trên đỉnh đầu, sau đó cài lệch một chiếc trâm kiểu cách. Đánh vật một hồi, soi gương, tôi thấy mình giống hệt người phụ nữ trong bức tranh "Nữ sử châm đồ" (Lời khuyên răn của quan nữ sử) của Cố Khải Chi.

Trang điểm xong, cả mười cô gái đều như được lột xác. Mấy cô gái kia đều còn rất trẻ, nên khi được mặc những bộ xiêm y xinh đẹp, lộng lẫy, cũng như bao thiếu nữ khác, họ trở nên vui vẻ, rạng rỡ, gương mặt họ toát lên sức sống thanh xuân. Duy chỉ có Nghiêm Tĩnh là vẫn mặt ủ mày chau. Tuy cô gái không muốn tiết lộ chuyện đời tư, nhưng tôi biết, cô đã lấy chồng, đêm qua cô đã lặng lẽ khóc cả đêm.

Người phụ nữ trung tuổi tháo vát và lão luyện kia chỉ dạy cho chúng tôi nghi lễ khi gặp Hoàng đế và buộc chúng tôi tập đi tập lại nhiều lần. Khi đã chắc chắn không còn lỗi sai, bà đưa chúng tôi đến đại điện. Hách Liên Bột Bột đã chờ sẵn ở đó, hắn mặc bộ triều phục màu tím. Đó là một kiểu trang phục rỗng rãi, quyền quý, mái tóc dài, đen bóng buộc gọn và thu vào chiếc mũ nhỏ, vẻ dữ dằn, hung hăng mất đi, trông hắn lúc này khá đạo mạo, tuấn tú.

Sau tiếng hô báo tin của thái giám, Hách Liên Bột Bột xăm xắn bước ra cửa đại điện, đám đông nhất loạt cúi đầu, quỳ gối. Diêu Hưng đã đến.

- Khuất Kiết[1], hãy mau đứng lên!

[1] Tên chữ của Hách Liên Bột Bột, cũng là cách gọi thân mật của Vua Diêu Hưng dành cho Hách Liên Bột Bột.

Tiếng cười hảo sảng vang lên, tôi đứng lên theo đám đông, trộm nhìn vị vua vốn được đánh giá là anh minh của thời đại này.

Ngài vận bộ hoàng bào gấm hoa rực rỡ, đầu đội mũ miện vàng, dáng người cao lớn, giống hệt các tộc người phương Bắc, ria mép cắt tỉa chỉn chu, nho nhã. Tuy là người dân tộc Khương, nhưng vua Diêu Hưng đã bị Hán hóa một cách sâu sắc. Vào thời điểm này, ngài ba mươi lăm tuổi, đã làm Hoàng đế được tám năm, quốc gia thịnh vượng, lớn mạnh. Ngài vừa tiêu diệt nhà Hậu Lương của họ Lữ, khiến Thư Cừ Mông Tốn nhà Bắc Lương, Lý Cảo nhà Tây Lương, Thốc Phát Nộc Thiện nhà Nam Lương khiếp sợ, nhất loạt hàng phục và chịu cống nạp. Bởi vậy, ngài đang ở vào thời kỳ trí

lực dồi dào, tinh thần hăm hở, vẻ đắc ý ngời ngời trên khuôn mặt đế vương.

- Khuất Kiết đến đúng lúc lắm. Tháng ba năm ngoái, trong vườn Tiêu Dao của ta bỗng dưng xuất hiện loài cây liền thân rất lạ, mọc giữa sân chùa. Lại nữa, cây hành, cây hẹ đột nhiên biến thành loài bạch chỉ. Quần thần dâng tấu: đó là điềm báo, rằng một vị đại đức đại trí sắp tới đây.

Nhà vua bật cười sảng khoái, dắt tay Hách Liên Bột Bột, kéo ra ngoài cửa điện. Chỉ nhìn thái độ cũng biết, nhà vua rất mực sủng ái Hách Liên Bột Bột. Ngài đâu biết rằng, quốc gia của ngài sẽ suy tàn bởi con người đang ở trước mặt ngài, bề tôi mà ngài những tưởng luôn một lòng trung thành với mình. Nhưng phải khẳng định rằng, Hách Liên Bột Bột có đủ lực lượng để làm phản, cũng là do Diêu Hưng quá ư sủng ái và dung túng cho hắn.

Theo ghi chép của sử sách, năm 407 sau Công nguyên, bộ lạc Nhu Nhiên dâng tặng ngựa quý cho Diêu Hưng, quan trấn thủ Sóc Phương, nay là vùng phía Bắc Hàng Cẩm Kỳ (Hanggin, Banner), Nội Mộng Cổ khi ấy là Hách Liên Bột Bột đã chiếm giữ số ngựa quý này làm của riêng, tấn công và giết hại cha vợ là Một Dịch Kiền, cướp đoạt binh mã của Một Dịch Kiền, chống lại nhà Hậu Tần, lập ra quốc gia riêng – nước Đại Hạ, một trong mười sáu tiểu quốc thời Thập lục quốc.

- Điềm báo này quả nhiên đã ứng nghiệm. Vị cao tăng của Tây vực là pháp sư Kumarajiva đã nhận lời làm quốc sư nước Tần. Hôm nay, ngài sẽ đăng đàn giảng đạo trong chùa Thảo Đường mà trẫm vừa cho xây dựng xong. Khuất Kiết hãy cùng trẫm tới đó nghe pháp sư giảng đạo, chỉ một canh giờ là đến nơi.

Vua Diêu Hưng dường như hết sức phấn khởi, niềm vui rạng ngời trong ánh mắt. Ngài đâu biết rằng, gã thanh niên đầy dã tâm trước mặt ngài, trong vòng bảy, tám năm sắp tới, sẽ không ngừng tấn công nước Tần của ngài bằng chiến thuật đánh du kích trường kỳ, khiến ngài mệt mỏi và tuyệt vọng.

- Bệ hạ là bậc minh quân của muôn đời, vị cao tăng này quy thuận ngài cũng là lẽ đương nhiên. Hách Liên Bột Bột xin được dâng tặng mười cô gái làm quà mừng bệ hạ.

Hách Liên Bột Bột vừa chỉ tay về phía chúng tôi, vừa hoan hỉ vì đã nịnh bợ được đúng dịp.

Theo ghi chép của sách sử, sau khi lên ngôi vua, Hách Liên Bột Bột luôn mong

chờ cái chết của Diêu Hưng. Vì hắn biết rõ Diêu Hoằng – người kế ngôi Diêu Hưng là một kẻ bất tài, bạc nhược. Tuy rằng, sau cùng, nhà Hậu Tần đã bị diệt vong bởi cuộc Bắc phạt của Lưu Dục, nhưng kẻ được lợi lại là Hách Liên Bột Bột. Vì khi ấy, Lưu Dục phải gấp rút trở về Kiến Khang để đạo diễn màn kịch nhường ngôi của nhà Tư Mã, và trở thành Tống Vũ Đế - vị Hoàng đế đầu tiên của nhà Tống – Nam triều. Hách Liên Bột Bột đã tiếp quản Trường An, và thôn tính toàn bộ lãnh thổ của nhà Hậu Tần.

Vua Diêu Hưng đưa mắt lướt qua một lượt, rồi gật đầu hài lòng:

- Các cô gái này đều sắc nước hương trời, lại còn rất trẻ, có thể gia nhập đội ca múa.

Ngài quay sang căn dặn người phụ nữ trung tuổi dẫn dắt chúng tôi:

- Vương ma ma hãy đưa họ về đội ca múa và dạy dỗ họ cẩn thận.

Sau khi Vương ma ma lĩnh chỉ, nhà vua chẳng buồn để ý đến chúng tôi nữa, ngài hạ lệnh cho quân lính chuẩn bị xe ngựa và cùng Hách Liên Bột Bột rời đi.

Sau khi nhà vua đi khỏi, Vương ma ma cho chúng tôi biết, đội ca múa trong Hoàng cung ở Trường An, cách nơi này bốn mươi dặm. Chúng tôi phải nhanh chóng thu dọn để lên đường ngay. Tôi vội vàng vờ đau đớn:

- Vương ma ma, xin thứ lỗi, bụng tôi đau quằn quại, tôi muốn đi nhà xí.

Vương ma ma nhăn mặt, bảo tôi đi nhanh rồi về. Tôi lanh lẹ chạy biến. Vòng qua nhà xí, nhân lúc không ai chú ý, tôi cắm đầu cắm cổ bỏ chạy. Hôm nay, nhất định tôi phải gặp được Rajiva, vì nếu về Trường An, cách biệt bốn mươi dặm, không biết đến khi nào tôi mới gặp được chàng.

Sau khi ra khỏi đại điện, tôi hỏi thăm một thái giám mà tôi gặp trên đường đi về địa điểm của chùa Thảo Đường. Theo sự chỉ dẫn của vị thái giám nọ, tôi phi như bay với tốc độ của vận động viên điền kinh một trăm mét. Ống tay áo rộng thùng thình và chiếc váy lòa xòa vướng víu, tôi bèn kéo tất cả lên và ôm gọn lại, chẳng cần biết trông mình lúc này ra sao. Chạy được khoảng một dặm thì nhìn thấy công trình kiến trúc gì đó rất giống đền chùa miếu mạo ở phía trước, có lẽ là chùa Thảo Đường. Tim tôi đập thình thịch, chàng, đang ở đó…

Tôi dừng lại khi thấy lính gác cổng, phải làm thế nào bây giờ? Nhác trông thấy một chiếc chổi nằm ở góc sân. Tôi chậm rãi bước đến, cầm cán chổi lên, sửa sang đầu tóc, cố gắng giữ nhịp thở ổn định, bước về phía cổng chùa.

Quả nhiên đã bị chặn lại. Tôi rút chiếc trâm cài đầu và bông tai, ý nhị nhét vào tay hai tên lính gác, miệng cười thật tươi:

- Thưa hai anh, tôi vừa đến vườn Tiêu Dao nhận việc, hôm nay đến phiên trực nhật, nhưng không may lạc đường, đến muộn. Mong hai anh giúp đỡ, cho tôi vào chùa, nếu không, tôi sẽ bị quản giáo trách phạt.

Hai tên lính gác thấy đồ trang sức lấp lánh ánh vàng mà mỉm cười hoan hỉ, đồng ý cho tôi vào.

Có một lối đi lát đá xanh dẫn tới chính điện, hai bên là hai hàng tùng bách cao ngút ngàn. Tuyết đọng lại trên những chạc cây, muôn hình vạn trạng. Trên đường đi vẫn có lính gác, vẻ trang nghiêm, kính cẩn. Tôi cúi đầu, cầm chổi quét đất, chầm chậm di chuyển về phía chính điện. Thi thoảng lại nhìn trộm đám binh lính, sau khi nhận thấy họ không có biểu hiện gì khác thường, tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Lối đi lát đá xanh ấy sao mà dài đến vậy. Tôi vẫn chầm chậm đưa đều cán chổi, nhưng tâm trí dường như đã rời khỏi thân thể này từ lâu, đang từng bước, chậm rãi, tiến tới gần chàng…

Càng tới gần tòa chính điện giản dị với mái lợp rơm khô, tim tôi đập ngày càng nhanh. Rajiva, em chờ giây phút này đã sáu năm. Tuy sáu năm nhớ nhung mòn mỏi, nhưng em có nhóc Rajiva để an ủi, bé là mối dây kết nối giữa hai ta. Còn chàng, chàng chỉ có một mình, lẻ loi, vò võ chờ đợi suốt mười sáu năm trời. Vì sao thời gian đối với em và đối với chàng lại thiếu công bằng đến vậy?

Tôi chầm chậm bước lên bậc tam cấp, một bậc, hai bậc, ba bậc. Nhịp tim đập dồn dập như nhịp trống, ầm ào như sấm động. Chàng bây giờ trông thế nào? Đuôi mắt đã thêm nhiều nếp nhăn? Chàng vẫn gầy guộc như xưa? Vết lở loét vì giá rét mùa đông còn tái phát không?

Hai tay nắm chặt cây chổi, tôi chậm rãi đưa gót về phía cánh cửa đại điện. Bước qua bậc cửa này, sẽ là một thế giới khác, qua bậc cửa này, chàng và em sẽ được đoàn tụ ư?

Vì sao chân tôi lại run lên bần bật thế này? Vì sao mỗi bước đều khó nhọc và gian nan thế này? Hình như đang có rất nhiều người ngồi xếp hàng trong đại điện. Họ là ai, tôi chẳng có thời gian mà nghĩ nhiều. Ánh mắt tôi, toàn bộ sự chú ý của tôi đều dồn cả vào bóng dáng gầy guộc trên đài cao phía trước.

Bóng người cao gầy đang bước xuống và đang hối hả lao về phía em là chàng ư? Em không thấy rõ, nước mắt đã che khuất tầm nhìn của em, trước mắt em chỉ còn là một khoảng không mơ hồ. Có phải ai đó đang hô hoán? Vì sao em có cảm giác đám đông xung quanh mình đang nhất loạt rộ lên, miệng họ mở rộng, môi họ mấp máy, nhưng em lại chẳng thế nghe rõ họ nói những gì.

"Phịch!"

Âm thanh ấy truyền tới tai em một cách rõ ràng, đó là tiếng chổi rơi trên nền nhà. Không hiểu vì sao, em không còn đủ sức để cầm trong tay, dù chỉ là một cán chổi.

Bóng người lấp lánh ánh vàng ngăn chàng lại là ai? Vì sao người đó lại ngăn trở chàng? Có phải người đó chẳng thể ngăn nổi chàng không? Màu áo nâu sòng càng lúc càng đến gần, nỗi nhớ nhung ngàn năm không phai lạt thấm đẫm trong lớp khói sương huyền ảo. Chuỗi tràng hạt sờn bạc theo năm tháng, chập chờn trước mắt. Thân thể tôi nặng trình trịch như có ai rót chì lên, không giữ nổi thăng bằng, tôi đổ người về phía trước.

- Vợ của ta, nàng đã về…

Tôi ngã vào màu áo nâu sòng ấy, hơi thở ấm áp vây bọc lấy tôi, trái tim chàng đang gõ nhịp liên hồi bên tai tôi, cùng với trái tim tôi, hòa tấu bản nhạc song hành ở âm vực cao.

- Em đã về…

Là tiếng tôi ư? Vì sao nghe nhẹ tựa làn mây, bồng bềnh trôi đến tận chân trời xa thẳm…

Chương 86: Tâm tình

Có tiếng gõ cửa, giọng nói cung kính từ bên ngoài vọng vào:

- Thưa thầy, đã đến giờ tụng kinh buổi chiều.

Tiếng trả lời cất lên trầm ấm:

- Tăng Triệu, hãy thay ta chủ trì buổi lễ… Còn nữa, ta sẽ không rời căn phòng này trong ba ngày tới, đến giờ ăn, con hãy chuẩn bị hai phần cơm mang tới đây. Hãy trấn an mọi người, không có gì nghiêm trọng cả. Ba ngày sau, ta sẽ tiếp tục công việc như thường lệ.

Người ngoài kia vâng dạ lĩnh ý, tiếng bước chân xa dần rồi tắt hẳn. Lúc quay lại, thấy tôi lắc đầu, chàng đặt tay lên môi tôi, mỉm cười dịu dàng:

- Đừng khuyên ta, sau mười sáu năm chờ đợi, ta chỉ xin được tự do làm điều ta muốn trong vòng ba ngày thôi.

Chàng rút từ dưới gối ra cuốn sổ ghi nhật ký đã ố vàng của tôi. Bên trong là tấm hình tôi chụp cùng bố mẹ, mép ảnh đã cũ mèm, sờn bạc, tiếng thở dài khe khẽ, thênh thang bên tai tôi, thấm vào tim:

- Mười sáu năm qua, đêm nào ta cũng gối đầu lên nó, chìm vào giấc ngủ. Mỗi lúc nhớ nàng quặn thắt cả tim gan, ta lại cầu xin Phật tổ: nếu trước khi chết được gặp lại vợ con, xin Phật tổ ban cho con ba ngày được ở bên vợ, không làm việc gì khác.

Nước mắt tôi lã chã rơi, lăn dài trên gò má, rớt xuống mái tóc dài buông lửng. Chàng chống người lên, cặp mắt màu xám nhạt như hai hồ nước thăm thẳm nhìn ngắm tôi khắc khoải, những ngón tay dài, gầy guộc vuốt ve khuôn mặt tôi:

- Ngải Tình, hãy để ta nhìn nàng thật kỹ…

Bàn tay xương xương lần xuống cổ tôi, đến xương quai xanh và tiếp tục không ngơi nghỉ, sóng mắt chàng lắng đọng tại mỗi bến đỗ. Cơ thể tôi nóng ran khi chạm phải làn sóng điện từ ánh mắt mê đắm ấy. Hơi thở của chàng đột nhiên trở nên gấp

gáp, ánh mắt mơ hồ, chàng cúi xuống hôn tôi.

Tôi giữ tay chàng lại, nhìn sâu vào đôi mắt với những nếp nhăn xếp bên khóe mắt của chàng, dịu dàng cất tiếng:

- Hôm nay hãy nghỉ ngơi đi, chàng sẽ mệt đó…

- Không mệt.

Bàn tay chàng vẫn trượt miết trên thân thể tôi và dừng lại nơi bụng nhỏ của tôi, giọng chàng lo lắng:

- Cứ mãi yêu nàng mà không để ý, vết sẹo này là sao?

Tôi cắn chặt môi, để nỗi đau thể xác minh chứng rằng, chàng thực sự đang ở cạnh tôi, sống mũi cay cay, tôi hít một hơi, lấy giọng, đáp:

- Đó là vết sẹo sau khi phẫu thuật sinh nhóc Rajiva. Ở thời đại của em, người ta có thể làm phẫu thuật mổ bụng để đưa em bé ra khỏi cơ thể người mẹ, làm vậy vừa an toàn, người mẹ cũng không phải chịu sự đau đớn khi sinh nở. Nên rất nhiều phụ nữ đã lựa chọn phương pháp đẻ mổ này.

Chàng giật mình ngẩng lên, đăm đắm nhìn tôi, khẽ gọi:

- Nhóc Rajiva ư…

Tôi đặt tay mình lên tay chàng, mỉm cười:

- Đó là tên con trai của chàng, bé vừa tròn sáu tuổi. Bé thông minh, lanh lợi, đẹp trai giống hệt chàng, lại rất ngoan ngoãn và hiểu chuyện nữa…

- Sáu tuổi ư…

Chàng cúi xuống, chiếc cổ thiên nga tuyệt đẹp năm xưa nay đã thêm nhiều vòng nếp nhăn, lúc chàng ngẩng lên, đôi mắt đẫm sương:

- Mười sáu năm qua, ta vẫn luôn tự hỏi, không biết con mình trông thế nào, là con

trai hay con gái. Ta cứ đinh ninh con đã mười sáu tuổi rồi, chẳng ngờ bé mới sáu tuổi…

- Em mang theo rất nhiều ảnh của con. Bé còn viết thư cho chàng nữa.

Tôi thốt lên một tiếng, rồi tự vỗ vào đầu mình:

- Ba lô của em vẫn nằm ngoài đại điện, không biết có ai đem đi không. Em mang cho chàng rất nhiều thứ.

Tôi không khỏi lo lắng, vì từ lúc chúng tôi gặp lại nhau đến bây giờ, đã gần hai tiếng rồi, tôi như người mất trí, cứ mải mê quấn quít lấy chàng mà quên đi mọi thứ. Tôi có cảm giác mình như đang trên mây, được quấn bọc giữa những khối mây bồng bềnh, trắng tinh, dập dờn trôi, nhẹ bẫng, bay lượn, như mộng mị, như ảo ảnh. Chạm tay vào cơ thể chàng, hơi thở gấp gáp của chàng phả lên mặt, chiếc nhẫn kết hôn chàng đeo trước ngực đung đưa trước mắt, chuỗi hạt mã não chứa đựng lời thề nguyền thủy chung năm xưa vẫn ở đó, trên cổ tay chàng. Mọi thứ đẹp một cách không thực.

Chảng hỏi tôi rất chi tiết về chiếc ba lô, sau đó khoác áo, ra ngoài. Một lát sau, chàng quay lại và nói rằng đã cử người đi lấy.

Tôi muốn ngồi dậy, nhưng chàng đã giữ tôi lại. Chàng nhìn tôi chăm chú, rồi lắc đầu, thở dài khe khẽ:

- Ngải Tình, nàng chẳng thay đổi gì cả, còn đẹp hơn lúc trước. Ta lấy làm băn khoăn, nàng năm nay bao nhiêu tuổi?

- Ba mươi ba.

Tôi vừa cười vừa sụt sịt:

- Rajiva, em quen chàng mười năm rồi…

Chàng bật cười rạng rỡ, năm tháng vô tình hằn in lên đuôi mắt và vầng trán cao rộng của chàng những nếp nhăn nghiệt ngã. Chàng khẽ thì thào:

- Ta năm mươi ba tuổi, đã quen nàng bốn mươi năm rồi…

Tôi ngước nhìn khuôn mặt hiền từ, thông tuệ của chàng, Rajiva của năm năm mươi ba tuổi không tràn đầy sức sống như thời trai trẻ nữa, nhưng giữa hai hàng mi dài, thấm đẫm gió sương, trầm luân của đời người, gượng mặt chàng trở nên hấp dẫn hơn bao giờ bởi nét điềm tĩnh, vững vàng của sự từng trải. Vẻ đẹp ấy, không thể chỉ dùng một từ "điển trai" mà diễn đạt được. Khi ngắm nhìn gương mặt ấy, ta có cảm giác đang soi mình trong một chiếc gương sáng, khi ngắm nhìn con người ấy, ta có cảm giác chàng thấu suốt mọi sự.

- Em xin lỗi vì đã để chàng phải chờ lâu đến vậy…

Chàng vén gọn những sợi tóc rối lơ thơ trước trán tôi, thả lên môi tôi nụ hôn êm ái:

- Nàng trở về là tốt rồi…

Cách biệt sáu năm, chúng tôi có quá nhiều điều muốn nói với nhau. Bởi vậy, cho tới lúc lên đèn, chúng tôi vẫn tiếp tục hàn huyên, tâm tình dưới ánh sáng leo lét của ngọn đèn dầu đung đưa trong buổi hoàng hôn. Không có chủ đề chính, chúng tôi nghĩ tới đâu thì nói tới đó, cả hai đều ước có thể kể cho người kia nghe tất cả, không sót một điều gì.

- Rajiva, kể cho em nghe, mười sáu năm qua chàng đã sống ra sao?

Chàng không dùng bữa sau buổi trưa, nhưng không quên dặn dò đệ tử đưa cơm tối đến cho tôi, bữa cơm gạo trắng với vài món ăn nhẹ rất ngon. Chàng biết tôi thích ăn cơm gạo trắng hơn ăn mì. Ở Lương Châu chúng tôi không có điều kiện, nhưng về đến Trường An, muốn ăn cơm không phải việc gì khó khăn.

- Ta nghe lời nàng, sống khép mình, chuyên tâm nghiên cứu tiếng Hán, ta đã đọc gần hết số sách tiếng Hán ta có.

Chàng không cho tôi ra khỏi giường, tôi đành dùng bữa tại chỗ.

- Nghiên cứu quy tắc về âm luật và văn luật của tiếng Hán để tìm ra phương pháp chuyển dịch những câu kinh văn tiếng Phạn sang tiếng Hán một cách vần vè, nhịp nhàng, dễ đọc dễ thuộc. Dẫn dắt đệ tử tu tâm dưỡng tính, cứ thế mười sáu năm trôi đi rất nhanh.

Chàng âu yếm quan sát tôi ăn cơm, và không ngừng gắp thức ăn cho tôi.

- Ta cũng nghe lời nàng, thi thoảng bày ra một vài quẻ bói và tiên đoán một vài điều. Câu chuyện sợi chỉ ngũ sắc đốt cháy thành tro mà có thể tụ lại thành hình, thực chất chỉ là trò phù phép, đánh lừa thị giác của người khác mà thôi.

Tôi há hốc miệng, tròn xoe mắt:

- Chàng… chàng vốn không đồng tình với họ Lữ và phản đối trò bói toán kia mà?

- Ta không làm việc đó vì họ Lữ kia.

Chảng mỉm cười đầy ẩn ý:

- Ta làm vậy nhằm thu hút sự chú ý của vua Diêu Hưng nước Tần, khiến ngài nghĩ rằng ta có pháp lực thần thông và muốn mời ta về Trường An.

Tôi hoàn toàn ngỡ ngàng. Trước đây tôi đã từng khuyên nhủ nhiều lần, gợi ý nhiều lần, nhưng chàng đều kiên quyết từ chối, vậy mà bây giờ…

Nhận thấy vẻ băn khoăn của tôi, chàng mỉm cười hồn hậu, sau đó lấy lại vẻ nghiêm trang, nói:

- Ngải Tình, nàng từng nói: không dựa vào nhà cầm quyền, pháp sự khó thành. Những kẻ gian hùng và đầy dã tâm ấy, làm gì có người nào thật lòng tín Phật? Họ chỉ mượn danh thờ Phật để xoa dịu lòng dân mà thôi. Vì vậy, ta đã sử dụng chiêu bài hợp tác. Nếu Diêu Hưng là người có thể trợ giúp ta hoàn thành sứ mệnh và tâm nguyện cả đời, thì ta làm những việc đó đâu có gì sai trái.

Vậy là, sau rốt, chàng cũng đã hành động như vậy. Trước kia, chàng vốn cao ngạo, chính trực, không đồng tình với những trò mê tín, bùa phép, nhưng thời buổi loạn lạc đã khiến chàng thay đổi. Thành công của cuộc đời chàng là nhờ vào những thay đổi bất đắc dĩ ấy…

- Ngải Tình, hẳn nàng cũng biết, năm cuối cùng ta ở Guzang, Lương Châu đã trải qua nạn đói khủng khiếp hơn rất nhiều nạn đói sáu năm về trước.

Tôi gật đầu. Chính tôi cũng đã nói cho chàng nghe chuyện này. Chàng đứng lên, chắp tay sau lưng, đi lại trong phòng. Tấm lưng cao gầy của chàng hình như đã còng xuống đôi chút, bóng dáng ấy vẫn cô liêu, đơn độc như ngày nào.

- Thư Cừ Mông Tốn giết Đoàn Nghiệp rồi xưng vương, thừa dịp Guzang đói kém, tiến đánh Lữ Long. Thời gian đầu cuộc chiến, Mông Tốn không gặp thuận lợi, nên hắn đã vận chuyển một trăm ngàn đấu lương thực đến ngoại thành Guzang hòng mượn danh cứu trợ để lôi kéo quân lính của Lữ Long.

Chàng ngừng lại, hít một hơi thật sâu, giọng chàng run rẩy:

- Lữ Long kiên quyết không mở cổng thành, lương thực cạn kiệt, củi đốt cho mùa đông cũng hết sạch, cây cối trong thành Guzang bị chặt phá không còn gốc nào, thảm cảnh người ăn thịt người diễn ra mỗi ngày. Không còn đường sống nữa, người dân cầu xin được ra ngoài thành làm nô lệ cho đội quân của Mông Tốn. Lữ Long lo sợ Mông Tốn dùng lương thực làm mồi nhử, kích động quần chúng nổi loạn, làm phản, đã thẳng tay đàn áp và giết hại hàng nghìn người dân vô tội! Mùi xú khí của xác chết nồng nặc khắp nội thành Guzang. Khi Lữ Long đầu hàng Diêu Hưng, số lượng người chết đói ở thành Guzang lên đến hơn một trăm ngàn người, cả thành phố dường như không còn ai sống sót!

Chẳng còn bụng dạ nào để ăn tiếp nữa, tôi khoác áo, bước đến bên chàng, nắm lấy bàn tay đang run lên của chàng. Chàng quay đầu lại, khẽ kéo tôi vào lòng, nuốt vào trong nỗi xót xa đang dâng lên nghẹn ngào, khép mắt lại, nỗi bi ai phủ lên gương mặt thông tuệ, bác ái của chàng:

- Ngải Tình, dù nàng đã cho ta biết trước mọi chuyện, và ta cũng hiểu rằng, ta chẳng thể làm gì để cứu vãn kiếp nạn này, ta vẫn chạy đôn chạy đáo khắp nơi, có thể cứu được bao nhiêu người thì cứu bấy nhiêu. Việc làm đó của ta khiến Lữ Long nổi giận. Trong lúc ta và các đệ tử bị hắn giam cầm, hắn đã hạ lệnh chôn sống những người dân vô tội ấy. Nếu Lữ Long không vì muốn lấy lòng Diêu Hưng mà để ta sống sót, thì ngay cả ta cũng không thể thoát khỏi kiếp nạn đó. Trong nạn đói ấy, ta thậm chí đã không bảo vệ nổi, dù chỉ mấy trăm con người…

Tôi đưa tay lên vuốt ve bờ vai gầy guộc của chàng, lòng quặn thắt:

- Xin lỗi vì em đã không ở bên lúc chàng gian nan nhất. Em đã để chàng một mình chịu khổ…

Chàng lắc đầu, gác cằm lên đỉnh đầu tôi:

- Lúc bị giam cầm, ta lấy làm mừng rằng nàng đã trở về thời hiện đại, nếu không, cả nàng và con sẽ phải chịu khổ cùng ta.

Chàng khẽ rời tôi ra, gật đầu, mỉm cười:

- Thuở thiếu thời, ta luôn mong muốn tạo dựng tông phái riêng và khát khao trở thành một bậc danh sư lỗi lạc. Nhưng sau mười bảy năm lưu lạc ở Lương Châu, ta nhận ra rằng, việc xây dựng tông phái của riêng mình không quá quan trọng. Nếu ta chấp bút viết kinh luận Đại Thừa, thì ngoài Katyayana[1], những người khác chẳng thể sánh bằng. Nhưng dù ta có viết kinh sách, thảo luận thuyết, lập tông phái, thì ở Trung Nguyên, nơi mà Phật pháp không hưng thịnh, nơi những người am hiểu giáo lý Đại Thừa quá ư ít ỏi, liệu có ai muốn đọc và có thể đọc hiểu kinh luận Đại Thừa của ta đây?

[1] Hay còn gọi là Tôn giả Ca-chiên-diên, ngài là một trong mười đại đệ tử của Phật Thích Ca, nổi tiếng là một vị luận sư lỗi lạc.

Chàng rời khỏi tôi để bước đi trong căn phòng nhỏ:

- Điều mà trăm họ mong cầu nhất trong thời binh đao loạn lạc, không phải một bậc danh sư lỗi lạc, mà là những kinh văn Phật pháp giúp họ nguôi ngoai nỗi đau và được nhẹ lòng, những kinh văn giúp phổ độ chúng sinh.

Chàng dừng lại bên cửa sổ, quay lại nhìn tôi, nụ cười của chàng như thấu suốt cõi đời, làm bừng sáng khí chất phi phàm.

- Bởi vậy, ta không tiếp tục theo đuổi lí tưởng trở thành một bậc danh sư nữa, mà dành trọn phần đời còn lại để làm những công việc giúp truyền bá rộng rãi, thuận tiện, dễ dàng các giáo lý Phật pháp ở Trung Nguyên. Nếu có thể giúp cho ngày càng nhiều người lĩnh hội được giá trị cơ bản của những cuốn kinh văn Phật pháp hay phổ độ những người cùng khổ thành Phật, ta đã cảm thấy mãn nguyện rồi. Còn việc xây dựng tông phái, chờ khi Phật pháp Trung Nguyên phát triển hưng thịnh, ắt sẽ có người tài trí thay ta làm việc đó.

Tôi ngước nhìn chàng, tàn tích của những tháng năm hiển hiện trên gương mặt hao

gầy, để lại những đường nét hằn trên vầng trán chàng, đỗ lại dưới đuôi mắt chàng, day dứt trên bờ môi chàng. Đôi mắt không long lanh như thuở trước mà nhuốm màu bãi bể nương dâu, thông tuệ và thấu suốt cõi đời.

Xây dựng tông phái, trở thành bậc danh sư lỗi lạc vốn là lí tưởng của mọi cao tăng, cũng là khát vọng của chàng kể từ năm mười ba tuổi, nhưng chàng đã từ bỏ khi bước sang tuổi năm mươi ba. Quãng đời còn lại của mình, chàng dành trọn cho việc dịch thuật kinh văn, không viết sách, không xây dựng luận thuyết. Đối với các tín đồ Phật giáo ở Trung Nguyên, cống hiến của Rajiva là vô cùng to lớn bởi vì chàng đã dịch thành công những cuốn kinh văn vô cùng quan trọng. Nhưng đối với chàng, chuyên tâm dịch thuật kinh Phật đồng nghĩa với việc hi sinh lí tưởng suốt bốn mươi năm, để truyền bá Phật pháp rộng rãi bằng cách thức mà người Trung Quốc có thể dễ dàng lí giải và lĩnh hội. Chàng đã phải trăn trở, dằn vặt và đấu tranh dữ dội nhường nào mới có thể dứt bỏ, mới có thể dấn thân như vậy?

Và chàng, phải chăng đúng như một số nhà nghiên cứu lịch sử Phật giáo đã đánh giá, chỉ là một nhà truyền giáo thành công, chỉ là một pháp sư "tuổi trẻ tài cao" không hơn không kém?

Một trong bốn đại đệ tử của chàng – đại sư Trúc Đạo Sinh là người đề xướng thuyết "giác ngộ", mọi chúng sinh đều có Phật tính, là giáo lý cơ bản của phái Thiền Tông sau này.

Cao tăng Cát Tạng, đời Đường, là người sáng lập Tam luận tông dựa trên giáo lý của ba bộ kinh văn kinh điển: Trung quán luận, Bách luận, Thập nhị môn luận, được Rajiva dịch và đã tôn chàng làm thủy tổ của tông phái này.

Cao tăng Trí Di, đã chọn cuốn "Pháp hoa kinh" do chàng dịch làm cơ sở giáo lý của giáo phái Thiên thai tông, vì vậy Thiên thai tông còn được gọi là giáo phái Pháp hoa tông. Sức ảnh hưởng của giáo phái này càng lớn, tiếng tăm của Rajiva càng được lưu truyền rộng rãi.

Bộ "Kinh A-di-đà" do Rajiva biên dịch, rất ngắn gọn, súc tích, dễ đọc dễ thuộc, đã trở thành "giáo trình" mà các đệ tử của phái Tịnh thổ tông phải đọc mỗi ngày. Bộ kinh văn này ngày càng được lưu truyền rộng rãi, nhờ vậy mà sức ảnh hưởng của giáo phái này cũng ngày càng được mở rộng.

Đến thế kỷ thứ XIII, nhà sư người Nhật là Nhật Liên đã sáng lập ra giáo phái Nhật

Liên tông dựa trên bộ kinh văn "Pháp hoa kinh" do Rajiva biên dịch và tôn chàng làm thủy tổ.

Những điều này, lẽ nào không đủ để chứng minh cho sự vĩ đại của chàng, chứng minh chàng đích thực là một bậc danh sư lỗi lạc? Ngoài Rajiva, Huyền Trang cũng là một bậc danh sư chỉ dịch thuật mà không viết sách. Họ không để lại những tác phẩm của riêng mình, nhưng điều đó không hề làm hư hao địa vị danh sư lỗi lạc của họ.

Sống mũi cay xè, tôi ngắm nhìn đôi mắt nhân từ, thông tuệ của chàng và tôi hiểu ra rằng, chàng không màng đến việc trở thành bậc danh sư lỗi lạc nữa, vả chăng chàng cũng không còn thời gian để bận tâm đến việc đó nữa. Còn nhiều việc quan trọng hơn đang chờ đợi chàng. Tôi ngã đầu vào ngực chàng, ôm lấy eo chàng, lắng nghe tiếng trái tim chàng gõ nhịp, nước mắt lã chã rơi xuống áo cà sa màu nâu sòng. Chàng chỉ lặng lẽ lau khô nước mắt của tôi bằng những nụ hôn, bao bọc tôi bằng nụ cười rạng ngời, truyền cho tôi hơi ấm…

Tôi đã nhận lại chiếc ba lô của mình vào sáng sớm hôm sau. Không thể chờ thêm nữa, tôi lôi ra chồng ảnh dày cộp, sắp xếp theo thứ tự thời gian và bắt đầu giới thiệu tỉ mỉ với chàng từng bức một, từ lúc nhóc Rajiva vừa chào đời, cho đến ngày sinh nhật lần thứ ba mươi ba của tôi. Hàng nghìn tấm ảnh lấy từ máy tính xách tay và điện thoại di động của tôi đã được đem đi rửa chỉ trong một ngày, tiêu tốn gần hết cuộn phim của Chinh Viễn.

Chàng ngắm nghía từng bức ảnh một rất lâu, như thể muốn sống lại những năm tháng và những khoảnh khắc đáng nhớ của nhóc Rajiva. Mỗi lúc xúc động, người cha đáng kính ấy lại nhòe lệ. Một buổi sáng dành cho những bức ảnh.

Hơi thở chừng như nặng nhọc, bàn tay Rajiva run run khi cầm đến tấm ảnh cuối cùng. Đó là tấm ảnh chụp vào ngày trước khi tôi lên đường. Hai mẹ con cùng nhau đắp hai người tuyết lớn, một người tuyết nhỏ. Nhóc Rajiva quấn khăn lụa Atala của tôi vào một người tuyết lớn, xếp chuỗi hạt mã não bé thường đeo ở cổ thành hình trái tim rồi đặt vào ngực của người tuyết lớn thứ hai, sau cùng, bé đội lên đầu người tuyết nhỏ chiếc mũ của bé và bảo rằng, đây là gia đình chúng ta.

Bé đứng bên cạnh người tuyết nhỏ vẫy tay, nụ cười rạng rỡ như nắng mai, gương mặt giống hệt bố. Trên mình người tuyết nhỏ, bé xếp các cành cây thành hình mấy chữ tiếng Anh xiêu vẹo.

Tôi nói với Rajiva, mấy chữ đó là I LOVE YOU, con yêu bố mẹ!

Bàn tay chàng vẫn chưa thôi run rẩy vì xúc động, nước mắt nhỏ xuống bức ảnh, chàng vội lấy tay áo lau đi. Tôi mỉm cười, chấm nước mắt, nhớ lại ngày hôm đó.

Nhóc Rajiva tháo khăn lụa trên cổ tôi và đề nghị tôi quay mặt đi, chờ bé sắp xếp xong xuôi mới được quay lại. Khi nhìn thấy những vật kỉ niệm trên mình ba người tuyết và hàng chữ kia, tôi cùng giống Rajiva lúc này, đã bật khóc. Ý tưởng đó hoàn toàn do nhóc Rajiva nghĩ ra. Vào khoảnh khắc ấy, tôi đã vô cùng khát khao gia đình chúng tôi cũng giống như những người tuyết này, được quây quần bên nhau…

Tôi bước đến cạnh Rajiva, chàng ôm lấy eo tôi, vùi đầu vào bụng tôi, nghẹn ngào:

- Ngải Tình, một mình nuôi con vất vả lắm phải không. Ta thật hổ thẹn vì làm cha mà chẳng giúp được gì…

- Rajiva, đừng tự trách mình, chàng cũng vì bất đắc dĩ.

Tôi hít một hơi, lấy lại bình tĩnh, cười thật tươi:

- Rajiva, con trai viết thư cho chàng đấy.

Tôi tìm thư trong ba lô và đưa cho Rajiva. Chàng bóc thư, bàn tay vẫn không thôi rung động. Tôi hỏi:

- Nhóc Rajiva viết thư bằng tiếng phổ thông hiện đại, lối viết rất khác với cổ văn, phải đọc từ trái sang phải theo chiều ngang, chàng có cần trợ giúp không?

- Không sao.

Chàng nhìn lá thư, giọng nghẹn ngào:

- Ta đã đọc đi đọc lại hàng trăm lần cuốn sổ ghi chép của nàng, nên quen với lối hành văn hiện đại rồi.

Tôi chưa xem thư của nhóc Rajiva, lá thư đó bé viết riêng cho bố, tuy bé không phản đối nếu tôi muốn đọc, nhưng tôi muốn tôn trọng con trai. Tôi lặng ngắm Rajiva,

hàng mi dài nhíu lại, khóe môi rung động, yết hầu lên xuống dồn dập trên chiếc cổ cao vằn vện những nếp nhăn. Ngay khi đọc xong lá thư, người cha ấy vùi mặt vào tay áo, bờ vai khẽ rung động.

- Rajiva…

Chàng không ngẩng lên, tiếng khóc khe khẽ, tay phải run run đẩy lá thư về phía tôi. Tôi đón lấy, những con chữ non nớt hiện ra sinh động trước mắt:

- *"Bố kính yêu!*

Con là nhóc Rajiva, con trai của bố, năm nay con sáu tuổi.

Mẹ bảo rằng bố đang ở một nơi rất xa, xa đến mức đi tàu hỏa cũng không đến được, nên bố không thể về thăm con. Nhưng mẹ bảo bố rất yêu mẹ và con, ngày nào bố cũng nhớ hai mẹ con, bố là người bố tuyệt vời nhất trên đời.

Mẹ bảo con rất giống bố. Nhiều lúc mẹ cứ nhìn con rồi khóc, con biết mẹ đang nhớ bố. Mỗi năm đến ngày sinh nhật mẹ bảo con cầu nguyện, nhưng con chưa bao giờ nói con cầu mong điều gì với mẹ cả. Ước nguyện của con là: bố mẹ được ở bên nhau, để mẹ không buồn mà khóc nữa, con không muốn thấy mẹ khóc.

Tuy có ông bà ngoại giúp đỡ, nhưng mẹ nuôi con rất vất vả. Mẹ là người con hiếu thảo, mẹ bảo ông bà tuổi đã cao, không nên để ông bà phải lo lắng. Mỗi lần con ốm, mẹ thức trắng nhiều đêm liền không nghỉ. Mẹ rất chiều con, tối nào cũng đọc sách cho con nghe. Cũng có lúc mẹ nổi giận, vì con nghịch lắm. Nhưng xin bố yên tâm, sau này con hứa sẽ ngoan hơn, không khiến mẹ bực mình nữa.

Mẹ bảo mẹ phải đi thăm bố, con biết mẹ chờ ngày này rất lâu rồi. Mẹ được đi thăm bố, con cũng vui lắm, con cũng muốn đi, nhưng mẹ bảo con còn nhỏ, không đi được. Mẹ hứa, nếu con học hành chăm chỉ, lớn lên trở thành nhà khoa học như chú Chinh Viễn, hiểu biết nhiều thứ, thì con sẽ được đến thăm bố.

Tuy mất nửa năm không được gặp mẹ, mẹ cũng không thể gọi điện về cho con, nhưng con biết mẹ gặp bố chắc chắn rất vui. Bố hãy thay con chăm sóc cho mẹ. Sức khỏe của mẹ không được tốt, mẹ hay chóng mặt, mệt mỏi, ngày nào cũng phải uống thuốc. Nhưng công việc bận rộn nên mẹ thường bỏ bữa, quên uống thuốc, lại hay thức khuya đọc sách, viết bài. Khi ấy con đều nhắc nhở mẹ phải uống thuốc, và

không cho mẹ thức khuya. Mẹ đến chỗ bố, bố nhớ nhắc mẹ ăn cơm, uống thuốc đúng giờ và phải đi ngủ sớm.

Mẹ bảo nửa năm nữa mẹ sẽ về. Con muốn bố về cùng mẹ, nhưng mẹ bảo bố không thể về được. Mẹ về với con, xin bố hãy yên tâm, con là con trai, con sẽ lớn thật nhanh để chăm sóc mẹ.

Bố ơi, bố chờ con lớn lên, con nhất định sẽ tới thăm bố.

Con trai của bố:

Nhóc Rajiva".

Tôi cũng không cầm nổi nước mắt. Thằng bé này, mới sáu tuổi mà đã hiểu chuyện như vậy! Ngày sinh nhật, bé nhắm mắt cầu nguyện, cầu mong bố mẹ được ở bên nhau. Không thể cho con một gia đình hoàn chỉnh, dù nói thế nào, cũng là lỗi của người làm cha làm mẹ…

Rajiva ôm tôi vào lòng, xiết chặt, những giọt nước mắt ấm nóng nhỏ xuống cổ tôi:

- Cảm ơn nàng đã dạy dỗ con trai chúng ta ngoan như vậy. Ta có lỗi với nàng, với con…

Chúng tôi ôm nhau khóc rất lâu. Khoảnh khắc đó, gương mặt đáng yêu của nhóc Rajiva hiện lên sống động trước mắt. Tôi nhớ con, nhớ tới bầm gan tím ruột…

Rất lâu sau đó chúng tôi mới bình tĩnh trở lại. Chàng mở thư của con trai ra đọc một lần nữa, lúc ngẩng lên, vẻ mặt đầy căng thẳng:

- Ngải Tình, lần này, nàng chỉ ở lại được nửa năm thôi ư?

Tôi gật đầu nặng nhọc, tôi định mấy hôm nữa mới nói cho chàng, nào ngờ nhóc Rajiva đã làm lộ chuyện. Mắt chàng sẫm tối, chàng đứng lên, bước đến bên cửa sổ, ánh mắt viễn du trên hàng thông bên ngoài, trầm ngâm rất lâu.

Lòng tôi buồn rười rượi, tôi đâu muốn chỉ ở bên chàng nửa năm ngắn ngủi? Nhưng, ngay cả khoảng thời gian ngắn ngủi này, tôi cũng đã phải cố công lấy trộm của

ông trời. Tôi lại gần chàng, gọi khẽ:

- Rajiva…

Chàng quay đầu lại, nét âu sầu trong đáy mắt đã tan biến, chàng nở nụ cười hồn hậu, ôm vai tôi, chúng tôi mỉm cười, cùng nhau ngắm nhìn những cây thông kiên cường trong gió tuyết:

- Phật tổ đoái thương đã cho vợ chồng mình gặp lại nhau, ta vô cùng biết ơn người, không còn mong cầu gì hơn nữa. Nửa năm cũng đủ rồi…

Tôi cũng cười. Đúng vậy, những nửa năm kia mà! Chỉ cần chúng tôi trân trọng từng khoảnh khắc trong suốt nửa năm ấy, chúng tôi có thể sống vui vẻ và hạnh phúc bằng mấy mươi năm thời gian, không phải sao? Tôi ngả đầu vào vai chàng, cảm nhận niềm hạnh phúc và mãn nguyện trào dâng trong lòng. Trái tim, trở nên êm như lụa.

Chúng tôi tựa vai nhau được một lúc, bỗng chàng quay lại hỏi tôi:

- Ngải Tình, bênh huyết hư của nàng vẫn cần uống thuốc mỗi ngày ư?

Thằng nhóc Rajiva, sao lại kể mọi chuyện trong thư cơ chứ! Sớm biết như vậy, tôi đã đọc trước để thẩm tra rồi.

Không muốn chàng lo lắng, tôi chỉ trả lời qua loa:

- Em không sao! Em có mang theo một đơn thuốc điều trị bệnh huyết hư, chỉ cần thuốc thang đều đặn là ổn.

Tôi lấy đơn thuốc mà Chinh Viễn đã in ra giấy, đưa cho Rajiva, chàng đọc tỉ mỉ, gật gù khen bài thuốc hay. Chàng ngồi xuống chép lại, đưa bản giấy in cho tôi cất đi, sau đó mang theo đơn thuốc ra ngoài.

Lúc chàng về phòng, tôi tiếp tục kể chuyện nhóc Rajiva cho chàng nghe, từng chi tiết một, không để sót bất cứ điều gì, ngoại trừ căn bệnh máu trắng bẩm sinh và cuộc phẫu thuật cấy ghép tủy của bé. Chàng lắng nghe như uống từng lời. Nghe đến đoạn con trai bộc lộ tài năng và sự chín chắn thiên bẩm, chàng vui mừng, gật đầu khen ngợi. Nghe đến đoạn con trai nghịch ngợm, tinh ranh, chàng chau mày, lắc đầu phì

cười.

Mãi đến lúc bóng người trong căn phòng trở nên mờ ảo, chúng tôi mới nhận ra trời đã tối. Đệ tử của chàng mang thuốc đã sắc và bữa tối đến. Chàng nghiêm nghị ép tôi uống thuốc và ăn hết thức ăn. Tôi muốn kể tiếp cho chàng nghe, nhưng chàng mỉm cười lắc đầu.

- Ngải Tình, muộn rồi, đi ngủ thôi. Con trai dặn dò ta phải để tâm việc ăn cơm, uống thuốc đúng giờ giấc của nàng hàng ngày và không được để nàng thức khuya.

Chàng mỉm cười dịu dàng:

- Ta phải thay con trai, chăm sóc nàng thật chu đáo.

Chương 87: Hạnh phúc ngọt ngào

Những dịu dàng, ve vuốt êm ái cứ mãi nấn ná trên trán tôi. Lúc hé mắt trong cơn ngái ngủ mơ hồ, tôi bắt gặp đôi mắt màu xám nhạt gần mình trong gang tấc. Ánh sáng ngập đầy căn phòng, nụ cười ngọt ngào của chàng tỏa rạng trên môi, chàng đang chăm chú "thưởng thức" tôi. Tiếng chim kêu ríu rít, giòn tan ngoài cửa sổ, bóng nắng rực rỡ này nhắc tôi rằng, bình minh đã qua từ lâu. Má tôi nóng ran, đây là lần đầu tiên kể từ khi sinh nhóc Rajiva, tôi dậy muộn thế này. Đã bao lâu rồi, không được ngon giấc như vậy? Tôi đánh răng, rửa mặt và dùng bữa sáng cùng chàng. Có tiếng gõ cửa và một giọng nói cung kính vang lên:

- Thưa thầy, Bệ hạ cho người báo tin, sau nửa canh giờ nữa, ngài sẽ đến đây.

Tôi mỉm cười vì biết chắc nhà vua sẽ đến. Ngài quả là con người thấu tình đạt lý, nên mới dành cho chúng tôi hai ngày trọn vẹn vừa qua. Rajiva mở cửa bước ra, giọng nói cung kính lại cất lên:

- Bệ hạ còn bảo, ngài rất muốn gặp… gặp… sư mẫu.

Từ "sư mẫu" phát ra thật khó khăn, sau rất nhiều ngập ngừng, do dự, ấp úng và

gắng gượng. Tôi cười trừ, tiếp tục gấp gọn chăn đệm.

- Tăng Triệu, theo ta vào trong.

Rajiva khẽ thở dài.

Tôi ngạc nhiên hướng mắt ra cửa. Hai ngày qua, mỗi khi đệ tử của chàng mang đồ đến cho chúng tôi, chàng đều đích thân ra ngoài nhận, không cho phép bất cứ ai vào phòng.

Nhà sư trẻ tuổi bối rối bước vào và dừng chân tại nơi ánh mặt trời xuyên qua ô cửa sổ, đầu cúi thấp. Tôi quan sát và đoán nhà sư trẻ này chưa đến hai mươi tuổi, gương mặt thanh tú, nho nhã, vóc dáng gầy gò, trong nắng mai rực rỡ, người đó giống như một trang giấy trắng, tinh khôi.

- Ngải Tình, đây là đại đệ tử của ta, tên gọi Tăng Triệu.

Rajiva bước đến bên tôi và giới thiệu nhà sư trẻ.

Tôi gật đầu, tôi biết nhà sư này. Sau khi đến Trường An, Rajiva đã thu nhận ba ngàn đệ tử, đều là những nhân tài. Trong đó, những người tài giỏi bậc nhất được mệnh danh là "Thập môn tứ thánh"[1], "Bát tuấn"[2] hay "Thập triết"[3]. Tăng Triệu luôn ở vị trí số một. Trong số các đệ tử người Hán, Tăng Triệu là người đi theo Rajiva nhiều năm nhất, cũng là người được truyền dạy nhiều nhất. Tặng Triệu để lại bốn cuốn luận xuất sắc, được người đời sau tập hợp lại trong quyển "Triệu luận" – là cuốn kinh văn quan trọng của phái Tam luận tông. Chỉ tiếc rằng, Tăng Triệu qua đời rất sớm (năm ba mươi mốt tuổi), nếu không vị sư trẻ này còn có thể gặt hái được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa.

[1] Bốn đệ tử xuất sắc nhất của Kumarajiva.

[2] Tám đệ tử tài giỏi nhất trong pháp hội của Kumarajiva.

[3] Mười đệ tử thông minh trí tuệ nhất của Kumarajiva.

Tôi đang mải quan sát vị sư trẻ tuổi, tài giỏi, thì nghe Rajiva nói khẽ:

- Cẩu Nhi, con hãy quỳ lạy sư mẫu như quỳ lạy mẹ mình, vì chính sư mẫu đã cứu

sống con.

Cả tôi và Tăng Triệu đều bàng hoàng ngẩng lên. Tôi kinh ngạc nhìn nhà sư trẻ nho nhã, hiền hậu này, không còn chút dấu vết nào của hình hài chú bé con năm xưa trên tay tôi nữa. Cẩu Nhi ư? Tăng Triệu chính là bé Cẩu Nhi tôi nhận nuôi năm xưa ư?

- Thưa thầy!

Tăng Triệu dường như đã mất bình tĩnh, giọng run run:

- Cô ấy, cô ấy chính là sư mẫu mà người ngày đêm mong nhớ? Chính là sư mẫu năm xưa đã nhận lời kí thác của mẹ con đã cứu mạng và nhận nuôi con lúc nạn đói hoành hành ở thành Guzang?

Rajiva gật đầu khẳng định:

- Bởi vậy, người khác có thể không nhận sư mẫu, nhưng con thì không được.

- Sư mẫu!

Tăng Triệu đột nhiên quỳ sụp xuống và bật khóc:

- Cẩu Nhi lạy tạ ơn đức của sư mẫu. Nếu không có người, con đã bỏ mạng cùng cha mẹ trong trận đói năm ấy, đâu thể theo thầy học đạo như bây giờ.

Nước mắt chứa chan, tôi vội đỡ Tăng Triệu đứng dậy, năm nay cậu đã mười tám tuổi. Sau khi tôi đi, Rajiva đã nuôi dưỡng và nhận cậu làm đệ tử. Vậy nên, mặc dù là người trẻ nhất trong số mười đệ tử ưu tú của Rajiva, nhưng Tăng Triệu lại là đệ tử được Rajiva truyền dạy nhiều nhất. Mười sáu năm sớm tối nương tựa vào nhau, hai người không chỉ có tình thầy trò, mà còn có cả tình cha con.

Hàn huyên với Tăng Triệu được đôi câu, thì chúng tôi hay tin Diêu Hưng sắp tới nơi. Rajiva nắm tay tôi bước ra ngoài sau hai ngày giam chân trong phòng. Từ lúc gặp chàng, tôi như người mất hồn, chẳng để tâm mình đang ở đâu, chỉ lờ mờ nhớ rằng, sau cuộc hội ngộ trong chùa Thảo Đường, chàng dìu tôi đi chừng mười lăm phút thì tới nơi này. Như vậy, nơi ở của chàng cách chùa không xa lắm, có điều tôi chắc chắn rằng chàng không sống trong chùa.

Tôi nheo mắt ngắm nhìn dinh cơ này trong nắng trưa chói chang, đó là một khu vườn rộng lớn và trang nhã, nửa này của hoa viên là hàng tùng bách cao vút, nửa kia là những cây lạp mai[4], hoa cỏ muôn màu đua nhau khoe sắc. Đúng vào mùa hoa lạp mai nở rộ, hương thơm ngan ngát, đằm đượm, thấm vào tận buồng tim lá phổi. Giữa vườn là một hồ nước nhân tạo nhỏ xinh, ven hồ là kiến trúc vọng đình được xây trên một ngọn núi giả. Chạy dọc hoa viên là dãy nhà chính năm gian được xây dựng theo lối kiến trúc truyền thống với ngói chồng và chiếu nghỉ, cột trụ dầm xà được điêu khắc và trang trí hoa văn hết sức tinh tế, hai dãy nhà ngang ở hai bên cũng rất trang nhã, hoa lệ.

[4] Lạp mai, tiếng Nhật gọi là Roubai, tiếng Anh là: Wintersweet, hoa lạp mai nở vào mùa đông, cánh hoa trong như là sáp nến, mùi thơm dìu dịu, thoang thoảng.

Người hầu đang hối hả quét dọn, các nhà sư tấp nập ra vào, thấy chàng nắm tay tôi, ai nấy đều tỏ ra kinh ngạc. Rajiva căn dặn người hầu gọi tôi là phu nhân, lại nhắc nhở các đệ tử gọi tôi là sư mẫu. Theo sự sắp xếp của chàng, từ nay mọi việc trong nhà sẽ do tôi cai quản. Sau đó, chàng đưa tôi đến phòng khách trong dãy nhà chính. Giữa phòng bày một sạp gỗ lớn với các họa tiết khá cầu kì, hai bên là các sạp gỗ nhỏ và bàn trà. Tượng Phật tổ được đặt trên một chiếc bàn dài, hương thơm của gỗ đàn hương vấn vít tỏa lan khiến bầu không khí trở nên thanh khiết, êm dịu.

Bao năm bên nhau, đây là lần đầu tiên tôi được sống cùng chàng ở một nơi sang trọng như vậy. Truyện kể về chàng viết rằng, chàng "không sống trong chùa cùng các sư sãi khác, mà ở nhà riêng, có người hầu kẻ hạ, sung túc, đủ đầy". Diêu Hưng quả đã biệt đãi chàng.

Nhắc đến Diêu Hưng chợt nhớ lại một chuyện, tôi khẽ hỏi Rajiva:

- Hôm đó, trên đại điện chùa Thảo Đường, lúc chàng đi về phía em, Diêu Hưng đã ngăn chàng lại. Sau đó, chàng đã nói gì với nhà vua?

Rajiva tủm tỉm cười, ghé sát tai tôi, thầm thì:

- Có hai đứa bé cứ nhảy múa trên vai ta, hãy ban cho ta một thiếu nữ.

Tôi gần như nghẹt thở, đưa tay lên bịt miệng, mắt tròn xoe nhìn chàng:

- Chàng… chàng… vì sao lại nói vậy?

Chàng mỉm cười bình thản:

- Nếu ta không nói như vậy, theo nàng, sử sách có thể được sửa lại không?

Tôi không biết phải trả lời ra sao. Quả thực, dù chàng có nói gì với Diêu Hưng chăng nữa, cũng chẳng thể thay đổi những ghi chép "đáng sợ" kia. Biết vậy, nhưng trong lòng tôi vẫn không nguôi tấm tức. Tuy nhiên, thấy chàng dường như xem chuyện đó nhẹ tựa lông hồng, tôi cũng thấy bình tâm. Đúng thế, chàng nói gì cũng không quan trọng nữa, vì dù sao người đời sau cũng sẽ ghi chép như vậy, bận lòng làm chi nữa?

Tăng Triệu bước vào, thông báo Diêu Hưng chuẩn bị tới nơi. Rajiva gật đầu, dẫn chúng tôi ra ngoài cổng nghênh đón. Tiếng chân người, tiếng vó ngựa, tiếng bánh xe lộc cộc rầm rộ vang lên, cả một đội quân đông đảo đi theo hộ tống hai, ba cỗ xe ngựa. Ở giữa là cỗ xe màu vàng lóng lánh, hoa lệ. Khi xe dừng trước cổng, các thái giám đon đả chạy lại, rước Diêu Hưng xuống xe.

Rajiva cung kính cúi chào, nếu theo đúng quy tắc mà tôi được học thì trong trường hợp này, tôi phải quỳ lạy nhà vua. Trong lúc còn đang bối rối không biết nên ứng xử ra sao, tôi nhận được tín hiệu từ Rajiva, nên chỉ cúi đầu hành lễ. Diêu Hưng chắp tay vái chào Rajiva, và không quên đưa mắt về phía tôi. Qua cái nhìn của ngài, tôi nhận ra rằng, ngài không hề nhớ đã từng gặp tôi trước đó.

Ngài ngự trên ghế cao trong phòng khách, Tăng Triệu dâng trà. Diêu Hưng cười vui vẻ:

- Chẳng hay chuyến viếng thăm của trẫm có làm phiền quốc sư không?

Ngài đưa mắt về phía tôi, lời nói đầy hàm ý:

- Trẫm nghe nói, hôm đó, sau khi đưa cô gái này đi, quốc sư hai ngày liền không rời khỏi phòng.

Rajiva mỉm cười, gật đầu đáp:

- Bệ hạ có biết khi còn ở Lương Châu, bần tăng từng có vợ?

- Trẫm nghe nói, phu nhân của quốc sư tuy là công chúa Khâu Tử nhưng lại là người Hán. Đó là một cô gái hiền thục, đoan trang, tài trí hơn người. Mười sáu năm trước mang thai, nhưng không may mất sớm.

Ánh mắt Rajiva trôi nhẹ về phía tôi, rồi chàng khẽ thở dài, cất giọng thâm trầm:

- Rajiva và vợ vốn là duyên trời định, trải qua mấy mươi năm dâu bể, cứ ngỡ chỉ có thể gặp lại nhau nơi địa ngục. Chẳng ngờ, Phật tổ đoái thương, ban cho bần tăng cơ hội được gặp lại vợ mình, bần tăng không mong cầu gì hơn.

Diêu Hưng hoàn toàn bị bất ngờ, ngài quay sang quan sát tôi kỹ hơn:

- Chả trách đang lúc giảng kinh mà quốc sư hành động lạ lùng như vậy. Thì ra vì tướng mạo của cung nữ này giống hệt phu nhân của quốc sư. Quốc sư quả là người nặng tình nặng nghĩa, bao nhiêu năm vẫn không nguôi nhớ nhung vợ hiền, trẫm lấy làm cảm phục.

Tôi há hốc miệng vì ngỡ ngàng. Trí tưởng tượng của Diêu Hưng thật phong phú. Rajiva chỉ mỉm cười, không nói, ý chừng muốn để mặc nhà vua thoải mái với những suy đoán của mình. Diêu Hưng tiếp tục:

- Nếu năm đó phu nhân quốc sư có thể sinh hạ quý tử, thì bây giờ công tử của quốc sư đã là một trang nam nhi phong độ ngời ngời, giống hệt quốc sư. Cứ nghĩ như vậy, trẫm lại khôn nguôi tiếc nuối.

Chúng tôi nhìn nhau, không biết phải trả lời ra sao. Diêu Hưng bắt gặp ánh mắt chúng tôi giao nhau thì bật cười ha hả:

- Mừng thay quốc sư là người nhìn xa trông rộng, thần cơ diệu toán. Chẳng bao lâu nữa quốc sư sẽ được đón một cặp song sinh, thật đáng chúc mừng!

Rajiva tỏ ra bối rối, chắp tay thưa rằng:

- Những lời phỏng đoán của bần tăng lúc trước là sai lầm. Đến nay bần tăng mới biết, vợ mình mắc bệnh nặng, e là không thể sinh nở được nữa.

Diêu Hưng ngỡ ngàng, lắc đầu:

- Nếu vậy thì thật đáng tiếc.

Nhà vua nhấp một ngụm trà, suy nghĩ một lát rồi tiếp tục:

- Quốc sư hãy để trẫm sắp xếp.

Tôi giật mình, ý của nhà vua là ngài sẽ tặng cho Rajiva mười cung nữ ư? Đây là sự thật lịch sử, chẳng thế thay đổi, vậy đến lúc đó, tôi phải ứng xử ra sao?

Rajiva lắc đầu:

- Bệ hạ chẳng nên bận lòng, bần tăng tuổi tác đã cao, vả lại bần tăng còn việc quan trọng hơn phải hoàn thành.

Diêu Hưng tỏ ra ngạc nhiên:

- Ngoài việc giảng đạo và thu nhận đệ tử, quốc sư còn việc gì quan trọng hơn nữa?

Rajiva thong thả dạo bước, nghiêm trang đáp:

- Phật pháp được truyền bá vào Trung Nguyên bắt đầu từ thời Hán Minh Đế. Sau thời Ngụy Tấn, các bộ kinh luận ngày càng xuất hiện nhiều. Nhưng kinh văn tiếng Hán hầu hết đều được dịch bởi các nhà sư Thiên Trúc và Tây vực. Hành văn trúc trắc, không lưu loát, ngữ nghĩa còn nhiều sai sót, và phần lớn đều chưa truyền đạt được hết cái tinh túy của bản gốc tiếng Phạn. Người dân Trung Nguyên khó mà tiếp nhận và lĩnh hội được những kinh văn ấy. Bần tăng sinh sống ở Trung Nguyên nhiều năm và đã nghiên cứu không ít thư tịch bằng chữ Hán. Bần tăng muốn chuyển dịch tất cả các cuốn kinh, luật, luận sử tiếng Phạn sang tiếng Hán, từ đó góp phần truyền bá rộng rãi giáo lý Phật giáo trên mảnh đất Trung Nguyên rộng lớn này.

Diêu Hưng càng nghe càng phấn khởi, nhà vua hào hứng vỗ tay tán thưởng:

- Hay lắm! Quốc sư tinh thông cả tiếng Phạn lẫn tiếng Hán, chắc chắn sẽ là dịch gia kinh Phật số một. Chi bằng quốc sư hãy lập ra đạo tràng dịch thuật trong chùa Thảo Đường, trẫm hứa sẽ trợ giúp quốc sư toàn bộ kinh phí.

- Đạo tràng dịch thuật cần được tổ chức nghiêm ngặt, và cần sự đóng góp công sức

của rất nhiều người. Hai mươi tư đệ tử Khâu Tử có thể giúp bần tăng phần kinh văn tiếng Phạn, nhưng số các tăng sĩ người Hán có đủ năng lực trợ giúp bần tăng dịch kinh Phật hiện chỉ có một mình Tăng Triệu, chỉ e, sức một người không thể cáng đáng số lượng công việc lớn như vậy.

- Chuyện đó có gì khó!

Cặp mắt Diêu Hưng phát sáng, nhà vua gật gù nói:

- Trẫm sẽ lập tức hạ chỉ, chiêu mộ tăng sĩ tài giỏi từ khắp nơi tề tựu về đây, bái quốc sư làm thầy, trợ giúp quốc sư dịch thuật kinh Phật.

Sau khi Diêu Hưng ra về thì buổi chiều hôm đó, chúng tôi vui mừng đón tiếp đại sư Buddhayassa. Tiếng Hán của ngài không trôi chảy, nên ngài đã mất rất nhiều công sức để đến được chùa Thảo Đường. Trước đó, tôi đã kể cho Rajiva nghe chuyện tôi gặp đại sư trên đường đi. Chàng vui mừng khôn tả khi hay tin "người bạn tri kỷ" sắp tới Trường An trợ giúp chàng dịch thuật kinh văn. Hơn hai mươi năm mới gặp lại, họ có rất nhiều điều muốn nói với nhau. Tôi để hai người được thoải mái chuyện trò, hàn huyên, còn mình thì tập làm quen với nơi ở mới dưới sự hướng dẫn của Tăng Triệu.

Tôi dạo quanh một lượt khu nhà, gặp ai Tăng Triệu cũng dừng lại, nghiêm nghị giới thiệu với họ tôi là ai. Khi gặp lại tôi, các đệ tử Khâu Tử của Rajiva đều nhận ra tôi. Mặc dù vô cùng kinh ngạc, nhưng họ vẫn tỏ ra rất mực cung kính với tôi. Tôi cũng không muốn giải thích gì nhiều, chỉ mỉm cười nói với họ rằng, tôi vừa từ nhà mẹ đẻ trở về.

- Rajiva, chàng mệt không?

Tôi đặt thêm lên bàn một chạc đèn gồm ba cây nến, dùng kéo cắt bỏ đầu bấc đã cháy đen. Căn phòng sáng lên rất nhiều, nhưng vẫn không thể so sánh với bóng đèn thời hiện đại. Nhìn bóng tôi và chàng quấn quít trên rèm cửa sổ, chợt nhớ đến câu thơ của Lý Thương Ẩn: "Bao giờ chung bóng song Tây, Còn bao nhiêu chuyện núi này mưa đêm"[5].

[5] Câu thơ trong bài "Dạ vũ ký bắc" (Đêm mưa gửi người phương Bắc), bản dịch của Tương Như.

Lòng chợt thấy ấm áp lạ.

- Ta không mệt.

Chàng chấm đầu bút lông vào nghiên mực, tiếp tục công việc viết lách, nhưng chốc chốc lại đưa tay lên dụi mắt. Ngồi cách bàn viết càng xa, mắt chàng càng nheo lại.

- Chàng dừng lại một lát đã.

Tôi dịu dàng lên tiếng, lôi trong ba lô ra chiếc kính lão, đeo lên mắt chàng.

Chàng kinh ngạc nhìn cuốn tập trước mặt, nhấc lên đặt xuống kiểm tra vài lần, khóe môi vẽ một đường cong đẹp mắt, quay lại hỏi tôi:

- Đây là thứ gì vậy? Vì sao đeo vào lại có thể thấy rõ như thế?

Chàng đeo kính nhìn rất lạ, giống hệt các vị giáo sư uyên bác trong trường đại học. Rajiva về già giống cha chàng như đúc. Tôi thầm cảm thán: sức mạnh di truyền mới thật lớn lao làm sao!

- Thứ này gọi là kính lão, dành cho người nhiều tuổi, mắt kém. Chiếc kính này ứng dụng nguyên lý quang học, có thể giúp mắt chàng khôi phục khả năng tập trung. Người cao tuổi nơi em sống đều đeo kính này khi đọc sách hay viết chữ.

Chàng chưa kịp tán tụng, tôi đã thở dài:

- Em mang theo kính lão hai độ, là loại kính mà những người tầm năm mươi tuổi thường đeo, nhưng không chắc dã chính xác, tốt nhất chàng nên đến bệnh viện để đo mắt và kính. Nhưng tiếc là, chàng không đến đó được…

Chàng không đáp, chỉ mỉm cười hiền từ, các nếp nhăn nơi đuôi mắt, trên trán, khóe môi và trên cổ chàng được dịp "khoe mình". Nhưng những dấu vết khắc nghiệt của thời gian ấy không làm mất đi vẻ nho nhã ở chàng. Khí chất thoát tục từ con người chàng đã thăng hoa tựa vò rượu quý ủ qua nhiều năm tháng, hương thơm, theo thời gian, càng thêm nồng nàn, khiến người ta say đắm, khiến người ta ngất ngây. Gương mặt từng trải ấy, tôi nhìn ngắm bao nhiêu cũng không thấy chán.

Chàng "hào phóng" để mặc tôi nhìn ngắm, không đỏ mặt như hồi trẻ nữa. Nhưng thấy tôi không có ý định kết thúc cuộc "thưởng lãm", chàng buồn cười, định đưa tay ra kéo tôi sát lại.

- Đúng rồi, em còn món đồ này nữa.

Tôi cố ý né tránh:

- Chàng nhấc chân lên.

Tôi giúp chàng xỏ đôi tất bằng lông cừu dài đến tận đầu gối, rất dày và ấm. Đây là loại tất xuất khẩu sang Nga, mấy trăm nghìn một đôi, tôi đã mua liền một lúc mấy chục đôi.

- Chàng thấy ấm không? Mùa đông đi tất này sẽ không bị nứt nẻ nữa.

- Ừ.

Chàng ngẩng lên nhìn tôi, bật cười:

- Thật không ngờ ta lại được sử dụng đồ vật của một nghìn năm sau.

Tôi còn mang theo mấy chục hộp lưỡi dao lam, mười mấy chiếc dao cạo râu. Khi Tuyết Tuyết nhìn thấy chiếc ba lô to uỳnh của tôi, cô bé đã giật mình hoảng hốt. Tôi đưa tất cả cho Rajiva, chàng mỉm cười, lôi trong tủ ra một vật gì đó được quấn bọc rất cẩn thận bằng khăn tay. Thì ra là một chiếc dao cạo râu đã gỉ sét, là chiếc dao mà năm xưa tôi mang cho chàng.

Sống mũi cay cay, tôi rút khăn tay chấm nước mắt:

- Gỉ sét như vậy còn giữ lại làm gì nữa, số dao cạo râu mới này đủ cho chàng dùng mấy năm liền.

Chàng không đáp, chỉ lặng lẽ cười, bọc lại cẩn thận rồi cất vào tủ. Chàng xỏ tất lông cừu, đeo kính lão, kéo tôi vào lòng, xiết chặt eo tôi, vùi đầu vào tóc tôi, hơi thở ấm áp của chàng phả vào cổ tôi. Tôi khẽ hắng giọng, nhìn cuốn tập trên bàn, hỏi chàng:

- Chàng đang viết gì vậy”

- Ta đang viết “Thực tướng luận” theo yêu cầu của Bệ hạ, sách này gồm hai quyển. Ta viết ròng rã gần một tháng nay, cũng sắp xong rồi.

Chàng ghé sát vào tôi, dịu dàng nói:

- Đại tướng Diêu Hiển và Tả tướng Diêu Tung nhiều lần ngỏ ý mời ta đến chùa Đại Tự ở Trường An thuyết giảng kinh văn mới, đợi sau khi ta hoàn thành cuốn sách này, chúng ta sẽ lên đường.

Tôi rất đỗi ngạc nhiên:

- Em cũng đi ư?

- Tất nhiên rồi!

Chàng vẫn xiết chặt eo tôi, đặt một nụ hôn lên cổ tôi:

- Trong nửa năm nàng ở đây, ta không muốn xa nàng một ngày nào cả.

Chàng tháo kính, đặt lên bàn, sau đó bế tôi lên:

- Con trai căn dặn ta phải giám sát việc thuốc thang và nghỉ ngơi của nàng mỗi ngày.

Chàng đặt tôi lên giường, hơi thở gấp gáp:

- Ta già mất rồi, sắp bế không nổi nàng nữa.

Tôi vội vã an ủi:

- Tại em mập lên đấy.

Chàng đổ người lên mình tôi, cười rạng rỡ:

- Đúng là nặng hơn đôi chút…

Đại sư Buddhayassa chỉ ở lại với chúng tôi một buổi tối, sau đó ngài dọn đến chùa Thảo Đường, vì không cầm theo hết số kinh văn tiếng Phạn, Rajiva phải nhờ đại sự Buddhayssa chép lại cuốn "Thập trụ kinh", để sau khi chàng từ Trường An trở về, hai người sẽ cùng nhau nghiên cứu và phiên dịch cuốn kinh này.

Đại sư Buddhayassa không tỏ thái độ bài xích cuộc sống vợ chồng của tôi và Rajiva, nhưng tôi biết, ngài rất khó chấp nhận. Tuy nhiên, cả tôi và chàng lâu nay đã không còn bận tâm đến việc người khác đánh giá về chúng tôi ra sao. Chúng tôi đâu còn thời gian để bận lòng về việc đó, thời gian dành để tận hưởng dư vị hạnh phúc mà chúng tôi đang có còn chẳng đủ nữa là.

Trung tuần tháng ba dương lịch, hoa đào nở rộ. Sắc hồng rực rỡ phủ kín cả khu vườn. Gió xuân thổi qua các cành cây, những cánh hoa cuộn bay trong không trung, la đà đậu khẽ trên bờ vai gầy guộc của chàng. Chàng nhìn tôi, nụ cười rạng rỡ giữa trời hoa bay, thần thái ấy hệt như một tiên ông giữa chốn bồng lai tiên cảnh.

Chàng chìa tay về phía tôi:

- Chúng ta đi Trường An nào…

Chương 88: Gặp lại người quen

Vườn Tiêu Dao cách Trường An hơn bốn mươi dặm, chúng tôi đi mất nửa ngày đường mới tới nơi. Tôi vén rèm cửa, nhìn ra ngoài. Kinh đô danh tiếng trải mười tám triều đại vua hiển hiện sống động trước mắt.

Tôi đã đến tham quan cố đô Tây An thời hiện đại, đường đi rộng rãi, bố cục cân đối, giống như một bàn cờ, Tây An bảo tồn nguyên vẹn tường thành từ thời Minh. Lầu chuông lầu trống, tháp Đại Nhạn, tháp Tiểu Nhạn, Bi Lâm (rừng bia đá và mộ chí), phố Hồi Dân (phố người Hồi, phố ẩm thực nổi tiếng của Tây An), Thư Viện Môn (phố đi bộ cổng thư viện Quan Trung), đan xen hài hòa với các trung tâm thương mại, các tòa nhà cao tầng hiện đại, với phố xá nườm nượp xe cộ và người đi lại, tạo nên một

bầu không khí rất đặc biệt.

Tây An thời hiện đại được xây dựng từ thời nhà Đường, kế thừa bố cục kinh đô của nhà Minh. Còn thành Trường An trước mắt tôi, hiện nằm ở phía Tây Bắc Tây An, là kiểu kiến trúc đô thành của thời Hán. Kinh đô trải bao bãi bể nương dâu, vật đổi sao dời này, cũng chẳng được yên ổn trong thời kỳ Thập lục quốc. Cuối thời Tây Tấn, loạn Bát vương đã phá hoại nghiêm trọng thành phố này, sau đó, vua Phù Kiên nhà Hậu Tần phải mất rất nhiều công sức mới khôi phục lại nguyên trạng, nhưng đến khi Mộ Dung Xung bao vây, tấn công Trường An, đã dung túng cho quân lính hoành hành ngang ngược, đốt phá, cướp bóc, giết chóc, khiến cho đất Quan Trung trở thành chốn địa ngục A Tì. Nhưng vào thời điểm này, với nỗ lực của hai đời vua Diêu Trường, Diêu Hưng, tuy chẳng thể so sánh với quy mô thời thịnh Đường ngày sau, Trường An cũng có thể được xem là một thành phố phồn hoa, đô hội.

Xe ngựa chầm chậm lăn bánh qua lầu trống, lầu chuông, dòng người qua lại như mắc cửi, hơi thở đầy sinh khí của cuộc sống ấm no ngập tràn khắp phố phường. Rajiva vòng tay qua eo tôi, yêu chiều để mặc tôi gác cằm lên thành cửa sổ xe ngựa, quan sát mọi thứ, ánh mắt tràn yêu thương. Khi ngang qua khu chợ bán đồ thủ công, chúng tôi thấy bên đường có rất nhiều người ăn mặc rách rưới, trên đầu cắm cọc tiêu bằng cỏ[1], ánh mắt thẫn thờ. Rajiva cho dừng xe lại, bước xuống hỏi han. Tôi cũng muốn theo chàng, nhưng ngẫm ngợi một lát lại thôi. Nếu để người ta bắt gặp chàng đi cùng một phụ nữ ra phố, sẽ ảnh hưởng không tốt đến danh tiếng của chàng. Lát sau, Rajiva quay lại xe ngựa, bảo tôi đưa cho chàng ít tiền, tôi không ngần ngại dốc sạch hầu bao. Chàng cho những người tội nghiệp đó tiền, và lúc quay lại, vẻ mặt chàng trầm buồn.

[1] Cọc tiêu bằng cỏ cắm trên hàng hóa cho biết là hàng để bán.

- Họ là dân lang thang đến từ Lương Châu, không còn đường sống, phải bán thân làm nô lệ.

Chàng thở dài não nề:

- Ta sẽ khuyên Bệ hạ trả tự do cho họ.

Tôi gật đầu đồng tình. Diêu Hưng không giống Lữ Quang, ngài là một vị vua anh minh, chắc chắn sẽ nghe lời khuyên của Rajiva.

Xe ngựa đỗ ở cổng phụ của cung Vị Ương để chờ người vào cung thông báo. Lúc dừng xe, một chàng trai cao lớn đứng ở phía đối diện đã thu hút sự chú ý của tôi. Cậu ta đứng ngoài cổng ngó nghiêng vào bên trong, vẻ mặt đầy lo lắng. Tuổi chừng hai mươi, cao khoảng một mét chín. Nghe thấy tiếng động từ phía sau, cậu ta quay lại nhìn cỗ xe ngựa. Tôi thầm thốt lên: đẹp trai quá!

Thân thể cao lớn, cường tráng, các bắp thịt săn chắc, vạm vỡ. Tuy mặc áo bông thường dân, nhưng cử chỉ nho nhã. Nước da trắng bóc, làn môi đỏ và hàm răng trắng nổi bật. Đôi mắt đen long lanh đang chăm chú quan sát cỗ xe ngựa của chúng tôi đầy vẻ hiếu kỳ. Chiếc cằm thuôn nhọn khiến cho gương mặt trở nên dịu dàng, hiền hậu.

Hách Liên Bột Bột cũng cao lớn, tráng kiện, nhưng gương mặt của hắn quá ư lạnh lùng, dữ dằn, khiến người ta sợ hãi. Chàng trai trẻ này hoàn toàn không có những nét "ác bá" ấy, nên nếu đánh giá về mức độ "đẹp trai", thì cậu ta hơn hẳn Hách Liên Bột Bột. Nước da trắng ngần này chắc chắn không phải huyết thống của người Hán.

Chàng trai giật mình thảng thốt khi nghe thông báo người ngồi trên xe là pháp sư Kumarajiva và phu nhân, kế đó liền rảo bước về chúng tôi. Cả tôi và Rajiva đều băn khoăn khi nhìn thấy chàng trai ấy, gương mặt mày quen thuộc quá, không biết cậu ta là ai? Cỗ xe rời đi khi chàng trai chưa kịp lại gần. Ngồi trên xe, tôi quay lại nhìn, thấy cậu ta có vẻ hụt hẫng, ánh mắt thẫn thờ, ngóng theo cỗ xe đang xa dần.

Sau khi vào cung, chúng tôi được sắp xếp nghỉ ngơi tại một khu nhà chỉ có một cổng ra vào ở vành ngoài cung điện. Rajiva đưa Tăng Triệu đến chào hỏi vua Diêu Hưng, chàng biết bệnh nghề nghiệp của tôi rất "nặng", nên đã cắt cử viên thái giám họ Trịnh, chức quan Hoàng môn[2] đưa tôi đi thăm thú Hoàng cung trong phạm vi cho phép. Hậu cung là chốn cung cấm, không được tự ý ra vào.

[2] Hay còn gọi là Hoàng môn thị lang, chức quan coi sóc công việc trong cung vua thời xưa.

Nhưng không sao, được tự do thăm thú vòng ngoài thế này cũng đủ vui lắm rồi. Vua Lưu Bang năm xưa lệnh cho Tiêu Hà giám sát việc xây dựng cung Vị Ương, đây là cung điện dài nhất trong lịch sử Trung Quốc còn giữ lại được đến ngày nay. Từ thời Tây Hán, Tiền Tần, Hậu Tần, đến Tây Ngụy, Bắc Chu thời Nam Bắc triều, các vị Hoàng đế đều đặt cung Vị Ương làm trung tâm hành chính trung ương, qua nhiều lần tu bổ mở rộng, cung Vị Ương chiếm 1/7 tổng diện tích thành Trường An. Vì vậy, dù chỉ được phép đi lại ở khu vực ngoại diên, nhưng diện tích cũng vô cùng rộng lớn, đủ để tôi khảo sát thoải mái. Tôi hào hứng, nhét vào trong người ít bạc vụn, rồi theo

Trịnh Hoàng môn ra ngoài.

Chợt nhớ đến chàng trai trẻ khi nãy, lòng hiếu kỳ trỗi dậy, tôi bèn nhờ Trịnh Hoàng môn đưa ra khu vực cổng phụ khi nãy. Trên đường đi, vị thái giám này giải thích một cách khách sáo để tôi hiểu rằng, trong cung có rất nhiều quy tắc, không được tự ý ra khỏi cung, muốn ra ngoài phải có lệnh bài. Lẽ ra Rajiva không cần phải sống trong cung, nhưng vì Bệ hạ muốn được nghe chàng giảng kinh mỗi ngày, nên không bằng lòng để chàng ở nơi cách xa ngài. Trịnh Hoàng môn giao cho tôi một lệnh bài, nói rằng cầm lệnh bài này có thể tự do ra vào cung.

Tôi vừa lắng nghe vừa cảm ơn, cũng không quên rút ra ít bạc vụn, ý nhị trao cho Trịnh Hoàng môn, ông ta được nhận hối lộ, càng nhiệt tình dẫn đường cho tôi hơn.

Ra khỏi cung, tôi bàng hoàng khi mấy tên lính gác cổng đang đánh đập ai đó. Quan sát người đang co gập người dưới đất, tay ôm đầu chịu đòn kia, tôi nhận ra đó chính là chàng trai hồi sáng. Tôi vội vàng chạy đến can thiệp. Đám lính gác không biết tôi là ai, nhưng thấy tôi đi cùng viên thái giám chức sắc không hề nhỏ trong cung, thì lập tức dừng tay lại.

Tôi đỡ chàng trai trẻ dậy, trán cậu ta sưng tấy, gò má bị toạc da, nỗi căm phẫn ngập trong đôi mắt đẹp mê hồn, nộ khí trùm lên gương mặt tuấn tú. Cậu ta chắp tay vái tôi và nói lời cảm ơn. Hỏi han nội tình mới biết, cậu ta từ Lương Châu tới đây, trên đường đi, chị gái bị đội kị binh bắt cóc, nghe nói bị đưa vào cung làm ca kĩ. Ngày nào cậu ta cũng đến cung Vị Ương ngóng đợi, mong sao tìm được cơ hội cứu chị gái.

Tôi cười buồn, chả trách cậu ta bị đám binh lính kia đánh đập. Hẳn là vì ngày nào cậu ta cũng qua lại chỗ này, thậm chí rất có thể đã cả gan chặn xe của các quan lại trên đường vào cung cũng nên. Tôi hỏi cậu ta về dung mạo và tuổi tác của người chị. Cậu ta mô tả cho tôi nghe về chiều cao của chị gái, và nói rằng cô ấy hai mươi lăm tuổi, tuy không xinh đẹp nhưng hiền thục, đoan trang. Tôi hiểu rồi, thì ra là cô gái ấy.

- Chị cậu tên là Nghiêm Tĩnh phải không?

Cậu ta vui mừng khôn xiết, gật đầu rối rít. Tôi lấy làm khó hiểu, các nét trên gương mặt cô gái ấy tương đối thô kệch, mắt to, lông mày rậm, giống người Hung Nô, còn chàng trai cao lớn, da trắng như trứng gà bóc này, giống người Tiên Tì hơn, sao họ lại là chị em?

Nghĩ vậy nhưng tôi không nói ta, chỉ gật đầu bảo cậu ta:

- Tôi đã gặp chị cậu. Cô ấy kết hôn rồi đúng không, vì tối nào tôi cũng thấy cô ấy khóc nhớ chồng.

Cậu ta lấy làm ngạc nhiên, biểu cảm trong ánh mắt rất phức tạp, hai má hơi đỏ lên.

- Xin chị làm ơn làm phước giúp đỡ, tôi sẽ không bao giờ quên ơn.

Cậu ta quỳ một chân xuống, chắp tay lại, đưa lên cao, đầu cúi thấp.

Tôi hơi khó nghĩ. Diêu Hưng khi đó đã lệnh cho Vương ma ma đưa các cô gái về đội ca múa của triều đình, sự việc diễn ra được một tháng rồi, không biết tình hình của họ bây giờ ra sao. Bước vào cửa quan đã khó ra, huống hồ là cửa cung.

Nhìn vẻ mặt đầy hi vọng của chàng trai, tôi thấy không đành lòng:

- Cậu cứ về đi, đừng ở đây dò la tin tức nữa. Hãy cho tôi biết tên và địa chỉ nhà cậu, nếu có tin gì tôi sẽ cử người đến thông báo cho cậu.

Cậu ta vui mừng cảm ơn tôi, và cho biết:

- Tôi tên Mục Siêu, nhà tôi ở phường Hoài Viễn.

Tôi giật mình ngẩng lên. Cuộc sống lam lũ không hề làm sạm đi nước da trắng bóc của cậu ta, mái tóc dài đen bóng, một nửa quấn gọn trong khăn vải, một nửa thả xuống ngang vai. Mục Siêu ư? Nhiều năm trước cũng có một chú bé lém lỉnh tự xưng như vậy. Có phải chàng thanh niên cao lớn này chính là chú bé ấy, hay đây chỉ là sự trùng hợp? Tôi suy nghĩ thêm một lát, Nghiêm Tĩnh phải chăng là Diên Tĩnh, cha cô bé từng nhận tên mình là Nghiêm Bình. Mộ Dung Siêu năm nay hai mươi tuổi, trùng khớp với độ tuổi của chàng trai này. Và gia đình họ lại có cả người Hung Nô và người Tiên Tì…

Cậu ta bối rối trước ánh mắt chăm chú của tôi, hai má bỗng nhiên ửng đỏ. Tôi hỏi khẽ:

- Hồi cậu ba, bốn tuổi, có từng sống ở Guzang không?

Cậu ta nhìn tôi kinh ngạc, sau đó quan sát tôi rất kỹ rồi lặng lẽ gật đầu. Tôi hỏi tiếp:

- Khi ấy, cậu sống ở đâu?

Cậu ta tiếp tục nhìn tôi không chớp mắt, mấp máy môi:

- Nhà của pháp sư Kumarajiva.

Tim tôi đập mạnh:

- Mẹ cậu họ Đoàn, tên Sính Đình, phải không?

- Cô… cô là ai?

Thiếu chút nữa thì cậu ta nhảy dựng lên, khuôn ngực phập phồng.

Tôi bật cười khanh khách, đây đúng là duyên trời, cậu ta quả nhiên là chú nhóc đáng yêu ngày đó. Tôi lôi ra một nắm bút chì giấu trong tay áo:

- Cậu có nhận ra vật này không?

- Cô cô!

Cậu ta kêu lớn, ôm chặt lấy vai tôi, vui mừng khôn xiết:

- Cô chính là cô cô!

Nhưng cậu ta ngay lập tức lùi lại, vẻ mặt đầy hồ nghi:

- Nhưng cô cô hơn tuổi mẹ tôi kia mà, vì sao trông lại trẻ hơn cả chị Tĩnh? Hơn nữa, tôi nghe nói, cô cô đã…

- Tên ranh, không được trù ẻo cô cô. Cô cô là tiên nữ, trẻ mãi không già. Cô chỉ về nhà mẹ đẻ một thời gian thôi, sao dám bảo cô chết hả?

Tôi trêu đùa cậu ta, cố ý làm cho vấn đề kia trở nên mơ hồ.

- Siêu à, cháu lớn nhanh quá, cao hơn cả cô rồi.

Tôi ngẩng lên nhìn cậu ta, vóc dáng cao lớn, lại đẹp trai ngời ngời thế này, nếu ở thời hiện đại, không làm người mẫu, diễn viên thì quả là phí của trời. Tôi vui mừng nắm tay cậu ta:

- Đi nào, đưa cô đến thăm mẹ cháu.

Sính Đình nheo mắt lại quan sát tôi hồi lâu dưới bóng hoàng hôn ảm đạm lọt vào căn nhà mái lá tồi tàn, sau đó mới kêu lên:

- Chị Ngải Tình, chị là chị Ngải Tình!

Cô ấy kéo tôi ra ngoài cửa, mượn chút ánh nắng cuối ngày để nhìn tôi cho rõ hơn, sau đó thì hết sức ngạc nhiên:

- Chị Ngải Tình, vì sao chị không hề già đi? So với mười sáu năm trước, còn đẹp hơn rất nhiều.

Tôi chỉ cười không đáp. Mười sáu năm trước sống trong cảnh đói khổ triền miên như vậy, làm sao mà đẹp nổi. Mấy năm qua, nhờ ăn uống đủ chất, và các loại mỹ phẩm chăm sóc da của thời hiện đại, nước da của tôi không còn khô héo, vàng vọt như xưa nữa, cơ thể cũng béo tốt, mỡ màng ra nhiều. Trước mắt tôi lúc này là một người phụ nữ ăn mặc rách rưới, tiều tụy, héo hon, sắc mặt úa vàng, dáng người gầy gò, còm cõi, không nhận ra vẻ đẹp của cô gái Sính Đình năm xưa nữa. Mười sáu năm trước, cô ấy hai mươi hai tuổi, bây giờ mới chưa đầy bốn mươi hai, nhưng trông cô ấy còn già nua hơn cả phụ nữ năm mươi tuổi. Tôi cảm thấy xót xa, hẳn là, mười sáu năm qua, gia đình họ đã phải chịu đựng rất nhiều nhục nhằn, kham khổ.

Tôi quan sát căn nhà mái là thấp bé, rách nát, tồi tàn, trong nhà không có đồ đạc gì đáng tiền. Mộ Dung Siêu vội vã dùng tay áo lau sạch bụi trên chiếc sạp nhỏ và mời tôi ngồi xuống. Tôi bảo Trịnh Hoàng môn về trước, nhắn với Rajiva rằng tôi gặp lại người quen, ăn tối xong mới về cung. Sau đó, ngăn hai mẹ con Sính Đình đang cuống quít, sốt sắng lo tiếp đón tôi lại, mời họ ra ngoài ăn tối.

Lúc ăn cơm, Sính Đình đã kể cho tôi nghe cuộc sống của họ mười sáu năm qua. Họ bỏ trốn đến Thiên Thủy, thuê một mảnh đất, cả gia đình mai danh ẩn tích, làm ruộng sống qua ngày, đời sống thanh bần, kham khổ, họ cũng không nhớ đã vượt qua những ngày tháng ấy bằng cách nào. Bà Công Tôn lâm bệnh qua đời khi Mộ Dung Siêu lên mười. Hô Diên Bình cũng đã ốm bệnh mà qua đời một năm trước, trong trận đói kinh hoàng ở Lương Châu.

Nhắc lại cái chết của Hô Diên Bình, mắt Sính Đình đỏ hoe, nước mắt giàn giụa. Khi ấy họ không còn tiền để bốc thuốc, lại gặp phải trận đói, nên đành bất lực, giương mắt nhìn Hô Diên Bình chầm chậm đi đến cái chết. Điều an ủi duy nhất với anh ta là Mộ Dung Siêu và Hô Diên Tĩnh đã bái đường thành thân ngay trước giường bệnh của anh ta. Sau khi Hô Diên Bình qua đời, gia đình họ cũng không mua nổi quan tài, chỉ bọc thi thể trong một chiếc chiếu cói rồi an táng.

Những ngày sau đó, vì không thể gắng gượng thêm nữa, lại đúng lúc nhà Tần thôn tính Hậu Lương, họ đã hòa vào dòng người chạy nạn đến Trường An tìm kế sinh nhai. Nào ngờ, trên đường đi, Hô Diên Tĩnh bị bắt, hiện không biết sống chết ra sao. Sính Đình vừa khóc vừa kể, bát cơm chan đầy nước mắt. Cô ấy vốn là một tiểu thư con nhà quyền quý, sống trong nhung lụa, văn chương thơ phú, cầm kỳ thi họa đủ cả, vậy mà số phận lại trở nên trớ trêu, thê thảm nhường ấy.

Chúng tôi chuyện trò, hàn huyên rất lâu, sau khi ăn xong, ra khỏi quán ăn thì trời đã sẩm tối. Mộ Dung Siêu đề nghị chủ quán gạt hết đồ ăn thừa vào một chiếc đĩa sứ để cậu mang về. Thấy họ tằn tiện như vậy, tôi không đành lòng, nên đã dốc hết số tiền mang theo bên mình đưa cho Sính Đình, đồng thời an ủi họ rằng, tôi nhất định sẽ nghĩ cách cứu Hô Diên Tĩnh ra.

- Siêu à, cháu cưới chị Tĩnh làm vợ rồi, vì sao vẫn gọi là chị?

Tôi hỏi Mộ Dung Siêu khi cậu ta đưa tôi về cung.

Phố xá vắng lặng, trên đường chỉ có tiếng bước chân của tôi và cậu ta vang lên lạo xạo. Không có đèn đường, chỉ có ánh sáng leo lắt của những ngọn nến hắt ra từ khe cửa các căn nhà ven đường.

Tôi nghe trong giọng nói của cậu ta có chút gì đó buồn bã. Cậu ta không muốn thừa nhận mối quan hệ vợ chồng với Hô Diên Tĩnh trước mặt mọi người, phải chăng vì đối với cô gái hơn mình năm tuổi ấy, cậu ta biết ơn nhiều hơn là yêu? Chuyện tình

cảm rất khó nói, tôi chỉ khuyên nhủ một cách tế nhị:

- Cô ấy là một cô gái tốt…

- Cháu biết chứ.

Cậu ta tiếp tục bước đi, cất giọng nhẹ nhàng:

- Xin cô yên tâm, chị ấy là vợ cháu, cháu sẽ không bao giờ bỏ rơi chị ấy.

Chúng tôi đến cổng một dinh cơ bề thế, cổng lớn cao ngất, bậc cửa lạnh ngắt, trên biển đề: Phủ tướng quân kỵ binh. Tôi giật mình, thì ra đây là phủ đệ của Hách Liên Bột Bột…

- Ối!

Mải ngắm nghía cánh cổng vĩ đại nhà Hách Liên Bột Bột, nên tôi đã vấp phải bậc thềm nhà hắn ta. Tôi đau đớn co cẳng nhảy lò cò, miệng không thôi xuýt xoa. Mộ Dung Siêu giữ tôi lại và đỡ tôi ngồi xuống bậc thềm. Cậu ta ngồi bên cạnh, cúi xuống nhấc cổ chân tôi lên, vặng sang trái vặn sang phải và hỏi tôi có bị trẹo chân không. Tôi đoán là không, có lẽ chỉ bị thương nhẹ, nhưng vẫn rất đau, tôi bực mình nguyền rủa Hách Liên Bột Bột và bậc thềm chết tiệt nhà hắn.

Chợt nghe thấy tiếng cười thậm thụt bên cạnh. Tôi tức quá, đưa tay cốc cho cậu ta một cái. Đây là hành động tôi thường làm khi xưa, mỗi lần cậu ta nằng nặc đòi tôi kể chuyện.

- Tên ranh, không được cười!

Tiếng cười ngày một lớn và sảng khoái:

- Cháu không ngờ cô vẫn trẻ con như vậy!

Tôi định nghiêm mặt nạt nộ cậu ta, nhưng chợt nhớ ra là tôi chưa bao giờ biết dạy bảo người khác, nên sau đó cả tôi cũng bật cười, nhớ lại chuyện xưa, không khỏi bùi ngùi:

- Cháu còn nhớ chuyện cháu bắt chuột cống ngày xưa không?

Tiếng cười tan đi, lúc lâu sau mới nghe tiếng cậu ta khe khẽ vang lên:

- Cháu làm sao quên được.

Ngừng lại rất lâu, giọng nói thâm trầm, lành lạnh mới lại cất lên:

- Sau chuyện đó, cháu hiểu ra rằng, khi anh yếu thế, bất kể kẻ nào cũng có thể hiếp đáp, bắt bạt anh. Muốn không bị kẻ khác chèn ép, cách duy nhất là làm cho bản thân mình trở nên lớn mạnh.

Cậu ta quay lại, ngước nhìn dinh cơ đồ sộ, bề thế kia. Đèn lồng chiếu sáng cả một góc phố, chiếu rọi cả dã tâm và hào khí dâng lên trong mắt Mộ Dung Siêu. Tôi bỗng cảm thấy rất đỗi bất an khi nghĩ về kết cục bi thương của cậu ta ngày sau…

Rajiva đã về nhà từ lâu. Tôi đem chuyện hôm nay tình cờ gặp lại Đoàn Sính Đình và Mộ Dung Siêu kể lại cho chàng. Sau đó, bàn bạc với chàng làm cách nào để cứu Hô Diên Tĩnh.

Rajiva trầm tư giây lát, nói:

- Ngày mai gặp Bệ hạ, ta sẽ tâu với ngài rằng con gái một người quen đã bị bắt và đưa vào cung, ta tin Bệ hạ sẽ thả cô ấy ra thôi, ngài là một vị vua anh minh. Hôm nay, khi ta cầu xin ngài trả tự do cho các nạn dân Lương Châu bán mình làm nô lệ, ngài đã lập tức hạ chỉ trả tự do cho họ, đồng thời cấp phát đất đai cho họ khai khẩn

Tôi gật đầu. Bây giờ khác với khi còn ở Lương Châu, sức ảnh hưởng của Rajiva ở Trường An rất lớn.

Chàng ra ngoài và bưng vào một bát thuốc:

- Nàng về muộn quá, bát thuốc này đã phải hâm đi hâm lại nhiều lần.

Chàng thổi bớt bọt khí, tự mình nhấp môi kiểm tra nhiệt độ, rồi mới đưa cho tôi. Sau khi tôi uống hết bát thuốc trong trạng thái nhăn mặt, khó khăn, chàng lau miệng cho tôi:

- Bệ hạ còn nói, hiện đã có mấy vị tăng sĩ đến Trường An, họ muốn bái ta làm sư phụ và trợ giúp ta dịch kinh.

Tôi vừa bóp vai cho chàng, vừa hỏi chuyện:

- Họ là những ai thế?

Chàng vui mừng đáp:

- Ba người học rộng biết nhiều nhất trong số họ có pháp danh là Trúc Đạo Sinh, Đạo Dung, Tăng Duệ.

Tôi "a" lên một tiếng. Chàng giữ tay tôi lại, quay đầu hỏi:

- Ngải Tình, nàng biết họ, phải không?

Tôi lè lưỡi tinh nghịch, đáp:

- Ba vị đó, cộng với Tăng Triệu được người đời sau mệnh danh là "Thập môn tứ thánh", là những đệ tử đắc lực nhất của chàng.

Tôi nhớ lại những tài liệu lịch sử từng đọc, thuật lại cho chàng nghe một cách tỉ mỉ về lai lịch của họ.

Trúc Đạo Sinh sinh cùng năm với Đạo Dung, cả hai chỉ kém Rajiva năm tuổi. Đạo Sinh xuất thân con quan, rất có tài biện luận, hồi trẻ đã nổi danh khắp vùng vì khả năng đó.

Đạo Dung xuất gia năm mười hai tuổi, là người có trí nhớ phi thường. Hồi nhỏ, vào một ngày nọ, sư phụ sai Đạo Dung vào trong thôn mượn cuốn "Luận ngữ", Đạo Dung không mang sách về mà nói rằng mình đã đọc thuộc. Sư phụ không tin, liền lấy cuốn "Luận ngữ" ra đối chiếu và bảo Đạo Dung đọc thuộc, Kết quả, nhà sư đã đọc không sai một chữ.

Tặng Duệ trẻ hơn hai người kia, nhưng năm nay cũng đã ngoài ba mươi. Trước kia, Tăng Duệ là đệ tử của ngài Thích Đạo An, vị cao tăng rất được vua Phù Kiên trọng

dụng. Người này rất chăm chỉ, năng lực lĩnh hội rất cao.

Rajiva vừa nghe giới thiệu vừa hết lời khen ngợi, và nói rằng ngày mai sẽ bẩm tấu với Diêu Hưng, để ba người đó vào sống trong chùa Thảo Đường, trợ giúp chàng dịch thuật kinh Phật. Có được ba đệ tử tài giỏi như vậy, Rajiva rất vui. Tôi rót trà cho chàng, hỏi:

- Chàng định sẽ dịch cuốn kinh nào trước?

- Tất nhiên là…

Chàng nhấp một ngụm nước, mỉm cười:

- Cuốn "Kim cương bát nhã ba la mật kinh".

Tôi hết sức ngạc nhiên. Chàng đặt cốc nước lên bàn, ôm tôi vào lòng, ghé tai tôi thì thầm:

- Nàng thích những bài kệ trong cuốn kinh văn này nhất kia mà…

"Tất cả các pháp hữu vi

Như bóng bọt nước có gì khác đâu

Như sương như điện lóe mau

Hãy xem như giấc chiêm bao mơ màng".

Chàng lầm rầm đọc lại, giọng chàng trầm ấm, đưa hồi ức của tôi trở về buổi tối mùa hạ năm đó. Khi ấy chàng một mực ép tôi ra đi, tôi đã đau lòng biết bao khi đọc những câu kệ này. Chớp mắt, đã ngần ấy năm trôi qua…

Chàng cúi xuống, gác cằm lên vai tôi, khẽ thở dài:

- Ngải Tình, ta vẫn nhớ như in cảnh tượng lần đầu gặp nàng. Khi ấy nàng rất mệt mỏi và lo lắng, mắt tròn xoe, miệng há hốc. Nàng không nhớ nổi tên ta bằng tiếng Phạn, cứ nhẩm đi nhẩm lại một cách vất vả. Lúc đó ta thầm nghĩ, cô gái này rất thật

thà, chất phác, không màu mè, kiểu cách. Ngày tháng qua đi, càng ở gần nàng, càng bị nàng hấp dẫn bởi tính cách đặc biệt và trí tuệ của nàng. Kể từ đó, trái tim ta không còn dành riêng phụng thờ Phật tổ nữa, mới đây mà đã bốn mươi năm, đúng là "như sương, như điện, như chiêm bao"…

Giọng chàng ấm áp, êm như gió xuân, lướt qua tim tôi, làm rung động những con sóng cảm xúc, tôi thấy mũi mình cay cay. Trong bốn mươi năm của đời chàng, mười năm của đời tôi, nếu cộng cả nửa năm ở Trường An, chúng tôi cũng chỉ được sống bên nhau vỏn vẹn bốn năm. Thời gian còn lại là nỗi khắc khoải chờ đợi mỏi mòn. Ông trời có bất công với chúng tôi không? Không đâu, tôi lắc đầu, xua đi những suy nghĩ bi quan. Nếu không trải qua những năm tháng đợi chờ dằng dặc ấy, làm sao biết quý trọng những khoảnh khắc ngắn ngủi bên nhau.

Tôi xoay người lại, nép vào ngực chàng, hai cánh tay vòng qua, xiết chặt lấy chàng, như kẻ chết đuối chới với ghì chặt lấy khúc gỗ cứu mạng giữa đại dương mênh mông. Tôi thầm nhủ với chính mình: đừng mong cầu gì nhiều, được ôm chàng trong vòng tay như thế này, là đủ rồi…

Chương 89: Sự kiện mười ca kỹ

Ngày hôm sau, vẫn là viên thái giám họ Trịnh đưa tôi đi tham quan khắp lượt khu vực ngoại diên của cung điện. Dù chỉ là một phần nhỏ, nhưng đủ khiến tôi mỏi nhừ chân, quả không hổ danh là cung Vị Ương năm trăm năm lịch sử. Vì sự có mặt của Trịnh Hoàng môn nên tôi không thể lôi đồ nghề ra phác hoạ và ghi tốc ký, chỉ có thể âm thầm ghi lại mọi thứ trong trí nhớ. Lúc quay về nơi ở thì ngày đã sang chiều, tôi thấy rất nhiều người đang có mặt trong sân vườn. Nhìn kỹ thì nhận ra họ chính là các cô gái Lương Châu bị Hách Liên Bột Bột bắt cóc, Hô Diên Tĩnh cũng có mặt.

Chín cô gái nhìn thấy tôi thì đồng thanh chào:

- Phu nhân!

Tôi giật mình, họ đều quen tôi, nhưng vẫn cúi chào tôi một cách trịnh trọng thế này, tin rằng trước đó, họ đã được dặn dò kỹ lưỡng. Tôi nhìn thấy một gương mặt lạ, cô gái này không đi cùng với tôi tới vườn Tiêu Dao dạo trước. Tôi đếm lại, tổng cộng

là mười người, không phải chín.

Tôi dò hỏi viên thái giám đứng bên cạnh. Ông ta nói rằng, bệ hạ đã sai người đưa họ đến đây. Tôi định hỏi tiếp thì nghe thấy tiếng bước chân rầm rầm vang lên, sau đó một thái giám cao giọng thông báo:

- Bệ hạ đến!

Mọi người đang có mặt trong khu vườn khi ấy nhất loạt quỳ rạp xuống, tôi không muốn gây sự chú ý, nên cũng quỳ theo. Diêu Hưng cười vang, nắm tay Rajiva, bước vào. Nhà vua khoát tay, cho phép chúng tôi đứng lên. Theo sau Diêu Hưng và Rajiva, ngoài Tăng Triệu, còn có ba nhà sư người Hán nữa, hai trong số họ chừng hơn bốn mươi tuổi, một vị trẻ hơn, có lẽ là các nhà sư Trúc Đạo Sinh, Đạo Dung và Tăng Duệ mà tối qua Rajiva nhắc tới.

Rajiva nhìn các cô gái trong vườn, kinh ngạc hỏi:

- Bệ hạ, chuyện này…

- Đây là mười thiếu nữ đến từ Lương Châu, Khuất Kiết dâng tặng cho đội ca múa của Hoàng cung. Quốc sư bảo rằng muốn tìm con gái của người quen kia mà, nếu vậy, trẫm sẽ tặng họ cho quốc sư. Ngoài người quốc sư cần tìm ra, những người khác sẽ ở lại đây hầu hạ quốc sư.

Rajiva chắp tay, khiêm cung:

- Xin bệ hạ chớ làm vậy! Bần tăng chỉ muốn tìm con gái của người quen mà thôi.

- Quốc sư đừng từ chối.

Diêu Hưng liếc sang tôi, rồi quay lại thuyết phục Rajiva:

- Phu nhân quốc sư không thể sinh nở được nữa, vậy quốc sư hãy giữ lại các thiếu nữ này làm thiếp, để họ sinh ra những đứa trẻ thông minh xuất chúng. Quốc sư là người trí tuệ siêu phàm, nếu không có hậu duệ nối nghiệp thì thật đáng tiếc.

Rajiva một mực từ chối, khẩn thiết cầu xin:

- Thưa bệ hạ, bần tăng là người xuất gia, lẽ ra không nên quyến luyến hồng trần. Bần tăng và vợ là duyên nợ từ kiếp trước, bần tăng thành thân vốn đã phạm tội đại nghịch, sao có thể cưới thêm thiếp được?

- Quốc sư là người phóng khoáng, hơn mười năm trước đã phá giới, hơn mười năm sau, ngay chính đại điện đã công nhận vợ, việc nạp thiếp, sinh hậu duệ để nối nghiệp có gì mà không thể? Phật pháp Đại Thừa đề cao sự thuận tiện trong quá trình truyền pháp, vì vậy việc này chẳng hề làm tổn hại đến lòng hướng Phật của quốc sư.

Diêu Hưng tiếp tục bước về phía dãy nhà chính, Rajiva theo sát nhà vua, tiếp tục can ngăn:

- Bệ hạ, bần tăng không sợ người đời gièm pha, nhưng nếu tăng sĩ Trường An biết chuyện này, chỉ e có người học theo…

Vua Diêu Hưng dừng bước, vẻ mặt giận dữ:

- Kẻ nào dám buông lời gièm pha quốc sư, trẫm sẽ không tha cho kẻ đó. Kẻ nào không có trí tuệ siêu phàm như quốc sư mà dám học đòi yêu đương nam nữ, kẻ đó có tội với Phật tổ, trẫm sẽ trừng trị nghiêm khắc.

Tôi thở dài, tự biên tự diễn những chuyện không có thật nhằm tạo ra sức thuyết phục cho lời nói của mình, sau đó, dùng cường quyền áp chế, ngăn trở người khác, vốn là cung cách mà các bậc vua chúa thường làm.

- Bệ hạ…

Giọng nói của Rajiva run rẩy.

- Quốc sư!

Diêu Hưng dường như đã bắt đầu khó chịu.

- Thứ mà trẫm đã ban tặng thì không bao giờ thu nhận lại.

Thấy Rajiva vẫn còn muốn cự tuyệt, tôi vội vàng bước đến, cúi đầu, thưa rằng:

- Thần thiếp xin thay mặt quốc sư tạ ơn Bệ hạ. Thần thiếp nhất định sẽ đối xử với các cô gái này như chị em trong nhà.

Diêu Hưng mặt mày hớn hở, cười vang:

- Ha ha, phu nhân quốc sư quả là người hiểu biết, hiền thục, đức độ. Tốt lắm, vậy trẫm giao mười cung nữ này cho phu nhân, sau này, họ sẽ cùng phu nhân hầu hạ quốc sư.

Rajiva chau mày nhìn tôi, tôi mỉm cười an ủi chàng. Cuối cùng thì Rajiva cũng đành yên lặng, không nói thêm điều gì, chàng cùng vua Diêu Hưng, Tăng Triệu và ba đệ tử bước vào phòng khách.

Tôi đưa mười cô gái đi sắp xếp chỗ ở. Khi chúng tôi vào phòng, tôi nhận thấy vẻ mặt rất đỗi hoang mang, lo sợ của họ, nghiêm trọng hơn là sắc mặt của cô gái lạ kia. Tôi nhẹ nhàng nói với họ:

- Các em đừng lo lắng. Ta biết các em đều theo người thân chạy nạn từ Lương Châu đến đây, mất liên lạc với các em, người thân của các em chắc chắn rất phiền muộn. Quốc sư là người từ bi, người sẽ giúp các em đoàn tụ với người nhà của các em, quốc sư sẽ ban tặng lễ vật và đưa các em về.

Mấy cô gái vui mừng khôn xiết, cảm ơn rối rít. Đột nhiên cô gái lạ kia đẩy người bên cạnh và lao ra ngoài, vấp phải bậc cửa, cô gái lảo đảo, vội níu lấy cánh cửa, nôn oẹ dữ dội. Tôi chạy đến đỡ cô gái đó và kêu các cô gái khác mang nước đến.

Cô gái lạ uống ừng ực mấy ngụm liền mới lấy lại được bình tĩnh, sắc mặt không nhợt nhạt như lúc trước nữa. Tôi ngắm cô ấy kỹ hơn, cô chừng mười sáu, mười bảy tuổi, đường nét trên khuôn mặt sống động, tinh tế như một khối ngọc quý được chạm khắc tỉ mỉ, làn da mịn màng, dáng điệu thướt tha, đó là cô gái xinh đẹp nhất trong số mười cung nữ.

- Phu nhân bảo rằng sẽ thả tự do cho chúng em, có thật không ạ?

Cô gái vừa hổn hển, vừa ngước nhìn tôi bằng đôi mắt to thâm quầng, chan chứa hy vọng.

- Tất nhiên là thật.

Cô gái bỗng nhiên quỳ sụp xuống:

- Sơ Nhụy tạ ơn phu nhân. Không biết phu nhân có thể cho phép Sơ Nhụy ra đi ngay bây giờ không?

Sao lại gấp gáp như vậy? Tôi gật đầu:

- Ta sẽ cho người đưa em về nhà.

Cô gái sợ hãi, lắc đầu quầy quậy:

- Không dám làm phiền phu nhân. Em rất thuộc đường, em chỉ xin phu nhân cấp lệnh bài cho em thôi.

Cô gái ra đi gấp gáp như vậy, lại không cần người hộ tống, hẳn là có điều khó nói. Tôi ra ngoài tìm Trịnh Hoàng môn, nhờ ông ta đưa cô gái ra khỏi cung. Cô gái cảm ơn, rồi nhanh chóng rời đi.

Các cô gái khác nhìn nhau ngơ ngác, tôi động viên họ yên tâm ở lại đây, và đưa cho tôi thông tin về người thân, tôi sẽ nhờ vào sức ảnh hưởng của Rajiva ở Trường An để giúp họ tìm kiếm. Vì dù có để họ rời khỏi cung lúc này, giữa biển người mênh mông, họ biết đi đâu tìm người thân? Hách Liên Bột Bột thì dám công nhiên bắt bớ, người cắm cọc tiêu tình nguyện bán thân làm nô lệ thì nhan nhản ngoài phố. Chỉ e là, thành Trường An dưới sự cai trị của Diêu Hưng cũng không mấy an toàn.

Các cô gái trẻ người non dạ, nên khi nghe tôi phân tích như vậy thì đều gật đầu đồng ý. Tôi đã ghi lại thông tin về người thân của tám người, hai người kia cứ im lặng hoài. Một trong số đó là Hô Diên Tĩnh, cô gái còn lại dáng vẻ yêu kiều, xinh xắn, chừng mười bảy, mười tám tuổi, gương mặt trái xoan, ngũ quan xinh đẹp. Nhan sắc của cô gái này tuy không sánh bằng Sơ Nhụy, nhưng cũng có thể xem là một vẻ đẹp nổi trội. Tôi nhớ cô ấy tên là Yến Nhi.

Tôi hỏi Yến Nhi về gia cảnh, thì được biết cô ấy có mẹ, nhưng bà đã mất vì bệnh nặng trên đường chạy nạn và cô không có người thân nào ở Trường An. Đang kể lể, bỗng cô quỳ sụp xuống, khóc lóc như mưa gió, cầu xin tôi cho cô ấy ở lại. Tất nhiên

là đồng ý, và tôi nghĩ ngay đến việc ngày sau sẽ sắp xếp chu toàn cho việc kết hôn của cô ấy, để an ủi vong linh cha mẹ đã khuất của cô ấy.

Tôi dẫn Hô Diên Tĩnh nãy giờ vẫn mải mê quan sát tôi, và có vẻ như rất muốn nói điều gì đó. Tôi tủm tỉm cười, bây giờ là thời gian của cô ấy.

Tôi dẫn Hô Diên Tĩnh đến một phòng trống, tươi cười:

- Tĩnh à, cháu nhận ra cô cô rồi, phải không?

Cô gái kinh ngạc, nhìn tôi trân trân, như thể không tin nổi:

- Cô… cô chính là người đã cứu cháu trong nạn đói ở Guzang mười sáu năm trước?

Tôi mỉm cười, gật đầu. Năm đó cô bé đã chín tuổi, nên chắc là nhớ được nhiều chuyện hơn Mộ Dung Siêu.

Cô gái đỏ hoe cả hai mắt, nắm tay tôi, xúc động nói:

- Lần đầu gặp cô, cháu thấy rất quen, nhưng vì nghe nói cô đã qua đời không lâu sau khi gia đình cháu rời đi, nên khi ấy cháu không dám nhận cô. Hôm nay gặp lại pháp sư, rồi gặp lại cô, cháu rất đỗi băn khoăn. Bởi vì cô còn rất trẻ, nên cháu đã nghĩ, phải chăng pháp sư tìm được một người trông giống hệt cô ngày trước. Vì, dù sao cô cũng không thể trẻ như vậy được.

Tôi mỉm cười, đổi đề tài:

- Chúc mừng cháu đã nên vợ nên chồng với em Siêu, cô chưa kịp chuẩn bị quà cưới cho hai đứa.

Cô gái đỏ mặt, lí nhí:

- Sao cô biết chuyện đó?

- Vì hôm qua cô đã gặp phu quân của cháu.

- Em Siêu ư?

Cô gái ngạc nhiên ngẩng đầu, mừng rỡ rối rít, kéo tay áo tôi:

- Em ấy đang ở đâu?

Đôi mắt cô gái sáng long lanh, gương mặt lộ rõ vẻ sốt ruột, tôi trêu:

- Nếu cháu hứa sẽ sớm sinh một nhóc con cho cô bế, thì cô sẽ đưa cháu đi gặp cậu ấy.

- Cô cô!

Cô gái giẫm chân nũng nịu, vành tai cũng đỏ ửng cả lên.

Trịnh Hoàng môn quay về, tôi tiếp tục nhờ ông ta đưa tôi và Hô Diên Tĩnh rời cung. Diêu Hưng vẫn say sưa đàm đạo những việc lớn lao ở phòng khách, chốc chốc tiếng cười sảng khoái lại vang lên. Tôi lắc đầu, cứ đà này, chắc hẳn phải đến bữa cơm tối, nhà vua mới chịu ra về.

Sau khi ra khỏi cung, Trịnh Hoàng môn cho tôi hay, cô gái khi nãy chỉ nhờ ông ta đưa đến cổng. Viên thái giám thấy cô gái không ngừng nôn ọe, sức khỏe yếu ớt, có ý tốt muốn đưa cô ấy về, nhưng cô gái một mực từ chối, bảo rằng sẽ tự đi một mình.

- Cô ơi, cô gái tên Sơ Nhụy đó rất lạ.

Hô Diên Tĩnh nhíu mày nói với tôi:

- Hôm đó, sau khi cô bỏ trốn, Vương ma ma đã rất tức giận, nhưng không làm cách nào tìm được cô, nên đành đưa chín người chúng cháu đến đội ca múa. Những ngày sau đó, chúng cháu chỉ biết chuyên tâm học múa. Sơ Nhụy vào đội ca múa trước chúng cháu hơn một tháng, cũng là do cái tên Lưu tướng quân hơi một tí là đòi chặt chân chặt tay người khác ấy đưa tới. Cô ấy xinh đẹp là thế, lại giỏi múa hát, nếu có cơ hội trình diễn, chắc chắn sẽ được Bệ hạ để mắt tới. Nhưng sự xuất hiện của pháp sư khiến Bệ hạ đổi hướng hứng thú, suốt hơn hai tháng trời, ngài chẳng màng thưởng thức ca múa, chỉ chuyên tâm nghe pháp sư giảng đạo, tu tâm dưỡng tính… Trong mấy chục ngày ở cùng phòng với Sơ Nhụy, cháu thấy cô ấy thường xuyên nôn ọe, không

ăn được cơm, nhưng cứ nửa đêm lại lén lút thức dậy ăn táo chua.

Hô Diên Tĩnh ghé vào tai tôi, thì thào:

- Cô ơi, chắc là cô ấy có thai rồi.

Tôi khẽ gật đầu. Sơ Nhụy vội vã ra đi, phải chăng là đến tìm người đàn ông ấy?

- Vậy tại sao cô ấy lại bị đưa đến chỗ pháp sư?

- Vì cô đấy.

Hồ Diên Tĩnh mỉm cười, khoác tay tôi, tiếp tục hạ thấp giọng:

- Hôm nay đội ca múa bỗng nhiên nhận được ý chỉ của Bệ hạ, lệnh cho Vương ma ma đưa mười ca kỹ mà Lưu tướng quân dâng tặng đến nơi ở của pháp sư. Vương ma ma lo lắng tột độ, đã ghép Sơ Nhụy vào cho đủ số người.

Thì ra là như vậy.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đến căn nhà lá đơn sơ của Mộ Dung Siêu. Chưa kịp bước vào nhà đã nghe có tiếng gọi lớn:

- Cô cô!

Tôi quay lại, thấy Mộ Dung Siêu đang hồ hởi chạy về phía mình. Mặt trời hoàng hôn chiếu qua vai cậu ta, kéo dài bóng dáng cao lớn ấy ra thêm mãi. Ánh nắng vàng ươm hất lên gương mặt với những đường nét như in tạc của cậu ta. Hô Diên Tĩnh đứng bên cạnh, mê mải ngắm nhìn vẻ điển trai ấy.

Cậu ta chạy đến trước mặt tôi, hơi thở gấp gáp, tay áo xắn lên cao, để lộ các bắp tay cuồn cuộn. Nhìn thấy Hô Diên Tĩnh, cậu ta giật mình kinh ngạc, sau thì nhấc bổng cô gái lên, xoay một vòng, miệng hét vang:

- Chị Tĩnh về rồi!

Tôi hả lòng hả dạ nhìn đôi trẻ. Hô Diên Tĩnh đỏ mặt, vùng vẫy đòi xuống. Mộ

Dung Siêu đặt cô gái xuống đất, nhìn tôi, gãi đầu, cười hoan hỉ:

- Hôm nay cháu bốc hàng thuê, kiếm được hai mươi quan tiền, bây giờ cháu sẽ đi mua thức ăn, mời cô cô một bữa thịnh soạn.

Tôi gọi cậu ta lại, đưa thêm ít ngân lượng:

- Mua nhiều đồ ăn ngon vào nhé.

Cậu ta ngẩn ngơ:

- Không cần nhiều thế này đâu

Tôi mặc kệ, cứ nhét vào tay cậu ta:

- Mẹ cháu đâu?

- Mẹ đi giặt đồ thuê cho người ta.

Ánh mắt cậu ta chợt tối sầm lại, cười buồn:

- Cũng sắp về rồi.

Tôi nhờ Trịnh Hoàng môn về nhắn với Rajiva, rằng hôm nay tôi ở lại ăn cơm ở nhà người quen. Tôi muốn mời họ ra ngoài quán nhưng sợ họ phật ý vì làm vậy rất lãng phí, nên tôi ở lại làm cơm cùng Sính Đình và Hô Diên Tĩnh.

Mười ngón tay của Sính Đình đã bị bọt xà phòng làm cho tước hết da, bàn tay thô ráp, còn đâu vẻ đẹp nõn nà của những ngón tay chỉ biết cầm bút khi xưa. Mộ Dung Siêu mua một miếng thịt ba chỉ, họ rang cháy cạnh và ăn uống ngon lành. Mộ Dung Siêu nói với tôi, họ không được ăn thịt suốt mấy năm nay rồi. Tôi không thích các món nhiều mỡ, nhưng thấy họ vui vẻ như thế, tôi cũng cảm thấy vui lây.

Niềm vui đoàn viên ấm cúng của họ khiến tôi nghĩ ngợi. Nếu Mộ Dung Siêu không tham vọng, họ có thể tiếp tục cuộc sống bình yên này. Tuy nghèo khó nhưng đầm ấm, hạnh phúc. Có điều, tôi rất rõ rằng, cậu ta sẽ không cam chịu cuộc sống bị chà đạp, bị chèn ép, sớm muộn cậu ta cũng sẽ trở lại con đường đã chọn. Sau rốt, cậu

ta sẽ lên ngôi vua, nhưng là Hoàng đế của một tiểu quốc yếu ớt, non kém. Lưu Dực tiêu diệt Nam Yên, bắt Mộ Dung Siêu làm tù binh và chặt đầu ở Kiến Khang. Chàng trai khôi ngô tuấn tú trước mặt tôi đây, chỉ tám năm sau sẽ phải chết thê thảm.

- Cô cô sao vậy?

Tôi chợt giật mình nhận ra, khi nãy đã nhìn cậu ta quá lâu, bèn gắp một miếng thịt bỏ vào bát cậu ta cười ha ha:

- Cháu đẹp trai quá, cô nhìn mà chảy cả nước miếng đây này.

Cậu ta đỏ mặt, cầm một miếng bánh bao, chấm vào nước thịt rang, cắn một miếng to, sau đó, vét sạch những giọt nước mỡ sau cùng trên đĩa. Tôi thầm nhủ, mong là cậu ta không nhìn ra nỗi bi ai trong mắt tôi khi nãy.

Ăn tối xong, như thường lệ, Mộ Dung Siêu đưa tôi về cung. Cậu ta rất vui vẻ, trên đường đi cứ ngâm nga mãi. Mất một lúc lâu tôi mới nhận ra, đó chính là ca khúc "Ngủ ngoan, bé yêu" mà hồi nhỏ tôi dạy cho cậu ta và Hô Diên Tĩnh. Nhưng cậu ta hát sai hoàn toàn tiết tấu. Tôi thở dài, ngăn cậu ta lại, bảo rằng tôi sẽ biểu diễn bài hát chuẩn.

Trăng sáng vằng vặc trên đầu, phố xá vắng tanh, không gian thanh trong, yên ả. Tôi cất giọng hát khe khẽ, nhớ lại trước đây từng hát ca khúc này cho Rajiva, Pusyseda, Cầu Tư, Vịnh Tư, Hô Diên Tĩnh và cả người đi bên cạnh tôi nghe. Những kỉ niệm quá khứ lần lượt hiện lên theo lời hát, khiến tôi bồi hồi xúc động. Tôi đã ở vào cái tuổi rất hay hoài niệm rồi!

Cậu ta lắng nghe từ đầu đến cuối, kinh ngạc nói:

- Cháu chỉ nhớ lờ mờ về bài hát này và không biết ai đã dạy cháu. Thì ra người đó là cô.

Cậu ta nài nỉ tôi hát lại một lần nữa, tôi chiều ý, cậu ta cũng ngâm nga theo tôi, miệng cười tủm tỉm, hình như vừa nhớ lại chuyện vui thời thơ ấu. Khung cảnh này, chàng trai vui vẻ này, thật ấm áp…

- Cô chỉ là một ca kĩ mà đòi bước chân vào phủ tướng quân của ta ư?

Một giọng nói lạnh như băng cất lên, cắt ngang bài hát của tôi. Phía trước là một dinh cơ bề thế, đèn lồng đỏ soi rọi bóng một người đàn ông và một người phụ nữ. Tôi giật mình, kéo tay Mộ Dung Siêu, nép sát vào ngõ nhỏ bên cạnh.

Tôi thận trọng thò đầu ra nhìn, đây chính là phủ tướng quân kị binh mà tối qua tôi đã đi qua. Dưới ánh sáng của chiếc đèn lồng, dáng người cao lớn và gương mặt khiến người ta khiếp sợ của Hách Liên Bột Bột lộ rõ. Còn cô gái nhỏ nhắn, yếu đuối đến mức đáng thương, đang nức nở khóc kia chính là Sơ Nhụy.

- Bột Bột, em đứng chờ cả buổi ở ngoài cổng để nhận được câu nói này ư? Sao chàng có thể nhẫn tâm như vậy? Em đã có…

- Có gì hả?

Hắn liếc xéo Sơ Nhụy, vẻ mặt xấc xược:

- Ai chứng minh được? Cô làm hỏng việc của ta, lại dám chạy đến đây đòi ta nhận cô.

Giọng nói của cô gái trở nên run rẩy:

- Chàng không sợ em sẽ đi nói với Bệ hạ rằng…

Hách Liên Bột Bột túm lấy cổ áo Sơ Nhụy, kéo cô áp sát vào ngực hắn, động tác thô bạo, không mảy may thương hoa tiếc ngọc, giọng nói hằm hè, lạnh như băng:

- Bệ hạ sẽ tin ta hay tin ngươi? Sơ Nhụy, nếu ngươi dám dở trò với ta, ngươi sẽ mất mạng đó.

Hắn cười lạnh lùng, rồi đột ngột đẩy mạnh cô gái. Thân thể yếu ớt của Sơ Nhụy vấp phải bậc thềm, cô hét lên và ngã ngửa về phía sau. Tôi lao đi với tốc độ của tên lửa, đón lấy cơ thể cô gái trước khi cô ngã xuống, nhưng trọng lượng của Sơ Nhụy khiến tôi lăn ra đất. Tôi đỡ Sơ Nhụy dậy, ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu khi đó là: may mà em bé trong bụng cô ấy không việc gì. Ý nghĩ thứ hai đến ngay sau đó là: đây là lần đầu tôi làm đệm đỡ cho người khác, mình mẩy đau ê ẩm.

Mộ Dung Siêu chạy đến, kéo Sơ Nhụy ra khỏi người tôi, rồi vội vã đỡ tôi lên. Tôi

cắn răng vào môi gượng dậy, hai tay cuống cuồng vòng ra sau lưng xoa bóp. Mộ Dung Siêu cũng góp một tay vào làm việc chăm sóc đấm lưng của tôi.

- Là cô à!

Hách Liên Bột Bột bước xuống, vắt chéo tay trước ngực, lạnh lùng quan sát tôi, hậm hực:

- Cô là kẻ ranh ma nhất trong đám con gái Lương Châu đó, dám cả gan chạy đến chùa mồi chài lão hòa thượng ấy. Hiện lão hòa thượng ấy là kẻ được sủng ái nhất trong triều. Tuy hơi già, nhưng cô theo hầu lão sẽ được hưởng vinh hoa phú quý. Ta nên gọi cô là gì nhỉ, phu nhân quốc sư ư…

Khi ấy hắn cùng vua Diêu Hưng vào chùa Thảo Đường nghe giảng pháp, nên đã chứng kiến cảnh tôi và Rajiva nhận nhau. Hắn chầm chậm tiến lại gần tôi, tôi giận sôi người khi nhìn vào đôi mắt hung hãn, ác bá của hắn. Đồ tiểu nhân bỉ ổi!

Hắn liếc nhìn Mộ Dung Siêu, rồi lại đột nhiên kẹp chặt cằm tôi dưới những ngón tay thô bạo của hắn:

- Cô cũng ghê gớm ghê nhỉ, lại dụ dỗ được con thỏ trắng Tiên Tì này rồi đấy à!

- Buông cô ấy ra!

Mộ Dung Siêu bóp chặt cánh tay của Hách Liên Bột Bột, dùng thân hình cao lớn của cậu ta che chắn cho tôi.

Hách Liên Bột Bột ra sức thoát khỏi gọng kìm của Mộ Dung Siêu, cười khinh bỉ:

- Thỏ con, cô ta hơn tuổi ngươi phải không? Cô ta ăn vụng được bao nhiêu ngân lượng từ lão hoà thượng đó để nuôi ngươi?

- Đồ vô liêm sỉ, nói năng xằng bậy!

Mộ Dung Siêu nổi trận lôi đình, xông lên giao đấu với Hách Liên Bột Bột. Hai người đó cao lớn ngang nhau, tuổi tác cũng tương đương. Hách Liên Bột Bột được huấn luyện võ công bài bản trong đội kị binh, nhưng Mộ Dung Siêu từ nhỏ phải đi lao

động vất vả nên cậu ta khoẻ hơn hắn. Giao đấu một hồi vẫn không phân thắng bại, họ chuyển sang vật nhau trên đất, tôi chẳng thể làm gì, chỉ biết đứng nhìn và lo lắng. Nơi này là phủ đệ của Hách Liên Bột Bột, người hầu của hắn nghe thấy tiếng động sẽ nhanh chóng kéo ra, đến lúc đó, một mình Mộ Dung Siêu chẳng thể đấu lại nổi. Hơn nữa, Hách Liên Bột Bột là đại tướng quân, trong khi Mộ Dung Siêu chỉ là một thường dân áo vải, sẽ chẳng có phán quyết công bằng nào cho sự việc này.

Hách Liên Bột Bột đang đè lên người Mộ Dung Siêu, ra sức đấm đá túi bụi, bỗng hắn đờ đẫn, mắt trợn ngược, sau đó lăn đùng ra đất. Mộ Dung Siêu kinh ngạc đẩy hắn sang bên, túm cổ áo hắn định ra đòn, nhưng tôi vội ngăn cậu ta lại.

- Còn không mau chạy đi! Người trong phủ của hắn sắp kéo ra rồi đó.

Lúc ấy Mộ Dung Siêu mới sực tỉnh, vội buông hắn ra. Hách Liên Bột Bột nằm bất động trên đất. Tôi kéo tay Sơ Nhụy nãy giờ vẫn đang ngơ ngác, cả ba cùng co cẳng chạy về phía cung Vị Ương.

- Sơ Nhụy, em cứ yên tâm ở lại đây dưỡng thai, chờ ngày sinh nở.

Sau khi trở về nơi ở, tôi không đi gặp Rajiva ngay mà sắp xếp một phòng riêng biệt cho Sơ Nhụy.

- Sơ Nhụy tạ ơn cứu mạng của phu nhân!

Nước mắt tuôn trào, cô ấy định quỳ xuống, nhưng tôi đã ngăn lại, nhẹ nhàng khuyên nhủ:

- Em đang mang thai, đừng lo nghĩ nhiều quá, ảnh hưởng đến đứa bé, hãy đi nghỉ sớm đi.

Cô ấy cúi đầu, nức nở:

- Phu nhân, chị không hỏi em về việc... có mang sao?

- Ta không hỏi, vì ai cũng có điều khó nói.

Tôi có thể đoán ra cha đứa bé là Hách Liên Bột Bột, nhưng căn cứ vào cuộc đối

thoại mà tôi tình cờ nghe được, chắc chắn đó không đơn giản chỉ là chuyện sự tình vụng trộm.

Trước lúc rời khỏi phòng Sơ Nhụy, tôi ngoái đầu lại nói với cô ấy:

- Ta chỉ muốn nói với em điều này: cho dù xảy ra chuyện gì, đứa bé là vô tội.

Cô ấy sững sờ, đưa tay lên bụng rồi lại cúi đầu rơi nước mắt. Tôi thở dài, đóng cửa lại.

Tôi men theo hành lang trở về phòng, uể oải đưa tay lên đấm lưng, toàn thân đau mỏi, bước đi loạng choạng. Ngày hôm nay xảy ra nhiều chuyện, tôi thấy đầu óc quay cuồng. Mỗi khi mệt mỏi tôi thường hay chóng mặt, đó là do căn bệnh máu trắng gây ra. Bỗng nhiên phía trước xuất hiện hai bóng người, một cao lớn, một nhỏ bé, ánh trăng chếch nghiêng, chiếu sáng một góc hành lang, soi tỏ màu áo cà sa nhà chùa và màu váy hồng thiếu nữ.

Tôi băn khoăn không biết vị sư nào hẹn gặp thiếu nữ, nên lẳng lặng nép vào một góc khuất, lòng thầm thở than: Hôm nay là ngày gì thế không biết, toàn phải thập thò bờ tường bụi rậm nghe chuyện người khác thế này!

Giọng nói thâm trầm của người đàn ông cất lên:

- Ta đáng tuổi ông của cô, cô chỉ là một cô bé mà sao thiếu tự trọng như vậy!

Người đó là Rajiva! Chàng đang nói chuyện với ai? Tôi thót tim, mồ hôi đổ trên trán, hồi hộp thò đầu ra nhìn.

Thiếu nữ tiến lên một bước, Rajiva lập tức lùi lại phía sau. Cô gái đang đứng ở vị trí được chiếu sáng hoàn toàn bởi ánh trăng vằng vặc, nên có thể thấy rõ vẻ yêu kiều, tha thướt, và một khuôn mặt đã được trang điểm hết sức kĩ càng. Tôi đưa tay lên bịt miệng, cô gái đó là Yến Nhi!

- Pháp sư phu nhân cũng là nạn dân từ Lương Châu đến đây. Phu nhân gặp gỡ pháp sư trước Yến Nhi, nên Yến Nhi không dám tranh giành chức vợ cả với chị ấy. Hôm nay được ngắm nhìn dung nhan phi phàm của pháp sư, Yến Nhi thật sự rung động và lấy làm ái mộ, muốn được trọn đời hầu hạ pháp sư, dù có phải làm tì thiếp,

Yến Nhi cũng bằng lòng.

- Không được nói những lời này nữa!

Rajiva nghiêm mặt, đưa mắt nhìn xung quanh, cố gắng hạ thấp giọng:

- Cô không có ai là người thân thích nên ta có thể tạm thời cho cô ở lại, ngày sau sẽ giúp cô sắp bày chuyện hôn sự. Nhưng nếu cô không chịu từ bỏ ý nghĩ khi nãy, thì đừng trách ta vô tình.

Nói xong Rajiva rảo bước về phòng, mặc Yến Nhi đứng đó sững sờ, bực bội. Cô ấy cắn môi, vò khăn tay, giẫm chân, sau đó, ngó nghiêng xung quanh, rồi rảo bước về một hướng khác.

Tôi cứ đứng mãi trong bóng tối, ngẩn ngơ cho tới khi họ đã khuất dạng từ khi nào. Lúc lâu sau mới lò cò nhảy ra, bàn chân hoàn toàn tê dại. Tôi ngồi xuống, tựa lưng vào thành chắn, vừa xoa bóp, vừa hoài niệm.

Rajiva khôi ngôi tuấn tú, khí chất cao quý, lại dịu dàng, thuần khiết và chung tình, chàng là một người đàn ông hoàn hảo. Nếu vào thời hiện đại, chắc tôi sẽ phải ngày đêm nơm nớp lo âu, canh chừng những người phụ nữ sẵn sàng nhào đến cướp đoạt chàng. Thế nhưng, nếu chịu khó theo dõi và tổng kết cuộc đời chàng sẽ thấy, số phụ nữ ái mộ chàng ít ỏi đến mức tội nghiệp, có lẽ vì thân phận đặc biệt của chàng. Chàng đi tu từ nhỏ, ở Tây vực, chàng được tôn vinh như một thần thánh. Các tín nữ Tây Vực sùng bài chàng như thần thánh. Nếu tôi không gặp chàng khi chàng còn nhỏ, nếu chỉ muộn vài năm nữa thôi, có lẽ nếu tôi sẽ không có thể có được nhân duyên sâu đậm này.

Ngoài tôi ra, chàng luôn luôn giữ một khoảng cách nhất định với các cô gái khác. Những người phụ nữ cùng thời đại với chàng không thể hiểu nổi những tư tưởng vĩ đại của chàng, điều này càng khiến họ luôn giữ một thái độ "ngưỡng vọng" đối với chàng. Tuy chàng không nói, nhưng tôi tin, khi tôi không ở bên chàng, chắc chắn vẫn có người con gái khác có tình ý với chàng. Có điều, từ thái độ của chàng đối với Yến Nhi cho thấy, bốn mươi năm qua, ý chí của chàng chưa bao giờ bị lay động.

Chúng tôi đã cùng đồng cam cộng khổ, chúng tôi hiểu nhau và tin tưởng nhau tuyệt đối. Dù phải chờ đợi bao lâu đi nữa, chúng tôi vẫn tin rằng người kia sẽ không bao giờ thay lòng.

Có điều, nếu là trước đây, chàng vẫn còn hi vọng để nương vào, nhưng sau này thì sao, sau khi tôi rời khỏi Trường An thì sao, chàng còn chờ đợi tôi làm gì nữa.

Miệng tôi đắng chát, tôi mệt nhọc lê tấm thân rã rời về phòng. Rajiva đeo kính lão, ngồi viết sách. Thấy tôi về, chàng sốt sắng ép tôi uống thuốc, tôi nhăn mặt vì đắng, tâm trí vẫn đang rối bời, nghe chàng cất giọng hỏi:

- Ngải Tình, vì sao nàng giữ những cô gái đó lại?

Tôi trả lời qua quít:

- Vua Diên Hưng khi ấy đã rất bực bội, chúng ta không nên chọc ngài nổi giận.

Nhận thấy vẻ mệt mỏi của tôi, chàng đặt tay lên hai vai, xoa bóp cho tôi. Tôi nhắm mắt lại, lấy hết cam đảm nói với chàng:

- Rajiva, em chỉ có thể ở lại đây nửa năm, cặp song sinh của chàng...

- Ngải Tình!

Chàng dừng tay lại, giọng nói pha chút bực dọc:

- Sao nàng nói vậy?

- Rajiva, em không thể sinh con được nữa...

Tôi mở mắt, thở dài, cảm thấy cay đắng khi phải nói ra điều mà cả hai đều biết rất rõ nhưng cứ cố né tránh bấy lâu.

Chàng ngồi xuống bên tôi, đặt tay tôi vào lòng bàn tay chàng, vuốt ve:

- Chúng ta đã có nhóc Rajiva, chú bé thông minh, đáng yêu như thế vẫn chưa đủ hay sao?

- Nhưng, sử sách chép rằng...

- Ngải Tình! Ta phải nói thế nào nàng mới chịu hiểu. Vì sao nàng cứ mãi bận lòng vì những ghi chép ấy?

Chàng nghiêm giọng ngắt lời tôi, khuôn ngực phập phồng:

- Chỉ vì những ghi chép vô thưởng vô phạt ấy mà nàng tự ý sắp đặt tì thiếp cho ta ư?

Lòng tôi đau như cắt, trong đầu thoáng hiện lên gương mặt yêu kiều của Yến Nhi. Lời nói thốt ra nặng như đeo đá, khiến lưng tôi dường như cũng còng hẳn xuống.

- Chẳng bao lâu nữa em sẽ phải quay về, chàng... Chàng có thể, để sau khi em rời khỏi đây, mới... mới...

Chàng bật dậy, ôm lấy hai vai tôi, cúi thấp xuống, để mắt chàng nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Nàng từng nói với ta, ở thời đại của nàng chỉ cho phép hôn nhân một vợ một chồng, đàn ông không được lấy vợ hai. Ta kết hôn với người đến từ tương lai. Nàng là người vợ duy nhất của ta, là người vợ mà suốt đời này ta không bao giờ ruồng bỏ. Ta quyết không nạp thiếp.

Tôi mỉm cười chua xót, sống mũi cay xè:

- Rajiva, em chưa bao giờ hoài nghi về tình yêu chàng dành cho em, nhưng em ra đi lần này, sẽ không thể gặp lại chàng nữa...

Chàng rời khỏi vai tôi, đứng thẳng lên, chầm chậm cất bước đến bên cửa sổ, ánh mắt ngưng đọng trên những cây đào ngoài kia, một lúc lâu sau mới lên tiếng:

- Ngay từ khi gặp nàng ở chùa Thảo Đường ta đã hiểu, đây là lần sun họp cuối cùng của hai ta.

Chàng quay lại nhìn tôi, ánh sáng ngọn nên tỏa rạng gương mặt bình thản, điềm tĩnh của chàng, soi rọi những gợn buồn trong đôi mắt như hai vực nước sâu của chàng.

- Tuy nàng chưa bao giờ nói ta sẽ sống đến năm bao nhiêu tuổi, nhưng ta biết, thời gian dành cho ta không còn nhiều nữa. Chỉ còn vài năm ngắn ngủi, mà phải dịch thuật khối lượng lớn như thế, nàng nghĩ, ta còn thời gian để bận tâm việc khác nữa không?... Nàng trở về và ở bên ta nửa năm, tặng cho ta bao kỉ niệm đẹp trong những năm tháng cuối đời ngắn ngủi của mình thế này, ta mãn nguyện lắm rồi.

Chàng chìa hai tay về phía tôi, mỉm cười hồn hậu.

Tôi đứng lên, đến bên chàng. Chàng kéo tôi tựa vào ngực chàng, vòng tay qua eo tôi, gác cằm lên vai tôi, giọng chàng rủ rỉ bên tai:

- Đừng trăn trở chuyện cặp sinh đôi ấy nữa, đó chẳng qua là lời đồn thổi thiếu căn cứ mà những kẻ chấp bút chép sử mấy trăm năm sau viết lại. Ta chỉ có một người vợ duy nhất là nàng, một người con duy nhất là nhóc Rajiva. Hai mẹ con nàng là những người thân thiết nhất của ta.

Sống mũi cay xè, nước mắt tôi trào ra. Chàng hôn nhẹ vào má tôi:

- Những cô gái kia bị Hách Liên Bột Bột bắt cóc, người nhà của họ chắc chắn rất lo lắng, ngày mai ta sẽ nhờ người dò hỏi tin tức để họ được trở về đoàn tụ với gia đình.

- Chàng không sợ Diêu Hưng trách tội ư?

- Ta từng thề với Phật tổ quyết không nạp thiếp, lẽ nào Bệ hạ vẫn muốn gây khó dễ cho ta?

Chàng mỉm cười, xiết chặt tôi hơn nữa, kéo tôi ghì sát vào cơ thể chàng.

- Vả lại, Bệ hạ cũng chỉ vì cao hứng mới làm vậy, lẽ nào ngài ngày ngày cất công tới đây kiểm tra tình hình của mấy cô gái kia?

Tôi rút mảnh giấy trong tay áo ra:

- Đây là thông tin về người thân của mấy cô gái đó.

Ngừng một lát, hít một hơi, tôi tiếp tục:

- Có một cô gái tên Yến Nhi không còn người thân, hay là, tạm thời cứ giữ cô ấy lại.

Tôi không hề vui khi nghe những lời Yến Nhi khi nãy, nhưng không thể vì thế mà đuổi cô ấy đi được. Cô ấy chỉ còn một thân một mình, nếu chúng tôi không cưu mang, cô ấy biết đi đâu về đâu bây giờ.

Chàng có vẻ không vui, nhưng vẫn cầm tờ giấy, gấp lại, cất vào trong túi áo:

- Bắt đầu từ ngày mai ta sẽ đến chùa Đại Tự thuyết giảng kinh văn. Nhân tiện, ta sẽ nhờ dại tướng Diêu Hiển và tả tướng Diêu Tung tìm kiếm người thân của mấy cô gái này.

Chàng dắt tay tôi đi về phía chiếc giường, kê gối cho tôi, rồi làm mặt nghiêm nghị:

- Còn nữa, từ nay trở đi, ta không muốn nghe về chuyện này thêm nữa...

- Vâng...

Tôi ngoan ngoãn gật đầu, và mang theo vào giấc ngủ miên man nụ cười rạng rỡ như nắng ban mai của chàng.

Chương 90: Một ngày rong chơi

- Cô cô đến chơi!

Mộ Dung Siêu bỏ cây rìu xuống, niềm nở đón tôi. Cậu ta mặc độc một chiếc áo mỏng phong phanh, ánh nắng mùa xuân chiếu trên những bắp thịt cuồn cuộn, bóng lóa. Tôi vào nhà, còn cậu ta vẫn tiếp tục bổ củi ở cửa bếp, mồ hôi nhễ nhại, cơ thể cường tráng toát ra sức sống căng tràn của tuổi trẻ, sức sống ấy mãnh liệt đến nỗi khiến tôi ngậm ngùi tiếc nuối tuổi trẻ thanh xuân của mình.

- Mẹ và vợ cháu đâu?

Tôi ngó nghiêng xung quanh, chỉ thấy mình cậu ta ở nhà.

- Họ đi giặt đồ thuê rồi.

Tôi rút khăn tay đưa cho Mộ Dung Siêu, cậu ta đón lấy, nhưng không lau, bối rối nhìn chiếc khăn trên tay.

- Chiếc khăn đẹp thế này, cháu không nỡ dùng để lau mồ hôi đâu.

Cậu ta định trả lại cho tôi, nhưng nghĩ thế nào lại rụt tay về:

- Cháu sẽ giặt sạch rồi trả lại cô. Tay cháu làm bẩn mất khăn rồi...

Tôi cười bảo không sao đâu, nhưng cậu ta không đáp, chỉ lặng lẽ cất vào trong tay áo. Cậu ta lấy ống tay áo quệt mồ hôi, rồi mời tôi vào nhà. Tôi đưa lọ thuốc bôi vết thương cho Mộ Dung Siêu. Trận ẩu đả với Hách Liên Bột Bột tối qua chắc chắn đã để lại không ít những vết thương trên mặt và trên người cậu ta.

Không có gương soi, Mộ Dung Siêu chật vật bôi thuốc, tôi cầm lấy lọ thuốc, bảo cậu ta ngồi xuống và giúp cậu ta xử lý các vết thương.

- Cô ơi, tối qua Hách Liên Bột Bột tự nhiên ngã vật ra bất tỉnh là do cô phải không?

Tôi chấm thuốc vào vết thương trên gò má Mộ Dung Siêu, cậu ta khẽ rên lên, nhưng không quay mặt đi, vẫn mở to cặp mắt tuyệt đẹp, chăm chú quan sát phản ứng của tôi, đôi đồng tử đen láy, lấp lánh.

Tôi đưa ngón trỏ lên miệng, suỵt một tiếng:

- Đó là vũ khí phòng thân của cô, cháu đừng cho ai biết nhé!

Cậu ta trầm ngâm một lát, rồi lại chăm chú nhìn tôi:

- Trên đời này có thể có thứ vũ khí lợi hại như vậy ư?

Tôi cười lấy lệ, nhanh chóng đổi đề tài:

- Trên người có vết thương nào không?

Cậu ta gật đầu, cởi và thả áo trễ xuống tận eo, trên vai và trên lưng có khá nhiều vết bầm tím. Tôi dùng thuốc, rồi dùng bàn tay chà mạnh cho nóng lên, cậu ta cắn răng chịu đau. Ánh trăng chiếu rọi vào trong nhà, chiếu lên làn da trắng bóc của cậu ta, khiến cho cơ thể rắn chắc ấy càng trở nên gợi cảm quyến rũ.

- Tên Lưu Bột Bột ấy là cái thá gì chứ? Chẳng qua chỉ là hậu duệ của tiểu quốc Hung Nô đã bị tiêu diệt, hắn được Diêu Hưng sủng ái nên không coi ai ra gì.

Mô Dung Siêu nghiến răng sỉ vả:

- Nếu xét về xuất thân, thì cháu hơn hắn gấp trăm lần. Nếu không phải vì thất cơ lỡ vận, cháu đã chẳng phải lưu lạc khổ sở thế này.

Tôi giật mình, bàn tay không kiểm soát được, chà sát mạnh, khiến cậu ta kêu lên vì đau, tôi vội vã xin lỗi. Lưu Vệ Thần, cha Hách Liên Bột Bột chỉ là một Thiền Vu Hung Nô nhỏ bé, thế lực không mạnh, chẳng thể so sánh với bậc cha chú bác của cậu ta, đã có ba người xưng đế, là Mộ Dung Tuấn, Mộ Dung Thùy và Mộ Dung Đức.

Cậu ta đỏ mặt khi nhìn thấy tôi nhìn cậu ta chăm chú. Cậu ta ngước lên, sóng mắt long lanh, hơi thở gấp gáp. Tôi chợt nhận ra chúng tôi đang ở trong tư thế rất đỗi thân mật. Cậu ta không còn là chú nhóc bốn tuổi năm xưa nữa. Tôi vội vàng tách ra xa, khoác áo cho cậu ta.

Mộ Dung Siêu hắng giọng chữa thẹn, thắt chặt dây lưng quay lại nhìn tôi, nói khẽ:

- Cô cô có biết, chú cháu đã xưng đế ở Thanh Châu không?

Tôi gật đầu, Mộ Dung Siêu tiếp tục hạ thấp giọng:

- Cháu vẫn đang tìm cách đến Thanh Châu tìm chú ấy. Chú ấy không có con trai, cháu mà người thân thiết nhất của chú ấy.

- Thanh Châu ở Sơn Đông, cách Trường An ngàn dặm xa xôi, huống hồ bị ngăn cách bởi nước Ngụy của họ Thác Bạt và nước Tấn ở phía Nam, đường đi vô cùng nguy hiểm, cháu lại có mẹ và vợ, đi làm sao nổi?

Tôi những mong cậu ta từ bỏ ý định này, để sống cuộc đời bình dị, yên ổn bên mẹ và vợ. Từ bỏ ý định đó đồng nghĩa với việc sẽ tránh được vận mệnh bi thảm.

Cậu ta thở dài, mặt ủ mày chau:

- Cháu cũng không biết làm cách nào. Chú ấy không biết cháu vẫn còn sống. Ngay cả nếu có đến được Thanh Châu đi nữa, một thường dân áo vải như cháu, sao có thể dễ dàng gặp Hoàng đế.

Sau một hồi đăm chiêu suy nghĩ, cậu ta ngẩng lên nhìn tôi, vẻ khẩn cầu:

- Cô cô, cháu phải làm sao để báo cho chú ấy biết, cháu vẫn còn sống?

- Siêu ơi, đừng suy nghĩ nhiều nữa.

Tôi biết làm cách nào, nhưng không muốn nói cho cậu ta, đành cười vang, chuyển đề tài:

- Hãy nghĩ cách để vợ cháu sớm sinh em bé thì hơn.

Cậu ta ngỡ ngàng, sau đó thì đỏ mặt.

Rajiva thuyết giảng kinh Phật ở chùa Đại Tự suốt bày ngày liền. Hầu hết các tăng nhân và vương tôn quý tộc đều đến nghe giảng. Danh tiếng của Rajiva như mặt trời ban trưa, người ta tôn vinh, ca ngợi chàng khắp nơi, hệt như khi xưa ở Tây vực. Họ biết chàng được Diêu Hưng rất mực trọng vọng. Trong số họ, có người thật lòng tin Phật, có kẻ giả vờ xu nịnh, chỉ biết rằng, hàng ngày, khách khứa nườm nượp kéo đến nơi ở của chúng tôi. Rajiva điềm nhiên trước mọi sự, chàng vẫn nhiệt tình tiếp đón họ, nhưng chỉ dừng ở mức xã giao.

Đại tướng quân Diêu Hiển và tả tướng quân Diêu Tung đã không khiến Rajiva thất vọng, chỉ sau vài ngày, gia đình của các cô gái lần lượt đến nhận người thân. Mỗi cô gái đều được nhận một khoản tiền không nhỏ làm của hồi môn. Diêu Hưng đặc biệt ưu ái Rajiva, cách vài hôm lại cho người mang lễ vật và tiền bạc đến. Rajiva giao tất cả cho tôi quản lý. Tôi muốn các cô gái được cưới gả tử tế, nên rất rộng rãi với họ.

Cuối cùng, chỉ còn lại ba cô gái. Vào thời cổ đại mà mang bầu khi chưa kết hôn,

Sơ Nhụy sẽ chẳng còn nơi nào để dung thân. Tôi đã bàn bạc với Rajiva, cho phép cô ấy ở lại chỗ chúng tôi, yên tâm sinh con. Sau này, chúng tôi sẽ nhận nuôi đứa bé để cô ấy yên tâm đi lấy chồng. Từ khi Rajiva tuyên bố không bao giờ lấy vợ bé, tôi đã ngờ rằng, cặp song sinh mà sách sử nhắc đến, chính là những đứa bé trong bụng Sơ Nhụy.

Lạc Tú là người ít tuổi nhất trong số các thiếu nữ Lương Châu, năm nay mới mười bốn tuổi, gương mặt cô bé non nớt, ngây ngô, rất đáng yêu. Người thứ ba là Yến Nhi. Tôi căn dặn Yến Nhi và Lạc Tú chăm sóc Sơ Nhụy chu đáo, những lúc không đến thăm hỏi gia đình Mộ Dung Siêu, tôi thường dạy ba cô gái học chữ.

Riêng đối với Yến Nhi, tôi cố gắng để không nảy sinh định kiến với cô ấy. Có thể cô ấy thật lòng ái mộ Rajiva, cũng có thể vì muốn mưu cầu một cuộc sống yên ổn về sau. Dù là nguyên nhân gì, nếu Rajiva đã tỏ rõ thái độ với cô ấy, thì tôi không nên bạc đãi cô ấy.

Chớp mắt đã sang sáng tư, Rajiva kết thúc công việc thuyết giảng kinh Phật ở chùa Đại Tự. Nhờ sự sắp xếp của Diêu Hưng, Rajiva đã thu nhận được rất nhiều đệ tử người Hán. Mấy ngày trước khi chúng tôi trở lại chùa Thảo Đường, chàng đã thu nhận thêm Đạo Hằng, Đàm Ảnh, Tuệ Quán, Tuệ Nghiêm, bốn người này cộng với "Tứ thánh: Tăng Triệu, Trúc Đạo Sinh, Đạo Dung, Tăng Duệ, được người đời sau tôn vinh là "Thập môn bát tuấn". Như vậy, tính đến thời điểm này, đội ngũ nhân tài cần cho công việc dịch thuật kinh Phật trên cơ bản đã tập trung đông đủ, chỉ vài ngày nữa đoàn chúng tôi sẽ trở về chùa Thảo Đường trong vườn Tiêu Dao để chuẩn bị thành lập đạo tràng dịch kinh. Sự nghiệp dịch thuật huy hoàng của cuộc đời Rajiva sắp bắt đầu.

Tôi hé mắt ra nhìn, ánh bình minh tỏa sáng căn phòng, chiếu rọi bóng dáng cao gầy và màu áo bàng bạc trăng non của ai đó. Nụ cười đượm gió sương thăng trầm dần hiện rõ trước mặt tôi, đôi mắt màu xám nhạt tựa hồ làn nước mùa xuân tươi đẹp.

- Rajiva…

Hai mắt tôi bỗng nhiên nhòe lệ, không thấy rõ gì nữa. Cánh tay chàng vươn về phía tôi, vóc dáng gầy guộc, thoát tục ấy khiến tôi không khỏi xúc động. Chàng mặc chiếc áo màu trắng nhạt, nền nã, tóc dài, lọn xoăn màu nâu thả ngang vai, y hệt người đàn ông ở thành Cheshi năm xưa, khi chàng mỉm cười nói với vợ rằng sẽ đưa nàng đi chơi. Vẫn là con người ấy, trái tim nhiệt tình ấy, chỉ có thời gian như bóng câu qua thềm mà thôi. Ngoảnh đầu nhìn lại, ngỡ ngàng như vừa trải qua một giấc mộng.

- Trước khi về chùa Thảo Đường, ta muốn thực hiện tâm nguyện của nàng.

Chàng cười rạng rỡ, những nếp nhăn xô lại, càng tôn thêm khí chất và sức hấp dẫn của người đàn ông đang ở vào độ chín ấy.

Tôi mơ màng chải đầu, chốc chốc lại liếc trộm chàng một cái, càng nhìn càng say mê, nỗi phấn khích dâng trào trong huyết quản hệt như thuở mới yêu.

- Rajiva, năm đó em đã từng nói rằng, chàng là người đàn ông hấp dẫn nhất mà em từng gặp.

Tôi khoác tay chàng, hít hà cơ thể chàng, thấy lòng đầy mãn nguyện.

Chàng hỏi tôi đang làm gì vậy, tôi cười:

- Em đang tận hưởng hương rượu nồng nàn mà năm tháng để lại trên cơ thể chàng. Dù chàng đã có tuổi, dù chàng không còn trẻ trung như xưa, nhưng chàng từng trải hơn, uyên bác hơn, ngọt ngào hơn. Bởi vậy, em vẫn muốn nói rằng: Chàng là người đàn ông hấp dẫn nhất trên đời!

Chàng bật cười, gương mặt thoáng ửng đỏ nhưng tan đi rất nhanh. Chàng đưa tay lên vuốt ve hai má tôi, khẽ nói:

- Ta nhăn nheo già cả thế này mà nàng vẫn yêu sao?

Tôi nhìn chàng đắm đuối, mỉm cười:

- Chàng biết câu trả lời mà.

Chàng gật đầu, nhìn tôi rất lâu, cọ trán chàng vào trán tôi:

- Ngải Tình, bốn mươi năm qua, nàng vẫn trẻ trung như vậy, nhiều lúc ta cứ băn khoăn tự hỏi, không biết về già, trông nàng sẽ thế nào.

Tôi tách ra khỏi chàng, bước ra xa, khom lưng xuống, vờ như đang chống gậy, bước từng bước lom khom, lẩy bẩy chầm chậm tiến về phía chàng. Lúc đến gần, tôi giả bộ chau mày, nheo mắt nhìn lên, chìa cánh tay run run ra chới với tìm kiếm, giọng

thều thào, chốc chốc lại ho khan:

- Ông lão ơi, hôm nay là ngày rong chơi thường niên, ông dự định mời bà già này ăn món gì thế?

Chàng quan sát tôi chăm chú, sau đó thì bật cười sảng khoái, nhưng lại cười ra nước mắt:

- Ngài Tình, ta chẳng được thấy nàng già đi…

Tôi vùi mình vào lòng chàng, nước mắt thấm vào lần áo màu trăng non của chàng, gượng cười:

- Thế càng tốt chứ sao, vì vậy, em sẽ mãi mãi trẻ trung xinh đẹp trong tim chàng. Em già đi sẽ rất khó coi, chàng sẽ không thích đâu…

- Nàng không chê ta già nua, sao ta có thể không yêu nàng khi nàng già cả được.

Chàng cọ cổ chàng vào cổ tôi, nước mắt tràn ra:

- Nàng có già đi, cũng sẽ là một bà già đẹp lão, mẫn tiệp, thông tuệ, điềm đạm và cốt cách.

- Vâng, dù chàng có thấy được em già đi hay không, em nhất định sẽ trở thành một người phụ nữ như chàng nói.

Tôi khẽ rời khỏi lòng chàng, cười trong nước mắt:

- Em đói rồi, chàng mời em ăn bánh sủi cảo đi.

Tôi kéo tay chàng, nhảy chân sáo bước ra khỏi cửa cung, ánh mặt trời nhuộm hồng cả hai người, cảm giác ấm áp lạ thường. Mùi hương hoa đào ngập tràn trong không gian, làm say lòng người, tôi tung tăng chạy nhảy, như vừa được chắp thêm một đôi cánh tự do, tôi là chú chim nhạn vút bay trên trời xanh, cất cao bài ca yêu đời, ca ngợi cuộc sống tươi đẹp.

- Nàng đúng là cô bé ham chơi…

Chúng tôi lang thang khắp các phố phương. Người Hồ Tây vực xuất hiện ở kinh thành Trường An này khá đông, nên phục trang của Rajiva không gây sự chú ý với người đi đường.

Thấy tôi nằng nặc đòi ăn sủi cảo, chàng ngạc nhiên hỏi tôi sủi cảo là gì. Tôi tả cho chàng nghe, chàng bảo, chàng quen gọi là món "vằn thắn" (hay hoành thánh), và không phải vớt ra chấm với nước chấm, mà trộn lẫn với nước canh, múc ra bát ăn. Bởi vậy, tôi ngồi xuống sạp hàng, và khi một bát "vằn thắn" được bưng ra, đặt trước mặt tôi, tôi đã ngơ ngẩn một hồi lâu.

Một món ăn rất nổi tiếng khác ở Tây An là súp bánh nướng thịt dê, nhưng tôi đã phải mất rất nhiều thời gian miêu tả, họ mới hiểu tôi muốn ăn gì. Thì ra, vào thời đại này, người ta chỉ gọi là canh thịt dê. Chủ quán còn hỏi tôi muốn có một chén rượu hoàng quế không, tôi gật đầu lia lịa. Chủ quán đến bên một vại trà, ra sức ấn ép, những giọt rượu chảy ra, đầy một chén, chủ quán mang đến trước mặt tôi. Rajiva không được uống rượu, nên một mình tôi xử lý nguyên cả chén. Loại rượu này rất thơm, rất ngọt, mùi vị rất đặc biệt. Hương thơm của hoàng quế hòa trong từng giọt rượu, len vào cuống họng. Loại rượu này rất nhẹ, nhấp một ngụm là ấm cả bao tử.

Như thường lệ, tôi rời khỏi quán ăn trong trạng thái vừa đi vừa ôm bụng. Chàng vừa buồn cười, vừa ra vẻ nghiêm khắc nhắc nhở tôi, trên đường đi, chàng nắm tay tôi không e ngại, mặc thiên hạ nhìn ngó. Chúng tôi đến khu chợ bày hàng thủ công ở phía Tây. Tôi không thể cưỡng lại nổi sức hấp dẫn của những mặt hàng thủ công mỹ nghệ tinh xảo, bệnh nghề nghiệp được dịp phát tác, tôi sung sướng mua mà không ngừng tay.

Tôi cứ thế bước đi mà không để ý Rajiva biến mất tự lúc nào. Ngoảnh đầu lại, thấy chàng đang đứng trước một sạp bán hàng, ngắm nghía rất lâu.

Tôi quay lại tìm chàng, tay chàng cầm một chú chuồn chuồn bằng tre, mắt nhìn ngơ ngẩn.

- Rajiva…

Chàng giật mình quay lại, đưa chú chuồn chuồn cho tôi và bảo:

- Không biết, nhóc Rajiva có thích đồ chơi của thời đại này không?

Tôi mỉm cười, gật đầu:

- Quà của bố, chắc chắn bé sẽ rất thích. Em đã hứa với con, trong vòng nửa năm em vắng nhà, nếu bé ngoan ngoãn nghe lời ông bà ngoại, em sẽ mang quà của cha về cho bé.

Chàng quay mặt đi, lặng lẽ chấm nước mắt, sau đó, nói với chủ quán:

- Này anh, tôi muốn mua cái này.

Cho đến lúc khu chợ đóng cửa, chàng vẫn miệt mài chọn đồ chơi cho con trai và mua liền một ôm lớn. Tôi nhấc cây lúc lắc, thử chơi. Cây lúc lắc này được thiết kế gồm một sợi dây quấn quanh một trục lăn hình chuông (không phát ra âm thanh) ở giữa. Nhưng tôi chơi không giỏi, nên trục quay cứ tuột khỏi dây thừng. Tiếp theo là chiếc xúc xắc cửu liên hoàn, hình dáng không phức tạp như xúc xắc về sau này, nhưng nguyên lý tháo khóa thì vẫn như nhau. Hồi bé tôi rất ngại chơi trò này, cầm trên tay một lúc là ngán ngẩm. Rajiva đón lấy chiếc xúc xắc từ tay tôi, suy nghĩ một lát, sau đó thử mở chiếc khóa đầu tiên. Những mắt xích nối tiếp theo rất dễ tháo bỏ. Tôi tròn xoe mắt nhìn chàng tháo khóa, chưa đầy 5 phút đã xong. Tôi thầm nhủ khi nào trở về tôi sẽ cho nhóc Rajiva thử tháo khóa và tính giờ, để xem bé có nhanh hơn bố không. Ngoài ra, còn cả con quay, con rối, còi gốm… nữa. Về đến cung Vị Ương chắc rằng tay chân sẽ rã rời ra mất.

Mặt trời xuống núi, tơ liễu lơ thơ trong gió, mềm mại như nhung lụa trong nắng chiều vàng ươm, rũ trên vai khách bộ hành, làm nảy sinh những cảm xúc êm ái thầm vào tận tim gan. Hoàng hôn mùa xuân đến êm đềm, được cùng người yêu sống trong thế giới của hai người, mê mải nhìn nhau cười, ngọt ngào xiết bao! Lồng ngực chật hẹp dường như chứa không nổi hạnh phúc dạt dào, từng giọt căng tràn, thấm vào thanh quản, làm rung lên những thanh âm của bài tình ca. Chàng nhìn tôi đắm đuối, tôi chợt nhìn ra, mình đang ngâm ca khúc “Trên đỉnh núi phía Đông”.

Tôi cười thật tươi nhìn chàng, cất cao giọng hát, tôi muốn chia sẻ hạnh phúc của tôi với mọi người. Mong sao, mọi đôi tình nhân trên đời này sẽ được nên duyên chồng vợ.

Bỗng nhiên có tiếng chửi rủa và đấm đá từ đầu phố vẳng lại. Chúng tôi nhìn nhau, rồi vội vàng bước đến, mười mấy người dân địa phương bắt giữ hai nhà sư và không

ngừng la hét đòi đưa họ đến nha môn.

- Nhà sư mà dám bao kỹ nữ, không sợ bị trời đánh à? Thật không coi vương pháp ra gì!

Những người dân địa phương hô hoán, sỉ vả với nỗi bức xúc dâng cao.

- Bọn ta bao kỹ nữ thì đã sao? Quốc sư Kumarajiva không những có vợ chính, còn rước mười ca kỹ trong cung về làm vợ lẽ. Ban ngày bái Phật, ban đêm vui vầy với đám phụ nữ, nghe nói thê thiếp của ngài có người đã mang bầu nữa kìa. Bọn ta thỉnh thoảng bao kỹ nữ, không thể nói là phạm pháp được. Còn ngài thì sao?

Nhà sư trẻ tuổi bị trói giật hai cánh tay ra phía sao lên tiếng biện bạch với vẻ bất mãn cao độ. Cách trang phục và nói năng của họ cho thấy họ chỉ là những tăng sĩ vị trí thấp kém trong chùa, chắc hẳn chưa bao giờ gặp Rajiva.

Dân chúng địa phương nổi giận, có người quát lớn:

- Đồ sư hổ mang, còn dám xảo biện. Hãy giải bọn chúng đến cho Bệ hạ xử lý.

Người đó vừa dứt lời đã nhận được những tiếng hô hào ủng hộ.

Rajiva tái xám mặt mày, định bước đến nói điều gì đó, nhưng tôi kịp giữ chàng lại, khẽ thì thào vào tai chàng:

- Trong tình huống này, chàng có xuất đầu lộ diện cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì, hãy về cung trước, em sẽ có cách.

Chàng nhìn tôi hồi lâu, lại nhìn hai nhà sư vẫn không ngừng gào thét rằng mình vô tội kia, gật đầu, nặng nhọc cất bước, cùng tôi trở về nơi ở.

Tôi lôi ra một bọc đồ, đặt trước mặt chàng, chàng mở xem và tròn xoe mắt:

- Kim khâu ư?

Tôi gật đầu:

- Vâng nhưng không phải kim khâu thông thường.

Chàng đeo kính lão, dùng đầu ngón tay nhón một chiếc lên, đưa sát ngọn nến, nhìn thật kỹ:

- Đúng là không giống chiếc kim khâu thông thường, vì không thấy có lỗ kim.

Tôi nhặt một chiếc lên, bỏ vào miệng nhai. Rajiva thất kinh, mặt mũi biến sắc, giữ chặt má tôi, ép tôi nhả kim ra. Tôi bật cười ha hả, nhón một thanh khác, đưa lên miệng chàng:

- Chàng ăn thử đi, khá ngon đấy!

Chàng cúi nhìn chiếc kim trên tay tôi, thận trọng lè lưỡi ra cuốn lấy, rồi chậm rãi nhâm nhi, thẩm định, ngay lập tức chàng ngẩng lên hỏi tôi:

- Là kẹo ư?

- Vâng.

Đây là những thanh sô cô la hình kim khâu mà đầu bếp trong nhà ăn của trung tâm nghiên cứu đã phải mất một ngày trời kì công mới làm ra được. May sao tôi đến đây là vào mùa đông, và bây giờ dù đã sang xuân nhưng thời tiết vẫn còn mát mẻ, nên sô cô la không bị tan chảy mà vẫn giữ được nguyên trạng.

Tôi nghiêm nghị nói với chàng:

- Rajiva, kết hôn là điểm tối nhất trong cuộc đời chàng. Huống hồ giờ đây chàng còn có thêm tì thiếp. Người đời không biết câu chuyện tình yêu bốn mươi năm của chúng ta, cũng không ai hay những cung nữ được đưa đến đây hầu hết đều đã trở về bên gia đình. Các tăng nhân trẻ tuổi, nông nổi sẽ học theo chàng, sẽ dùng câu chuyện về chàng để viện cớ cho hành vi đồi bại của mình. Nếu cứ tiếp tục như thế này, danh tiếng của chàng sẽ bị tổn hại. Bởi vậy chàng phải chứng minh cho mọi người thấy chàng có thần lực và không ai ngoài chàng được phép kết hôn.

Chàng nhìn chiếc kim sô cô la trước mặt, rồi ngẩng lên hỏi tôi:

- Điều này phải chăng cũng có trong những ghi chép về ta? Nàng đã đọc tài liệu đó, nên mới chuẩn bị chu toàn thế này?

Tôi mỉm cười gật đầu, chàng vẫn thông thái như ngày nào. Tôi đọc cho chàng nghe những ghi chép trong sách "Tần thư": "Nhiều nhà sư muốn học theo Kumarajiva. Ngài mang đến một bát đầy kim khâu và nói với chúng tăng rằng: Ai có thể nuốt kim được như ta thì được phép cưới vợ. Kế đó, ngài ăn hết bát kim như ăn cơm. Chúng tăng nể phục và hối hận, từ đó không ai dám học đòi kết hôn như ngài nữa".

Tôi kéo chàng đến bên giường, dịu dàng nói:

- Rajiva, ngày mai Diêu Hưng sẽ hỏi chàng xem nên xử trí hai nhà sư kia thế nào. Chàng phải diễn vở kịch nuốt kim này.

Chàng im lặng không đáp, hẳn là chàng cảm thấy muôn phần hổ thẹn. Tôi sốt ruột:

- Rajiva, hãy nghĩ đến sứ mệnh của chàng. Chàng phải dịch thuật kinh Phật, phải dẫn dắt ba nghìn đệ tử, vì vậy, chàng nhất định phải giữ vững sự tôn nghiêm, chàng hiểu chứ?

Chàng ngẩng lên, nhìn gói sô cô la thêm một lần nữa, rồi mới gật đầu một cách khó nhọc.

Chương 91: Năm tháng huy hoàng

Sự kiện Rajiva nuốt kim khiến dân chúng thành Trường An sửng sốt, vui mừng và hoàn toàn tâm phục khẩu phục, danh tiếng của Rajiva được bảo toàn. Chàng khẩn cầu vua Diêu Hưng trả tự do cho hai nhà sư trẻ kia. Họ lấy làm hổ thẹn muôn phần, trước khi ra về họ thề rằng: Từ nay nguyện một lòng kính Phật, không tơ tưởng chuyện gió trăng trần tục nữa.

Trung tuần tháng tư, chúng tôi chuẩn bị khởi hành về chùa Thảo Đường. Trước lúc lên đường, tôi đến chào từ biệt gia đình Mộ Dung Siêu, nhưng vừa tới nơi, tôi bàng hoàng khi thấy căn nhà lá vốn dĩ cũ nát của họ bị giật đổ tơi bời. Sinh Đình và Hô

Diên Tĩnh đang kêu khóc thảm thiết, Mộ Dung Siêu máu chảy khắp người, trừng mắt căm hờn trước cảnh đổ nát tan tành, nắm chặt nắm đấm, tưởng như có thể ép ra nước.

Tôi thất kinh, vội hỏi rõ nguyên nhân. Thì ra do Hách Liên Bột Bột gây nên. Sau khi tỉnh lại, hắn cho người đi lùng soát khắp nơi, cuối cùng tìm được Mộ Dung Siêu. Hách Liên Bột Bột cho rằng chính Mộ Dung Siêu đã khiến hắn bất thình tỉnh một ngày một đêm, nên dẫn theo người hầu, vây đánh Mộ Dung Siêu một trận tàn bạo, hắn còn phá nhà bọn họ, đập nát đồ đạc trong nhà.

Mộ Dung Siêu bị đánh bầm tím mặt mày, tôi nhìn mà xót xa. Tôi coi cậu ta như con trai mình, nên không cầm lòng nổi khi cậu ta bị kẻ khác ức hiếp. Hơn nữa, mối hiềm khích giữa Mộ Dung Siêu và Hách Liên Bột Bột là do tôi mà ra. Nếu để gia đình Mộ Dung Siêu tiếp tục ở lại Trường An, không biết tên ác bá khát máu Hách Liên Bột Bột sẽ còn sử dụng thủ đoạn đê tiện gì để trả thù họ nữa.

Thế nên, trong đoàn người trở về chùa Thảo Đường cùng chúng tôi, ngoài các đệ tử Rajiva mới thu nhận, ba cô cung nữ, còn có thêm gia đình Mộ Dung Siêu. Họ chỉ có thể được yên ổn dưới sự bảo vệ của chúng tôi. Đoàn chúng tôi hăm hở tiến thẳng về phía vườn Tiêu Dao, đội ngũ đông đảo, nên mất một ngày trời mới về tới chùa.

Sau khi trở về, Rajiva bận rộn tối tăm mặt mũi với công việc tổ chức dịch thuật. Chàng đã để thất thoát không ít kinh văn tiếng Phạn sau khi tới Trung Nguyên. Vào thời đại này, hầu hết kinh văn tiếng Phạn đều không có bản chép tay, mà được khẩu truyền từ thầy sang trò khi các bậc sư phụ giảng kinh cho đệ tử nghe, sau đó thì phải nhờ vào trí nhớ của các đệ tử nhà chùa. Tuy Rajiva có một trí nhớ siêu phàm, nhưng chàng không thể thuộc hết mọi kinh văn. May mà còn có sự giúp đỡ của Buddhayassa.

Rajiva với chiếc kính lão, lao tâm khổ tứ, đăm chiêu bên bàn làm việc, dưới ánh nến lấp lánh. Một cuốn kinh văn tiếng Phạn mở ra trước mặt. Chàng đọc đi đọc lại nhiều lần, rồi chép lại lời dịch sang tiếng Hán vào một cuốn tập mới, liên tục các thao tác khoanh tròn, chấm, gạch, sửa chữa. Ngày nào sau khi ở chùa về chàng cũng bận rộn, miệt mài như vậy. Tôi cố gắng chăm sóc chàng thật chu đáo, công việc trong nhà một mình tôi cáng đáng, để chàng được chuyên tâm dịch thuật.

Chàng nghiên cứu và dịch bộ "Kinh kim cương" trong vòng nửa tháng. Tôi từng đọc nên biết rằng, dù chỉ vỏn vẹn năm nghìn chữ, nhưng cuốn kinh này vô cùng khó hiểu, bởi vậy chàng đã rất vất vả khi dịch. Tôi không dám giúp chàng, phần vì tôi

không thuộc hết cuốn kinh, phần cũng vì tôi biết, chàng không muốn tôi tiết lộ nội dung những kinh văn mà người đời sau đọc được, vì như thế, công sức chàng bỏ ra đâu còn ý nghĩa gì nữa.

Thế nên, khi chàng đăm chiêu suy nghĩ, gạch xóa, chỉnh sửa liên tục bản dịch của mình, tôi đã không lên tiếng, dù chỉ một lời, chỉ lặng lẽ ngồi bên, rót nước pha trà, phục vụ chàng.

Nửa tháng sau, chàng đặt vào tay tôi một cuốn tập, cười rạng rỡ:

- Ngải Tình, ta dịch xong rồi. Đây là món quà Rajiva dành tặng vợ, nàng là người đầu tiên được đọc nó.

Tôi đón lấy bản thảo còn tươi màu mực và nồng đượm hơi ấm của cơ thể chàng. Tôi mỉm cười lật trang đầu tiên, nhẩm đọc từng chữ, rồi trang tiếp theo, tiếp theo nữa, càng đọc càng băn khoăn, khó hiểu. Chàng nghiêng đầu qua hỏi:

- Thế nào?

Tôi ngẩng đầu lên nhìn chàng, buồn rầu:

- Rajiva, đây không phải "Kinh kim cương" mà em được đọc.

Chàng ngạc nhiên:

- Không phải ư?

Tôi suy nghĩ xem nên giải thích với chàng thế nào cho hợp lý:

- Có chỗ giống, có chỗ không giống. Em có cảm giác, bản dịch này của chàng khó hiểu hơn, trúc trắc hơn.

Tôi do dự một lát, rồi quyết định thẳng thắn bày tỏ quan điểm:

- Rajiva, bản dịch này, em đọc không hiểu.

Chàng bị bất ngờ và hơi thất vọng. Tôi vội vàng an ủi:

- "Kinh kim cương" vốn rất thâm thúy, khó nắm bắt. Em không phải tín đồ Phật giáo nên không hiểu cũng phải thôi.

Chàng trầm ngâm giây lát, vẻ mặt nghiêm nghị:

- "Kinh kim cương thuyết giảng về sự "trống rỗng, không thực", không thể thuyết lý, không thể nói thành lời, không thể diễn đạt bằng ngôn từ. Bởi vì nội dung của kinh văn này rất thâm thúy, sâu xa, huyền bí, nên khi dịch sang tiếng Hán ta đã rất khổ công, mong sao có thể truyền tải được trọn vẹn hàm ý sâu xa của nó.

Truyền tải trọn vẹn ư? Vậy tức là chàng quá ư bám sát và trung thành với nguyên tác? Nhưng theo tôi được biết thì đó không phải phong cách dịch thuật của chàng. Rajiva nổi tiếng với cách dịch nghiêng về ý tứ hơn là chữ nghĩa kia mà.

- Rajiva, chàng muốn ai sẽ là người đọc cuốn kinh này?

Tôi trả lại bản dịch cho chàng:

- Là những vị cao tăng từng được đào tạo một cách có hệ thống các giáo lý Phật pháp, là các văn nhân, trí sĩ có trình độ giáo dục cao, hay là các cư sĩ tu tại gia chỉ biết chút ít chữ nghĩa, hoặc thậm chí là quần chúng nhân dân phần nhiều một chữ cũng không biết?

Chàng giật mình kinh ngạc, cúi nhìn bản dịch trên tay, lật mở từng trang đọc lại một cách gấp gáp, sau đó bỗng nhiên ngửa đầu cười vang:

- Ta hiểu rồi!

Chàng nắm chặt tay tôi, xúc động nói:

- Ngải Tình, ở thời đại này hiếm có người mà tầm vóc trí tuệ và khả năng lĩnh hội cao như nàng. Nhưng nếu ngay cả nàng đọc bản dịch này cũng không hiểu, thì thử hỏi, bao nhiêu đệ tử nhà Phật có thể hiểu được?

Chàng đặt cuốn tập lên bàn, chắp tay sau lưng, bước đi trong phòng, ngọn nến đung đưa, chiếu rọi bóng chàng trầm ngâm, suy tư:

- Ta dịch kinh là để cho ai đọc?

Chàng đến bên cửa sổ, dõi nhìn những bóng thông cao vút dưới ánh trăng sáng vằng vặc:

- Những bản dịch trước kia rất trúc trắc, khó hiểu, ảnh hưởng không nhỏ đến việc truyền bá giáo lý Phật pháp ở Trung Nguyên. Nếu muốn phổ cập rộng rãi những kinh văn này, không thể chỉ dựa vào giới quý tộc, hoàng thân quốc thích mà phải coi trọng đối tượng quần chúng. Nhưng số người biết chữ trong nhóm đối tượng này không nhiều, vậy phải làm sao để họ lĩnh hội được ý nghĩa sâu xa, lớn lao của giáo lý Phật pháp? Chàng tiếp tục suy tư, tiếp tục phân tích:

- Ngải Tình, câu nói của nàng đã thức tỉnh ta. Trước khi đặt bút dịch thuật, cần suy xét rất nhiều vấn đề. Kinh văn Phật pháp nhiều không kể xiết, rốt cuộc, ta nên chọn dịch những cuốn nào? Khi bắt tay vào việc dịch thuật, ta nên chú trọng đến cách diễn đạt hay đảm bảo sự trọn vẹn của nguyên tác

Chàng ngẩng đầu, trầm ngâm. Tôi lẳng lặng đến bên chàng, lồng tay vào tay chàng, tựa vai vào vai chàng. Lát sau, chàng cúi xuống nhìn tôi, mỉm cười rạng rỡ, mắt sáng lấp lánh:

- Ta quyết định tập trung chuyển dịch những bộ kinh điển của phái Không tông - Đại Thừa. Tuy ta thông hiểu cả giáo lý Tiểu Thừa và Đại Thừa, nhưng lý tưởng của ta nghiêng nhiều hơn về giáo lý Đại Thừa, vả lại giáo lý này cũng phù hợp với đất Hán hơn. Vậy mà ở Trung Nguyên chưa từng có ai chuyển dịch kinh văn của các vụ thủy tổ phái Không Tông là Long Thụ và Đề Bà. "Trung luận", "Thập nhị môn luận" và "Bách luận" đều là những tác phẩm chứa đựng tinh hoa của giáo lý Không tông. Ta sẽ lần lượt chuyển dịch những cuốn kinh văn đó.

Tôi gật đầu, tư liệu Phật giáo mà tôi đọc được viết rằng: vào khoảng thế kỷ thứ hai, thứ ba sau Công nguyên, hai anh em Long Thụ và Đề Bà, người Ấn Độ đã chấp bút viết "Trung luận", "Thập nhị môn luận" và "Bách luận" (người đời thường gọi là "Tam luận") dựa trên tư tưởng của "Bát Nhã", sáng lập ra giáo phái Không tông, là giáo phái Đại Thừa đầu tiên trong lịch sử Phật giáo. Trước Rajiva, đã từng có người chuyển dịch các tác phẩm của Long Thụ và Đề Bà. Rajiva là người đầu tiên chuyển dịch sang tiếng Hán một cách đầy đủ, trọn vẹn những văn quan trọng của hai vị đại sư này. Cuốn "Tam luận" mà Rajiva chuyển dịch trở thành kinh văn kinh điển của phái Tam luận

tông.

- Khi dịch có thể lược bỏ những phần phức tạp, khó hiểu, không nên lệ thuộc hoàn toàn vào nguyên tác, chỉ cần biểu đạt được ý nghĩa căn bản là được.

Chàng quay lại nhìn tôi, mỉm cười và gật đầu, khuôn mặt thông tuệ của chàng trở nên hân hoan, rạng rỡ:

- Dân thường khó mà lĩnh hội được những giáo lý uyên thâm của kinh văn Tam luận, vì vậy ta sẽ dành thời gian để dịch cho họ những cuốn kinh văn dễ hiểu, để chỉ cần nghe giảng một lần, là có thể nắm bắt được ý nghĩa của kinh văn đó. Mọi chúng sinh đều nghe và đều hiểu được, thì Phật pháp mới có thể phát triển rộng rãi.

Tôi lấy làm cảm phục. Có lẽ chỉ có chàng mới thấu suốt chân lý này. Thế nên, phương pháp dịch thuật kinh Phật của chàng nhấn mạnh dịch ý là chính, những đoạn uyên thâm khó hiểu, chàng đều lược bỏ hoặc rút ngắn lại. Chính điều này đã khiến không ít học giả Phật học, thậm chí là các đệ tử của chàng cũng hoài nghi rằng, vì chàng là người Khâu Tử, nên không tinh thông Hán văn, không giỏi tiếng Hán một cách toàn diện, sâu sắc. Lẽ nào, do trình độ tiếng Hán có hạn, nên chàng chỉ có thể dịch ý chứ không thể dịch toàn văn nguyên tác?

Những kinh văn do Rajiva chuyển dịch, được lưu truyền rộng rãi nhất gồm: "Kinh kim cương", "Kinh diệu pháp liên hoa", "Kinh Duy Ma Cật sở thuyết". Không ít người từng chuyển dịch những cuốn kinh này. Ví như "Kinh kim cương" có tới bảy bản dịch, trong đó có cả bản dịch của Huyền Trang. Trình độ tiếng Hán của ngài Huyền Trang chắc chắn cao hơn Rajiva, vậy tại sao, bản dịch của Rajiva lại có sức sống mãnh liệt hơn cả?

Người đời sau bình xét về cuốn "Thực tưởng luận" mà chàng viết theo yêu cầu của vua Diêu Hưng như sau: "Ngôn từ trau chuốt, không cần sửa đổi, hành văn uyển chuyển, dễ hiểu, dễ cảm". Điều này vẫn chưa đủ để chứng minh trình độ Hán ngữ của chàng ư? Sở dĩ chàng chú trọng việc dịch lấy ý tứ, là vì chàng hiểu rằng đối tượng truyền pháp mà chàng hướng đến là đông đảo quần chúng nhân dân. Huyền Trang dịch kinh trong vòng hai mươi năm, tổng số kinh văn mà ngài chuyển dịch lên đến hơn một ngàn ba trăm cuốn. Thời gian dịch thuật của Rajiva ngắn ngủi, số lượng kinh văn chàng dịch chỉ có hơn ba trăm cuốn. Nhưng những kinh văn Rajiva chuyển dịch đều được quảng đại quần chúng tìm đọc tại các ngôi chùa ở thế kỷ XXI, trong khi ngài Huyền Trang chỉ có bộ "Tâm kinh" là được nhiều người biết đến. Bởi vì, kinh

văn mà Huyền Trang chuyển dịch đều là những kinh văn ở tầm lý luận rất cao, chỉ có những người chuyên ngành nghiên cứu về Phật giáo mới tìm đọc. Có câu: nhạc cao ít người họa, người ta thường ngại đọc những gì quá cao siêu, xưa nay đều vậy.

Chàng đã hoàn toàn thấu suốt chân lý này, nên rất đỗi phấn chấn, lập tức ngồi vào bàn, cầm bút, bắt đầu chuốt lại những câu chữ khó hiểu. Tôi bóp vai cho chàng, bỗng nhiên nhớ đến mong muốn bấy lâu của mình.

- Rajiva, em có thể nhìn đạo tràng dịch kinh của chàng không?

Tôi chưa bao giờ đến nơi làm việc của chàng. Ở nhà thì không sao, nhưng nếu công khai đến chùa Thảo Đường, tôi sẽ khó tránh khỏi rơi vào tình huống khó xử. Nhưng lòng hiếu kỳ như ngọn lửa cứ bùng lên khó cưỡng trong tôi. Đạo tràng dịch kinh của Rajiva có quy mô lớn nhất vào thời cổ đại, kể cả đạo tràng dịch kinh của Huyền Trang cũng không thể sáng bằng. Vào thời điểm hưng thịnh nhất, hơn ba nghìn nhà sư đã đến đây tham gia dịch thuật. Là người nghiên cứu về lịch sử, nếu tôi được kiểm chứng khung cảnh huy hoàng ấy, điều đó sẽ có ý nghĩa vô cùng lớn lao.

Chàng chấm bút lông vào nghiên mực, trầm ngâm giây lát:

- Ừ, để ta sắp xếp.

Mấy ngày sau, bản dịch mới của cuốn "Kinh kim cương được đặt trước mặt tôi. Đây chính là bản dịch mà tôi đọc được ở thế kỷ XXI. Tôi ngâm nga thưởng thức, dư vị lắng đọng. Rajiva ngẩng lên, nhìn tôi cười rạng rỡ.

- Ngày mai, nàng có thể dậy sớm đến chùa Thảo Đường cùng ta không?

Nỗi phấn khích khiến tôi tỉnh ngủ từ lúc bốn giờ sáng. Nhưng khi hấy tôi cố gắng đóng giả một chú tiểu đồng, Rajiva cười ngất, bảo tôi mặc lại y phục của nữ giới, và khẳng khái nói với tôi rằng, tất cả mọi người đều biết tôi là vợ chàng, nên không cần phải giấu giấu giếm giếm. Thực ra, tôi cũng hiểu, phụ nữ mãi là phụ nữ, dù cải trang thế nào cũng không thể giống đàn ông. Những cô gái giả trai trong các bộ phim truyền hình cổ trang, khán giả chỉ nhìn qua cũng có thể nhận ra ngay, chỉ có nhân vật trong phim, vì yêu cầu của kịch bản nên mới vờ như không nhận ra mà thôi.

Thế nên, tôi quyết định ăn mặc như thường ngày để đến chùa Thảo Đường cùng chàng. Các tăng nhân nhìn thấy tôi không khỏi kinh ngạc, nhưng họ không gây ồn ào.

Chàng sắp xếp cho tôi một vị trí tương đối khuất, nhưng có thể quan sát rõ ràng mọi hoạt động diễn ra trong đại điện. Tôi cảm thấy hơi bồn chồn, xuất hiện giữa bao nhiêu tăng nhân thế này, có gây điều tiếng gì không?

Rajiva mỉm cười lắc đầu, ý rằng tôi không cần phải lo lắng. Thời gian của buổi tụng kinh đã đến, các đệ tử lần lượt tiến vào đại điện. Chỗ ngồi của tôi tuy khá khuất dạng, nhưng vì là người phụ nữ duy nhất, nên thu hút nhiều sự chú ý.

Không lâu sau, các nhà sư bắt đầu chụm đầu to nhỏ, những lời bàn tán xôn xao. Tôi bối rối, liếc nhìn Rajiva, nhưng chàng vẫn bình thản, điềm tĩnh đối diện với hơn một nghìn đệ tử.

Tiếng chuông báo giờ tụng kinh bắt đầu vang lên, Rajiva đứng dậy, chắp tay vái các đệ tử:

- Phu nhân ta hôm nay đến tham quan đạo tràng dịch kinh, xin các vị chớ ngạc nhiên... Rajiva hiểu rằng các vị lấy làm khó hiểu và bất mãn về chuyện này, nhưng ta không muốn biện bạch gì nhiều. Ta và phu nhân đã trải qua mấy chục năm dâu bể, đến nay vẫn kề vai sát cánh bên nhau, ấy là do nghiệt duyên từ kiếp trước. Rajiva cảm thấy muôn phần hổ thẹn, ngày sau tất sẽ cùng phu nhân về nơi địa ngục, đặng trả món nợ trong kiếp này.

Chàng ngẩng lên, đưa mắt nhìn khắp lượt chúng tăng, nở nụ cười an nhiên, cất giọng trầm bổng:

- Tuy vậy, những tri thức mà Rajiva lĩnh hội và giác ngộ được trong suốt mấy mươi năm thờ phụng Phật tổ vẫn đáng để các tăng sĩ Trung Nguyên học tập. Giống như hoa sen trong bùn lầy, các vị hãy chuyên tâm hái hoa và không chạm đến bùn nhơ là được.

Những lời này của chàng đã khiến chúng tăng cảm động. Tăng Triệu cùng các đệ tử khác, bước lên, chắp tay, vái Rajiva, và đồng thanh:

- Đệ tử xin nghe lời thầy dạy!

Rajiva nhìn khắp lượt các đệ tử, cất cao giọng:

- Gần đây, đông đảo các tăng nhân người Hán đến vườn Tiêu Dao xin được bái ta làm thầy. Hôm nay ta xin tuyên bố trước mặt các vị: Các vị đến đây xin học đạo, Rajiva dốc sức truyền dạy. Nhưng thân ta nặng nghiệp chướng, các vị không cần thụ lễ một cách chính thức. Ngoài tám người đã làm lễ bái sư là: Tăng Triệu, Trúc Đạo Sinh, Đạo Dung, Tăng Duệ, Đạo Hằng, Đàm Ảnh, Tuệ Quán, Tuệ Nghiêm, Rajiva sẽ không thu nhận thêm đệ tử.

Sư tăng đồng loạt kêu lên:

- Thưa thầy!

Rajiva khẽ lắc đầu:

- Lòng ta đã quyết, đừng khuyên ngăn vô ích, chuẩn bị vào buổi tụng kinh.

Rajiva đưa mắt về phía tôi, tôi nhìn chàng, mỉm cười thanh thản. Chàng khẽ gật đầu, hướng dẫn mọi người thực hiện bài tụng kinh buổi sớm. Sau khi giờ tụng kinh kết thúc, mọi người cùng dùng bữa sáng, sau đó bắt đầu công việc dịch thuật.

Trong số một nghìn nhà sư người Hán có mặt trong đại điện thì phần lớn không tham gia trực tiếp vào quá trình dịch kinh, mà chỉ đến để quan sát và học hỏi. Họ cũng là những tăng sĩ mà Rajiva từ chối nhận làm đệ tử. Họ ngồi xếp bằng phía dưới, ngóng lên phía trên, cả đại điện là một biển áo cà sa màu vàng sẫm. Rajiva không mặc áo cà sa màu đỏ, hở vai như khi còn ở Tây vực mà chuyển sang mặc áo cà sa màu vàng sẫm, là trang phục truyền thống của các nhà sư Trung Nguyên. Kiểu dáng của chiếc áo cà sa này vẫn được lưu truyền đến tận ngày nay, hầu như không thay đổi. Chỉ có đại sư Buddhayassa là vẫn khoác áo cà sa Tây vực màu đỏ sẫm.

Rajiva và Buddahayassa tọa trên một chiếc giường thấp ngay dưới chân tượng Phật tổ, ở bục cao của đại điện. Một bên là các đệ tử Khâu Tử, phía bên kia là "Thập môn bát triết": Tăng Triệu, Trúc Đạo Sinh, Đạo Dung, Tăng Duệ, Đạo Hằng, Đàm Ảnh, Tuệ Quán và Tuệ Nghiêm. Họ ngồi xếp bằng trên những chiếc giường gỗ thấp, trước mặt mỗi người đều có một chiếc bàn, trên bàn bày đủ đồ dùng dành cho việc viết lách.

Những ngày này, họ đang tập trung phiên dịch cuốn "Kinh pháp hoa". Rajiva đọc to kinh văn này bằng tiếng Phạn một lần để các đệ tử Khâu Tử ghi chép lại. Đọc hết một đoạn, chàng lại quay sang thảo luận với đại sư Buddhayassa. Kế đó, các đệ tử

Khâu Tử sẽ đọc lại phần kinh văn họ vừa ghi chép, Rajiva sẽ kiểm tra và bổ sung nếu có thiếu sót.

Sau đó, đoạn kinh văn bằng tiếng Phạn này được giao cho các đệ tử người Hán ở phía bên kia. Rajiva đọc một câu kinh bằng tiếng Phạn, tự mình dịch sang tiếng Hán, các đệ tử người Hán chép lại câu dịch. Trước đó, Rajiva đã giảng giải cho tôi nghe về vị trí, vai trò của từng người trong toàn bộ chu trình dịch thuật.

Người đảm nhiệm việc ghi chép kinh văn gọi là "chấp bút", đó phải là người có trí nhớ tốt nên công việc này được giao cho Trúc Đạo Sinh. Người kiểm tra và so sánh bản dịch tiếng Hán với bản gốc tiếng Phạn được gọi là "chứng văn", công việc này đòi hỏi người đảm nhiệm phải tinh thông cả tiếng Phạn và tiếng Hán, Rajiva tự mình gánh lấy trách nhiệm này, Tăng Triệu trợ giúp thêm cho chàng. Người chau chuốt lại bản dịch được gọi là "nhuận văn", đó phải là người viết văn rất giỏi, công việc này được giao cho Tăng Triệu và Trúc Đạo Sinh. Ngoài ra còn có người kiểm tra và xác nhận độ chính xác về mặt ngữ nghĩa của bản dịch, gọi là "chứng nghĩa", do Đạo Hằng và Đàm Ảnh đảm nhiệm công việc khảo đính, đối chiếu và sửa từng câu chữ trong bản dịch. Nhà vua cũng có lúc tham gia vào quá trình này, gọi là "xuyết văn".[1]

[1] Tham khảo cuốn "Mười lăm vấn đề của Phật giáo" của học giả Quý Tiễn Lâm, Trung Quốc.

Từng câu chữ đều phải tuân thủ quy trình dịch thuật hết sức nghiêm ngặt và đầy trách nhiệm. Mùi hương trầm tỏa lan trong không gian, ngay dưới bức tượng với gương mặt từ bi của Phật tổ, là thái độ làm việc hết sức cần mẫn, nghiêm túc của mỗi nhà sư. Họ đang tham gia vào một công việc vĩ đại, mà thành quả của nó lưu truyền đến ngàn đời sau.

- Thưa thầy!

Trúc Đạo Sinh đang ghi chép, bỗng ngẩng lên, cung kính thưa:

- Năm xưa, cao tăng Trúc Pháp Hộ cũng từng dịch cuốn kinh này, Đạo Sinh còn nhớ, ngài dịch đoạn kinh văn này là "Trời thấy người, người thấy trời".

Rajiva gật đầu:

- "Trời thấy người, người thấy trời", đoạn kinh văn này rất sát với ngữ nghĩa trong

tiếng Tây vực, nhưng hơi khô cứng, thiếu trau chuốt.

Chàng bước xuống, cất bước chậm rãi dạo qua các đệ tử, giọng chàng trầm ấm:

- Người Thiên Trúc đặc biệt coi trọng vần điệu trong lời ăn tiếng nói hàng ngày, chốn cung đình lại càng chú trọng hơn đến âm vận, đề cao việc âm hợp với điệu đàn. Người ta thường ca ngợi công đức của các đấng quân vương thành tâm tín Phật bằng những câu hát. Các bài kệ trong kinh văn cũng đều được ngâm vịnh theo dạng thức xướng tụng của Thiên Trúc. Nhưng nếu chuyển dịch nguyên bản những câu kệ đó sang tiếng Hán, thì mặc dù có thể truyền đạt được đại ý nhưng chắc chắn sẽ làm mất đi âm vận, nhịp điệu, tính nhạc của nguyên tác. Điều này giống như việc, chúng ta đã nhai nát cơm rồi mà còn đem cho người khác ăn, không những mất đi hương vị ban đầu mà còn khiến người ta ghê sợ.

Chàng chầm chậm cất bước, lời nói chứa bao điều sâu xa:

- Dịch kinh Phật phải chú trọng tới sự cân bằng giữa "thông tục" và "bay bổng". Nếu cố bám sát nguyên nghĩa, văn dịch sẽ trở nên thông tục, khô khan. Nếu sa đà vào cách hành văn hay vần điệu sẽ mắc lỗi bay bổng, cầu kỳ. Cả hai lỗi này đều có thể khiến bản dịch trở nên lệch lạc. Phải làm sao để văn chương thông thuận, nghĩa lý trở nên tròn đầy, đó chính là trách nhiệm của người dịch kinh.

Ai nấy đều lắng nghe rất chăm chú và trăn trở về mối quan hệ giữa phương pháp dịch ý và dịch nghĩa. Tăng Duệ đột nhiên giơ cao cánh tay phải vẫn đang cầm bút, nói:

- Thưa thầy, dịch là: "Người với trời gặp gỡ trong một thể giao hòa" có được không ạ?

Rajiva quay người lại, vui mừng nhìn Tăng Duệ:

- Câu này dịch khá lắm, vẫn giữ được ý tứ nguyên tác lại vừa trôi chảy, thanh thoát.

Sau đó, chàng quay sang Trúc Đạo Sinh:

- Đạo Sinh, con hãy chép câu này lại.

Chàng nhìn khắp lượt các nhà sư, cất giọng sang sảng:

- Rajiva là người Tây vực, tuy sống ở đất Hán nhiều năm, nhưng không thể thông thạo ngôn ngữ của người Hán như người gốc Hán, do vậy trong quá trình dịch thuật, khó tránh khỏi sai sót, các vị không được thờ ơ với những sai sót ấy. Kinh văn có được chuyển dịch chính xác và thành công hay không, không thể chỉ dựa vào sức lực của một mình ta.

Tôi ngồi trên đệm cói, mỉm cười ngắm nhìn con người bận rộn ấy, hạnh phúc dâng tràn trong tim. Chồng tôi lúc nào cũng là một con người khiêm tốn, hiếu học, nhiệt thành với học trò, khiêm cung và mẫu mực. Tuệ Giảo đánh giá chàng là người: "Thuần hậu, đức độ, nhân ái, bao dung, khiêm cung, hiếu học, cần mẫn, miệt mài". Những lời khen ngợi này không hề khoa trương chút nào.

Kết thúc một ngày, tôi trở về nơi ở cùng chàng sau giờ tụng kinh buổi tối, khi ấy, mặt trời đã ngả về tây, ánh hoàng hôn rực rỡ chiếu rọi thần thái an nhiên, tự tại của chàng. Tôi mê mải ngắm nhìn chàng, nụ cười đậu mãi trên môi. Chàng nhìn tôi cười, cũng cười theo. Gió nhẹ thổi qua, mang theo hương hoa dìu dịu, tôi nắm tay chàng, cùng nhau bước về nhà…

Chương 92: Mưu kế của Mộ Dung Siêu

Tôi chầm chậm cất bước trên những bậc đá của lối đi dẫn lên đỉnh Tử Các Phong, thuộc dãy núi Chung Nam Sơn, mở căng lồng ngực, hít hà thật sâu bầu không khí trong lành, tinh khôi cuối tuần này. Nơi ở của Rajiva giống như một bệnh viện điều dưỡng cao cấp thời hiện đại với danh lam thắng cảnh tuyệt đẹp và không khí tĩnh mịch, thanh bình. Ven đường là những hàng tùng bách cao vút, và những khóm tre trúc xanh ngút ngàn, tỏa bóng râm mát. Đình hóng gió, vọng lầu thấp thoáng ẩn hiện trên những đỉnh đồi cheo leo phía xa xa, khung cảnh rất đỗi yên bình, nên thơ. Mỗi buổi sáng, sau khi Rajiva đến chùa, tôi đều tới ngọn núi Khuê Phong cách nhà không xa để leo núi, tập thể dục. Hôm nay đột nhiên nảy ra ý định muốn leo lên một ngọn núi khác của ngọn Tử Các Phong, nhưng tôi không tìm thấy Mộ Dung Siêu đâu cả, nên đành đi một mình.

Mấy ngày chinh phục ngọn Khuê Phong, đều có Mộ Dung Siêu đi cùng, cậu ra

nói rằng muốn rèn luyện sức khỏe. Nhưng tôi biết, cậu ta muốn tôi giúp để có thể liên lạc với chú mình. Một nguyên nhân nữa là vì Mộ Dung Siêu rất muốn được nghe tôi kể tiếp cậu chuyện về Lưu Bang và Hạng Vũ năm xưa. Kể hết chuyện Lưu Bang, Hạng Vũ, lại kể sang "Tam quốc sách". Người mẹ Sính Đình của cậu ta tuy rất giỏi thơ phú, nhưng cô ấy không mấy hứng thú với những câu chuyện lịch sử chém giết đẫm máu. Hô Diên Bình không phải là người hay chữ, nên cũng không thể truyền dạy những kiến thức đó cho Mộ Dung Siêu. Nhà lại nghèo, không mua nổi sách, nay được tôi giảng giải cho nghe, cậu ta đương nhiên rất vui mừng. Ngày nào cũng đòi tôi kể chuyện, và chỉ khi nào tôi phải đi xử lý công việc, cậu ta mới chịu "buông tha" cho tôi với nỗi tiếc nuối ngập tràn.

Leo đến lưng chừng núi, muốn dừng lại nghỉ ngơi ở một đình hóng gió, nên tôi đã men theo một lối đi nhỏ hoa lê nở đầy. Được mấy bước, chợt tôi nhìn thấy trong đình có hai bóng người: Một thanh niên cao lớn, tráng kiện, vận quần áo màu thiên thanh nho nhã, lịch lãm và một thiếu nữ váy hồng yêu kiều tha thướt. Chàng trai đang trầm ngâm dõi mắt nhìn dãy núi xa xa, cô gái im lặng cúi đầu, đứng phía sau. Trai thanh gái lịch, váy hồng liễu xanh, tạo nên một khung cảnh thơ mộng, lãng mạn. Chỉ có điều, khi nhận ra họ là ai, tôi bỗng thấy kinh ngạc và khó xử.

Chả trách, sáng sớm đã không thấy Mộ Dung Siêu đâu, thì ra cậu ta bận chạy đến chỗ này hẹn hò. Cô gái xinh đẹp kia, không phải vợ cậu ta, mà là một trong các thiếu nữ Lương Châu đang trú ngụ tại nhà chúng tôi: Yến Nhi.

Đúng lúc tôi đang bối rối không biết có nên tránh đi hay không, thì họ nghe thấy tiếng bước chân tôi. Họ quay đầu lại, và khi nhận ra tôi, cả hai đều đỏ mặt, rồi cả hai cùng bối rối. Tôi nhếch môi cười, quay lưng bỏ đi.

- Cô cô, xin dừng bước!

Mộ Dung Siêu lao đến giữ tay tôi lại, rồi quay sang nói với Yến Nhi:

- Cô về trước đi.

Yến Nhi nhìn tôi bằng ánh mắt rất phức tạp, mặt đỏ như gấc chín, rảo bước qua tôi, vội vã xuống núi.

Tôi đi theo Mộ Dung Siêu vào đình hóng gió, bóng chiếc váy hồng ngày càng khuất dần. Họ bắt đầu từ khi nào vậy? Sao tôi không hề hay biết? Yến Nhi bảo rằng,

cô ấy ái mộ Rajiva ngay từ lần gặp đầu tiên mà! Lẽ nào bây giờ cô ấy chuyển sang mục tiêu khác?

Mộ Dung Siêu đứng bên cạnh tôi, vạt áo thiên thanh phất phơ trong gió, ánh nắng buổi sớm tỏa rạng, càng làm nổi bật vẻ điển trai, thư sinh của cậu ta. Chàng trai trẻ này trẻ trung, đẹp trai là thế, lại mang trong mình khí chất cao quý bẩm sinh của dòng dõi Mộ Dung, Yến Nhi từ bỏ Rajiva mà theo đuổi cậu ta cũng là điều dễ hiểu. Nghĩ như vậy, nỗi bực bội của tôi khi nãy tan dần.

Nhưng, tôi vẫn không kìm được một tiếng thở dài:

- Siêu ơi, cháu làm như vậy là có lỗi với vợ cháu.

Cậu ta sững sờ, mặt đỏ như gấc, lắp bắp:

- Cháu… cháu không… chị ấy cũng sẽ không…

Đến lượt tôi sững sờ. Trầm ngâm hồi lâu, tôi quay mặt sang hướng khác, ngắm nhìn những dãy núi trùng điệp, tươi xanh ngợp mắt. Đúng vậy, Mộ Dung Siêu không cho rằng như thế là phản bội vợ mình. Cậu ta kết hôn rồi thì sao? Ở thời đại này, đàn ông có quyền năm thê bảy thiếp. Hô Diên Tĩnh dẫu có biết chuyện, cũng chỉ lặng lẽ tủi thân mà thôi. Cô ấy hiền lành, dễ chịu là thế, rất có thể sẽ dễ dàng chấp nhận việc Yến Nhi làm vợ lẽ của Mộ Dung Siêu. Ngày sau, Mộ Dung Siêu sẽ trở thành vua một nước, dù chỉ là một quốc gia nhỏ bé, thế lực yếu mỏng, không có đủ tam cung lục viện như bao Hoàng đế khác, nhưng chắc chắn, cậu ta sẽ không chỉ có một người vợ là Hô Diên Tĩnh.

Có điều, tôi đến từ thế kỷ XXI, tư tưởng một vợ một chồng đã ăn sâu vào tiềm thức. Tôi lại được chứng kiến đôi trẻ sống bên nhau, cùng nhau vượt qua hoạn nạn từ thuở nhỏ. Mấy ngày qua, tôi đã để ý và biết rằng Hô Diên Tĩnh rất nặng lòng với Mộ Dung Siêu. Thế nên, cứ nghĩ đến việc cậu ta phản bội vợ mình, tôi lại cảm thấy buồn bực trong lòng.

- Cô cô giận cháu ư?

Mộ Dung Siêu đặt tay lên vai tôi. Quay đầu lại, nhận thấy vẻ ngạc nhiên lạ lùng xen lẫn nỗi lo lắng trong mắt cậu ta. Tôi lên tiếng:

- Siêu à, lẽ ra cô không nên can dự vào chuyện này, nhưng thực lòng cô không muốn thấy cháu có năm thê bảy thiếp, nay người này mai người khác, không chung tình, chung thủy.

Cậu ta sững sờ, nhìn tôi không chớp mắt, hắng giọng nói:

- Cô hiểu nhầm rồi. Cháu và cô ấy không có chuyện gì cả. Gần đây, cô ấy cứ lén lút tặng quà cho cháu, lúc thì túi thơm, lúc thì giày vải, lúc lại túi thêu… Cháu hiểu ý tứ của cô ấy, nên hôm nay hẹn riêng cô ấy đến đây để nói rõ ràng, cháu chưa có ý định cưới vợ lẽ.

Vậy là tôi đã trách nhầm cậu ta! Tôi gãi đầu, cười gượng gạo. Không ngờ Mộ Dung Siêu lại là người nguyên tắc như vậy. Yến Nhi xinh đẹp hơn Hô Diên Tĩnh nhiều, vậy mà cậu ta không hề động lòng.

Cậu ta bước tới, đứng cạnh tôi, phóng mắt ngắm cảnh đồi núi trùng điệp. Một lúc sau mới buông tiếng thở dài:

- Lúc này mà tính chuyện nạp thiếp là thiếu lý trí. Cháu chỉ tạm thời lưu lại Trường An để tìm kiếm cơ hội liên lạc với chú cháu. Nếu cưới Yến Nhi, một mình cháu phải chăm sóc ba người phụ nữ, đường đi xa xôi, hiểm trở, giữa thời buổi binh đao loạn lạc này, cháu làm sao gánh vác nổi.

Tôi há hốc miệng, rồi tự phạt bằng việc đánh vào đầu mình một cái. Vì sao đầu óc tôi lúc nào cũng toàn nghĩ đến chuyện yêu đương thế nhỉ? Tôi đã quên mất người trước mặt mình là Mộ Dung Siêu, người mà lúc nào cũng chỉ nghĩ đến vương vị, quyền lực, mà không phải tình yêu.

Cậu ta chăm chú quan sát phản ứng của tôi, ánh mắt lấp lánh những ý tứ khó hiểu. Tôi lắc đầu, buồn nản:

- Nắng quá, chúng ta về thôi.

Cậu ta kéo tay tôi lại, thận trọng rút từ trong người ra một túi vải bọc gì đó khá dài. Đó là một thanh gươm cong, chừng bảy, tám tấc, bao gươm dát vàng, nạm ngọc ngà châu báu lấp lánh. Cậu ta nâng niu thanh gươm vàng trong tay, rút ra khỏi vỏ, lưỡi gươm sắc nhọn, phản chiếu thứ ánh sáng buốt lạnh.

- Đây là di vật bà nội cháu để lại trước lúc lâm chung. Năm xưa, khi ra đi, chú cháu đã nói rằng ngày sau sẽ nhờ vào thanh gươm này để nhận nhau. Bà nội căn dặn rằng: nhất định phải tìm được chú cháu, nhất định phải khôi phục đại nghiệp của nhà Mộ Dung.

Tôi lặng nhìn thanh gươm chứa nặng sự kí thác, lòng tin tưởng và khát vọng cháy bỏng mấy đời nhà Mộ Dung. Ánh sáng lạnh lẽo hắt ra từ thanh gươm, chiếu rọi tham vọng mãnh liệt dâng trào trong mắt Mộ Dung Siêu. Trong lòng đột nhiên thấy buồn ảo não, không ngăn nổi tiếng thở dài:

- Siêu ơi, những ngày qua cháu dành thời gian để leo núi cùng ta, hôm nay lại cho ta xem những thanh gươm này, mục đích là muốn ta giúp cháu chuyện gì?

Cậu ta ngẩng lên, vẻ ngượng ngập:

- Cô cô biết cả rồi ư?

Cậu ta suy nghĩ một lát, rồi nhìn tôi nghiêm nghị:

- Mẹ kể với cháu rằng, năm xưa ở Guzang, cô cô từng kết giao với Lý Cảo, Đoàn Nghiệp, Đỗ Tấn và cả Thư Cử Mông Tốn nữa. Bọn họ đều rất mực nể trọng pháp sư và cô cô. Những người này không hề tầm thường, họ nể trọng cô bởi vì cô có điểm gì đó hơn người. Những ngày qua được nghe cô bàn chuyện kim cổ luận việc giang sơn, cháu lấy làm cảm phục vô cùng. Người phụ nữ tài giỏi như cô, trên đời này thực là khó kiếm.

Đột nhiên cậu ta quỳ xuống, nhìn tôi khẩn thiết:

- Cô cô đã nhiều lần cứu mạng cháu, ngày sau cháu nhất định sẽ báo đáp. Không biết, cô cô có thể chỉ cho cháu cách liên lạc với chú cháu được không?

Tôi kinh ngạc, dạt sang bên, né tránh rồi cất giọng bình thản:

- Cháu đứng lên đi, cô là đàn bà con gái, không thể giúp cháu bày mưu tính kế.

Tôi đã suy nghĩ rất kỹ và quyết định rằng, dù tôi không thể thay đổi đường đi của bánh xe lịch sử, dù rằng số phận của Mộ Dung Siêu đã được an bài như ghi chép của

sử sách, nhưng kết cục bi thảm ấy không thể bắt nguồn từ việc tôi vạch đường chỉ lối cho cậu ta được. Tôi không thể nhẫn tâm nhìn đứa trẻ đã cùng tôi trải qua những ngày tháng gian nan nhất của cuộc đời lao đao vào con đường nghiệt ngã ấy…

Cậu ta vẫn kiên tâm quỳ lạy, không chịu đứng lên, khuôn ngực phập phồng, ánh mắt chờ đợi:

- Cô ơi, chú cháu không có con trai nối dõi, cháu là người thân thiết của chú ấy. Nếu tìm được chú ấy, cháu sẽ lên ngôi vua, cháu sẽ phong cho cô tước vị mệnh phụ cao quý, để cô cháu ta được cùng nhau chung hưởng vinh hoa phú quý.

Tôi nhìn cậu ta đầy ngỡ ngàng, gương mặt ấy tràn đầy niềm tin vào tương lai sáng lạn, có lẽ trong đầu cậu ta lúc này, chỉ có hình ảnh của chiếc ngai vàng lấp lánh. Lòng tôi chợt chùng xuống, buồn vô hạn, cậu ta muốn mua chuộc tôi bằng tiền bạc và quyền lực ư? Quốc gia nhỏ bé của cậu ta ngày sau chiến tranh liên miên, thoi thóp trong sự kìm kẹp của các nước lớn, "đất đai chừng mười thành thị, dân số chừng vài vạn người". Để chuộc lại người mẹ và người vợ mà cậu ta bỏ rơi ở Trường An, cậu ta đã phải bắt cóc các ca kĩ của Đông Tấn (vì cậu ta không tìm nổi ca kĩ trong cái quốc gia quá nhỏ bé, dân số quá ít ỏi của mình) dâng cho Diêu Hưng. Lưu Dục đã viện vào cớ này để gây chiến, chưa đầy sáu năm, tiểu quốc của cậu ta đã bị tiêu diệt. Vậy mà cậu ta dám nói chuyện vinh hoa phú quý với tôi!

Tôi trả lời lạnh lùng:

- Siêu à, cháu đánh giá quá cao mảnh đất nhỏ bé của chú cháu rồi đấy. Vinh hoa phú quý ư? Cháu cho rằng cháu có thể ngồi yên trên ngai vàng ấy sao? Cháu cho rằng một khi có được vương vị thì có thể làm bất cứ chuyện gì cháu muốn sao? Cháu có biết, chính cái ngai vàng mà ngày đêm cháu mơ tưởng ấy sẽ khiến cháu mất mạng chỉ trong một thời gian ngắn không?

Ngọn lửa trong mắt Mộ Dung Siêu ngay lập tức bị dập tắt, cậu ta nhìn tôi đăm đăm, miệng há hốc, nhưng không nói được lời nào. Tôi quay gót bước đi, ra khỏi đình, bỗng dừng lại:

- Cháu từ bỏ ý nghĩ đó đi. Cháu còn gọi ta là cô cô ngày nào, cô sẽ không nói bất cứ điều gì cho cháu cả.

Dứt lời, không buồn nhìn cậu ta nữa, tôi lẳng lặng xuống núi, cậu ta không đi theo.

Về đến nhà, một dự cảm bất an dâng lên trong tôi, Mộ Dung Siêu chắc chắn không dễ dàng từ bỏ như vậy…

Chủ đề này được lặp lại nhiều lần vào những ngày leo núi tiếp theo. Cậu ta khiến tôi bực mình, giận quá tôi không nói chuyện với cậu ta nữa. Mấy ngày liền cậu ta không đi leo núi cùng tôi, chờ khi tôi nguôi giận, mới lại xuất hiện trong đình hóng gió trên sườn núi Khuê Phong. Cậu ta tỏ ra ngoan ngoãn hơn, không dám nhắc đến chuyện kia nữa. Và tôi, sau rốt, vẫn không thể lạnh lùng với cậu ta mãi được. Tôi cho phép cậu ta tiếp tục leo núi cùng mình.

Đứng trong đình hóng gió, tôi vừa thở hổn hển, vừa phóng tầm mắt ra xa chiêm ngưỡng núi non hùng vĩ. Khi ấy đã là cuối tháng năm, hơi nóng lan trong gió, mồ hôi đầm đìa lưng áo.

Có vật gì đó đột ngột xuất hiện trên trán, khiến tôi giật mình. Mộ Dung Siêu tay cầm mảnh khăn, đôi mắt to, lấp lánh mê hoặc, nụ cười rạng rỡ:

- Cô ơi, mồ hôi nhễ nhại trên trán cô rồi kìa, để cháu lau cho cô.

Cậu ta tiếp tục xích lại gần tôi, chực đưa tay lên trán tôi, mùi hương đặc biệt trên cơ thể của chàng trai trẻ bay vào mũi tôi, sự gần gũi ấy khiến tôi bối rối, tôi vội quay đi hướng khác, né tránh:

- Cô cũng có khăn tay, để cô tự lau.

Cậu ta dừng lại, vẫn cười rất tươi, hàng lông mày thanh tú rướn cao, rất mực hào hoa, phong độ.

- Cô có khát không?

Tôi gật đầu. Giữa đường, Mộ Dung Siêu sơ ý đánh rơi túi nước, nên tôi đành chia một nửa nước cho cậu ta. Thời tiết hôm nay quá ư oi bức, cậu ta uống hết nửa túi mà vẫn kêu khát, tôi lại phải đưa nốt nửa túi nước còn lại của mình cho cậu ta. Mộ Dung Siêu suy nghĩ một lát, rồi ngẩng đầu lên, mỉm cười tinh nghịch, kéo tay tôi, lôi đi:

- Cháu biết chỗ nào có nước!

Tôi thấy hơi khó chịu vì bị kéo đi như thế. Gần đây, cậu ta thường hay đụng chạm vào người tôi, lúc thì nắm tay, lúc thì lại dìu tôi đi, và luôn ra sức thể hiện sự quyến rũ, nam tính trước mặt tôi. Tôi hơn cậu ta những mười ba tuổi, nên luôn đặt mình vào vị trí là bề trên của cậu ta. Nhưng những ngày qua, cách cậu ta nhìn tôi, dường như không phải là thái độ của người bề dưới đối với người bề trên. Tôi gỡ tay cậu ta ra, bảo rằng tôi tự đi được. Trong lòng thấp thỏm lo âu, cầu mong sao, chuyện chỉ là do tôi đa nghi mà thôi.

Trước mắt tôi là một dòng suối tinh khiết len qua khe núi, chảy xuống một hồ nước trong vắt. Chốc chốc lại có vài chú chim ríu rít vỗ cánh bay lên từ mặt hồ, khung cảnh thanh bình, yên ả lạ lùng. Cảnh sắc nên thơ ấy khiến tôi gạt qua mọi ưu tư, vừa vỗ tay, vừa hứng khởi chạy đến bên dòng nước. Tôi vốc nước lên mặt, làn nước xanh trong, mát lạnh chạm vào da thịt, cảm giác thoải mái, dễ chịu lan tỏa khắp cơ thể tôi.

Rửa mặt xong, tôi thấy Mộ Dung Siêu đã cởi bỏ áo ngoài, cánh tay để trần, từng đường nét trên tấm lưng vạm vỡ hiện lên rõ rệt, làn da trắng bóc, sức trẻ toát ra từ cơ thể khỏe khoắn của cậu ta. Cơ bắp cuồn cuộn trên cánh tay, trên bả vai, những múi thịt chắc nịch ở phần bụng, những giọt nước chạm vào cơ thể cậu ta, long lanh màu mật ong dưới ánh nắng mặt trời, chầm chậm chảy xuống, hấp dẫn khó tả.

Cậu ta quay sang nhìn tôi, khóe môi uốn cong thành một nụ cười mê hoặc, sau đó cởi bỏ giày, tất, xắn cao quần, bước xuống nước. Cậu ta cười vang, té nước vào người tôi. Tôi mắng vui mấy câu, rồi cũng tháo giầy, cởi tất, ngồi trên bờ, thả chân trần xuống nước. Làn nước trong veo, mát lạnh ôm ấp cổ chân tôi, tôi đặt chân lên một hòn đá cuội vừa tròn vừa trơn, nhắm mắt tận hưởng ngọn gió nam ấm áp.

"Ào ào", nước bắn xối xả về phía tôi, tôi vừa mở mắt đã bị kéo dậy:

- Cô ơi, cô xuống nước đi, thoải mái lắm.

Chưa kịp phản ứng, tôi đã bị cậu ta lôi đi, viên đá dưới chân tôi rất trơn, tôi gào thét yêu cầu cậu ta đi chậm lại nhưng cậu ta không nghe, tôi bồn chồn lo lắng, hình như cậu ta cố ý làm vậy. Tôi nghiêm nghị nói với cậu ta rằng tôi muốn trở lại bờ, vừa vùng thoát khỏi một cánh tay, thì cánh tay kia của cậu ta đã vòng ra trước ngực túm lấy tôi. Sau đó cả hai cùng ngả người chới với về phía sau, tôi thấy mình bị kéo ngã nhào xuống nước.

Dòng nước mát lạnh lập tức tấn công tôi, tôi cuống cuồng tìm cách đứng lên, nhưng chợt nhận ra, bàn tay mình vừa chạm vào những thớ thịt căng bóng. Tôi nhìn lại và phát hiện ra mình đang nằm trên khuôn ngực trần của Mộ Dung Siêu. Cậu ta ôm chặt eo tôi, hai người gắn chặt vào nhau, ở tư thế ngồi xổm trong nước.

Gương mặt của Mộ Dung Siêu chỉ cách tôi vài tấc, cậu ta nhìn tôi bằng cặp mắt như muốn thiêu đốt người khác. Hơi thở ấm nóng phả vào mặt, tan vào không gian, gợi lên những nhục cảm khôn cưỡng. Tôi hoang mang, vội tìm cách đứng dậy, nhưng bị cậu ta ghì chặt lấy. Cánh tay đặt ở vòng eo tôi ngày một siết chặt lại, tôi ra sức chống cự. Nỗi sợ hãi ngày một lớn dần, chưa kịp lên tiếng, cậu ta đã ghé sát lại. Tôi quay mặt đi, bờ môi như lửa đốt của cậu ta chạm vào má tôi, không khí bức bối, nóng ran, mặt nước như bốc hơi.

Tôi vừa kháng cự, vừa điên cuồng né tránh nụ hôn của cậu ta, không nhẫn nhịn được nữa, tôi quát nạt:

- Mộ Dung Siêu, buông ta ra! Ta là cô cô của ngươi, sao ngươi dám hỗn hào!

Cậu ta bất chấp lời quát mắng, tiếp tục vùi đầu vào cổ tôi, hít hà. Sự vùng vẫy của tôi chỉ khiến gọng kìm của cậu ta thêm thắt chặt. Cậu ta ghì lấy tôi, thì thào, hổn hển:

- Cô cô, cháu thật lòng với cô mà! Cháu thích cô ngay từ ngày cô cứu cháu khỏi đám lính gác cửa cung. Những ngày qua, được ở gần cô, cháu thấy mình như kẻ mê loạn, sa vào lưới tình, chẳng thể dứt ra được. Cô cô, dù biết làm vậy là bất kính, nhưng cháu không thể kiềm chế được bản thân mình nữa rồi.

Tôi vừa xấu hổ vừa tức giận, tim đập liên hồi, máu huyết như dồn cả lên não, mồ hôi vã ra đầm đìa:

- Mộ Dung Siêu, ta ngang hàng với mẹ ngươi, hơn ngươi cả chục tuổi, sao ngươi có thể vô lễ như vậy?

Cậu ta khẽ tách tôi ra, nhưng hai tay vẫn kẹp chặt không buông, ánh mắt mê dại, gợi tình:

- Mẹ bảo cô còn trẻ hơn cả mẹ, dung mạo, cử chỉ của cô cô không khác thiếu nữ hai mươi tuổi, cô trẻ trung, sôi nổi hơn cả chị Tĩnh. Cháu chưa từng gặp cô gái nào thông minh, xinh đẹp, lại cởi mở, dễ gần như cô. Ngày ngày được ở bên cô, trái tim

cháu đã thực sự rung động… Huống hồ…

Cậu ta hít một hơi thật sâu, hạ thấp giọng, tiếp tục ghé sát vào tôi, khóe môi nở một nụ cười đong đưa:

- Cô cô không cần phải giấu giếm, cô cũng có cảm tình với cháu, đúng không?

Tôi giật mình, né tránh bờ môi của cậu ta:

- Ngươi nói vậy là ý gì?

Cậu ta vẫn tiếp tục cười cợt:

- Cô cô thường nhìn trộm cháu với ánh mắt yêu thương, tiếc nuối. Khi thấy cháu ở bên Yến Nhi, cô đã nổi trận lôi đình. Cháu không phải tên ngốc, lẽ nào không nhận ra được tình cảm đặc biệt cô cô dành cho cháu?

Tôi tròn mắt, bàng hoàng, miệng lắp bắp:

- Ta… ta đó là vì…

Rồi tôi im bặt, tôi làm sao có thể nói cho cậu ta biết nguyên nhân thực sự của những chuyện đó.

- Pháp sư tuổi tác đã cao, trong khi đó cô cô vẫn trẻ trung, đầy sức sống, cô cô việc gì phải nhẫn nhịn khổ sở như vậy?

Cậu ta đưa tay lên vuốt ve gương mặt tôi, tôi rùng mình, né tránh. Cậu ta mỉm cười, nhướn mày:

- Cô yên tâm, cháu không để ai nhìn thấy đâu…

Tôi cảm thấy vô cùng bức bối, khó chịu, cơn buồn nôn ập tới, như muốn tống mọi thứ trong dạ dày ra bên ngoài. Mọi cử chỉ, lời nói, điệu bộ của cậu ta đều chất chứa sức cám dỗ chết người. Nghĩ lại việc túi nước bị đổ sạch ngày hôm nay, việc cậu ta uống hết nước của tôi, rồi cả việc cậu ta đưa tôi đến đây nữa, mọi thứ dường như đều được lên kế hoạch từ trước. Vì sao cậu ta làm như vậy? Vì cậu ta thật lòng thích tôi ư?

Yêu thích một người phụ nữ đã có chồng và hơn cậu ta ngần ấy tuổi ư?

Tôi gắng gượng đẩy cậu ta ra xa, mỉm cười:

- Siêu à, cô không thích ngâm mình trong nước thế này đâu, chúng ta lên bờ nói chuyện, được không?

Thấy tôi thay đổi thái độ, cậu ra mừng ra mặt, vội vàng đỡ tôi dậy, dìu tôi lên bờ. Tôi vắt kiệt nước trên quần áo, hong khô dưới ánh mặt trời, những giọt nước nhỏ tí tách trên mặt đất, chỉ một lát đã đọng lại thành vũng nước nhỏ dưới chân tôi.

- Cô cô…

Mộ Dung Siêu đặt một cánh tay lên vai tôi, giọng nói run rẩy, gợi tình.

Tôi hất mạnh cánh tay cậu ta ra, nghiêm mặt hỏi:

- Siêu à, cháu chỉ muốn dan díu với ta một thời gian, hay muốn quan hệ lâu dài?

Cậu ta sững người, hồi lâu mới khẽ đáp:

- Tất nhiên là cháu muốn được lâu dài với cô cô…

- Lâu dài ư? Ý cháu là sẽ cưới ta làm vợ?

- Chỉ cần cô bằng lòng rời xa pháp sư, cháu nhất định sẽ cưới cô.

Cậu ta ngẩng đầu nhìn tôi, có vẻ hơi bối rối.

- Vậy còn chị Tĩnh của cháu thì sao?

- Cô và chị Tĩnh quen nhau đã lâu, chị ấy chắc chắn sẽ nhường cô làm chị cả.

Tôi bật cười mỉa mai, mới thế là đã kịp chia bà cả bà hai rồi cơ đấy. Tôi suy nghĩ một lát, hỏi:

- Cháu không muốn cưới Yến Nhi vì lo ngại cô ấy trở thành gánh nặng cho cháu

trên đường đi tìm chú ruột của cháu. Cô cô sức khỏe yếu ớt thế này, ngày nào cũng phải uống thuốc, lẽ nào cháu không sợ gánh nặng này ư?

Cậu ta cười rạng rỡ, vẻ mặt đắc ý:

- Cô khác với Yến Nhi, với tài năng và trí tuệ của cô, cháu tin rằng, cô nhất định sẽ giúp cháu giành được vương vị. Cháu cũng tin rằng, dù đường xa dặm thẳng, cô sẽ tìm được cách tự bảo vệ bản thân.

Cậu ta nhìn tôi đắm đuối, rồi nắm tay tôi, dịu dàng nói:

- Cháu hứa sẽ không đối xử tệ bạc với cô, cô nhất định sẽ được sống sung sướng. Tuy cuộc sống hiện nay của cháu vẫn còn rất vất vả, nhưng nếu cô bằng lòng vạch đường chỉ lối cho cháu, cháu nhất định sẽ làm nên cơ đồ.

Tôi giận sôi người, hít vào thở ra nhiều lần mới kìm chế được cơn bực tức. Cuối cùng tôi đã hiểu được động cơ của cậu ta. Cầu xin, nài nỉ mãi không được, cậu ta đã nghĩ ra chiêu bài dùng nam nhân kế để dụ dỗ tôi.

Tôi nghiêng đầu, ghé mắt nhìn cậu ta, cất giọng lạnh lùng:

- Nếu cháu muốn cô theo cháu, cháu phải bỏ Hô Diên Tĩnh, bằng không đừng hòng mưu lợi ở ta.

- Cô cô!

Cậu ta giật mình ngẩng mặt lên, ánh mắt hốt hoảng:

- Chị Tĩnh nào có tội tình gì, chị ấy là người hiền thục, an phận, chắc chắn sẽ chung sống hòa thuận với cô cô, không có chuyện tranh giành ghen tị. Ngày sau lên ngôi, cháu sẽ phong cô làm Hoàng hậu.

Tôi bật cười, Hoàng hậu ư? Trước đây Mông Tốn cũng từng nói với tôi như vậy. Những người đàn ông này đều cho rằng đó là món quà lớn nhất mà họ dành cho phụ nữ ư?

Tôi bước đi, nhưng cậu ta đã kéo tôi lại.

Mộ Dung Siêu cắn môi suy tính hồi lâu, sau đó ngẩng lên nhìn tôi, hít một hơi thật sâu, chừng như phải hạ quyết tâm lớn lắm:

- Được, chỉ cần cô cô bằng lòng theo cháu, giúp cháu giành được vương vị, cháu sẽ bỏ chị Tĩnh.

Tôi chăm chú ngó cậu ta hồi lâu, rồi bật cười ha hả. Mộ Dung Siêu ơi Mộ Dung Siêu, vì cái ngai vàng ấy mà cậu sẵn sàng bỏ rơi cả người vợ kết tóc se tơ với mình. Chả trách, sau khi liên lạc được với sứ giả do Mộ Dung Đức bí mật cử đến, cậu ta đã bỏ mặc mẹ và vợ ở lại Trường An, một mình trốn đi. Vì ngai vàng ấy, có việc gì mà cậu ta không dám làm cơ chứ!

"Bốp"!

- Mộ Dung Siêu, ngươi không xứng với ta, càng không xứng với người vợ luôn một lòng một dạ vì ngươi!

Bàn tay rôi run lên bần bật, hình ảnh chú nhóc dễ thương trong tim tôi cũng tan biến theo cái tát ấy…

- Cô cô, cô cô! Cháu thật lòng với cô mà…

Cậu ta cuống quít kéo tôi lại, mặt mày biến sắc, hoang mang, bối rối.

Tôi cười buồn:

- Đừng vờ vịt nữa! Nếu ngươi thật sự thích ta, thì đã không luôn miệng gọi ta là cô cô.

Cậu ta như bị đóng băng. Tôi hất tay cậu ta ra, quay đầu, rảo bước xuống núi. Mộ Dung Siêu không đuổi theo tôi.

Chương 93: Người hùng cuối cùng của nhà Mộ Dung

Có tiếng gõ cửa, tiếp đó là một giọng nói quen thuộc:

- Chị Ngải Tình, em là Sính Đình.

Tôi mời cô ấy vào phòng, bàn tay vẫn tiếp tục công việc may vá, tôi đang vá lại mấy miếng rách trên tay áo cà sa của Rajiva. Sính Đình ngồi phía đối diện, chăm chú quan sát biểu cảm trên gương mặt tôi. Tôi không nói gì, mà để cô ấy vào đề trước.

- Chị Ngải Tình, hôm nay cháu Siêu bất kính với chị, em thay mặt cháu đến tạ lỗi với chị.

Tôi thở dài, dừng mũi khâu:

- Cậu ta nói với cô rồi à?

Sính Đình gật đầu:

- Nó không nên tỏ thái độ cợt nhả với chị như vậy. Những ngày tháng ở Lương Châu, em đã được chứng kiến tình yêu sắt son, bền chặt của chị và pháp sư. Nó lấy tư cách gì mà xen vào giữa hai người kia chứ! Nó không bàn bạc gì với em đã tự ý làm chuyện đó, thật quá ư lỗ mãng.

Tôi giật mình, ngẩng lên nhìn cô ấy. Sính Đình vận trang phục giản dị của một phụ nữ nghèo khó, khuôn mặt già nua, nhưng lưng vươn thẳng, từ cô ấy toát ra khí chất cao quý, kiêu hãnh của bậc mệnh phụ phu nhân.

- Ngoài sự việc ngày hôm nay, tất cả những việc khác, cậu ta đều bàn bạc với cô trước khi hành động?

Sính Đình từ tốn gật đầu:

- Chính em đã kể với nó những việc làm đáng nể của chị năm xưa ở Lương Châu và rằng chắc chắn chị sẽ giúp được nó. Sau đó, em đã khuyên nó cầu xin chị giúp đỡ, nhưng không ngờ chị đã từ chối. Nó rối trí nên mới dùng mĩ nam kế để dụ dỗ chị. Làm vậy tuy đê tiện, nhưng quả thực nó đã hết cách rồi.

Cô ấy ngừng lại, nhìn sâu vào mắt tôi:

- Chị Ngải Tình, em biết chị rất thương cháu Siêu. Chị không chịu giúp nó, chắc chắn là có nguyên nhân.

Tôi quay đầu đi hướng khác, lặng lẽ thở dài. Cô ấy chầm chậm đứng lên, rồi đột nhiên quỳ xuống trước mặt tôi:

- Sính Đình cầu xin chị giúp cháu!

Tôi kinh ngạc, vội kéo cô ấy lên, nhưng cô ấy nhất quyết không chịu đứng dậy, một mực quỳ lạy, van nài:

- Người cha qua đời từ sớm của nó, và cả bà nội nó nữa đều đặt hi vọng khôi phục Đại Yên vào nó. Chú nó không có con trai, nên chắc chắn rất mong ngóng nó đến đó để kế thừa nghiệp lớn. Chị Ngải Tình, Sính Đình không biết vì sao chị từ chối, nhưng cầu xin chị thương tình chúng em đã phải chịu khổ suốt hai mươi năm qua để chờ đến ngày này mà giúp đỡ nó.

Tôi cảm thấy khó xử khi Sính Đình than khóc thảm thương như vậy. Tôi buồn phiền hỏi cô ấy:

- Sính Đình, nếu chỉ vài năm sau khi giành được vương vị, cậu ta phải chịu cảnh đầu lìa khỏi cổ, cô còn muốn tôi giúp nữa không?

Cô ấy sững sờ, kinh ngạc, sau đó cúi đầu trầm ngâm hồi lâu. Lúc ngẩng mặt lên, tôi lạnh người khi bắt gặp nụ cười tê tái trên môi cô ấy:

- Em muốn!

Cô ấy ngẩng cao đầu, cả quyết:

- Đàn ông phải có chí lớn, không thể tham sống sợ chết. Nó là con trai nhà Mộ Dung, phải gánh vác trách nhiệm lớn lao. Nếu số phận đã an bài như vậy, nếu nó bằng lòng lựa chọn con đường ấy, em là mẹ nó, không có lí do gì mà không ủng hộ nó. Em sẽ cổ vũ con trai mình đến hơi thở cuối cùng!

Giọng cô ấy vang vang, chắc nịch, ánh mắt chói sáng niềm tin và sự quyết tâm:

- Lúc xưa chị từng khuyên em: niềm hạnh phúc lớn nhất của đời người con gái là "mong gặp người thật lòng, bạc đầu không xa cách". Lẽ nào em không hiểu anh Hô Diên vì ai mà gia đình tan nát. Lẽ nào em không muốn đền ơn con người nghĩa nặng tình sâu ấy? Nhưng em đã quyết không đi bước nữa, em thà phụ bạc anh ấy…

- Vì sao?

Nhớ lại con người si tình ấy hai mươi năm về trước, tôi không khỏi xót xa thay cho anh ta.

- Bởi vì cháu Siêu cần một người mẹ trong sạch. Có như thế, nhà Mộ Dung, cũng như chú ruột của nó mới chấp nhận nó.

Tôi nhìn cô ấy sửng sốt. Y phục vá víu, khuôn mặt già nua, nhưng ngay cả khi quỳ xuống, vẫn vươn thẳng lưng, ngẩng cao đầu, khẳng khái. Nụ cười trên khóe môi, thấm đượm bao nỗi truân chuyên, buồn tủi. Tôi đột nhiên nhận ra, sự cố chấp gần như điên cuồng ở Mộ Dung Siêu từ đâu mà có.

Tôi vốn định hỏi thêm cô ấy: Nếu Mộ Dung Siêu bỏ rơi mẹ và vợ, một mình theo đuổi ngôi báu, liệu cô có đồng ý hay không? Nhưng bây giờ tôi nhận thấy, không cần thiết nữa. Người mẹ hết lòng vì con này, đã hạ quyết tâm từ lâu.

- Sính Đình, cho tôi suy nghĩ thêm. Sáng mai sẽ trả lời cô.

Tôi mệt mỏi, lê bước đến bên cửa sổ, ngước nhìn bầu trời với những đám mây trắng như bông đang nhẹ trôi, không một gợn gió, không khí oi nồng bao phủ, bức bối đến khó thở.

- Sao vậy, có chuyện gì buồn à?

Buổi tối về nhà, thấy tôi mặt mày buồn thiu, Rajiva lại gần, đặt tay lên vai tôi.

Tôi đem chuyện Mộ Dung Siêu và Sính Đình đến van nài mình giúp đỡ kể cho chàng nghe, nhưng giấu chuyện Mộ Dung Siêu dùng nam nhân kế với mình. Kể xong, tôi thở dài nặng nề:

- Theo chàng, em phải làm thế nào? Em có nên chỉ đường cho cậu ta không?

- Ngải Tình, nàng nói hay không nói, kết cục có gì thay đổi không?

Chàng trầm ngâm một lát, hỏi tôi. Tôi lắc đầu:

- Em vượt thời gian trở về thời đại của hơn một nghìn năm trước, tham dự vào tiến trình lịch sử, nhưng không hề thay đổi được bất cứ điều gì. Nhiều lúc, em đã nghĩ rằng, phải chăng, chính vì sự xuất hiện của em ở đây, nên lịch sử mới diễn ra như những gì em được thấy sau này? Nếu em không đến, sử sách sẽ ghi chép thế nào?

- Nhưng nàng đã đến đây.

Chàng mỉm cười đôn hậu, ôm lấy bờ vai tôi:

- Mọi thứ đều có quan hệ nhân quả. Nàng phê phán Mộ Dung Siêu cố chấp, bản thân nàng cũng như thế đó thôi. Nếu số phận đã định đoạt như vậy, chi bằng đừng băn khoăn, trăn trở làm gì nữa.

Tôi ngước nhìn gương mặt từ bi với nụ cười dịu dàng của chàng, đột nhiên lòng buồn rười rượi. Năm xưa, chàng kịch liệt phản đối tôi dạy thuật trị nước cho Mông Tốn, vậy mà giờ đây, chàng khuyên tôi nên mở lòng với sự cố chấp của Mộ Dung Siêu. Tính cách của chàng đã bị hiện thực tàn khốc bào mòn đi rất nhiều.

Tôi tựa vào vai chàng, nhắm mắt lại, thả lỏng bản thân. Mấy ngày qua, tôi hay bị mệt, nhẩm tính ngày tháng, chỉ còn chưa đầy hai tháng nữa, tôi sẽ phải rời xa nơi này…

Khi tôi đến phòng của gia đình Mộ Dung, cả nhà họ đang ăn cơm. Từ ngày theo tôi về vườn Tiêu Dao, Sính Đình và Diên Tĩnh nhận giúp việc ở nhà bếp. Rajiva ở chùa, không về nhà, nên ngày nào tôi cũng ăn cơm cùng họ. Hôm nay, họ đã nhiều lần đến mời, nhưng tôi đều từ chối. Tôi ngồi thơ thẩn trong phòng rất lâu mới hạ quyết tâm.

Diên Tĩnh nhanh nhảu xới cơm, gắp thức ăn cho tôi. Tôi ngồi xuống, chẳng còn lòng dạ nào mà ăn với uống. Tôi lạnh lùng nói với Mộ Dung Siêu:

- Ta đồng ý giúp cậu với một điều kiện.

Mộ Dung Siêu vui mừng khôn tả, gật đầu rối rít:

- Cháu xin chấp thuận mọi yêu cầu của cô cô.

Tôi lừ cậu ta một cái, hít một hơi thật sâu, chậm rãi nói:

- Sau khi đạt được mục đích, cậu hãy đưa cả nhà rời khỏi đây, ta không còn là cô cô của cậu nữa, từ nay về sau, gia đình cậu không còn bất cứ quan hệ nào với ta và pháp sư nữa.

Mộ Dung Siêu tròn xoe mắt kinh ngạc, lắp bắp:

- Cô cô…

- Tĩnh à, chúng ta ra ngoài nào, để phu nhân quốc sư trò chuyện với chồng con.

Sính Đình nghiêm nghị kéo tay Diên Tĩnh, lúc này đang hết sức bàng hoàng ra ngoài và khép cửa lại.

- Cô cô ăn chút gì đi đã.

Cậu ta ngồi phía đối diện, gắp một miếng thịt rang bỏ vào bát tôi, thận trọng cất lời:

- Cả ngày nay cô không ăn gì rồi…

Tôi lắc đầu, cảm thấy khó chịu khi nhìn vào gương mặt đầy kỳ vọng của Mộ Dung Siêu. Thời gian qua, trò chuyện, tiếp xúc với cậu ta, tôi đã nhận ra rằng, Mộ Dung Siêu không phải là người thông minh, tài trí gì. Bởi vậy, ngay cả việc làm thế nào để liên lạc với chú mình, cậu ta cũng không nghĩ ra được phương cách vẹn toàn, mà chỉ chăm chăm trông đợi ở tôi. Ưu điểm duy nhất của cậu ta là sự kiên trì và quyết tâm sắt đá.

- Sắp tới, Vua Diêu Hưng sẽ đến vườn Tiêu Dao dự buổi dịch kinh của pháp sư. Trước đó, cậu hãy tìm một viên quan, và nói cho người đó biết về thân thế của cậu. Chắc chắn người đó sẽ muốn lợi dụng cậu để mưu cầu thăng quan tiến chức, thông tin về cậu sẽ nhanh chóng được truyền đến tai Diêu Hưng.

Đúng như tôi đoán, cậu ta vô cùng ngạc nhiên:

- Cô cô, vì sao phải công khai thân thế của cháu?

- Để chú của cậu biết về sự tồn tại của cậu.

Tôi không còn lòng dạ nào ăn cơm, nên chỉ rót một tách trà, nhấp vài ngụm nhỏ:

- Nếu trực tiếp đến tìm chú ruột cậu, cậu sẽ phải vượt qua muôn dặm đường dài, binh đao loạn lạc. Dẫu có đến được Thanh Châu, cậu cũng khó lòng gặp được ông ấy. Và dù có gặp được chăng nữa, chỉ dựa vào một thanh gươm, liệu ông ấy có tin cậu không? Năm xưa, khi mẹ cậu thành thân với cha cậu, ông ấy đang trên đường theo Phù Kiên chinh phạt, ông ấy chưa từng gặp mẹ cậu… Bởi vậy, cách tốt nhất là để chú cậu chủ động đến tìm cậu.

Tôi nhìn cậu ta, không mảy may cảm xúc:

- Cậu công bố thân thế của mình cho thiên hạ biết, chú cậu tự khắc sẽ đến tìm cậu.

- Diệu kế!

Mộ Dung Siêu mừng rỡ chìa tay về phía tôi, bắt gặp ánh mắt dửng dưng của tôi, cậu ta ngượng ngùng rút tay về.

Tôi cười mỉa, sau khi nhận ra chân tướng con người cậu ta, trong mắt tôi, Mộ Dung Siêu thật đáng thương hại, có dã tâm nhưng không thông minh, chả trách, ngày sau, tuy chiếm ưu thế về mọi mặt, nhưng cậu ta vẫn bị Lưu Dục đánh bại. Nếu cậu ta kiên trì muốn đi con đường này, tôi sẽ giúp cậu ta toại nguyện, xem như tôi trả hết món nợ ân tình ngày cũ.

- Đừng vui mừng quá sớm. Cậu thử ra ngoài cửa và gào lên: Tôi là cháu ruột của Mộ Dung Đức, hoàng đế nước Đại Yên, xem có ai tin không.

- Việc này…

Cậu ta cúi đầu, cắn môi:

- Đúng là sẽ không có ai tin, vậy phải làm sao?

- Pháp sư Kumarajiva.

Tôi nhấp một ngụm trà, chậm rãi nói:

- Hồi nhỏ cậu từng sống ở nhà của pháp sư, ngài sẽ làm chứng cậu chính là Mộ Dung Siêu.

- Nhưng, chú cháu không quen biết pháp sư, liệu chú ấy có tin lời pháp sư không?

- Chỉ cần Diêu Hưng tin là đủ.

Tôi đặt tách trà xuống bàn, lắc đầu nhìn cậu ta. Mộ Dung Siêu quả thật không có đầu óc chính trị. Nhưng cũng khó trách, hai mươi mốt năm vật lộn với đói nghèo, nào có ai truyền dạy cho cậu ta mưu lược, kế sách đâu.

- Chú cậu chắc chắn đã gài tai mắt xung quanh Diêu Hưng, những người đó sẽ mang tin này về cho ông ấy.

Cậu ta nghe xong thì mặt mày rạng rỡ, suy nghĩ một lát, thận trọng nói:

- Cô ơi, nếu biết được thân thế của cháu, Diêu Hưng chắc chắn sẽ lợi dụng cháu để uy hiếp chú cháu.

- Điều đó là đương nhiên.

Tôi gật đầu, cậu ta cũng biết suy luận đấy chứ.

- Diêu Hưng ngoài mặt sẽ đối xử tử tế với cậu, cho cậu làm quan, nhưng đằng sau thì cử người giám sát cậu. Khi nào ông ta và chú cậu có sự xung đột về lợi ích, ông ta sẽ bắt giam cậu, dùng cậu làm điều kiện thương thuyết.

Cậu ta sợ hãi, kêu lên:

- Vậy cháu phải làm sao? Không được tự do, cháu làm thế nào mà tìm được chú

cháu? Tốt hơn hết là không nên để lộ thân thế.

Tôi mệt mỏi, nhắm mắt lại:

- Không nên sợ hãi. Cậu cứ làm như ta nói, rồi ta sẽ chỉ dẫn cậu bước tiếp theo phải làm gì.

Cậu ta ngoan ngoãn gật đầu, nhìn bát cơm vẫn còn nguyên trước mặt tôi, nuốt nước bọt:

- Cô không ăn sao?

Tôi lắc đầu chán nản.

Cậu ta thận trọng nhìn tôi, dò ý:

- Hay là, để cháu ăn đỡ cô. Không nên lãng phí…

Tôi sững sờ, tâm trạng rối bời. Tôi đẩy bát cơm về phía cậu ta. Mộ Dung Siêu hớn hở đón lấy, sau đó trút tất cả đồ ăn còn thừa trên bàn vào bát, nhai nuốt ngon lành. Khi nãy cậu ta đã ăn mấy bát rồi, giờ có ăn thêm cũng không phải vì đói bụng mà vì ăn theo quán tính, vì thói quen.

Sau khi gặp lại cậu ta, tôi đã quên mất đặc điểm này ở Mộ Dung Siêu: cậu ta là người không bao giờ lãng phí lương thực!

Phải trải qua đói khổ triền miên người ta mới trân trọng và tiết kiệm lương thực đến mức bủn xỉn như thế. Điều này lẽ ra là một phẩm chất đáng quý, nhưng đối với trường hợp của Mộ Dung Siêu, nó gây ra thất bại thảm hại của cậu ta ngày sau.

Lưu Dục đích thân dẫn quân chinh phạt nước Đại Yên của Mộ Dung Siêu, xuất phát từ thành phố Nam Kinh ngày nay, vượt sông Trường Giang, tiến về phía Bắc, vượt qua phân nửa tỉnh Giang Tô để đến Sơn Đông, tiếp tục xuyên qua nửa già tỉnh Sơn Đông mới đến được Thanh Châu. Đường xa hiểm trở, khi ấy lại là mùa hạ, dẫn quân xâm nhập vào sâu lãnh thổ của kẻ địch hàng mấy trăm dặm, hành động của Lưu Dục khi ấy đi ngược hoàn toàn với lý thuyết chiến lược quân sự.

Trong tình huống đó, chỉ cần Mộ Dung Siêu chốt chặt cửa ải Đại Hiện, chờ khi kẻ địch suy yếu mới tiến đánh, đồng thời thực hiện kế sách "vườn không nhà trống", phá hủy toàn bộ hoa màu, khiến cho quân Tấn không đánh được, cũng không cướp được lương thực để bổ sung cho cuộc chiến trường kỳ. Sau đó, nếu Mộ Dung Siêu phái kỵ binh đánh úp quân Tấn từ phía sau, chặt đứt đường tiếp vận của họ, thì việc Lưu Dục ngày sau có được làm Tống Vũ Đế hay không, sẽ là một câu hỏi khó trả lời.

Nhưng vì sao Lưu Dục lại liều lĩnh hành động như vậy?

Bởi vì, ông ta đã nhận định chuẩn xác điều này: không thể có chuyện Mộ Dung Siêu phá hủy hoa màu.

Kết quả là, Mộ Dung Siêu để Lưu Dục xâm nhập vào cửa ải Đại Hiện. Sau đó xuất quân nghênh chiến, hoàn toàn rơi vào thế bất lợi. Cậu ra rút vào trong thành cố thủ, bị bao vây nửa năm trời. Mộ Dung Siêu không chịu đầu hàng, quyết định phá vây, nhưng thất bại và bị bắt. Lưu Dục giải cậu ta về Kiến Khang, chặt đầu trước bàn dân thiên hạ.

Trong suốt hơn một trăm ba mươi năm lịch sử thời kỳ Thập lục quốc, nhà Mộ Dung trải qua hết trận sóng gió này đến cơn bão táp khác, hết vong quốc, lại phục quốc, rồi lại vong quốc. Các đấng nam nhi của dòng tộc không ngừng kế tục truyền thống của người đi trước, quyết tâm xây dựng quốc gia riêng cho mình. Có thể nói, chưa từng có dòng họ nào trong lịch sử Trung Quốc lại cho ra đời nhiều trai thanh gái lịch, anh hùng, mĩ nữ như dòng họ này. Tiếc thay, nội bộ không đoàn kết, chính điều này đã làm mòn dần sức mạnh của dòng họ cho đến những phút cuối cùng. Mộ Dung Siêu là hoàng đế cuối cùng của gia tộc Mộ Dung. Kết cục bi thảm của cậu ta đã đánh dấu chấm hết cho nhiệt huyết và khát vọng phục quốc mãnh liệt của dòng họ này.

Tôi lặng lẽ quan sát Mộ Dung Siêu đang ăn uống rất ngon miệng, cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Sau khi giúp cậu ta đạt được mục đích, quả thực, tôi không còn muốn gặp lại con người này nữa…

Đầu tháng sáu, Diêu Hưng cùng văn võ bá quan, trong số đó có cả Hách Liên Bột Bột đến vườn Tiêu Dao xem xét tiến độ dịch thuật kinh Phật của Rajiva. Mộ Dung Siêu đã tìm được một viên phó tướng và tiết lộ thân thế của mình cho người đó, chỉ vài ngày sau Diêu Hưng đã hay tin. Diêu Hưng gọi Mộ Dung Siêu đến, thấy cậu ta dung mạo, cử chỉ nho nhã, vua lấy làm kinh ngạc. Nhưng Diêu Hưng không tin lời nói một phía của Mộ Dung Siêu, và vẫn nghi hoặc thân thế của cậu ta.

Mộ Dung nói rằng hồi nhỏ từng có thời gian lánh nạn ở nhà pháp sư Kumarajiva. Diêu Hưng hỏi Rajiva, chàng đã xác nhận với nhà vua rằng, chàng trai trẻ này chính là giọt máu của nhà Mộ Dung.

Có Rajiva làm chứng, Diêu Hưng không thể không tin, nhà vua vui mừng phong quan cho Mộ Dung Siêu, còn ban phủ đệ cho cậu ta nữa. Nhưng chỉ vài ngày sau khi gia đình Mộ Dung Siêu chuyển tới nơi ở mới, người ta đã kháo nhau tin đồn động trời. Mộ Dung Siêu đụng phải kẻ thù không đội trời chung là Hách Liên Bột Bột trên đường đi, hai bên lời qua tiếng lại, rồi lao vào đấm đá. Mộ Dung Siêu bị đánh trọng thương, thành ra ngớ ngẩn.

Diêu Hưng sai người đến kiểm tra nhiều lần, Mộ Dung Siêu không nhận ra bất cứ ai, mẹ và vợ cậu ta đau lòng khôn xiết. Cậu ta hóa điên, lang thang trên phố xin ăn, bị dân chúng Trường An khinh miệt.

Diêu Hưng cho người điều tra việc này, được biết Mộ Dung Siêu và Hách Liên Bột Bột trước đó đã có mối thâm thù, nhà vua cảm thấy nuối tiếc, trách móc Hách Liên Bột Bột đôi câu. Một kẻ điên khùng thì không thể trở thành con tin đem ra trao đổi với Mộ Dung Đức được, Diêu Hưng từ đó, không thèm để ý đến Mộ Dung Siêu nữa.

Em trai Diêu Hưng là Diêu Thiệu thấy chuyện này có điều gì bất ổn, khuyên Diêu Hưng nên khống chế Mộ Dung Siêu bằng tước vị. Vua Diêu Hưng nghe theo lời khuyên, đến gặp Mộ Dung Siêu một lần nữa, nhưng bộ dạng điên dại ngớ ngẩn của Mộ Dung Siêu khiến nhà vua bực bội, chán nản, bèn nói rằng: Ngạn ngữ có câu "da tốt không bọc cốt hư", nhưng tên Mộ Dung Siêu này, vẻ ngoài tốt mã mà bên trong thì như rơm rạ mục ruỗng. Ngạn ngữ kia không đúng chút nào.

Diêu Hưng thu hồi phủ đệ đã ban cho Mộ Dung Siêu, từ đó về sau không thèm ngó ngàng đến cậu ta nữa. Mộ Dung Siêu cùng người nhà trở lại cảnh sống nghèo khổ như xưa, nhưng đổi lại, cậu ta được tự do.

Từ khi gia đình Mộ Dung chuyển đi, tôi đã không qua lại với họ. Cuối tháng sáu, em bé trong bụng Sơ Nhụy đã được gần chín tháng, tôi bận rộn chuẩn bị cho sự ra đời của đứa trẻ. Vì tôi biết mình không thể sinh nở được nữa, nên tôi rất kỳ vọng vào đứa bé trong bụng Sơ Nhụy. Tiếc là, tôi chỉ còn một tháng nữa ở đây…

Rajiva nói với tôi, được biết, vào tháng bảy hàng năm, Khâu Từ thường tổ chức lễ

hội Sumuzhe rất linh đình, vua Diêu Hưng lấy làm ngưỡng mộ. Hiện nay quốc thái dân an, nên nhà vua muốn học theo Khâu Từ, tổ chức lễ hội Sumuzhe vào tháng bảy tới đây tại Trường An. Thông tin này khiến tôi vui mừng khôn xiết, nhẩm tính thời gian thì vừa hay, tôi có thể ở lại đây cho đến khi lễ hội kết thúc.

Tôi bồi hồi nhớ lại lễ hội Sumuzhe ở Khâu Từ. Năm đó có Pusyseda vui chơi cùng tôi, những tháng ngày trẻ trung, sôi nổi, vô lo vô nghĩ ấy nay đã thành kỉ niệm. Chàng trai hào hoa, phóng khoáng năm đó, nay cũng đã hơn năm mươi tuổi rồi. Không biết ở nơi xa xôi ngàn dặm, gia đình cậu ấy có được mạnh khỏe, bình an không? Thấy tôi thổn thức, Rajiva biết tôi đang nghĩ gì, chàng cười bảo, chàng sẽ đưa tôi đi chơi trong lễ hội Sumuzhe sắp tới, để tôi không phải tiếc nuối khi trở về.

Cả tôi và Rajiva đều biết, ngày tháng li biệt không còn bao lâu nữa. Nhưng chúng tôi không muốn thể hiện nỗi buồn ra bên ngoài mà thay vào đó là nụ cười hạnh phúc dành cho nhau mỗi ngày. Được sống bên nhau dù chỉ nửa năm, chúng tôi cũng biết ơn Phật tổ lắm rồi, và không còn mong cầu gì nữa.

Không khí trên núi Chung Nam Sơn rất mát mẻ, dễ chịu. Sau một buổi trưa thanh nhàn, thư thái, Hô Diên Tĩnh bất ngờ xuất hiện ở nhà tôi, hai mắt đỏ hoe:

- Cô cô, cầu xin cô hãy khuyên bảo em Siêu giúp cháu, em ấy chỉ nghe lời cô mà thôi…

Cô ấy nghẹn ngào, lắp bắp. Tôi lắc đầu, tỏ rõ thái độ rằng tôi không quan tâm đến chuyện của cậu ta nữa.

Hô Diên Tĩnh rút ra một chiếc khăn giấu trong tay áo, đưa cho tôi:

- Cô cô, em ấy, em ấy, ngày nào cũng nhìn ngắm chiếc khăn này…

Là chiếc khăn tay mà tôi đưa cho cậu ta lau mồ hôi lúc trước. Tôi lắc đầu, mệt mỏi đáp:

- Đừng gọi ta là cô cô nữa, ta không còn quan hệ gì với nhà Mộ Dung.

Tôi định ra ngoài, Hô Diên Tĩnh cuống cuồng chặn đường tôi, gào khóc thảm thiết:

- Từ sau khi cháu được cô cô đưa ra khỏi cung đến nay, em ấy… chưa từng đụng vào cháu…

Tôi giật mình, sau đó thì lắc đầu:

- Ta không giúp cháu việc này được…

Hô Diên Tĩnh đã khản giọng, nhìn tôi trừng trừng, gắng sức gào lên:

- Cô cô, em ấy thích cô nên mới như thế…

Tôi xót xa nhìn cô gái khổ sở vì yêu ấy, bình tĩnh nói:

- Tĩnh à, trong lòng cậu ta, ngai vàng mới là quan trọng nhất. Sở dĩ cậu ta làm vậy, vì cậu ta không muốn sinh con ở Trường An mà thôi…

Hô Diên Tĩnh ngơ ngác nhìn tôi hồi lâu, sau đó cúi đầu khóc lóc. Tôi thở dài, nhẹ nhàng khuyên nhủ:

- Tĩnh à, cháu về đi, cô sẽ không can dự vào bất cứ chuyện gì của Mộ Dung Siêu nữa. Ngày sau, nếu cậu ta có người phụ nữ khác, cháu phải gắng mà nhẫn nhịn…

- Phu nhân ơi, nguy rồi!

Cô gái người Lương Châu mười bốn tuổi hớt ha hớt hải lao vào phòng, thiếu chút nữa thì vấp ngã:

- Chị Sơ Nhụy đột nhiên chảy rất nhiều máu, em bé nguy mất…

Tôi thất kinh, mặc Hô Diên Tĩnh ở đó, ba chân bốn cẳng lao đến phòng Sơ Nhụy.

Chương 94: Cặp song sinh ra đời

Tình trạng của Sơ Nhụy rất nguy cấp, cô ấy quằn quại vì đau đớn. Thân dưới ra

máu, nước ối đã vỡ, loang trên giường. Tôi cho người đi mời bà đỡ, bố trí người chuẩn bị khăn vải sạch đã được luộc qua nước sôi, dây buộc, dao, kéo, nước sôi và rượu trắng. Tôi động viên Sơ Nhụy giữ bình tĩnh, dạy cô ấy cách đếm số để ổn định nhịp thở.

Khi bà đỡ tới nơi, tôi yêu cầu họ mặc quần áo đã được khử trùng, sau đó tôi theo sát họ để phụ giúp. Tôi rất bối rối, vì tôi không phải bác sĩ, những kiến thức về sinh nở mà tôi biết đều nhờ đọc sách, nên cũng chỉ hiểu một cách tương đối. Khi tôi sinh con, trung tâm nghiên cứu đã chuẩn bị cho tôi những thiết bị y tế hiện đại nhất và các bác sĩ đầu ngành, nên tôi không phải chịu đau đớn, khổ sở như Sơ Nhụy. Vào thời cổ đại, mọi thứ đều lạc hậu thiếu thốn, Sơ Nhụy lại đẻ non ngót một tháng, nên tôi thực sự lo lắng cho sự an nguy của mẹ và em bé.

Hai bà đỡ bận bịu luôn chân luôn tay, ngoài việc nhắc nhở họ phải sử dụng các vật dụng đã qua tiệt trùng, tôi chẳng giúp được gì cả, chỉ biết nắm chặt tay Sơ Nhụy, cổ vũ, động viên cô ấy.

Sau hơn hai giờ đồng hồ, cửa mình của Sơ Nhụy mới chịu mở ra, tử cung bắt đầu co thắt. Tôi chèn rất nhiều gối xuống dưới phần cổ và bảo cô ấy há miệng, hít thở nhanh, nhưng không được quá mạnh, và tuyệt đối không được nín thở. Một giờ sau, đầu của đứa trẻ bắt đầu thò ra ngoài.

Bà đỡ nhanh nhẹn gỡ bỏ màng thai bám trên người em bé, sau đó, gạt cuống rốn quấn chặt phần cổ của em bé sang bên, bàn tay đỡ phía dưới gáy em bé, từ từ kéo em bé ra ngoài, cắt cuống rốn, lau sạch đờm nhớt trong miệng, nâng chân em bé lên, vỗ vào bàn chân.

"Oa", em bé kêu lên một tiếng, tuy tiếng kêu yếu ớt như tiếng mèo con, nhưng cũng đủ khiến tôi thở phào nhẹ nhõm. Bà đỡ tắm rửa cho em bé, quấn bọc ủ ấm, rồi trao cho tôi.

Đó là một bé trai. Chú bé đỏ hỏn, nhíu mày, rồi òa khóc oa oa, rất khó nhận biết chú bé giống ai. Tôi ôm bé đến bên người mẹ lúc này đang gần như kiệt sức, mỉm cười. Sơ Nhụy gắng gượng mở mắt nhìn con, nước mắt tuôn rơi lã chã. Không muốn cô ấy xúc động mạnh, liền trao đứa trẻ cho bà đỡ.

Tôi căn dặn bà đỡ tiếp tục chờ đợi, vì còn một thai nhi vẫn chưa ra. Các bà đỡ nhìn tôi kinh ngạc, nói rằng, hình như không thấy có động tĩnh gì cả. Tôi nói với họ, đây là

một cặp sinh đôi. Chúng tôi chờ hơn hai tiếng đồng hồ sau đó, Sơ Nhụy mới tiếp tục lên cơn co thắt dữ đội. Sơ Nhụy đã gần như kiệt sức cho lần sinh thứ hai này. Cô ấy chuyển dạ đau đớn suốt hơn hai giờ đồng hồ, mà đứa bé vẫn nằm yên trong bụng. Đã hơn ba giờ đêm, nếu tiếp tục thế này, cả mẹ và em bé sẽ nguy mất.

Bốn giờ sáng, em bé mới chịu chui ra, lúc này Sơ Nhụy mềm nhũn như sợi bún, bất tỉnh nhân sự. Bà đỡ làm cách nào đứa bé cũng không chịu khóc. Tôi chợt nghĩ, có lẽ vì dịch đờm trong miệng em bé quá nhiều, không suy nghĩ gì thêm, tôi cúi xuống, ghé miệng vào miệng em bé, hút hết nước ối và dịch đờm trong miệng em bé ra ngoài, sau đó thận trọng làm các động tác hô hấp nhân tạo. Cuối cùng, thì em bé cũng bật khóc.

Tôi vui mừng khôn xiết, nhưng đột nhiên đầu óc tôi quay cuồng, sau đó trời đất tối đen như mực trước mắt tôi, bên tai tôi văng vẳng tiếng kêu gào hốt hoảng của ai đó: Phu nhân! Tôi không cất tiếng nổi, giọng nói của tôi, cơ thể tôi nặng như đeo đá, không sao gượng dậy được nữa…

Lúc tỉnh lại, tôi thấy gương mặt đầy lo âu của Rajiva, chàng nắm chặt tay tôi, mắt thâm quầng. Thấy tôi thức giấc, chàng mừng rỡ, cuống cuồng cho tôi uống thuốc. Chàng nói rằng tôi đã hôn mê mười mấy tiếng đồng hồ. Cặp song sinh của Sơ Nhụy tuy sức khỏe yếu ớt nhưng đều bình an vô sự. Chỉ có điều, trước lúc chuyển dạ, Sơ Nhụy đã bị trúng độc, nên lúc này, cô ấy đang trong tình trạng nguy cấp.

Tôi hoảng hốt, muốn ra khỏi giường, đến thăm cô ấy. Nhưng Rajiva đã ngăn tôi lại, bảo rằng tôi không hiểu về y thuật, có đến đó cũng không giúp được gì. Chàng đã mời ngự y trong cung tới cứu chữa cho cô ấy.

Bỗng có tiếng gõ cửa, gương mặt hốt hoảng của Lạc Tú xuất hiện. Thấy tôi đã tỉnh lại, cô bé mắt đỏ hoe, khóc mếu:

- Phu nhân ơi, chị Sơ Nhụy nguy mất, chị ấy bảo muốn gặp phu nhân…

Tôi cuống quýt kéo tay Rajiva, thấy tôi khẩn thiết van nài, chàng gật đầu, dìu tôi đến phòng Sơ Nhụy. Mặt mũi cô ấy tái dại, nhợt nhạt, môi thâm tím, thoi thóp thở. Cô ấy gắng gượng hé mắt khi tôi gọi khẽ, sau đó nhìn ra xung quanh. Tôi hiểu ý, bèn bảo mọi người có mặt trong phòng khi đó ra ngoài, nhưng Rajiva không yên tâm về tôi nên vẫn kiên trì ở lại.

- Phu nhân…

Sơ Nhụy run rẩy chìa tay về phía tôi, tôi nắm lấy bàn tay cô ấy:

- Chính Yến Nhi…

Tôi không hiểu, băn khoăn nhìn Sơ Nhụy.

- Sáng hôm đó… Yến Nhi mang bánh ngọt đến… em ăn xong liền… đau bụng dữ dội.

Tôi kinh hoàng:

- Yến Nhi ư? Cô ta không có thù hằn gì với em, sao lại làm vậy?

- Lưu Bột Bột. Mấy ngày trước, em bắt gặp bọn họ đi cùng nhau… Hắn đã cấu kết với Yến Nhi…

Tôi sững sờ. Lại là Yến Nhi! Hết dụ dỗ Rajiva, rồi quyến rũ Mộ Dung Siêu, bây giờ lại đến Hách Liên Bột Bột! Tuy căm giận, nhưng tôi vẫn đủ tỉnh táo để nghĩ đến vấn đề này: Cứ cho Yến Nhi là kẻ lẳng lơ, đa tình, cứ cho là việc cô ta lén lút qua lại với Hách Liên Bột Bột đã bị Sơ Nhụy bắt quả tang, nhưng cũng không thể vì thế mà hạ độc tàn bạo như vậy.

Nhận thấy vẻ nghi hoặc trong mắt tôi, Sơ Nhụy gắng gượng giải thích:

- Yến Nhi… xưa nay vốn hám của… tham quyền, chắc chắn Lưu Bột Bột đã hứa hẹn… gì đó với cô ta, và sai khiến cô ta… hãm hại em.

- Nhưng vì sao?

Thở ra nặng nhọc, cô ấy phải dừng lại nghĩ một lát rồi mới tiếp tục:

- Công ơn của phu nhân đối với em như núi cao biển sâu… chuyện đã đến nước này… em không muốn giấu phu nhân thêm nữa. Hai đứa bé này… là cốt nhục của Lưu Bột Bột.

Tôi gật đầu. Từ khi vô tình nghe được cuộc đối thoại của hai người trước cổng nhà Hách Liên Bột Bột, tôi đã đoán định, hắn chính là kẻ khiến Sơ Nhụy có bầu.

Mắt Sơ Nhụy đột nhiên sáng lên một cách kì lạ, không biết cô ấy lấy đâu ra sức lực để có thể ngồi dậy như thế. Tôi lấy gối kê xuống lưng cho cô ấy, lòng đau như cắt, vì biết rằng, đó là dấu hiệu của người sắp ra đi…

- Lưu Bột Bột bỏ ra rất nhiều tiền chuộc em ra khỏi kỹ viện, mục đích là để tặng cho Bệ hạ. Trước khi em vào cung, Lưu Bột Bột và em đã qua lại với nhau. Hắn bảo muốn học theo Lã Bất Vi, nếu em được Bệ hạ sủng ái, thì đứa bé em sinh ra sẽ trở thành Hoàng tử. Hắn sẽ dốc toàn lực để đưa con trai mình lên ngôi…

Sơ Nhụy hổn hển, như thể sợ rằng nếu không gắng gượng sẽ không kịp nữa. Tôi đưa nước cho cô ấy, nhưng cô ấy không uống mà tiếp tục câu chuyện:

- Nhưng sau khi em vào cung, Bệ hạ không hề đoái hoài đến ca hát nhảy múa, nên em không có cơ hội gặp ngài. Mà bụng bầu của em thì cứ ngày một lớn lên. Đúng lúc em rối trí không biết phải làm sao thì bị đưa đến chỗ pháp sư. Phu nhân nhân đức cho phép em đi, em những tưởng Lưu Bột Bột sẽ đón nhận em, nào ngờ, hắn trở mặt, tuyệt tình. Hôm đó, hắn đã định giết em, may mà phu nhân kịp thời đến cứu… Nhờ có pháp sư và phu nhân, em được sống những ngày yên ổn ở đây chờ sinh nở. Em vốn định sinh xong sẽ đưa con trốn khỏi Trường An. Nào ngờ, bọn họ không chịu buông tha cho em, ngay cả con đẻ của mình hắn cũng không tha…

Những giọt nước mắt cay đắng lăn dài trên gò má Sơ Nhụy, đôi mắt lờ đờ như sắp cạn sinh khí, vậy mà cô ấy đột nhiên nắm chặt tay tôi, gào lên quằn quại, dữ dội:

- Cầu xin phu nhân nhận nuôi hai đứa trẻ đáng thương này. Ngày sau, xin đừng cho chúng biết về người cha ác tâm của chúng. Hắn không xứng đáng…

Cánh tay buông thõng, cô ấy ngã vật xuống. Tôi kêu khóc gọi tên Sơ Nhụy, nhưng cô ấy không hề phản ứng. Rajiva vội vã bước đến, đặt ngón tay vào mũi cô ấy. Lát sau, chàng thu tay lại, nhíu mày, lắc đầu, rồi chàng bắt đầu chắp tay, lầm rầm tụng niệm.

Tôi trân trối nhìn cô gái vừa trút hơi thở cuối cùng ấy, Rajiva đến bên, đỡ tôi tựa vào ngực chàng, người tôi mềm nhũn, dường như không còn sức lực. Rajiva ôm vai tôi, khuyên tôi về phòng nghỉ ngơi, chàng sẽ sắp xếp mọi việc.

Tôi gần như kiệt sức, nhưng vẫn gắng gượng nói với chàng:

- Rajiva, em muốn đặt tên cho hai đứa bé là Dung Tình và Dung Vũ, được không? Nắng mưa vô định, đời người là bể khổ. Cầu mong sao hai đứa trẻ này được bình an đi hết chặng đường đời khắc nghiệt, dung hòa được mọi nắng mưa.

Rajiva hôn lên trán tôi, gật đầu khẽ đáp:

- Được, sau khi nàng ra đi, ta sẽ nuôi nấng, dạy dỗ Dung Tình, Dung Vũ nên người. Dù có thể ta không được thấy chúng trưởng thành, nhưng ta sẽ ủy thác cho người đáng tin cậy chăm sóc chúng. Nàng hãy yên tâm.

Tôi gắng gượng ngước nhìn chàng, gương mặt nhân hậu của chàng chập chờn những lớp ảo ảnh chồng lên nhau. Ảo ảnh dao động, bên tai tôi là tiếng gọi hốt hoảng của chàng. Tôi không đứng nổi, dường như ai đó bế tôi lên, sau đó tôi không biết gì nữa.

Tôi tỉnh dậy vào buổi chiều ngày hôm sau, Rajiva không rời tôi nửa bước. Tôi muốn ngồi dậy, nhưng chàng giữ tôi lại, vuốt nhẹ má tôi, giọng trầm ấm:

- Ngải Tình, đến lúc nàng phải đi rồi.

Tôi giật mình, ngẩng lên. Ánh mắt chàng chất chứa tâm tư, nhưng trấn tĩnh lạ lùng:

- Nàng đã lại chảy máu mũi lúc hôn mê…

Tôi cắn môi, hít một hơi, mỉm cười đáp:

- Vâng. Nhưng phải chờ sau khi lễ hội Sumuzhe kết thúc. Chúng ta giao hẹn rồi.

Chàng trầm tư một lúc, chuốt lại những sợi tóc rối bời dưới trâm cài của tôi, mỉm cười dịu dàng:

- Vậy nàng phải tuân thủ điều kiện này.

Tôi nhìn chàng chờ đợi. Chàng gõ nhẹ vào mũi tôi, cất giọng dịu dàng:

- Nàng phải nằm yên trên giường tĩnh dưỡng cho đến ngày khai mạc lễ hội. Ta sẽ thay nàng sắp xếp việc hậu sự của Sơ Nhụy và cả việc chăm sóc hai đứa trẻ, nàng không cần bận tâm. Nếu nàng không chịu, ta sẽ buộc nàng phải trở về thời đại của nàng ngay.

Tất nhiên là tôi chịu.

Suốt mười mấy ngày sau đó, tôi ngoan ngoãn ở yên trên giường tĩnh dưỡng theo sự căn dặn của Rajiva. Lạc Tú thỉnh thoảng lại bế hai đứa bé đến cho tôi cưng nựng. Hai đứa bé xinh đẹp lạ thường, chỉ có điều sức khỏe vẫn còn yếu. Cũng may chúng được chăm sóc rất tốt, nên chẳng bao lâu sẽ cứng cáp hơn lên.

Lạc Tú rất yêu chiều hai đứa trẻ, ngày nào cũng theo sát vú nuôi đòi chơi đùa với chúng. Cô bé mới mười bốn tuổi, nhưng tỏ ra già dặn rất nhiều khi chăm sóc Dung Tình, Dung Vũ. Gương mặt của cô bé ngày càng trở nên xinh đẹp, chỉ vài năm nữa, chắc chắn sẽ là một mĩ nữ. Tôi nói với cô bé rằng, tôi sắp về nhà mẹ đẻ, không thể ở bên để giúp cô bé, nên cô bé phải tự tìm kiếm hạnh phúc cho mình. Ngày sau nếu ưng ai, hãy nói với pháp sư, ngài nhất định sẽ tác hợp cho cô bé.

Lạc Tú đỏ ửng hai má khi nghe tôi nói, một lúc lâu sau mới khẽ gật đầu. Tôi mỉm cười, cô bé này thật dễ bảo, dễ thương.

Yến Nhi biệt tăm biệt tích ngay sau ngày Sơ Nhụy chuyển dạ. Sau đó, Lạc Tú có gặp cô ta ở vườn Tiêu Dao, quả nhiên là cặp kè với Hách Liên Bột Bột, được hắn cưới làm vợ thứ hai mươi. Lạc Tú bảo rằng, trông thấy cô bé, Yến Nhi cúi mặt và vội vàng bỏ đi.

- Không biết cô ta có gặp ác mộng mỗi đêm không?

Lạc Tú bất bình lên tiếng.

Yến Nhi hám hư vinh, muốn dùng tuổi xuân của mình để đánh đổi, nên không ngừng tìm kiếm người đàn ông có tiền và có quyền, những điều này tôi đều có thể tha thứ. Nhưng vì muốn vào được phủ tướng quân mà cô ta đang tâm giết hại người khác, hành vi này quá ư tàn độc. Nếu theo thuyết nhân quả, thì sớm muộn cô ta cũng sẽ bị quả báo.

Yến Nhi nhất thời mê muội không thể hiểu rõ Hách Liên Bột Bột là người như thế nào. Ngay cả cha vợ, người đã nuôi hắn trưởng thành mà hắn còn không tha, giết người đã trở thành thú vui của hắn, sống với hắn, khác nào sống với một con hổ dữ. Rất có thể, chẳng bao lâu nữa hắn sẽ giết người, diệt khẩu.

Sau khi kết thúc hơn mười ngày tĩnh dưỡng, tôi theo Rajiva đến Trường An vào ngày trước khi lễ hội Sumuzhe bắt đầu. Xe ngựa đưa chúng tôi tới thành Trường An vào buổi chiều, tôi vén rèm cửa nhìn ra ngoài, trên con phố chính, bà con tấp nập chăng đèn kết hoa, chờ đón ngày khai mạc. Bảy, tám năm sau, Diêu Hưng sẽ mỏi mệt, kiệt quệ vì bị Hách Liên Bột Bột dắt mũi chạy khắp nơi bằng chiến lược đánh du kích trường kỳ của hắn, thế nước ngày một suy yếu. Nhưng vào thời điểm này, người dân Trường An vẫn hân hoan với đời sống an cư lạc nghiệp, nên ai nấy đều tươi cười hớn hở, chào hỏi nhau ân cần, niềm nở. Cả thành phố háo hức chờ đợi ngày hội Sumuzhe náo nhiệt.

Khi xe ngựa lăn bánh đến lầu trống, tôi bỗng nghe có tiếng chửi bới ở phía trước. Tôi tò mò nhìn ra, thì thấy một đám đông, tiếng ai đó quát tháo:

- Tướng mạo tuấn tú, lại là con cháu Hoàng tộc Tiên Tì, vậy mà ngươi hèn hạ, kém cỏi như thế, đi cướp mấy cái bánh màn thầu đã ôi thiu của mấy người ăn mày.

Bên cạnh có người phụ họa thêm:

- Đúng thế. Ngày mai là lễ hội Sumuzhe, không thể để tên điên khùng này khiến cho mọi người mất hứng.

Tôi giật mình, nhìn về phía trung tâm của đám đông. Một bóng dáng cao lớn, ăn vận rách rưới, ngồi thu lu bên đường, tóc dài che khuất gương mặt. Người đó thản nhiên gặm chiếc bánh màn thầu đã mốc đen, vẻ mặt ơ hờ như thể chẳng có chuyện gì đang xảy ra chung quanh.

Phu xe lớn tiếng kêu mọi người tránh đường, bóng dáng cao lớn ấy đưa mắt về phía chúng tôi, đằng sau những lọn tóc lòa xòa là một gương mặt lấm lem bùn đất, tôi lập tức nhận ra, đó là Mộ Dung Siêu.

Cậu ta giật mình, bật dậy, chạy về phía chúng tôi, dang rộng hai tay chặn xe ngựa lại, miệng hô lớn:

- Quý bà trong xe làm ơn cho tôi xin ít tiền lẻ.

Phu xe rút ra mấy đồng xu, đưa cho cậu ta, nhưng cậu ta không chịu nhận, mà tiếp tục hô lớn:

- Tôi muốn quý bà trong xe cơ, tôi chỉ muốn quý bà trong xe cho tiền thôi.

Đám đông được một trận cười hỉ hả, phu xe nghiêm mặt quát:

- Câm miệng! Ngươi có biết ai ngồi trong xe không hả?

- Trường Lạc!

Tôi ngắt lời người phu xe, vì không muốn dân chúng Trường An biết trong xe có cả Rajiva. Rajiva đứng lên, nhưng tôi đã giữ chàng lại, gật đầu với chàng, rồi vén rèm, bước xuống.

Trông thấy tôi, dáng điệu lom khom khi nãy biến mất, Mộ Dung Siêu vươn thẳng lưng, nhìn tôi không chớp mắt, ánh mắt khó hiểu.

Tôi lại gần cậu ta, đưa cho cậu ta mấy đồng xu, cất giọng thờ ơ:

- Này chú, cầm lấy đi mua bánh mới mà ăn, ăn màn thầu ôi thiu sẽ bị đau bụng đấy…

Cậu ta chìa bàn tay két bẩn, đen sì định đón lấy, nhưng chừng như chợt nhớ ra điều gì, liền rụt tay lại, chùi mấy lần vào áo, rồi mới cầm tiền. Khi chạm vào tay tôi, cậu ta khẽ run lên, ánh mắt u buồn, miệng lắp bắp, chừng như muốn nói điều gì đó nhưng không sao mở miệng được.

Chính tôi đã mách nước cho cậu ta rằng, phải giả điên để đánh lạc hướng Diêu Hưng. Khi ấy, cậu ta chỉ do dự trong giây lát liền gật đầu đồng ý. Tôi đã hỏi cậu ta:

- Vở kịch này cậu phải diễn trong vòng hai năm, cho đến khi chú cậu cử người đến đón cậu. Cậu có nhẫn nhịn nổi không?

Cậu ta cúi đầu suy nghĩ hồi lâu, rồi mỉm cười xót xa:

- Cô cô, hai năm có là bao, cháu làm được!

Nụ cười của cậu ta khi ấy giống hệt với nụ cười tê tái của Sính Đình lúc cầu xin tôi giúp con trai. Cứ nghĩ đến nụ cười ấy tôi lại thấy xót xa. Tôi nghiêng đầu, hít một hơi thật sâu, khép mắt, thở dài:

- Đừng lang thang trên phố nữa, người thân sẽ lo lắng…

Cậu ta bất ngờ ôm chầm lấy tôi. Tôi giật mình, toàn thân tê dại, chưa kịp phản ứng, thì cậu ta đã cúi xuống, gác cằm lên vai tôi, ghé sát vào tai tôi, thì thầm:

- Cô cô, Mộ Dung Siêu sẽ nhớ cô mãi mãi…

Cơ thể và giọng nói của cậu ta đều đang run rẩy. Trường Lạc quát lớn:

- Gã điên kia ngươi làm gì thế? Sao ngươi dám vô lễ với phu nhân nhà ta?

Trước lúc bị Trường Lạc lôi đi, cậu ta vẫn còn kịp ghé vào tai tôi:

- Cảm ơn, cô cô…

Sau đó, cậu ta buông tôi ra, nhưng ánh mắt vẫn không rời khỏi tôi, nụ cười tê tái, và bắt đầu gào lên:

- Cô thơm lắm, ha ha, thơm lắm…

Cậu ta bị đám đông phẫn nộ vây lấy, có tiếng ai đó chửi bới:

- Tên điên khùng này bệnh càng ngày càng nặng, dám vô lễ với phu nhân nhà người ta.

Tôi khẽ khép mắt lại, quay đầu, lên xe, bảo Trường Lạc đánh xe đi hướng khác. Rajiva không nói lời nào, chỉ lẳng lặng nắm chặt tay tôi. Cỗ xe lọc cọc lăn bánh, đẩy những tiếng huyên náo lui lại phía sau, và đẩy lui cả chàng trai có gương mặt đáng yêu kia nữa…

Chương 95: Ly biệt

Rajiva che chắn cho tôi khi chúng tôi len qua biển người đông đúc trên các con phố lớn trong thành Trường An. Diêu Hưng muốn mời Rajiva và các vương thân quý tộc ngự trên tòa lầu mới xây trên cổng thành để cùng chiêm ngưỡng lễ hội Sumuzhe, nhưng chàng đã từ chối khéo. Hai chúng tôi cùng đeo mặt nạ, Rajiva vận y phục dân thường, không ai nhận ra chàng, nên chúng tôi thoải mái dắt tay nhau đi trên phố, hòa vào dòng người sôi động.

Chốc chốc Rajiva lại quay sang hỏi tôi có mệt không, chàng quản thúc tôi khá chặt chẽ, không để tôi hưng phấn quá độ. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành sắm vai một người già cả, cùng chàng chầm chậm bước theo đoàn diễu hành. Người Hồ - Tây Vực nhảy múa nhiệt tình trên đường phố, các động tác vũ đạo bốc lửa của họ khiến tôi mơ màng. Như thể trong đám nghệ sĩ nhảy múa kia có cả Pusyseda và cậu ấy đang nhướn mày, tinh nghịch đá lông nheo chọc ghẹo tôi.

Không hiểu sao, bầu không khí và khung cảnh thân thuộc này khiến tôi nhớ Pusyseda quay quắt, huyễn tưởng mang cậu ấy đến bên tôi, vẫn giọng nói cười cợt, hài hước vang lên bên tai tôi:

- Ngải Tình, nhìn chị ngẩn ngơ và cười ngây ngô trông rất đáng yêu.

Tâm tư đang mê mải chìm trong hồi ức, bỗng tôi thấy một đoàn người Hồ dắt theo lạc đà và ngựa đang tiến vào giữa phố. Giữa đám người cao lớn ấy, có một dáng hình rất đặc biệt. Dáng người cao lênh khênh, vận bộ y phục điển hình của quý tộc Khâu Từ, tướng mạo khôi ngô, tuấn tú. Sống mũi cao, đôi mắt to, long lanh, lông mày dài, rậm, màu mắt là màu xám nhạt! Trời ơi, là cậu ấy! Nụ cười khinh bạc thường trực trên khóe môi kia, không phải của cậu ấy thì còn ai vào đây nữa?

Trái tim tôi đập thình thịch như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, tôi lập tức nhấc gót, phi như bay về phía trước, mặc cho Rajiva gào thét tên tôi ở phía sau. Tôi lao đến trước mặt cậu ấy, không kịp dừng lại thở, bỏ mặt nạ xuống, ôm chầm lấy cậu ấy, vùi đầu vào khuôn ngực rộng lớn của cậu ấy, mừng phát khóc, nói với cậu ấy bằng tiếng Tochari đã lâu tôi không dùng đến:

- Pusyseda, là cậu ư, có thật là cậu đấy không? Mừng quá, tạ ơn trời Phật đã nghe được lời khẩn cầu của tôi!

Người ấy bị tôi ôm bất ngờ nên có vẻ sững sờ, giọng nói khàn khàn của một chàng trai trẻ cất lên:

- Chị ơi, chị quen cha tôi ư?

Tôi giật mình, ngẩng lên. Đôi mắt màu xám nhạt đang nhìn tôi chăm chú, gương mặt quyến rũ với các đường nét sống động như tạc, nước da sáng bóng, khỏe khoắn, cả con người toát lên sức trẻ dồi dào, giống quá! Nhưng Pusyseda không thể là một chàng trai hai mươi tuổi được…

Tôi sửng sốt, lập tức buông tay ra, bối rối khôn tả.

- Ngải Tình, bao năm rồi mà chị vẫn ngốc nghếch như vậy! Chẳng thông minh lên chút nào.

Tôi quay đầu lại, thấy một người đàn ông trung niên cao lớn, lực lưỡng đứng đằng sau chàng trai trẻ hồi nãy, hai tay vắt chéo, đặt trên chiếc bụng phệ. Người đó đang nheo mắt nhìn tôi, đuôi mắt vằn vện những nếp nhăn. Trên cổ người đó là chiếc vòng gắn ngọc bội sư tử thân thuộc, bộ ria rung rung theo nụ cười, gương mặt dạn dày sương gió.

- Pusyseda!

Tôi dụi mắt, gọi cậu ấy mà giọng run run, nước mắt ở đâu trào ra, che khuất tầm nhìn.

- Chị vừa ôm con trai tôi chặt thế, bây giờ gặp được chính chủ, sao không thèm ôm nữa vậy?

Cậu ấy cười vui vẻ, dang rộng hai tay về phía tôi:

- Có phải chê tôi già rồi không?

- Làm gì có chuyện đó!

Đang bận đập tay vào người cậu ấy phạt đòn thì cậu ấy đột ngột nhấc bổng tôi lên, quay mấy vòng liền.

Bầu trời Trường An xanh trong xoay tròn trên đầu tôi, nỗi vui mừng, xúc động trào dâng ngập lòng. Tôi gặp lại cậu ấy rồi, tuyệt biết bao!

Cậu ấy đặt tôi xuống, đuôi mắt phủ đầy những nếp nhăn li ti, nước mắt long lanh:

- Ngải Tình, chị béo lên rồi đấy.

Tôi lừ mắt với cậu ấy, vừa khóc vừa cười vừa mắng nhiếc:

- Không có tôn ti trật tự gì cả! Cười đùa hồn nhiên trước mặt con trai như thế mà coi được à?

- Ôi, khi nãy tôi không làm gì cả nhé!

Cậu ấy giơ tay lên cao, mỉm cười cầu hòa với ai đó phía sau tôi. Tôi quay lại, thấy Rajiva đứng ngay sau lưng mình, nở nụ cười hiền hòa, tháo bỏ mặt nạ.

- Anh em ruột gặp lại nhau, cũng nên ôm một cái chứ nhỉ?

Chàng nhìn em trai, từ tốn chìa tay ra.

Pusyseda sững sờ, sau đó thì rảo bước về phía trước, ôm chầm lấy anh trai. Thấy hai anh em họ thân mật trong vòng tay nhau như thế, tôi không cầm được nước mắt, nước mắt hòa trong tiếng cười đoàn tụ. Lễ hội Sumuzhe năm nay sẽ là kỉ niệm quan trọng nhất cuộc đời tôi…

Sau lúc đó, chúng tôi không còn hứng thú để xem tiếp các tiết mục của ngày hội nữa. Người thầy mà Rajiva từng theo học luật, pháp Phật giáo ở Khâu Từ, là ngài Vimalaksas cũng theo Pusyseda đến Trường An tìm gặp Rajiva. Pusyseda không cùng đoàn hầu cận đến quán trọ như kế hoạch ban đầu nữa mà cùng với Cầu Tư và sư phụ Vimalaksas theo chúng tôi về nơi ở trong cung Vị Ương.

Sư phụ Vimalaksas tuổi đã bảy mươi, đường đi xa xôi, trắc trở, hẳn ngài rất mệt,

nên Rajiva đã sắp xếp để ngài nghỉ ngơi sớm. Pusyseda và Cầu Tư thì chuyện trò không dứt với chúng tôi. Từ cuộc li biệt ở Khâu Từ đến nay, anh em họ đã mười tám năm không gặp lại, cố nhiên là có rất nhiều điều để nói. Bởi vậy, đến giờ chong đèn thắp nến, họ vẫn thao thao bất tuyệt.

Pusyseda cho chúng tôi hay, Đức vua Bạch Chấn và con trai đều đã qua đời, vua Khâu Từ hiện nay là Bạch Tô, cháu nội Bạch Chấn. Con gái Vịnh Tư của Pusyseda hiện là Hoàng hậu Khâu Từ, năm ngoái vừa sinh con trai, được phong làm Thái tử. Hiểu Huyên lên chức bà ngoại, nên rất bận rộn. Cô ấy vẫn mạnh khỏe, nhưng cũng hay ốm vặt. Con trai cả Cầu Tư, năm nay hai mươi ba tuổi, là đội trưởng đội Cấm vệ quân. Điều khiến Hiểu Huyên lo lắng nhất là cậu cả không chịu cưới vợ, còn mải mê kén chọn.

Nhắc đến Cầu Tư, Pusyseda lắc đầu thở dài. Tôi tủm tỉm cười, Cầu Tư giống hệt cha mình hồi trẻ, thích chơi bời, ham phong lưu, ghét sự gò bó, ổn định.

Thấy tôi cười, cậu ta lừ mắt với tôi, nhưng sau đó cũng bật cười theo:

- Chưa biết chừng, nó giống tôi năm xưa, đang chờ đợi sự xuất hiện của tiên nữ cũng nên…

Nãy giờ ngồi im lặng bên cạnh, không nói năng câu gì, nghe cha nói vậy, Cầu Tư liếc cha một cái, mặt đỏ bừng bừng. Tướng mạo của Cầu Tư là sự tổng hòa mọi ưu điểm của người Tây vực và người Hán, vì thế chàng trai trẻ này còn điển trai hơn cả cha cậu ta năm xưa. Ngắm nhìn Cầu Tư, trong đầu tôi bỗng nảy ra ý nghĩ, không biết ngày sau lớn lên, nhóc Rajiva có điển trai bằng người em họ này không?

- Ngải Tình, đây là chuyến đi cuối cùng của tôi đến Trường An. Thời buổi binh đao loạn lạc này, đường đi muôn vàn gian nan, nguy hiểm. Nhà vua vốn muốn chờ khi cục diện ở Trung Nguyên ổn định mới tiến cống, nhưng tôi đã khuyên ngài nên kết giao với Diêu Hưng. Thực ra, tôi làm vậy là vì mong muốn cá nhân, tôi muốn đến thăm anh trai mình lần cuối. Không ngờ, lại được gặp chị ở đây, vậy là tôi không có gì phải nuối tiếc nữa.

Pusyseda tựa lưng vào chiếc giường La Hán, vòng tay ra sau, vừa đấm lưng vừa lắc đầu, thở dài:

- Tuổi tác không tha cho ai! Không ngờ cũng có ngày tôi phải già đi. Anh tôi cũng

già cả rồi, chỉ có chị là mãi mãi trẻ trung, chị thật may mắn…

Tôi cười:

- Tôi rồi cũng sẽ già đi, chỉ có điều mọi người không được nhìn thấy mà thôi.

Bàn tay ai đó nắm chặt lấy tay tôi dưới gầm bàn, Rajiva mỉm cười dịu dàng. Chúng tôi nhìn nhau, rồi quay sang Pusyseda:

- Pusyseda, ông trời ưu ái với tôi quá, cho tôi gặp lại cậu trước khi ra đi…

- Ra đi ư?

Cậu ấy kinh ngạc ngắt lời tôi:

- Lại về trời sao?

Tôi gật đầu:

- Thời gian của tôi sắp hết, tôi phải trở về nơi tôi sống, tôi còn phải nuôi nấng, dưỡng dục con trai khôn lớn.

Nhận thấy vẻ ngạc nhiên trong mắt Pusyseda, tôi giải thích qua loa:

- Chúng tôi có một cậu con trai, cháu tên nhóc Rajiva, bây giờ cháu đang ở chỗ tôi.

Pusyseda đột nhiên nghiêm mặt quay sang Rajiva:

- Đại ca, trước khi vào thành Trường An, đệ nghe nói đại ca đã cưới thêm mười người thiếp, trong đó, một người vừa sinh cho huynh một cặp song sinh, có đúng không? Sao huynh có thể đối xử với Ngải Tình như vậy?

Tôi và Rajiva nhìn nhau, mỉm cười, đem đầu đuôi câu chuyện kể lại tường tận cho Pusyseda, nghe xong, cậu ấy mới thôi giận dữ. Cặp song sinh này ra đời chỉ sau nửa năm kể từ ngày Rajiva tiếp nhận mười cung nữ, như vậy, chỉ riêng về mặt thời gian đã không ăn khớp. Thêm vào đó, phần lớn trong số họ đều đã về nhà với người thân. Nhưng dường như không ai thèm quan tâm đến điều này. Người ta chỉ thích nghe

những tin đồn động trời, tin đồn càng ngày càng bị thổi phồng lên, sai lệch hoàn toàn với sự thật, sự thật bị chìm trong nước bọt của bia miệng thế gian. Sức mạnh của tin đồn, ở thời đại nào cũng thế, đều vô cùng đáng sợ.

Pusyseda nhìn Rajiva đầy vẻ nghiêm nghị:

- Đại ca, huynh và chị Ngải Tình đã yêu thương nhau suốt bốn mươi năm, dẫu chị ấy có ra đi, thì huynh cũng không nên tiếp nhận người phụ nữ khác…

Rajiva lồng tay vào tay tôi dưới gầm bàn, nhìn Pusyseda bằng ánh mắt thấu suốt:

- Tất nhiên rồi…

Pusyseda gật đầu, hít một hơi, đưa tay chấm nước mắt, lúc cậu ấy quay lại nhìn tôi, đôi mắt sáng long lanh:

- Ngải Tình, lần này, hãy để tôi và đại ca cùng tiễn chị.

Tôi nhìn Rajiva, chàng mỉm cười, tôi lại quay sang Pusyseda, cậu ấy đang nhìn tôi khẩn khoản, rất khó diễn đạt tâm trạng của tôi lúc đó. Nước mắt lưng tròng, tôi gật đầu với cả hai người.

Lúc này, tôi đang chuẩn bị hành trang để lên đường, có rất nhiều thứ mà tôi muốn mang theo: đồ chơi Rajiva mua cho con trai, đồ thủ công mỹ nghệ tôi sưu tầm được và rất nhiều đặc sản Khâu Từ mà Pusyseda tặng cho hai mẹ con. Tôi sắp xếp cẩn thận từng món một.

Cửa phòng bật mở, Rajiva đứng giữa những chùm nắng rực rỡ mùa hạ, chìa tay về phía tôi:

- Ngải Tình, đi nào, theo ta đến gặp sư phụ.

Gặp đại sư Vimalaksas ư? Tôi ngạc nhiên nhìn chàng, nhưng chàng vẫn mỉm cười bình thản. Tôi theo chàng bước vào Phật đường, đại sư Vimalaksas đang tọa thiền trên đệm cói, nghiên cứu kinh văn mà Rajiva phiên dịch, thấy tôi ngài không khỏi kinh ngạc.

Rajiva lễ phép thưa:

- Thưa thầy, đây là vợ con, cô ấy tên Ngải Tình.

Tôi luống cuống, chắp tay vái lạy ngài.

Đại sư chắp tay vái chào lại, sau đó, không nhìn tôi lấy một cái, cất giọng hờ hững:

- Nghe nói con ở Trường An dịch kinh truyền pháp, được người Hán rất mực tôn kính, chẳng hay con đã thu nhận được bao nhiêu đệ tử rồi?

Tôi thầm cười buồn. Đại sư cố ý không nhắc đến chuyện hôn nhân của tôi và Rajiva, đó là cách ngài bày tỏ thái độ với Rajiva về chuyện này, đúng không?

Rajiva cung kính trả lời:

- Kinh luật Phật pháp ở đất Hán còn thiếu rất nhiều, kinh văn mới và các cuốn luận đều do con chuyển dịch. Con truyền pháp và dẫn dắt hơn ba nghìn tăng nhân, nhưng vì nghiệp chướng nặng nề, nên con chỉ chuyên tâm truyền pháp mà không thu nhận đệ tử một cách chính thức.

Đại sư ngạc nhiên nhìn Rajiva, sau đó quay sang nhìn tôi, rồi trầm ngâm hồi lâu mới thở dài cất tiếng:

- Chính con đã để cho dục vọng trỗi dậy, bây giờ đã hối hận chưa?

Rajiva mỉm cười mãn nguyện, điềm tĩnh đáp:

- Thưa thầy, con không hề hối hận.

Chàng nhìn tôi âu yếm, rồi ngẩng cao đầu, dõng dạc thưa rằng:

- Giống như hoa sen kia không mọc trên núi cao, đồng rộng mà chỉ mọc trong bùn đen tăm tối. Thế mới hay mọi phiền não đời này đều là hạt giống được gieo trồng bởi Đức Như Lai. Lại như, không vượt sóng dữ không vớt được ngọc quý, không trầm luân trong bể khổ, không thể lĩnh hội được những điều quý báu của đời sống vô tận… Rajiva và vợ không phải quan hệ nam nữ thông thường theo cách hiểu của

người đời. Rajiva không ngập chìm trong bùn sâu tăm tối, đứt hơi mà chết, trái lại, như sen kia nở hoa rực rỡ, tỏa hương thơm ngát, chính là nhờ có vợ con bốn mươi năm qua luôn cổ vũ, khích lệ con. Con đưa vợ đến gặp thầy vì muốn thưa với thầy rằng: Nhờ có người phụ nữ luôn âm thầm, lặng lẽ đứng đằng sau, sẵn sàng hy sinh tất cả này đây, con mới có được thành tựu như hôm nay.

Tôi khóc nấc lên, cổ họng đau buốt. Rajiva nhìn tôi bằng đôi mắt đẫm lệ, nhưng nụ cười luôn thường trực trên môi chàng.

Chàng ngừng lại một lát, hít một hơi thật sâu, mắt long lanh nhìn tôi, cười dịu dàng:

- Nay vợ con sắp đi xa, Rajiva sẽ không còn cơ hội gặp lại cô ấy nữa. Con đã trải qua mọi thăng trầm, phiền não của kiếp người, đã nghiệm ra nơi mà ngọc quý vô giá cũng như những tri thức quý báu của đời sống thực sự tồn tại. Những phong ba, trầm luân này phải chăng chính là những cửa ải Phật tổ đặt ra để thử thách và rèn luyện Rajiva? Sau khi vợ con ra đi, con sẽ dành toàn bộ quãng đời còn lại để hoàn thành sứ mệnh dịch thuật kinh Phật, cho đến hơi thở cuối cùng.

Đại sư lặng lẽ nhìn hai chúng tôi, vẻ mặt nhân từ, thương xót. Ngài im lặng rất lâu mới buông tiếng thở dài:

- Con là người thẳng thắn, phóng khoáng, không chịu sự chi phối, lệ thuộc. Người đời chẳng thể thấu hiểu những đắng cay mà con phải gánh chịu. Thôi thì, kiếp số đã định như vậy, con phải tự mình tháo gỡ mối nghiệt duyên này…

Rajiva nắm tay tôi, hai chúng tôi cùng vái lạy đại sư Vimalaksas:

- Tạ ơn thầy!

Chàng vươn thẳng lưng, nở nụ cười rạng rỡ với tôi giữa căn phòng ngập nắng…

- Ngải Tình, tôi tiễn chị một lần, đại ca tiễn chị một lần, bây giờ cả hai chúng tôi cùng nhau tiễn chị, thế là huề nhé!

Pusyseda giúp tôi đeo chiếc ba lô nặng trịch lên lưng, bỗng dưng gào lớn:

- Ơ, không đúng, tôi quên mất là lần đầu tiên chị trở về, tôi là người tiễn chị, mặc dù hồi đó tôi chỉ là chú nhóc mười tuổi. Ha ha, tôi nhiều hơn đại ca một lần nhé, ghen tị không?

Cậu ấy nháy mắt trêu chọc Rajiva, nhưng chàng chỉ mỉm cười đôn hậu, giúp tôi kéo khóa tay.

- Đại ca ơi, trước lúc chia tay, cho đệ ôm chị dâu một cái được không?

Rajiva không đáp, vẫn cười hiền hòa. Mặc áo chống phóng xạ xong, Pusyseda chìa hai tay về phía tôi, kéo tôi vào khuôn ngực vạm vỡ của cậu ấy, xiết chặt.

- Ngải Tình, dù chúng tôi không được gặp lại chị nữa, ở trên trời, chị phải nhớ giữ gìn sức khỏe và sống thật vui vẻ nhé!

Giọng nói nghẹn ngào, nhưng cậu ấy vẫn cười thật tươi với tôi:

- Hãy hứa là chị sẽ sống mạnh khỏe đi!

Tôi nhìn sâu vào đôi mắt đẫm lệ của cậu ấy, nức nở:

- Tôi hứa. Pusyseda, tôi sẽ luôn nhớ về cậu, cho đến khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời…

Vòng tay xiết chặt hơn nữa, để tôi nép sát vào khuôn ngực rộng lớn, ấm áp. Nước mắt tôi lã chã tuôn rơi, thấm vào y phục của cậu ấy. Đội ơn Phật tổ đã cho con được gặp lại Pusyseda…

Pusyseda khẽ buông tôi ra, lau nước mắt, nháy mắt với tôi:

- Thôi, phải nhường ít thời gian cho huynh ấy, không huynh ấy hận tôi đến chết mất.

Pusyseda tươi cười rời khỏi phòng, chỉ còn lại tôi và chàng, yên lặng nhìn nhau.

- Ngải Tình, hãy nghe lời ta…

Chàng nhìn tôi rất lâu, như thể đang suy nghĩ điều gì lung lắm, sau đó, hít một hơi thật sâu, ngập ngừng, do dự:

- Nàng mới ba mươi ba tuổi, một mình nuôi con sẽ rất vất vả. Nếu như… nếu như… gặp được người ưng ý, và người đó thương nàng, thương nhóc Rajiva, thì nàng hãy…

- Rajiva!

Tôi nghiêm nghị ngắt lời chàng, chìa tay trái ra trước mặt chàng, để chàng có thể thấy rõ chiếc nhẫn cưới:

- Chàng nói gì vậy! Chàng viết đơn bỏ em chưa? Em hỏi chàng, sau khi em ra đi, chàng có cưới vợ nạp thiếp không?

Chàng lắc đầu, nhìn tôi xót xa:

- Nàng biết mà…

- Vậy thì vì sao chàng khuyên em tái giá? Chàng cũng biết, đời này kiếp này, em không thể đón nhận người đàn ông nào khác ngoài chàng kia mà…

- Ta biết điều đó.

Chàng kéo tôi vào lòng, khẽ thở dài:

- Nhưng, nàng còn trẻ như vậy, đường đời dằng dặc, chúng ta lại không thể gặp lại nhau nữa, nàng sẽ khổ tâm lắm…

- Chàng đợi em hết mười năm này đến mười năm khác, lần cuối cùng, thậm chí đã chờ suốt mười sáu năm. Sao chàng biết được, em thậm chí có thể chờ đợi chàng lâu hơn hay không? Vả lại, em đâu chỉ có một mình, em còn nhóc Rajiva nữa mà.

Tôi ngước lên, nhìn vào đôi mắt như hai vực nước trong vắt, sâu hun hút ấy, dịu dàng nói:

- Chờ khi con trai nên người, không còn gì phải bận tâm nữa, em sẽ xuống địa

ngục tìm chàng. Chàng nhớ chờ em ở đó…

Chàng hôn tôi da diết, bờ môi êm dịu của chàng vấn vít, quấn quyện lấy môi tôi, không muốn rời buông.

- Mình ơi, sao nàng khờ thế!

Cổ tôi quyện vào cổ chàng, tôi thì thầm vào tai chàng:

- Chàng cũng vậy đó thôi…

Chúng tôi lồng tay vào nhau, chàng đặt tay tôi lên ngực, nhìn tôi thật sâu:

- Được, ta sẽ chờ nàng nơi địa ngục. Nghìn năm thời gian chẳng qua cũng chỉ là một lần chớp mắt. Ta tin rằng ta chờ được…

- Em nhất định sẽ tới tìm chàng. Gặp nhau nơi địa ngục và sẽ không gì có thể chia cách chúng ta được nữa…

Tôi bật đồng hồ thời gian, nhìn chàng lần cuối. Cuộc chia tay này sẽ là sinh li tử biệt. Sau khi vút bay lên không gian kia, tôi sẽ không thể gặp lại tình yêu của tôi, người yêu của tôi được nữa. Nhưng, cũng giống chàng, tôi không hề hối hận…

Rajiva, hẹn gặp chàng nơi địa ngục.

Chương 96: Tôi gặp cha

Tôi ngước nhìn lên, cổng chính chùa Thảo Đường không trang hoàng, to đẹp như ở thời hiện đại, hoành phi treo phía trên cũng rất mực giản dị, không hoa lệ, cầu kỳ. Phần lạc khoản phía dưới do đích thân vua Diêu Hưng chấp bút. Bỗng nhiên tôi thấy bồi hồi, xúc động lạ kỳ, không sao cất bước nổi, cứ đứng đó nhìn trân trân vào cánh cổng lớn, đầu óc rối bời. Người cha mà chưa một lần gặp mặt, đang ở trong cánh cổng này…

- Nhìn gì thế?

Đạo Hằng tủm tỉm cười, huých nhẹ vào khuỷu tay tôi, sau đó hào hứng kéo tôi bước lên bậc thềm.

- Đây chính là chùa Thảo Đường nức tiếng gần xa. Pháp sư Kumarajiva lập nên đạo tràng dịch kinh ở đây, nghe nói hơn ba nghìn tăng nhân theo ngài học Phật pháp, quả là chưa từng có! Nguyện vọng lớn nhất của bần tăng trong chuyến đi này, là được bái pháp sư làm thầy, không biết có được như ý hay không.

Đạo Hằng thao thao bất tuyệt một hồi. Khi tôi cùng cậu ta bắt đầu chuyến hành trình từ Hàm Dương đến Trường An, chỉ trong hai ngày, cậu ta đã nhắc đi nhắc lại mong muốn được bái cha tôi làm thầy không biết bao nhiêu lần, tôi nghe đến phát nhàm. Nếu không vì cái vẻ thật thà, chất phác rất dễ mến và bản tính lương thiện, ngay thẳng của cậu ta, tôi đã bỏ mặc cậu ta để nhanh chóng đến chùa Thảo Đường này từ lâu rồi.

Bước qua ngưỡng cửa, Đạo Hằng chắp tay vái lạy vị sư gác cổng:

- Sư huynh làm ơn thông báo giùm, có nhà sư Đạo Hằng ở Lam Điền đến xin học. Người này là sư đệ Đạo Tiêu của bần tăng. Cầu mong pháp sư bằng lòng nhận chúng tôi làm đệ tử.

Tôi đã nói với cậu ta rất nhiều lần rằng tôi không thích pháp hiệu mà cậu ta đặt cho tôi. Nhưng mỗi lần như thế, cậu ta lại cười hì hì, bảo rằng, đã xuất gia thì không được dùng tên gọi thông thường. Sau đó, đi đến bất cứ nơi nào cậu ta cũng gọi tôi là Đạo Tiêu. Ghét quá! Cái tên này chẳng nghệ thuật chút nào. Sớm biết phải dùng pháp hiệu thế này, tôi đã tự đặt pháp hiệu cho mình từ lâu rồi.

Nhà sư gác cổng vừa nhìn thấy tôi đã ngỡ ngàng, sau đó ngắm nghía tôi từ trên xuống dưới, miệng há hốc, định nói gì đó nhưng không nói được. Tôi biết tướng mạo của mình giống người Trung Á: mũi cao mắt sâu, đồng tử màu xám nhạt, tóc màu hung, cằm nhọn, thuôn dài, cao một mét tám mươi tám. Ở thời đại của mình, tướng mạo của tôi đã rất dễ gây sự chú ý, huống hồ là vào thời cổ đại. Nhưng khi gặp tôi, Đạo Hằng cũng chỉ liếc nhìn mấy cái rồi thôi, vì sao nhà sư gác cổng này lại chăm chú nhìn tôi mãi không chán vậy?

Đạo Hằng gọi một tiếng: sư huynh, nhà sư kia mới sực tỉnh, chắp tay vái chúng tôi:

- Hai vị muốn theo học Phật pháp hoàn toàn có thể được. Pháp sư cho phép mọi tăng nhân đến đây tham quan, học hỏi. Nhưng ba năm trước, pháp sư đã tuyên bố sẽ không thu nạp đệ tử nữa.

- Chuyện này… Vì sao ngài không thu nạp đệ tử nữa?

Đạo Hằng lắp bắp, mặt buồn ảo não.

Tôi biết nguyên nhân, không muốn để Đạo Hằng tiếp tục truy hỏi, vội kéo tay cậu ta sát lại, thì thào:

- Đừng hỏi nhiều nữa, mau vào trong gặp pháp sư rồi tính.

Nhà sư gác cổng bỗng nhiên quay ra vái lạy một nhà sư khác đang bước về phía chúng tôi, thái độ cung kính một cách lạ thường.

- Sư huynh Tăng Triệu!

Là Tăng Triệu, Cẩu Nhi năm xưa ư? Nhanh như chớp, tôi đưa mắt về phía người đó. Cậu ấy gầy guộc, mảnh khảnh, tựa hồ chỉ một cơn gió mạnh cũng có thể thổi bay, nước da trắng bệch, yếu ớt. Năm nay cậu ấy chừng hai mươi mốt tuổi, ít hơn tôi một tuổi, nhưng gương mặt già dặn, thần thái an nhiên, điềm đạm.

Nhà sư gác cổng giới thiệu tôi và Đạo Hằng, rồi cũng giống như nhà sư kia, Tăng Triệu sững sờ hồi lâu khi trông thấy tôi.

- Sư huynh Tăng Triệu!

Tôi ậm ừ hắng giọng, vái lạy Tăng Triệu:

- Chẳng hay pháp sư Kumarajiva hiện đang ở đâu?

Tăng Triệu sực tỉnh, thôi không nhìn tôi chăm chú nữa, khẽ cúi người:

- Sau bữa trưa, sư phụ thường bắt đầu công việc dịch kinh ở đại điện. Hai vị xin hãy về tịnh xá sắp xếp chỗ ở trước, sau đó đến đại điện quan sát và học tập.

Cha ở đó! Tôi mừng rỡ gật đầu, rồi cùng Đạo Hằng đi theo một tiểu hòa thượng đến nơi ở dành cho tăng sĩ. Trên đường đi, bất kể nhà sư nào nhìn thấy tôi cũng đều tỏ ra hết sức kinh ngạc. Tôi rầu rĩ, băn khoăn: ở thời đại của mình, gương mặt này đã chịu nhiều khổ sở bởi nó quá ư hấp dẫn các bạn nữ, không hiểu vì sao trở về đây lại thành ra cuốn hút các hòa thượng thế này?

Tôi đặt ba lô xuống và lập tức lao đến đại điện. Tôi sải bước gấp gáp, Đạo Hằng phải chạy mới theo kịp tôi.

- Đạo Tiêu, sao đi nhanh thế? Sư đệ sốt sắng muốn gặp pháp sư hơn cả ta kia à?

Tôi mặc cậu ta lải nhải, tiếp tục sải bước. Làm sao cậu ta hiểu được tâm trạng của tôi lúc này?

Một bước vượt ba bậc thềm, tôi hối hả lao vào đại điện. Cảnh tượng bận rộn, tấp nập trải ra trước mắt tôi: Hàng nghìn nhà sư ngồi chật kín đại điện, cảm giác như không còn, dù chỉ một khoảng trống để đặt chân. Một bóng dáng cao gầy, cầm sách trên tay, đang khom lưng đi lại phía trước tượng Phật trên bục cao của đại điện. Bên cạnh ngài là mấy chục nhà sư đang miệt mài ghi chép.

Tôi kéo Đạo Hằng khoanh chân ngồi xuống một góc nhỏ, ánh mắt không rời khỏi bóng hình ấy. Là cha đây sao? Người cha mà hai mươi hai năm qua tôi chưa từng gặp mặt? Vì sao tôi có cảm giác rất đỗi thân thuộc?

Cha đang dịch một đoạn kinh văn, tôi tập trung lắng nghe, đó là cuốn kinh "Phật Tạng". Trước khi đến đây, tôi đã đọc lại những kinh văn mà cha chuyển dịch. Tôi được di truyền từ cha trí nhớ siêu phàm, cho nên dù không thông hiểu Phật pháp một cách sâu sắc, tôi vẫn có thể thuộc hết những kinh văn này. Cũng nhờ vậy, trên đường tới đây, tôi không gặp bất cứ khó khăn nào khi giả làm một hòa thượng.

Cha dịch xong mấy câu kệ, liền cười hiền hậu, nói với các đệ tử:

- Kinh văn đã dịch xong, các vị vất vả nhiều rồi!

Giọng cha thâm trầm, ấm áp, pha khẩu âm Tây vực. Cha đã năm mươi sáu tuổi, tuy gương mặt đã già nua, nhưng ở cha vẫn toát lên phong thái đĩnh đạc, phi phàm, thách

thức với tháng năm. Lúc cha mỉm cười, vẻ thông tuệ, uyên bác và sự hoạt bát, tinh tường tỏa rạng.

Đạo Hằng đột nhiên kêu lên:

- Đó là pháp sư Kumarajiva ư? Đạo Tiêu, sao, sao, sao ngài giống sư đệ thế?

Tôi sững sờ, thảo nào tôi cứ có cảm giác rất thân thuộc, mũi cao, mắt sâu, đồng tử màu xám nhạt, cằm nhọn, thuôn dài, giống ở mọi nét, ngay cả chiều cao cũng tương tự. Chỉ có điều, da tôi trắng hơn cha một chút. Hồi trẻ, hẳn là cha giống hệt tôi bây giờ. Chả trách các nhà sư trong chùa Thảo Đường nhìn tôi đầy ngạc nhiên như vậy.

- Rajiva, tiếp theo đây, chúng ta sẽ chuyển dịch kinh văn của các ngài Dharmatrata (Đạt-ma-đa-la) và Buddhasena (Phật Đại Tiên) mà ta mang về chứ?

Phía bên này là rất đông các nhà sư nước ngoài, xét tướng mạo thì có lẽ họ đến từ Ấn Độ và Trung Á. Họ đang tọa thiền trên những vị trí dành cho khách quý. Tôi biết họ là những người thầy và người bạn của cha, đến Trường An trợ giúp cha dịch kinh Phật. Trong số họ có một nhà sư dáng người nhỏ thó, gầy gò, kém cha chừng vài tuổi, rất hay đặt câu hỏi. Ông ấy hỏi một lần bằng tiếng Phạn, sau đó nhắc lại bằng thứ tiếng Hán bập bõm.

Cha cung kính cúi người trước nhà sư đó:

- Ngài Dharmatrata và ngài Buddhasena là các bậc thủy tổ của phái Hữu tong – Đại Thừa. Ta dự định sẽ chuyển dịch các cuốn luận của phái Không tông – Đại Thừa trước, sau đó mới chuyển dịch các thuyết của phái Hữu tông. Vì vậy, ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu dịch cuốn kinh "Duy-ma-cật sở thuyết".

Vị sư kia tỏ ra bất mãn, lạnh lùng cất giọng oang oang:

- Phái Hữu tông vốn là tông phái của các hành giả Du-già ở Thiên Trúc, do Bồ Tát Di-lặc sáng lập, với học thuyết "nhãn minh" soi sáng như sao Khuê trên trời. Trung Quán luận của phái Không tông mà sư huynh đề xướng sao so sánh được với phái Hữu tông?

Tôi tức khí. Lão hòa thượng này ngang nhiên khiêu khích cha trước mặt bao nhiêu

đệ tử của người thế này, thật quá đáng. Tôi biết lão là ai, đó chính là Buddhabhadra, tên tiếng Hán là Giác Hiền, người luôn chống lại mọi quan điểm về Phật pháp của cha. Ông ta cậy mình là đệ tử của dòng tu chính phái Hữu tông – Đại Thừa, sau khi đến đất Hán đã ra sức đả kích quyền uy của cha, hòng tranh giành địa vị với cha.

- Sư đệ Giác Hiền à, đệ đến Trường An trợ giúp ta dịch thuật kinh Phật, ta vui mừng khôn xiết. Thời gian qua, được cùng sư đệ luận đàm về Pháp tướng, khám phá những lý luận vi diệu, sâu xa, ta đã học hỏi và lĩnh hội được rất nhiều tri thức quý báu.

Cha vẫn kiên trì giữ thái độ mềm mỏng, lịch duyệt và rất mực cung kính với Giác Hiền:

- Không phải ta không muốn chuyển dịch các luận thuyết của phái Hữu tông. Nhưng ta thiết nghĩ, học thuyết của phái Không tông đã được truyền bá rộng rãi ở Thiên Trúc, nên người dân Trung Nguyên sẽ dễ dàng tiếp nhận và lĩnh hội hơn. Bên cạnh đó, giáo lý của phái Hữu tông hướng dẫn con người cách tu tập để có thể thành Phật bằng những phương thức quá ư gian khổ, nên theo ta, trước mắt, học thuyết của giáo phái này chưa phù hợp để truyền bá ở Trung Nguyên.

Tôi gật đầu tán đồng, cha nói rất đúng. Phần lớn các giáo phái Phật giáo ở Trung Quốc đều thuộc phái Không tông, bởi vì những lý thuyết như: "mọi chúng sinh đều có Phật tính", hay "chỉ cần buông đao là có thể thành Phật", rồi thuyết "vô tình hữu Phật tính" (ngay cả các loài vô tình như núi sông, cây cỏ cũng có Phật tính)[1]… thì già trẻ lớn bé, ai ai cũng có thể đọc hiểu và giác ngộ. Trong khi đó, phương pháp tu tập mà giáo phái Hữu tông đề ra rất gian khổ, khó thực hiện, lại không có gì đảm bảo sẽ thành công, nên người dân bỏ Hữu tông mà theo Không tông cũng là điều dễ hiểu. Mức độ khó dễ trong việc tu tập để thành Phật sẽ quyết định thời gian lưu truyền ngắn hay dài của một giáo phái ở Trung Quốc. Đó cũng chính là nguyên nhân vì sao nhà sư Huyền Trang sáng lập giáo phái Pháp tướng tông hoàn toàn dựa trên học thuyết của phái Hữu tông - Ấn Độ, kết quả là, sau khi Huyền Trang qua đời, giáo phái này lập tức biến mất.

[1] Học thuyết của phái Ngưu Đầu Tông, một chi phái của Thiền Tông, Trung Quốc.

Giác Hiền đứng lên, đến trước mặt cha, khinh khỉnh nói:

- Rajiva, xin hỏi, những kinh văn mà sư huynh chuyển dịch không có gì đặc sắc so

với bản dịch của những người khác, vậy thì nhờ đâu mà danh tiếng của sư huynh lại có thể lan rộng khắp đất Hán?

Chúng tăng xôn xao bàn tán, chỗ này chỗ kia, người chụm đầu, kẻ thì thào, râm ran khắp đại điện. Tôi bực mình đến mức muốn bật dậy. Lão hòa thượng này nói vậy là có ý gì? Trước mặt hàng nghìn nhà sư tôn cha làm sư phụ, ông ta dám tỏ ra nghi ngờ danh tiếng của cha, rõ ràng là muốn khiêu khích. Lẽ ra đó chỉ là cuộc tranh luận thuần túy giữa phái Hữu tông và Không tông, nhưng lão hòa thượng này lại cố tình công kích danh dự cá nhân của người khác, thật quá đáng!

Sắc mặt cha hơi tái đi đôi chút, khuôn ngực phập phồng, cha hít thở sâu vài lần để lấy lại bình tĩnh, và vẫn bằng thái độ cung kính, nghiêm cẩn, cha nói với lão hòa thượng đáng ghét kia:

- Chẳng qua người đời vì nể ta đã nhiều tuổi mà thôi. Chút hư danh ấy, đâu đáng để luận bàn.

Lão Giác Hiền rướn cằm lên, tiếp tục o ép cha:

- Muốn biết hai phái Không tông, Hữu tông, phái nào ưu việt hơn, chỉ cần luận chiến là biết. Chi bằng hai ta hãy mở một cuộc tranh biện, phân cao thấp.

Cha đã lấy lại bình tĩnh, người tỏ ra hết sức điềm tĩnh, bình thản, cha lắc đầu, đáp:

- Sư đệ, việc cần kíp trước mắt là dịch thuật kinh Phật. Ta vốn tài hèn sức mọn, chẳng thể so sánh với hiền đệ, hai ta không cần phải luận chiến để phân cao thấp, ta xin nhận thua.

Lão hòa thượng Giác Hiền định lên tiếng thì bên ngoài đại điện vang lên một hồi chuông. Cha cất giọng ôn tồn nói với chúng tăng:

- Đã đến giờ tụng kinh buổi tối, hôm nay chúng ta sẽ tụng niệm kinh "Bất khả tư nghì quang Bồ Tát sở thuyết".

Lão Giác Hiền không thể tiếp tục gây sự trong giờ tụng kinh buổi tối, nên không gây khó dễ cho cha nữa, đành lẳng lặng trở về chỗ ngồi. Cha thắp một nén nhang, chúng tăng thôi ồn ào, tất cả học theo cha, vái lạy Phật tổ, sau đó xếp bằng ngồi thiền,

tụng niệm cùng cha:

- Ta nghe thế này, lúc bấy giờ, Phật ở nước Xá Vệ, trong vườn của ông Cấp Cô Độc, với những cây xanh của Thái tử Kỳ Đà…

Tôi cúi đầu lẩm nhẩm đọc theo, nhưng cố gắng đọc thật nhỏ để những người xung quanh không phát hiện ra tôi tụng không chính xác. Giờ tụng kinh buổi tối kết thúc, tôi cùng Đạo Hằng trở về tịnh xá lấy ba lô, sau đó, tôi bước nhanh ra khỏi cổng chùa, đứng đợi ở bên đường, con đường duy nhất dẫn từ chùa Thảo Đường về nơi ở của cha.

Lúc ấy là năm giờ mười lăm phút một chiều mùa đông, bầu trời ảm đạm, gió lạnh tê tái, xem chừng ngày mai tuyết sẽ rơi. Tôi bồn chồn ngóng đợi trên con đường rợp bóng cây, lòng rối như tơ vò, vừa hồi hộp vừa lo lắng. Thường ngày tôi rất ít khi hút thuốc, nhưng lúc này, tôi thèm một điếu thuốc, nó sẽ giúp tôi thư giãn, bình tĩnh và tay chân không run lên bần bật thế này.

Bóng dáng cao gầy xuất hiện, bên cạnh cha còn có Tăng Triệu và mấy nhà sư lớn tuổi khác. Tôi cảm thấy vô cùng bối rối, gắng sức nắm chặt đôi tay đang không ngừng run lên của mình, bàn chân như bị thôi miên, cứ thế rảo bước về phía cha, không chịu tuân theo sự điều khiển của tôi. Tim đập thình thịch, nhanh hơn cả khi tôi chạy điên cuồng trên sân bóng.

Cha nhìn thấy tôi rồi! Cha dừng lại, tấm lưng lom khom dần thẳng lên, trân trân nhìn tôi không chớp mắt, hàng lông mày xô lại, cha khẽ nheo mắt như cố gắng để nhận biết và phân định. Sau đó, cha bước về phía tôi, chậm rãi, càng đến gần, vẻ băn khoăn trên gương mặt cha càng lớn thêm.

Không hiểu vì sao, vào khoảnh khắc vô cùng hồi hộp và bối rối ấy, tôi lại cắn môi, nở nụ cười với ông lão đang chầm chậm tiến về phía mình ấy. Ánh mắt cha không chịu rời gương mặt tôi dù chỉ một tích tắc. Thấy tôi cười, mắt cha mở thật to, rồi bỗng cha chao đảo.

- Thầy ơi!

Tăng Triệu đỡ lấy cha. Ánh mắt cha vẫn theo sát tôi, cha đưa tay ra hiệu không cần ai đỡ. Khoảng cách giữa chúng tôi càng ngắn lại, tay tôi càng run rẩy dữ dội. Tôi trộm nghĩ, không biết cha có thể chấp nhận việc con trai mình đột nhiên lớn nhanh như vậy

không?

Cha chỉ còn cách tôi chừng bốn, năm mét nữa thôi. Tôi vẫn mỉm cười nhìn cha. Như thể phải cười như thế tôi mới xua được cảm giác bất an trong lòng.

Cuối cùng thì cha cũng đã đứng đối diện với tôi. Tôi chìa cổ tay về phía cha, chuỗi vòng mã não lấp lánh ánh sáng dung dị. Trên mỗi hạt đều in khắc khát vọng một đời của cha: "Không phụ Như Lai, không phụ nàng". Trong lòng bàn tay tôi là một chú chuồn chuồn tre đã cũ kỹ, đó là món quà của cha tặng cho tôi thuở ấu thơ.

Cha cúi xuống nhìn chuỗi hạt trên cổ tay tôi, chìa bàn tay đang run lên bần bật của mình ra cầm chú chuồn chuồn tre lên ngắm nghía. Lúc cha ngẩng lên, khóe môi cha rung động dữ dội, khuôn ngực phập phồng. Ánh mắt cha vượt qua tôi, hối hả tìm kiếm xung quanh. Cha cắn môi, khẽ cất tiếng:

- Cô ấy không đến.

Cha ngẩn ngơ hồi lâu mới sực tỉnh, ánh mắt trở lại gương mặt tôi, ngắm nghía tỉ mỉ, giọng cha run run:

- Con, con là nhóc Rajiva ư? Sao con lớn nhanh vậy?

- Con đã lựa chọn độ tuổi này của cha để thực hiện chuyến vượt thời gian.

Mắt tôi nhòe ướt, sống mũi cay xè, tôi cười:

- Từ nhỏ con có một mơ ước, đó là được tận mắt nhìn thấy cha…

Giọng nói của tôi sao lại run rẩy thế này?

- Ở thời đại của con, đã trải qua ngần ấy năm rồi ư?

Giọng của cha vẫn run lên như lá cây trong gió.

- Vâng, mẹ bảo, lần dài nhất, cha đã chờ đợi mẹ mười sáu năm, nhưng mẹ sắp vượt được cha rồi.

Mẹ nói những lời này vào một ngày mùa thu, khi tôi đẩy xe lăn đưa mẹ đi dạo trên bãi cỏ rộng trong khuôn viên bệnh viện. Mẹ nhìn những chiếc lá ngô đồng vàng rực rỡ, tâm tư chìm sâu vào kỉ niệm. Mẹ bảo mẹ đã gặp cha vào một ngày mùa thu như thế này và mẹ sinh tôi cũng vào mùa thu.

Tròng mắt già nua của cha đẫm lệ, cha khẽ khép mắt lại, sau đó mở ra nhìn tôi từ trên xuống dưới:

- Sao con lại xuất gia?

Tôi đưa tay lên xoa xoa cái đầu trọc lốc của mình, cười hỉ hả. Mùa đông mà không có cọng tóc nào thế này, đúng là rất lạnh:

- Không phải đâu ạ. Con cải trang như vậy để có thể nhanh chóng đến đây gặp cha thôi.

Cũng may, vào thời đại của cha, các nhà sư không bị buộc phải đốt hương trên đỉnh đầu.

Cha gật đầu, trầm ngâm ngắm nghía tôi, ánh mắt bỗng nhiên thẫn thờ:

- Lúc con cười, trông rất giống mẹ con…

Nụ cười khuất dần trên môi, tôi nhớ rằng, mẹ cũng thường nhìn mình bằng ánh mắt thẫn thờ ấy, sau đó cũng cất giọng mơ hồ:

- Con giống hệt bố con…

Họ luôn tìm kiếm hình ảnh của người kia trên hình hài tôi.

- Mẹ con…

Cha nghẹn ngào, hơi thở khó khăn, dõi ánh mắt ngóng đợi về phía tôi:

- … vẫn khỏe chứ?

Lòng tôi bỗng chùng xuống, tôi ậm ừ một tiếng. Nhưng sau đó vì không cầm lòng

nổi, tôi cắn môi, khẽ nói:

- Con đến, để nói với cha về chuyện của mẹ…

Cha kéo tay tôi, thì thào:

- Theo cha.

- Thưa thầy!

Ai đó trong số các nhà sư nãy giờ vẫn chăm chú quan sát cha con tôi, bỗng nhiên cất tiếng gọi. Cha dừng bước, quay lại nói với Tăng Triệu:

- Ngày mai con thay sư phụ chủ trì giờ tụng kinh buổi sáng. Công việc dịch thuật kinh Phật tạm nghỉ một ngày, sư phụ có việc quan trọng cần xử trí.

Cha con tôi bước đi trước ánh mắt sửng sốt của các nhà sư. Cha vẫn không nguôi run rẩy, bước chân loạng choạng. Tôi do dự một lát, rồi mạnh dạn nắm lấy cánh tay cha. Cha bỗng rùng mình, quay sang nhìn tôi, tôi cảm nhận được hơi ấm tỏa lan trong đôi mắt sáng ngời ấy.

Tôi tươi cười, kề sát vào cha hơn nữa, tôi đỡ cha tựa vào cơ thể cường tráng, khỏe khoắn của mình và dìu cha đi.

Bầu trời xẩm tối, gió lạnh lùa qua vạt áo của hai cha con, loạt xoạt. Cha nương tựa vào tôi, hơi ấm từ cơ thể cha truyền sang tôi, chầm chậm len vào buồng tim tôi. Tôi ngoảnh sang nhìn cha, ôm cha chặt hơn, truyền cho cha sức mạnh của tôi. Giữa chúng tôi, dường như không tồn tại khoảng cách của một nghìn năm thời gian. Chúng tôi, cứ thế, nương vào nhau bước đi.

Chương 97: Mục đích của chuyến đi

- Đây là ảnh đám cưới của chú Chinh Viễn và cô Tuyết Tuyết. Cô Tuyết Tuyết từng là sinh viên của mẹ, bây giờ cô ấy làm việc ở trung tâm nghiên cứu. Chính vợ chồng cô chú ấy đã giúp mẹ vượt thời gian về Trường An gặp cha. Chú Chinh Viễn hiện giữ

chức Phó giám đốc trung tâm nghiên cứu. Chuyến đi lần này của con cũng là cô chú ấy giúp đỡ sắp xếp… Đây là ảnh sinh nhật lần thứ bốn mươi của mẹ. Cha xem, sinh viên của mẹ quệt bánh ga-tô lên khắp người mẹ, sau đó, buổi sinh nhật trở thành một cuộc chiến bánh ga-tô, trên người ai nấy đều lem nhem vệt bánh… Đây là ảnh chụp mẹ con trong buổi lễ nhậm chức chủ nhiệm khoa lịch sử. Mẹ là người phụ nữ hăng say lao động và cống hiến nhất mà con từng biết. Mẹ quan tâm, lo lắng cho mọi sinh viên, nên họ rất yêu kính mẹ… Đây là ảnh chụp hai mẹ con khi đến tham quan chùa Thảo Đường. Vào thời đại của con, chùa Thảo Đường khác bây giờ, mô hình kiến trúc hoàn toàn mới, do đó không tìm thấy bất cứ dấu tích nào của thời đại vua Diêu Hưng nữa. Mẹ đã khóc rất nhiều khi nhìn thấy tháp Xá lị của cha… Đây là ảnh chụp đám ma ông ngoại. Ông ngoại mất năm mẹ bốn mươi sáu tuổi do bệnh ung thư. Bà ngoại vì thương nhớ ông nên cũng qua đời vào năm ngoái. Sự ra đi của ông bà ngoại khiến mẹ con rất đau lòng, mãi chẳng thể nguôi ngoai…

Dưới ánh nến bập bùng, tôi chậm rãi lật từng tấm ảnh, thuật lại cho cha nghe mọi chuyện từ khi mẹ trở về thời hiện đại vào năm ba mươi ba tuổi, cho đến trước lúc tôi vượt thời gian đến thăm cha, khi ấy mẹ đã bốn mươi chín tuổi. Hơn một nghìn tấm ảnh, ghi lại những sự kiện diễn ra trong suốt mười sáu năm tuổi trung niên của mẹ.

Cha đeo kính lão, tỉ mẩn lật từng bức ảnh một, như người đói lâu ngày được một bữa ngon vậy. Ánh mắt tràn đầy âu yếm, quyến luyến, nhớ thương chan chứa. Tôi nhẹ nhàng cất tiếng:

- Cha ơi, cha từng nói với mẹ rằng, cha không được thấy mẹ già đi, vì vậy, trước khi đến đây, con đã đem in toàn bộ những bức ảnh này ra. Vì con tin rằng, cha rất muốn được nhìn thấy mẹ con về già trông sẽ như thế nào, phải không cha?

Cha dịu dàng mân mê gương mặt già nua của mẹ trên tấm hình, ánh mắt trôi về nơi xa xăm, dường như cha đang chìm trong kí ức tuyệt đẹp nào đó. Lúc cha quay lại nhìn tấm ảnh, khóe môi nở một nụ cười ấm áp:

- Mẹ con không bao giờ già đi, vẫn mãi là dung mạo ấy trong tim cha, dịu hiền, điềm đạm, thông tuệ và rất mực thấu tình đạt lý.

Tôi gật đầu đồng tình với cha. Tuy mẹ không sở hữu vẻ đẹp sắc nước hương trời, nhưng ở mẹ có một sức hút rất khó lý giải, sức hút ấy toát ra từ sự thông tuệ, từ phong thái điềm tĩnh, khoan hòa, từ sự thấu hiểu và yêu thương mọi người. Bất cứ ai tiếp xúc với mẹ một thời gian đều bị hấp dẫn bởi sự chân thành, thuần khiết, chất phác ở mẹ.

Những năm qua, mẹ có không ít người theo đuổi, trong số đó có cả sinh viên nam của mẹ, nhưng mẹ đều khéo léo từ chối.

- Đây là đâu?

Cha nhấc tấm ảnh sau cùng lên, ảnh chụp mẹ nằm trên giường bệnh, sắc mặt nhợt nhạt. So với những tấm ảnh trước đó, gương mặt mẹ trong tấm ảnh này già đi rất nhiều. Bởi vì mẹ phải điều trị bằng hóa chất, tóc rụng không ít. Chỉ trong vòng ba tháng mà mái tóc mẹ đã bạc trắng hoàn toàn.

- Trong bệnh viện ạ.

Tôi ngập ngừng, chua xót, thở dài một tiếng, nói:

- Mẹ đang lên lớp giảng bài thì hôn mê bất tỉnh, mẹ đã nằm viện được ba tháng rồi. Nhưng mẹ kiên quyết không chịu điều trị mà nằng nặc đòi xuất viện. Con không làm cách nào thuyết phục được mẹ, nên phải đến đây tìm cha…

Cha giật mình thảng thốt, khóe môi rung động, nhìn tôi đầy lo lắng. Tôi thở dài, quyết định nói cho cha biết sự thật mà bấy lâu nay mẹ vẫn giấu cha:

- Cha có biết nguyên nhân bệnh tình của mẹ không?

Tôi kể cho cha nghe mọi chuyện. Tôi không khó khăn gì trong việc giải thích các thuật ngữ hiện đại, vì cha vô cùng thông thái, và cha cũng đã có những hiểu biết nhất định về thế kỷ XXI trong khoảng thời gian chung sống với mẹ. Nên cha tiếp nhận và hiểu rất nhanh những sự việc mà con người ở thời đại này khó lòng hiểu được.

Chỉ số nhiễm phóng xạ sau nhiều lần vượt thời gian đã vượt mức cho phép, nên mẹ không tránh khỏi căn bệnh máu trắng. Vì cứu tôi, mẹ đã yêu cầu các bác sỹ tiến hành cấy ghép tủy của mẹ cho tôi, bất chấp cuộc phẫu thuật đã gây tổn hại nghiêm trọng cho sức khỏe của mẹ. Vì muốn giữ lời hứa, trở về Trường An gặp cha, mẹ đã phải trả một giá rất đắt, những hy sinh của mẹ, không ai có thể tưởng tượng nổi. Cha vừa nghe chuyện vừa liên tục đưa tay áo lên lau nước mắt, rồi cha bật khóc nức nở. Tất cả những điều này, khi lớn lên tôi đã được nghe chú Chinh Viễn và cô Tuyết Tuyết kể lại. Và khi ấy, tôi đã khóc nức nở như cha bây giờ. Mẹ là người phụ nữ kiên cường nhất, dũng cảm nhất mà tôi từng gặp. Vì tình yêu, mẹ sẵn sàng hy sinh tất cả. Trên đời này, có được mấy người phụ nữ đủ dũng khí để làm việc đó?

Mắt cha đỏ hoe, cha nắm chặt tay tôi trong nỗi sợ hãi tột cùng:

- Mẹ con… có phải… đã… đã…

- Cha, bệnh của mẹ có thể chữa trị được.

Tôi vỗ nhẹ vào bàn tay cha, an ủi:

- Con là con trai mẹ, con có thể hiến tủy của con cho mẹ. Khoa học kỹ thuật tiến bộ là thế, phẫu thuật cấy ghép tủy rất phổ biến, sẽ không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con đâu. Nhưng, mẹ không đồng ý…

- Vì sao?

Tôi trầm ngâm một lúc, thở dài:

- Mẹ bảo, ông bà ngoại đã qua đời, con cũng đã trưởng thành nên người. Mẹ không còn gì phải luyến tiếc nữa, mẹ có thể an tâm xuống địa ngục tìm cha rồi. Mẹ bảo, cha đã chờ mẹ hơn một nghìn sáu trăm năm nơi địa ngục, mẹ không muốn cha phải chờ mẹ thêm nữa…

Những giọt nước mắt vặn mình, tràn qua khóe mắt, lăn xuôi gò má gầy guộc, nhỏ xuống chiếc áo cà sa màu nâu sòng của cha, như những giọt hoa sen.

- Vậy nên, con đến tìm cha…

Bây giờ đến phần quan trọng nhất, tôi hồi hộp quá, phải lấy hơi nhiều lần mới đủ bình tĩnh để nói tiếp:

- Cha và mẹ không cần phải chờ đợi để được gặp nhau nơi địa ngục, sự chờ đợi ấy quá ư gian nan, mờ mịt. Nếu khi còn sống, cha mẹ vẫn có thể được ở bên nhau, liệu cha có sẵn lòng đưa ra một quyết định vô cùng quan trọng?

Cha nhìn tôi bằng ánh mắt kinh ngạc, sững sờ nhưng cũng tràn đầy kỳ vọng. Tôi cắn môi, chậm rãi giải thích:

- Cha hãy đến thời đại của con, cả nhà ta sẽ được đoàn tụ. Như thế, mẹ sẽ có lý do và dũng khí để tiếp tục cuộc sống.

Cha quá đỗi bất ngờ, nghiền ngẫm lời tôi nói hồi lâu, không sao bình tĩnh lại được. Tôi biết, cha rất khó có thể tiếp nhận điều này trong chốc lát, nên phải giải thích ngay:

- Tất nhiên không phải đi ngay bây giờ. Tài liệu ghi chép về cha viết rằng, cha mất tại Trường An vào ngày hai mươi tháng tám, năm Hoằng Thủy thứ mười một, hưởng thọ sáu mươi tuổi. Vua Diêu Hưng hỏa táng cha bên ngoài vườn Tiêu Dao theo nghi thức quốc tang, lửa tàn, xác tan, nhưng lưỡi cha vẫn còn nguyên.

Cha chau mày:

- Lửa tàn, xác tan, nhưng lưỡi vẫn còn nguyên ư?

- Rất ly kỳ, phải không cha? Chính nhờ đoạn sử này, mà con đã đặt ra câu hỏi: vì sao lửa tàn, xác tan mà lưỡi vẫn còn nguyên vẹn?

Tôi mỉm cười, cầu mong những điều tôi nói tiếp theo đây không khiến cha hoảng sợ:

- Bởi vì đó không phải là thi thể thật của cha.

Cha bàng hoàng ngẩng lên nhìn tôi:

- Con… ý con là, khi ấy, cha… đã tới tương lai ư?

Tôi gật đầu:

- Với trình độ khoa học kỹ thuật ở nơi con sống, việc tạo ra một người giả trông giống hệt người thật và đầu lưỡi không bị thiêu hủy không có gì khó khăn cả.

Tôi hồi hộp nhìn cha:

- Cha đồng ý không cha? Sau khi hoàn thành sứ mạng được Phật tổ giao phó, cha sẽ biến mất hoàn toàn khỏi thời đại này bằng một cái chết giả, sau đó bắt đầu một cuộc sống mới ở thời đại của mẹ và con?

Cha im lặng không nói, mà chìm sâu vào suy tư, dường như cha vẫn chưa thể tiếp nhận nổi lời đề nghị này. Tôi tiếp tục khuyên giải:

- Ở thời đại của con, người ta sống đến tám mươi, chín mươi thậm chí một trăm tuổi là chuyện hết sức bình thường. Cha cùng con vượt thời gian trở về đó, không tránh khỏi bị nhiễm xạ. Vì vậy, khi cha đến nơi, chú Chinh Viễn sẽ sắp xếp để những nhân viên y tế giỏi nhất kiểm tra sức khỏe và điều trị mọi chứng bệnh trong cơ thể cha. Còn con, sau khi trở về, sẽ lập tức tiến hành phẫu thuật cấy ghép tủy sống cho mẹ. Cha mẹ hoàn toàn có thể vui sống cùng nhau ở thời đại của con thêm mấy mươi năm nữa.

Tôi đọc thấy trong mắt cha nỗi bất an, bèn vội vàng giải thích:

- Cha ơi, cha đừng lo lắng. Chuyện này chỉ có chú Chinh Viễn và cô Tuyết Tuyết biết thôi. Họ đã thề sẽ giữ kín bí mật. Nên sẽ không ai có thể biến cha thành mẫu vật thí nghiệm cả. Không ai ở thời đại của con biết được thân phận thật của cha.

Tôi ngừng lại một lát, nắm lấy đôi tay đang run lên của cha:

- Cha mẹ yêu nhau cả đời, nhưng chưa bao giờ được ở bên nhau dài lâu đến thế. Con tin rằng, cha rất mong muốn được ở bên mẹ những năm tháng cuối cùng, đúng không cha?

Cha ngước nhìn tôi, đôi đồng tử màu xám nhạt lấp lánh ánh sáng dị thường:

- Bốn năm sau, con sẽ phải vượt thời gian một lần nữa, đúng không?

Cha không trả lời câu hỏi của tôi, lại băn khoăn về vấn đề này, khiến tôi không khỏi sững sờ:

- Vâng, nếu cha đồng ý, con phải quay về chuẩn bị mọi thứ. Chú Chinh Viễn đang cho chế tác thêm một bộ áo khoác chống phóng xạ theo kích cỡ của cơ thể con và một chiếc đồng hồ vượt thời gian. Con cũng phải chuẩn bị chế tạo người giả nữa. Nhưng tất nhiên, việc quan trọng nhất là: con mang tin tức của cha về cho mẹ. Như thế, mẹ mới chịu làm phẫu thuật. Sau khi phẫu thuật xong, sức khỏe ổn định trở lại, con sẽ vượt thời gian trở về năm 409 sau Công nguyên, tức là con sẽ quay lại đây trước ngày

hai mươi, tháng tám, năm Hoằng Thủy thứ mười một, nhà Diêu Tần.

Cha ngẫm ngợi một lát, rồi đột nhiên nhìn tôi:

- Hai lần đi về như thế, lẽ nào sức khỏe của con không bị ảnh hưởng?... Mẹ con có đồng ý không?

Cha thở dài, xót xa:

- Cha không đành lòng…

Tôi sững người, sau đó thì vô cùng cảm động, thì ra cha đang day dứt vì điều này. Tôi mỉm cười, an ủi cha:

- Cha ơi, con là thanh niên trai tráng, con hoàn toàn có thể chịu đựng được. Mẹ con ở lại nơi đây một thời gian dài, nên phóng xạ mới tích tụ trong cơ thể, mẹ lại không được chữa trị kịp thời, nên mới nghiêm trọng như vậy. Nhưng con thì khác, cả hai lần vượt thời gian con đều lưu lại đây không lâu, sau khi trở về con sẽ lập tức kiểm tra sức khỏe, sẽ không sao đâu cha.

Cha rời khỏi chiếc giường gỗ thấp, chầm chậm bước đến bên cửa sổ, ngoài trời tuyết bắt đầu rơi, những chùm nhỏ đập rào rạt vào khung cửa. Cha dõi mắt về một điểm đến trong tưởng tượng, trầm mặc hồi lâu. Bóng cha cao gầy, lom khom, và cô liêu.

Tôi đứng lên, lại gần cha, rút trong tay áo ra một tờ giấy in chữ, ngập ngừng, do dự:

- Cha ơi, đây là danh sách những cuốn kinh văn mà cha dịch, cha có muốn…

- Không cần đâu…

Cha quay đầu lại, sắc mặt ảm đạm, nhìn tờ giấy trên tay tôi, lắc đầu:

- Xem hay không xem cũng chẳng thay đổi được điều gì. Vả chăng không xem, cha sẽ được tự do suy tưởng…

Tôi ngượng ngùng rụt tay lại, xé bỏ tờ giấy. Cha rảo bước về phía chiếc bàn làm việc, nhấc cuốn kinh văn lên đọc, sau đó mỉm cười hồn hậu với cậu con trai đang ngơ ngẩn nhìn mình:

- Con mau lại đây mài mực giúp cha đi nào!

Tôi ngạc nhiên nhìn cha, cha mỉm cười:

- Chỉ còn bốn năm nữa thôi, cha phải tranh thủ thời gian…

Tôi vui mừng khôn tả, gật đầu lia lịa, chạy lại, ngồi xổm bên cạnh cha, nhiệt tình phụ việc. Chỉ tiếc tôi không sành khoản nghiên mực, bút lông, nên chân tay cứ lóng nga lóng ngóng, khiến mực dây ra đầy tay, tôi lại đưa tay lên lau trán. Cha dừng bút, nhìn tôi, mỉm cười. Lúc đầu tôi không hiểu, đột nhiên, cha cầm bút lông chấm một cái lên trán tôi, sau đó bật cười sảng khoái. Tôi đưa tay lên quệt, hai tay dính đầy mực. Tưởng tượng ra gương mặt mình nhem nhuốc, hẳn rất tức cười, lòng ham vui và sự ranh mãnh trong tôi trỗi dậy. Tôi nhúng đầu ngón tay vào nghiên mực, rồi quệt lên má cha.

Khuôn mặt nho nhã của cha bỗng dưng xuất hiện một vệt mực dài, trở nên rất khôi hài. Tôi ngỡ ngàng, sau đó thì cười ha hả. Cha thấy tôi cười, không nín nổi, cũng bật cười theo, nụ cười chứa nặng nỗi bể dâu.

Hai cha con cứ cười mãi với nhau như thế. Trong không gian ngập tràn tiếng cười ấy, dường như có một luồng hơi ấm lạ kỳ lan tỏa khắp cơ thể tôi. Thì ra, ở bên cha, không cần phải gò bó, nghiêm cẩn như tôi tưởng tượng.

- Rajiva…

Cha nắm tay tôi thật chặt, nụ cười vẫn rạng rỡ, ánh mắt lấp lánh:

- Cha xin lỗi vì đã không ở bên chăm sóc con. Cha đã để cho hai mẹ con phải chịu nhiều vất vả…

- Không đâu cha. Chỉ vì cha không có cách nào khác thôi.

Tôi mỉm cười:

- Mẹ bảo cha là người cha tốt nhất trên đời…

Sống mũi cay xè, không muốn rơi nước mắt trước mặt cha, tôi vội cúi xuống, tiếp tục mài mực.

Cha nhìn tôi đầy âu yếm, giọng cha dịu dàng:

- Hai mươi tuổi con vẫn còn đi học. Bây giờ con vẫn đang là học sinh ư?

Tôi tự hào khoe với cha:

- Hai mươi tuổi con đã học xong thạc sĩ rồi. Mẹ muốn con học tiếp lên tiến sĩ. Nhưng trong thời gian học thạc sĩ con đã được cấp bằng sáng chế, không muốn lãng phí thời gian, con đã mở công ty khi chưa tốt nghiệp thạc sĩ. Sau đó con huy động vốn từ các ngân hàng, để đầu tư vào dự án của con. Hiện tại công ty của con đang hoạt động rất tốt, và đã lên sàn.

Quá nhiều thuật ngữ hiện đại, tôi bèn giải thích để cha hiểu thế nào là bằng cấp, bằng sáng chế, công ty, lên sàn… nhiều vấn đề cha không hiểu, nhưng có thể nhanh chóng lý giải theo cách của mình. Tôi càng ngày càng cảm thấy kính phục cha, so với cha, tôi còn rất kém cỏi.

- Cha ơi, khi cha mẹ ở Lương Châu, đã phải trải qua trận đói khủng khiếp, cha mẹ đã phải tận mắt chứng kiến hàng vạn thậm chí là hàng chục vạn người chết đói. Cha mẹ muốn cứu giúp họ nhưng đành lực bất tòng tâm. Khi mẹ kể cho con nghe về giai đoạn lịch sử này, con đã hạ quyết tâm sẽ theo đuổi công việc mà có thể giúp cho nhân loại giảm thiểu tai ương. Bởi vậy, con đã chọn theo học chuyên ngành nghiên cứu về giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp. Ngay từ khi học đại học, con đã bắt đầu nghiên cứu, làm thế nào để nâng cao hiệu suất giống cây trồng.

Tôi vừa giải thích cho cha nghe từ mới, vừa cố gắng miêu tả một cách dễ hiểu nội dung công việc của mình:

- Cha ơi, lương thực được trồng cấy trên đất đai, đúng không?

Cha ngạc nhiên nhìn tôi, rồi gật đầu.

Tôi mỉm cười, tiếp tục:

- Công ty của con là một tòa nhà gồm mấy chục tầng. Mỗi tầng lại được phân lớp thành nhiều dây chuyền sản xuất khác nhau, hoa màu được gieo trồng trên những dây chuyền sản xuất đó. Ánh sáng nhân tạo sẽ được chiếu vào những khu vực cần thiết, nhiệt độ, độ ẩm đều được điều tiết bởi bàn tay con người. Tất cả các nhân viên trong công ty của con đều là các kỹ sư nông nghiệp. Lương thực không phải được trồng cấy trên đất canh tác như trước nữa, nên sẽ không bị phá hoại bởi thiên tai. Lương thực được sản xuất liên tục theo phương thức sản xuất công nghiệp, nuôi cấy công nghệ cao và môi trường nhân tạo, nhờ bàn tay lao động của các công nhân. Công nghệ nuôi trồng này đã được phát triển rộng khắp trên thế giới. Dân số thế giới ở thời đại của con đông gấp hàng nghìn lần so với thời đại của cha, đất đai là nguồn tài nguyên quý hiếm, nên phải áp dụng phương pháp khoa học này để tận dụng tối đa nguồn đất đai hữu hạn, sản xuất ra khối lượng lương thực nhiều nhất có thể, đáp ứng nhu cầu sinh tồn của số dân khổng lồ ấy.

Tôi hoa chân múa tay, say sưa kể về công việc của mình, tôi đặc biệt hưng phấn khi trò chuyện về chuyên môn. Nhưng vì có quá nhiều thuật ngữ khoa học hiện đại, tôi phải dành ra không ít thời gian để giải thích cho cha hiểu. Cha kiên trì lắng nghe, gặp phải những khái niệm mới, cha khiêm tốn đề nghị tôi giải thích cặn kẽ. Cuối cùng thì cha cũng hiểu được một phần. Cha tấm tắc khen ngợi những công nghệ tiên tiến đáng kinh ngạc của con người thời hiện đại, rồi gật gù khen ngợi tôi:

- Con làm vậy là đúng…

Tôi nhận được vô số lời khen ngợi, ca tụng cũng như bằng khen, phần thưởng. Nhưng không có lời khen nào quý giá bằng lời khen của cha tôi. Tôi cảm thấy vô cùng ấm áp, hân hoan, thoải mái và sung sướng. Tôi chợt nghĩ, đây phải chăng chính là "tình thân"…

- Cha ơi, cha đi nghỉ thôi.

Tôi ngó đồng hồ, đã quá nửa đêm. Tôi còn trẻ nên thức khuya một chút cũng không sao, nhưng cha thì khác. Ngày nào cha cũng phải dậy từ rất sớm, hơn nữa cha đã năm mươi sáu tuổi rồi.

- Cha chưa buồn ngủ.

Cha mỉm cười đôn hậu:

- Cha vẫn muốn nghe con kể chuyện…

- Cha ơi, ngày mai con sẽ kể tiếp, con ở lại đây với cha mười ngày kia mà. Sau đó, con sẽ trở về trước ngày sinh nhật lần thứ năm mươi của mẹ, mang theo tin tức của cha làm quà tặng sinh nhật mẹ.

Tôi giúp cha thu dọn chồng ảnh trên bàn. Cha đứng lên, đến bên tủ quần áo, lấy ra một chiếc hộp hình vuông, thận trọng mở nắp. Thấy tôi tò mò ngó nghiêng, cha lần lượt nhấc từng thứ một lên cho tôi xem.

Đó là một chồng ảnh, bên trên là ảnh tôi hồi nhỏ, từ khi lọt lòng cho đến lúc đến trung tâm nghiên cứu, đi đắp người tuyết với mẹ; một cuốn sổ cũ mèm, mép giấy đã sờn bạc. Cha mở cuốn số tay, cho tôi xem bức ảnh mẹ chụp cùng ông bà ngoại.

Mẹ tôi khi ấy rất trẻ, nụ cười trong sáng, thuần khiết tựa bầu trời xanh. Ngoài ra, trong hộp còn có mấy chiếc dao cạo râu đã hoen gỉ, những chiếc tất mùa đông rách tươm, bạc màu, một chồng giấy tốc ký, mà bên trên là hình ảnh của mẹ ở đủ mọi tư thế, dáng điệu, được vẽ bằng bút chì. Tôi bật cười. Hồi trẻ, mẹ ngây ngô, đáng yêu quá!

Cha cầm một tờ giấy lên, mở ra cho tôi đọc, mỉm cười hỏi:

- Con còn nhớ không?

Tôi chăm chú ngắm nhìn những nét chữ bé bỏng, thơ dại, nhưng khá công phu, nắn nót, rồi bật cười thích thú:

- Nhớ chứ ạ!

Cha xếp gọn từng thứ một, bàn tay mân mê lau chùi, nhưng thực tế là không có một hạt bụi nào vương trên những kỷ vật ấy. Rồi cha thận trọng xếp từng thứ một vào trong hộp lần lượt theo thứ tự, phía trên cùng là chồng ảnh mà tôi vừa mang tới cho cha. Đóng nắp lại, bàn tay cha mân mê, vuốt ve lớp vỏ hộp nhẵn bóng, ánh mắt hiền từ, dịu dàng, rồi cha ngẩng lên nhìn tôi và cười:

- Những năm qua, mỗi ngày cha đều mang ra ngắm nghía một lần. Chớp mắt đã ngần ấy năm rồi…

Cha đưa tay lên chấm nước mắt, tay áo trôi xuống dưới khuỷu tay, để lộ chiếc vòng mã não giống hệt của tôi, ánh nến bập bùng, chiếu rọi những hạt trong suốt màu đỏ, lấp la lấp lánh. Chuỗi hạt này là kết tinh lời thề nguyền của cha dành cho mẹ…

Tối hôm đó, tôi đã thức để canh giấc ngủ cho cha. Tôi phải nghiêm khắc yêu cầu rất nhiều lần, cha mới chịu nằm xuống. Tôi ngồi bên cạnh cha, khe khẽ kể cho cha nghe về cuộc sống của tôi và mẹ. Mí mắt cha trĩu nặng, giọng tôi nhỏ dần, nhỏ dần, rồi ngừng hẳn. Tôi ngắm nghía gương mặt cha chìm trong giấc ngủ. Gương mặt đã trải bao mưa nắng của đời người ấy, trên đuôi mắt, trên trán, trên cổ đều vằn vện những nếp nhăn, nhưng khí chất toát ra từ cha vẫn nồng đượm như hương rượu đã ủ qua nhiều năm tháng.

Khóe môi cha khẽ uốn cong lên, hình như cha đang mơ một giấc mơ rất đẹp. Tôi kéo chăn đắp cho cha, rồi trải đệm xuống nền nhà, ngồi gác cằm bên giường, ngắm nhìn cha. Tâm hồn tôi, bỗng nhiên êm đềm lạ kỳ, như thể có thứ gì đó mềm ấm như bông vừa nhẹ nhàng vệt qua. Đêm đầu tiên gặp cha, tôi cứ thế ngồi bên giường, ngắm cha mãi không thôi, cho đến khi gục xuống, mỉm cười, chìm vào giấc ngủ…

Chương 98: Rung động và từ bỏ

- Để tôi giúp cô.

Cô gái quỳ bên mương nước, cầm trong tay một cành cây, đang ra sức vớt thứ gì đó. Cô mặc chiếc áo màu vàng nhạt, dáng người nhỏ nhắn, xinh xắn. Nghe thấy có tiếng gọi, cô gái vẫn giữ nguyên tư thế chống hai tay xuống đất, chỉ ngoảnh đầu lại nhìn. Đó là một gương mặt xinh đẹp, trẻ măng, chừng mười bảy, mười tám tuổi. Nếu tách biệt riêng rẽ thì các nét trên gương mặt cô gái không có gì nổi trội, nhưng khi kết hợp với nhau, chúng lại tạo nên một vẻ đẹp hồn nhiên, đáng yêu, đôi mắt to, sáng long lanh khiến cô bé trở nên rất mực sống động, lí lắc, dễ thương.

Trái tim tôi bỗng lạc nhịp. Tôi vốn nghĩ, những người phụ nữ thuần khiết giống như mẹ tôi là rất hiếm, nào ngờ trở về thời kỳ loạn lạc của hơn một nghìn sáu trăm

năm về trước, lại gặp được một thiếu nữ trong sáng, thuần khiết như bầu không khí trong vắt, không gợn chút ô nhiễm nào của thời cổ đại thế này.

Các cô gái ở thời đại của tôi rất mau già, học cấp ba đã bắt đầu tập tành trang điểm, đi thẩm mỹ viện. Nên mỹ nữ giống như sản phẩm của ngành công nghiệp, được sản xuất và cho ra lò hàng loạt. Đẹp thì vẫn đẹp, nhưng giống nhau như đúc từ một khuôn ra, nên không thể biết được, đằng sau lớp hóa trang ấy, đâu mới là gương mặt thật của các cô.

Bởi vậy, tôi cứ mê mải ngắm nhìn cô gái với vẻ đẹp hoàn toàn tự nhiên này bằng ánh mắt ngưỡng mộ. Cô gái cũng nhìn tôi chăm chú, nhưng chắc chắn không phải vì ngưỡng mộ hay thích thú gì, mà là vì kinh ngạc vô chừng. Cái miệng nhỏ xinh của cô khẽ hé mở, trông đáng yêu vô cùng. Tôi cứ nghĩ các cô gái ở thời cổ đại rất hay bẽn lẽn, thẹn thùng, thế nhưng cô bé này lại nhìn tôi chằm chằm không chớp mắt, tôi thấy rất thú vị.

- Cô đánh rơi cái gì xuống mương nước thế?

Tôi đến bên cạnh cô gái, quỳ xuống giống cô, mỉm cười hỏi.

- Một chiếc còi của trẻ con.

Cô gái sực tỉnh, không nhìn tôi chăm chú nữa, chỉ tay về phía một hòn đá dưới nước, bên cạnh có một chiếc còi hình con chim.

- Nếu không vớt lên được, đêm nay hai đứa quỷ sứ ấy sẽ không tha cho tôi.

Vành môi cô gái khẽ uốn lên, vẻ mặt rầu rĩ. Tôi mỉm cười, không nghĩ ngợi gì cả, thò tay xuống nước. Mùa đông nên nước lạnh như băng, buốt đến tận xương tủy, khiến tôi rùng cả mình. Cô gái khẽ kêu lên một tiếng, không muốn cô gái phải thất vọng, tôi tiếp tục nhoài người ra phía trước. Cơ hồ, sợ tôi ngã xuống mương, cô gái kéo ngược cánh tay còn lại của tôi. Tôi cười thầm, nếu tôi mà rơi xuống nước, thì sức vóc nhỏ bé của cô gái có ngăn nổi không? Tôi tiếp tục vươn ra xa, cuối cùng thì cũng bắt được. Tôi ra sức giữ thăng bằng và thu tay về. Vẫn trong tư thế nửa quỳ nửa ngồi, tôi chìa thành quả ra trước mặt cô gái.

Cô gái mừng rỡ reo lên, cầm lấy chiếc còi trên tay tôi, rồi đột nhiên, hai bàn tay nhỏ xíu của cô gái nắm chặt lấy tay tôi, chà lấy chà để:

- Tay thầy lạnh quá, khéo ốm mất.

Cô gái cúi đầu, ra sức chà tay cho tôi, để lộ chiếc cổ ngọc ngà, xinh đẹp. Có điều gì bất thường đang xáo trộn trong tim tôi. Cô gái đột ngột ngẩng đầu trong lúc tôi đang mãi vân du trên cổ cô, khiến tôi bị bất ngờ, mặt nóng ran. Cô bé thấp hơn tôi gần một cái đầu, ngước gương mặt dễ thương lên nhìn tôi, sau đó, dường như nhận ra điều gì, thình lình buông tay tôi ra.

Cô gái lùi lại một bước, đằng hắng vài tiếng, xoay đảo đôi đồng tử long lanh, khẽ cúi xuống vái lạy tôi:

- Cảm ơn thầy!

Tôi giật mình, ngơ ngác, mãi về sau mới nhớ ra lúc này tôi đang đóng vai một hòa thượng. Tôi chùi bàn tay ướt sũng vào áo cà sa, cô gái đưa cho tôi một chiếc khăn:

- Thầy dùng cái này đi…

Giọng cô gái trong trẻo, thánh thót, rất dễ thương.

- Tên tôi là Rajiva.

Tôi không thích bị gọi là "thầy" chút nào.

- Rajiva ư?

Cô gái nghiêng đầu ngẫm ngợi:

- Không giống pháp danh chút nào.

Tôi ậm ừ một tiếng, chán nản nói với cô gái:

- Pháp danh của tôi là Đạo Tiêu. Nhưng cô cứ gọi Rajiva là được rồi.

Nghĩ một lát, tôi bổ sung thêm:

- Tôi thích tên gọi ở nhà của mình hơn.

Cô gái gật đầu, tiếp tục quan sát tôi. Ánh mắt trong veo, hồn nhiên và rất mực trong sáng.

- Trông thầy rất giống pháp sư.

Đến lượt tôi sững người. Tôi cứ nghĩ, cô gái chăm chú nhìn tôi vì bị hấp dẫn bởi vẻ điển trai của tôi, giống như nhiều cô gái ở thời đại mà tôi sống. Nào ngờ, nguyên nhân chính lại là vì tôi giống cha tôi. Chúng tôi gặp nhau trong khuôn viên nơi ở của cha, vậy chắc là cô ấy biết cha. Cô ấy là ai nhỉ?

- Chị Lạc Tú!

Tiếng trẻ con lảnh lót vang lên, hai đứa bé chừng ba, bốn tuổi, ăn mặc giống hệt nhau, lũn cũn chạy đến, nhào vào vòng tay cô gái trước mặt tôi.

Vậy là tôi biết rồi. Cô ấy là Lạc Tú, thiếu nữ Lương Châu cuối cùng được mẹ giữ lại, cưu mang. Còn hai đứa bé xinh như thiên thần này, chính là cặp song sinh của Sơ Nhụy: Dung Tình và Dung Vũ. Tất nhiên là tôi chẳng thể phân biệt được hai đứa nhóc này.

Lạc Tú đưa chiếc còi cho bọn trẻ, rồi quay sang cảm ơn tôi một lần nữa. Sau đó dắt tay hai đứa bé, ra về. Tôi mỉm cười nhìn theo bóng cô gái, tiếp tục hành trình đến chùa Thảo Đường. Buổi sáng lúc tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trên giường của cha, nhưng không thấy bóng dáng cha đâu, tôi đoán là cha đã đến chùa. Tôi muốn cha nghỉ ngơi thêm một ngày vì đêm qua cha thức rất khuya, nhưng xem ra, cha mẹ giống hệt nhau, đều là những người hết lòng vì công việc.

Tôi rảo bước về phía chùa Thảo Đường, chợt nhớ ra chiếc khăn của Lạc Tú trên tay mình, bèn cất vào tay áo, cảm giác thật ngọt ngào, dễ chịu. Cứ nghĩ tới gương mặt thuần khiết, dễ thương của cô gái, tôi lại tủm tỉm cười một mình. Hình như, tôi chưa bao giờ như vậy…

Vừa đặt chân vào đại điện chùa Thảo Đường đã nhận thấy bầu không khí khác lạ. Lão Giác Hiền đang tranh luận với cha chuyện gì đó. Tôi tìm thấy Đạo Hằng ở một góc khuất, vội đến bên cậu ta hỏi han tình hình. Cậu ta cho biết, ngày mai Diêu Hưng sẽ dẫn theo Diêu Hoằng đến chùa nghe giảng kinh, Giác Hiền một mực đòi luận chiến

với cha trước mặt nhà vua.

- Sư đệ Giác Hiền, việc biện luận phân tranh thắng thua có ý nghĩa gì đâu. Ta muốn dành thời gian để phiên dịch cuốn kinh "Duy Ma Cật sở thuyết". Cuốn kinh này có ý nghĩa rất quan trọng với ta, nên ta không muốn lãng phí thời gian vào việc tranh biện.

Giọng cha được đẩy lên ở một âm vực khá cao, điều đó chứng tỏ, lòng kiên nhẫn của cha đã bị thử thách ở mức tối đa.

- Bộ kinh văn này có ý nghĩa to lớn với sư huynh ư?

Giác Hiền cười mỉa mai, cao giọng:

- Sư huynh muốn mượn gương đại sư Duy Ma Cật để biện hộ cho hành vi sai trái của mình chứ gì? Sư huynh không tuân thủ giới luật, xem thường người tu hành, lại còn đưa phụ nữ đến chốn Phật đường trang nghiêm, đó là hành vi bất kính với Phật tổ.

Cha giật mình, sắc mặt tái nhợt. Tôi bật dậy, nắm chặt hai tay, định xông lên phía trước. Nhưng Đạo Hằng kiên quyết ghìm tôi lại:

- Đạo Tiêu, sư đệ làm gì vậy? Đệ xông lên đó liệu có giúp được pháp sư không?

Lời nói của Đạo Hằng đã khiến tôi sực tỉnh, tôi ngồi phịch xuống. Đúng vậy, tôi không thể hành động lỗ mãng, làm vậy sẽ chỉ khiến cha thêm khó xử. Nhưng tôi tức phát khóc, nắm chặt nắm đấm, đập điên cuồng xuống nền nhà. Lão hòa thượng đáng ghét này, dám sỉ nhục mẹ ta ư!

Mắt cha đỏ ngầu, chân tay run lên vì giận dữ, cha gắng sức hít thở thật sâu mấy lần để giữ giọng bình tĩnh, mà rằng:

- Được, ta đồng ý tranh biện.

Tôi ghé vào tai Đạo Hằng, thì thào:

- Đệ là người thân của pháp sư, nếu sư huynh muốn nhận ngài làm thầy, đệ sẽ cầu

xin pháp sư để sư huynh được toại nguyện.

- Thật chứ?

Cậu ta kêu lên sung sướng, tôi phải nháy mắt ra hiệu để cậu ta hạ thấp giọng xuống.

- Nhưng sư huynh phải giúp đệ việc này.

Tôi hất hàm về phía lão hòa thượng đáng ghét đang đứng trên kia.

- Vì muốn khuếch trương thanh thế, Giác Hiền thu nhận rất nhiều đệ tử ở thành Trường An, bất kể xuất thân, tốt xấu. Vậy nên, trong số các đệ tử của ông ta, có không ít kẻ đầu trộm đuôi cướp. Sư huynh hãy vờ xin làm đệ tử của Giác Hiền, tìm ra những kẻ xấu xa đó, rồi âm thầm trình báo lên Điện hạ. Sau đó, pháp sư chắc chắn sẽ nhận huynh làm đệ tử.

- Được!

Đạo Hằng đập tay vào nhau, háo hức muốn thực hiện ngay kế hoạch.

- Giác Hiền o ép pháp sư trước mặt mọi người, thật quá quắt, chẳng có chút phong thái của bậc danh sư gì cả. Bần tăng cảm thấy rất bất mãn, bần tăng nhất định phải đòi lại công bằng cho pháp sư!

Giờ nghỉ trưa, tôi tìm gặp Tăng Triệu. Tuy không biết chính xác quan hệ của tôi và cha, nhưng thấy tôi giống hệt cha, lại được tận mắt chứng kiến cảnh cha con tôi nhận nhau, nên cậu ta đoán rằng, xuất thân của tôi rất đặc biệt, vì vậy, tỏ ra rất mực cung kính với tôi.

Tôi nghiêm nghị nói với cậu ta rằng: tám vị đệ tử của pháp sư phải dốc toàn lực đuổi Giác Hiền ra khỏi Trường An, bằng không, khi danh dự và tôn nghiêm của sư phụ bị tổn hại nặng nề, họ làm sao co thể ngẩng cao đầu.

Tăng Triệu hoàn toàn đồng tình với tôi, vì cậu ta cũng hết sức bất bình với Giác Hiền. Mẹ là ân nhân cứu mạng của Tăng Triệu, Giác Hiền sỉ nhục mẹ cũng tức là sỉ nhục mẹ nuôi của cậu ta. Chúng tôi bàn bạc chi tiết mọi việc suốt cả buổi trưa, tôi còn

giới thiệu Đạo Hằng làm quen với Tăng Triệu. Kết thúc giờ tụng kinh buổi tối, tôi thấy Tăng Triệu lập tức tập trung Đạo Sinh, Đạo Dung, Tăng Duệ, Đạo Hằng, Đàm Ảnh, Tuệ Quán và Tuệ Nghiêm lại. Có vẻ như tối nay họ sẽ tổ chức một hội nghị nho nhỏ.

Trên đường trở về nơi ở cùng cha, tôi nghiến răng, thầm rủa: Lão Giác Hiền đáng ghét, ông không còn được vênh vang bao lâu nữa đâu.

Nhưng, cứ nghĩ đến việc, người đời sau sẽ đổ toàn bộ trách nhiệm trong việc xua đuổi Giác Hiền ra khỏi thành Trường An lên đầu cha tôi, tôi lại không khỏi bứt rứt. Thực tế là cha không hề hay biết chuyện này. Nhưng các học giả ngày sau đều cho rằng, chính cha là người chỉ đạo việc này. Mà thôi, lão Giác Hiền còn ở lại Trường An ngày nào, tôi còn cảm thấy tức anh ách và khó chịu ngày ấy.

Buổi tối, tôi đến tìm Lạc Tú để trả lại khăn tay cho cố ấy. Cũng mượn cớ này để chơi đùa cùng Dung Tình, Dung Vũ, để được ngắm nhìn nụ cười thuần khiết, trong sáng của cô ấy, vì mỗi lúc như thế, tôi lại quên hết mọi ưu phiền…

Đại điện hôm nay chật kín người, Diêu Hưng cùng Thái tử Diêu Hoằng và rất đông hoàng thân quốc thích ngự trên những vị trí cao nhất dành cho khách quý. Ngay khi cuộc tranh biện giữa cha và Giác Hiền bắt đầu, mọi người đều há hốc miệng, tròn xoe mắt. Bởi vì, vốn tiếng Hán của Giác Hiền rất hạn chế, ông ta chỉ có thể bập bõm được những từ đơn giản, nên ông ta yêu cầu tranh biện bằng tiếng Phạn. Nhà sư Bảo Vân, người tinh thông tiếng Phạn phụ trách việc phiên dịch. Nhà sư vừa ghi chép vừa diễn giải ý tứ của hai vị.

Theo ghi chép của Bảo Vân, thì nội dung cuộc tranh biện như sau:

“Kumarajiva hỏi: Vì sao nói rằng các “pháp” vốn là không?

Giác Hiền đáp: Vì vật chất vốn do vô số hạt bụi li ti hợp thành, mà không có bản tính, nên đều là không.

Kumarajiva lại hỏi: Nếu dùng vô số hạt bụi li ti mà hợp thành vật chất, rồi bảo rằng nó vốn là không, thì làm sao chứng minh được rằng, hạt bụi vốn không tồn tại?

Giác Hiền đáp: Nhiều người trong chúng ta thường cố gắng phá hủy hạt bụi. Nhưng tôi không làm thế.

Kumarajiva lại hỏi: Vậy thì hạt bụi có bất diệt không?

Giác Hiền đáp: Nhìn từ góc độ của một hạt bụi, thì thấy nhiều hạt bụi đều sẽ bị tiêu diệt. Nhìn từ góc độ của nhiều hạt bụi, thì thấy một hạt bụi cũng sẽ bị tiêu diệt".

Tiếp sau đó thì không có bất cứ ghi chép nào cả. Bởi vì Bảo Vân không hiểu gì. Và hầu hết những người có mặt trong đại điện khi ấy cũng không hiểu gì. Có lẽ chỉ có tám vị đại đệ tử của cha là nghe hiểu được đôi chút. Cuộc biện luận giữa cha và Giác Hiền được coi là cuộc biện luận trừu tượng nhất, khó hiểu nhất trong lịch sử Phật giáo.

Cha và Giác Hiền, người hỏi người đáp, tranh luận suốt hơn một giờ đồng hồ, vẻ nghiêm túc trên gương mặt hai người thật đáng nể sợ. Tuy nghe không hiểu, nhưng không ai dám lên tiếng, dường như ai nấy đều nín thở quan sát biểu cảm trên gương mặt hai người. Điều mà mọi người có thể thấy rõ ràng là mồ hôi đầm đìa trên trán Giác Hiền, trong khi gương mặt cha vẫn điềm nhiên, bình thản. Nhưng cho tới khi cuộc biện luận kết thúc, hai người vẫn nhìn nhau lạnh lùng, và không ai trong số họ công bố kết quả. Cuộc biện luận ấy chỉ được ghi chép lại với đoạn hội thoại ngắn ngủi phía trên, không ai biết rốt cuộc ai thắng hay ai thua, và nó đã trở thành một nghi án ly kỳ không có đáp án của lịch sử…

- Cô thấy không, thế là hết sạch vết bẩn rồi nhé!

Tôi lắc mạnh chiếc bình gốm đựng vỏ trứng ngâm giấm, sau đó dừng lại một lát:

- Cô nhìn xem.

Lạc Tú vô cùng kinh ngạc, miệng há hốc nhìn chiếc bình trong vắt. Cô ấy lắc thử chiếc bình, rồi nở nụ cười tươi như hoa, nhìn tôi bằng cặp mắt sáng long lanh, dễ thương không tả nổi. Đột nhiên tôi rất muốn được hôn cô ấy, nhưng đã kịp kìm chế, sau đó, hướng dẫn cô ấy một cách nghiêm túc, cách lắc bình cho thật đều.

Sau khi trở về nơi ở của cha, tôi thường tìm cớ để đến gặp Lạc Tú. Tuy chúng tôi cách nhau hàng nghìn năm thời gian, và có rất nhiều suy nghĩ của tôi mà cố ấy không hiểu, nhưng cô ấy rất biết lắng nghe, và luôn khích lệ tôi tiếp tục câu chuyện bằng nụ cười thuần khiết, trong sáng của cô ấy. Mỗi lần thấy cô ấy cười, tôi cảm thấy nhẹ nhõm vô cùng, tựa hồ như được đắm mình trong làn gió mơn man, cảm giác thư thái thấm vào từng tế bào. Tôi yêu thích vô cùng cảm giác ấy.

Sau khi rửa sạch bình gốm, chúng tôi cùng rời khỏi nhà bếp, sóng bước trên hành lang dẫn về căn phòng của cô ấy. Đêm nay bầu trời lặng gió, hàng ngàn ngôi sao nhấp nháy trên nền trời xanh thẫm, mai chắc sẽ nắng to lắm đây.

- Vì sao các ngôi sao lại biết nhấp nháy?

Tiếng nói êm êm vang lên bên tai tôi. Tôi ngước nhìn bầu trời đêm đầy sao, đắm chìm vào thế giới tinh cầu lung linh, huyền hoặc. Lẽ ra tôi nên trả lời rằng: bởi vì ánh sáng của các ngôi sao phải xuyên qua bầu khí quyển bảo vệ trái đất vốn luôn biến động về mật độ.

- Bởi vì, các vì sao cũng giống như con người, thường chớp mắt khi gặp phải chuyện buồn.

Tôi quay sang nhìn cô ấy, trong bóng đêm tịch mịch, gương mặt của cô ấy đẹp một cách phiêu linh, lạ thường. Khi cô ấy ngẩng lên, tôi thấy rõ chiếc cằm nhọn xinh xẻo và các đường nét thanh tú trên gương mặt cô ấy. Đột nhiên, tôi có linh cảm bất ổn rằng, mình không thể tiếp tục đứng đây ngắm nhìn trời sao thêm nữa, vì rất có thể, tôi sẽ phạm sai lầm…

- Rajiva!

Đó là cha! Cha đứng trên dãy hành lang nhìn tôi và Lạc Tú, giọng cha nhẹ nhàng, nhưng cũng đủ khiến tôi giật mình. Lạc Tú ngượng ngùng, cúi chào cha, rồi nhanh chóng rời gót. Tôi thấp thỏm lo âu bước về phía cha.

Hai cha con cùng nhau trở về phòng, cha không nói gì cả. Tôi cũng không biết phải nói gì lúc này, nên đành im lặng.

- Rajiva!

Cuối cùng thì cha cũng chịu lên tiếng.

- Lạc Tú là một cô gái ngoan!

- Vâng.

Tôi biết điều đó chứ.

Cha dừng bước, nhìn tôi, giọng cha thâm trầm:

- Cha không phản đối chuyện của con và Lạc Tú. Có điều, con phải suy nghĩ cho thật kỹ…

Đèn lồng treo trên lối đi soi rọi nét ưu buồn trong mắt cha, tiếng thở dài não nề vang lên:

- Liệu con có chịu đựng nổi cuộc tình mà những tháng năm chia li nhiều hơn gặp mặt, và phải dùng tính mạng của mình để đánh đổi những lần hội ngộ ít ỏi, giống như cha và mẹ con không…

Tôi đứng sững lại, ngước nhìn đôi mắt nhuốm bi thương, dâu bể của cha, tim thắt lại, tôi cắn môi, khẽ đáp:

- Con hiểu, thưa cha…

Đêm đó tôi không sao chợp mắt nổi, lời cha nói cứ quẩn quanh mãi trong tâm trí tôi. Tôi có đủ dũng cảm để sẵn sàng chịu đựng không? Tôi có dám không?

Có lẽ chuyện tình yêu của cha mẹ đã ảnh hưởng sâu sắc đến tôi, khiến tôi không sao chấp nhận được lối sống "tàu nhanh" của các bạn đồng trang lứa. Có vô số các cô gái vây quanh tôi, nhưng tôi không hề có cảm xúc với họ. Bởi vì ánh mắt họ dành cho tôi chứa nặng nhiều thứ khác, ngoài tình cảm. Mẹ tôi là giáo sư lịch sử nổi tiếng. Bản thân tôi chưa đến hai mươi tuổi đã có công ty riêng. Tôi lại cao ráo, đẹp trai. Tất cả những ưu điểm này gộp lại có thể đánh đổ bất cứ cô gái nào. Nhưng, thử hỏi có bao người trong số họ thực sự quan tâm, trân trọng con người thực của tôi, tâm hồn tôi, cảm xúc của tôi, mà không phải ngoại hình, gia thế, điều kiện kinh tế của tôi. Có ai trong số họ sẵn sàng hi sinh tất cả, bất chấp mọi khó khăn để yêu tôi giống như mẹ tôi yêu cha tôi?

Tôi đã thử hẹn hò với nhiều cô gái khác nhau, nhưng các mối quan hệ đó đã chấm dứt sau chỉ ba lần gặp gỡ. Không ai trong số các cô gái xinh đẹp, kiểu cách ấy là bóng hình thuần khiết, trong sáng mà tôi hằng mong đợi và tìm kiếm. Tôi không ngờ hình bóng ấy lại xuất hiện ở thời đại cách tôi hơn một nghìn năm về trước. Tôi nghe rất rõ tiếng trái tim mình thổn thức. Nhưng, liệu tôi có dám không?

Tôi trằn trọc không yên, tôi vùng dậy, đến bên khung cửa sổ, ngắm nhìn bầu trời đầy sao. Thực ra tôi đã biết được câu trả lời: tôi không dám!

Ngay từ đầu tôi đã biết điều này, nhưng tôi cố tình né tránh câu hỏi khắc nghiệt này. Tuy tôi vô cùng ngưỡng mộ tình yêu của cha mẹ, nhưng tình yêu "sống chết có nhau" ấy có lẽ chỉ thuộc về cha mẹ mà thôi. Tôi và những người sống quanh tôi, chẳng thể học theo họ, bởi vì không ai có đủ dũng khí để làm như họ…

Đến lúc phải buông tay rồi, hãy làm điều đó khi mà cả hai còn chưa kịp sa vào lưới tình. Sau năm ngày nữa tôi sẽ ra đi. Hãy xem cuộc gặp gỡ này là một kỷ niệm đẹp trong cuộc đời. Lần tiếp theo tôi trở lại đây, cô ấy đã hai mươi mốt tuổi, chắc chắn đã có gia đình.

Kể từ buổi tối đó, tôi không đến tìm Lạc Tú nữa. Nếu có tình cờ gặp, tôi cũng chỉ chắp tay cúi chào, giữ khoảng cách nhất định với cô ấy. Tôi thấy đau lòng khi bắt gặp vẻ thất vọng trong mắt cô ấy, nhưng tôi có thể chịu đựng được. Dù sao thì cũng chỉ có vài ngày ở bên nhau. Tôi tin rằng, cô ấy sẽ dần lãng quên tôi thôi…

Đạo Hằng và tám đệ tử của cha làm việc rất hiệu quả. Chỉ vài ngày sau đó, Đạo Hằng đã điều tra ra lai lịch những kẻ phạm tội trong số các đệ tử của Giác Hiền và đã mật báo với Diêu Hưng. Diêu Hưng nổi trận lôi đình, hạ lệnh trừng phạt nghiêm khắc. Tin tức lan truyền khắp nơi trong thành Trường An. Giác Hiền bị chỉ trích nặng nề từ cả hai phía: người tu hành và dân chúng. Đám đệ tử hèn kém của ông ta, kẻ nửa đêm bỏ trốn, kẻ mai danh ẩn tích. Chỉ trong vòng nửa ngày, đã hầu như chẳng còn ai. Giác Hiền không thể tiếp tục ở lại Trường An được nữa. Đúng lúc đó, sư Tuệ Viễn ở Lô Sơn mời ông ta giảng đạo, Giác Hiền bèn dẫn theo bốn mươi đệ tử, những người bằng lòng đi theo ông ta, lên núi Lô Sơn.

Khi cha biết chuyện thì Giác Hiền đã chuẩn bị ra đi, danh tiếng đã bị hủy hoại, ông ta không còn mặt mũi nào để gặp cha nữa. Cha lập tức đến tìm tôi, tôi thừa nhận không giấu giếm. Cha biết tôi vì muốn đòi lại công bằng cho mẹ nên mới làm vậy, nên chỉ trách móc vài câu rồi thôi. Sau khi Giác Hiền ra đi, cha thường hay thở dài, lúc nào cha cũng nói hay, nói tốt về ông ta, nào là ông ta là người tinh thông Thiền pháp, và là dòng tu chính phái so với cha.

Tôi nói để cha yên tâm, rằng Giác Hiền đến Nam triều, được Lưu Dục rất mực nể trọng. Ông ấy còn hợp tác với đại sư Pháp Hiển (người vừa chu du Ấn Độ về) dịch

thuật kinh Phật. Ông ấy giỏi về Thiền pháp, nên các cuốn kinh văn mà ông ấy phiên dịch đã trở thành kinh văn kinh điển của phái Du-già Đại Thừa sau này.

Cũng bởi vậy, công lao của ông ấy đối với Phật giáo Trung Nguyên nói chung và với Phật giáo Nam triều nói riêng là rất lớn.

Vì tôi khẩn thiết đề nghị, nên cha đã đồng ý thu nhận Đạo Hằng làm vị đệ tử cuối cùng. Tất nhiên, mọi người ở thời đại ấy cũng đều cho rằng tôi là một trong số các đệ tử của cha. Có người đặt cho tôi, Đạo Hằng và tám đệ tử khác của cha biệt hiệu "Thập môn thập triết". Thấy tôi giống cha, nhiều người đoán già đoán non tôi là họ hàng thân thích của cha, nhưng không ai hay biết, tôi chính là con trai của cha.

Trước khi đi, tôi nói rằng tôi phải về Khâu Từ. Đạo Hằng đến từ biệt tôi, mặt mày ủ dột. Cậu ta bảo, vì việc mật báo kẻ gian với Diêu Hưng, cậu ta đã có cơ hội gặp mặt nhà vua vài lần. Diêu Hưng hỏi cậu ta một số câu hỏi liên quan đến việc triều chính, nào ngờ cậu ta trả lời đâu ra đấy. Diêu Hưng mừng như bắt được vàng, ép cậu ta hoàn tục, phò trợ nhà vua công việc triều chính. Mấy hôm nay cậu ta đang đau đầu vì chuyện này.

Tôi bật cười nói với cậu ta rằng, sư phụ của cậu có thể giúp cậu. Đạo Hằng ra về với gương mặt tươi cười rạng rỡ. Tôi thì thở dài ngán ngẩm, đúng là cha sẽ giúp cậu ta cầu xin với Diêu Hưng. Nhưng về sau, khi lâm vào tình cảnh quẫn bách, nhà vua đã o ép Đạo Hằng hoàn tục, khiến cậu ta không còn cách nào khác, đành phải ẩn cư trong núi sâu.

Diêu Hưng đã rơi vào tình cảnh suy vi. Hai năm trước thua trong cuộc chiến với Thác Bạt Khuê, hai năm sau, Hách Liên Bột Bột làm phản. Tuổi già của Diêu Hưng phải sống trong cảnh thù trong giặc ngoài, chẳng được yên ổn. May mà cha không phải chứng kiến sự diệt vong của nhà Diêu Tần.

- Cha viết xong chưa?

Cha ngẩng lên, xúc động, "ừ" một tiếng, đưa cho tôi tờ giấy vừa viết xong. Tôi sững sờ khi nhìn những con chữ trên giấy. Cha ngồi lặng lẽ suy tưởng cả đêm bên bàn làm việc, vậy mà chỉ viết ra hai chữ này thôi ư?

Đó là hai chữ Hán rất đẹp: Chờ ta.

Tôi cứ nghĩ đó sẽ là một bức thư tình nồng nàn kia. Vậy mà, sau rốt, chỉ có duy nhất hai chữ: "Chờ ta". Có lẽ, đối với cha mẹ, không cần phải nói thêm bất cứ lời hẹn thề to tát gì nữa. Chỉ hai chữ "Chờ ta" là đủ rồi…

Tôi thận trọng gấp gọn tờ giấy, đút vào ba lô, nở nụ cười hãnh diện:

- Chắc chắn mẹ sẽ rất thích món quà sinh nhật lần thứ năm mươi này.

Tôi tin tưởng tuyệt đối rằng, sau khi đọc được thư của cha, mẹ sẽ đồng ý tiến hành phẫu thuật cấy ghép tủy…

Tôi định đến chào từ biệt Lạc Tú, nhưng nghĩ đi nghĩ lại lại thôi. Tôi không nên làm phiền cô ấy, hai chúng tôi chưa từng bắt đầu, thì việc gì phải kết thúc?

Cha tiễn tôi đi, cha đã rất thành thạo trình tự của việc này. Ngàn vạn lời căn dặn, cuối cùng chỉ lắng đọng trong câu nói ngắn gọn này:

- Cha ơi, vì mẹ con, trong thời gian bốn năm tới, cha nhất định phải giữ gìn sức khỏe.

Cha nhìn tôi, gật đầu cả quyết.

Chương 99: Trước lúc lâm chung

- Chào thầy Đạo Tiêu!

Tôi quay lại, ai đó trông rất quen đang chầm chậm lại gần. Vẫn là gương mặt xinh đẹp, đôi mắt thuần khiết, tựa bầu trời trong trẻo của thời cổ đại ấy, nhưng mái tóc đã được búi cao, vận đồ thiếu phụ, nét hồn nhiên, ngây thơ khuất dạng, sức hút toát ra từ cô gái này là vẻ chín chắn, chững chạc. Gặp lại cô ấy trái tim tôi vẫn rộn ràng như xưa.

Đang dung dăng dung dẻ, dắt tay tôi tíu tít như chim non, nhưng vừa nhìn thấy Lạc Tú là hai đứa nhóc Dung Tình, Dung Vũ lập tức buông tay tôi ra, lao về phía trước, nhào vào lòng Lạc Tú. Cô ấy rất mực tình cảm và yêu chiều hai đứa trẻ, rút khăn lau

miệng cho chúng, ánh mắt dịu dàng giống hệt mẹ tôi hồi trẻ.

Tôi thoáng buồn, vì cô ấy không gọi tôi là Rajiva như trước kia nữa mà trịnh trọng gọi tôi là "thầy Đạo Tiêu". Tôi chầm chậm cất bước đến bên cô ấy, niềm nở:

- Lạc Tú, bốn năm rồi không gặp, cô vẫn ổn chứ?

Cô ấy ngước lên, đôi mắt thuần khiết, dịu dàng nhìn tôi rất lâu. Khoảnh khắc ấy, tôi thật sự ghen tị với người chồng của Lạc Tú. Cô ấy bảo người đánh xe bế hai đứa bé lên xe trước, sau đó quay lại, nhìn tôi cười hiền hòa:

- Tôi vẫn ổn.

Bỗng dưng cô ấy đỏ mặt, khẽ cúi đầu, để lộ chiếc cổ ngọc ngà. Giọng nói cất lên trong trẻo:

- Chồng tôi rất yêu thương tôi, chúng tôi có một cậu con trai rồi...

Tôi sững sờ, nhưng lấy lại bình tĩnh ngay sau đó. Cô ấy đã hai mươi mốt tuổi, vào thời đại này, phụ nữ hai mươi mốt tuổi đều đã làm mẹ. Nhưng, vì sao, khi nghe tin cô ấy có con, tôi lại buồn như vậy?

Tôi nhẹ lắc đầu, xua tan những ý nghĩ vơ vẩn, nhìn vào mắt cô ấy, khẽ hỏi:

- Cô nhận nuôi hai nhóc Dung Tình, Dung Vũ, liệu chồng cô có...

Cô ấy lắc đầu, nụ cười hạnh phúc rạng ngời trên gương mặt:

- Chồng tôi biết chuyện từ lâu rồi, chàng nhất định sẽ đối xử với Dung Tình, Dung Vũ như với con đẻ.

Tôi thầm thở than, cô ấy quả nhiên đã lấy được một người chồng tốt tính. Nghe cha nói, Lạc Tú đã tự mình lựa chọn. Chồng cô ấy tuy chỉ là một viên quan nhỏ nhưng tính tình cương trực, lương thiện và rất thật lòng với cô ấy, người đó cũng thề rằng sẽ không lấy vợ lẽ. Một cô gái xinh đẹp, dịu hiền như cô ấy, chắc chắn phải lấy được một người xứng đôi vừa lứa. Cha con tôi có thể hoàn toàn yên tâm giao Dung Tình, Dung Vũ cho cô ấy chăm sóc.

- Bệnh tình của pháp sư sao rồi?

- Không ổn.

Tôi lắc đầu, thở dài:

- Thầy tôi chuyến này e khó qua khỏi. Bởi vậy, thầy sai tôi đưa hai đứa bé gửi gắm cô chăm sóc. Nếu thầy có bề gì, chúng sẽ không phải bơ vơ, nheo nhóc.

- Thầy cứ yên tâm. Tôi chăm bẵm Dung Tình, Dung Vũ từ nhỏ đến lớn, tôi coi chúng như con, sẽ không có chuyện bạc đãi chúng đâu.

Cô ấy trở nên nghiêm túc và trịnh trọng lạ thường khi nói ra lời hứa đó. Rồi quay sang an ủi tôi:

- Pháp sư mệnh lớn phước lớn, Phật tổ nhất định sẽ phù hộ cho ngài.

Tôi giật mình khi nhìn vào gương mặt êm dịu như nước của cô ấy. Vì sao ở thời đại của tôi lại khó tìm được cô gái nào thuần khiết như vậy?

Tôi cứ đứng ngây ra đó, khi xe ngựa lăn bánh đưa cô ấy dần xa. Trong lòng không nguôi nỗi bi ai, tôi không đủ dũng cảm như cha mẹ, để có thể vượt qua sự ngăn trở của không gian và thời gian, đến bên và bình thản nắm lấy tay cô ấy, nên đành nhìn cỗ xe ngựa đưa cô ấy đi xa dần, xa dần.

Hoàng hôn mùa hạ, tiếng ve kêu râm ran, gió rì rào mát rượi, nhưng chẳng thể xua tan nỗi trống vắng, hụt hẫng trong lòng tôi. Sau lần chia tay này, chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại. Chỉ vài năm nữa thôi, thành Trường An sẽ trở thành "địa ngục chốn nhân gian". Tôi rất muốn căn dặn Lạc Tú, nhưng thiết nghĩ, có nơi nào trên mảnh đất Trung Nguyên này là thật sự an toàn đâu!

Chợt nhớ đến những vần thơ của Thôi Hộ, lòng tôi buồn ảo não:

"Cửa đây, năm ngoái cũng ngày này

Má phấn, hoa đào ửng đỏ hây

Má phấn giờ đâu, đâu vắng lá

Hoa đào còn bỡn gió xuân đây”.[1]

[1] Bản dịch thơ của Tản Đà.

Lạc Tú, cầu mong vợ chồng cô, cùng Dung Tình, Dung Vũ và em bé (mà tôi chưa được gặp mặt) của cô được bình an trong thời buổi loạn lạc này ...

- Đạo Tiêu!

Tiếng ai sao mà quen vậy nhỉ, tôi thở dài, quay đầu lại, nhìn thấy một thân hình béo tốt, phương phi đang lao về phía mình trên con đường rợp bóng cây. Mới bốn năm mà cậu ta béo quay như vậy!

- Đạo Tiêu, nghe tin đệ trở lại, ta vội đến tìm đệ.

Cậu ta vừa thở hổn hển vừa lao đến trước mặt tôi, tròn xoe mắt nhìn kỹ tôi:

- Đệ về đây khi nào thế? Sao trông đệ không khác lúc xưa chút nào.

Tôi bật cười lớn:

- Đệ về đây hôm qua.

Đối với tôi, thời gian mới trôi qua nửa năm, nên tất nhiên là trông tôi không khác gì rồi.

Đạo Hằng khoác tay, sốt sắng kéo tôi đi về nơi ở của cha:

- Đệ chưa hay tin gì của sư phụ phải không? Sức khỏe của thầy giảm sút đi rất nhiều, thầy phải nằm dưỡng bệnh nhiều ngày rồi. Ta nghe bảo, tối qua thầy đã triệu tập tất cả các đệ tử Khâu Từ tụng kinh cho thầy. Không biết bữa nay thế nào?

- Đệ gặp sư phụ rồi, hôm qua đệ đã nghỉ ở chỗ thầy.

Tôi từ tốn giải thích. Hôm qua, chính tôi đã đề nghị Tăng Triệu triệu tập tất cả các đệ tử của cha ngồi thiền ngoài phòng ngủ của cha, tụng kinh suốt đêm. Việc làm đó quả nhiên đã kinh động đến vua Diêu Hưng ở Trường An, ngài sẽ nhanh chóng về đây trong hôm nay.

- Nếu không nhờ bệ hạ, ta chẳng thể bái sư học đạo. Những tri thức ta được sư phụ truyền dạy trong bốn năm qua còn nhiều hơn cả những gì ta học được trong ba mươi năm trước đó.

Cậu ta thở dài, giọng chân thành:

- Cảm ơn đệ, Đạo Tiêu!

- Này Đạo Hằng, Bệ hạ còn ép buộc sư huynh hoàn tục không?

Cậu ta thở dài ngao ngán, giọng buồn bã:

- Ta luôn có linh cảm rằng cái tên Lưu Bột Bột kia sẽ làm phản. Ta đã khuyên Bệ hạ không nên giao binh quyền cho hắn, nhưng ngài không chịu nghe. Hai năm trước, Lưu Bột Bột quả nhiên đã phản bội ngài, Bệ hạ vô cùng ân hận, đã đến tìm và ép buộc ta hoàn tục, trợ giúp ngài việc chính sự. Nếu không có sư phụ đứng ra khuyên giải nhà vua, chắc ta cũng sẽ bỏ nơi đây mà ra đi như đệ.

Những năm cuối đời Diêu Hưng không còn đủ sáng suốt trong việc cai trị và ra quyết sách, trong triều không còn hiền thần, nên ngài đặt rất nhiều kỳ vọng vào Đạo Hằng. Bề ngoài trông cậu ấy vô tư, hồn nhiên là thế, nhưng cậu ấy là người rất có đầu óc phán đoán, chỉ có điều, cậu ấy chẳng hề đam mê chính trị.

- Nếu Bệ hạ vẫn tiếp tục o ép, sư huynh hãy lên núi ở ẩn đi.

Tôi tiết lộ "thiên cơ" mà lòng không khỏi bồn chồn, day dứt.

Diêu Hưng không thể trụ thêm được lâu nữa. Những năm cuối đời, khi vua cha còn chưa khuất núi, đám con trai của Diêu Hưng đã ra sức hãm hại lẫn nhau để tranh ngôi đoạt vị. Sau khi Diêu Hưng qua đời, Thái tử Diêu Hoằng kế vị chưa đầy một năm, nhà Hậu Tần đã bị Lưu Dục đánh bại, Diêu Hoằng bỏ mạng. Những bi kịch này diễn ra vào năm 417 sau Công nguyên, cách thời điểm này chỉ còn tám năm. Nếu lên núi ở

ẩn, Đạo Hằng có thể sẽ tránh được cuộc chiến loạn bi thảm này.

Đạo Hằng lắc đầu, thở dài:

- Người xưa nói: "Ai biếu ta của cải sẽ hại tinh thần ta, ai cho ta danh vọng sẽ hại thân ta". Nếu Bệ hạ nhất quyết dồn ta đến chân tường, ta cũng chỉ còn cách đó.

Đạo Hằng cùng tôi trở về nơi ở của cha. Có rất đông người đang đứng trong phòng khách và bên ngoài phòng ngủ của cha. Họ là các đệ tử của cha, nét mặt ai nấy đều trĩu nặng ưu tư, nhưng không ai dám vào trong, vì sợ làm phiền cha.

Tôi bảo Đạo Hằng đứng chờ ở bên ngoài, rồi một mình bước vào. Trong phòng chỉ có cha và Tăng Triệu. Cha đang nằm nghiêng trên chiếc giường gỗ thấp, cầm cuốn kinh văn trên tay, miệng lẩm nhẩm đọc, Tăng Triệu đang miệt mài ghi chép bên giường cha.

- Cha!

Tăng Triệu nhìn tôi đầy kinh ngạc, tôi vội vàng đổi cách xưng hô:

- Kìa thầy, thầy nên nghỉ ngơi đi, dừng việc dịch kinh lại.

- Không còn nhiều thời gian nữa, cuốn "Đại phẩm bát nhã" vẫn chưa hiệu đính xong, bằng mọi giá, ta phải hoàn thành.

Cha cười hiền hòa với tôi, rồi quay sang hỏi Tăng Triệu:

- Xong chưa con?

Tăng Triệu gác bút, lau mồ hôi lấm tấm trên trán, thở một hơi, đáp:

- Thưa thầy, cuối cùng cũng đã xong. Thầy mau nghỉ ngơi đi!

Cha lắc đầu:

- Con đi gọi tất cả các đệ tử vào đây. Ta có vài lời muốn nói.

Căn phòng hầu như không còn chỗ trống, không khí ngột ngạt, oi nồng, nhưng dường như không ai bận tâm đến điều đó, vì ai nấy đều chăm chú nhìn cha bằng cặp mắt đỏ hoe. Sắc mặt của cha rất kém, có lẽ vì những ngày qua cha đã phải làm việc thâu đêm suốt sáng. Cha kêu tôi đỡ dậy, rồi ngồi xếp bằng trong tư thế thiền trên giường, đưa mắt nhìn khắp lượt các đệ tử, bắt đầu cất tiếng:

- Duyên Phật đã đưa ta và các vị tề tựu về đây. Chỉ e kiếp này, ta khó lòng tận tâm tận lực cùng các vị trau dồi Phật pháp được nữa, đành hẹn các vị ở kiếp sau. Ta lấy làm day dứt khôn nguôi.

Giọng cha nhỏ nhẹ, trầm ấm, nhưng trĩu nặng dư vị của lời chia biệt. Trong các số nhà sư, đã có người bật khóc nức nở:

- Thầy ơi!

Cha ngắm nhìn thật kỹ từng người một bằng ánh mắt nhân từ, khẽ thở dài:

- Ta sở học nông cạn mà dám gánh vác sứ mệnh dịch thuật và truyền bá kinh Phật vốn rất nặng nề, thế nên, đến nay mới chỉ dịch được hơn ba trăm cuốn kinh luận. Trong số đó, duy chỉ còn cuốn "Thập tụng luật" là chưa hiệu đính xong, mà vẫn giữ nguyên bản dịch ban đầu, nhưng ta dám tin bản dịch không có gì sai sót. Mong là ngày sau, những kinh văn này sẽ được lưu truyền rộng rãi trong nhân gian.

Các đệ tử của cha không kìm nén nổi nữa, đã khóc òa dữ dội. Tiếng khóc thương vang động căn phòng nhỏ bé, khiến tôi không khỏi nghẹn ngào. Tôi phải gắng sức mới có thể giữ được bình tĩnh và đưa mắt gợi ý với cha.

Cha nhìn tôi, nhưng rồi không nói tiếp nữa. Tôi sốt ruột quá, đành cất tiếng:

- Thưa thầy, kinh văn mà thầy chuyển dịch không thể có bất cứ sai sót nào. Đêm qua, trước bàn thờ Phật, thầy đã thề rằng: Nếu kinh văn không có lỗi sai nào, thân này hỏa thiêu xong, lưỡi này vẫn nguyên vẹn.

Lời tôi vừa dứt, ai nấy đều kêu lên thảng thốt, nỗi bi thương càng trở nên nặng nề, và chỉ một lát sau, tiếng kêu khóc vang lên dữ dội. Cha lừ tôi một cái, nhưng không nói thêm gì cả. Tôi cùng với Tăng Triệu mời mọi người ra ngoài để cha được nghỉ ngơi. Các đệ tử lần lượt quỳ lạy từ biệt cha, sau đó thì ra về trong tiếng khóc than rền rĩ. Sau khi căn dặn Tăng Triệu đôi câu, cha bảo cậu ta ra ngoài. Nhìn theo bóng dáng

gầy guộc, mảnh khảnh của Tăng Triệu, nước mắt cha ứa ra, tôi nghe thấy tiếng thở dài ảo não.

- Cha ơi, có cần mang theo gì nữa không?

Tôi khẽ hỏi cha sau khi đã đặt chiếc hộp gỗ chứa đựng hơn bốn mươi năm tình duyên của cha mẹ vào ba lô.

Cha nhìn khắp lượt căn phòng, khẽ lắc đầu.

Quốc sư Kumarajva qua đời tại Trường An vào ngày hai mươi tháng Tám năm Hoằng Thủy thức mười một đời Diêu Tần.

Ngọn lửa bốc cháy ngùn ngụt, chỉ trong chốc lát đã nuốt trọn thi thể đặt trên đất. Ba nghìn nhà sư ngồi xếp bằng tụng kinh cầu siêu quanh đống lửa, tiếng khóc xen trong âm thanh tụng niệm. Vua Diêu Hưng khóc đỏ hoe cả hai mắt, Thái tử Diệu Hoằng phải dìu vua cha.

Lửa cháy suốt hơn hai giờ đồng hồ, thiêu rụi mọi thứ. Tăng Triệu cùng các đệ tử khác vừa than khóc vừa thu dọn tàn tro, tất cả đã tan thành tro bụi. Nhưng Đạo Sinh bỗng nhiên kêu lên:

- Mọi người xem này!

Lạ kỳ thay trong đống tro tàn ấy, khi mà hình hài của người quá cố đã hoàn toàn tan biến, thì chiếc lưỡi vẫn còn nguyên vẹn. Tất cả mọi người đều xúm lại, vua Diêu Hưng kinh ngạc, thảng thốt, nhìn trân trối vào chiếc lưỡi mềm, còn nguyên như của người sống, rồi kêu lên thảm thiết:

- Trẫm mất quốc sư, quốc gia mất đi rường cột.

Đại đệ tử người Khâu Từ của cha là Badyetara trợn tròn mắt nhìn chiếc lưỡi, rồi bật khóc thê thảm, gào lên với các tăng sĩ người Hán:

- Các người chỉ học được một phần mười tri thức của sư phụ mà thôi!

Sau lời nói của Badyetara, tất cả các tăng sĩ đều quỳ xuống quanh chiếc lưỡi, gào

khóc thảm thiết, tiếng kêu thương vang động núi đồi, gió lay hàng thông rào rào, hòa cùng tiếng khóc thê lương bất tận của con người...

Kinh văn mà pháp sư Kumarajiva chuyển dịch sang tiếng Hán gồm có:

"Trung luận", "Bách luận", "Thập nhị môn luận", "Kinh bát nhã", "Kinh pháp hoa", "Đại trí độ luận", "Kinh Duy Ma", "Kinh hoa thủ", "Thành thực luận", "Kinh a di đà", "Kinh vô lượng thọ", "Kinh thủ lăng nghiêm tam muội", "Kinh thập trụ", "Kinh tọa thiền tam muội", "Kinh Di Lặc thành Phật", "Kinh Di Lặc hạ sinh", "Thập tụng luật", "Thập tụng giới bản", "Bồ Tát giới bản", Phật Tạng, Bồ Tát Tạng, ... Về tổng số các bộ kinh dịch, theo ghi chép của cuốn "Xuất tam tạng kí tập" – quyển 2, thì tổng cộng có 35 bộ, 297 quyển. Theo ghi chép của cuốn "Khai nguyên lục" – quyển 4, thì tổng cộng có 74 bộ, 384 quyển. Ngoài ra, pháp sư còn chú giải cho các cuốn luận như "Thành thực", "Thập trụ", "Trung", "Thập nhị môn".

Phần lớn các bản dịch của pháp sư Kumarajiva đều được lưu truyền rộng rãi cho đến tận thế kỷ XXI, chỉ có một bộ phận nhỏ bị thất lạc. Chùa Thảo Đường tọa lạc ở chân núi phía Bắc ngọn núi Khuê Phong, thuộc huyện Hộ, tỉnh Thiểm Tây ngày nay chính là đạo tràng dịch kinh do pháp sư Kumarajiva chủ trì năm xưa. Trong chùa có thập Xá lị Kumarajiva, là nơi lưu giữ xá lị của ngài.

Chương 100: Không phụ Như Lai, không phụ nàng

Tôi lái xe trên đường cao tốc Bàn Sơn, trời trong gió mát, thoải mái dễ chịu làm sao. Đỗ xe giữa một rừng tre trúc um tùm, thanh vắng, sau đó xuống xe, cuốc bộ, tôi chầm chậm cất bước, men theo con đường nhỏ rợp bóng cây. Hương thơm thanh thanh của mùi bùn đất lẫn trong gió mát ru vỗ tôi, tôi nhắm mắt hít hà thỏa sức, cảm giác như không khí bụi bặm trong phổi mình được thanh lọc triệt để. Mỗi lần đến nơi đây, tôi đều có cảm giác thanh thản, nhẹ nhõm, bình yên vô cùng, tôi sẽ tắt điện thoại di động, không để bất cứ ai làm phiền mình. Hôm nay là ngày gia đình tôi đoàn tụ.

Dòng suối trong veo, chảy róc rách qua các bậc đá trên lối đi, chốc chốc lại có chú chim cất cao tiếng hót thánh thót rồi vút bay lên không trung. Có một căn nhà nhỏ ở cuối lối đi. Đằng sau bức tường trát bùn dân dã là một vườn rau củ quả tươi xanh mơn mởn, dưới giàn nho xanh tốt là một chiếc bàn tròn và những chiếc ghế mây. Căn nhà

đơn sơ, thanh tịnh, nằm bên cạnh chùa Thảo Đường với lối kiến trúc giả cổ là căn nhà của cha mẹ và tôi.

Tôi cắm chìa khóa vào ổ, mở cửa, gọi lớn:

- Cha ơi mẹ ơi, con về rồi!

Ngoài những vật dụng thiết yếu là đồ điện tử hiện đại, còn lại hầu hết đồ đạc trong nhà đều là những vật dụng xưa cũ. Nhà bếp, phòng khách, phòng ngủ đều đã được lau dọn sạch sẽ. Chiếc hộp gỗ mà cha nâng niu như bảo bối luôn được đặt ở vị trí trang trọng nhất trên bàn đọc sách của cha. Chiếc hộp đã cũ mèm, bạc màu, nhưng không vương một hạt bụi.

Ra ngoài cũng không tìm thấy, tôi định rút điện thoại gọi cho mẹ, nhưng lại đút vào trong túi. Họ còn có thể đi đâu được nữa? Chắc chắn đã đến ngôi chùa ở ngọn núi phía trước để tụng kinh rồi. Sư sãi trong chùa đều tin rằng cha mẹ tôi là cư sĩ. Họ vô cùng khâm phục cha về sự thông tuệ Phật pháp và thường mời cha đến chùa giảng kinh. Có lẽ hôm nay cha được mời đến đó.

Tôi bước vào đại điện của ngôi chùa nghìn năm tuổi ấy, cả một biển người đang xếp bằng tụng kinh niệm Phật. Họ đang tụng niệm "Kinh kim cương", cuốn kinh mà tôi thuộc nhất. Lặng nghe âm thanh tụng niệm trầm bổng tựa như một bản đồng ca ấy, sống mũi tôi bỗng nhiên cay xè vì xúc động. Cuốn kinh này trải qua 1650 thời gian, vẫn tràn đầy sức sống và được lưu truyền rộng khắp.

- "Tu Bồ Đề, nếu có người đem bảy thứ châu báu với số lượng lớn đến nỗi, chứa đầy các thế giới, nhiều tới vô lượng a tăng kỳ đề bố thí, thì phước đức cũng không bằng phước đức của một người con trai hay một người con gái nhà lành, khi người này phát tâm bồ đề, đọc tụng thọ trì kinh này và đem thuyết giảng cho người khác nghe, dù chỉ là một bài kệ bốn câu trong ấy. Thuyết giảng theo tinh thần nào? Thuyết giảng mà không kẹt vào "tướng", như như và không động. Vì sao thế?"

"Tất cả pháp hữu vi

Như mộng huyễn, bào ảnh

Như sương, như chớp lòe

Hãy quán chiếu như thế".

"Sau khi nghe Phật dạy kinh này, thượng tọa Tu Bồ Đề và các vị khất sĩ, nữ khất sĩ, Ưu bà tắc, Ưu bà di và tất cả các giới Trời, Người và A tu la đều rất hoan hỷ, tin tưởng và tiếp nhận để thực hành".[1]

[1] Bản dịch "Kinh kim cương" của Thiền sư Thích Nhất Hạnh.

Kết thúc buổi tụng niệm, tất cả các sư tăng và cư sĩ cùng làm lễ vái lạy Đức Phật. Trong số họ có hai ông bà lão đứng lên. Bà lão tóc bạc trắng, quàng chiếc khăn lụa màu sắc còn tươi nguyên. Ông lão cao lớn, gầy gò, dáng điệu lom khom, nhưng phong thái an nhiên, bất phàm, tựa như một tiên ông. Ông lão đưa tay khoác lên chiếc ba lô mang theo bên mình, để lộ chuỗi hạt mã não rực đỏ trên cổ tay.

Ông lão và bà lão nhìn nhau, mỉm cười, dắt tay nhau ra khỏi đại điện. Tôi tươi cười bước tới, đón chiếc ba lô từ vai cha, mỗi tay nắm một vị, thong thả đi về phía cổng chùa.